

#1 *New York Times*
Bestseller



Những kỳ án của luật sư
Jake Brigrance

JOHN GRISHAM



ĐÈN MẠNG

A TIME TO KILL

Tiểu thuyết

Tuấn Việt dịch



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

“Theo từng cuốn sách mới, tôi càng yêu mến John Grisham hơn vì những phê phán mạnh mẽ của ông đối với hệ thống pháp luật, vì sự đồng cảm của ông với những người thua thiệt, và vì ý nguyện của ông muốn vạch ra những hướng đi mới.”

— **ENTERTAINMENT WEEKLY**

“John Grisham cực kỳ tài năng trong những gì ông làm... Sách của Grisham thông minh, giàu óc tưởng tượng và hóm hỉnh. Chúng hàm chứa những con người phức tạp, thú vị. Và chúng được viết lên bởi một người không chỉ hướng đến giải trí mà còn thực sự phần nộ trước lòng tham và sự hư hỏng của loài người.”

— **THE WASHINGTON POST**

“John Grisham là một người kể chuyện giỏi, như ở Hoa Kỳ chúng ta đã từng có thuở nào.”

— **THE NEW YORK TIMES BOOK REVIEW**

“John Grisham là một trong những nhà văn được yêu thích nhất trong thời đại chúng ta. Ông là một nghệ nhân và ông đã viết ra những câu chuyện hay, những nhân vật lôi cuốn, những mưu mô thông minh.”

— **THE SEATTLE TIMES**

*Dành tặng Renée,
Một người phụ nữ đẹp lạ thường,
Một người bạn trung kiên,
Một nhà phê bình thấu cảm,
Một người mẹ tận tâm,
Một người vợ hoàn hảo.*

LỜI TÁC GIẢ

Do tôi có xu hướng khởi đầu các dự án mà chưa bao giờ thực sự kết thúc, khi bắt đầu viết cuốn sách này, mục đích của tôi là phải làm sao kết thúc nó. Tôi bèn hình dung một xấp giấy đánh máy nằm ngay ngắn tại một góc văn phòng của mình, và một ngày nào đó tôi có thể trở vào nó với ít nhiều tự hào, và nói với các thân chủ và bạn bè rằng đó là cuốn tiểu thuyết tôi đang viết. Chắc chắn đâu đó thẳm kín trong bộ não của tôi, tôi đã mơ sẽ xuất bản được nó, nhưng thành thực mà nói, tôi không thể nhớ những ý nghĩ như thế, chỉ ít khi tôi bắt đầu viết. Nó có thể trở thành nỗ lực lâu dài đầu tiên của tôi trong lĩnh vực hư cấu.

Tôi bắt đầu viết vào mùa thu năm 1984, chỉ ba năm sau khi tốt nghiệp trường luật và vẫn còn rất non nớt. Trong những thuở ban đầu của sự nghiệp luật pháp, tôi đã trải qua nhiều giờ ở phòng xử, quan sát các luật sư giỏi xử lý các vụ án của họ. Tôi luôn bị cuốn hút bởi phòng xử, và đến nay vẫn thế. Tại tòa công khai, người ta thảo luận nhiều điều mà thường ngày họ không dám nhắc đến khi ra khỏi nhà. Những tấn kịch lớn nhất không chỉ diễn ra trên màn ảnh và sân khấu, mà còn diễn ra hàng ngày, trong vô số những phòng xử khắp đất nước này.

Một ngày nọ, phải một phiên tòa khủng khiếp, trong đó một bé gái đã tuyên thệ chống lại một gã đàn ông đã hãm hiếp cô bé một cách hung bạo. Với tôi, đó là một trải nghiệm kinh hoàng, dù tôi chỉ là một khán giả. Trong một lúc, cô bé tỏ ra dũng cảm; lúc kế tiếp, bé tỏ ra nhu nhược đến đáng thương. Tôi như bị thôi miên. Tôi không sao mừng tượng nổi cơn ác mộng mà bé và gia đình đã trải qua. Tôi tự hỏi liệu tôi sẽ làm gì nếu đó là con gái tôi. Khi tôi quan sát bé

khổ sở đứng trước bồi thẩm đoàn, tôi đã muốn tự mình bắn chết tên cường dân kia. Trong một khoảnh khắc ngắn nhưng kéo dài như vô tận, tôi đã muốn là cha của cô bé. Tôi đã muốn công lý. Có cả một câu chuyện ở đó.

Tôi trở nên ám ảnh bởi ý tưởng sự phục thù của người cha. Một bồi thẩm đoàn những con người trung bình và bình thường liệu sẽ làm gì với một người cha như thế? Hiển nhiên sẽ có rất nhiều thiện cảm, nhưng điều đó liệu có đủ để tha bổng hay không? Ý tưởng cho cuốn tiểu thuyết này xuất hiện trong khoảng ba tháng, lúc đó tôi chỉ còn suy nghĩ rất ít đến những chuyện khác.

Tôi viết tay chương đầu tiên trên sổ ghi chép và đưa cho Renée đọc thử. Vợ tôi thấy ấn tượng, và nói muốn được đọc tiếp chương hai. Một tháng sau, tôi đưa cô ấy xem chương hai và ba, và vợ tôi bảo đã bị cuốn vào câu chuyện. Renée thường đọc năm hay sáu cuốn tiểu thuyết mỗi tuần—những cuốn tiểu thuyết bí ẩn, gay cấn, rùng rợn, tình báo, nói chung loại tiểu thuyết—và cô ấy có rất ít kiên nhẫn với những câu chuyện không đạt.

Tôi tiếp cận việc viết cuốn sách này giống như một thú vui, một giờ lúc này một giờ lúc khác, với một nỗ lực kỷ luật nhất định để viết ra được ít nhất mỗi ngày một trang. Tôi chưa bao giờ từ bỏ. Tôi còn nhớ một giai đoạn bốn tuần lễ không viết lách gì cả. Tôi thi thoảng cũng bỏ viết một ngày, nhưng hầu hết các ngày tôi vẫn cày tới với một sự chuyên cần mù quáng. Tôi nghĩ câu chuyện là tuyệt vời, nhưng không chắc lắm về khả năng viết lách. Renée thích nó, nên tôi vẫn tiếp tục.

Sau một năm, tôi ngạc nhiên khi thấy các trang giấy đã chất lên nhanh chóng, và nhận ra rằng cuốn sách đã hoàn thành phân nửa. Mục tiêu ban đầu của tôi đã bị quên lãng, và tôi thấy mình đang nghĩ đến những hợp đồng xuất bản, những điều khoản nhuận bút và những bữa trưa hoành tráng với các giám đốc xuất bản và các biên tập viên—giấc mơ của mọi người viết tiểu thuyết chưa từng được ra sách.

Ba năm sau khi tôi khởi đầu, Renée đọc chương sách cuối cùng và chúng tôi chuyển nó đến New York. Cái tựa ban đầu là *Deathknell* (Hồi chuông báo tử), một ý tưởng tồi đã bị thải loại ngay khi bản thảo đáp xuống văn phòng của giám đốc xuất bản mới của tôi, Jay Garon. Jay đã đọc ba chương đầu và lập tức gửi cho tôi bản hợp đồng đại diện. Mười sáu chi nhánh xuất bản và một chục nhà xuất bản khác đã chuyển tay nhau. Jay nhận bản thảo và bảo tôi hãy viết cuốn sách nữa. Tôi đã làm theo lời khuyên của ông.

Một năm trôi qua, không có chuyện gì xảy ra cả. Tôi đang dẫn sâu vào việc viết cuốn *The Firm* thì Jay gọi cho tôi vào tháng Tám năm 1988 với những tin tức tuyệt vời rằng cuốn sách này sẽ thực sự được xuất bản. Bill Thompson của nhà xuất bản Wynwood Press đã đọc bản thảo và lập tức mua nó. Với sự hướng dẫn của ông, tôi đã thực hiện vô số chỉnh sửa và tìm ra được một cái tựa mới, *A Time to Kill*. Tôi nghĩ đó là cái tựa thứ sáu hay thứ bảy mà tôi đã cân nhắc. Tôi không giỏi việc đặt tựa.

Wynwood in 5.000 bản và ra mắt cuốn sách vào tháng Sáu 1989. Nó bán tốt trong phạm vi một trăm dặm từ nhà và không được biết đến ở phần còn lại của thế giới. Không có thỏa thuận làm sách bìa thường, không có bản quyền bán sách ở nước ngoài. Nhưng đó là một cuốn tiểu thuyết đầu tay, và phần lớn những cuốn như thế không được ai biết đến. Những gì tốt đẹp hơn chỉ là tiềm năng mà thôi.

Tôi hoàn tất cuốn *The Firm* vào năm 1989, và gửi nó cho Jay. Nhà xuất bản Doubleday/Dell đã mua nó, và khi nó được xuất bản ở dạng bìa cứng vào tháng Ba 1991, sự nghiệp viết lách của tôi đã có một bước ngoặt kịch tính. Thành công của cuốn *The Firm* đã khơi dậy mối quan tâm mới đối với cuốn *A Time to Kill*.

Có rất nhiều phần tự truyện trong cuốn sách này. Tôi không còn hành nghề luật nữa, nhưng trong suốt mười năm tôi đã hành nghề theo cách rất giống Jake Brigance. Tôi đại diện cho người dân, chưa bao giờ đại diện cho các ngân hàng hay các công ty bảo hiểm hay các tập đoàn lớn. Tôi là một luật sư đường phố. Jake và tôi cùng độ tuổi với nhau. Tôi từng chơi bóng bầu dục ở vị trí tiền vệ tại trường

trung học, mặc dù không giỏi lắm. Hầu hết những gì Jake nói và làm đều là những điều tôi nghĩ mình đã nói và làm tùy theo hoàn cảnh. Chúng tôi đều lái Saab. Chúng tôi đều cảm thấy áp lực không sao chịu đựng nổi trong các phiên tòa xử tội giết người, vốn là điều mà tôi đã cố diễn tả trong câu chuyện. Chúng tôi đều đã mất ngủ vì các thân chủ, đều đã nôn mửa tại phòng vệ sinh của tòa án.

Cuốn sách này được viết từ trái tim. Đó là cuốn tiểu thuyết đầu tay, có lúc nó tản mạn, nhưng tôi sẽ không thay đổi một từ nào nếu được cho cơ hội để sửa đổi.

Oxford Mississippi

30 tháng Một, năm 1992

Trong hai gã ngáo vờ, Billy Ray Cobb là gã ít tuổi và cũng nhỏ thó hơn. Ở tuổi hai mươi ba, hắn đã có ba năm thâm niên ở nhà lao Pachman do can tội cướp giật với ý đồ đem bán. Hắn là một gã oắt con rác rưởi, sống sót qua nhà lao nhờ nắm được nguồn cung ma túy cách chi đó rồi bán lại và thi thoảng đem biếu cho đám tù da đen và cai ngục để được họ bảo vệ. Một năm sau khi được trả tự do, hắn tiếp tục ăn nên làm ra, và hoạt động buôn bán lẻ ma túy đã nâng hắn lên địa vị một trong những tay anh chị có ảnh hưởng nhất ở hạt Ford. Hắn là một doanh nhân có nhân viên, có nghĩa vụ, có giao kèo hẳn hoi, chỉ có điều là không đóng thuế mà thôi. Ở Clanton, xuôi theo mạn nam của hạt Ford, hắn được tiếng là người cuối cùng trong lịch sử cận đại đã bỏ tiền mặt để sắm một chiếc Ford mới cứng cựa. Mười sáu nghìn bạc tiền tươi cho một chiếc xe bán tải Ford hạng sang màu vàng tươi, dòng xe dẫn động bốn bánh, thiết kế theo đơn đặt hàng. Các bánh xe mạ crôm với lốp đi bùn được cung cấp theo một giao kèo kinh doanh. Lá cờ của Liên minh Miền Nam treo dọc cửa sổ hậu là do Cobb chôm được từ một bạn nhậu trong đội bóng bầu dục Ole Miss. Chiếc bán tải là vật sở hữu đắt giá nhất của Cobb. Hắn ngồi nhấp bia ở cửa sau xe, phì phèo hút thuốc lá, xem gã bạn Willard của hắn đang thay phiên "thịt" cô bé da đen.

Willard lớn hơn Cobb bốn tuổi, và chậm lụt hơn hắn đến cả chục lần. Gã này tự xưng là hạng người vô hại, chưa từng gặp rắc rối nghiêm trọng nào và cũng chưa từng được thuê mướn nghiêm túc. Có thể hắn thi thoảng cũng ngồi tù một đêm, nhưng hắn chẳng có gì là nổi bật cả. Hắn tự xưng là dân đồn cây, nhưng theo lẽ thì chiếc

lưng đau không thể nào cho phép hấn vào rừng. Hấn bị thương ở lưng khi làm việc ở một giàn khoan ngoài khơi, đầu đó ở Vùng Vịnh, và công ty dầu khí đã trả cho hấn một khoản bồi hoàn khá đẹp mà hấn đã đánh mất khi bị cô vợ cũ đá đít. Công việc chính của hấn là làm nhân viên bán thời gian cho Billy Ray Cobb. Gã này không trả cho hấn được bao lăm, nhưng được cái rất hào phóng với các khoản ăn nhậu của hấn. Lần đầu tiên sau nhiều năm, Willard được mó tay đến một thứ gì đó. Và hấn luôn cần thứ gì đó. Hấn luôn luôn như thế kể từ khi bị thương ở lưng.

Cô bé mới lên mười, trông nhỏ hơn tuổi thật. Bé nằm đè trên hai khuỷu tay bị trói gô bởi một sợi thừng ni lông màu vàng. Đôi chân bé xoạc ra một cách thô tục, chân phải bị trói vào một cây sồi non, chân trái bị cột vào cây cọc của một hàng rào mục nát và xiêu vẹo, từ lâu bị bỏ phế. Sợi thừng lướt sóng cắt sâu vào mắt cá, máu chảy dọc theo chân bé. Khuôn mặt bé sưng tấy, máu me, một bên mắt húp lại và nhắm tịt, mắt bên kia chỉ nhìn được he hé, nhờ đó mà bé nhìn thấy gã đàn ông da trắng ngồi trên chiếc bán tải. Bé không nhìn cái gã đang nằm đè lên bé. Hấn đang hỗn hển, vã mồ hôi và chửi thề. Hấn làm bé đau.

Khi xong việc, hấn vỗ mạnh vào bé rồi cười phá lên, gã kia liền cười theo, rồi cả hai cùng cười lớn hơn nữa, bò lăn ra thảm cỏ gần chiếc xe hết như hai gã khùng. Cô bé quay lưng lại chúng, lặng lẽ khóc, cố im lặng. Trước đó bé đã bị bợp tai vì tội khóc lóc và la hét. Chúng dọa sẽ giết bé nếu bé không chịu im.

Cười chán chê, chúng ra cửa sau xe, nơi Willard lau mình bằng chiếc áo của cô bé da đen mà lúc này đã sũng máu và mồ hôi. Cobb chìa cho hấn một lon bia lấy ra từ thùng lạnh rồi phàn nàn về chiếc áo ẩm ướt. Chúng quan sát cô bé đang nấc lên, khe khẽ phát ra những tiếng kêu lạ tai rồi sau đó nín bật. Lon bia của Cobb đã cạn phân nửa và đã hết lạnh. Hấn ném nó vào cô bé. Chiếc lon trúng vào bụng, văng bọt trắng, rồi lăn trên đất đến gần sát vài chiếc lon khác, tất cả đều xuất xứ từ cùng chiếc thùng lạnh. Hai gã lực lưỡng bắt đầu ném những lon bia uống dở vào cô bé rồi phá lên cười. Willard nhắm ném không được tốt lắm, nhưng Cobb thì tỏ ra khá

chính xác. Chúng không phải là loại người thích phí phạm bia, nhưng lon bia càng nặng thì càng dễ nhắm trúng, hơn nữa bọt bia văng tứ tung trông rất là thích mắt.

Bia nguội hòa trộn với máu đen chảy dài trên khuôn mặt và cần cổ của cô bé, đọng thành một vũng dưới đầu. Cô bé vẫn bất động.

Willard hỏi Cobb theo hẵn cô bé đã chết hay chưa. Cobb khui một lon bia mới rồi giải thích rằng cô bé chưa chết đâu vì bọn mọi đen nói chung không thể nào cứ đâm đá và cưỡng hiếp là chết ngay được. Phải thêm nhiều thứ khác nữa, chẳng hạn như con dao, khẩu súng hay sợi thừng, thì mới giải quyết được một đứa mọi đen. Dù chưa bao giờ tham gia một vụ giết chóc kiểu đó, nhưng hẵn từng sống chung với nguyên đám mọi đen trong nhà tù nên biết tổng bọn này. Bọn **mọi đen** luôn giết lẫn nhau, và chúng luôn sử dụng một thứ vũ khí nào đó. Đứa nào chỉ bị đánh và hiếp không thôi thì không thể nào chết được. Có vài đứa da trắng bị đánh và hiếp, và chúng đã chết ngắc. Nhưng đám da đen thì không đâu. Chúng cứng đầu hơn. Willard có vẻ thỏa mãn.

Willard hỏi Cobb định làm thế nào để xử lý chuyện cô bé. Cobb hít một hơi cần sa, chiêu một ngụm bia, rồi nói rằng hẵn chưa nghĩ đến chuyện đó. Hẵn bật dậy khỏi cửa sau xe, loạng choạng băng qua khoảng rừng thưa nhỏ, nơi cô bé đang bị trói. Hẵn chửi thề, quát vào mặt cô bé để đánh thức bé dậy. Rồi hẵn rót bia lạnh lên mặt bé, cười phá lên hết như một gã điên.

Cô bé quan sát hẵn đi bọc quanh ngọn cây bên phải, rồi nhìn hẵn loay hoay giữa đôi chân của bé. Khi hẵn tụt quần xuống, cô bé quay sang trái, nhắm mắt lại. Hẵn lại làm bé đau. Cô bé nhìn ra xa cánh rừng và thấy gì đó—một người đàn ông đang hộc tốc chạy qua những ruộng nho và bụi cây. Đó là cha của bé. Ông đang la hét, trở tay về phía bé, tuyệt vọng lao đến để cứu bé. Cô bé hét gọi cha. Rồi cha bé biến mất. Bé chìm vào giấc ngủ.

Khi cô bé tỉnh dậy, một trong hai gã đàn ông đang nằm dưới đuôi xe, gã kia ngồi dựa cây. Chúng đang ngủ. Tay chân bé tê cóng. Máu, bia và nước tiểu hòa với đất cát tạo thành một lớp hồ nhờn nhờn

dán cơ thể nhỏ bé xuống mặt đất và vỡ ra mỗi khi bé chuyển động hay ngộ nguậy. Phải trốn thoát, bé nghĩ vậy, nhưng dù cố gắng cách mấy bé cũng chỉ nhích được vài phân sang phải. Đôi chân bé bị cột quá cao đến nỗi hông chỉ hơi chạm đất. Chân tay bé tê dại đến mức không thể cử động nổi.

Bé nhìn vào rừng để tìm cha và khẽ gọi tên ông. Bé chờ đợi, rồi lại thiếp đi.

Khi bé tỉnh dậy lần thứ hai, chúng đã đứng dậy và đang đi lòng vòng. Gã cao hơn loạng choạng tiến đến, cầm theo con dao nhỏ. Hẳn chớp mắt cá nhân bên trái của bé rồi cuồng nộ cửa sợi dây cho đến khi nó đứt rời. Rồi hẳn giải thoát chiếc chân phải của bé. Bé thu mình trong tư thế bào thai, lưng quay về phía chúng.

Cobb quăng một đoạn dây lướt sóng dày cỡ sáu milimet lên một cành cây lớn rồi thắt một thòng lọng nút trượt ở một bên đầu dây. Hẳn tóm lấy cô bé, tròng thòng lọng qua đầu rồi băng qua khoảng rừng thưa, cầm theo đầu dây bên kia. Hẳn ngồi xuống đuôi xe, nơi Willard vừa hút xong một điếu cần sa mới và nhoẻn cười với hẳn về điều mà hẳn sắp sửa làm. Cobb thắt chặt dây rồi kéo một phát dữ dội khiến cái cơ thể trần truồng bé bỏng giật nảy lên. Rồi hẳn kéo lê cô bé trên mặt đất cho đến khi hẳn dừng lại ngay dưới cành cây lớn. Cô bé nghẹn thở, ho sặc sụa, cho nên hẳn tử tế nói lỏng dây để cô bé có thêm ít phút nữa. Hẳn cột sợi dây vào thanh chắn rồi khui một lon bia mới.

Chúng ngồi ở cửa sau xe, vừa uống, hút, vừa ngắm nghía cô bé. Gần suốt cả ngày, chúng lê la ở khu hồ, nơi một người bạn của Cobb có chiếc thuyền và mấy cô em chịu chơi, tưởng chừng là dễ dãi nhưng hóa ra lại không chạm đến được. Cobb đã rất hào phóng với khoản ma túy và bia, nhưng các cô em này lại không chịu báo đáp. Thất vọng, chúng rời khỏi khu hồ, đang vừa đi vừa nhậu thì tình cờ gặp cô bé. Bé đang xách chiếc túi đựng tạp phẩm, đi bộ xuôi theo con đường sỏi, thì bị Willard quăng lon bia trúng gáy.

“Mày muốn làm không?” Willard hỏi, đôi mắt hẳn đỏ ngầu và đờ đẫn.

Cobb lưỡng lự. “Không, tao để cho mày làm đó. Là ý của mày mà.” Willard rít một hơi cần sa, rồi nhổ nước bọt, nói: “Đâu phải ý tao. Mày là chuyên gia diệt mọi mà. Làm thử coi.”

Cobb tháo dây khỏi thanh chắn rồi kéo căng. Động tác này làm phát ra một tiếng nắc nhen chỗ cành cây lớn và làm rã ít lá du quanh cô bé, mà lúc này đang chăm chú nhìn chúng. Cô bé cất tiếng ho.

Bất chợt, bé nghe thấy gì đó—hình như là một chiếc xe có tiếng còi rất lớn. Hai gã đàn ông vội lao ra, nhìn dọc theo con đường bụi bặm cách cao tốc một quãng. Chúng chửi thề ồm tỏi rồi lom khom chạy quanh, một gã ra đóng cửa sau, gã kia chạy đến chỗ cô bé. Hẳn bị vấp ngã gần chỗ bé. Chúng chửi bới nhau trong lúc tóm lấy bé, tháo sợi dây khỏi cổ, lôi bé đến chiếc bán tải, rồi quãng bé lên sàn xe qua cửa sau. Cobb bóp tai cô bé, dọa sẽ giết bé nếu bé không nằm yên và câm miệng. Hẳn nói sẽ đưa bé về nhà nếu bé không gây rối và biết nghe lời, bằng không thì chúng sẽ giết bé. Chúng đóng sầm cửa xe rồi phi vào con đường bụi. Bé đang được về nhà. Bé thiếp đi.

Cobb và Willard vẫy chiếc Firebird có tiếng còi rất to khi chiếc xe này băng qua chúng trên con đường bụi hẹp. Willard kiểm tra phía sau xem cô bé có đang nằm hay không. Cobb rẽ ra cao tốc rồi phóng đi.

“Bây giờ làm sao đây?” Willard lo lắng hỏi.

“Không biết,” Cobb bõn chồn. “Nhưng phải làm gì đó nhanh lên, chứ không thì máu của nó dính tựa lư ra xe của tao cho coi. Nhìn ra sau đi, máu nó loang khắp nơi kia kìa.”

Willard suy nghĩ giây lát trong lúc nốc cạn lon bia. “Quảng nó xuống cầu đi,” hẳn hãnh diện nói.

“Ý hay đấy. Hay bá cháy luôn.” Cobb nhấn bàn đạp thắng. “Đưa tao lon bia coi,” hẳn ra lệnh cho Willard. Gã này liền nhảy khỏi xe, lấy hai lon bia ở phía sau rồi quay lại.

“Máu nó dính tùm lum vào cái thùng lạnh,” hăn báo cáo khi chiếc xe lại vọt tới.

Gwen Hailey linh cảm có một chuyện gì đó khủng khiếp. Bình thường thì bà đã cử một trong ba đứa con trai ra tiệm tạp hóa, nhưng chúng lại đang bị cha phạt, bắt rầy cỏ ngoài vườn. Tonya trước đây đã từng đi bộ một mình ra tiệm tạp hóa—tiệm này chỉ ở cách nhà tầm một cây số rưỡi—và đã chứng tỏ là đáng tin cậy. Nhưng sau hai giờ chờ đợi, Gwen cử mấy đứa con trai đi tìm em gái chúng. Chúng đoán cô bé đi đến nhà Pounder để chơi với đám trẻ đông đúc nhà bên ấy, hay có thể cô bé đã liều lĩnh vượt qua tiệm tạp hóa để đến thăm đứa bạn thân Bessie Pierson.

Ông Bates, chủ tiệm tạp hóa, nói có thấy cô bé đến rồi đi khoảng một giờ trước đó. Jarvis, cậu con giữa, tìm thấy chiếc giỏ đựng tạp phẩm nằm lẫn lóc bên đường.

Gwen bèn gọi cho chồng ở nhà máy giấy, đưa Carl Lee Jr. vào xe rồi lái dọc theo các con đường sỏi quanh tiệm tạp hóa. Bà lái xe đến khu lán cũ trên đồn điền Graham để hỏi thăm người dì. Xe dừng lại ở cửa hàng Broadway, cách tiệm tạp hóa của ông Bates chừng một dặm, nơi một nhóm các ông cụ da đen cho biết họ không thấy cô bé. Bà đánh xe ngược xuôi các con đường trải sỏi, các con đường ruộng bụi bặm trong phạm vi bốn dặm vuông xung quanh nhà.

Cobb không tìm ra được cây cầu nào vắng bóng đám mọi đen đang cắm câu. Bất cứ cây cầu nào chúng sắp đến đều có đến bốn năm gã mọi đen đang ngồi vắt vẻo hai bên thành, với những chiếc nón rơm và cần câu của chúng. Và dưới mỗi hai bên đầu cầu lại có thêm vài đám đội nón rơm xách cần câu đang ngồi bất động bên những chiếc xô, chỉ thi thoảng mới xua ruồi hay đập muỗi.

Lúc này hăn đã bắt đầu thấy sợ. Willard đã ngủ say, chẳng giúp gì được hăn, và hăn phải tự mình giải quyết con bé sao cho nó không mở miệng được nữa. Trong khi Willard ngáy ran, hăn cuống cuống lái xe dọc các con đường sỏi và đường làng, tìm kiếm một cây cầu hay bờ kè sông nơi hăn có thể dừng lại, hất con bé xuống, mà không bị hàng tá mọi đen đội nón rơm trông thấy. Hăn nhìn vào

gương và phát hiện cô bé đang cố đứng dậy. Hẳn bèn đập mạnh thẳng, khiến cô bé va mạnh vào phần trước của sàn xe, ngay bên dưới cửa sổ. Willard bật nhào, ngã giúi giúi xuống sàn, nơi hẳn vẫn tiếp tục ngáy. Cobb chửi bới cả Willard lẫn cô bé.

Hồ Chatulla chẳng qua chỉ là một hồ bùn nhân tạo lớn nhưng nông choẹt, có một con đập phủ cỏ chạy dài hơn một cây số rưỡi dọc theo một bên hồ. Con đập nằm ở góc xa phía tây nam của hạt Ford, lẫn sang hạt Van Buren vài dặm. Vào mùa xuân, nó có cái độc đáo của một vũng nước lớn nhất Mississippi. Nhưng đến cuối hè thì mưa dút từ lâu, mặt trời nướng chỗ nước nông cho đến khi khô kiệt. Những tuyến bờ từng có lúc dạt dào nay rút lại, co cụm vào nhau hơn, tạo thành một vùng lòng chảo nông chứa nước màu nâu đỏ. Chiếc hồ được nạp nước từ đủ mọi hướng, từ vô số những con suối, con lạch, nước mưa, và từ một vài dòng chảy đủ lớn để có thể gọi là sông. Sự tồn tại của tất cả những nguồn cống nạp này tất yếu làm mọc lên một lượng khá lớn những cây cầu ven hồ.

Chính trên những cây cầu này mà chiếc bán tải màu vàng đang ra sức tìm kiếm một nơi thích hợp để thả xuống người hành khách không mong muốn. Cobb cảm thấy tuyệt vọng. Hẳn biết còn một cây cầu khác, một cây cầu hẹp bằng gỗ băng qua Foggy Creek. Khi đến gần đó, hẳn thấy có vài tên mọi đen đang vác những cây mía, cho nên hẳn rẽ sang đường hông rồi dừng xe lại. Hẳn mở cửa sau, lôi cô bé ra, quăng nó vào một khe núi nhỏ mọc um tùm sẵn đây.

Carl Lee Hailey không vội về ngay. Gwen thường hay cuống quýt, và bà đã từng gọi đến nhà máy giấy, tưởng rằng lũ nhỏ bị bắt cóc. Ông dứt khỏi công việc vào lúc tan tầm và thực hiện chuyến-trở-về-mười-lăm-phút trong đúng mười lăm phút. Nỗi lo lắng ập đến khi ông rẽ vào con đường sỏi và nhìn thấy một xe tuần tra đậu gần hàng hiên trước nhà. Những chiếc xe khác thuộc về những người trong gia đình Gwen. Chúng nằm rải rác dọc lối đi dài và ở trong sân, nơi có một chiếc xe nữa mà ông không nhận ra. Nó có những cây mía tòi ra từ cửa sổ hông, và có ít nhất bảy gã đội nón rơm đang ngồi bên trong đó.

Tonya và mấy đứa con trai đâu cả rồi?

Vừa mở cửa trước ra, ông đã nghe tiếng Gwen khóc. Ở bên phải, trong căn phòng khách nhỏ, ông thấy một đám đông đang nhốn nháo xúm quanh một thân hình bé bỏng nằm trên trường kỷ. Đứa trẻ được bọc khăn tắm ướt, bao quanh là những người thân đang khóc lóc. Khi ông bước đến trường kỷ, những tiếng khóc ngừng bật và đám đông rẽ ra. Chỉ còn Gwen ở cạnh bé. Bà dịu dàng vuốt tóc bé. Ông quỳ xuống bên trường kỷ, khẽ chạm vào vai bé. Ông trò chuyện với con gái và cô bé cố mỉm cười. Khuôn mặt bé đầy vết máu, chỗ bầm, vết cắt. Cả hai mắt đều sưng húp và chảy máu. Ông rơm nước mắt khi nhìn cái thân thể nhỏ nhắn bọc kín trong những chiếc khăn tắm mà vẫn cứ rướm máu từ suốt mắt cá chân cho đến trán.

Carl Lee hỏi Gwen điều gì đã xảy ra. Bà lập tức run rẩy và rên khóc khiến cậu em trai của bà phải dìu bà vào bếp. Carl Lee đứng dậy, quay sang đám đông, yêu cầu cho biết chuyện gì đã xảy ra. Im lặng.

Ông hỏi lại lần thứ ba. Cảnh sát Willie Hastings, một trong những người anh họ của Gwen, bước tới, nói với Carl Lee rằng một số người đang đi câu cá ở miệt Foggy Creek thì thấy Tonya nằm giữa đường. Cô bé cho họ biết tên cha mẹ và họ đã đưa bé về nhà.

Hastings chột im bật, dán chặt mắt xuống chân.

Carl Lee nhìn ông, chờ đợi. Mọi người đều nín thở cầm mắt xuống sàn.

“Chuyện gì xảy ra vậy, Willie?” Carl Lee quát lên, chòng chọc nhìn viên cảnh sát.

Hastings chậm rãi nói, mắt nhìn ra cửa sổ. Ông lặp lại những gì bé Tonya kể cho mẹ liên quan đến hai gã da trắng và chiếc bán tải của chúng, sợi dây thừng và cành cây, việc chúng đè lên bé và làm bé đau. Hastings dừng lại khi nghe tiếng còi xe cứu thương.

Đám đông nghiêm trọng đổ xô ra phía cửa chính, đứng chờ ở hàng hiên, nơi họ chứng kiến đội cứu thương lôi ra chiếc băng ca rồi thẳng tiến vào nhà.

Các nhân viên sơ cứu dừng lại ngoài sân khi cửa chính bật mở và Carl Lee bước ra cùng cô con gái ẵm trên tay. Ông dịu dàng thủ thỉ với cô bé, nước mắt ông nhỏ giọt xuống cằm. Ông bước đến xe cứu thương rồi leo vào trong. Các nhân viên sơ cứu đóng cửa lại rồi thận trọng gỡ cô bé khỏi vòng tay của cha.

Ozzie Walls là cảnh sát trưởng da đen duy nhất ở Mississippi. Trong lịch sử cận đại cũng đã có không ít người ở địa vị như ông, nhưng cho đến lúc đó thì ông vẫn là người đầu tiên. Ông rất hãnh diện về điều này vì hạt Ford có đến bảy mươi bốn phần trăm người da trắng, và các cảnh sát trưởng da đen khác đều đến từ các hạt “đen” hơn. Kể từ **thời Tái thiết** đến nay mới chỉ có một cảnh sát trưởng da đen được bầu lên ở một hạt da trắng của Mississippi.

Ông lớn lên ở hạt Ford, được phần lớn người da đen và một số người da trắng yêu mến. Sau cuộc xóa phân biệt chủng tộc cuối thập niên sáu mươi, ông là thành viên của lớp hỗn hợp sắc tộc thuộc trường Trung học Clanton. Ông muốn chơi bóng bầu dục cho trường Ole Miss ở gần đấy, nhưng trong đội đã có hai người da đen rồi. Ông bèn nhắm đến trường Alcorn State, và trong khi đang là hậu vệ đánh chặn cho Rams thì một chấn thương đầu gối đã gửi ông về lại Clanton. Ông nhớ bóng bầu dục, nhưng cũng thích thú với công việc của một cảnh sát cấp cao, đặc biệt là trong mùa bầu cử, khi ông nhận được nhiều phiếu bầu của người da trắng hơn cả đối thủ da trắng của ông. Đám trẻ da trắng yêu mến ông vì ông là một người hùng, một ngôi sao bóng bầu dục từng chơi bóng trên TV và có ảnh trên tạp chí. Cha mẹ chúng tôn trọng ông và bỏ phiếu cho ông vì ông là một tay cõm cứng cựa, không có sự phân biệt giữa côn đồ da đen và côn đồ da trắng. Các chính khách da trắng ủng hộ ông vì, từ khi ông làm cảnh sát trưởng, Sở Tư pháp không còn can thiệp vào hạt Ford nữa. Người da đen mến mộ ông vì ông là Ozzie của họ, là người thuộc phe họ.

Ông bỏ bữa tối tại văn phòng của mình ở nhà giam để chờ Hastings báo cáo về từ nhà Hailey. Ông đã có sẵn một nghi phạm. Billy Ray Cobb không phải là cái tên xa lạ ở văn phòng cảnh sát trưởng. Ozzie biết hẳn bán ma túy, chỉ có điều chưa thể bắt được hẳn mà thôi. Ông cũng biết Cobb là một gã đồi bại.

Điều phối viên gọi cho các cảnh sát. Khi họ báo cáo về nhà giam, Ozzie chỉ đạo họ xác định vị trí của Billy Ray Cobb, nhưng không được bắt giữ. Có tổng cộng mười hai viên cảnh sát—chín da trắng và ba da đen. Họ tỏa ra khắp hạt để truy tìm chiếc xe bán tải Ford thời thượng màu vàng có treo lá cờ của Liên minh Miền Nam ở cửa sổ hậu.

Khi Hastings về đến, ông cùng cảnh sát trưởng đi đến bệnh viện hạt Ford. Như thường lệ, Hastings lái xe, còn Ozzie thì phát lệnh qua tổng đài. Trong phòng đợi tầng hai, họ gặp người nhà của Hailey. Dì, chú, ông, bà, bằng hữu, tất cả đang tùm tùm trong căn phòng nhỏ, một số đứng đợi bên ngoài hành lang hẹp. Có những tiếng thì thào và những giọt nước mắt lặng thầm. Tonya đang ở phòng phẫu thuật.

Carl Lee ngồi trên chiếc trường kỷ bằng nhựa rẻ tiền cùng với Gwen và các cậu con trai. Ông đang nhìn xuống đất, chẳng đếm xỉa gì đến đám đông. Gwen ngả đầu lên vai ông thầm tức khóc. Bọn con trai ngồi cứng đờ, tay đặt lên đầu gối, thì thoảng liếc nhìn cha như thể đang chờ đợi sự trấn an.

Ozzie lách qua đám đông, nhẹ nhàng bắt tay, vỗ lưng, thì thầm rằng ông sẽ bắt được chúng. Ông quỳ xuống trước Carl Lee và Gwen. “Con bé sao rồi?” ông hỏi. Carl Lee không thấy ông. Gwen khóc lớn hơn, còn bọn con trai thì khịt khịt lau nước mắt. Ông vỗ nhẹ lên đầu gối Gwen rồi đứng dậy. Một trong những em trai của Gwen đưa Ozzie và Hastings từ phòng ra hành lang, tách khỏi gia đình. Anh ta bắt tay Ozzie và cảm ơn ông đã đến.

“Con bé sao rồi?” Ozzie hỏi.

“Không tốt lắm. Nó đang ở phòng giải phẫu, chắc còn nằm đó một thời gian. Nó bị gãy xương và bị sang chấn mạnh. Nó bị đánh

thăm lăm. Có vết dây thừng trên cổ con bé, hình như chúng định treo cổ nó.”

“Nó có bị hãm hiếp không?” ông hỏi, dù đã biết chắc câu trả lời. “Có đấy. Nó nói với mẹ rằng chúng luân phiên nhau đè nó ra và làm đau nó. Bác sĩ đã xác nhận việc này.”

“Carl Lee và Gwen thì sao?”

“Anh chị tôi rất khổ sở. Tôi nghĩ họ bị sốc. Từ khi đến đây, Carl Lee chớ có nói lời nào.”

Ozzie trấn an anh rằng ông sẽ lụng ra hai gã đó, việc này sẽ không lâu đâu, và khi nào ông tìm ra thì chúng sẽ bị nhốt vào một nơi nào đó an toàn. Cậu em trai gợi ý ông nên giấu chúng ở một nhà giam khác, vì sự an toàn của chính chúng.

Ra khỏi Clanton tầm năm cây số, Ozzie trở vào một con đường sỏi. “Lái vào đó đi,” ông bảo Hastings. Hastings rời cao tốc, đi vào khoảnh sân trước của một ngôi nhà di động tồi tàn. Ngoài trời hầu như đã tối đen.

Ozzie giáng mạnh cây gậy tuần vào cửa trước. “Mở cửa ra, Bumpous!”

Ngôi nhà di động rung chuyển. Bumpous lết vào phòng tắm để xối nước điều cần sa vừa mới hút.

“Mở cửa ra, Bumpous!” Ozzie giáng gậy. “Tao biết mày ở trong đó. Ra mở đi, không thì tao đập cửa đó.”

Bumpous giật cửa mở toang và Ozzie bước vào.

“Mày biết không, Bumpous, mỗi lần viếng thăm mày tao lại ngửi thấy thứ gì đó thú vị vừa mới được xối nước. Mặc đồ vào đi. Tao có việc cho mày đây.”

“G... gì cơ?”

“Khi nào tao hít thở nổi thì tao mới giải thích. Mày cứ mặc đồ đi, và nhanh lên.”

“Nếu tôi không muốn đi thì sao?”

“Tốt thôi. Ngày mai tao sẽ gặp người quản chế mày.”

“Một phút nữa tôi ra.”

Ozzie mỉm cười, bước ra xe. Bobby Bumpous là một trong những gã chỉ điểm ưa thích của ông. Từ khi bị quản chế cách đây hai năm, hắn có cuộc sống sạch sẽ ở mức độ hợp lý, thi thoảng mới khuất phục trước sự cám dỗ của một phi vụ buôn bán ma túy dễ dãi để kiếm vài đồng tiền nhanh. Ozzie dòm ngó hắn như một con chim ưng. Ông biết tổng những giao dịch này, và hắn cũng biết là ông biết. Do đó, Bumpous thường vô cùng sốt sắng giúp đỡ người bạn của hắn, cảnh sát trưởng Walls. Kế hoạch của ông là dùng Bumpous để tóm cổ Billy Ray Cobb vì tội buôn bán ma túy, nhưng kế hoạch đó nay đã phải hoãn lại.

Sau vài phút, Bumpous bước ra, vẫn đang nhét dở chiếc áo đuôi tôm và kéo dây khóa quần. “Ông truy thẳng nào vậy?” hắn hỏi.

“Billy Ray Cobb.”

“Chuyện nhỏ. Chẳng cần tôi ông cũng tìm ra nó.”

“Câm miệng lại và nghe đây. Bọn tao nghĩ thẳng Cobb có dính líu đến vụ hiếp dâm mới chiều nay. Một con bé da đen đã bị hai thằng da trắng hãm hiếp, và tao nghĩ thẳng Cobb có dây vào chuyện này.”

“Thẳng Cobb không dây vào chuyện hãm hiếp, cảnh sát trưởng à. Nó chỉ dây vào ma túy thôi, nhớ không?”

“Câm miệng lại và nghe nè. Mày đi tìm thẳng Cobb rồi giữ chân nó lại. Năm phút trước đây có người bắt gặp chiếc xe của nó ở quán Huey’s. Mày mời nó uống bia. Rủ nó chơi bi-da, xóc đĩa, hay chơi gì cũng được. Tìm hiểu xem hôm nay nó làm gì. Nó đi với ai? Đi những đâu? Mày biết nó thích tán dóc mà, đúng không?”

“Đúng.”

“Gọi cho điều phối viên khi nào mày tìm ra nó. Họ sẽ gọi tao. Tao sẽ ở đâu đó gần đây. Mày hiểu chưa?”

“Hiểu chứ, cảnh sát trưởng. Chuyện nhỏ mà.”

“Có muốn hỏi gì thêm không?”

“Có đấy. Tôi cạn túi rồi. Ai sẽ chi cho chuyện này?”

Ozzie đưa cho hắn một tờ hai mươi đô la rồi rời đi. Hastings lái về hướng quán Huey’s ở mạn cuối hồ.

“Ông có chắc tin được nó không vậy?” Hastings hỏi.

“Ai cơ?”

“Thằng nhóc Bumpous đó.”

“Dĩ nhiên tôi tin. Nó đã chứng tỏ đáng tin cậy kể từ khi bị quản chế. Nhìn chung, nó là một thằng nhóc tốt tính đang cố đi theo đường ngay. Nó hỗ trợ cho cảnh sát ở địa phương và sẽ làm bất cứ việc gì tôi yêu cầu.”

“Vì sao?”

“Vì tôi đã tóm cổ nó với gần 300 gam cần sa cách đây một năm. Nó ra tù được khoảng một năm thì tôi lại tóm thằng em của nó với 28 gam, rồi bảo thằng này rằng nó sẽ lãnh án ba mươi năm. Thằng nhỏ kêu gào ầm ĩ, khóc lóc suốt cả đêm trong phòng giam. Đến sáng ra thì nó chịu khai. Nó nói nguồn cung chính là thằng anh của nó, Bobby. Tôi bèn thả nó ra rồi đến gặp Bobby. Tôi gõ cửa nhà nó và nghe thấy tiếng dội cầu. Nó không chịu ra nên tôi đập cửa. Tôi thấy nó mặc đồ lót trong nhà tắm, đang cố thông cái bồn cầu. Ma túy vương vãi khắp nơi. Chẳng biết nó xối được bao nhiêu, nhưng hầu hết có thể thu hồi được ở đường ống thoát nước. Tôi dọa nó thì thảm đến mức nó tè cả ra quần đùi.”

“Ông lại đùa nữa rồi.”

“Đâu có đâu. Thằng nhỏ tè ra khắp mình mẩy của nó thật mà. Nó đứng phồng ra với cái quần đùi ướt sũng, một tay cầm cây thông bồn cầu, tay kia cầm ma túy, và căn phòng nồng nặc mùi cầu tiêu.

“Rồi ông làm sao?”

“Dọa giết nó.”

“Nó phản ứng thế nào?”

“Bắt đầu khóc lóc. Khóc như đứa trẻ nít ấy. Khóc vì bà mẹ nó, vì nhà tù, vì chuyện này chuyện nọ. Hứa sẽ không quậy nữa.”

“Ông có bắt nó không?”

“Không, đơn giản là tôi không thể. Tôi chửi nó thậm tệ rồi hù nó thêm nữa. Tôi đưa nó vào diện quản chế ngay tại đó, trong cái phòng tắm của nó. Kể từ đó nó hợp tác rất vui vẻ.”

Họ đi đến Huey's và thấy chiếc bán tải của Cobb ở bãi đầu xe trái sỏi, cạnh các chiếc bán tải và truyền động bốn bánh khác. Họ đậu xe phía sau một nhà thờ da đen trên ngọn đồi từ Huey's ra cao tốc, nơi họ có thể quan sát rõ cái hộp đêm lậu mà khách hàng thường trù mến gọi là “tiệm nhảy”. Một xe tuần tra khác ẩn sau các lùm cây mé kia cao tốc. Lát sau, Bumpous lượn qua rồi đưa xe vào bãi. Hẳn đạp thắng, làm sỏi đất tung tóe, rồi de lại cạnh chiếc xe của Cobb. Hẳn nhìn quanh quất rồi bình thản bước vào Hueys. Ba mươi phút sau, điều phối viên báo cho Ozzie gã chỉ điểm đã tìm thấy nghi phạm, nam da trắng, tại quán Huey's, một cơ sở trên cao tốc 305, khoảng gần hồ. Chỉ vài phút sau, thêm hai xe tuần tra nữa đã rà đến, nấp gần đó. Họ chờ đợi.

“Sao ông biết chắc đó là Cobb?” Hastings hỏi.

“Tôi biết chắc hồi nào. Tôi chỉ linh cảm thôi. Con bé nói đó là chiếc bán tải có mâm bánh sáng loáng và những chiếc lốp bự.”

“Điều đó thu hẹp số xe nghi vấn xuống còn chừng hai ngàn.”

“Nó nói chiếc xe đó màu vàng, trông còn mới, có treo chiếc cờ lớn ở cửa sổ hậu.”

“Điều đó thu hẹp xuống còn hai trăm.”

“Có thể ít hơn thế. Có bao nhiêu thằng dê tiện cỡ như Bill Ray Cobb?”

“Nếu không phải nó thì sao?”

“Chính nó đấy.”

“Còn lẽ không phải?”

“Ta sẽ sớm biết thôi. Nó là một thằng bẻm mép, đặc biệt khi say xỉn.”

Họ chờ suốt hai giờ, theo dõi những chiếc bán tải đến và đi. Tài xế xe tải, dân đồn rừng, công nhân nhà máy, nông dân làm thuê, tất cả đậu những chiếc bán tải của mình trên sỏi. Họ khệnh khạng vào quán để uống, để thụt bi da, để nghe nhạc, nhưng chủ yếu vẫn là để tìm “bò lạc”. Một số rời đi, bước sang quán Ann’s Lounge ở kế bên, nơi họ chỉ ở lại vài phút rồi quay trở về Huey’s. Quán Ann’s tối tăm hơn cả bên trong lẫn bên ngoài, và nó thiếu những tấm nhãn bia lòe loẹt và thiếu nhạc sống, những thứ đã khiến cho Huey’s trở thành một nơi hấp dẫn đến vậy đối với dân địa phương. Ann’s được tiếng về mua bán ma túy, nhưng Huey’s thì có tất tần tật: nhạc, gái, những giờ vui vẻ, máy chơi poker, trò xóc đĩa, múa, và rất nhiều trận đấu đả. Một cuộc choảng nhau tràn từ cửa ra bãi xe, nơi một đám ngáo vườn man dại đấm đá nhau tưng bừng, cho đến khi chúng học xì dầu và trở lại bàn xóc đĩa.

“Hy vọng không có thằng Bumpous trong đám đó,” viên cảnh sát trưởng nói.

Các phòng vệ sinh bên trong đều chật chội và kinh tởm, cho nên hầu hết khách hàng đều cảm thấy cần xả nước giữa những chiếc xe bán tải ở bãi xe. Điều đó đặc biệt đúng vào thứ hai hàng tuần, khi đêm bia mười xu thu hút các ngáo vườn từ bốn hạt, và mọi xe tải trong bãi đậu đều nhận ít nhất ba tia nước. Khoảng mỗi tuần một lần lại có một người lái mô tô ngây ngô đi ngang qua bị sốc bởi những gì anh ta hoặc cô ta nhìn thấy ở bãi đậu, và Ozzie buộc phải mở cuộc bắt bớ. Ngoài ra thì ông mặc xác những nơi này.

Cả hai quán đều vi phạm hàng đồng luật. Đánh bạc, ma túy, rượu lậu, vị thành niên, không đóng cửa đúng giờ, v.v. Không lâu sau khi đắc cử lần đầu, Ozzie đã phạm sai lầm—một phần do muốn thực hiện gấp những lời hứa tranh cử—khi cho đóng cửa tất cả những tiệm nhảy ở trong hạt. Đó là một sai lầm khủng khiếp. Tỷ lệ tội phạm tăng vọt. Nhà giam chật cứng. Trát tòa chồng chất. Đám ngáo vườn đoàn kết lại, lái xe diễu hành ở Clanton, nơi chúng đậu xe, để đến hàng trăm chiếc, khắp xung quanh khu vực tòa án ở quảng

trường. Cứ về đêm chúng lại chiếm quảng trường, nhậu nhẹt, đánh lộn, mở nhạc ầm ĩ, hét những lời tục tĩu vào các thị dân kinh hãi. Đến sáng, quảng trường giống như một bãi rác với chai lon quảng tứ tung. Ozzie cũng cho đóng cả các tiệm nháy của dân da đen, và rồi những vụ đột nhập, trộm cắp, đâm chém đã tăng lên gấp ba chỉ trong vòng một tháng. Trong một tuần đã có hai vụ giết người.

Cuối cùng, trước việc thành phố bị vây hãm, một nhóm các mục sư địa phương đã bí mật gặp Ozzie và cầu xin ông nới tay với các tiệm nháy. Ông lịch sự nhắc họ rằng, trong chiến dịch tranh cử, chính họ đã đòi dẹp tiệm chúng. Họ thừa nhận mình sai và xin ông bỏ qua. Họ sẽ ủng hộ ông trong kỳ bầu cử tới. Tốt. Ozzie bèn nới tay, và cuộc sống đã trở lại bình thường ở hạt Ford.

Ozzie không bằng lòng việc các quán nhậu làm ăn phát đạt trong hạt của ông nhưng, không nghi ngờ gì nữa, ông đã được thuyết phục rằng việc thực thi pháp luật của ông sẽ an toàn hơn khi mà các tiệm nháy này mở cửa.

Lúc mười giờ ba mươi, điều phối viên báo tin kẻ chỉ điểm đang nghe điện thoại và muốn gặp cảnh sát trưởng. Ozzie cho anh ta vị trí, và một phút sau họ thấy Bumpous xuất hiện, loạng choạng bước đến chiếc xe của hắn. Hắn bẻ lái, cán sỏi, phóng về phía nhà thờ.

“Hắn xin rồi,” Hastings nói.

Hắn đánh vòng qua bãi xe nhà thờ rồi rít bánh dừng lại gần chiếc xe tuần tra.

“Chào sếp!” hắn la lớn.

Ozzie tiến đến chiếc bán tải. “Sao lâu thế?”

“Ông bảo tôi cứ thoải mái cả đêm mà.”

“Mày tìm ra nó đã hai tiếng rồi còn gì.”

“Đúng vậy đó sếp, nhưng đã bao giờ ông thử tiêu hai mươi đô la tiền bia trong khi một lon chỉ có năm mươi xu chưa?”

“Mày xin rồi à?”

“Đâu có đâu, chỉ vui vẻ chút thôi mà. Cho tôi thêm hai mươi đô nữa có được không?”

“Mày đã phát hiện gì rồi?”

“Về gì cơ chứ?”

“Thằng Cobb!”

“Ờ, đúng là nó ở trong đó.”

“Tao cũng biết nó ở trong đó mà! Còn gì nữa không?”

Bumpous thôi cười, nhìn về phía tiệm nháy ở xa xa. “Nó cười cợt chuyện đó, sắp ạ. Đó là câu chuyện tiểu lâm lớn của nó. Nó nói cuối cùng đã tìm ra được một con mọi đen hầy còn trinh. Ai đó hỏi con bé đó bao nhiêu tuổi, Cobb nói nó lên tám hay lên chín. Mọi người phá lên cười.”

Hastings nhắm mắt, cúi đầu xuống. Ozzie nghiêng rằng nhìn đi nơi khác.

“Nó còn nói gì nữa không?”

“Nó xin quắc cần câu. Đến sáng mai nó chẳng nhớ gì đâu. Nó nói đó là một con bé da đen xinh xắn.”

“Có ai đi cùng nó không?”

“Pete Willard.”

“Thằng này cũng ở trong đó chứ?”

“Ừ, cả hai đứa nó cùng nhau cười cợt chuyện đó.”

“Chúng ngồi ở đâu?”

“Bên tay trái, gần chỗ mấy cái máy bắn bi.”

Ozzie mỉm cười. “Được rồi, Bumpous, mày làm tốt đấy. Cuốn xéo đi.”

Hastings gọi cho điều phối viên, nêu ra hai cái tên. Điều phối viên báo lại cho cảnh sát Looney, lúc này đang đậu xe ngoài đường, trước cửa nhà ông thẩm phán hạt Percy Bullard. Looney bấm

chuông cửa rồi trao cho ông thẩm phán hai bản khai và hai trát bắt. Bullard nguệch ngoạc ký các tờ trát rồi trả lại cho Looney. Ông cảm ơn Ngài rồi rời đi. Hai mươi phút sau, Looney trao trát bắt cho Ozzie ở phía sau nhà thờ.

Chính xác mười một giờ, ban nhạc bỗng khựng lại, các vũ công bỗng đóng băng, các banh cái bỗng ngừng lặn, và ai đó đã bật đèn. Mọi cặp mắt đều dõi theo ông cảnh sát trưởng to béo khi ông và người của ông đường bệ và chậm rãi băng qua sàn nhảy, tiến đến chiếc bàn cạnh các máy bắn bi. Cobb, Willard, và hai gã khác đang ngồi trong một khoang. Chiếc bàn chật kín lon bia rỗng. Ozzie bước tới và nhoẻn cười với Cobb.

“Xin lỗi nhé, nhưng chúng tôi không cho phép mọi đen vào đây.” Cobb nói rồi cả bốn tên phá lên cười. Ozzie vẫn tiếp tục nhoẻn cười. Khi trận cười kết thúc, Ozzie nói, “Mấy thằng nhóc chúng mày đang vui vẻ lắm nhỉ, phải vậy không Billy Ray?”

“Bọn tôi vui thật mà.”

“Có vẻ thế thật. Tao ghét phải phá bình, nhưng mày và Willard phải đi theo tao.”

“Đi đâu?” Willard hỏi.

“Đi dạo chơi một chút.”

“Tôi chả nhúc nhích đi đâu cả,” Cobb chửi thề. Đến đó, hai gã kia lẹ làng chuồn ra khỏi khoang, gia nhập vào đám đông các khán giả.

“Tao đang đặt hai đứa mày vào diện bắt giữ,” Ozzie nói.

“Ông có trát bắt không?” Coob hỏi.

Hastings lôi các tờ trát ra, Ozzie ném chúng vào giữa các lon bia. “Có chứ, chúng tao có trát bắt. Giờ thì đứng dậy đi.”

Willard tuyệt vọng nhìn Cobb, gã này nhấp bia rồi nói, “Tôi không vào tù đâu.”

Looney trao cho Ozzie cây gậy tuần dài nhất và đen nhất từng được sử dụng ở hạt Ford. Willard rơi vào hoảng loạn. Ozzie gõ gõ cây gậy rồi giáng một phát vào giữa bàn khiến bia, lon và bọt văng

tung tóe. Willard nhảy dựng lên, bắt chéo hai cổ tay, chìa ra cho Looney đang cầm còng chờ sẵn. Hắn bị lôi ra ngoài, tống vào xe tuần tra.

Ozzie vỗ vỗ cây gậy vào lòng bàn tay trái, nhoen cười với Cobb. “Mày có quyền giữ im lặng. Những gì mày nói ra có thể được dùng để chống lại mày tại tòa. Mày có quyền mượn luật sư. Nếu mày không có khả năng mượn luật sư thì nhà nước sẽ cung cấp luật sư cho mày. Có hỏi gì nữa không?”

“Có đấy, bây giờ là mấy giờ rồi?”

“Bây giờ là giờ đi tù, bồ tèo ạ.”

“Mày xuống địa ngục đi, thằng mọi đen.”

Ozzie túm tóc hắn, nhấc hắn ra khỏi khoang rồi giúi mặt hắn xuống sàn. Ông chặn một đầu gối lên xương sống hắn, luồn cây gậy tuần dưới cổ họng hắn rồi giật ngược nó lên đồng thời đè mạnh hơn vào lưng hắn. Cobb kêu ré lên khi cây gậy ép mạnh vào thanh quản của hắn. Chiếc còng được đóng khớp, và Ozzie túm tóc hắn lôi qua sàn nhảy, đi ra cửa, băng qua sân trải sỏi, rồi tống cổ hắn vào băng ghế sau, cùng chỗ với Willard.

Tin tức về vụ cưỡng hiếp nhanh chóng lan rộng. Thêm những người bạn và người thân tụ tập trong phòng đợi và hành lang xung quanh. Tonya đã được phẫu thuật xong và được xếp vào ca trầm trọng. Ozzie nói chuyện với em trai của Gwen ở ngoài sảnh, báo cho anh ta biết việc bắt giữ. Phải, chính là chúng nó, ông khẳng định.

Jake Brigrance leo qua vợ, loạng choạng bước vào căn phòng tắm nhỏ ở cách giường vài bộ, nơi anh mò mẫm trong bóng tối để tìm chiếc đồng hồ báo thức đang reo inh ỏi. Anh tìm ra nó ở nơi anh đã đặt, rồi làm cho nó câm nín bằng một phát vỗ nhanh và mạnh. Lúc này là năm giờ ba mươi sáng thứ Tư ngày 15 tháng Năm.

Anh đứng trong bóng tối một hồi lâu, nín thở, khiếp nhurc, tim đập rộn, mắt dán vào những con số huỳnh quang đang rọi soi vào anh từ mặt đồng hồ, một chiếc đồng hồ mà anh thù hận. Tiếng kêu chói lọi của nó ngay cả ở ngoài đường cũng còn nghe thấy được. Sáng nào anh cũng thót tim khi cái vật ấy bùng phát. Thi thoảng, chừng hai lần mỗi năm, anh cũng xô được Carla xuống sàn, và có thể cô sẽ tắt nó rồi leo vào giường trở lại. Nhưng, hầu hết trường hợp, cô không được dễ thương cho lắm. Cô nghĩ anh bị khủng nên mới dậy sớm như thế.

Chiếc đồng hồ nằm trên bậu cửa sổ nên Jake phải di chuyển một chút mới làm cho nó tắt tiếng. Một khi đã thức dậy, Jake không cho phép mình chui trở lại vào chăn. Đó là một trong những điều luật của anh. Từng có lúc chiếc đồng hồ báo thức được đặt trên bàn đầu giường và được giảm âm lượng. Carla có thể với tới và tắt nó trước khi Jake kịp nghe thấy gì. Thế là anh ngủ luôn cho đến bảy tám giờ và làm hỏng hết cả một ngày. Anh không được đến văn phòng vào lúc bảy giờ, một điều luật khác nữa. Chiếc đồng hồ do đó đã được đặt trong phòng tắm và làm đúng chức năng của nó.

Jake bước đến bồn rửa mặt, vốc nước lạnh lên mặt và tóc. Anh bật đèn và khiếp hãi trước hình ảnh của mình trong gương. Mái tóc

nâu duỗi thẳng của anh đâm lỏm chớm tứ tung, và đường chân tóc đã lui lại ít nhất năm centimet trong đêm. Hoặc là thế, hoặc là trán của anh đã nở ra. Mắt anh mờ và sưng, ghèn trắng tụ lại ở khóe. Đường viền của tấm chăn để lại một vết đỏ dọc bên trái khuôn mặt. Anh sờ, rồi chà nó và tự hỏi không biết nó có chịu tan đi hay không. Bằng tay phải, anh vuốt tóc ra sau và xem xét đường chân tóc. Ở tuổi ba mươi hai, anh không có tóc bạc. Tóc bạc không phải là vấn đề. Vấn đề là triệu chứng hói, điều mà Jake thừa hưởng dồi dào từ cả hai phía bên nội ngoại. Anh ước có một đường chân tóc rậm và dày, cách chân mày khoảng chừng một inch. Anh vẫn còn nhiều tóc lắm, Carla bảo thế. Nhưng điều đó chẳng kéo dài được đâu, căn cứ theo tốc độ chúng biến mất. Cô cũng trấn an anh rằng dầu thế nào anh vẫn cứ đẹp trai, và anh đã tin lời cô. Cô giải thích rằng đường chân tóc lui lại sẽ khiến anh trông chừng chạc hơn, và đó là điều thiết yếu đối với một luật sư trẻ. Anh cũng tin luôn cả điều đó.

Nhưng còn các luật sư già và hói thì sao nhỉ, thậm chí các luật sư chừng chạc trung niên và bị hói? Cớ sao tóc không chịu mọc lại sau khi anh đã mọc những vết hằn cùng những sợi mai bạc và trông đã chừng chạc lắm rồi?

Jake nghĩ ngợi những điều này trong lúc tắm. Anh tắm nhanh, cạo mặt, rồi mặc nhanh quần áo. Anh phải đến tiệm cà phê vào lúc sáu giờ sáng—lại một điều luật nữa. Anh bật đèn, kéo rồi sập các ngăn bàn và cửa tủ trong nỗ lực đánh thức Carla dậy. Đó là một thông lệ vào mùa hè, khi cô được nghỉ dạy ở trường. Anh đã giải thích cho cô vô số lần rằng cô sẽ phải rượt đuổi suốt cả ngày sau mỗi lần ngủ quên, và hai vợ chồng cần chia sẻ những thời khắc sớm ở bên nhau. Cô rên rỉ sâu hơn vào chăn. Mặc đồ xong, Jake nhảy lên giường rồi hôn vào tai cô, hôn xuống cổ, hôn khắp khuôn mặt cho đến khi cô rớt cuộc cũng ngọ nguậy theo anh. Rồi anh giật chăn ra khỏi giường và bật cười khi thấy cô co rúm, run rẩy, van xin anh trả lại. Anh trao nó lại và chiêm ngưỡng đôi chân rám nắng, hầu như hoàn hảo của cô. Chiếc áo ngủ thùng thình không che đậy được gì bên dưới eo, và hàng trăm ý nghĩ dung tục nhảy múa trong đầu anh.

Mỗi tháng một lần, cái thông lệ ấy lại vượt khỏi tầm kiểm soát. Cô sẽ không chống cự, và chiếc chăn sẽ được tung ra bởi cả hai. Trong những sáng như thế, Jake cởi đồ ra thậm chí còn nhanh hơn và phá vỡ ít nhất ba điều luật của mình. Đó là cách mà Hanna đã được thụ thai.

Nhưng không phải là sáng hôm đó. Anh đắp chăn cho vợ, triu mến hôn cô rồi tắt đèn. Cô thở nhẹ hơn rồi thiếp đi.

Trên đường xuống nhà, anh khẽ mở cửa phòng Hanna rồi quỳ xuống bên con gái. Nó mới lên bốn, là đứa con duy nhất, và sẽ không có thêm em. Nó nằm trên giường, xung quanh là những búp bê và thú nhồi bông. Anh hôn nhẹ lên má nó. Con bé đẹp giống mẹ, hai mẹ con giống y chang nhau cả bề ngoài lẫn điệu bộ. Cả hai đều có đôi mắt xanh xám có thể lập tức đổ lệ mỗi khi cần. Cả hai đều có mái tóc sẫm cùng một kiểu—như do cùng một người cắt và được cắt cùng lúc. Cả hai thậm chí ăn mặc cũng giống nhau.

Jake yêu thương hai người phụ nữ của đời anh. Anh hôn tạm biệt người thứ hai rồi vào bếp pha cà phê cho Carla. Trên đường ra khỏi nhà, anh thả Max, con chó lai, vào sân sau, nơi nó liên tục xả nước và sữa con mèo của bà Pickle ở kế bên.

Rất ít người hoạt động vào sáng sớm như Jake Brigance. Anh nhanh nhẹn đi đến cuối đường xe chạy, lấy những tờ báo sáng cho Carla. Trời vẫn tối, không khí trong lành và mát mẻ, hứa hẹn một mùa hè đang nhanh chóng đến gần.

Anh đi dạo trong bóng tối từ đầu đường đến cuối đường Adams, rồi trở về ngắm nghía ngôi nhà của mình. Ở hạt Ford có hai ngôi nhà được chứng nhận là địa điểm lịch sử cấp quốc gia, và Jake Brigance đang sở hữu một trong hai ngôi nhà đó. Mặc dù nó bị thể chấp nặng nề, anh vẫn cứ tự hào về nó. Đó là một ngôi nhà mang phong cách Victoria thế kỷ thứ mười chín, được xây bởi một ông cụ làm việc trong ngành đường sắt đã nghỉ hưu. Ông này đã chết ngay vào đêm Giáng sinh đầu tiên của ông ta trong ngôi nhà mới. Mặt tiền nhà là một đầu hồi lớn được trụ ở giữa, với mái điểm phía bên trên một hàng hiên rộng. Dưới đầu hồi có một cửa mạn bọc gỗ diềm nằm

thoai thoải trên hàng hiên. Năm chiếc cột trụ tròn, sơn trắng và lam đá phiến, mỗi cột được chạm khắc thủ công nhiều loại hoa khác nhau—thủy tiên, diên vĩ, hướng dương. Hàng rào giữa các cột được che chắn bởi những công trình đan tết. Trên gác có ba cửa sổ mở ra một ban công nhỏ, bên trái ban công có một cột tháp hình bát giác với cửa sổ kính màu nhô ra và dựng thẳng trên đầu hồi cho đến khi lên đến đỉnh của hình chạm bằng sắt ở đầu mái. Dưới tháp phía bên trái là một hàng hiên rộng và duyên dáng với hàng rào trang trí, nối rộng từ nhà ra và được dùng làm nơi để đậu xe. Các tấm pa-nô phía trước là một tác phẩm cắt dán gồm bánh gừng, đá cuội tuyết tùng, vỏ sò đẹp, lưới vây cá, những cột chống tí tẹo, và những con suốt thu nhỏ.

Carla đã tìm được một nhà tư vấn về sơn ở New Orleans, và cô tiên này đã lựa ra sáu màu nguyên thủy—hầu hết có sắc xanh lam, xanh ngọc, hồng đào, và trắng. Việc sơn phết kéo dài đến hai tháng và làm cho Jake hao tổn đến năm ngàn đô la, đó là chưa kể vô số giờ đồng hồ mà anh và Carla đã dành ra để tha thẩn từ chỗ các bậc thang đến chỗ các nếp trần hoa văn. Và mặc dù vẫn chưa ưng ý một số màu, anh không bao giờ dám gợi ý việc sơn lại.

Như mọi công trình thời Victoria, ngôi nhà trông vinh quang và độc đáo. Nó có cái duyên thầm, có sự khêu gợi, sự cuốn hút đến từ vẻ chân phương. Và nó có sự vui vẻ hầu như trẻ thơ. Carla đã muốn sở hữu nó từ trước cả khi họ lấy nhau. Đến khi người chủ sở hữu ở Memphis rốt cuộc qua đời và ngôi nhà được niêm phong, họ mới tậu được nó với giá rẻ như bèo vì chẳng ai muốn nó cả. Nó đã bị bỏ hoang trong suốt hai mươi năm. Họ vay nợ rất nhiều từ ba ngân hàng ở Clanton, rồi dành ba năm sau đó đổ mồ hôi hoàn thiện cột mốc sơn của họ. Nay nhiều người đi ngang qua đã dừng lại và chụp ảnh nó.

Ngân hàng địa phương thứ ba giữ thế chấp chiếc xe của Jake, chiếc Saab duy nhất ở hạt Ford, mà lại còn màu đỏ nữa chứ. Anh lau sương đọng trên kính chắn gió rồi mở cửa xe. Max vẫn đang sửa, đánh thức cả một đội quân chim giẻ ngụy trên cây phong bên nhà bà Pickle. Chúng líu lo với anh và nói lời tạm biệt khi anh cười và huýt

sáo đáp trả. Anh trở lại đường Adams. Vượt qua hai dãy nhà phía đông, anh rẽ hướng nam đi ra đường Jefferson, từ đó qua hai dãy nhà nữa là đâm thẳng ra đường Washington. Jake thường thắc mắc vì sao mọi thị trấn nhỏ phương nam đều có đường mang tên Adams, Jefferson và Washington, nhưng chẳng có đường nào mang tên Lincoln hay Grant. Đường Washington chạy ra phía đông và tây ở mạn bắc của quảng trường Clanton.

Do Clanton là thủ phủ của hạt nên nó có một quảng trường, và một quảng trường thì hiển nhiên phải có một tòa án đặt ở trung tâm. Tướng Clanton đã bỏ nhiều tâm huyết khi sắp đặt thị trấn, vì vậy quảng trường này vừa dài vừa rộng, bãi cỏ quanh tòa được những cây sồi khổng lồ phủ bóng, tất cả các cây đều ngay hàng thẳng lối và cách quãng đều nhau. Tòa án hạt Ford đã bước sang thế kỷ tồn tại thứ hai. Được xây lên sau khi **quân Yankee** thiêu cháy tòa án đầu tiên, nó ngạo nghễ hướng mặt về phía nam, như thể để răn đe người miền Bắc, buộc họ phải lễ độ và vĩnh viễn hôn đàng sau nó. Tòa nhà ấy cổ kính và đường bệ, với hàng cột trắng chạy dọc mặt tiền và những cửa chớp đen quanh hàng tá cửa sổ. Gạch đỏ nguyên thủy từ lâu đã được sơn lại thành màu trắng, và cứ bốn năm một lần **Boy Scout** lại bổ sung một lớp men dày sáng loáng để chuẩn bị cho các hoạt động truyền thống vào mùa hè. Nhiều giao ước ban hành qua năm tháng đã cho phép việc bồi đắp và tu sửa. Bãi cỏ quanh tòa rất tươi tốt và được cắt xén gọn gàng. Cứ hai tuần một lần, một đội từ nhà giam lại đến đó tỉa tót.

Clanton có ba quán cà phê—hai cho dân da trắng và một cho dân da đen, và cả ba đều nằm trên quảng trường. Việc dân da trắng ăn uống ở Claude's—quán cà phê da đen ở phía tây—thì chẳng có gì là bất hợp pháp hay bất thường cả. Và dân da đen cũng được an toàn khi ăn uống ở Tea Shoppe ở phía nam hay Coffee Shop trên đường Washington. Nhưng họ không làm vậy vì được căn dặn rằng họ có thể sẽ bị rơi trở lại vào thập niên bảy mươi. Thứ Sáu nào Jake cũng ăn thịt nướng ở Claude's giống như phần lớn người da trắng theo chủ nghĩa tự do ở Clanton. Nhưng sáu buổi sáng còn lại trong tuần thì anh thường ăn uống ở Coffee Shop.

Anh đậu chiếc Saab trước văn phòng của mình trên đường Washington, rồi đi qua ba cánh cửa để đến Coffee Shop. Quán đã mở cửa từ một giờ trước đó và lúc này đang hoạt động nhộn nhịp. Các cô hầu bàn chạy loanh quanh, phục vụ cà phê và điểm tâm, không ngớt trò chuyện với các anh nông dân, thợ máy và cảnh sát, vốn là những khách ruột. Không có quán cà phê nào dành cho giới văn phòng. Giới văn phòng tụ tập muộn hơn vào buổi sáng tại Tea Shoppe ở bên kia quảng trường, thảo luận về các chính sách quốc gia, tennis, golf và thị trường chứng khoán. Tại Coffee Shop, họ bàn luận về chính sách địa phương, bóng bầu dục, và câu cá vượt. Jake là một trong số ít ỏi dân văn phòng được phép lai vãng ở Coffee Shop. Anh được giới văn phòng ưa thích và chấp nhận, hầu hết đều đã từng lúc này lúc khác đến văn phòng của anh để lập chúc thư, chứng thư, đơn ly hôn, đơn bào chữa, hay bất kể công chuyện gì trong hàng ngàn công chuyện khác nhau. Họ nhắm vào anh để kể những câu chuyện tiểu lâm mớ mĩa về nghề luật sư, nhưng da mặt anh rất dày. Trong bữa điểm tâm, họ nhờ anh giải thích các điều luật của Tòa Thượng Thẩm và những điều bất cập của luật pháp và tại Coffee Shop, anh đã cho họ rất nhiều tư vấn pháp lý miễn phí. Họ biết ơn điều đó. Không phải lúc nào họ cũng đồng ý với anh, nhưng họ luôn nhận được câu trả lời trung thực. Đôi lúc họ tranh cãi, nhưng chưa bao giờ ác ý.

Anh bước vào quán lúc sáu giờ, và mất năm phút để chào hỏi, bắt tay, vỗ vai mọi người, nói những câu dí dỏm với các cô hầu bàn. Lúc anh ngồi vào bàn, cô gái mà anh ưa chuộng, Dell, đã chuẩn bị xong cho anh cà phê và bữa sáng thường lệ, gồm bánh mì nướng, rau câu và cháo ngô. Cô nựng anh, gọi anh là cục cưng, là người yêu, và nói chung là cứ rối rít quanh anh. Tuy dấm dăng và hay cự cãi những người khác, nhưng cô lại có một lễ thói khác đối với Jake.

Anh ăn cùng Tim Nunley, thợ máy của hãng Chevrolet, và hai anh em Bill và Bert West, cùng làm việc tại nhà máy giày ở phía bắc thị trấn. Anh rưới ba giọt sốt tiêu Tabasco lên cháo ngô rồi khuấy chúng đây nghệ thuật cùng với một lát bơ. Anh trét một lớp rau câu dâu nhà làm lên bánh mì nướng. Khi đã chuẩn bị hoàn chỉnh hết các

món, anh nếm cà phê rồi bắt đầu ăn. Họ lặng lẽ ăn và thảo luận về việc món cá thu bị cay như thế nào.

Trong khoang giáp cửa sổ, cách bàn của Jake vài bộ, ba viên cảnh sát đang trò chuyện với nhau. Viên cảnh sát to béo, Marshall Prather, quay sang Jake, lớn tiếng hỏi. "Jake này, có phải anh từng cãi cho Billy Ray Cobb cách đây vài năm không?"

Quán cà phê lập tức im bật, mọi con mắt đều đổ dồn về vị luật sư. Không ngạc nhiên về câu hỏi mà về ngạc nhiên về phản ứng, Jake nuốt chỗ cháo rồi cố nhớ lại cái tên.

"Billy Ray Cobb ấy à," anh cao giọng đáp lại. "Vụ gì thế nhỉ?"

"Ma túy," Prather nói. "Hắn bị bắt quả tang bán ma túy cách đây bốn năm. Ngồi tù ở Pachman rồi được thả năm ngoái."

Jake nhớ ra. "Không, tôi chưa cãi cho hắn. Tôi nhớ đó là một luật sư ở Memphis."

Prather có vẻ hài lòng. Ông quay lại với món bánh kẹp của mình. Jake chờ đợi.

Cuối cùng, anh lên tiếng hỏi, "Sao vậy? Hắn lại làm gì nữa à?"

"Chúng tôi mới tóm hắn đêm qua vì tội hiếp dâm."

"Hiếp dâm!"

"Phải, hắn cùng với Pete Willard."

"Chúng hiếp ai vậy?"

"Anh còn nhớ gã da đen Hailey mà anh bào chữa trong vụ án giết người cách đây vài năm không?"

"Lester Hailey. Dĩ nhiên tôi nhớ."

"Anh biết Carl Lee, anh của Lester chứ?"

"Dĩ nhiên. Tôi biết rõ ông ta. Tôi biết mọi người nhà Hailey. Tôi đại diện cho hầu hết gia đình họ mà."

"Vậy thì nạn nhân chính là cô bé con đấy."

“Ông đùa à?”

“Không hề.”

“Con bé bao nhiêu tuổi?”

“Mười.”

Jake mất hết cả khẩu vị khi quán cà phê trở lại bình thường. Anh khuấy khuấy tách cà phê và lắng nghe cuộc trò chuyện chuyển từ câu cá sang xe hơi Nhật Bản rồi trở lại chuyện câu cá. Khi hai anh em nhà West đi khỏi, anh chuồn sang khoang có các viên cảnh sát.

“Con bé thế nào?” anh hỏi.

“Ai cơ?”

“Con bé gái nhà Hailey ấy mà.”

“Tệ lắm,” Prather nói. “Nó đang nằm viện.”

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“Chúng tôi chưa biết hết. Con bé không nói được nhiều. Mẹ con bé sai nó ra tiệm tạp hóa. Họ ngụ trên đường Craft, phía sau tiệm tạp hóa Bates.”

“Tôi biết họ sống ở đâu.”

“Cách chi đó chúng lôi được con bé lên chiếc bán tải của thằng Cobb rồi đưa nó đến nơi nào đó ở trong rừng và cưỡng hiếp nó.”

“Cả hai tên?”

“Phải, và nhiều lần. Rồi chúng đâm đá con bé thậm tệ. Vài người họ hàng còn chẳng nhận ra được nó nữa. Nó bị đánh thảm lắm.”

Jake lắc đầu. “Bệnh thật!”

“Là cái chắc. Bệnh chưa từng thấy. Chúng định giết con bé. Bỏ cho nó chết.”

“Ai tìm ra con bé vậy?”

“Mấy cu cậu da đen nhà Buncha đang câu cá xuôi theo mạn Fogny Creek. Chúng thấy con bé bị bỏ lại giữa đường, tay bị trói

quặt ra sau. Con bé còn nói được chút đỉnh—nó nói tên cha nó, và chúng đưa nó về.” -

“Làm sao các ông biết đó là Billy Ray Cobb?”

“Con bé nói với mẹ rằng đó là chiếc bán tải màu vàng có treo lá cờ Liên minh Miền Nam ở cửa sổ hậu. Ozzie chỉ cần biết có thể. Nó mới vừa nhập viện thì ông ta đã hình dung ra tất tậ.”

Prather thận trọng không tiết lộ quá nhiều. Ông thích Jake, nhưng Jake là luật sư và đang nắm giữ nhiều vụ việc hình sự.

“Pete Willard là ai vậy?”

“Là thằng bạn nào đó của Cobb”

“Các anh tóm chúng ở đâu?”

“Ở Huey’s.”

“Cũng dễ đoán thôi.” Jake uống cà phê và nghĩ về Hanna. “Bệnh, bệnh, bệnh hết cỡ nói” Looney làu bàu.

“Carl Lee thế nào rồi?”

Prather chùi chỗ xi rô dính trên ria mép. “Cá nhân mà nói, tôi không quen biết ông ta, nhưng tôi chưa bao giờ nghe chuyện gì xấu về ông ta cả. Họ vẫn đang ở bệnh viện. Tôi nghĩ Ozzie đã ở cùng họ suốt đêm qua. Ông ta biết họ rất rõ, dĩ nhiên rồi, ông ta biết tất tậ họ hàng nhà bên đó. Hastings cũng có họ với con bé đấy.”

“Khi nào thì phiên sơ bộ diễn ra?”

“Bullard xác định vào lúc một giờ chiều nay. Phải không vậy, Looney?”

Looney gật đầu.

“Có bảo lãnh gì không?”

“Chưa xác định. Bullard sẽ đợi phiên sơ thẩm. Nếu con bé chết, chúng sẽ bị xem xét tội danh giết người gia trọng, đúng không nhỉ?” Jake gật đầu.

“Chúng không thể được bảo lãnh nếu phạm tội giết người gia trọng, đúng không?” Looney hỏi.

“Chúng có thể đấy, nhưng tôi chưa bao giờ thấy ai như thế được bảo lãnh. Tôi biết Bullard sẽ không cho bảo lãnh đối với tội danh giết người gia trọng, mà nếu ông ta có muốn cho đi nữa thì cũng chẳng được.”

“Nếu con bé không chết thì chúng phải ngồi tù bao lâu?” Nesbit, viên cảnh sát thứ ba, hỏi.

Mọi người lắng nghe Jake giải thích. “Chúng đáng bị kết án chung thân vì tội cưỡng hiếp. Tôi cho rằng chúng còn bị kết tội bắt cóc và hành hung nghiêm trọng nữa kìa.”

“Chúng quả thật đã phạm các tội đó mà.”

“Vậy thì chúng đáng nhận thêm hai mươi năm vì tội bắt cóc và hai mươi năm vì tội hành hung nghiêm trọng.”

“Phải, nhưng chúng sẽ ngồi hết bao lâu?” Looney hỏi.

Jake suy nghĩ một lát. “Có thể hình dung chúng sẽ được phóng thích sau mười ba năm. Ngồi bảy năm vì tội cưỡng hiếp, ba năm vì tội bắt cóc, ba năm vì hành hung nghiêm trọng. Đó là giả sử chúng bị kết án tất cả các tội danh trên và bị xử tối đa.”

“Cobb thì sao? Hẳn có tiền án mà.”

“Phải, nhưng hẳn không tái phạm. Phải có hai tiền án thì mới ăn thua.”

“Mười ba năm,” Looney lắc đầu lặp lại.

Jake nhìn qua cửa sổ. Quảng trường đang sinh động lên với những chiếc bán tải đầy hoa quả đậu sát vỉa hè quanh thảm cỏ tòa án, nơi các ông bà cụ nông dân trong bộ áo liền quần bạc phếch đang sắp lại ngay ngắn những chiếc rổ nhỏ đựng cà chua, dưa leo và bí ở cửa sau và mui xe. Dưa hấu từ Florida được đặt cạnh những bánh xe bẩn thỉu, nhớp nhúa, rồi các bác nông dân rời đi để dự một cuộc họp sớm dưới đài tưởng niệm Việt Nam, nơi họ ngồi trên các băng ghế, nhai Red Man và gọt cắt trong khi tán gẫu với nhau

những câu chuyện ngồi lê đôi mách. Có lẽ họ đang bàn tán về vụ cưỡng hiếp, Jake nghĩ. Lúc này trời đã sáng, và đã đến giờ tới văn phòng. Các viên cảnh sát đang ăn nốt, và Jake xin cáo lui. Anh ôm nhẹ Dell, thanh toán séc, và trong một phút đã nghĩ đến việc lái về nhà để kiểm tra Hanna.

Bảy giờ kém ba phút, anh mở khóa cửa văn phòng và bật đèn.

Carl Lee nằm trần trọc trên chiếc trường kỷ trong phòng đợi. Tình trạng của Tonya tuy nghiêm trọng nhưng ổn định. Họ đã vào thăm bé lúc nửa đêm, sau khi bác sĩ cảnh báo rằng bé có vẻ không ổn lắm. Bé trông như vậy thật. Gwen hôn lên khuôn mặt nhỏ bằng bó kín mít trong khi Carl Lee đứng ở cuối giường, cam chịu, bất động, không biết phải làm gì ngoài việc ngây nhìn cái thân hình bé bỏng bao bọc bởi các kiểu máy móc, ống truyền, và các cô y tá. Gwen sau đó được cho thuốc an thần rồi đưa về nhà mẹ của bà ở Clanton. Đám con trai thì về nhà người em của Gwen.

Đám đông giải tán vào lúc một giờ, để lại Carl Lee một mình trên chiếc trường kỷ. Ozzie mang cà phê và bánh rán đến vào lúc hai giờ. Ông kể cho Carl Lee tất cả những gì ông biết về Cobb và Willard.

Văn phòng của Jake là một tòa nhà hai tầng trong dãy nhà hai tầng nhìn ra tòa án ở phía bắc quảng trường, chỗ từ Coffee Shop đi xuống. Tòa nhà được gia đình Wilbanks xây từ hồi thập niên 1890, lúc mà họ còn sở hữu hạt Ford. Việc hành nghề luật của nhà Wilbanks đã tồn tại trong tòa nhà kể từ ngày nó được xây cho đến năm 1979, tức vào **năm khai trừ**.

Bên cạnh, về phía đông, là đại lý bảo hiểm mà Jake đã từng kiện về việc xuyên tạc một yêu sách của Tim Nunley, người thợ máy của hãng Chevrolet. Ở phía tây là ngân hàng năm thế chấp chiếc Saab. Tất cả các tòa nhà quanh quảng trường đều có hai tầng, ngoại trừ các ngân hàng. Tòa nhà bên cạnh—cũng được xây bởi nhà Wilbanks—chỉ có hai tầng thôi, nhưng tòa nhà ở góc đông nam của quảng trường lại có ba tầng, và tòa nhà mới nhất ở góc tây nam thì có đến bốn tầng.

Jake hành nghề một mình từ năm 1979, tức vào năm khai trừ. Anh thích công việc đó, đặc biệt vì chẳng có luật sư nào khác ở Clanton có đủ năng lực để hành nghề cùng anh. Ở thị trấn có nhiều luật sư giỏi, nhưng phần lớn lại làm việc cho hãng Sullivan, ngụ ở cái tòa nhà ngân hàng bốn tầng lầu. Jake ghét hãng Sullivan này. Mọi luật sư đều ghét hãng Sullivan ngoại trừ các luật sư của hãng đó. Họ có tám người cả thầy, tám gã phô trương và ngạo mạn chưa từng thấy. Hai gã có bằng Harvard. Họ nắm các nhà nông lớn, các ngân hàng, các công ty bảo hiểm, các công ty đường sắt, tất cả những ai có tiền. Mười bốn luật sư khác trong hạt nhặt nhạnh những phần thừa theo và đại diện cho người dân—những sinh linh đang sống, đang thở, hầu hết chỉ có chút ít tiền. Họ là những “luật sư đường phố”—những kẻ vượt khó để giúp những người lâm nạn. Jake tự hào anh là một luật sư đường phố.

Văn phòng của anh rất rộng lớn. Anh chỉ sử dụng năm trong số mười căn phòng trong tòa nhà. Dưới nhà có một phòng tiếp tân, một phòng họp lớn, một nhà bếp, và một phòng kho nhỏ hơn. Trên gác, Jake có cái văn phòng rộng lớn của anh và một phòng khác nữa, nhỏ hơn, mà anh gọi là phòng tác chiến. Nó không có cửa sổ, điện thoại, những thứ làm phân tâm. Có ba phòng trống ở trên gác và hai phòng như thế ở dưới nhà. Suốt nhiều năm trong quá khứ, những căn phòng này được trấn giữ bởi hãng Wilbanks danh giá, mãi cho đến năm khai trừ. Văn phòng của Jake ở trên gác—Văn Phòng—rất đồ sộ: chín nhân chín mét, với trần gỗ cao ba mét, sàn gỗ cứng, lò sưởi khổng lồ, và ba chiếc bàn làm việc—bàn làm việc của anh, bàn họp nhỏ nằm ở một góc, và một chiếc bàn có bệ nằm ở một góc khác, dưới bức chân dung của William Faulkner. Những bàn ghế cổ bằng gỗ sồi đã nằm đó gần cả thế kỷ, cũng như các cuốn sách và giá sách phủ kín một bên bờ tường. Khung cảnh quảng trường và tòa án là rất ấn tượng, và nó có thể còn hoàn thiện hơn nữa nếu mở các cánh cửa kiểu Pháp và bước ra chiếc ban công nhỏ nhô ra vỉa hè, gần đường Washington. Không nghi ngờ gì nữa, Jake đang có một văn phòng đẹp nhất ở Clanton. Ngay cả những kẻ thù khốc liệt nhất của anh trong hãng Sullivan cũng chào thua chuyện này. Để có sự khang trang và cảnh quan quảng trường đó, Jake phải

trả bốn trăm đô la mỗi tháng cho chủ nhà và cũng là chủ cũ của anh, Lucien Wilbanks, người đã bị khai trừ khỏi luật sư đoàn vào năm 1979.

Suốt nhiều thập niên, nhà Wilbanks đã thống trị hạt Ford. Họ là những người kiêu hãnh, giàu có, tài ba trong các lĩnh vực nông sản, ngân hàng, chính trị, và đặc biệt là luật pháp. Tất cả những người đàn ông nhà Wilbanks đều là luật sư, được giáo dục tại các trường Ivy League. Họ lập ra các ngân hàng, nhà thờ, trường học, và có nhiều người phục vụ trong lĩnh vực hành chính công. Hãng Wilbanks & Wilbanks từng là một hãng hùng mạnh và danh giá bậc nhất ở bắc Mississippi trong suốt nhiều năm.

Rồi Lucien đã đến. Trong thế hệ của ông, ông là nam nhân duy nhất của nhà Wilbanks. Ông có hai người chị và vài cô cháu gái, nhưng họ chỉ mong lấy được chồng tốt. Lúc ông còn bé, mọi người đều kỳ vọng nơi ông những điều lớn lao, nhưng khi ông lên lớp ba thì ai cũng thấy rõ ông sẽ là một Wilbanks khác. Ông thừa hưởng hãng luật vào năm 1965 sau khi cha và chú của ông tử nạn trong một vụ rơi máy bay. Mặc dù đã bốn mươi tuổi, nhưng chỉ gần đây thôi tức nhiều tháng trước cái chết của họ—ông mới học xong môn luật qua các khóa hàm thụ. Cách chi đó, ông vượt qua được các kỳ thi lấy chứng chỉ. Ông nắm quyền kiểm soát hãng và thế là khách hàng bắt đầu bay biến. Các thân chủ lớn, như các công ty bảo hiểm, ngân hàng, và nông gia, tất cả đều rũ áo ra đi rồi tập kết tại hãng Sullivan mới thành lập. Sullivan từng là một nhân viên cấp thấp trong hãng Wilbanks cho đến khi bị Lucien sa thải. Sullivan ra đi, kéo theo nhiều nhân viên cấp thấp khác và phần lớn khách hàng. Rồi Lucien lại tiếp tục sa thải tất cả những người khác—các phụ tá, lục sự, văn thư—tất cả ngoại trừ Ethel Twitty, bà thư ký mà người cha quá cố của ông ưa chuộng nhất.

Ethel và John Wilbanks đã gần gũi nhau suốt nhiều năm. Thực tế là bà có một cậu con trai trông rất giống Lucien. Anh chàng tội nghiệp này dành phần lớn thời gian tới lui các bệnh viện tâm thần. Lucien thường bông đùa gọi anh ta là người em trai thiếu năng của ông. Sau vụ rơi máy bay, người em trai thiếu năng này chột xuất

hiện ở Clanton và bắt đầu nói với mọi người rằng anh ta là con trai ngoài giá thú của John Wilbanks. Ethel thấy tủi nhục, nhưng không thể kiểm soát được con mình. Clanton sục sôi trong tai tiếng. Một đơn kiện được hãng Sullivan tung ra với tư cách luật sư của người em thiếu năng nhằm tranh chấp một phần tài sản. Lucien tức điên. Một phiên sơ thẩm đã diễn ra tiếp theo đó, và Lucien đã quyết liệt bảo vệ thanh danh, sự kiêu hãnh và tên tuổi gia đình ông. Ông cũng quyết liệt bảo vệ tài sản của cha, toàn bộ đã được chia lại cho ông và các người chị. Tại tòa, bồi thẩm đoàn đã ghi nhận sự giống nhau đáng ngạc nhiên giữa Lucien và con trai bà Ethel, vốn trẻ hơn ông nhiều tuổi. Người em trai thiếu năng đã tuân thủ cái chiến lược cố ngòai thật gần Lucien. Các luật sư của Sullivan đã hướng dẫn anh ta cách đi lại, nói năng, ngồi và làm mọi thứ y hệt như Lucien. Họ thậm chí còn cho anh ta ăn mặc giống Lucien. Ethel và chồng của bà phủ nhận con trai họ có dính líu đến nhà Wilbanks, nhưng bồi thẩm đoàn không cảm thấy như vậy. Anh ta được phán xét là người thừa kế của John Wilbanks, và được hưởng một phần ba tài sản. Lucien chửi bới bồi thẩm đoàn, bộp tai anh chàng đáng thương kia, để rồi, trong cơn la hét, bị lôi ra khỏi phòng xử và đưa thẳng đến nhà giam. Quyết định của bồi thẩm đoàn đã bị đảo ngược và bãi bỏ trong phiên kháng cáo, nhưng Lucien vẫn sợ sẽ có thêm tranh chấp nếu Ethel thay đổi lời khai của bà. Vì thế mà Ethel Twitty đã ở lại với hãng Wilbanks.

Lucien hài lòng với việc hãng của ông bị tan rã. Ông chưa bao có ý định hành nghề luật giống như cách các vị tổ tiên của ông. Ông muốn là một luật sư hình sự, trong khi khách hàng cũ của hãng rõ ràng đã trở thành giới công ty. Ông muốn có các vụ hiếp dâm, giết người, lạm dụng trẻ em, những vụ việc xấu xí mà chẳng ai khác muốn nhận. Ông muốn là một luật sư dân quyền, tranh tụng cho các quyền tự do dân sự. Nhưng trên tất cả, Lucien muốn là một luật sư cấp tiến, một luật sư cấp tiến chói sáng với những vụ án và lý tưởng không được ưa thích, và với rất nhiều sự chú ý nữa.

Ông bắt đầu để râu, ly dị vợ, bỏ đi lễ, bán cổ phần tại câu lạc bộ thể thao ngoài trời, gia nhập **NAACP** và **ACLU**, rút lui khỏi hội đồng quản trị ngân hàng, và nói chung đã trở thành một mối họa của

Clanton. Ông kiện các trường học về **việc tách ly**, kiện thống đốc về tình trạng nhà tù, kiện thị trấn vì đã từ chối lát vỉa hè ở khu vực da đen, kiện ngân hàng vì không có thủ quỹ người da đen, kiện nhà nước về án tử hình, kiện các nhà máy vì không công nhận các tổ chức công đoàn. Ông đã chiến đấu và thắng nhiều vụ án hình sự, và các chiến thắng đó không chỉ diễn ra ở hạt Ford. Uy tín của ông lan rộng và một sự ủng hộ lớn đã phát triển trong số những người da đen, người da trắng nghèo, và vài tổ chức công đoàn ở bắc Mississippi. Ông lấn sang vài lĩnh vực béo bở như gây thương tích cá nhân và án tử hình bất công. Đã có những dàn xếp tốt đẹp. Hãng của ông, gồm ông và Ethel, đã sinh lãi hơn bao giờ hết. Lucien không cần tiền. Ông vốn đã sinh ra cùng tiền và chưa bao giờ nghĩ về nó. Việc đếm tiền là do Ethel làm.

Luật đã trở thành cuộc sống của ông. Do không có gia đình, ông trở thành một người nghiện công việc. Mười lăm giờ mỗi ngày, bảy ngày mỗi tuần, Lucien hành nghề với tất cả sự đam mê. Ông không có mối quan tâm nào khác ngoại trừ rượu. Cuối thập niên sáu mươi, ông thấy mình hợp khẩu vị với Jack Daniel's. Sang đầu thập niên bảy mươi, ông là người mê rượu chè, và khi ông tuyển mộ Jake vào năm 1978 thì ông đã là con sâu rượu thứ thiệt. Nhưng ông chưa bao giờ để cho việc say xỉn ảnh hưởng đến công việc. Ông đã học được cách vừa uống vừa làm việc cùng một lúc. Lucien luôn nửa tỉnh nửa say, và trong tình trạng như thế, ông luôn là một luật sư nguy hiểm. Với tính cách quyết liệt và lỗ mãng, ông thực sự đáng sợ khi rượu vào. Tại tòa, ông làm cho các luật sư đối nghịch phải lúng túng, ông chửi mắng thẩm phán, sỉ nhục nhân chứng, rồi xin bồi thẩm đoàn cáo lỗi. Ông chẳng nề nang gì ai và chẳng ai dọa được ông. Người ta sợ ông vì ông có thể nói và làm bất cứ điều gì. Người ta đi nhón gót khi ở quanh ông. Ông biết điều đó và thích như thế. Ông trở nên ngày càng quái gở. Càng uống nhiều thì ông càng hành động điên rồ, vì vậy mọi người càng nói nhiều về ông, và ông càng uống nhiều hơn nữa.

Từ năm 1966 đến năm 1978, Lucien tuyển mộ rồi sa thải mười một trợ thủ. Ông thuê người da đen, người Do Thái, người nói tiếng Tây Ban Nha, phụ nữ, và không một người nào theo kịp những đòi

hỏi của ông. Ông là một bạo chúa ở văn phòng, liên tục chửi bới, mắng mỏ các luật sư trẻ tuổi. Vài người bỏ đi chỉ sau tháng đầu. Một người bỏ đi sau hai năm. Khó mà chịu đựng nổi sự điên rồ của Lucien. Ông có tiền nên có quyền lập dị—còn các trợ thủ của ông thì không.

Ông tuyển mộ Jake vào năm 1978, khi anh vừa chân ướt chân ráo tốt nghiệp trường luật. Jake đến từ Karaway, một thị trấn nhỏ hai mươi lăm ngàn dân cách Clanton gần 30 cây số. Anh sáng dạ, thủ cựu, theo Giáo hội Trưởng lão, có một cô vợ đẹp thích sinh nhiều em bé. Lucien tuyển mộ anh để xem thử có thể làm tha hóa anh được không. Jake nhận việc và tỏ ra rất khiêm cung vì anh không có sự chào mời nào khác ở gần nhà.

Một năm sau, Lucien bị khai trừ khỏi luật sư đoàn. Đó là một bi kịch đối với những người ít ỏi mến mộ ông. Công đoàn nhỏ của nhà máy giày phía bắc thị trấn đã kêu gọi đình công. Đó là công đoàn mà Lucien đã tổ chức ra và đại diện. Nhà máy bắt đầu thuê nhân công mới để thay thế những người đình công, và bạo lực đã diễn ra. Lucien xuất hiện ở tuyến đầu để quy tụ người của ông. Ông say xỉn hơn thường lệ. Một nhóm phá đình công tìm cách vượt phòng tuyến và một vụ cãi cọ đã bùng phát. Lucien cầm đầu nên bị bắt bỏ tù. Ở tòa án thị trấn, ông bị kết tội hành hung và gây rối. Ông kháng cáo và bị thua, kháng cáo và lại bị thua tiếp.

Luật sư đoàn Hoa Kỳ đã ngán ngẩm Lucien suốt từ nhiều năm qua. Không có luật sư nào ở Hoa Kỳ nhận nhiều kiện cáo như Lucian Wilbanks. Khiển trách riêng, khiển trách công cộng, treo giò, tất cả đều đã được vận dụng mà chẳng được tích sự gì. Ủy ban Khiếu kiện và Kỷ luật Tòa án đã nhanh nhẹn vào cuộc. Ông bị khai trừ khỏi luật sư đoàn vì hành vi lăng mạ. Ông kháng cáo và thua, kháng cáo và lại thua tiếp.

Thế là ông điều đứng. Vào lúc Jake đang ở văn phòng của Lucien, tức căn phòng lớn trên gác, thì có tin từ Jackson rằng Tòa Tối cao đã tán thành việc tước quyền. Lucien gác điện thoại, bước đến các cánh cửa trông ra quảng trường. Jake quan sát ông sít sao, chờ đợi một tràng chửi bới. Nhưng Lucien không nói năng gì cả. Ông chăm

chậm xuống thang, dừng lại nhìn Ethel, lúc đó đang khóc, rồi ông nhìn Jake. Ông mở cửa và nói, "Hãy chăm nom nơi này nhé. Hẹn gặp lại anh sau."

Họ chạy ra cửa sổ, nhìn ông phóng đi từ quảng trường trên chiếc Porsche cũ tả tơi của ông. Suốt nhiều tháng, anh không có tin tức gì về ông. Jake vẫn cày bừa các vụ án của Lucien, còn Ethel thì cố giữ cho văn phòng không hỗn loạn. Một số vụ án đã được giải quyết, số được chuyển giao cho các luật sư khác, một số được đưa ra xử.

Sáu tháng sau, khi Jake trở về văn phòng sau một ngày dài ở tòa án, anh thấy Lucien đang nằm ngủ trên tấm thảm Ba Tư tại văn phòng lớn. "Lucien! Ông ổn chứ?" anh hỏi.

Lucien bật dậy, đến ngồi trên chiếc ghế da lớn phía sau bàn làm việc. Trông ông tỉnh táo, rám nắng, thư thái.

"Jake, anh bạn của tôi, anh thế nào rồi?" ông nồng nhiệt hỏi.

"Ổn, tôi ổn. Ông đi đâu biệt tăm vậy?"

"Quần đảo Caymann."

"Ông làm gì ở đó?"

"Nốc rượu rum, nằm ườn ngoài bãi biển, săn mấy em gái nhỏ bản địa."

"Nghe thú vị đấy nhỉ. Thế sao ông lại bỏ về?"

"Tôi thấy chán."

Jake đi bọc qua bàn. "Lucien, gặp lại ông thật dễ chịu."

"Gặp lại anh cũng dễ chịu, Jake ạ. Công việc nơi đây thế nào rồi?"

"Dồn dập. Nhưng cũng ổn, tôi nghĩ vậy."

"Anh giải quyết vụ Medley chưa?"

"Rồi. Họ trả tám ngàn."

"Rất tốt. Ông ta có vui không?"

"Vui chứ, có vẻ thế."

“Cruger có ra tòa không?”

Jake nhìn xuống sàn nhà. “Không, ông ta thuê Fredrix. Tôi nghĩ phiên tòa sẽ được thiết lập vào tháng tới.”

“Lẽ ra tôi phải nói chuyện với ông ta trước khi đi.”

“Ông ta có tội đúng không?”

“Phải. Rất có tội. Ai đại diện cho anh ta thì cũng đến nước đó thôi. Hầu hết các bị cáo đều có tội. Hãy nhớ lấy điều này” Lucien bước đến cánh cửa kiểu Pháp, chăm chăm nhìn tòa án. “Kế hoạch của anh là gì vậy, Jake?”

“Tôi mong được ở lại đây. Còn kế hoạch của ông là gì?”

“Anh là người tốt, Jake ạ. Tôi muốn anh ở lại. Phần tôi thì tôi chưa biết. Tôi đã nghĩ đến việc di chuyển sang Caribbean, nhưng tôi sẽ không đến đó đâu. Đó là một nơi đẹp để viếng thăm, nhưng nó xưa lắm rồi. Tôi thực sự chẳng có kế hoạch gì cả. Có lẽ tôi sẽ đi du lịch, tiêu cho bớt tiền đi. Tôi giàu lắm đấy, anh biết mà.”

Jake đồng ý. Lucien quay lại, khoát tay quanh căn phòng. “Tôi muốn anh có tất cả những thứ này, Jake ạ. Tôi muốn anh ở đây và ít nhiều làm ra vẻ như hãng vẫn đang hoạt động. Hãy dọn đến văn phòng này, sử dụng chiếc bàn mà ông nội tôi đưa từ Virginia đến sau nội chiến. Hãy giữ các hồ sơ, vụ việc, khách hàng, sách vở, tất tật mọi thứ.”

“Ông hào phóng quá, Lucien.”

“Hầu hết khách hàng sẽ biến mất. Không chỉ trích gì anh đâu đấy nhé—ngày nào đó anh sẽ là một luật sư tuyệt vời. Nhưng hầu hết khách hàng của tôi đã theo tôi suốt nhiều năm qua.”

Jake chẳng muốn sở hữu hầu hết khách hàng của ông. “Tiền thuê thì thế nào?”

“Anh trả được bao nhiêu thì trả. Lúc đầu tiền bạc sẽ eo hẹp đấy, nhưng anh sẽ kiếm được thôi. Tôi không cần tiền, còn anh thì có đấy.”

“Ông thật là tốt bụng.”

“Tôi tốt bụng thật mà.”

Cả hai lúng túng cười. Jake ngưng cười.

“Còn Ethel thì sao?”

“Tùy theo anh thôi. Bà ấy là một thư ký giỏi. Anh không biết người nào quên nhiều luật lệ như bà ấy đâu. Tôi biết anh không ưa bà ấy, nhưng bà ấy khó thay thế lắm đấy. Cứ sa thải bà ấy nếu anh muốn. Tôi chẳng quan tâm.”

Lucien bước ra cửa. “Cần thì gọi tôi nhé. Tôi sẽ ở quanh đây. Tôi muốn anh dọn vào văn phòng này. Nó từng là của cha tôi và ông nội tôi. Hãy bỏ mấy thứ linh tinh của tôi vào vài chiếc hộp, tôi sẽ đến lấy sau.”

Cobb và Willard thức dậy với cái đầu đau nhói và đôi mắt sưng đỏ. Ozzie đang quát tháo chúng. Chúng bị nhốt riêng trong một phòng giam nhỏ. Sau các chấn song bên phải là phòng giam nơi các tù nhân của bang đang chờ chuyển đến Pachman. Một tá gã da đen cổ thò đầu qua chấn song, chạt vật dụi mắt khi ngó thấy hai gã tù da trắng. Bên trái là một phòng giam nhỏ hơn, cũng đầy ắp dân da đen. Ozzie quát gọi chúng thức dậy và bảo chúng giữ yên lặng, nếu không ông sẽ cho nhập phòng.

Thời gian yên lành của Jake là từ bảy giờ cho đến khi Ethel đến vào lúc tám giờ ba mươi. Anh luôn bo bo giữ cho riêng mình khoảng thời gian đó. Anh khóa cửa trước, phớt lờ điện thoại, từ chối các cuộc hẹn. Anh lập kế hoạch chi li trong ngày. Đến tám giờ ba mươi anh sẽ có đủ việc để giao phó cho Ethel, giữ cho bà ấy bận rộn và im ắng cho đến trưa. Khoảng chín giờ anh sẽ lên tòa hay gặp gỡ các thân chủ. Anh sẽ không nhận điện thoại trước mười một giờ, lúc anh phải trả lời các tin nhắn buổi sáng một cách có hệ thống—toàn bộ chúng. Anh chưa bao giờ trì hoãn trả lời bất cứ cú điện thoại nào—một điều luật khác. Jake làm việc quy củ và hiệu quả, với rất ít thời gian bị lãng phí. Những thói quen này anh không hề học hỏi từ Lucien.

Vào lúc tám giờ ba mươi, Ethel khai trương cuộc xuất hiện ồn ào của bà ở nhà dưới. Bà pha tách cà phê mới rồi mở thư như vẫn làm

hàng ngày suốt bốn mươi một năm qua. Năm nay bà đã sáu mươi bốn tuổi mà trông như chỉ mới năm mươi. Bà tuy đầy đà nhưng không mập, giữ eo tốt nhưng không mấy cuốn hút. Ngẫu nhiên xong cây xúc xích béo ngậy và chỗ bánh quy mang từ nhà đến, bà bắt đầu đọc các thư từ của Jake.

Jake nghe thấy giọng bà. Ethel đang nói chuyện với một người phụ nữ. Anh kiểm tra cuốn sổ ghi lịch hẹn—không có ai trước mười giờ cả.

“Chào ông Brigance,” Ethel nói qua nội đàm.

“Chào bà Ethel.” Bà thích được gọi là “bà Twitty” hơn. Lucien và mọi người luôn gọi bà như thế. Nhưng Jake thì vẫn gọi bà là Ethel kể từ khi anh sa thải bà trong một quãng thời gian ngắn sau vụ khai trừ.

“Có bà đây muốn gặp ông.”

“Bà ta chưa được hẹn.”

“Vâng, thưa ông, tôi biết.”

“Hẹn bà ta sáng mai vào lúc mười giờ ba mươi đi. Hiện thời tôi đang bận.””

“Vâng, thưa ông. Nhưng bà ta nói đây là chuyện khẩn cấp.”

“Ai thế?” anh gắt lên. Luôn luôn là khẩn cấp khi họ xông vào mà không hề báo trước, cứ như xông vào nhà tang lễ hay tiệm giặt ủi vậy. Co lẽ đó chỉ là vài câu hỏi khẩn cấp về di chúc của bác Luke hay một vụ án sẽ xét xử trong ba tháng tới.

“Một bà tên là Willard,” Ethel đáp.

“Tên thánh là gì?”

“Earnestine Willard. Ông không biết bà ta đâu, nhưng con trai bà ta đang ngồi tù.”

Jake thấy anh vẫn còn thu xếp được cuộc hẹn, nhưng tự tung tự tác xông vào lại là một chuyện khác. Ethel hoặc sẽ phải đẩy bà ta đi, hoặc phải xếp lịch hẹn cho hôm sau hay một ngày nào đó. Ông

Brigance đang rất bận, bà sẽ phải giải thích như vậy, nhưng ông ta có thể làm việc với bà vào ngày mốt. Nói như vậy sẽ tạo được ấn tượng.

“Nói với bà ta rằng tôi không quan tâm.”

“Nhưng bà ta nói bà ta phải tìm bằng được một luật sư. Con trai của bà ta phải ra tòa vào lúc một giờ chiều nay.”

“Bảo bà ta gặp Drew Jack Tyndale, luật sư bào chữa công ấy. Ông ấy giỏi mà lại cãi miễn phí.”

Ethel chuyển lời nhắn. “Nhưng, thưa ông Brigance, bà ta muốn thuê ông cãi. Có ai đó nói với bà ta rằng ông là luật sư hình sự giỏi nhất hạt.” Sự giấu cợt lộ rõ trong giọng nói của Ethel.

“Bảo bà ta rằng quả thật là như thế, nhưng tôi không quan tâm.”

Ozzie còng tay Willard, dẫn hắn ra hành lang đi đến văn phòng của ông ở mặt tiền của nhà giam hạt Ford. Ông tháo còng rồi bảo hắn ngồi lên chiếc ghế gỗ ở tâm căn phòng hẹp. Ozzie thì ngồi trên chiếc ghế lớn bên kia bàn, nhìn xuống bị cáo.

“Anh Willard, đây là trung úy Griffin của Đội Tuần tra Cao tốc Mississippi. Đây là thanh tra Rady thuộc văn phòng của tôi, còn đây là cảnh sát Looney và cảnh sát Prather mà anh đã gặp đêm qua, chẳng hay anh còn nhớ không. Tôi là cảnh sát trưởng Walls.”

Willard sợ hãi gật gù, nhìn từng người. Hắn đã bị bao vây. Cánh cửa đã đóng. Hai chiếc máy ghi âm nằm cạnh nhau ở mép bàn của cảnh sát trưởng

“Chúng tôi muốn hỏi anh vài câu được chứ?”

“Tôi không biết.”

“Trước khi bắt đầu, tôi muốn đảm bảo anh hiểu các quyền của anh. Trước hết, anh có quyền giữ im lặng. Hiểu chưa?”

“Ờờờ.”

“Anh không phải nói điều gì mà anh không muốn nói, nhưng nếu anh nói thì mọi điều anh nói có thể sẽ được sử dụng để chống lại

anh tại tòa. Hiểu chưa?”

“Ờờờ.”

“Anh biết đọc, biết viết chứ?”

“Biết.”

“Tốt, vậy hãy đọc tờ này rồi ký tên vào. Nó nói rằng anh đã được tư vấn về các quyền của anh.”

Willard ký tên. Ozzie bấm chiếc nút đỏ trên một trong các máy ghi âm.

“Ông biết máy ghi âm đã được bật rồi chứ?”

“Ờờờ.”

“Và hôm nay là thứ hai ngày 15 tháng Năm, lúc tám giờ bốn mươi ba phút sáng.”

“Ông nói thế thì tôi biết thế.”

“Tên họ đầy đủ của ông là gì?”

“James Louis Willard.”

“Biệt danh?”

“Pete. Pete Willard.”

“Địa chỉ?”

“Lộ 6, lô 14. Hồ Village, Mississippi.”

“Đường nào?”

“Đường Bethel.”

“Ông sống với ai?”

“Với mẹ tôi. Earnestine Willard. Tôi đã ly hôn.”

“Ông biết Billy Ray Cobb chứ?”

Willard lưỡng lự nhìn xuống chân. Giày của hắn ở trong buồng giam. Đôi vớ trắng trông bẩn thỉu và không che giấu được những ngón chân to dẹt. Câu hỏi này an toàn, hắn nghĩ.

“Phải. Tôi biết nó.”

“Hôm qua ông đi với hăn phải không?”

“Ờờờ.”

“Hai người ở đâu?”

“Ra miệt hồ.”

“Các người đi vào lúc mấy giờ?”

“Khoảng ba giờ.”

“Các người lái xe gì?”

“Tôi không lái.”

“Các người ngồi xe gì?”

Ngập ngừng. Hăn chăm chú nhìn các ngón chân. “Tôi không muốn nói nữa.”

Ozzie nhấn một nút khác và máy ghi âm dừng lại.

Ông hít một hơi sâu, nhìn Willard. “Anh đã từng đến Pachman chưa?”

Willard lắc đầu.

“Anh biết có bao nhiêu người da đen ở Pachman không?” Willard lắc đầu.

“Chừng năm ngàn. Anh biết có bao nhiêu thanh niên da trắng ở đó không?”

“Không.”

“Chừng một ngàn.”

Willard vực cằm xuống ngực. Ozzie để hăn nghĩ một phút rồi nháy mắt với trung úy Griffin. “Anh có hình dung được những người da đen này sẽ làm gì với một gã da trắng cưỡng hiếp một cô bé da đen không?”

Không trả lời.

"Trung úy Griffin, hãy cho ông Willard đây biết các thanh niên da trắng bị xử như thế nào ở Pachman."

Griffin bước đến bàn của Ozzie rồi ngồi lên mép. Ông nhìn xuống Willard.

"Khoảng năm năm về trước có một gã da trắng ở vùng đồng bằng hạt Helena đã cưỡng hiếp một cô bé da đen. Cô bé này mười hai tuổi. Họ biết hắn đang được chuyển đến Pachman nên đón lỏng hắn ở đó. Đêm đầu tiên, chừng ba mươi người da đen đã trói hắn vào một chiếc trống hơn 200 lít rồi leo lên đó. Các cai ngục chỉ đứng nhìn và cười. Chẳng ai ưa mấy đứa hiếp dân cả. Họ hành hắn hàng đêm trong suốt ba tháng trời, rồi khử hắn luôn. Người ta phát hiện hắn bị thiến, bị nhồi vào trong trống."

Willard co rúm lại rồi ngửa đầu ra sau, nhìn trần nhà thờ dốc.

"Coi nào, Pete," Ozzie nói, "chúng tôi không truy anh. Chúng tôi muốn gã Cobb. Tôi đã để mắt đến hắn kể từ hồi hắn rời khỏi Pachman. Tôi rất muốn tóm hắn. Anh giúp chúng tôi tóm Cobb, chúng tôi sẽ giúp anh tối đa. Tôi không hứa hẹn gì cả, nhưng tôi và bên D.A. có quan hệ mật thiết với nhau. Anh giúp tôi tóm Cobb, tôi sẽ giúp anh đối phó bên D.A. Chỉ cần cho chúng tôi biết chuyện gì đã xảy ra."

"Tôi muốn có luật sư," Willard nói.

Ozzie gục đầu xuống, rên rỉ. "Luật sư thì làm được cái quái gì, hả Pete? Có cứu anh khỏi đám da đen được không? Tôi đang tìm cách giúp anh mà anh cứ ngoan cố."

"Cậu phải nghe lời cảnh sát trưởng, con trai ạ. Ông ấy đang cố cứu mạng cậu đấy," Griffin phụ họa.

"Nếu may mắn thì cậu sẽ chỉ phải ngồi vài năm trong nhà giam tại đây," Rady nói.

"An toàn hơn nhiều so với ở Pachman," Prather nói.

"Tùy anh lựa chọn thôi, Pete," Ozzie nói. "Anh có thể chết ở Pachman hay ở lại đây. Tôi thậm chí sẽ cân nhắc cho anh làm tù"

nhân tin cậy nếu anh cư xử tốt.”

Willard gục đầu xuống, chà xát hai thái dương.

“Được rồi, được rồi.” Ozzy bấm chiếc nút đỏ.

“Các người phát hiện con bé ở đâu?”

“Trên con đường sỏi nào đó.”

“Đường nào?”

“Tôi không biết, tôi đã uống xỉn rồi.”

“Các người tóm con bé ở đâu?”

“Tôi không biết.”

“Chỉ có ông và Cobb thôi hả?”

“Vâng.”

“Ai hãm hiếp nó?”

“Cả hai chúng tôi. Billy Ray đầu tiên.”

“Bao nhiêu lần?”

“Tôi không nhớ. Tôi đã hút cỏ và uống bia.”

“Cả hai người đã hãm hiếp nó?”

“Vâng.”

“Các người vút nó ở đâu?”

“Không nhớ. Tôi thề là tôi không nhớ mà.” Ozzie nhấn vào chiếc nút khác. “Chúng tôi sẽ gỡ những lời này ra để anh ký tên vào.”

Willard lắc đầu. “Xin đừng nói cho Billy Ray biết.”

“Chúng tôi không nói đâu,” ông cảnh sát trưởng hứa.

Trong phòng thẩm phán, ở mặt sau tòa án, nơi một đám đông tụ tập để nghe ngóng vụ hiếp dâm, Percy Bullard ngồi bồm chồm trên chiếc ghế da sau chiếc bàn làm việc đồ sộ bằng gỗ sồi đã mòn vẹt. Trong căn phòng nhỏ kể bên, các luật sư đang tụ tập bên máy pha cà phê, bàn tán về vụ việc.

Chiếc váy đen nhỏ nhắn của Bullard treo trong góc, gần cánh cửa sổ trông ra hướng bắc, về phía đường Washington. Đôi chân cỡ sáu đang xỏ giày chạy bộ của ông chỉ hơi khẽ chạm sàn. Ông là một người nhỏ thó, nóng nảy, luôn lo lắng trước các phiên tòa sơ bộ và trước từng phiên xử lật vạt khác. Sau mười ba năm ngồi trên ghế thẩm phán, ông chưa bao giờ học được cách thư giãn. May mắn thay, chẳng ai bắt ông phải xử những vụ lớn, vốn dành cho thẩm phán Tòa Lưu động. Bullard chỉ là thẩm phán hạt mà thôi, và ông đã lên đến hết đỉnh cao mất rồi.

Ông Pate, viên cảnh sát kỳ cựu của phòng xử, gõ cửa.

“Vào đi!” Bullard nói.

“Chào thẩm phán.”

“Ngoài kia có bao nhiêu người da đen vậy?” Bullard đột ngột hỏi.
”

“Một nửa phòng xử.”

“Vậy là cả trăm người! Một phiên xử giết người cũng chẳng thu hút nhiều người xem đến thế. Họ muốn gì vậy?”

Ông Pate lắc đầu.

“Họ tưởng chúng ta xử mấy gã đó hôm nay chắc.”

“Tôi nghĩ họ chỉ quan tâm thôi,” ông Pate nhẹ nhàng nói.

“Quan tâm cái gì? Tôi có thả chúng đâu. Đây mới là phiên sơ bộ thôi mà.” Ông dịu xuống rồi nhìn ra cửa sổ. “Gia đình có ngoài đó không?”

“Tôi nghĩ là có. Tôi nhận ra vài người họ, nhưng tôi không biết cha mẹ con bé.”

“An ninh sao rồi?”

“Cảnh sát trưởng đã điều cảnh sát và dự bị đến canh gác chặt phòng xử. Chúng tôi đã khám xét từng người ở cửa vào.”

“Có tìm thấy gì không?”

“Không, thưa ông.”

“Mấy gã kia ở đâu?”

“Cảnh sát trưởng đã đưa họ đến. Một phút nữa họ sẽ ở đây.” Vị thẩm phán có vẻ hài lòng. Ông Pate đặt tờ giấy viết tay lên bàn. “Cái gì đây?”

Ông Pate hít một hơi sâu. “Đó là yêu cầu của tổ truyền hình Memphis xin được quay phim phiên xử.”

“Cái gì!” Khuôn mặt Bullard đỏ tía lên. Ông cúi kính đong đưa chiếc ghế xoay. “Quay phim trong phòng xử của tôi ư?” ông quát lên rồi xé toang tờ giấy, vứt các mảnh về phía chiếc thùng rác. “Họ đang ở đâu?”

“Đang ở phòng tròn.”

“Ra lệnh cho họ xéo ngay khỏi tòa án.”

Ông Pate mau mắn rời đi.

Carl Lee Hailey ngồi ở hàng ghế áp chót. Hàng chục bà con và bằng hữu bao quanh ông trên những băng ghế bọc đệm phía bên phải phòng xử. Các cảnh sát vũ trang dè dặt đi lờn vờn, lo lắng quan

sát nhóm da đen, đặc biệt là Carl Lee, người đang ngồi khom mình về phía trước, cùi chỏ chống đầu gối, lơ lảo nhìn xuống sàn.

Qua cửa sổ, Jake nhìn sang mặt hậu của tòa án phía bên kia quảng trường, vốn quay mặt về hướng nam. Lúc này đã là một giờ chiều. Anh đã bỏ bữa trưa, như thường lệ, và không có công việc gì ở phía bên kia đường. Nhưng anh cần chút không khí trong lành. Anh đã ở lì trong tòa nhà suốt cả ngày, và mặc dù không muốn nghe chi tiết vụ hiếp dâm, anh không muốn bỏ lỡ phiên tòa này. Hẳn phải có một đám đông trong phòng xử vì quanh quảng trường chẳng còn chỗ nào trống để đậu xe. Một nhóm phóng viên và người chụp ảnh đang sốt ruột đứng chờ bên những cánh cửa gỗ ở mặt hậu của tòa án, nơi Cobb và Willard sẽ đi vào.

Nhà giam nằm ở mạn nam, cách quảng trường hai dãy nhà, xuôi theo cao tốc. Ozzie lái xe chở theo Cobb và Willard ở băng ghế sau. Với một xe cảnh sát đi trước và một xe bọc hậu, đoàn diễu hành rẽ khỏi đường Washington, đi vào một con đường ngắn dẫn đến hàng hiên của tòa án. Sáu cảnh sát hộ tống các bị cáo vượt qua đám phóng viên, băng qua cửa, rồi lên cầu thang hậu để vào căn phòng nhỏ ngay bên ngoài phòng xử.

Jake chộp chiếc áo khoác, phớt lờ Ethel, ù chạy sang bên kia đường. Anh chạy lên cầu thang hậu, băng qua một hành lang nhỏ bên ngoài phòng bồi thẩm, rồi vào phòng xử bằng cửa hông, vừa lúc ông Pate đưa Ngài của ông ta ra ghế thẩm phán.

"Tất cả đứng dậy chào tòa," ông Pate hô lớn. Mọi người đứng dậy. Bullard bước đến ghế thẩm phán và ngồi xuống.

"An tọa," ông quát lớn. "Các bị cáo ở đâu? Ở đâu? Đưa họ vào đây ngay."

Hai tay bị cùm, Cobb và Willard được dẫn vào phòng xử từ một phòng chờ nhỏ. Chúng không cạo râu, trông bệ rạc, bẩn thỉu, bối rối. Willard nhìn nhóm người da đen đông đúc còn Cobb thì quay lưng lại họ. Looney tháo còng, cho chúng ngồi xuống cạnh Drew Jack Tyndale, viên luật sư bào chữa công cộng, tại chiếc bàn dài của

bên bị. Cạnh đó là một chiếc bàn dài nữa, nơi công tố viên Rocky Childers đang ngồi ghi chép, trông có vẻ long trọng.

Willard ngoái đầu ra sau, một lần nữa dò xét những người da đen. Ở hàng ghế đầu, ngay phía sau hắn, là mẹ của hắn và mẹ của Cobb, mỗi bà đều được một cảnh sát bảo vệ. Với tất cả các viên cảnh sát đó, Willard cảm thấy an toàn. Cobb thì vẫn từ chối quay lưng lại.

Từ hàng ghế sau cách đó chừng hai mươi lăm mét, Carl Lee ngẩng đầu lên nhìn vào lưng hai gã đã hăm hiếp con gái ông. Chúng là những kẻ lạ, trông nhếch nhác, bồm xồm, bẩn thỉu. Ông che mặt rồi khom mình xuống. Phía sau ông, các cảnh sát đứng dựa tường, quan sát từng động thái.

"Nghe đây," Bullard lớn tiếng mở lời, "Đây chỉ là phiên sơ bộ, không phải là phiên xét xử. Mục đích của phiên sơ bộ là xác định liệu có đủ bằng chứng rằng tội ác đã được tiến hành hay không, nhằm ràng buộc bị cáo với đại bồi thẩm đoàn. Các bị cáo thậm chí có thể khước từ phiên này nếu muốn."

Tyndale đứng dậy, "Không, thưa Ngài, chúng tôi muốn xúc tiến phiên này."

"Rất tốt. Tôi có các bản khai của cảnh sát trưởng Walls cáo buộc cả hai bị cáo về tội cưỡng hiếp một người nữ dưới tuổi mười hai, tội bắt cóc và hành hung nghiêm trọng. Ông Childers, ông mời nhân chứng đầu tiên của ông được rồi đây."

"Vâng thưa Ngài, xin mời cảnh sát trưởng Ozzie Walls."

Jake ngồi trong khoang bồi thẩm cùng nhiều luật sư khác, tất cả đều giả tảng như đang bận đọc những tài liệu quan trọng. Ozzie tuyên thệ rồi ngồi vào ghế nhân chứng phía bên phải Bullard, cách khoang bồi thẩm tầm một mét.

"Xin ông vui lòng cho biết tên?"

"Cảnh sát trưởng Ozzie Walls."

"Ông là cảnh sát trưởng của hạt Ford?"

“Vâng.”

“Tôi biết ông là ai rồi,” Bullard lau bầu trong khi lần giở tập hồ sơ.

“Thưa cảnh sát trưởng, chiều hôm qua văn phòng của ông có nhận được cuộc gọi nào báo tin một đứa bé mất tích không?”

“Có, vào khoảng bốn giờ ba mươi.”

“Văn phòng của ông làm gì?”

“Cảnh sát Willie Hastings được phái đến tư gia của ông bà Gwen và Carl Lee Hailey, cha mẹ của cô bé.”

“Nó nằm ở đâu vậy?”

“Phía dưới đường Craft, sau tiệm tạp hóa Bates.”

“Ông ta phát hiện gì?”

“Ông ta tìm thấy mẹ của cô bé, người đã gọi điện báo. Rồi ông ta chạy xe vòng vòng để tìm cô bé.”

“Ông ta có tìm ra không?”

“Không. Khi ông ta trở về thì cô bé đã ở đó. Cô bé được tìm thấy bởi đám người câu cá, rồi họ đưa cô bé về nhà.”

“Tình trạng cô bé thế nào?”

“Cô bé bị cưỡng hiếp và đánh đập.”

“Cô bé có tỉnh không?”

“Có. Cô bé nói được hay thì thào được đôi chút.”

“Cô bé nói gì vậy?”

Tyndale đứng bật dậy. “Thưa Ngài, tôi biết tin truyền miệng được chấp nhận trong phiên xử như thế này, nhưng đây là gấp ba lần tin truyền miệng.”

“Bác bỏ phản đối. Im đi. Ngồi xuống. Hỏi tiếp đi, ông Childers.”

“Cô bé nói gì?”

“Kể với mẹ đó là hai gã da trắng đi trên chiếc bán tải màu vàng với lá cờ của Liên minh Miền Nam ở cửa sổ. Chỉ chừng đó thôi. Cô bé không nói được nhiều. Hai quai hàm của cô bé đã bị vỡ và khuôn mặt thì bị đá.”

“Chuyện gì diễn ra sau đó?”

“Cảnh sát gọi cứu thương và cô bé được đưa đến bệnh viện.”

“Cô bé thế nào?”

“Họ nói cô bé đang nguy kịch.”

“Chuyện gì diễn ra sau đó?”

“Căn cứ trên những gì tôi biết đến lúc đó, trong đầu tôi đã nảy ra một nghi phạm.”

“Vậy ông làm gì?”

“Tôi tìm một người chỉ điểm, một người chỉ điểm đáng tin cậy. Rồi gài hãn vào quán bia ở cuối hồ.”

Childers không phải là loại người thích hay sa đà vào chi tiết, đặc biệt là trước mặt Bullard. Jake biết điều đó, và Tyndale cũng biết. Bullard gửi mọi vụ án lên bồi thẩm đoàn, cho nên mọi phiên sơ bộ chỉ là hình thức mà thôi. Bất kể vụ án nào, dữ kiện nào, bằng chứng nào, bất kể mọi thứ. Bullard sẽ ràng buộc bị cáo với bồi thẩm đoàn. Nếu không có đủ bằng chứng, thì cứ để đại bồi thẩm đoàn thả họ ra, chứ Bullard thì không đời nào. Ông cần được bầu lại, chứ đại bồi thẩm đoàn thì có cần được bầu lại đâu. Cử tri luôn tức giận khi những tên tội phạm được trả tự do. Phần lớn các luật sư bào chữa ở hạt đều khước từ phiên sơ bộ trước Bullard. Jake thì không. Anh xem những phiên này là cách tốt nhất và nhanh nhất để tìm kiếm việc khởi tố. Tyndale thì hiếm khi khước từ phiên sơ bộ.

“Quán bia nào?”

“Huey’s.”

“Anh ta phát hiện gì?”

“Anh ta nói có nghe thấy Cobb và Willard, hai bị cáo ở đây, khoác lác về việc hiếp dâm một cô bé da đen.”

Cobb và Willard đưa mắt nhìn nhau. Ai là chỉ điểm vậy. Chúng chẳng nhớ mấy ai ở quán Huey’s.

“Các ông phát hiện gì ở Huey’s?”

“Chúng tôi bắt giữ Cobb và Willard, rồi khám xét chiếc bán tải đăng ký tên Billy Ray Cobb.”

“Các ông phát hiện gì?”

“Chúng tôi kéo nó đi và mới vừa kiểm tra sáng nay. Có rất nhiều vết máu.”

“Còn gì khác không?”

“Chúng tôi phát hiện một chiếc áo thun vấy máu.”

“Áo thun của ai?”

“Nó thuộc về Tonya Hailey, cô bé bị cưỡng hiếp. Cha cô bé, Carl Lee Hailey, đã xác nhận chiếc áo này sáng nay.”

Carl Lee nghe thấy nhắc đến mình bèn ngồi thẳng lưng lên. Ozzie nhìn thẳng vào ông. Jake quay lại và lần đầu tiên thấy Carl Lee.

“Ông mô tả chiếc xe thử xem.”

“Đó là một chiếc bán tải mới, hiệu Ford. Bánh xe mạ crôm với lốp đi bùn. Có lá cờ của Liên minh Miền Nam treo ở cửa sổ hậu.”

“Ai sở hữu nó?”

Ozzie trở về phía các bị cáo. “Billy Ray Cobb.”

“Nó có khớp với mô tả của cô bé không?”

“Có.”

Childers dừng lại để rà soát các ghi chép của ông.

“Ông cảnh sát trưởng, ông còn có chứng cứ nào khác chống lại các bị cáo không?”

“Sáng nay chúng tôi đã nói chuyện với Pete Willard ở nhà giam. Ông ta đã ký tên nhận tội.”

“Mày làm gì vậy!” Cobb thốt lên. Willard co rúm người, tìm kiếm sự giúp đỡ.

“Trật tự! Trật tự!” Bullard vừa quát vừa nện cây búa của ông. Tyndale thì lo tách hai thân chủ của ông.

“Ông đã tư vấn cho ông Willard về các quyền của ông ta chưa?”

“Đã.”

“Ông ta có hiểu chúng không?”

“Có.”

“Ông ta có ký tuyên bố về chuyện đó không?”

“Có.”

“Có những ai hiện diện khi ông Willard khai báo?”

“Có tôi, hai cảnh sát, thanh tra của tôi, Rady, và trung úy Griffin của đội Tuần tra Cao tốc.”

“Các ông đã có bản nhận tội rồi chứ?”

“Đã”

“Xin ông vui lòng đọc nó ra.”

Phòng xử vắng như tờ khi Ozzie đọc bản nhận tội ngắn. Carl Lee thờ thần nhìn hai bị cáo. Cobb trừng mắt nhìn Willard, kẻ lúc này đang phủi bụi chiếc giày ống.

“Cảm ơn cảnh sát trưởng,” Childers nói khi Ozzie dứt lời.

“Ông Willard có ký nhận tội không?”

“Có, trước mặt ba nhân chứng.”

“Công tố không còn gì để hỏi thêm, thưa Ngài.”

Bullard lớn giọng, “Ông có thể thẩm vấn chéo được rồi đấy, ông Tyndale.”

“Tôi tạm thời không có gì để hỏi, thưa Ngài.”

Một nước cờ cao, Jake nghĩ. Về mặt chiến lược mà nói, đối với bên bị, cách tốt nhất là nên giữ im lặng tại phiên sơ bộ. Chỉ lắng nghe, ghi chép, để cho phóng viên tòa án ghi lại lời khai, và giữ im lặng. Đằng nào thì đại bồi thẩm đoàn cũng xem xét vụ việc, cố gì phải bận tâm. Và chớ bao giờ để cho các bị cáo khai. Lời khai của họ chẳng phục vụ cho mục đích gì, mà sẽ còn ám họ ở phiên xét xử. Jake biết họ sẽ không tuyên thệ gì cả vì anh hiểu Tyndale.

“Mời nhân chứng kế tiếp của ông đi,” vị thẩm phán yêu cầu.
“Chúng tôi không có ai thêm nữa, thưa Ngài.”

“Tốt. Ngồi xuống đi, ông Tyndale, ông có nhân chứng nào không?”

“Không, thưa Ngài.”

“Tốt. Tòa nhận thấy có đủ bằng chứng rằng nhiều tội ác đã được các bị cáo này thực hiện, và tòa lệnh cho ông Cobb và ông Willard phải chịu sự câu lưu để chờ hành động của đại bồi thẩm đoàn hạt Ford, dự kiến sẽ nhóm họp vào thứ Hai ngày 27 tháng Năm. Còn câu hỏi nào khác không?”

Tyndale chậm rãi đứng dậy. “Có, thưa Ngài, chúng tôi yêu cầu tòa ban hành một khoản bảo lãnh tại ngoại hợp lý cho các bị...”

“Quên điều đó đi,” Bullard nạt. “Việc bảo lãnh tại ngoại vào lúc này bị từ chối. Theo như tôi hiểu, cô bé đó đang trong tình trạng nguy kịch. Nếu cô bé chết, dĩ nhiên sẽ có những cáo trạng kiểu khác.”

“Tốt lắm, thưa Ngài, trong trường hợp đó tôi xin yêu cầu một phiên tại ngoại trong vài ngày tới, với hy vọng tình trạng của cô bé được cải thiện.”

Bullard dò xét nhìn Tyndale. Ý hay đấy, ông nghĩ. “Cho phép. Phiên tại ngoại sẽ được lập vào thứ Hai tuần sau, ngày 20 tháng Năm, ngay tại phòng xử này. Từ đây đến đó, các bị cáo sẽ bị câu lưu bởi cảnh sát trưởng hạt Ford. Bãi tòa.”

Bullard nện búa rồi biến mất. Cảnh sát bu đến các bị cáo, còng tay họ lại, rồi tắt cả biển mất khỏi phòng xử. Họ vào phòng chờ rồi xuống cầu thang hậu, vượt qua các phóng viên và leo vào các xe cảnh sát.

Phiên sơ bộ mang phong cách tiêu biểu của Bullard—chưa đầy hai mươi phút. Công lý có thể rất lẹ làng trong phòng xử của ông. Jake trò chuyện với các luật sư khác, nhìn đám đông im lìm đi qua những cánh cửa gỗ đồ sộ cuối phòng xử. Carl Lee vội đi ra và ra hiệu cho Jake đi theo ông. Họ gặp nhau ở phòng tròn. Carl Lee muốn nói chuyện. Ông xin lỗi đám đông và hứa gặp lại họ ở bệnh viện. Ông cùng Jake xuống tầng trệt theo chiếc cầu thang xoắn.

“Tôi thực sự rất tiếc, Carl Lee ạ” Jake nói.

“Vâng, cả tôi cũng vậy.”

“Con bé thế nào rồi?”

“Nó sẽ qua thôi.”

“Gwen ổn không?”

“Ổn, tôi nghĩ vậy”

“Còn anh thì sao?”

Họ đi chậm chậm dọc hành lang, hướng ra cửa hậu của tòa án. “Tôi vẫn chưa hoàn hồn. Ý tôi là, mới hai mươi bốn giờ trước đây thôi mọi thứ vẫn đang ổn. Giờ thì xem chúng tôi kìa. Con gái bé bỏng của tôi đang nằm viện với ống iếc cắm đầy mình. Vợ tôi muốn nổi điên còn mấy đứa con trai thì sợ chết khiếp, và tôi thì chỉ nghĩ đến việc trưng trị mấy thằng con hoang đó mà thôi.”

“Tôi ước có thể làm được gì, Carl Lee ạ.”

“Tất cả những gì anh có thể làm là cầu nguyện cho con bé, cầu nguyện cho chúng tôi.”

“Tôi biết chuyện đó rất đau lòng.”

“Anh cũng có con gái nhỏ mà, đúng không?”

“Vâng.”

Carl Lee không nói năng gì khi họ sánh bước trong im lặng. Jake đổi chủ đề. "Lester đang ở đâu?"

"Ở Chicago."

"Bạn ấy đang làm gì vậy?"

"Làm cho một công ty thép. Công việc tốt. Đã lập gia đình."

"Anh đùa à? Lester mà lập gia đình?"

"Phải, nó cưới một cô nàng da trắng."

"Một cô nàng da trắng! Chú ấy muốn gì ở một cô nàng da trắng cơ chứ?"

"Xời, anh biết Lester mà. Mỗi lần là một gã mọi đen xất láo. Chú ấy hiện đang trên đường về. Sẽ đến vào tối muộn."

"Chi vậy?"

Họ dừng lại ở cửa hậu. Jake lặp lại câu hỏi:

"Lester về đây làm gì?"

"Chuyện gia đình ấy mà."

"Các người đang có kế hoạch gì phải không?"

"Đâu có đâu. Chú ấy muốn thăm cháu gái thôi mà."

"Các người chớ có kích động đấy nhé."

"Anh nói thì dễ lắm, Jake."

"Tôi biết."

"Kế hoạch của anh là sao, Jake?"

"Ý anh nói gì?"

"Anh có một bé gái nhỏ. Giả sử nó nằm bệnh viện, bị đánh, bị hãm hiếp. Anh sẽ làm gì đây?"

Jake nhìn qua ô cửa và không thể trả lời. Carl Lee chờ đợi.

"Đừng làm gì ngốc nghếch đấy nhé, Carl Lee."

“Trả lời câu hỏi của tôi đi. Anh sẽ làm gì?”

“Tôi không biết. Tôi không biết phải làm gì cả.”

“Để tôi hỏi anh điều này. Nếu đó là cô con gái bé bỏng của anh, và nếu đó là hai gã mọi đen, và anh không thể trừng phạt được chúng, vậy anh sẽ làm gì?”

“Giết chúng.”

Carl Lee nhoen cười, rồi chột cười phá lên. “Chắc chắn anh sẽ làm vậy, Jake, chắc chắn anh làm vậy. Rồi anh thuê một luật sư giỏi để nói rằng anh bị điên, y như cách anh đã làm trong vụ của Lester vậy.”

“Chúng tôi đâu có nói Lester điên. Chúng tôi chỉ nói Bowie đáng chết thôi mà.”

“Anh đã cài thẳng cho chú ấy, đúng không?”

“Thì đó.”

Carl Lee bước đến cầu thang rồi nhìn lên. “Đó là cách chúng lên phòng xử phải không?” ông hỏi mà không nhìn Jake.

“Ai cơ?”

“Mấy gã đó.”

“Phải. Hầu hết trường hợp, họ giải chúng lên trên theo chiếc cầu thang này. Nó nhanh và an toàn hơn. Họ có thể đậu xe ngay ngoài cửa, rồi áp tải chúng lên cầu thang.”

Carl Lee bước đến cánh cửa hậu, nhìn hàng hiên qua ô cửa. “Anh cài bao nhiêu vụ giết người rồi, Jake?”

“Ba vụ. Vụ Lester và hai vụ nữa.”

“Bao nhiêu vụ xử người da đen?”

“Cả ba.”

“Anh rất giỏi các vụ mọi đen bắn người, đúng không?”

“Tôi nghĩ thế.”

“Anh có sẵn sàng cải thêm một vụ nữa không?”

“Đừng làm vậy, Carl Lee. Không đáng đâu. Ngộ nhỡ anh bị xử tử, bị vào phòng hơi ngạt thì sao đây? Mấy đứa nhóc nhà anh sẽ thế nào? Ai nuôi dạy chúng đây? Không đáng vì mấy thằng côn đồ ấy đâu.”

“Anh vừa nói với tôi rằng anh sẽ làm vậy.”

Jake bước đến chiếc cửa, đứng cạnh Carl Lee. “Tôi thì khác. Tôi có thể thoát tội.”

“Bằng cách nào?”

“Tôi là người da trắng, và đây là một hạt da trắng. Với chút may mắn, có thể tôi sẽ có một bồi thẩm đoàn toàn da trắng mà lẽ đương nhiên sẽ thiện cảm với tôi. Đây đâu phải là New York hay California. Một người đàn ông được cho là bảo vệ gia đình mình. Bồi thẩm đoàn sẽ ăn bả điều đó.”

“Còn tôi thì sao?”

“Như tôi nói, đây đâu phải là New York hay California. Một số ít dân da trắng sẽ ngưỡng mộ anh, nhưng phần đông sẽ muốn thấy anh bị treo cổ. Sẽ khó hơn rất nhiều để được tha bổng.”

“Nhưng anh làm được mà, phải không Jake?”

“Đừng làm vậy, Carl Lee.”

“Tôi không có lựa chọn nào cả, Jake ạ. Chẳng nào mấy thằng con hoang đó còn chưa chết thì tôi không bao giờ ngủ yên. Tôi sẽ mắc nợ con gái bé bỏng của tôi, tôi sẽ mắc nợ chính mình, tôi sẽ mắc nợ dân da đen chúng tôi. Điều đó sẽ phải thực hiện.”

Họ mở cửa, đi dưới mái hiên dọc theo lối xe đi rồi ra đường Washington phía bên kia văn phòng của Jake. Họ bắt tay nhau. Jake hứa sẽ ghé qua bệnh viện ngày mai để thăm Gwen và gia đình.

“Còn điều này nữa, Jake. Anh sẽ vào nhà giam gặp tôi khi họ bắt tôi chứ?”

Jake gật đầu trước khi kịp suy nghĩ. Carl Lee mỉm cười rồi đi xuôi theo vỉa hè đến chiếc xe của ông.

Lester Hailey kết hôn với một cô nàng Thụy Điển đến từ Wisconsin, và mặc dù cô luôn nói yêu anh, Lester vẫn ngờ rằng sự khác lạ từ màu da của anh đang bắt đầu phai nhòa. Cô khiếp hãi Mississippi, và thẳng thừng từ chối xuống phương nam dù anh đã đảm bảo cô sẽ được an toàn. Cô chưa từng gặp gia đình anh. Chẳng phải vì những người da đen trong gia đình anh ngại gặp cô—họ không hề. Chẳng có điều gì bất thường khi người da đen phương nam đi lên miền bắc rồi kết hôn với các cô nàng da trắng, nhưng nhà Hailey chưa từng có lai tạp. Có rất nhiều Hailey ở Chicago, hầu hết là bà con với nhau, và tất cả đều kết hôn với người da đen. Gia đình không được ưng ý lắm với cô vợ tóc vàng của Lester. Anh phải tự lái chiếc Cadillac của anh đến Clanton.

Anh đến bệnh viện vào đêm muộn ngày thứ Tư và thấy vài người anh em họ đang ngồi đọc tạp chí trong phòng đợi ở tầng hai. Anh ôm Carl Lee. Họ đã không gặp nhau kể từ lễ Giáng sinh, khi nửa số dân da đen ở Chicago lũ lượt kéo về nhà, ở Mississippi, ở Alabama.

Họ bước vào hành lang, tách khỏi những người bà con khác. “Con bé thế nào rồi?” Lester hỏi.

“Đỡ hơn rồi. Đỡ nhiều. Có thể về cuối tuần này.”

Lester nhẹ nhõm. Khi anh rời Chicago cách đây mười một giờ, con bé còn đang ở ngưỡng cửa cái chết, theo như lời người em họ đã gọi điện cho anh và hù anh đến mức phải bật dậy khỏi giường. Anh châm một điếu Kool ngay dưới tấm bảng ghi chữ CẤM HÚT THUỐC, rồi chăm chú nhìn anh trai. “Anh ổn chứ?” Carl Lee gật đầu, liếc mắt về cuối sảnh.

“Gwen sao rồi?”

“Điên khủng hơn mọi khi, chị ấy là mẹ của nó mà. Chú đi một mình à?”

“Vâng,” Lester phòng thủ đáp.

“Tốt.”

“Đừng dạy đời. Em không lái xe suốt cả ngày để nghe mấy chuyện tào lao về cô vợ của em đâu đấy.”

“Được rồi, được rồi. Mà chú có còn bị đầy hơi không đấy?”

Lester cười khúc khích. Bệnh đầy hơi đã hành anh kể từ khi anh lấy cô nàng Thụy Điển. Cô nấu những món mà anh chẳng đọc nổi tên, và hệ thống của anh đã phản ứng dữ dội. Anh nhớ cải lá, đậu Hà Lan, mướp tây, gà rán, thịt heo nướng, và thịt mỡ muối.

Họ tìm ra một căn phòng nhỏ ở tầng ba có ghế xếp và bàn chơi bài. Lester mua hai tách cà phê đậm từ một máy tự động rồi khuấy bột kem bằng ngón tay. Anh chăm chú nghe Carl Lee kể chi tiết vụ hãm hiếp, cuộc bắt giữ và phiên tòa sơ bộ. Lester tìm vài tấm trải bàn rồi vẽ sơ đồ tòa án và nhà giam. Đã bốn năm trôi qua kể từ sau phiên tòa xử anh tội giết người, và anh đã gặp khó trong việc thể hiện lại. Anh chỉ ngồi tù có một tuần trước khi được tại ngoại, và đã không viếng thăm nơi này kể từ lúc được tha bổng. Thật ra, anh đã trốn đi Chicago không bao lâu sau phiên tòa. Nạn nhân có những người bà con ở đây.

Họ lập ra rồi vứt bỏ các kế hoạch, vẽ vờ cho đến quá nửa đêm.

Trưa thứ Năm, Tonya được rút khỏi diện chăm sóc đặc biệt và được đưa vào một căn phòng riêng. Tình trạng của bé được đánh giá ổn định. Các bác sĩ nhẹ nhõm, còn gia đình bé thì mang đến nào kẹo, nào đồ chơi, nào hoa. Với hai chiếc hàm gãy và miệng đầy dây dợ, bé chỉ biết nhìn các thanh kẹo. Các anh của bé ăn hầu hết. Chúng bám vào giường bé, nắm tay bé như để bảo vệ và trấn an. Căn phòng đầy ắp những bạn bè và người lạ, tất cả đều dịu dàng vỗ về, khen bé thật dễ thương, tất cả đều đối xử với bé như ai đó rất đặc biệt, ai đó đã trải qua những chuyện kinh khủng gần đây. Đám

đông luân phiên đổi ca, từ ngoài sảnh vào phòng của bé, rồi trở ra sảnh, nơi các cô y tá luôn canh chừng nghiêm ngặt.

Các vết thương gây đau đớn, và đôi khi bé khóc. Mỗi giờ, các cô y tá lại len lỏi qua những người thăm viếng để đem đến cho bệnh nhân một liều thuốc giảm đau.

Đêm hôm đó, trong phòng của cô bé, đám đông đã nín lặng khi đài truyền hình Memphis đưa tin về vụ cưỡng dâm. Truyền hình phát hình ảnh hai gã da trắng, nhưng cô bé không nhìn được rõ lắm.

Toàn án hạt Ford mở cửa lúc tám giờ sáng và đóng cửa lúc năm giờ chiều mỗi ngày, trừ thứ Sáu là đóng cửa vào lúc bốn giờ ba mươi. Bốn giờ ba mươi ngày thứ Sáu, lúc người ta khóa cửa tòa án thì Carl Lee đã nấp trong phòng vệ sinh ở tầng trệt. Ông ngồi trên bồn cầu, im lặng nghe ngóng suốt một giờ. Không thấy nhân viên vệ sinh. Không thấy ai cả. Im lặng. Ông đi qua hành lang rộng tranh tối tranh sáng để đến các cửa hậu và nhìn qua cửa sổ. Không thấy bóng dáng ai. Ông nghe ngóng một lúc. Tòa án đã trống trơn. Ông quay lại, nhìn xuống hành lang dài băng qua nhà tròn, rồi ra các cửa chính ở cách xa hơn sáu mươi mét.

Ông nghiên cứu tòa nhà. Hai cặp cửa hậu mở vào trong dẫn đến khu vực vào rộng lớn hình chữ nhật. Ở đầu xa bên phải có một cầu thang, và bên trái cũng có một cầu thang tương tự. Khu vực mở thu hẹp lại, dẫn vào hành lang. Carl Lee đóng giả như ông bị đưa ra tòa. Ông nắm hai tay ở phía sau, lưng chạm vào cửa hậu. Ông bước sang phải chín mét, hướng đến chiếc cầu thang; lên gác, ba mét, rồi đến chiều nghỉ, rồi xoay chín mươi độ sang trái, đứng như Lester dặn; thêm mười bước nữa đến là phòng chờ. Đó là một căn phòng nhỏ, khoảng 4,5 x 4,5 mét, bên trong chẳng có gì ngoài cửa sổ và hai cánh cửa. Ông mở một cánh rồi bước vào phòng xử lớn, đến trước các dãy ghế dài bọc nệm. Ông bước vào lối đi rồi ngồi xuống dãy ghế đầu. Quan sát căn phòng, ông để ý thấy có một hàng rào, "rào chắn" như cách Lester gọi. Nó ngăn cách công chúng với khu vực nơi thẩm phán, bồi thẩm đoàn, các nhân chứng, luật sư, bị can, lục sự ngồi làm việc.

Ông bước đến lối đi dẫn ra cửa hậu rồi quan sát chi li phòng xử án. Nó trông rất khác hôm thứ Tư. Đi hết lối đi, ông quay lại phòng chờ rồi thử cánh cửa kia. Nó dẫn đến khu vực sau rào chắn, nơi diễn ra hoạt động xét xử. Ông ngồi vào chiếc bàn dài, nơi Lester, Cobb và Willard đã từng ngồi. Bên phải là một chiếc bàn dài khác, nơi công tố viên ngồi. Sau các bàn là một hàng ghế gỗ, rồi đến cái rào chắn có cửa xoay hai chiều. Thảm phán ngồi ngất ngưỡng và đường bệ sau chiếc bàn được nâng cao, đầu lưng vào bức tường mà phía trên có treo bức chân dung phai mờ của Jefferson Davis đang chau mày với tất cả mọi người trong phòng. Khoang thảm phán đầu lưng vào bức tường ở bên phải Carl Lee, tức bên trái của thảm phán, phía trên có treo những bức chân dung ủa vàng của các người hùng bị quên lãng khác thuộc chính phủ liên minh. Bục nhân chứng ở gần bàn thảm phán, nhưng thấp hơn, dĩ nhiên, và ở phía trước bởi thảm đoàn. Bên trái Carl Lee, đối diện với khoang bởi thảm, là một chiếc bàn dài, trên đó chất đầy những cuốn sách ghi án lớn màu đỏ. Các lục sự và luật sư thường đi vòng quanh chiếc bàn này trong quá trình xét xử. Sau chiếc bàn, xuyên qua tường, là phòng chờ.

Carl Lee đứng dậy. Vẫn làm như thể bị còng tay, ông chậm rãi bước qua cánh cửa xoay nhỏ của rào chắn, rồi đi qua cánh cửa đầu vào phòng chờ. Rồi ông bước xuống chiếc cầu thang hẹp và tù mù. Tất cả là mười bậc, ông dừng lại. Từ chiều nghỉ ở lưng chừng cầu thang, ông có thể thấy các cánh cửa hậu của tòa án và phần lớn khu vực vào giữa các cánh cửa và sảnh tòa. Ở chân cầu thang, phía bên phải, có một cánh cửa mà khi mở ra ông mới phát hiện đó là một phòng lao công chật cứng những món đồ linh tinh của nhân viên vệ sinh. Ông đóng cánh cửa lại rồi xem xét căn phòng nhỏ này. Nó uốn vòng theo găm cầu thang. Căn phòng đó tối thui, bụi bặm, chứa đầy những xô chổi, và hiếm khi được dùng đến. Ông mở hé cánh cửa và nhìn lên cầu thang.

Ông đi lang thang trong tòa án thêm một giờ nữa. Cầu thang sau phía bên kia dẫn đến một phòng chờ khác ngay phía sau khoang bởi thảm. Các cầu thang tiếp tục dẫn lên tầng ba, nơi ông thấy có thư viện luật của hạt và hai phòng nhân chứng, đúng như Lester nói.

Lên rồi xuống, xuống rồi lên, ông lặp lại mọi chuyển động dự kiến của những kẻ đã hãm hiếp con ông. Ông ngồi vào ghế thẩm phán, ngắm nghía giang sơn của ông ta. Ông ngồi vào khoang bồi thẩm, đá vào một trong những chiếc ghế tiện nghi. Ông ngồi lên ghế nhân chứng, thối thối vào micro. Cuối cùng, vào lúc bảy giờ, khi trời đã tối mịt, Carl Lee nâng cửa sổ phòng vệ sinh bên cạnh phòng lao công rồi chui qua, lạng lẽ lách vào các bụi cây tắm tối.

“Anh sẽ trình báo chuyện này cho ai?” Carla hỏi khi đóng chiếc hộp pizza ba mươi lăm centimet rồi rót thêm ít nước chanh. Jake khẽ đong đưa trên chiếc xích đu bằng gỗ liễu gai ở hàng hiên phía trước, canh chừng Hanna đang nhảy dây trên vỉa hè bên đường.

“Anh có nghe không đấy?” cô hỏi

“Không.”

“Anh sẽ trình báo chuyện này cho ai?”

“Anh không định trình báo chuyện đó,” anh nói.

“Em nghĩ anh phải báo.”

“Anh nghĩ anh không nên báo.”

“Tại sao lại không?”

Nhịp đong đưa của anh tăng tốc. Anh nhấp nước chanh, chậm rãi nói.

“Trước hết, anh không biết chắc một tội ác có đang được lên kế hoạch hay không. Ông ta nói điều mà mọi người cha sẽ nói, và anh tin chắc ông ta cũng có những ý nghĩ như mọi người cha khác. Nhưng đi xa đến mức lên kế hoạch gây án thì anh không nghĩ vậy. Thứ hai, những gì ông ta nói với anh là ông ta nói trong tin cậy, như thể ông ta là thân chủ vậy. Mà thật, có lẽ ông ta nghĩ anh là luật sư của ông ta không chừng.”

“Nhưng dù anh có là luật sư của ông ta đi nữa, nếu anh biết ông ta đang lên kế hoạch gây tội ác thì anh phải trình báo chứ, đúng không nào?”

“Phải. Nếu anh biết chắc các kế hoạch của ông ta. Nhưng anh có biết đâu.”

Cô không thỏa mãn. “Em nghĩ anh cần phải trình báo.” Jake không trả lời. Chẳng quan trọng gì đâu. Anh ăn nốt khoanh bánh mì khô và tìm cách phớt lờ vợ.

“Anh muốn Carl Lee làm vậy phải không?”

“Làm gì cơ?”

“Giết mấy gã đó.”

“Không, anh không muốn.” Anh cảm thấy mình không quả quyết lắm. “Nhưng nếu ông ta làm thì anh cũng không trách cứ ông ta vì nếu là anh thì anh cũng làm y như thế.”

“Đừng vậy nữa chứ.”

“Anh nói nghiêm túc đấy, em biết mà. Anh sẽ làm như vậy.”

“Jake, anh không thể nào giết người.”

“Được rồi. Sao cũng được. Anh không tranh cãi nữa đâu. Chúng mình đã từng cãi lộn trước đây rồi.”

Carla hét gọi Hanna ra khỏi đường.

Cô ngồi xuống cạnh anh trên xích đu, khua khua những viên đá.

“Anh sẽ cãi cho ông ta chứ?”

“Anh hy vọng là thế.”

“Bồi thẩm đoàn liệu có kết án ông ta không?”

“Là em thì em có kết án không?”

“Em không biết.”

“Này nhé, hãy nghĩ về Hanna. Hãy nhìn con bé xinh xắn thơ ngây đang nhảy dây ngoài kia, em là người mẹ. Giờ thì hãy nghĩ đến cô con gái bé bỏng của Hailey đang nằm đó, tơi tả, máu me, van xin được gặp cha mẹ.”

“Im đi, Jake.”

Anh mỉm cười. "Trả lời câu hỏi của anh đi. Em ở trong bồi thẩm đoàn, liệu em có biểu quyết kết án người cha không?"

Cô đặt cặp kính lên bậu cửa sổ và đột nhiên quan tâm đến các móng tay. Jake ngửi được mùi chiến thắng.

"Em vẫn luôn ở trong bồi thẩm đoàn nơi đây. Hoặc là vậy, hoặc là em được hỏi ý kiến."

"Nói đi, em ở trong bồi thẩm đoàn. Kết tội hay tha bổng?"

"Kết tội hay tha bổng?"

Cô lườm anh. "Sẽ khó mà kết tội được."

Anh nhăn mặt rồi thôi chất vấn.

"Nhưng em không thấy bằng cách nào ông ta có thể giết chúng nếu như chúng đang ngồi tù."

"Dễ ẹc. Chúng đâu phải lúc nào cũng ở trong tù. Chúng đến tòa án rồi được chở đi đây đó. Nhớ Oswald và Jack Ruby không? Ngoài ra chúng có thể ra ngoài nếu trả được tiền bảo lãnh tại ngoại."

"Khi nào chúng có thể làm vậy?"

"Việc bảo lãnh tại ngoại sẽ được định vào thứ Hai. Nếu đóng tiền tại ngoại, chúng sẽ được thả."

"Còn nếu không đóng được thì sao?"

"Chúng sẽ ở lại nhà giam cho đến khi xét xử"

"Khi nào thì xét xử?"

"Có lẽ vào cuối hè."

"Em nghĩ anh phải đi trình báo."

Jake nhảy ra khỏi xích đu, đến chơi với Hanna.

K T. Bruster, hay Cat Bruster, nổi tiếng là triệu phú da đen chột mắt duy nhất ở Memphis. Ông sở hữu một dây chuyền các quán da đen biểu diễn khỏa thân ở thị trấn, tất cả đều vận hành hợp pháp. Ông sở hữu nhiều dãy nhà cho thuê, được vận hành hợp pháp. Và ông sở hữu hai nhà thờ ở nam Memphis, cũng được vận hành hợp pháp nốt. Ông là người bảo trợ cho các lễ phải của người da đen, là người bạn của các chính trị gia, người hùng của dân da đen của ông.

Việc được cộng đồng yêu mến là điều quan trọng với Cat vì ông sẽ lại bị truy tố, sẽ lại bị xét xử và xem chừng sẽ lại được tha bổng nhờ những người đồng bào mà phân nửa là da đen. Chính quyền nhận thấy không thể nào buộc cho Cat tội giết người hay buôn bán những thứ như phụ nữ, ma túy, hàng trộm cắp, thẻ tín dụng, tem lương thực, rượu lậu, súng ống, và pháo hạng nhẹ.

Ông chỉ còn một con mắt. Mắt bên kia đã nằm đâu đó trên đồng ruộng Việt Nam. Ông mất nó vào cùng cái ngày năm 1971 mà người đồng đội Carl Lee Hailey của ông bị bắn trúng chân. Carl Lee dìu ông trong hai giờ, đến khi họ tìm được cứu viện. Sau chiến tranh, ông trở về Memphis, mang theo gần một ký thuốc lá chế bằng lá thuốc non và đọt gai dầu. Hoa lợi được ông dùng để tậu một quán rượu nhỏ ở South Main, và ông đã hầu như chết đói trước khi thắng được một cô gái điểm trong một ván poker với một gã ma cô. Ông hứa với cô nàng này rằng cô có thể thôi làm điểm nếu chịu lột quần áo và khiêu vũ trên bàn. Trong một sớm một chiều, ông đã ăn nên làm ra vượt hơn cả mong đợi, cho nên ông tậu thêm một quán rượu nữa

và thuê thêm nhiều vũ nữ. Ông đã tìm ra cái thị trường ngách của mình, và chỉ sau hai năm ông đã là một người rất giàu có.

Văn phòng của ông đặt trên gác một trong những câu lạc bộ do ông sở hữu, tọa lạc ngay bên ngoài South Main, giữa Vance và Beale, thuộc phần thô nháp nhất của Memphis. Tấm bảng hiệu treo bên vỉa hè quảng cáo cho Bud và vú, nhưng ở đó có nhiều thứ để mua bán hơn đằng sau những chiếc cửa sổ sơn đen.

Carl Lee và Lester tìm ra cái quán có tên là Brown Sugar, vào khoảng trưa ngày thứ Bảy. Họ ngồi trong quán, gọi Bud và ngắm vú.

"Cat có trong đó không?" Carl Lee hỏi gã phục vụ quầy khi gã này vượt qua họ từ phía sau. Gã lau nhàu rồi quay lại bồn rửa, nơi gã tiếp tục làm cái việc rửa ly bia của gã. Carl Lee liếc nhìn gã giữa những ngum bia và màn khiêu vũ thông lệ.

"Cho một bia nữa!" Lester nói lớn, mắt không rời các vũ nữ.

"Cat Bruster có đây không?" Carl Lee hỏi chắc nịch khi gã phục vụ quầy mang bia đến.

"Ai hỏi vậy?"

"Tôi."

"Để chi?"

"Tôi và Cat là bạn thân. Cùng đi lính ở Việt Nam."

"Tên?"

"Hailey. Carl Lee Hailey. Từ Mississippi."

Gã phục vụ quầy biến mất, một phút sau tái xuất hiện giữa hai chiếc gương sau quầy rượu. Gã ra dấu cho Hailey, và ông đi theo gã qua một cánh cửa nhỏ, vượt qua các phòng vệ sinh, đi đến một cánh cửa đóng kín ở phía trên cầu thang. Văn phòng vừa tối tăm song vừa lờ lợt. Thảm sàn thì màu vàng, vách tường màu đỏ, trần nhà thì xanh lục. Một trần nhà xanh lục bị tróc lở. Những chấn thưa bằng thép chắn hai chiếc cửa sổ sơn đen xỉn. Và để cường điệu thêm, một mớ cờ xí nặng trĩu, bụi bặm và đỏ tía được treo lơ lửng từ trần xuống tận sàn như để tóm bắt hết những tia nắng đủ khỏe để đột

nhập qua được mấy tấm kính sơn phết. Ở giữa phòng, một chiếc đèn trần nhỏ mạ crôm kém công năng đang chậm chậm xoay cùng với những tấm gương, chỉ cao hơn đầu họ chút đỉnh.

Hai vệ sĩ vạm vỡ mặc vest đen bó sát ra đuôi gã phục vụ quây, đưa Lester và Carl Lee vào chỗ ngồi rồi đứng sau lưng họ.

Hai anh em trầm trồ trước những món đồ gỗ. "Đẹp nhỉ?" Lester nói. B.B. King đang rên rĩ khóc thương trên chiếc máy stereo ẩn giấu.

Bất chợt, Cat bước vào từ cánh cửa ngâm sau chiếc bàn làm việc bằng cẩm thạch và thủy tinh. Ông lao đến Carl Lee. "Bạn tôi! Ông bạn của tôi! Carl Lee Hailey!" Ông la lớn, vỗ vập lấy Carl Lee.

"Gặp lại anh tôi vui quá, Carl Lee! Vui quá đi mất thôi!"

Carl Lee đứng dậy, cả hai ôm choàng nhau. "Sao rồi, bạn của tôi?" Cat hỏi.

"Tôi ổn, Cat ạ, tôi ổn mà. Còn anh?"

"Tuyệt! Rất tuyệt! Cậu này là ai?" Ông quay sang Lester, chìa tay trước ngực anh. Lester lắc nó thật mãnh liệt.

"Đây là em trai tôi, Lester," Carl Lee nói. "Nó từ Chicago đến."

"Lester, rất vui được làm quen với chú. Tôi và gã đồ con kia rất khăng khít với nhau. Rất chi là khăng khít."

"Anh ấy kể về ông suốt," Lester nói. Cat ngăm ngía Carl Lee.

"Carl Lee ơi, Carl Lee. Anh trông khá lẩm cẩm. Cái chân ra sao rồi?"

"Nó ổn, Cat ạ. Khi trời mưa đôi lúc nó cũng buốt, nhưng không sao cả."

"Chúng ta rất khăng khít với nhau, đúng không?"

Carl Lee mỉm cười, gật đầu. Cat buông ông ra. "Uống chút gì nhé, các bồ tèo?"

"Không, cảm ơn."

“Cho tôi một bia,” Lester nói. Cat búng ngón tay và một gã vệ sĩ biến mất. Carl Lee ngả lưng ra ghế, còn Cat thì ngồi trên mép bàn làm việc của ông, chân đong đưa và lắc lư như một thằng nhóc ngồi ở cầu tàu. Ông toét miệng cười với Carl Lee, người đang co rúm trước những lời khen ngợi.

“Sao anh không đến Memphis làm việc cho tôi nhỉ?” Cat nói. Carl Lee biết thế nào câu đó cũng sẽ đến. Cat đã mời ông làm việc cho ông ta suốt từ mười năm qua.

“Không, Cat ạ, cảm ơn anh. Tôi sống vậy cũng vui rồi.”

“Anh thấy vui thì tôi cũng vui. Mà trong đầu anh đang nghĩ gì vậy?”

Carl Lee há miệng, ngập ngừng, bắt chéo chân, chau mày. Cuối cùng, ông gật đầu, nói, “Tôi xin anh một ân huệ, Cat ạ. Chỉ là một ân huệ nhỏ thôi.”

Cat dang rộng hai tay, “Bất cứ điều gì, huynh ạ. Bất cứ điều gì anh muốn.”

“Anh có nhớ khẩu M-16 chúng ta dùng ở Việt Nam không? Tôi cần một khẩu như thế, càng sớm càng tốt.”

Cat thu hai tay lại, khoanh chúng ở trước ngực. Ông dò xét nhìn bạn. “Đó là một khẩu rất khủng. Anh muốn săn loại sóc nào vậy hả?”

“Tôi không định săn sóc.”

Cat đã xét đoán cả hai anh em. Ông biết tốt nhất là đừng hỏi lý do. Chuyện này nghiêm trọng đấy, nếu không thì Carl Lee đã chẳng đến. “Một khẩu Semi nhé?”

“Không. Tôi muốn thứ thiệt.”

“Sẽ bọn tiền đấy.”

“Bao nhiêu?”

“Thứ quý đó bị cấm ngặt lắm đấy, anh có biết không hả?”

“Nếu tôi mua được nó ở Sears thì đã chẳng đến đây.”

Cat lại cười toét. "Khi nào anh cần nó."

"Hôm nay."

Bia đã đến và được phục vụ cho Lester. Cat di chuyển ra sau bàn, bước đến chiếc ghế bành bằng nhựa vinyl của ông. "Một ngàn bạc."

"Tôi có."

Cat hơi ngạc nhiên, nhưng không để lộ ra. Anh chàng da đen mặc ở cái thị trấn nhỏ của Mississippi này đào đâu ra một ngàn đô la? Hẳn là phải vay cậu em.

"Một ngàn là với người khác chứ không phải với anh, huynh ạ."

"Thì là bao nhiêu?"

"Không đồng nào hết. Tôi nợ anh những thứ còn hơn cả tiền bạc rất nhiều."

"Tôi sẽ rất vui nếu được trả tiền."

"Không. Tôi không nghe đâu. Khẩu súng là của anh."

"Anh tử tế quá, Cat ạ."

"Tôi phải đưa cho anh năm mươi khẩu mới phải."

"Tôi chỉ cần một thôi. Khi nào thì có?"

"Để kiểm tra xem nhé." Cat gọi điện cho ai đó rồi lầm bầm vài câu vào ống nghe. Đặt hàng xong, ông gác điện thoại rồi cho biết phải mất chừng một tiếng nữa.

"Chúng tôi có thể chờ," Carl Lee nói.

Cat tháo miếng bịt khỏi mắt trái, lấy khăn tay lau chùi hốc mắt rỗng tuếch. "Tôi có ý này hay hơn. Ông cất giọng, nói với mấy gã vệ sĩ, "Điều xe cho tao. Bọn tao tự đi lấy."

Họ đi theo Cat qua cánh cửa ngầm, bước ra một hành lang. "Tôi sống ở đây, anh biết đấy," ông trỏ ngón tay. "Sau cánh cửa này là chỗ tôi ở. Thường nuôi mấy cô em khóa thân trong đó."

"Giá mà thấy được nhỉ," Lester khấp khởi.

“Bình thường mà,” Carl Lee nói.

Xa hơn, Cat trở vào một cánh cửa sắt dày, đen, sáng loáng ở cuối hành lang. Ông dừng lại như để chiêm ngưỡng nó. “Đây là nơi tôi cất tiền. Tôi bố trí một người canh gác ở trông suốt cả ngày lẫn đêm.”

“Bao nhiêu tiền vậy?” Lester nhấp một ngụm bia, hỏi.

Cat tiếp tục đi xuôi hành lang. Carl Lee lừ mắt, lắc đầu với cậu em. Đến hết hành lang, họ leo một cầu thang hẹp đi lên tầng bốn. Nơi đây tối hơn, và đầu đó trong bóng tối Cat tìm ra nút bấm trên tường. Họ im lặng chờ đợi một giây, cho đến khi bức tường mở ra, để lộ một thang máy sáng trưng trải thảm đỏ có gắn tấm biển CẤM HÚT THUỐC. Cat nhấn một nút khác.

“Anh phải leo thang bộ mới bắt được thang máy để đi xuống” ông khoái chí nói. “Lý do an ninh ấy mà.” Họ gật đầu tán thưởng đầy ngưỡng mộ.

Thang máy đi xuống tầng hầm. Một trong các vệ sĩ đứng chờ bên cánh cửa mở sẵn của chiếc Limo. Cat mời các vị khách của ông vào xe đi một vòng. Họ đi chậm chậm, vượt qua một dãy Fleetwood, thêm nhiều chiếc Limo nữa, một chiếc Rolls, và đủ các loại xe hạng sang của châu Âu, “Của tôi hết thảy đấy,” ông hãnh diện nói. Gã lái xe bóp còi và một cánh cửa nặng được cuốn lên, để lộ một con đường một chiều. “Lái chậm thôi,” Cat quát gã lái xe và gã vệ sĩ ngồi ở băng trước. “Tôi muốn đưa các bồ đi một vòng tham quan.”

Carl Lee đã từng thụ hưởng tua tham quan này vài năm trước, trong lần cuối ông ghé thăm Cat. Có một dãy nhà ọp ẹp, không sơn phết mà người đàn ông vĩ đại này gọi là tài sản cho thuê. Có những nhà kho cổ xây bằng gạch đỏ, với những cửa sổ xỉn đen bít ván, và không có manh mối nào cho thấy chúng chứa chấp gì bên trong. Có một nhà thờ, một nhà thờ hưng thịnh, và cách đó vài dãy nhà lại có thêm một nhà thờ nữa. Cả đến các mục sư ông cũng sở hữu nốt, ông nói vậy. Có hàng chục quán rượu góc phố với những cánh cửa để ngỏ và những nhóm thanh niên da đen ngồi trên những băng ghế bên ngoài, uống những chai Stag gần một lít. Ông hãnh diện trở

một tòa nhà bị cháy gần Beale, sôi nổi kể câu chuyện về một đối thủ toan cạnh tranh giành chỗ đứng trong ngành kinh doanh khỏa thân. Ông làm gì có đối thủ cạnh tranh nào, ông nói vậy. Rồi đến những câu lạc bộ mang những cái tên như Angels, Cat's House, Black Paradise, những nơi mà cánh đàn ông có thể đến thưởng lãm rượu ngon, thức ăn ngon, nhạc hay, gái khỏa thân, và có thể nhiều thứ khác nữa, ông nói. Các câu lạc bộ đã biến ông thành một người rất giàu có. Cả thầy đến tám cái.

Họ được giới thiệu cả tám. Cộng thêm với một cái trông giống như hầu hết các bất động sản ở Memphis. Ở tận cùng một con đường không tên gần bờ sông, gã lái xe rẽ ngoặt vào giữa hai trong số các nhà kho gạch đỏ, rồi đưa xe vào một lối hẹp cho đến khi một cánh cổng mở ra ở bên phải. Qua cổng, một cánh cửa mở ra cạnh một bãi tàu và chiếc Limo biến vào trong tòa nhà. Nó dừng lại, và gã vệ sĩ bước ra.

"Cứ ngồi yên đi," Cat nói.

Chiếc rương được mở ra rồi đóng lại. Trong chưa đầy một phút, chiếc Limo lại lăn bánh trên đường phố Memphis.

"Ăn trưa nhé?" Cat hỏi. Trước khi họ kịp trả lời ông đã quất gã lái xe, "Black Paradise. Gọi cho chúng, báo rằng tao đang tới dùng bữa trưa."

"Ta sẽ ăn món thịt lừng ngon nhất Memphis ở ngay đây, tại một trong câu lạc bộ của tôi. Dĩ nhiên, anh không đọc thấy phần giới thiệu món này trên báo Chủ nhật đâu. Tôi đã bị tẩy chay bởi đám người chỉ trích. Anh tưởng tượng nổi không?"

"Nghe có mùi kỳ thị nhỉ," Lester nói.

"Thì đó. Là nó chứ còn gì nữa. Nhưng khi nào còn chưa bị truy tố thì tôi chưa động đến nó."

"Gần đây chúng tôi không đọc thấy có ai nói gì về anh cả, Cat a," Carl Lee nói.

"Lần cuối cùng tôi bị ra tòa đã cách đây ba năm rồi. Tội trốn thuế."

FED bỏ ba tuần lễ để tìm bằng chứng. Bồi thẩm đoàn ra ngoài họp hai mươi bảy phút rồi trở vào với ba từ quý báu nhất trong tiếng Anh của người gốc Phi: "Không có tội."

"Bản thân tôi đã được nghe họ tuyên ba từ này" Lester nói.

Một người gác cửa đã đợi sẵn dưới mái hiên của câu lạc bộ, và một toán vệ sĩ phù hợp, tức những vệ sĩ khác, hộ tống ông trùm và các bạn của ông vào một khoang riêng ở cách xa sàn nhảy. Thức uống và thức ăn được phục vụ bởi cả một đội quân hầu bàn. Lester chuyển sang rượu Scotch và khi thịt lưng đến thì anh đã say xỉn mất rồi. Carl Lee uống trà đá, ôn lại những câu chuyện chiến tranh với Cat.

Khi thức ăn được dọn đi, một gã vệ sĩ tiến lại gần, thì thầm với Cat. Ông toe toét cười, nhìn Carl Lee. "Các anh đi chiếc Eldorado đỏ mang biển số Illinois đúng không?"

"Phải, nhưng chúng tôi để nó ở chỗ khác.

"Món đó đã ở ngoài kia... trong chiếc rương."

"Sao cơ?" Lester thốt lên. "Làm sao..."

Cat vỗ vai anh, cười phá lên. "Đừng hỏi, chú em, đừng hỏi. Mọi thứ đã được lo hết rồi, chú em ạ. Cat này chuyện gì mà chả làm được."

Như thường lệ, Jake làm việc sáng thứ Bảy sau khi điểm tâm tại quán Coffee Shop. Anh thích sự yên tĩnh ở văn phòng vào sáng thứ Bảy—không điện thoại, không Ethel. Anh khóa trái cửa văn phòng, phớt lờ điện thoại và né tránh các thân chủ. Anh sắp xếp hồ sơ, đọc những quyết định gần đây của Tối cao Pháp viện, rồi lập kế hoạch chiến lược nếu như có phiên xử nào gần đến. Mọi suy nghĩ và ý tưởng tốt nhất của anh đều đến trong các buổi sáng thứ Bảy yên tĩnh.

Lúc mười một giờ, anh gọi cho nhà giam. "Cảnh sát trưởng có đó không?" anh hỏi điều phối viên.

"Để kiểm tra xem đã," anh ta đáp.

Mất một lúc, cảnh sát trưởng mới trả lời. "Cảnh sát trưởng Walls đây," ông tuyên bố.

"Ozzie hả, Jake Brigance đây. Ông sao rồi?"

"Tốt, Jake ạ. Còn anh?"

"Tốt. Ông còn ở đó chứ?"

"Trong vài giờ nữa. Có chuyện gì vậy?"

"Cũng chẳng có gì. Tôi chỉ cần nói chuyện với ông một phút thôi. Ba mươi phút nữa tôi sẽ đến."

"Tôi sẽ chờ anh."

Giữa Jake và cảnh sát trưởng có sự ưa thích và tôn trọng lẫn nhau. Jake đã từng vài lần thô bạo với ông trong các cuộc chất vấn, nhưng Ozzie xem đó là công việc chứ chẳng có gì là cá nhân cả. Jake từng vận động cho Ozzie, còn Lucien thì tài trợ cho các chiến dịch tranh cử của ông, cho nên Ozzie không giận gì một vài lời châm biếm hay vài câu hỏi đâm chọc trong các phiên tòa. Ông thích quan sát Jake tại tòa. Và ông thích bốn cột Jake về trận đấu. Năm 1969, khi Jake còn đang ở năm thứ hai đại học, chơi tiền vệ cho đội Karaway, thì Ozzie đã là một cầu thủ lão luyện của toàn khu vực và toàn bang, chơi cho đội Clanton. Hai đối thủ, cả hai đều bất bại, gặp nhau trong trận chung kết ở Clanton trong một giải đấu khu vực. Suốt bốn hiệp mười lăm phút, Ozzie khủng bố hàng phòng ngự của đội Karaway, vốn nhỏ con hơn nhiều và được dẫn dắt bởi một tiền vệ lì lợm, sinh viên năm thứ hai. Cuối hiệp bốn, khi đang dẫn 44-0, Ozzie đã làm gãy chân anh trong khi cản phá.

Suốt từ bấy đến nay ông thường hăm dọa làm gãy nốt cái chân bên kia. Ông thường xuyên chế giễu Jake về việc anh phải đi khắp khiêng và luôn thăm hỏi anh về cái chân.

"Anh có gì trong đầu vậy, anh bạn?" Ozzie hỏi khi họ ngồi vào văn phòng nhỏ của ông.

"Carl Lee. Tôi hơi lo về ông ta."

"Lo kiểu gì?"

“Ozzie này, bất kể điều gì ta nói ở đây đều là mật cả. Tôi không muốn ai biết về cuộc trao đổi này.”

“Anh có vẻ nghiêm túc nhỉ, Jake.”

“Tôi nghiêm túc thật mà. Tôi đã nói chuyện với Carl Lee hôm thứ Tư, sau phiên sơ bộ. Ông ta đã mất hết tỉnh táo và tôi hiểu điều đó. Nếu là tôi thì cũng vậy thôi. Ông ta nói sẽ giết chết mấy gã kia và ông ta có vẻ nghiêm túc đấy. Tôi chỉ nghĩ chuyện này ông nên biết.”

“Chúng an toàn, Jake ạ. Không phải cứ muốn mà dễ tiếp cận được chúng đâu. Chúng tôi đã nhận được vài cú điện thoại, nặc danh tất nhiên rồi, với đủ kiểu dọa dẫm. Đám da đen giận ghê lắm. Nhưng mấy gã đó sẽ an toàn. Chúng được nhốt trong phòng giam riêng, và chúng tôi cũng hết sức cảnh giác.”

“Thế thì tốt. Tôi chưa từng được Carl Lee thuê biện hộ, nhưng tôi đã từng cãi cho nhà Hailey lúc này hay lúc khác, và tôi biết chắc ông ta xem tôi như luật sư của ông ta vì lý do nào đó. Tôi cảm thấy có trách nhiệm phải báo cho ông biết.”

“Tôi không lo đâu, Jake.”

“Tốt. Tôi hỏi ông câu này nhé. Tôi có con gái và ông cũng vậy, đúng không nào?”

“Tôi có hai con gái lận.”

“Carl Lee đang nghĩ gì? Ý tôi là ở địa vị một ông bố da đen ấy?”

“Cũng giống những gì anh nghĩ thôi.”

“Là gì vậy?”

Ozzie ngả ra lưng ghế, khoanh tay lại. Ông suy nghĩ một lúc. “Ông ta sẽ thắc mắc con bé có ổn không, ý tôi là về mặt thể chất ấy. Con bé liệu có sống sót không, và nếu có thì nó đã bị đánh thậm tệ đến mức nào. Liệu nó có còn sinh con được không? Rồi ông ta sẽ thắc mắc liệu con bé có ổn về mặt tinh thần và cảm xúc không, chuyện đó ảnh hưởng thế nào đến phần đời còn lại của nó. Thứ ba là ông ta sẽ muốn giết chết mấy thằng con hoang kia.”

“Là ông thì ông có muốn không?”

“Quá dễ để nói rằng tôi muốn, nhưng người ta thường không biết mình phải làm gì. Tôi nghĩ mấy đứa nhóc nhà tôi cần tôi ở nhà hơn rất nhiều so với Pachman cần tôi. Là anh thì anh nghĩ sao, Jake?”

“Cũng na ná như thế, tôi nghĩ vậy. Tôi sẽ không biết phải làm gì. Có lẽ tôi phát điên lên mất.” Anh dừng lại, nhìn chăm chặp chiếc bàn. “Nhưng tôi cũng có thể nghiêm túc lên kế hoạch giết chết kẻ nào làm chuyện đó. Thật khó mà ngủ được ban đêm trong khi biết kẻ đó vẫn sống nhăn.”

“Bồi thẩm đoàn sẽ làm gì?”

“Còn tùy ai ngồi trong bồi thẩm đoàn. Anh chọn đúng bồi thẩm đoàn thì anh thoát. Còn nếu bên D.A. chọn đúng bồi thẩm đoàn thì anh vào phòng hơi ngạt. Điều đó tùy thuộc nặng nề vào bồi thẩm đoàn, và trong hạt này thì anh có thể chọn được đúng người đấy. Người dân đã quá mệt mỏi với những vụ cưỡng hiếp, trộm cắp và giết chóc. Tôi biết dân da trắng đã đến nước như vậy.”

“Ai cũng vậy cả thôi.”

“Quan điểm của tôi là sẽ có nhiều thiện cảm dành cho một ông bố muốn tự giải quyết vấn đề. Người dân không còn tin tưởng vào hệ thống pháp luật của chúng ta nữa rồi. Tôi nghĩ ít nhất tôi có thể treo được bồi thẩm đoàn. Chỉ cần thuyết phục vài người rằng mấy gã con hoang đó cần phải chết.”

“Giống như Monroe Bowie vậy.”

“Chính xác. Giống như Monroe Bowie. Hẳn là một gã da đen thảm hại đáng bị giết, và Lester đã ra tay. Nhân tiện, Ozzie này, ông nghĩ thử xem lý do gì Lester lại lái xe từ Chicago đến đây?”

“Cậu ấy rất thân với ông anh. Chúng tôi cũng đang cảnh giác cậu ấy đấy.”

Cuộc trò chuyện chuyển sang chủ đề khác. Cuối cùng, Ozzie cũng hỏi thăm cái chân của anh. Họ bắt tay nhau rồi Jake rời đi. Anh lái xe thẳng về nhà, nơi Carla đang chờ sẵn với bản danh sách những việc vặt của cô. Cô không rầy rà gì về những sáng thứ Bảy ở văn

phòng, miễn là anh về trước buổi trưa rồi sau đó làm việc theo sai bảo.

Chiều Chủ nhật, một đám đông tụ tập tại bệnh viện, theo đuôi chiếc xe lăn của cô bé nhà Hailey khi bé được cha đẩy ra ngoài hành lang, đi qua những cánh cửa rồi ra đến bãi xe, nơi ông dịu dàng nâng bé lên, đặt ngồi vào ghế trước. Khi cô bé đã ngồi vào giữa cha mẹ cùng ba anh trai ở băng sau, ông lái xe đi, phía sau là cả một đám rước gồm bạn bè, người thân và người lạ. Đoàn xe chậm chạp di chuyển, khoan thai rời thị trấn để đi vào thôn quê.

Một đám đông khác chờ sẵn tại nhà. Họ ủa ra hàng hiên khi đoàn xe vào đến lối xe hơi và đậu lại trên trên thảm cỏ của khoảnh sân dài ở mặt tiền. Đám đông nín lặng khi ông bế cô bé đi lên các bậc thang, qua cánh cửa, rồi đặt bé lên trường kỷ. Bé vui mừng vì được về nhà, nhưng lại mệt mỏi bởi các khán giả. Mẹ phải giữ chân bé vì những người anh em họ, cô bác, chú dì, lối xóm và bất cứ ai cũng muốn lại gần bé, chạm vào người bé và cười đùa với bé, một số cười trong nước mắt mà chẳng biết nói năng gì. Cha của bé ra ngoài để nói chuyện với chú Lester và mấy người đàn ông. Các anh của bé thì đang ở trong bếp cùng với một đám đông đang ngốn ngấu cả hàng núi thức ăn.

Rocky Childers là công tố viên của hạt Ford lâu đến mức ông chẳng còn quan tâm đã bao năm. Công việc này mang lại mười hai ngàn mỗi năm và ngốn phần lớn thời gian của ông. Nó còn hủy hoại mọi cơ hội nghề nghiệp mà ông hằng mong ước. Ở tuổi bốn mươi hai, ông được an bài để làm một luật sư, bị mắc kẹt không lối thoát giữa những công việc bán thời gian và toàn thời gian, và luôn được bầu lại vị trí này sau mỗi bốn năm. May thay, bà vợ của ông có được việc làm tốt nên họ có thể tậu được một chiếc Buicks mới, đóng được hội phí cho câu lạc bộ thôn quê, và nhìn chung khoác được cái vẻ bề ngoài cần có của dân da trắng có ăn học tại hạt Ford. Lúc trẻ hơn, ông cũng có những tham vọng chính trị, nhưng các cử tri đã làm ông vỡ mộng, và ông đành bất hạnh dốc hết sự nghiệp của mình vào việc truy tố những gã say rượu, những tên trộm siêu thị, những tội phạm vị thành niên... Đã thế còn bị hoạnh hợ bởi thẩm phán Bullard, người mà ông khinh miệt. Thi thoảng, sự phấn khích cũng trỗi dậy khi những kẻ như Cobb và Willard bị sa lưới và theo luật định, Rocky sẽ đảm trách phiên sơ bộ và các phiên khác nữa, trước khi các vụ án được chuyển đến Đại Bồi thẩm Đoàn rồi đến Tòa Lưu động, rồi đến tay vị công tố đích thực, vị đại công tố, vị công tố khu vực Rufus Buckley đến từ hạt Polk. Chính Buckley là người đã hủy hoại sự nghiệp chính trị của Rocky.

Thông thường, phiên tại ngoại chẳng phải là chuyện gì ghê gớm đối với Childers, nhưng phiên này thì có phần hơi khác. Từ hôm thứ Tư, ông đã nhận được hàng chục cú điện thoại từ những người da đen, tất cả đều là cử tri đã đăng ký hay tự nhận như thế. Họ bày tỏ sự lo lắng về việc Cobb và Willard được thả khỏi nhà giam. Họ muốn

chúng bị nhốt, hết như những tội phạm da đen gặp rắc rối và không thể trả tiền bảo lãnh tại ngoại trước khi xét xử. Childers hứa sẽ cố gắng hết sức, nhưng giải thích rằng khoản bảo lãnh có thể được thiết lập bởi thẩm phán hạt Percy Bullard, người mà số nhà, trên đường Bennington, có trong cuốn danh bạ điện thoại. Họ hứa sẽ đến tòa ngày thứ Hai để canh chừng ông và Bullard.

Lúc mười hai giờ rưỡi thứ Hai, Childers được triệu tập đến phòng thẩm phán, nơi cảnh sát trưởng và Bullard đang chờ sẵn. Vị thẩm phán đang nóng nảy đến mức không thể nào ngồi yên.

“Ông muốn khoản bảo lãnh là bao nhiêu?” ông ta quát Childers. “Tôi không biết, thưa thẩm phán. Tôi chưa nghĩ nhiều về nó.”

“Chẳng phải đã đến lúc ông phải suy nghĩ về nó hay sao?”

Bullard bước tới bước lui sau chiếc bàn làm việc của ông. Ông tiến đến cửa sổ rồi quay trở về bàn làm việc. Ozzie khoái chí không nói năng gì.

“Không hẳn thế,” Childers nhẹ nhàng nói. “Chuyện đó thuộc phạm vi quyết định của ông mà.”

“Cảm ơn! Cảm ơn! Cảm ơn nhiều! Ông sẽ yêu cầu bao nhiêu nào?”

“Tôi luôn yêu cầu cao hơn tôi kỳ vọng,” Childers lạnh lùng nói, tận hưởng trọn vẹn sự nóng nảy của vị thẩm phán.

“Vậy là bao nhiêu?”

“Tôi biết đâu đấy. Tôi chưa nghĩ nhiều về chuyện đó.”

Gáy của Bullard chuyển sang màu đỏ lựng. Ông nhìn xoáy vào Ozzie.

“Ông nghĩ sao, cảnh sát trưởng?”

“Vâng thì..” Ozzie uể oải nói, “tôi sẽ gợi ý một khoản bảo lãnh khá nặng. Mấy gã đó cần ngồi tù vì sự an toàn của chính chúng. Đám da đen đang sôi sục ngoài kia. Chúng có thể gặp chuyện nếu được cho tại ngoại. Tốt nhất là đặt giá cao vào.”

“Chúng có cỡ bao nhiêu nhỉ?”

“Willard thì rỗng túi rồi, còn Cobb thì không biết. Tiền ma túy thì dễ gì mà lẫn ra. Hẳn có thể gom được hai chục, ba chục ngàn. Nghe nói hẳn đã thuê một luật sư sừng sỏ từ Memphis. Tay này dự kiến sẽ đến trong hôm nay. Chắc là hẳn có tiền đấy.”

“Chết tiệt, sao tôi không biết chuyện này nhỉ? Hẳn thuê ai vậy?”

“Bernard. Peter K. Bernard,” Childers đáp. “Ông ta có gọi cho tôi sáng nay.”

“Chưa nghe nói gì về ông ta cả,” Bullard vặc lại, vẻ kẻ cả, cứ như ông nhớ hết thành tích pháp lý của gần ấy luật sư.

Bullard nhìn ra những hàng cây ngoài cửa sổ trong khi cảnh sát trường và viên công tố trao đổi những cái nháy mắt. Như muôn thuở, tiền bảo lãnh tại ngoại có thể là rất lớn. Các thừa phát lại yêu mến Bullard vì những khoản bảo lãnh tại ngoại quá quắt của ông. Họ thích thú nhìn những gia đình tuyệt vọng xoay xở và thế chấp để gom góp mười phần trăm tiền thưởng cho việc họ tổng đạt các khoản bảo lãnh. Bullard có thể đưa mức cao, và ông bắt chấp. Đưa mức cao và giữ chân các tội phạm trong tù là một sự an toàn về mặt chính trị. Người da đen sẽ tán thưởng, và điều đó là quan trọng ngay cả ở một hạt mà dân da trắng chiếm đến bảy mươi bốn phần trăm. Ông cũng còn mắc nợ những người da đen vài ân huệ.

“Ta hãy ra giá một trăm ngàn với Willard và hai trăm với Cobb. Mức đó hẳn sẽ làm họ hài lòng.”

“Ai hài lòng cơ?” Ozzie hỏi.

“Ờ... à..., thì người dân, người dân ở ngoài kia. Mức đó các ông nghe có được không?”

“Với tôi thì được,” Childers nói. “Nhưng còn phiên xử thì sao?” ông nhăn nhở hỏi.

“Chúng ta sẽ cho chúng một phiên xử, một phiên xử công bằng, rồi tôi sẽ đưa ra khoản bảo lãnh ở mức một trăm ngàn và hai trăm ngàn.”

“Và tôi đoán ông muốn tôi yêu cầu ba trăm mỗi tên để ông trông có vẻ công bằng, phải không?” Childers hỏi.

“Tôi không quan tâm ông yêu cầu bao nhiêu!” vị thẩm phán lớn tiếng.

“Với tôi thì nghe có vẻ công bằng đấy,” Ozzie nói khi hướng ra cửa. “Ông có gọi tôi làm chứng không vậy?” ông hỏi Childers.

“Không. Chúng tôi không cần ông. Tôi không nghĩ Công tố sẽ cần gọi ai vì chúng ta đã có một phiên xử công bằng đến vậy rồi còn gì.”

Họ rời phòng thẩm phán, bỏ lại Bullard hậm hực. Ông khóa cửa sau lưng, lấy từ cặp ra một chai vodka hơn nửa lít, cúi kính nốc một ngụm. Ông Pate đã chờ sẵn ngoài cửa. Năm phút sau, Bullard lách vào phòng xử chật kín.

“Tất cả đứng dậy chào tòa!” ông Pate hô lớn.

“An tọa!” vị thẩm phán hô lên trước cả khi mọi người kịp đứng dậy. “Các bị cáo ở đâu? Ở đâu?”

Cobb và Willard được áp tải từ phòng chờ, ngồi vào bàn của bên bị. Gã luật sư mới của Cobb mỉm cười với thân chủ khi những chiếc còng được tháo. Luật sư của Willard, Tyndale, vị luật sư công, thì hoàn toàn phớt lờ hẳn.

Cũng đám đông da đen hôm thứ Tư trước đã quay trở lại. Họ theo dõi sát sao từng động thái của hai gã da trắng. Lester lần đầu tiên nhìn thấy chúng. Carl Lee không có mặt trong phòng xử. Từ ghế thẩm phán, Bullard đếm số lượng cảnh sát—tất cả gồm chín người. Đó hẳn là một kỷ lục. Rồi ông đếm số lượng người da đen hàng trăm người, tất cả xúm xít nhau, tất cả đang trừng trừng nhìn hai gã cường dân ngồi ở cùng chiếc bàn với các luật sư của chúng.

Vodka tỏa mùi thơm. Từ chiếc tách Styrofoam, ông nhấp một ngụm cái món trông có vẻ là nước đá rồi cố rặn ra một nụ cười. Nó ran lên chậm chậm trên đường trôi xuống dưới, khiến đôi má ông ửng đỏ. Điều ông cần làm là ra lệnh cho các cảnh sát rời phòng xử rồi quảng thẳng Cobb và thẳng Willard cho đám mọi đen. Nếu làm được như vậy thì sướng mắt lắm thay, và công lý cũng được thực thi

nữa. Ông có thể thấy những bà da đen to béo đang giậm giậm nhẩy, còn đám đàn ông thì chỉ chực bấm vằm hai gã kia bằng dao và bằng rìu. Rồi khi xong việc, họ sẽ trấn tĩnh lại, tất cả sẽ lặng lẽ rời phòng xử. Ông mỉm cười một mình.

Ông ra hiệu cho ông Pate khi ông này tiến đến ghế thẩm phán. “Tôi để nửa lít nước đá trong ngăn kéo,” ông thì thầm. “Rót cho tôi một ít vào chiếc tách Styrofoam nhé.”

Ông Pate gật đầu rồi biến mất.

“Đây là phiên tại ngoại,” ông cao giọng tuyên bố, “và tôi không dự định để cho nó kéo dài. Các bị cáo đã sẵn sàng chưa?”

“Vâng, thưa ông,” Tyndale nói.

“Vâng, thưa Ngài,” Bernard nói.

“Công tố sẵn sàng chưa?”

“Vâng, thưa ông,” Childers đáp mà không đứng dậy.

“Tốt. Mời nhân chứng đầu tiên của ông đi.”

Childers hướng đến thẩm phán. “Thưa Ngài, Công tố không mời nhân chứng nào cả. Ngài đã biết rõ các cáo buộc chống lại hai bị cáo này vì Ngài đã điều hành phiên sơ bộ hôm thứ Tư vừa qua. Theo tôi được biết, nạn nhân nay đã về nhà nên chúng tôi không chờ đợi những cáo buộc xa hơn. Đại bồi thẩm đoàn sẽ được tham vấn vào thứ Hai tới để truy tố hai bị cáo về hành vi cưỡng dâm, bắt cóc, và hành hung nghiêm trọng. Do bản chất tàn bạo của các tội ác này, do độ tuổi của nạn nhân, và do ông Cobb là người đã có tiền án, Công tố yêu cầu mức bảo lãnh tại ngoại tối đa, không bớt một xu nào.”

Bullard suýt nữa bị sặc món nước đá của ông. Tối đa cái gì? Làm gì có khoản bảo lãnh nào là tối đa đâu cơ chứ.

“Ông đề nghị mức nào, ông Childers?”

“A... Ờ... Rồi, thưa ông.”

“Ông đã có bản sao nào về các điều luật này chưa?”

“Dạ có, thưa ông.”

“Và ông đã đọc kỹ nó trước khi bén mảng vào phòng xử này chứ?”

“Ờ... Vâng, thưa ông, đã đọc hầu hết.”

“Khi đọc, ông có hiểu điều luật 14 không vậy?”

Cobb ngờ vực ngược nhìn vị luật sư mới của hắn. “Ờ... Tôi không nhớ điều luật này,” Bernard thú nhận.

“Tôi cũng không nghĩ là ông nhớ. Điều luật 14 đòi hỏi các luật sư ngoài bang không có giấy phép phải phối hợp với các luật sư địa phương khi xuất hiện trong phòng xử của tôi.”

“Vâng, thưa ông.”

Xét bề ngoài và kiểu cách của Bernard thì ông có vẻ là một luật sư cứng cựa, hay chí ít cũng có tiếng tăm ở Memphis. Thế mà ông lại đang trong quá trình bị hạ nhục hoàn toàn bởi một viên thẩm phán ngáo vờn có cái lưỡi lẻo lự.

“Thưa ông cái gì?” Bullard gắt.

“Thưa ông, tôi nghĩ tôi có nghe nói về điều luật này.”

“Vậy thì luật sư địa phương đâu?”

“Dạ chưa có, nhưng tôi đã lên kế hoạch...”

“Vậy ra ông lái xe từ Memphis đến đây, đọc kỹ các luật lệ của tôi, rồi cố tình phớt lờ chúng, đúng không?”

Bernard cúi đầu nhìn cuốn sổ ghi chép màu vàng còn trống trơn trên bàn. Tyndale chậm rãi đứng dậy. “Thưa Ngài, tôi xin đính chính rằng tôi chính là luật sư cùng phối hợp với ông Bernard vì những mục đích của phiên tòa này và không phải vì mục đích nào khác.”

Bullard mỉm cười. Nước đi khôn khéo đấy, Tyndale, rất khôn khéo. Nước đá làm ông ấm lại và thư thái. “Rất tốt. Mời nhân chứng đầu tiên của các ông đi.”

Bernard đứng thẳng lại, hất đầu lên.

“Thưa Ngài, nhân danh ông Cobb, tôi muốn mời anh trai của ông ta, ông Fred Cobb, lên bục nhân chứng.”

“Ngắn gọn thôi nhé” Bullard lau bàu.

Anh trai của Cobb tuyên thệ rồi ngồi vào ghế nhân chứng. Bernard tiến đến bục và bắt đầu cuộc chất vấn trực tiếp kéo dài và chi tiết. Ông đã chuẩn bị kỹ. Ông nêu ra bằng cứ cho thấy Billy Ray Cobb có việc làm sinh lợi, có sở hữu bất động sản ở hạt Ford, lớn lên tại đây, có phần lớn gia đình, bạn bè sinh sống tại đây và không có lý do nào để bỏ trốn. Một công dân cứng cựa như vậy, có cội rễ sâu xa như vậy, sẽ có nhiều thứ để mất nếu bỏ trốn. Một người ta có thể tin cậy sẽ ra trình diện trước tòa. Một người đáng cho hưởng quyền tại ngoại.

Bullard nhấp một ngụm nước đá, gõ nhẹ cây bút, dò xét những khuôn mặt đen trong số các cử tọa.

Childers không có câu hỏi nào. Bernard mời mẹ của Cobb, bà Cora. Bà lặp lại những gì mà Fred, con bà, đã nói về Billy Ray. Bà cũng xoa xoa rạn ra được vài giọt lệ vào một thời điểm khó khăn, và Bullard đã lắc đầu.

Đến phiên Tyndale, ông lặp lại cùng những kiến nghị như trên đối với gia đình Willard.

Nửa triệu đô la tiền bảo lãnh tại ngoại! Bất cứ khoản nào thấp hơn sẽ đều là quá ít, và dân da đen sẽ chẳng thích lắm đâu. Vị thẩm phán có thêm lý do mới để thù ghét Childers. Nhưng ông yêu dân da đen vì họ đã bỏ phiếu cho ông lần vừa rồi. Ông đã nhận được năm mươi một phần trăm số phiếu bầu trong toàn hạt, nhưng toàn bộ đều là những lá phiếu của dân da đen.

“Còn gì nữa không?” ông hỏi khi Tyndale kết thúc.

Ba vị luật sư ngơ ngáo nhìn nhau rồi nhìn vị thẩm phán. Bernard đứng dậy. “Thưa Ngài, tôi xin được tóm lược lập trường của thân chủ tôi về một khoản bảo lãnh tại ngoại hợp lý...”

“Quên điều đó đi, ông bạn. Tôi đã nghe quá đủ từ ông và thân chủ của ông rồi. Ngồi xuống đi.”

Bullard ngáp ngừng, rồi nhanh chóng tuyên bố: “Khoản bảo lãnh ở đây được thiết lập ở mức một trăm ngàn cho Pete Willard và hai trăm ngàn cho Billy Ray Cobb. Các bị cáo vẫn ở trong vòng câu lưu của cảnh sát trưởng cho đến khi họ trả được tiền bảo lãnh. Phiên tòa bế mạc.” Ông nện búa rồi biến vào phòng mình, nơi ông nốc cạn chai và và khui một chai khác.

Lester thấy hài lòng với khoản tiền bảo lãnh như vậy. Khoản bảo lãnh của anh chỉ là năm chục ngàn cho tội giết Monroe Bowie. Dĩ nhiên, Bowie là người da đen, và tiền bảo lãnh nhìn chung bao giờ cũng thấp hơn trong những vụ như thế.

Đám đông nhích dần ra cửa hậu, nhưng Lester không di chuyển. Anh ráo riết canh chừng hai gã da trắng khi chúng bị còng tay, đưa sang phòng chờ. Khi chúng đi khuất, anh úp mặt vào hai lòng bàn tay, đọc một lời cầu nguyện ngắn, rồi dỏng tai lên nghe ngóng.

Ít nhất mười lần mỗi ngày, Jake đi qua những cánh cửa kiểu Pháp để ra ban công ngắm nghía khu thương mại của Clanton. Đôi lúc, anh phả một hơi xì gà rẻ tiền, nhả khói xuống đường Washington. Ngay cả vào mùa hè, anh vẫn để ngỏ các cửa sổ của văn phòng lớn. Âm thanh của một thị trấn nhỏ bận rộn nghe thật êm dịu khi anh lặng lẽ làm việc. Có những lúc anh sửng sốt trước âm lượng tiếng ồn trên những con phố quanh tòa án, và có những lúc khác, anh bước ra ban công để tìm hiểu vì sao mọi thứ lại yên ắng đến thế.

Ngay trước hai giờ chiều thứ Hai ngày 20 tháng Năm, anh bước ra ban công và châm điếu xì gà. Một sự im lặng nặng nề nuốt trọn khu thương mại Clanton ở Mississippi.

Cobb thận trọng bước xuống thang trước tiên, hai tay bị còng sau lưng, tiếp đến là Willard, rồi tiếp nữa là cảnh sát Looney. Mười bậc là xuống đến chiếu nghỉ, rẽ phải, rồi mười bậc nữa là đến tầng trệt. Ba cảnh sát khác đang chờ sẵn ở ngoài, cạnh những chiếc xe tuần tra. Họ hút thuốc và dòm chừng cánh phóng viên.

Khi Cobb còn cách sàn hai bậc thang, Willard ở sau hẳn ba bậc, còn Looney thì vừa xuống chiếu nghỉ được một bậc, cánh cửa nhỏ bụi bặm bị quên lãng chẳng ai để ý đến của phòng lao công bỗng

dưng bật mở. Carl Lee Hailey nhảy ra từ bóng tối cùng khẩu M-16. Ở vị trí đứng tầm bắn, ông khai hỏa. Tiếng súng lớn, nhanh, lách cách lộp bộp làm rung động tòa án, phá tan sự tĩnh lặng. Hai tên cường dân đó người rồi hét lên khi bị trúng đạn—Cobb đầu tiên, vào bụng và ngực; rồi đến Willard, vào mặt và cổ. Chúng quay đầu chạy ngược lên gác một cách vô ích. Bị còng tay và chẳng ai hỗ trợ, chúng vấp phải nhau, da thịt và máu của chúng cùng tung tóe.

Looney bị trúng đạn vào chân nhưng xoay sở leo được lên cầu thang và chui vào phòng chờ, nơi anh khom xuống nấp, nghe thấy tiếng la hét và rên rỉ của Cobb và Willard lẫn với tiếng cười của người đàn ông đã đen đang trong cơn cuồng loạn. Đạn dội lại giữa các vách tường của lối cầu thang nhỏ hẹp. Nhìn xuống chiều nghỉ, Looney thấy máu và thịt văng tung tóe lên tường rồi chảy dài xuống.

Nói ngắn gọn, đó là đợt bùng phát đột ngột của bảy hay tám loạt đạn. Tiếng nổ lớn của khẩu M-16 vang vọng như bất tận khắp ngôi nhà tòa án. Giữa tiếng súng và âm thanh những viên đạn va lộp bộp vào các vách tường dọc cầu thang, có thể nghe rất rõ tiếng cười lạnh lạnh ở cung bậc cao của Carl Lee.

Sau khi dừng bắn, ông ném khẩu súng lên hai cái xác rồi bỏ chạy. Chui vào phòng vệ sinh, ông chặn cửa bằng một chiếc ghế, leo qua cửa sổ rồi lẩn vào các bụi cây, sau đó ra vỉa hè. Một cách điềm tĩnh, ông đi đến chiếc bán tải của mình rồi lái nó về nhà.

Lester cứng người khi vụ xả súng bắt đầu. Ở phòng xử, tiếng súng nghe rất lớn. Mẹ của Willard hét lên, rồi mẹ của Cobb hét lên, rồi các cảnh sát lao vào phòng chờ, nhưng không dám liều lĩnh xuống nhà. Lester cố nghe ngóng tiếng súng lục nhưng chẳng thấy gì cả. Anh bèn rời tòa án.

Nghe loạt đạn đầu tiên, Bullard chộp lấy chai rượu, chui nhanh xuống gầm bàn trong khi ông Pate khóa trái cửa. Cobb, hay đúng hơn là phần thi thể còn lại của hắn, nằm đè lên Willard. Máu của chúng hòa trộn vào nhau, chảy thành vũng ở từng bậc thang rồi nhỏ giọt tràn xuống bậc thang kế tiếp, nơi nó đọng lại thành vũng rồi

tràn xuống bậc kế tiếp nữa. Chẳng mấy chốc, chân cầu thang đã ngập ngụa trong vũng máu pha trộn này.

Jake mở hết tốc lực băng qua đường, chạy đến cửa sau của tòa án. Cảnh sát Prather lom khom trước cánh cửa, súng rút sẵn, chửi bới các phóng viên đang lẫn tới. Các cảnh sát khác sợ hãi quỳ trên bậc tam cấp cạnh các xe tuần tra. Jake chạy ra mặt tiền của tòa án, nơi anh thấy có thêm nhiều cảnh sát nữa đang canh gác và sơ tán các nhân viên của hạt và những người dự khán phiên tòa. Một đám người đổ ra các bậc thang phía trước. Jake luồn lách băng qua dòng người tán loạn. Anh vào được đến phòng tròn và bắt gặp Ozzie đang hướng dẫn mọi người, la hét chỉ trỏ đủ mọi hướng. Ông ra hiệu cho Jake. Hai người đi xuôi theo hành lang ra cửa sau, nơi nửa tá cảnh sát đang đứng, súng lăm lăm trên tay, im lặng nhìn lối đi cầu thang. Jake cảm thấy buồn nôn. Willard đã suýt chạy lên được chiếu nghỉ. Phần đầu phía trước của hắn không còn thấy đâu nữa. Óc của hắn trào ra như thạch, bao phủ cả khuôn mặt. Cobb đã kịp xoay mình và hứng đạn bằng lưng. Khuôn mặt hắn vùi vào bụng của Willard, còn chân thì đã chạm đến bậc thứ tư tính từ sàn nhà lên. Máu tiếp tục chảy ra từ các thi thể bất động, phủ kín hoàn toàn sáu bậc thang ở đấy. Vũng máu đỏ thẫm trên sàn nhà lan nhanh đến các cảnh sát, khiến họ phải từ từ lui lại. Vũ khí nằm giữa hai chân của Cobb trên bậc thứ năm, và cả nó cũng dính đầy máu me.

Cả nhóm đứng im, bị thôi miên bởi hai cái xác vẫn đang trào máu dù đã chết. Mùi khói súng nồng nặc trên lối đi cầu thang lan tỏa ra hành lang, vào đến tận phòng tròn, nơi các cảnh sát đang tiếp tục lừa mọi người ra cửa chính.

“Jake, tốt nhất anh nên đi,” Ozzie nói mà không nhìn các thi thể.

“Tại sao?”

“Thì cứ đi đi.”

“Tại sao?”

“Vì chúng tôi sẽ chụp ảnh, thu thập bằng chứng, làm việc nọ việc kia, và anh không cần phải ở đây.”

“Được thôi. Nhưng ông không được lấy cung ông ta mà không có sự hiện diện của tôi đâu đấy. Ông hiểu chứ?” Ozzie gật đầu.

Ảnh đã chụp xong, đồng hồ bày hầy đã được lau dọn, bằng cớ đã được thu thập, hai thi thể đã được mang đi, hai giờ sau Ozzie rời thị trấn, theo sau là năm chiếc xe tuần tra. Dẫn đầu đoàn xe, Hastings lái về miền quê, đến chỗ chiếc hồ, băng qua tiệm tạp hóa Bates, rồi đi vào đường Craft. Đường vào nhà Hailey trống trơn, ngoại trừ chiếc xe của Gwen, chiếc bán tải của Carl Lee, và chiếc Cadillac đỏ từ Illinois.

Ozzie không hề nghĩ ông sẽ gặp rắc rối khi các xe tuần tra đang dàn hàng ở sân trước, các cảnh sát đang lom khom nấp sau những cánh cửa xe mở toang, nhìn ông cảnh sát trưởng đang một mình bước vào nhà. Ông dừng lại. Cửa trước từ từ mở ra và gia đình Hailey xuất hiện. Carl Lee bước đến mép hàng hiên, bế theo Tonya trên tay. Ông nhìn người bạn cảnh sát trưởng của mình, nhìn dãy xe cùng những viên cảnh sát ở phía sau Ozzie. Bên phải ông là Gwen, bên trái ông là ba cậu con trai, đứa bé nhất đang tấm tức khóc, nhưng hai đứa lớn thì trông can đảm và kiêu hãnh. Đứng sau họ là Lester.

Hai nhóm người nhìn nhau, mỗi nhóm đều chờ đợi nhóm kia nói hay làm điều gì đó, mỗi nhóm đều muốn tránh điều đang sắp xảy ra. Âm thanh duy nhất chỉ là tiếng khụt khịt của cô bé, của bà mẹ và của cậu con trai bé nhất.

Bọn trẻ đã cố hiểu. Cha của chúng đã cố giải thích ông vừa làm việc gì và tại sao phải làm vậy. Chúng hiểu điều đó nhưng không thể hiểu được vì sao cha chúng lại bị bắt đi tù.

Ozzie đá vào một cục đất, thi thoảng lại nhìn gia đình đó rồi nhìn người của ông.

Cuối cùng, ông nói, “Tốt nhất ông nên đi theo tôi.”

Carl Lee khẽ gật đầu nhưng vẫn không động dậy. Gwen và cậu con trai khóc to hơn khi Lester đỡ lấy bé gái từ tay cha của nó. Rồi Carl Lee quỳ xuống trước ba cậu con trai và thì thào với chúng một lần nữa rằng ông phải ra đi, nhưng sẽ không đi lâu. Ông ôm chúng,

và tất cả đều khóc, đều bám chặt vào ông. Ông quay sang hôn vợ rồi bước xuống các bậc thang, tiến về phía cảnh sát trưởng.

“Ông có muốn còng tay tôi lại không, Ozzie?”

“Không, Carl Lee, chỉ cần ông lên xe.”

Đội trưởng cảnh sát Moss Junior Tatum đang nhỏ nhẹ trao đổi với Jake tại văn phòng của Ozzie trong khi cảnh sát, lực lượng dự bị, các tù nhân tin cậy và các cai tù tập trung trong một phòng làm việc lớn chật kín người, tất cả đều sốt ruột chờ đợi sự xuất hiện của người tù mới. Qua rèm cửa sổ, hai cảnh sát đang nhìn cánh phóng viên và quay phim đang châu chực ở bãi xe giữa nhà giam và cao tốc. Các xe truyền hình đã đến từ Memphis, Jackson và Tupelo. Chúng đậu ở nhiều hướng khác nhau, khắp những chỗ có đông người. Moss không thích điều này cho nên ông chậm rãi bước ra vỉa hè, lệnh cho cánh báo chí phải tập trung vào một khu vực nhất định và di dời các xe truyền hình đi nơi khác.

"Các ông sẽ ra thông cáo chứ?" một phóng viên la lớn. "Vâng, xin hãy di dời ngay các xe truyền hình."

"Ông có thể nói gì về vụ giết người?"

"Vâng, hai người đã bị giết."

"Chi tiết là thế nào ạ?"

"Không có chi tiết. Tôi không có mặt ở đó."

"Các ông đã có nghi phạm nào chưa?"

"Rồi đây."

"Là ai vậy?"

"Tôi sẽ nói khi nào quý vị chịu di dời các xe truyền hình."

Các xe truyền hình lập tức được di dời, còn các camera và micro thì túm tùm vào nhau cạnh vỉa hè. Moss chỉ trở, hướng dẫn, đến khi thấy hài lòng thì mới bước đến đám đông. Ông điềm tỉnh nhai nhai que tăm, hai ngón cái đút vào dây nịt, ngay dưới chiếc bụng phệ.

“Ai gây ra chuyện này?”

“Hắn đã bị bắt chưa?”

“Gia đình của cô bé có liên quan không?”

“Có phải cả hai người đều đã chết?”

Moss mỉm cười, lắc đầu. “Từng người một thôi. Vâng, chúng tôi xã có nghi phạm. Hắn đã bị bắt và sẽ đến đây trong vòng một phút nữa. Xin các xe truyền hình tránh đường cho. Tôi chỉ biết có vậy thôi.”

Moss quay về nhà giam mặc cho các phóng viên tiếp tục gọi ông. Ông phớt lờ họ, bước vào phòng làm việc chật kín.

“Looney thế nào rồi?” ông hỏi.

“Prather đang ở cùng ông ta trong bệnh viện. Ông ta ổn, chỉ bị thương nhẹ ở chân thôi.”

“Vâng, và bị một cơn đau tim nhẹ nữa chứ,” Moss mỉm cười nói. Những người khác cười rộ lên.

“Họ đến kìa!” một tù nhân tin cậy hô lên. Mọi người đổ xô ra cửa sổ, nhìn dãy dài ánh sáng xanh đang chậm chậm đi đến bãi đậu xe. Ozzie lái chiếc xe đi đầu chở theo Carl Lee ngồi ở hàng ghế trước, tay không bị còng. Hastings ngồi dựa lưng ở băng sau, vẫy vẫy các camera khi chiếc xe đi ngang anh rồi tiếp tục băng qua đám đông, vượt qua các xe truyền hình, rồi bọc qua phía sau nhà giam, nơi Ozzie dừng lại và ba người thủng thẳng bước vào trong. Carl Lee được chuyển giao cho cai tù, còn Ozzie thì đi xuôi hành lang đến văn phòng của ông, nơi Jake đang chờ sẵn.

“Jake, một phút nữa anh có thể gặp ông ta.”

“Cảm ơn. Ông có chắc là do ông ta làm không?”

“Chắc mà.”

“Ông ta chưa nhận tội mà, phải không?”

“Chưa, ông ta chẳng nói gì nhiều. Tôi đoán Lester đã chỉ vẽ cho ông ta.”

Moss bước vào. “Ozzie, đám phóng viên muốn nói chuyện với ông đấy. Tôi bảo họ ông sẽ ra trong vòng một phút nữa.”

“Cảm ơn nhé, Moss,” Ozzie thở dài.

“Có ai chứng kiến không?” Jake hỏi.

“Có đấy, Looney có thể nhận diện ông ta. Anh biết Murphy chứ, cái lão nhỏ thó, khập khiễng vẫn thường hay lau dọn trong tòa án ấy.”

“Dĩ nhiên, lão nói lắp ghê lắm.”

“Lão đã chứng kiến toàn bộ. Lúc ấy lão ngồi ở cầu thang phía đông, nhìn thẳng ra hiện trường. Ngồi ăn trưa ấy mà. Tôi dọa lão tới bến, đến mức lão lắp bắp suốt một giờ đồng hồ.” Ozzie ngừng lại nhìn Jake. “Mà tại sao tôi lại kể cho anh tất cả những chuyện này nhỉ?”

“Có sao đâu? Sớm muộn gì tôi cũng biết mà. Người của tôi đang ở đâu?”

“Trong phòng giam dưới kia. Họ sẽ chụp ảnh ông ta và làm mấy cái thủ tục. Anh có khoảng ba mươi phút đấy.”

Đợi Ozzie đi ra, Jake liền dùng điện thoại của ông để gọi cho Carla, nhắc cô xem tin tức và thu hình lại.

Đối mặt với các micro và camera, Ozzie nói, “Tôi sẽ không trả lời câu hỏi nào cả. Chúng tôi đã bắt được nghi phạm. Tên ông ta là Carl Lee Hailey, người hạt Ford. Bị bắt giữ vì hai nghi án giết người.”

“Ông ta có phải là cha của con bé không?”

“Phải.”

“Làm sao ông biết ông ta gây ra vụ đó?”

“Chúng tôi rất thông minh.”

“Có ai chứng kiến không?”

“Chúng tôi chưa biết.”

“Ông ta đã thú nhận chưa?”

“Chưa.”

“Ông tìm được ông ta ở đâu?”

“Tại nhà ông ta.”

“Có một cảnh sát bị bắn phải không?”

“Phải.”

“Ông ta ra sao?”

“Ông ta ổn. Ông ta đang ở bệnh viện, nhưng không sao cả.”

“Họ tên ông ta là gì?”

“Looney. DeWayne Looney.”

“Khi nào phiên sơ bộ sẽ diễn ra?”

“Tôi không phải là thẩm phán.”

“Ông có biết là khi nào không?”

“Có thể là ngày mai, có thể là thứ Tư. Xin đừng hỏi thêm nữa. Lúc này tôi chưa có thông tin nào khác để thông báo với quý vị.”

Cai tù lấy bóp, tiền, đồng hồ, chìa khóa, nhẫn, và dao díp của Carl Lee rồi ghi các món này vào một mẫu kiểm kê, đưa lại cho Carl Lee ghi ngày tháng và ký tên. Trong căn phòng nhỏ cạnh chốt của cai tù, ông được chụp ảnh, lấy dấu vân tay, đúng như Lesser nói. Ozzie đợi ngoài cửa rồi dẫn ông đi xuôi hành lang đến một căn phòng nhỏ, nơi những người say rượu bị buộc phải thối vào một máy thử nồng độ cồn. Jake ngồi ở chiếc bàn nhỏ gần cỗ máy. Ozzie cáo lui.

Luật sư và thân chủ ngồi ở hai bên bàn, thận trọng dò ý tứ của nhau. Họ nhoẻn cười khâm phục, nhưng cả hai đều không nói năng

gì. Họ đã có cuộc trò chuyện năm ngày trước đó, tức hôm thứ Tư, sau phiên sơ bộ diễn ra một ngày sau vụ cưỡng dâm. Carl Lee khi đó chưa gặp rắc rối to như bây giờ. Khuôn mặt ông thư thái, đôi mắt trong sáng. Cuối cùng, ông nói: “Anh không ngờ tôi dám làm, phải không Jake?”

“Cũng không hẳn. Là anh làm à?”

“Anh biết tôi làm mà.”

Jake mỉm cười, gật đầu, khoanh tay lại. “Anh cảm thấy thế nào?” Carl Lee thư giãn ngả lưng vào chiếc ghế xếp. “Tôi cảm thấy dễ chịu hơn rồi. Tôi không cảm thấy có gì tốt đẹp trong hành động đó. Tôi ước gì nó đừng xảy ra. Nhưng tôi cũng ước con gái tôi lành lặn nữa chứ. Tôi có làm gì phật ý mấy gã đó đâu, sao chúng lại dây vào con gái tôi. Nay thì chúng đã lãnh đủ những gì chúng gây ra. Tôi cảm thấy thương xót cho cha mẹ chúng, nếu như chúng có cha, tôi nghi ngờ điều đó.”

“Anh có sợ không?”

“Sợ gì cơ?”

“Phòng hơi ngạt thì sao nào?”

“Thôi nào, Jake, đó là lý do tôi chọn thuê anh. Tôi không có kế hoạch vào phòng hơi ngạt. Tôi đã thấy anh đưa Lester ra ngoài, bây giờ anh hãy đưa tôi ra ngoài đi. Anh làm được việc đó mà, Jake.”

“Việc đó đâu dễ dàng như thế, Carl Lee.”

“Anh nói sao?”

“Anh không thể lạnh lùng bắn chết một người hay nhiều người, rồi nói với bồi thẩm đoàn rằng họ đáng chết và chờ đợi được bước ra khỏi phòng xử.”

“Anh từng làm được vậy với Lester.”

“Nhưng có vụ án nào giống vụ nào đâu. Khác biệt lớn ở đây là anh đã giết hai thằng nhãi da trắng còn Lester thì giết một thằng nhãi da đen. Khác biệt lớn lắm đấy.”

“Anh sợ à, Jake?”

“Sao tôi lại phải sợ? Tôi có đối mặt với phòng hơi ngạt đâu?”

“Nghe có vẻ anh không tự tin lắm.”

Anh là một gã đại ngốc, Jake nghĩ. Làm sao anh có thể tự tin được trong một hoàn cảnh như thế này. Mấy cái xác hầy còn ầm kia kia. Chắc chắn anh đã từng tự tin trước vụ giết chóc, nhưng nay thì khác rồi. Thân chủ của anh đang đối mặt với phòng hơi ngạt vì tội ác mà ông ta thừa nhận đã gây ra.

“Anh lấy súng ở đâu vậy?”

“Từ một người bạn ở Memphis.”

“Được. Lester có trợ giúp gì không?”

“Không. Chú ấy có biết tôi sắp làm gì và cũng muốn phụ giúp tôi, nhưng tôi không cho phép.”

“Còn Gwen thì sao?”

“Lúc này đây cô ấy hẳn đang rất điên loạn, nhưng Lester đang ở bên cô ấy. Cô ấy không biết mảy may gì về chuyện này.”

“Còn bọn nhỏ?”

“Anh biết chúng mà. Chúng không muốn cha của chúng bị tù. Chúng tuyệt vọng nhưng sẽ vượt qua thôi. Lester sẽ chăm sóc chúng.”

“Cậu ấy có quay lại Chicago không?”

“Phải một thời gian nữa. Jake, khi nào chúng ta ra tòa vậy?”

“Phiên sơ bộ sẽ diễn ra ngày mai hay thứ Tư, còn tùy theo Bullard.”

“Ông ta là thẩm phán à?”

“Ông ta sẽ ngồi ở phiên sơ bộ. Nhưng ông ta sẽ không ngồi ở phiên xét xử đâu. Việc đó thuộc về Tòa Lưu động.”

“Thẩm phán tòa này là ai vậy?”

"Omar Noose từ hạt Van Buren, chính là viên thẩm phán đã xử Lester đó."

"Tốt. Ông này được, đúng không?"

"Phải, ông ta là một thẩm phán giỏi."

"Phiên xét xử là khi nào vậy?"

"Cuối hè hay đầu thu. Buckley sẽ thúc đẩy một phiên xử nhanh."

"Buckley là ai vậy?"

"Rufus Buckley. Công tố viên khu vực. Chính là vị D.A. đã truy tố Lester đó. Chắc anh còn nhớ gã này. Cái gã to béo, ăn to nói lớn..."

"Phải rồi, phải rồi, tôi nhớ. Gã béo xấu xa Rufus Buckley. Tôi đã quên tất tật về gã. Gã này khá đê tiện, đúng không?"

"Hắn giỏi, giỏi lắm đấy. Hắn xấu xa và tham vọng, và hắn sẽ lãnh đủ do tiếng xấu đó."

"Anh từng hạ hắn rồi mà, đúng không?"

"Đúng, và hắn cũng đã từng hạ tôi."

Jake mở cặp lấy ra một tập hồ sơ. Trong tập hồ sơ này có bản hợp đồng về dịch vụ pháp lý mà anh đã nghiên cứu kỹ dù đã thuộc lòng. Các mức phí của anh dựa trên khả năng chi trả, và người da đen nhìn chung chỉ trả được một phần, trừ phi có bà con thân thiết và hào phóng nào ở St. Louis hay Chicago có việc làm lương cao. Những người bà con như vậy rất hiếm. Trong vụ xử Lester, cậu này có một người anh em họ ở California làm việc cho bưu điện, nhưng anh chàng này hoặc là không có thiện chí hoặc là không có khả năng giúp đỡ. Lester cũng có những chị em họ sống rải rác quanh đây, nhưng họ cũng có những vấn đề riêng của họ, nên cũng chỉ ủng hộ cho Lester về mặt tinh thần mà thôi. Gwen có một gia đình lớn, mọi người không ai gặp rắc rối cả, nhưng cũng chẳng ai giàu có. Carl Lee có sở hữu vài mẫu đất quanh nhà ông và ông đã phải thế chấp chúng mới giúp được Lester chi trả cho Jake trước đây.

Anh đã tính phí cho Lester năm ngàn đô la để cãi vụ án giết người của cậu ta, một nửa trả trước phiên sơ thẩm, phần còn lại trả

góp trong ba năm.

Jake rất ghét thảo luận về chi phí. Đó là phần khó nhất trong hành nghề luật sư. Các thân chủ luôn muốn biết ngay và luôn sẽ tốn kém hết bao nhiêu, và mỗi người đều phản ứng khác nhau. Một số bị sốc, một số cố ngậm đắng nuốt cay, và một số ít dùng dùng rời khỏi văn phòng anh. Cũng có một số người thương lượng, nhưng đa số đồng ý trả tiền hoặc hứa sẽ trả tiền.

Anh đã nghiên cứu hồ sơ, hợp đồng, và đã tuyệt vọng khi nghĩ đến một mức phí tốt. Có những luật sư khác ở ngoài kia sẵn sàng nhận một vụ án như thế này mà hầu như chẳng lấy công. Chẳng công cán gì cả ngoài tiếng tăm. Anh nghĩ đến những mẫu đất thế chấp, đến công việc ở nhà máy giấy, đến gia đình ông. Cuối cùng anh nói, "Phí của tôi là mười ngàn."

Carl Lee không lung lạc. "Anh tính cho Lester chỉ có năm ngàn thôi."

Jake đã dự trù trước câu này. "Anh có ba án, Lester chỉ có một mà thôi."

"Thế tôi vào được phòng hơi ngạt bao nhiêu lần?"

"Luận điểm hay đấy. Anh trả được bao nhiêu nào?"

"Hiện giờ tôi có thể trả một ngàn," ông hãnh diện nói. "Và tôi sẽ cố vay tối đa từ đất của tôi. Trao hết lại cho anh đó." Jake suy nghĩ một lúc. "Tôi có ý này hay hơn. Ta hãy đồng ý một mức phí. Anh trả một ngàn ngay bây giờ rồi ký giấy nợ phần còn lại. Vay từ đất và trả theo giấy nợ."

"Anh muốn bao nhiêu?"

"Mười ngàn."

"Tôi trả năm ngàn thôi."

"Anh có thể trả nhiều hơn thế."

"Còn anh có thể bớt xuống dưới mười."

"Thôi được, tôi bớt xuống còn chín."

“Vậy thì tôi trả sáu.”

“Tám nhé?”

“Bảy.”

“Ta thỏa thuận ở mức bảy ngàn rưỡi vậy?”

“Được, tôi nghĩ tôi chỉ có thể trả được bảy nhiều. Còn tùy theo họ cho tôi vay bao nhiêu dựa trên đất của tôi nữa. Anh muốn tôi trả một ngàn ngay bây giờ rồi ký giấy nợ sáu ngàn rưỡi đúng không?”

“Đúng vậy.”

“Được, ta thỏa thuận vậy đi.”

Jake điền vào những chỗ trống trong bản hợp đồng và giấy nhận nợ. Carl Lee ký cả hai.

“Jake này, anh sẽ tính bao nhiêu cho một kẻ có cả núi tiền.”

“Năm mươi ngàn.”

“Năm mươi ngàn! Anh nghiêm túc đấy chứ?”

“Đúng vậy!”

“Trời ạ, đó là rất nhiều tiền. Đã bao giờ anh kiếm được ngần ấy chưa?”

“Chưa, nhưng tôi chưa gặp mấy ai ra tòa vì tội giết người mà lại có cái kiểu tiền bạc như vậy.”

Carl Lee muốn biết về khoản bảo lãnh tại ngoại của ông, về đại bồi thẩm đoàn, về các nhân chứng, ai sẽ ngồi trong bồi thẩm đoàn, khi nào thì ông được ra tù, Jake có thúc đẩy nhanh việc xét xử được không, khi nào thì anh có thể cho ông biết các phương án, và hàng ngàn câu hỏi khác nữa. Jake nói họ còn khối thời gian để bàn bạc. Anh hứa sẽ gọi điện cho Gwen và ông chủ của Carl Lee tại nhà máy giấy.

Anh ra về và Carl Lee được đưa trở vào phòng giam cạnh phòng giam của tù nhân bang.

Chiếc Saab bị chặn bởi một xe truyền hình. Jake muốn biết ai là chủ nhân của nó. Phần lớn phóng viên đã ra về, nhưng một số ít vẫn lảng vảng, chờ đợi một điều gì đó. Trời đã gần như tối đen.

“Ông có thuộc văn phòng của cảnh sát trưởng không?” tay phóng viên hỏi.

“Không, tôi là luật sư,” Jake hờ hững đáp, cố ra vẻ bất cần. “Ông là luật sư của ông Hailey phải không?”

Jake quay sang nhìn tay phóng viên, trong khi những người khác nghe ngóng. “Đúng vậy, tôi chính là người đó.”

“Ông trả lời một số câu hỏi được không?”

“Anh có thể hỏi vài câu. Tôi không hứa sẽ trả lời hết.”

“Ông bước lại đây được không?”

Jake bước đến các micro và camera, cố tỏ ra bức bối do sự bất tiện. Ozzie và các cảnh sát nhìn ra từ bên trong. “Jake thích camera nhỉ,” ông nói.

“Luật sư nào mà chả thích,” Moss phụ họa.

“Thưa ông, ông tên gì?”

“Jake Brigance.”

“Ông là luật sư của ông Hailey?”

“Đúng,” Jake lạnh lùng đáp.

“Ông Hailey có phải là cha của bé gái bị cưỡng hiếp bởi hai gã vừa bị giết hôm nay không?”

“Đúng.”

“Ai giết hai gã đó?”

“Tôi không biết.”

“Có phải là ông Hailey không?”

“Đã nói là tôi không biết mà.”

“Thân chủ của ông bị cáo buộc tội gì?”

“Ông ấy bị bắt vì tình nghi đã giết Billy Ray Cobb và Pete Willard. Ông ấy chưa chính thức bị cáo buộc gì cả.”

“Ông có chờ đợi ông Hailey bị truy tố về hai vụ giết người không?”

“Miễn bình luận.”

“Tại sao miễn bình luận?”

“Ông đã trao đổi với ông Hailey chưa?” một phóng viên khác hỏi.

“Rồi, mới vừa tức thì.”

“Ông ta thế nào?”

“Ý anh là sao?”

“Thì... Ờ... Ông ta ra sao?”

“Ý anh là ông ta có thích ở tù không ấy à?” Jake mỉm cười. “Ờ... Vâng.”

“Miễn bình luận.”

“Khi nào thì ông ta ra tòa?”

“Có lẽ ngày mai hay thứ Tư.”

“Liệu ông ta có bị tuyên có tội không?” Jake mỉm cười đáp, “Dĩ nhiên là không.”

Sau bữa tối đã nguội, họ ngồi trên xích đu ở hàng hiên trước nhà, canh chừng vòi phun nước tắm cỏ và bàn bạc về vụ án. Vụ giết người là một tin chấn động khắp cả nước, và Carla đã thu lại tất cả các bản tin truyền hình có thể. Hai mạng truyền hình đã phát bản tin trực tiếp từ chi nhánh của họ ở Memphis; và các trạm Memphis, Jackson, và Tupelo đã phát lại đoạn phim Cobb và Willard được đưa vào phòng xử, bao quanh bởi cảnh sát và, vài giây sau, được đưa ra khỏi tòa án dưới những tấm vải trắng. Một trong các trạm này đã phát âm thanh thực của tiếng súng trên nền đoạn phim các cảnh sát đang bò toài để tránh đạn.

Đoạn phỏng vấn Jake là quá muộn cho bản tin tối, cho nên anh và Carla phải chờ bản tin lúc mười giờ bên chiếc máy thu phát. Và Jake đây rồi, tay cầm cặp, trông gọn gàng, tươi tắn, điển trai, ngạo nghễ, và rất công phẫn với các phóng viên vì sự bất tiện mà họ gây ra. Jake nghĩ anh trông rất tuyệt trên TV, và anh thấy phấn khích vì đã lên được đó. Anh từng có một lần xuất hiện ngắn trên TV sau khi Lester được tha bổng, thế mà các khách quen ở Coffee Shop đã trêu ghẹo anh suốt cả mấy tháng trời.

Anh cảm thấy dễ chịu. Anh hào hứng với tiếng tăm và ao ước sẽ có nhiều hơn nữa. Không thể nào mơ đến một vụ án khác, một chuỗi sự kiện khác có thể tạo ra nhiều tiếng tăm như vụ Carl Lee Hailey. Và việc Carl Lee Hailey được tha bổng—sau khi giết hai gã da trắng đã cưỡng hiếp con gái ông—trước một bồi thẩm đoàn toàn da trắng ở vùng nông thôn Mississippi sẽ...

“Anh đang cười gì vậy?” Carla ngắt ngang.

“Không gì cả.”

“Chắc chắn anh đang nghĩ đến phiên tòa, đến các camera, các phóng viên, Carl Lee được tha bổng và anh khoác vai ông ta bước ra khỏi tòa án, các phóng viên sẵn lòng anh với các camera xoay đủ mọi hướng, khắp nơi nơi người ta vỗ vai anh, chúc mừng anh. Em biết tổng anh đang nghĩ gì.”

“Vậy sao còn hỏi?”

“Để xem anh có chịu thừa nhận không.”

“Thôi được, anh thừa nhận. Việc này có thể làm cho anh nổi tiếng và về lâu dài sẽ mang về cho chúng ta cả triệu đô.”

“Nếu như anh thắng.”

“Phải, nếu như anh thắng.”

“Còn nếu như không thắng thì sao?”

“Suy nghĩ tích cực đi.”

Điện thoại reng và Jake mất mười phút trò chuyện với chủ bút, chủ sở hữu và cũng là phóng viên duy nhất của tờ The Clanton

Chronicle. Nó lại reng nữa, và Jake lại trao đổi với phóng viên một tờ báo buổi sáng của Memphis. Anh gác máy rồi gọi cho Lester, Gwen, và gọi tiếp cho ông đốc công ở nhà máy giấy.

Lúc mười một giờ mười lăm, điện thoại lại reng, và Jake đã nhận được lời đe dọa tính mạng đầu tiên. Anh bị gọi là “thằng chó đẻ yêu mọi đen, kẻ sẽ không đời nào thoát chết nếu như thằng mọi kia được tha bổng.”

Sau vụ xả súng, Dell Perkins phục vụ nhiều cà phê và cháo ngô hơn mọi ngày thứ Ba bình thường. Tất cả các khách quen và vài khách khác tụ tập sớm để đọc báo và tán gẫu về vụ xả súng vừa diễn ra cách cửa chính của quán Coffee Shop khoảng chín mươi mét. Claude's và Tea Shop cũng sớm đông khách hơn thường lệ. Ảnh của Jake đã lên trang nhất tờ báo ở Tupelo, còn các tờ ở Memphis và Jackdon thì đưa lên trang nhất ảnh của Cobb và Willard trước vụ xả súng và khi các tử thi được đưa lên xe cứu thương. Không có ảnh nào của Carl Lee cả. Cả ba tờ báo đều tường thuật chi tiết diễn tiến sáu ngày qua ở Clanton.

Có sự chấp nhận rộng rãi trong khắp thị trấn rằng chính Carl Lee đã tiến hành vụ xả súng, nhưng tin đồn về những tay súng khác đã nổi lên và nở rộ cho đến khi mỗi bàn ở Tea Shoppe đều có nguyên một băng da đen ngông cuồng chỉ chầu chực tấn công. Tuy nhiên, các cảnh sát ở Coffee Shop dù không lắm lời nhưng đã chấn chỉnh được những tin đồn nhảm và kiểm giữ chúng khá tốt trong vòng kiểm soát. Cảnh sát Looney là khách quen nên đã có sự quan tâm đến thương tích của ông, mà hình như là nghiêm trọng hơn so với báo cáo ban đầu. Ông vẫn ở bệnh viện và đã nhận diện được tay súng chính là anh trai của Lester Hailey.

Jake bước vào lúc sáu giờ và ngồi ở gần mặt tiền cùng vài nông dân. Anh gật đầu chào Prather và một cảnh sát khác, nhưng họ giả tảng như không nhìn thấy anh. Họ sẽ bình thường lại khi nào Looney được ra viện, anh nghĩ vậy. Đã có vài nhận xét về tấm ảnh trên trang nhất, nhưng không ai chất vấn Jake về thân chủ mới của

anh hay về vụ xả súng. Anh cảm nhận một sự lạnh lùng nhất định nơi các vị khách. Anh ăn nhanh rồi rời đi.

Lúc chín giờ, Ethel nổi máy cho Jake. Bullard đang cầm máy.

“Chào thăm phán. Ông khỏe không?”

“Tệ chết đi được. Anh cài cho Carl Lee Hailey đấy à?”

“Vâng, thưa ông

“Anh muốn phiên sơ bộ diễn ra khi nào?”

“Sao ông lại hỏi tôi, thưa thẩm phán.”

“Câu hỏi hay đấy. Anh xem đó, các tang lễ sẽ diễn ra vào lúc nào đó trong sáng mai, và tôi nghĩ tốt nhất ta nên chờ cho đến khi chôn cất xong hai gã con hoang đó. Anh có nghĩ vậy không?”

“Vâng, ý hay đấy, thưa thẩm phán.”

“Chiều mai lúc hai giờ thì sao nhỉ?”

“Tốt.”

Bullard ngáp ngừng. “Jake này, anh có thể xem xét bỏ phiên sơ bộ để tôi đẩy thẳng vụ này đến đại bồi thẩm đoàn, có được không?”

“Thẩm phán à, tôi chưa bao giờ bỏ phiên sơ bộ cả, ông cũng biết vậy mà.”

“Phải, tôi biết. Tôi chỉ nghĩ mình đang cầu xin một ân huệ thôi. Tôi không muốn xử vụ này, và cũng chẳng muốn dây dưa với nó. Hẹn gặp anh ngày mai nhé.”

Một giờ sau, Ethel lại quang quác trên nội đàm: “Ông Brigance, có vài người phóng viên ở đây muốn gặp ông” Jake sững ngất ngây. “Họ từ đâu đến vậy?”

“Memphis và Jackson, tôi nghĩ vậy.”

“Mời họ vào phòng họp. Một phút nữa tôi sẽ xuống.”

Anh chinh lại cà vạt, chải đầu, kiểm tra xem có chiếc xe truyền hình nào trên con đường bên dưới hay không. Anh quyết định để họ

chờ. Sau vài cú điện thoại vu vơ, anh bước xuống cầu thang, phớt lờ Ethel, rồi bước vào phòng họp. Họ yêu cầu anh ngồi ở một bên đầu chiếc bàn dài vì lý do ánh sáng. Tự nhủ phải kiểm soát mọi mặt, anh từ chối và ngồi vào bên hông bàn, đầu lưng lại những dãy sách pháp luật dày cộp và mắc tiền.

Các micro liền được đặt lại phía trước anh và ánh sáng của các camera được điều chỉnh lại. Cuối cùng, một cô gái trông quyến rũ từ Memphis hắng giọng rồi lên tiếng. Cô ta có những vết phấn màu cam nhạt chạy dọc vầng trán và dưới đôi mắt.

“Ông Brigance, có phải ông đại diện cho Carl Lee Hailey?”

“Vâng, đúng vậy.”

“Và ông này bị cáo buộc đã giết chết Billy Ray Cobb và Pete Willard?”

“Đúng.”

“Còn Cobb và Willard thì bị cáo buộc cưỡng hiếp con gái của ông Hailey?”

“Đúng.”

“Ông Hailey có chối bỏ việc giết Cobb và Willard không?”

“Ông ta sẽ được tuyên vô tội trước các cáo buộc.”

“Ông ta có bị cáo buộc đã bắn cảnh sát viên Looney không?”

“Có. Chúng tôi đã dự trù một cáo buộc thứ ba với tội danh tấn công nghiêm trọng nhân viên công lực.”

“Ông có dự trù việc bào chữa bằng viện dẫn lý do tâm thần không?”

“Tôi không muốn nói về việc bào chữa vào lúc này vì ông ta vẫn chưa bị truy tố.”

“Ý ông có phải là ông ta có cơ hội để không bị truy tố?”

Một đòn sơ hở, thứ mà Jake mong đợi. Đại bồi thẩm đoàn sẽ hoặc là truy tố ông ta, hoặc là không, và các bồi thẩm viên sẽ không

được chọn ra cho đến khi Tòa Lưu động được triệu tập vào thứ Hai ngày 27 tháng Năm. Cho nên những thành viên của đại bồi thẩm đoàn tương lai vẫn đang đi lại trên đường phố Clanton, trông nom cửa hiệu của họ, làm việc trong các nhà máy, lau chùi nhà cửa, đọc báo, xem TV, và thảo luận liệu có nên truy tố ông ta hay không.

“Phải, tôi nghĩ ông ta có cơ hội để không bị truy tố. Điều đó còn tùy vào đại bồi thẩm đoàn, hoặc sẽ diễn ra sau phiên sơ bộ.”

“Khi nào thì phiên sơ bộ diễn ra?”

“Ngày mai. Hai giờ chiều.”

“Ông có dự đoán thẩm phán Bullard sẽ ràng buộc ông Carl Lee với đại bồi thẩm đoàn không?”

“Đó là một dự đoán khá dễ dàng,” Jake đáp, biết rằng Bullard sẽ nổi gai ốc trước câu trả lời này.

“Khi nào thì đại bồi thẩm đoàn nhóm họp?”

“Một đại bồi thẩm đoàn mới sẽ tuyên thệ vào sáng thứ Hai. Nó có thể sẽ xem xét vụ án vào chiều thứ Hai.”

“Khi nào ông chờ đợi sẽ diễn ra phiên xét xử?”

“Giả như ông ta bị truy tố thì vụ án sẽ được xét xử vào cuối hè hoặc đầu thu.”

“Tòa nào xử?”

“Tòa Lưu động hạt Ford.”

“Ai sẽ là thẩm phán?”

“Ngài Omar Noose.”

“Ông ta từ đâu đến?”

“Chester, Mississippi. Hạt Van Buren.”

“Ý ông là vụ án sẽ được xử tại Clanton này?”

“Phải, trừ phi địa điểm xét xử được thay đổi.”

“Ông có yêu cầu thay đổi địa điểm xét xử không?”

“Hỏi rất hay, nhưng đó là câu hỏi mà lúc này tôi chưa sẵn sàng trả lời. Hãy còn hơi sớm để nói về chiến thuật biện hộ.”

“Tại sao ông muốn thay đổi địa điểm xét xử?”

Để tìm một hạt da đen, Jake nghĩ. Anh thận trọng đáp, “Vì những lý do thông thường. Quảng bá trước xét xử, vân vân.”

“Ai là người quyết định việc thay đổi địa điểm xét xử?”

“Thẩm phán Moose. Quyết định này thuộc toàn quyền của ông ta.”

“Việc bảo lãnh tại ngoại đã được thiết lập chưa?”

“Chưa, và có lẽ nó sẽ không được thiết lập cho đến khi cáo trạng được ban hành. Hiện nay ông ta vẫn được quyền nộp một khoản bảo lãnh hợp lý, nhưng trong thực tiễn của hạt này, việc bảo lãnh tại ngoại không được thiết lập cho các vụ án giết người cho đến sau khi có truy tố và thủ tục buộc tội của Tòa Lưu động. Tại thời điểm này, tiền bảo lãnh sẽ do thẩm phán Moose thiết lập.”

“Ông có thể nói gì về ông Hailey?”

Jake thư giãn và suy nghĩ một lúc trong khi các camera tiếp tục làm việc. Một đòn sơ hở khác, và cơ may bằng vàng để gieo vài hạt mầm. “Ông ta ba mươi bảy tuổi. Kết hôn với một người phụ nữ mà ông ta đã sống chung trong hai mươi năm. Có bốn người con—ba trai, một gái. Là một người tử tế, với lý lịch sạch sẽ. Chưa bao giờ gặp rắc rối trước đó. Được trao huân chương khi tham gia quân đội. Làm việc năm mươi giờ mỗi tuần tại một nhà máy giấy ở Coleman. Thanh toán đầy đủ các hóa đơn và có sở hữu một mảnh đất nhỏ. Đi lễ nhà thờ mỗi Chủ nhật cùng gia đình. Lo việc của mình và không muốn ai quấy rầy.”

“Ông cho phép chúng tôi nói chuyện với ông ta được không?”

“Dĩ nhiên là không.”

“Có phải em trai của ông ta từng bị xét xử vì tội sát nhân cách đây nhiều năm?”

“Đúng vậy, và anh ta đã được xử trắng án.”

“Ông là luật sư của anh ta?”

“Đúng vậy.”

“Ông từng cãi nhiều vụ án giết người ở hạt Ford, phải không?”

“Ba vụ.”

“Bao nhiêu vụ trắng án?”

“Cả ba,” anh chậm chậm đáp.

“Bồi thẩm đoàn có nhiều phương án ở Mississippi phải không?” cô gái từ Memphis hỏi.

“Đúng vậy. Với cáo trạng giết người, bồi thẩm đoàn tại phiên xử có thể phán xét bị cáo có tội ngộ sát và chịu mức án hai mươi năm, hay có tội giết người gia trọng, và chịu mức án chung thân hay tử hình tùy theo phán xét của bồi thẩm đoàn. Và bồi thẩm đoàn cũng có thể phán xét bị cáo không có tội.” Jake mỉm cười trước các camera. “Một lần nữa, cô đang giả định ông ta sẽ bị truy tố.”

“Cô bé nhà Hailey hiện ra sao?”

“Bé đang ở nhà. Được cho về hôm Chủ nhật. Bé được kỳ vọng. Chắc là cháu nó sẽ ổn.”

Các phóng viên nhìn nhau, cố tìm những câu hỏi khác. Jake biết khi người ta cạn thắc mắc và bắt đầu đưa ra những câu hỏi gài dử thì đó chính là phần nguy hiểm.

Anh đứng dậy, cài nút chiếc áo khoác. “Thôi nhé, cảm ơn các bạn đã ghé thăm. Thường thì tôi luôn sẵn sàng. Chỉ cần báo trước một chút thôi, tôi sẽ tiếp chuyện các bạn bất cứ lúc nào.”

Họ cảm ơn anh rồi ra về.

Lúc mười giờ sáng thứ Tư, trong buổi cầu nguyện kép đơn sơ diễn ra ở nhà tang lễ, các ngáo vượn chôn cất hai người bạn đã khuất của họ. Ông mục sư, một người thuộc phong trào Ngũ tuần mới vừa được thụ phong, cố gắng trong tuyệt vọng để xoa dịu và trấn an những suy nghĩ của đám người nho nhỏ đang đứng phía

trên hai cổ quan tài đóng kín. Lễ cầu nguyện diễn ra rất ngắn, với chẳng bao nhiêu nước mắt.

Những chiếc bán tải, những chiếc Chevrolet bụi bặm di chuyển chậm chậm phía sau duy nhất một xe tang khi đám rước rời thị trấn, bò vào vùng nông thôn. Họ đậu xe sau một ngôi nhà thờ gạch đỏ be bé. Các thi thể được cho yên nghỉ cùng nhau ở các bên đầu đối nghịch của một nghĩa trang nhỏ chi chít bia mộ. Sau vài lời bổ sung, đám đông giải tán.

Cha mẹ Cobb ly dị nhau khi hần còn nhỏ. Cha hần lái xe từ Birmingham về dự đám tang con trai. Chôn cất xong thì ông cũng biến mất. Bà Cobb sống trong một căn nhà nhỏ sơn trắng gần khu dân cư Lake Village, cách Clanton mười dặm về phía nam. Hai người con trai khác của bà cùng các anh chị em họ và bạn bè của chúng tập hợp dưới cây sồi ở sân sau trong lúc cánh phụ nữ rùm beng quanh bà Cobb. Cánh đàn ông nói chuyện chung chung về bọn mọi đen. Họ nhai Red Man, nhấp whiskey, hồi tưởng lại cái thời xa xưa, khi mà đám mọi đen hãy còn biết thân phận của chúng. Giờ thì chúng được nuông chiều quá mức, được chính quyền và tòa án bảo vệ. Và dân da trắng chẳng thể làm gì được chúng. Một người anh họ của Cobb nói anh ta có quen một người bạn hay ai đó đang hoạt động tích cực trong Klan, và người này có thể sẽ gọi điện cho anh ta. Ông nội của Cobb từng tham gia Klan rất lâu trước khi ông qua đời, người anh họ giải thích, và lúc anh ta và Billy Ray còn bé thì ông cụ thường kể những câu chuyện treo cổ mọi đen ở hạt Ford và hạt Tyler. Điều mà họ cần làm chính là điều mà gã mọi đen kia đã làm, nhưng ngặt nỗi chẳng ai chịu tình nguyện cả. Biết đâu Klan sẽ quan tâm. Có một bang hội ở xa hơn về phía nam, gần Jackson, sát bên hạt Nettles, và người anh họ đã được phép liên lạc với họ.

Cánh phụ nữ chuẩn bị bữa trưa. Cánh đàn ông lặng lẽ ăn rồi quay về với chai whiskey dưới gốc cây phủ bóng. Phiên sơ bộ xử tên mọi đen vào lúc hai giờ chiều đã được nhắc nhở. Họ chen chúc nhau lên xe rồi lái đến Clanton.

Có một Clanton trước vụ xả súng và có một Clanton sau vụ xả súng, và sẽ phải mất nhiều tháng nữa để cả hai trở lại giống như

nhau. Một sự kiện bi thảm, đẫm máu, kéo dài không quá mười lăm giây đã biến một thị trấn miền nam yên tĩnh với tám ngàn cư dân trở thành một địa điểm hấp dẫn của các nhà báo, phóng viên, các tổ quay phim, những phóng viên ảnh, một số từ các thị trấn lân cận, số khác từ các tổ chức đưa tin toàn quốc. Những người quay phim và phóng viên truyền hình đung nhau xoành xoạch trên vỉa hè quanh quảng trường khi họ hỏi han người đi đường để đến hàng trăm lần về cảm giác của anh ta hoặc cô ta về sự kiện Hailey, và anh ta hoặc cô ta sẽ biểu quyết thế nào nếu có chân trong bồi thẩm đoàn. Không có sự phán xét rõ ràng nào từ phía người đi đường. Các xe van truyền hình nối đuôi các xe truyền hình nhập khẩu, xinh xắn và ấn tượng. Chúng lượn lờ quanh quảng trường, dọc xuôi các con phố để săn lùng những manh mối, những câu chuyện, những cuộc phỏng vấn. Ozzie là người được ưa chuộng nhất. Một ngày sau vụ xả súng, ông đã bị phỏng vấn đến nửa tá lần. Sau đó ông đã tìm được việc khác để làm và ủy quyền trả lời phỏng vấn cho Moss Junior, người vốn thích bỡn cợt cánh báo chí. Moss Junior có thể trả lời đến hai mươi câu hỏi mà không hé lộ bất kỳ chi tiết mới mẻ nào. Ông cũng nói dối rất nhiều, và những người lạ khù khờ sẽ chẳng bao giờ biết được lúc nào ông nói dối và lúc nào ông nói thật.

“Thưa ông, có bằng chứng nào cho thấy còn có một tay súng khác không ạ?”

“Có đấy.”

“Thật sao! Là ai vậy?”

“Chúng tôi có bằng chứng rằng vụ xả súng đã được bật đèn xanh và tài trợ bởi một nhánh của **Black Panther**” Moss Junior đáp với khuôn mặt thật thà.

Một nửa số phóng viên sẽ ú ớ hoặc thất thần, còn nửa kia thì lặp lại những lời ông nói và ào ào viết tốc ký.

Bullard từ chối rời khỏi văn phòng của ông hay nhận các cuộc gọi. Ông gọi lại cho Jake lần nữa, cầu xin anh bỏ qua phiên sơ bộ. Jake từ chối. Các phóng viên chờ ở hành lang trước văn phòng của

Bullard tại tầng một của tòa án, nhưng ông đã rúc an toàn sau cánh cửa khóa trái cùng với chai vodka.

Có một lời thỉnh cầu xin được quay phim buổi lễ tang. Các cậu con nhà Cobb nói đồng ý, với một khoản lót tay, nhưng bà Willard thì lại bác bỏ đề nghị này. Các phóng viên đành đứng chờ bên ngoài nhà tang lễ, quay gì được thì quay. Họ theo đám rước đi ra mộ để quay phim việc chôn cất, rồi họ đi theo những người đưa tang trở về nhà bà Cobb, nơi họ bị cậu con cả Freddie chửi bới và xua đuổi.

Quán Coffee Shop ngày thứ Tư vắng lặng. Những khách quen, trong đó có Jake, gườm gườm nhìn những kẻ lạ mặt đang xâm chiếm thánh địa của họ. Hầu hết những người này đều để râu, nói bằng một thứ trọng âm lạ và không ăn món cháo ngô.

“Ông có phải là luật sư của ông Hailey không?” một người cất tiếng hỏi từ đầu bên kia căn phòng.

Jake tiếp tục nhai bánh mì nướng, không nói năng gì cả.

“Phải không ạ? Thưa ông?”

“Là tôi thì sao nào?” Jake gắt lên.

“Liệu ông ta có bị tuyên có tội không?”

“Tôi đang ăn sáng.”

“Có hay không?”

“Miễn bình luận.”

“Tại sao miễn bình luận?”

“Miễn bình luận.”

“Nhưng tại sao?”

“Tôi không bình luận trong khi ăn sáng. Miễn bình luận.”

“Tôi nói chuyện sau với ông có được không?”

“Được, ông hẹn đi. Tôi tính sáu mươi đô một giờ.”

Các khách quen huyết sáo, nhưng các khách lạ vẫn không nao núng. Hôm thứ Tư, Jake đã chấp thuận một cuộc phỏng vấn, miễn phí, của một tờ báo ở Memphis. Sau đó anh rúc vào ẩn nấu trong phòng tác chiến, chuẩn bị cho phiên sơ bộ. Đến trưa, anh ghé thăm thân chủ nổi tiếng của anh ở nhà giam. Carl Lee trông thanh thản, thư thái. Từ phòng giam của mình, ông đã thấy các phóng viên tới lui bãi đậu xe.

“Nhà giam thế nào?” Jake hỏi.

“Cũng không đến nỗi. Thức ăn ngon. Tôi ăn cùng Ozzie trong văn phòng của ông ta.”

“Sao cơ?”

“Phải, còn chơi bài nữa kìa.”

“Anh đùa đấy à, Carl Lee?”

“Đâu có. Cả xem TV nữa. Tôi thấy anh trong bản tin tối qua. Trông anh bảnh thật đấy. Tôi đang làm cho anh thành nổi tiếng đó Jake, đúng vậy không?”

Jake nín thinh.

“Khi nào tôi được lên TV vậy? Ý tôi là vụ xả súng là do tôi làm, thế mà anh và Ozzie lại nhờ nó mà nổi tiếng” Vị thân chủ cười toe, còn vị luật sư thì không.

“Hôm nay, trong vòng một tiếng nữa.”

“Phải, tôi có nghe chúng ta sắp lên tòa. Để chi vậy nhỉ?”

“Để dự phiên sơ bộ. Nó không có gì là ghê gớm cả, ít ra nó được cho là như thế. Nhưng phiên sơ bộ này lại khác vì có nhiều camera

“Tôi phải nói gì đây?”

“Không gì cả! Anh không nói một lời nào với bất cứ ai, kể cả thẩm phán, công tố viên, các phóng viên, bất cứ ai. Chúng ta chỉ nghe thôi. Chúng ta nghe công tố viên nói, xem ông ta buộc tội kiểu gì. Họ hình như có nhân chứng và người này có thể sẽ tuyên thệ. Ozzie

sẽ tuyên thệ và nói với thẩm phán về khẩu súng, dấu vân tay, rồi Looney...”

“Looney thế nào rồi?”

“Không biết. Tệ hơn họ nghĩ.””

“Trời ạ, tôi cảm thấy thật tồi tệ vì đã bắn nhầm phải Looney. Tôi thậm chí còn chẳng thấy ông ta nữa kia.”

“Họ sẽ cáo buộc anh tội tấn công nghiêm trọng do việc bắn Looney. Dấu sao thì phiên sơ bộ chỉ là hình thức mà thôi. Mục đích của nó là cho phép thẩm phán xác định liệu có đủ bằng chứng để ràng buộc anh với đại bồi thẩm đoàn hay không. Bullard luôn làm vậy, cho nên đó chỉ là thủ tục mà thôi.”

“Vậy sao phải tiến hành?”

“Ta có thể khước từ nó,” Jake đáp, nghĩ thầm về các camera mà anh sẽ để lỡ. “Nhưng tôi không thích vậy. Đó là cơ hội tốt để xem bên công tố định án kiểu gì.”

“Jake này, tôi dám nói họ đang có một vụ án rất ngon. Anh có nghĩ vậy không?”

“Tôi cũng nghĩ vậy. Nhưng ta cứ nghe đi đã. Đó là chiến thuật của phiên sơ bộ. Anh hiểu chứ?”

“Nghe hay đấy. Hôm nay anh có nói chuyện với Gwen hay Lester không?”

“Không, tôi đã gọi cho họ vào tối thứ Hai.”

“Gwen và Lester đã ở đây hôm qua, tại văn phòng của Ozzie. Cả hai nói sẽ lên tòa hôm nay.”

“Tôi nghĩ ai ai cũng lên tòa hôm nay.”

Jake ra về. Tại bãi đậu xe, anh bị phục kích bởi vài phóng viên đang chờ Carl Lee được áp tải từ nhà giam. Anh không có bình luận nào cho họ, và cũng không có bình luận nào cho các phóng viên ở bên ngoài văn phòng của anh, nhưng anh rất chú ý đến các camera.

Vào lúc một giờ ba mươi, anh đến tòa rồi trốn lên thư viện pháp luật ở tầng ba.

Ozzie cùng Moss Junior và các cảnh sát khác canh chừng ở bãi xe, rửa thẩm đoán phóng viên và quay phim. Lúc này là một giờ bốn mươi lăm, đã đến lúc phải đưa tù nhân ra tòa.

“Cách chi đó họ làm tôi nghĩ đến bây kèn kèn đang chờ ra xác con chó chết bên đường,” Moss Junior nhận xét khi nhìn đám đông phóng viên.

“Một đám người tro trên nhất tôi từng thấy” Prather phụ họa. “Trả lời mấy cũng không vừa lòng. Họ tưởng cả thị trấn này phải phục vụ cho họ chắc.”

“Nửa kia đang châu chực ở tòa.” Ozzie không nói gì nhiều. Một tờ báo đã chỉ trích ông về vụ xả súng, ngụ ý rằng an ninh quanh tòa án đã được cố tình nới lỏng. Ông đã quá mệt mỏi với cánh báo chí này rồi. Hai lần trong hôm qua, ông đã lệnh cho các phóng viên phải rời khỏi nhà giam.

“Và đó mới là một nửa thôi đấy.”

“Tôi có ý này,” ông nói.

“Ý gì vậy?” Moss Junior hỏi.

“Curtis Todd còn ở trong nhà giam không vậy?”

“Còn. Tuần sau mới được thả.”

“Hắn ta coi bộ cũng hao hao giống Carl Lee nhỉ?”

“Ý ông là sao?”

“Thì đó, ý tôi là hắn cũng đen xấp xỉ như Carl Lee, chiều cao và cân nặng cũng y chang nhau, đúng không?”

“Vâng, quả là vậy, rồi sao nữa?” Prather hỏi.

Moss Junior nhún cười với Ozzie, người vẫn đang dán mắt nhìn qua cửa sổ.

“Ozzie, ông không được làm vậy đâu.”

“Làm gì cơ chứ?” Prather hỏi.

“Ta đi nào. Triệu tập Carl Lee và Curtis Todd cho tôi,” Ozzie ra lệnh. “Lái xe của tôi đi vòng ra sau. Đưa Toad đến đây để tôi dặn dò hắn một chút.”

Mười phút sau, cánh cửa chính của nhà giam vụt mở. Một toán cảnh sát áp tải gã tù nhân đi xuôi theo vỉa hè. Hai cảnh sát đi trước, hai cảnh sát đi sau, và hai cảnh sát nữa kèm hai bên người tù đeo kính râm dày cộp, tay bị còng, chỉ có điều là chiếc còng không bị khóa. Khi họ đến gần đám phóng viên, các camera lập tức bấm và lia lịa quay. Các câu hỏi cũng bay ra tới tấp:

“Thưa ông, ông có nhận tội không?”

“Thưa ông, ông có chối tội không?”

“Thưa ông, ông sẽ nhận tội hay chối tội?”

“Ông Hailey, ông có viện dẫn lý do tâm thần không?”

Người tù mỉm cười, tiếp tục đi chậm chậm đến các xe tuần tra đang chờ sẵn. Các cảnh sát mỉm cười u ám và phớt lờ đám đông. Các phóng viên ảnh chen tới, cố tìm một góc hoàn hảo để chụp ảnh hung thủ giết người nổi tiếng nhất nước.

Bất ngờ, trước sự chứng kiến của cả nước, trước các cảnh sát đang vây quanh, trước hàng chục phóng viên đang quay phim và chụp ảnh từng động thái, người tù chột vùng chạy. Hắn vùng vẫy, đơm nhảy, xoay mình, quẩn quại, điên cuồng chạy dọc theo bãi xe, vượt qua một con hào, xông ra cao tốc, lẫn vào những hàng cây rồi khuất dạng. Các phóng viên la hét, rối loạn hàng ngũ, nhiều người thậm chí còn chạy theo một đoạn. Khá kỳ lạ là các cảnh sát lại chạy ngược về nhà giam và đóng sập cửa lại, dứt khỏi những con kền kền đang bay lảng vảng, đánh những vòng tròn náo loạn. Curtis Todd đã được đặc xá trước một tuần.

Ozzie, Moss Junior, và Carl Lee vội rời đi qua cửa hậu của nhà giam. Chiếc xe đưa họ đi xuôi theo con đường hậu, nơi có thêm nhiều cảnh sát nữa đang chờ sẵn để áp tải Carl Lee ra tòa.

“Có bao nhiêu mọi đen ngoài kia vậy?” Bullard quát vào mặt ông Pate. “Hàng đồng.”

“Tuyệt lắm! Hàng đồng mọi đen! Tôi đoán cũng có nhiều ngáo vường lắm phải không?”

“Ít thôi ạ.”

“Phòng xử đã kín chưa?”

“Kín mít.”

“Chúa ơi, mới chỉ là phiên sơ bộ!” Bullard rên lên.

Ông uống nốt chai vodka một phần tư lít rồi nhận một chai khác từ ông Pate.

“Ông thoải mái đi ạ, thưa thẩm phán.”

“Brigance, tất cả là do lỗi của hă. Nếu hă muốn thì hă có thể khước từ phiên sơ bộ mà. Tôi đã yêu cầu hă. Yêu cầu đến hai lần. Hă biết tôi sẽ bán cái lại cho đại bồi thẩm đoàn. Hă biết điều đó mà. Tất cả các luật sư đều biết. Nhưng giờ thì tôi sẽ làm cho đám mọi đen nổi điên nếu không thả Carl Lee, và tôi cũng sẽ làm cho đám ngáo vường nổi điên nếu không hành quyết được hă hôm nay, ngay tại phòng xử này. Tôi sẽ trả đũa Brigance về chuyện này. Hă đang chơi trò uốn éo trước các camera. Tôi cần được tái cử, còn hă thì không, đúng không nào?”

“Dạ đúng, thưa thẩm phán.”

“Có bao nhiêu cảnh sát ở ngoài kia?”

“Nhiều. Cảnh sát trưởng đã gọi cả lực lượng dự bị. Ông không sao đâu ạ.”

“Còn đám báo chí?”

“Họ đang dàn hàng ở các dãy ghế đầu.”

“Không cho phép camera!”

“Dạ, không camera.”

“Hailey có đó không?”

“Dạ có. Hắn đang ở trong phòng xử cùng với Brigance. Mọi người đã sẵn sàng, chỉ còn chờ có mỗi mình ông thôi.”

Ngài nhấp một ngụm vodka nguyên chất từ chiếc tách Styrofoam.

“Được, ta đi nào.”

Như trong những ngày xưa cũ trước những năm sáu mươi, phòng xử được tách biệt rõ rệt, da đen và da trắng ngăn cách nhau bởi một lối đi ở giữa. Các cảnh sát bệ vệ đứng trên lối đi này và xung quanh các vách tường của phòng xử. Được đặc biệt quan tâm là một nhóm da trắng đã sương sương đang ngồi cùng nhau trên hai dãy ghế không quá xa dãy đầu. Có hai người được nhận dạng là các anh trai hay anh họ của Billy Ray Cobb quá cố.

Họ được canh chừng ráo riết. Hai dãy đầu, dãy bên phải trước dân da đen và dãy bên trái phía trước da trắng, bị chiếm lĩnh bởi khoảng hai chục nhà báo đủ thể loại. Một số mãi mê ghi chép trong khi số khác thì phác họa bị cáo, luật sư của ông ta, và nay, cuối cùng, là ông thẩm phán.

“Họ định biến thằng mọi đen này thành người hùng,” một trong những ngáo vườn làu bàu đủ lớn để các phóng viên nghe thấy.

Khi Bullard ngồi vào bàn, cảnh sát khóa các cửa sau lại. “Mời nhân chứng đầu tiên của ông đi,” ông hướng về Rocky Childers ra lệnh.

“Công tố mời cảnh sát trưởng Ozzie Walls.”

Vị cảnh sát trưởng tuyên thệ rồi bước lên bục. Ông thư giãn rồi bắt đầu bản tường thuật dài, mô tả khung cảnh vụ xả súng, các thi thể, những vết thương, khẩu súng, các dấu vân tay trên súng và các dấu vân tay của bị cáo. Childers trình ra một bản khai có tuyên thệ, ký bởi cảnh sát viên Looney với sự chứng kiến của cảnh sát trưởng và Moss Junior. Nó xác định tay súng chính là Carl Lee. Ozzie kiểm tra chữ ký của Looney rồi đọc bản khai để tòa ghi chép lại.

“Thưa cảnh sát trưởng, ông còn nhân chứng nào khác không?” Childers hỏi không mấy nhiệt tình.

“Có. Murphy, nhân viên vệ sinh.”

“Họ ông ta là gì?”

“Không ai biết cả. Chỉ gọi là Murphy thế thôi.”

“Thôi được. Ông nói chuyện với ông ta rồi chứ?”

“Chưa, nhưng điều tra viên của tôi đã làm việc này.”

“Điều tra viên của ông là ai?”

“Là sĩ quan Rady.”

Rady tuyên thệ rồi ngồi vào ghế nhân chứng. Ông Pate rút cho thẩm phán một tách nước đá nữa lấy từ phòng của Ngài. Jake ghi chép nhiều trang giấy. Anh sẽ không mời nhân chứng nào cả và chọn cách không chất vấn cảnh sát trưởng. Đôi lúc, tại phiên sơ bộ, nhân chứng của bên nguyên bị rối khi khai gian, lúc đó Jake mới nêu vài câu chất vấn nhằm vạch trần sự thiếu nhất quán để tòa ghi nhận lại. Sau đó, tại phiên xét xử, khi việc khai gian này tái diễn, Jake sẽ trình ra lời khai có tuyên thệ trong phiên sơ bộ để gây lúng túng hơn nữa cho kẻ khai gian. Nhưng không phải là hôm nay.

“Thưa ông, ông đã có dịp nào trò chuyện với ông Murphy không?” Childers hỏi.

“Murphy nào?”

“Tôi không biết... Chỉ đơn giản là Murphy, nhân viên vệ sinh.”

“Ồ, ra là ông ta. Vâng thưa ông.

“Tốt lắm. Thế ông ta nói gì?”

“Nói về chuyện gì cơ ạ?”

Childers gục đầu xuống. Rady là người mới, chưa quen với việc khai trước tòa. Ozzie nghĩ đây là một dịp thực tập tốt.

“Về vụ xả súng! Hãy cho chúng tôi biết ông ta nói gì với ông về vụ xả súng.”

Jake lắc đầu. “Thưa Ngài, tôi phản đối. Tôi hiểu phiên sơ bộ cô thể chấp nhận tin truyền khẩu, nhưng cái ông Murphy này đang sẵn

có mặt ở đây. Ông ta làm việc ở đây, tại tòa án này. Cớ sao không để cho ông ta tuyên thệ?”

“Vì ông ta nói lắp,” Bullard đáp.

“Sao cơ?”

“Ông ta nói lắp. Và tôi không muốn nghe ông ta cứ lắp ba lắp bấp trong suốt ba mươi phút tới. Phản đối bị bác bỏ. Tiếp tục đi, ông Childers.”

Jake bàng hoàng ngồi xuống. Bullard thủ thỉ gì đó với ông Pate, và ông này rời đi để lấy thêm nước đá.

“VẬY, ông Rady, ông Murphy nói gì với ông về vụ xả súng?”

“Vâng, ông ta không hiểu gì cả vì quá hoảng sợ, và khi hoảng sợ thì ông ta càng nói lắp thê thảm. Ý tôi là ông ta cũng lắp bấp nói được, nhưng....”

“Ông chỉ cần cho biết ông ta nói gì thôi!” Bullard quát.

“Vâng. Ông ta nói có thấy một người nam da đen bắn hai người trẻ da trắng và một cảnh sát.”

“Cảm ơn ông,” Childers nói. “VẬY ông ta ở đâu lúc điều này xảy ra?”

“Ai cơ ạ?”

“Murphy!”

“Ông ta ngồi ở cầu thang đối diện với cái cầu thang nơi họ bị bắn.”

“Và ông ta đã chứng kiến tất cả?”

“Ông ta nói vậy.”

“Ông ta có nhận diện được tay súng không?”

“CÓ, chúng tôi đã cho ông ta xem ảnh mười người nam da đen, và ông ta đã nhận ra bị cáo đang ngồi đây.”

“Tốt. Cảm ơn ông. Thưa Ngài, chúng tôi không còn gì để hỏi thêm.”

“Ông có hỏi gì không, ông Brigance?” vị thẩm phán hỏi.

“Không, thưa ông,” Jake đứng dậy đáp.

“Có nhân chứng nào không?”

“Không, thưa ông.”

“Có yêu cầu, kiến nghị hay bất cứ điều gì không

“Không, thưa ông.”

Jake biết tốt hơn cả là đừng yêu cầu tại ngoại. Thứ nhất, yêu cầu đó chẳng tích sự gì cả. Bullard sẽ không thiết lập việc bảo lãnh tại ngoại cho án sát nhân. Thứ hai, yêu cầu đó sẽ làm ông thẩm phán mất mặt.

“Cảm ơn ông Brigance. Tòa nhận thấy đã tồn tại đủ bằng chứng để câu lưu bị cáo này, chờ hành động của đại bồi thẩm đoàn hạt Ford. Ông Hailey sẽ tiếp tục chịu sự câu lưu của cảnh sát trưởng. Bãi tòa.”

Carl Lee nhanh chóng bị còng tay và áp tải ra ngoài phòng xử. Khu vực quanh cửa hậu ở dưới nhà đã bị niêm phong và canh giữ. Các camera bên ngoài chỉ thoáng bắt được hình dáng của bị cáo đi từ cửa ra đến xe tuần tra đang đợi sẵn. Ông về đến nhà giam trước cả khi những người dự khán rời sạch sẽ khỏi phòng xử. Các cảnh sát lùa dân da trắng sang một bên để họ ra về trước, tiếp đó mới đến lượt dân da đen.

Các phóng viên yêu cầu Jake dành cho họ ít thời gian, và họ được anh hẹn gặp ở phòng tròn trong vòng vài phút nữa. Anh bắt họ chờ bằng cách tạt qua phòng thẩm phán trước đó để bày tỏ lòng tôn kính. Rồi anh đi lên tầng ba để xem sách. Đợi đến khi phòng xử đã trống trơn và các phóng viên đã chờ đủ lâu, anh bước vào phòng tròn qua cửa sau, đối mặt với các camera.

Một chiếc micro có dòng chữ màu đỏ được giúi vào mặt anh. “Tại sao ông không yêu cầu bảo lãnh tại ngoại?” một phóng viên hỏi.

“Chuyện đó để sau.”

“Ông Hailey liệu có yêu cầu viện dẫn lý do tâm thần để biện hộ không?”

“Như tôi đã nói, câu này quá dễ trả lời. Hiện giờ chúng tôi phải chờ đại bồi thẩm đoàn. Có thể Carl Lee không bị truy tố. Nếu có thì chúng tôi sẽ bắt đầu lên kế hoạch biện hộ cho ông ta.”

“Ông Buckley bên D.A. nói rằng ông ta chờ đợi một truy tố dễ dàng, ông có bình luận gì không?”

“Tôi e rằng ông Buckley thường nói khi ông ta không nên nói. Ông ta thật ngốc khi đưa ra bình luận về vụ này trước khi nó được đại bồi thẩm đoàn xem xét.”

“Ông ta còn nói sẽ chống lại quyết liệt mọi yêu cầu thay đổi địa điểm xét xử.”

“Yêu cầu đó hiện chưa được đưa ra. Ông ta thực sự không quan tâm phiên xét xử sẽ diễn ra ở đâu. Ông ta sẵn sàng xử ở ngoài sa mạc miễn là báo chí không ló mặt ở đó.”

“Liệu chúng tôi có thể nghĩ rằng giữa ông và bên D.A. có những tình cảm không mấy tốt đẹp?”

“Quý vị muốn nghĩ thế nào thì cứ việc. Ông ta là một công tố viên giỏi và là một đối thủ xứng tầm. Chỉ khốn nỗi ông ta hay nói khi ông ta không nên nói.”

Anh trả lời vài câu hỏi chọn lọc nữa rồi cáo lui.

Đêm muộn ngày thứ Tư, các bác sĩ tiến hành phẫu thuật bên dưới đầu gối của Looney, cắt đi một phần ba cẳng chân bên dưới của ông. Họ gọi cho Ozzie ở nhà giam, và ông đã kể lại cho Carl Lee.

Rufus Buckley đọc lướt qua những tờ báo sáng hôm thứ Năm, rồi chú tâm vào những tường thuật phiên sơ bộ ở hạt Ford. Ông thích thú thấy tên mình được các phóng viên nêu lên và được ông Brigrance nhắc đến. Những nhận xét chê bai không đáng là gì cả so với việc tên ông được nêu trên báo. Ông không ưa Brigrance, nhưng ông thấy mừng vì Jake đã nhắc đến tên ông trước các camera và phóng viên. Trong hai ngày qua, ánh đèn sân khấu luôn rọi vào Brigrance và bị cáo. Đã đến lúc vị D.A. được nhắc đến. Brigrance không thể chỉ trích ai về việc tìm kiếm danh tiếng. Lucien Wilbanks từng viết một cuốn sách về việc thao túng báo chí cả trước lẫn trong quá trình xét xử, và ông ta đã dạy dỗ Jake rất tốt. Nhưng Rufus không nuôi mỗi hận thù nào cả. Ông thấy vui. Ông thích thú với ý nghĩ một phiên xử kéo dài và be bét, cùng với đó là cơ hội đầu tiên để ông thể hiện bản thân một cách đích thực và ý nghĩa. Ông chờ đợi ngày thứ Hai, ngày đầu tiên trong nhiệm kỳ tháng Năm của tòa án hạt Ford.

Ông năm nay đã bốn mươi ba tuổi, và khi được bầu lên lần đầu tiên cách đây chín năm, ông từng là vị D.A. trẻ tuổi nhất ở Mississippi. Nay ông đảm nhận nhiệm kỳ thứ ba đã được một năm rồi và các tham vọng của ông đang réo gọi. Đã đến lúc phải chuyển đến một công sở mới, ví như công tố liên bang, hay có thể là thống đốc. Rồi sau đó sẽ là quốc hội. Ông đã lên kế hoạch tất cả, nhưng ông không được nhiều người biết đến bên ngoài khu vực tư pháp thứ hai mươi hai, gồm các hạt xoàng xoàng như Ford, Tyler, Polk, Van Buren, và Milburn. Ông cần được nhìn thấy, được nghe thấy. Ông cần tiếng tăm. Thứ mà Rufus cần hơn hết thảy là một vụ án

giết người nghiêm trọng, tệt hại, gây tranh cãi, và tạo được nhiều tiếng tăm.

Hạt Ford nằm ngay phía bắc Smithfield, thủ phủ của hạt Polk, nơi Rufus sinh sống. Ông lớn lên ở hạt Tyler gần tuyến Tennessee, phía bắc hạt Ford. Về mặt chính trị, ông có nền tảng tốt. Ông là một công tố viên giỏi. Trong các kỳ bầu cử, ông thường khoe khoang với cử tri rằng đã đạt tỷ lệ kết án lên đến chín mươi phần trăm, và đã đưa được nhiều người đến trại tử hình hơn bất kỳ công tố viên nào khác trong bang. Ông nhặng xị, gây mệt mỏi, ưa dạy đời. Thân chủ của ông là người dân của bang Mississippi, nhờ Chúa, và ông coi trọng nghĩa vụ đó. Người dân ghét tội ác, ông cũng ghét tội ác, và nếu cùng hợp tác với nhau thì tội ác có thể sẽ được loại trừ.

Ông có thể bàn bạc với bồi thẩm đoàn; ồ, làm sao ông bàn bạc được với bồi thẩm đoàn cơ chứ. Ông có thể rao giảng, cầu nguyện, gây ảnh hưởng, biện hộ, van xin họ. Ông có thể thắp lửa cho bồi thẩm đoàn, đến mức họ sốt sắng muốn vào ngay phòng bồi thẩm để làm buổi cầu nguyện, rồi sau đó biểu quyết và quay lại với sợi thừng để treo cổ bị cáo. Ông có thể nói như dân da đen, ông có thể nói như dân ngáo vờ, và thế là đủ để thỏa mãn phần đông các bồi thẩm trong khu vực hai mươi hai. Và ở hạt Ford thì các bồi thẩm luôn tốt với ông. Ông thích Clanton.

Khi đến văn phòng của mình ở tòa án hạt Polk, Rufus sáng khoái thấy một tổ truyền hình đang chờ sẵn ở phòng tiếp tân. Ông đang rất bận rộn, ông bày tỏ, mắt nhìn chiếc đồng hồ đeo tay, nhưng ông có thể dành một phút để trả lời vài câu hỏi. Ông mời họ vào văn phòng của ông rồi đường bệ ngồi vào chiếc ghế xoay bọc da sau bàn làm việc. Người phóng viên đến từ Jackson.

“Ông Buckley, ông có thiện cảm với ông Hailey không?”

Ông nghiêm nghị mỉm cười, vẻ trầm tư rõ rệt. “Vâng, tôi có. Tôi có thiện cảm với mọi cha mẹ có con bị hăm hiếp. Chắc chắn là vậy rồi. Nhưng tôi không thể nào khoan dung. Kiểu công lý tự hành đó là điều mà hệ thống của chúng ta không thể nào dung nạp.”

“Ông có con cái không?”

“Có. Tôi có một trai và hai gái, một đứa trạc tuổi cô bé nhà Hailey, và tôi sẽ rất giận dữ nếu một trong các con gái của tôi bị cưỡng hiếp. Nhưng tôi kỳ vọng hệ thống pháp luật của chúng ta sẽ xử lý hiệu quả kẻ hiếp dâm. Tôi có nhiều niềm tin vào hệ thống.”

“Cho nên ông dự định sẽ khởi tố?”

“Chắc chắn là vậy. Tôi thường khởi tố trong các vụ án, và tôi có ý định sẽ khởi tố cả trong vụ này.”

“Ông có đề nghị án tử hình không?”

“Có. Đây có vẻ là một vụ cố sát rõ rệt. Tôi nghĩ phòng hơi ngạt là phù hợp.”

“Ông đoán trước sẽ có một phán quyết tử hình?”

“Dĩ nhiên. Các bồi thẩm của hạt Ford luôn sẵn sàng áp dụng án tử hình một khi tôi đề đạt, và khi điều đó là phù hợp. Tôi có quen nhiều bồi thẩm tốt ở đó.”

“Ông Brigance, luật sư của bị cáo, có nói rằng đại bồi thẩm đoàn có thể không truy tố thân chủ của ông ta.”

Buckley khùng khục cười. “Ông Brigance chắc không ngốc đến vậy đâu. Vụ án sẽ được trình lên đại bồi thẩm đoàn vào thứ Hai, và chúng tôi sẽ có cáo trạng vào chiều thứ Hai. Tôi hứa với ông đấy. Thực sự, ông Brigance biết nhiều hơn thế.”

“Ông có nghĩ vụ án sẽ được xử ở hạt Ford không?”

“Tôi không quan tâm nó được xử ở đâu. Tôi sẽ đạt được việc truy tố.”

“Ông có trù liệu việc viện dẫn lý do tâm thần không?”

“Tôi trù liệu tất cả mọi thứ. Ông Brigance là một luật sư biện hộ hình sự có năng lực bậc nhất. Tôi không biết ông ta sẽ dùng mảnh khỏe gì. Nhưng bang Mississippi sẽ luôn sẵn sàng.”

“Còn **thương lượng đôi bên** thì sao?”

“Tôi không tin lắm vào thương lượng đôi bên. Ông Brigance chắc cũng thế thôi. Tôi không chờ đợi điều đó.”

“Ông ta nói ông ta chưa từng thua ông trong bất kỳ vụ án sát nhân nào.”

Nụ cười lập tức biến mất. Ông chồm tới trước bàn, gay gắt nhìn người phóng viên. “Đúng, nhưng tôi dám cá rằng ông ta không nhắc đến số vụ cướp có vũ trang và những vụ đại đạo chích, có đúng vậy không? Tôi đã thắng trong phạm vi của mình. Chính xác là chín mươi phần trăm.”

Chiếc camera được tắt và người phóng viên cảm ơn ông vì đã dành thời gian. Không sao cả, Buckley nói. Bất cứ lúc nào.

Ethel lạch bạch leo lên gác, đứng trước chiếc bàn làm việc lớn của anh.

“Ông Brigance, tối qua chồng tôi và tôi có nhận được một cú điện thoại thô tục, và tôi cũng vừa nhận thêm cú thứ hai tại văn phòng. Tôi không thích điều đó.”

Anh lắc lư chiếc ghế. “Bà ngồi xuống đi, Ethel. Mấy người đó nói gì vậy?”

“Họ thực sự rất thô lỗ. Họ hăm dọa. Họ dọa tôi vì tôi làm việc cho ông. Họ nói tôi sẽ phải hối tiếc vì đã làm việc cho một thằng mê mọi đen. Còn cú điện thoại gọi đến đây thì dọa sẽ làm hại ông và gia đình ông. Tôi sợ lắm.”

Cả Jake cũng lo lắng nhưng, trước mặt Ethel, anh nhún vai coi thường. Anh đã gọi điện cho Ozzie hôm thứ Tư để báo cáo những cú gọi về nhà anh.

“Bà đổi số điện thoại nhà bà đi, Ethel. Tôi sẽ chi tiền cho việc này.”

“Tôi không muốn đổi số điện thoại. Tôi đã sử dụng nó suốt mười bảy năm nay rồi.”

“Được, vậy thì đừng đổi nữa. Tôi đã đổi số điện thoại nhà tôi, có vấn đề gì đâu.”

“Tôi sẽ không làm vậy.”

“Được, bà còn gì muốn nói không?”

“Vâng, tôi nghĩ ông không nên nhận vụ này. Tôi...”

“Tôi không quan tâm bà nghĩ gì! Bà đâu được trả tiền để nghĩ về các vụ án của tôi. Nếu tôi muốn biết bà nghĩ gì thì tôi sẽ hỏi bà. Cho đến lúc đó bà hãy bình tĩnh giùm.”

Ethel giận dỗi bỏ đi. Jake gọi điện cho Ozzie lần nữa.

Một giờ sau, Ethel báo qua nội đàm: “Lucien vừa gọi đến sáng nay. Ông ấy yêu cầu tôi sao lục ra vài vụ án gần đây, và muốn ông chuyển chúng cho ông ấy vào chiều nay. Ông ấy nói lần cuối ông viếng thăm ông ấy đã là năm tuần rồi.”

“Bốn tuần. Bà sao lục các vụ án đi, tôi sẽ lấy chúng chiều nay.”

Mỗi tháng một lần, Lucien tạt qua văn phòng hay gọi điện tới. Ông đọc các vụ án và cập nhật những phát triển mới nhất của pháp luật. Ông chẳng có mấy chuyện để làm ngoài việc nốc Jack Daniel’s và chơi chứng khoán, cả hai việc đó ông đều làm rất bừa phứa.

Ông là một con sâu rượu, và ông dành phần lớn thời gian của mình ngồi nháp Jack Daniel’s và đọc các vụ án tại ngôi nhà lớn màu trắng trên đồi của ông, cách quảng trường tám dặm nhà và nhìn xuống Clanton.

Ông đã trở nên sa đọa kể từ sau vụ khai trừ. Một cô hầu toàn thời gian kiêm điều dưỡng đang làm luôn cả việc phục vụ rượu cho ông ở hàng hiên từ buổi trưa cho đến tận nửa đêm. Ông kén ăn kén ngủ, thay vào đó lại trút hàng đồng giờ vào sọt rác.

Jake được trông đợi sẽ viếng thăm ông ít nhất mỗi tháng một lần. Các cuộc viếng thăm có phần nào mang ý nghĩa bốn phận. Lucien là một lão già cay nghiệt, bệnh tật, luôn chửi bới các luật sư, thẩm phán, và nhất là luật sư đoàn. Jake là người bạn duy nhất của ông và cũng là thánh giả duy nhất mà ông có thể tìm được và giữ chân được đủ lâu để nghe những bài thuyết giáo của ông. Trong khi rao giảng, ông còn tùy tiện ban phát những lời khuyên thiếu cơ sở cho các vụ án của Jake, và đó là một thói quen phiền toái nhất. Ông biết về các vụ án, dù Jake không bao giờ rõ lắm bằng cách nào ông lại biết nhiều như thế. Hiếm có ai gặp ông ở khu thương mại hay bất cứ

nơi đầu ở Clanton, ngoại trừ tại một cửa hàng bán rượu trong khu vực da đen.

Chiếc Saab đậu đằng sau chiếc Porsche bụi bặm, xộc xệch, và Jake trao các vụ án cho Lucien. Không có lời chào hỏi hay bất kỳ sự nhênh tiếp nào, chỉ có cái động tác trao các bản sao lục cho Lucien, và ông cũng chẳng nói năng gì. Họ ngồi trên những chiếc ghế đu bằng gỗ liễu gai ở hàng hiên dài, nhìn xuống Clanton ở phía dưới. Tầng trên cùng của tòa án vượt lên trên các tòa nhà và cây cối quanh quảng trường.

Cuối cùng, ông mời anh whiskey, rồi rượu đỏ, rồi bia. Jake đều từ chối. Carla không ưa chuyện chè chén, và Lucien thừa biết điều đó. “Chúc mừng nhé!”

“Vì chuyện gì?” Jake hỏi.

“Vì vụ Hailey.”

“Sao lại chúc mừng tôi?”

“Tôi chưa từng có vụ nào lớn cỡ đó, dù cũng đã có vài vụ lớn.”

“Lớn về khía cạnh nào?”

“Danh tiếng. Sự phô diễn. Đó là mục tiêu tối thượng của mọi luật sư, Jake ạ. Anh mà không có tên tuổi thì anh đói. Khi gặp rắc rối, người ta gọi luật sư, và người ta sẽ gọi cho ai mà người ta từng nghe nhắc đến. Anh phải rao bán mình cho công chúng nếu anh là một luật sư đường phố. Dĩ nhiên sẽ rất khác nếu anh ở trong một công ty hay hãng bảo hiểm lớn, nơi anh ngồi trên cái mông của anh và chém hàng trăm đô mỗi giờ, mười giờ mỗi ngày, lột trần truồng những con người bé nhỏ và...”

“Lucien à,” Jake nhẹ nhàng ngắt lời, “chúng ta đã nói chuyện này nhiều lần rồi. Ta bàn về vụ Hailey đi.”

“Được rồi, được rồi. Tôi dám cá Noose sẽ từ chối việc thay đổi địa điểm.”

“Ai nói tôi sẽ yêu cầu việc đó?”

“Anh mà không yêu cầu thì anh ngốc lắm đấy.”

“Tại sao?”

“Thống kê đơn giản thôi! Hạt này có hai mươi sáu phần trăm người da đen. Mỗi hạt trong khu vực hai mươi hai đều có ít nhất ba mươi phần trăm người da đen. Hạt Van Buren có đến bốn mươi. Điều đó có nghĩa là sẽ có nhiều bồi thẩm da đen hơn, nhiều bồi thẩm tiềm năng hơn. Nếu dời được địa điểm xét xử, anh sẽ có nhiều cơ may hơn để có người da đen ngồi trong khoang bồi thẩm. Nếu nó được xử ở đây thì anh sẽ gặp rủi ro có một bồi thẩm đoàn toàn da trắng và, tin tôi đi, tôi đã thấy quá đủ các bồi thẩm đoàn toàn da trắng trong cái hạt này rồi. Tất cả những gì anh cần là một hạt đen để treo nó lại và đặt một vụ xử sai.”

“Nhưng nếu xử sai thì nó sẽ được xử lại.”

“Vậy thì lại treo nữa. Họ sẽ đầu hàng sau ba lần. Một bồi thẩm đoàn treo đồng nghĩa với sự tổn thất trên thẻ điểm của Buckley. Hẳn sẽ bỏ cuộc sau lần xử thứ ba.”

“Cho nên tôi chỉ cần đơn giản nói với Noose rằng tôi muốn phiên xử được dời sang một hạt đen để tôi có một bồi thẩm đoàn đen hơn?”

“Anh có thể làm vậy nếu anh muốn, nhưng tôi thì không làm vậy đâu. Tôi sẽ bỏ qua những thứ tào lao thường lệ về quảng bá trước xét xử, về thiên kiến cộng đồng, vân vân và vân vân.”

“Và ông nghĩ rằng Noose sẽ ăn bã những thứ đó?”

“Không. Vụ này quá lớn, và nó sẽ còn lớn hơn nữa. Báo chí đã can thiệp vào và chưa gì đã khởi động việc xét xử rồi đó. Ai ai cũng nghe về vụ này, cứ gì chỉ riêng ở cái hạt Ford này. Anh không thể nào tìm thấy một người nào trong tiểu bang này không có định kiến từ trước về có tội hay vô tội. Vậy cố sao phải chuyển sang hạt khác?”

“Vậy thì tại sao tôi phải yêu cầu việc đó?”

“Vì khi người đàn ông đáng thương kia bị kết án, anh sẽ cần có thứ gì đó để cãi khi kháng cáo. Anh có thể than phiền ông ta bị từ

chối một phiên tòa công bằng vì địa điểm xét xử đã không được thay đổi.”

“Cảm ơn ông đã khích lệ. Có những cơ hội nào để dời việc xét xử sang một hạt khác không, ở đâu đó tại vùng đồng bằng chẳng hạn?”

“Quên điều đó đi. Anh có thể yêu cầu dời địa điểm xét xử, nhưng anh không thể yêu cầu dời đến một địa điểm cụ thể.”

Jake chưa biết điều này. Anh thường học hỏi được gì đó từ các cuộc viếng thăm Lucien. Anh tự tin gạt đầu, nhìn lão già có bộ râu bạc dài bắn thiu. Chưa từng có lúc nào anh bắt bí được Lucien về một điểm nào đó trong luật hình sự.

“Sallie!” Lucien lớn tiếng gọi, hất những viên nước đá vào bụi cây. “Sallie là ai vậy?”

“Là cô hầu của tôi,” ông đáp khi một cô gái da đen cao ráo trông quyến rũ đến mở cửa chắn và mỉm cười với Jake.

“Gì vậy, Lucien?” cô ta hỏi.

“Ly của tôi cạn rồi nè.”

Cô gái thanh nhã băng qua hàng hiên, nhặt chiếc ly của ông lên. Cô trạc dưới ba mươi, gọn gàng, xinh xắn, có làn da rất đen. Jake xin cô một ly trà đá.

“Ông tìm được cô ta ở đâu vậy?”

Lucien nhìn về phía tòa án.

“Ông tìm được cô ta ở đâu vậy?”

“Tôi không biết.”

“Cô ta bao nhiêu tuổi?”

Lucien vẫn nín thinh.

“Cô ta sống ở đây ư?”

Không có câu trả lời.

“Ông trả cô ta bao nhiêu vậy?”

“Liên quan gì đến anh kia chứ? Nhiều hơn là anh trả cho Ethel. Cô ta còn là điều dưỡng nữa, anh biết đấy.”

“Dĩ nhiên,” Jake suy nghĩ rồi nhoen cười. “Tôi dám cá cô ta làm rất nhiều việc.”

“Đừng bận tâm chuyện đó.”

“Có vẻ như ông không hào hứng với các cơ hội cãi trắng án của tôi.” Lucien suy nghĩ một hồi. Cô hầu kiem điều dưỡng quay lại với ly whisky và tách trà.

“Không hẳn vậy. Nhưng sẽ khó khăn lắm đấy.”

“Tại sao?”

“Hình như đã có một sự tính toán trước. Từ những gì tôi thu thập được, tôi thấy có việc lên kế hoạch hẳn hoi. Đúng không vậy?”

“Đúng.”

“Tôi chắc chắn anh sẽ viện dẫn lý do tâm thần.”

“Tôi không biết.”

“Anh phải viện dẫn lý do tâm thần thôi,” Lucien nghiêm nghị lên lớp. “Không có cách biện hộ nào khác đâu. Anh không thể nói đó là một tai nạn. Anh không thể nói ông ta dùng súng máy bắn hai gà bị còng tay và không có vũ khí chỉ là để tự vệ. Anh có nói vậy được không?”

“Đúng là không thể.”

“Anh không thể tạo ra một chứng cứ ngoại phạm, rồi nói với bồi thẩm đoàn rằng ông ta đang ở nhà với gia đình. Anh có nói vậy được không?”

“Dĩ nhiên là không rồi.”

“Vậy anh có cách biện hộ nào khác không? Anh phải nói ông ta bị điên thôi!”

“Nhưng, Lucien, ông ta đâu có điên. Và tôi làm sao mà tìm được một bác sĩ tâm thần học dỏm nào đó dám nói rằng ông ta bị điên.

Ông ta đã lên kế hoạch trả thù kỹ lưỡng đến từng chi tiết."

Lucien mỉm cười, hớp một ngụm rượu. "Thế nên anh mới gặp rắc rối, anh bạn của tôi ơi."

Jake đặt ly trà lên bàn rồi chậm chậm khuấy nó. Lucien thường ngoạn khoảnh khắc này. "Thế nên anh mới gặp rắc rối," ông lặp lại.

"Còn bồi thẩm đoàn thì sao? Ông biết họ sẽ có thiện cảm mà."

"Đó chính xác là lý do vì sao anh phải viện dẫn lý do tâm thần. Anh phải cho bồi thẩm đoàn một lối thoát chứ. Anh phải chỉ cho họ con đường để họ thấy ông ta không có tội nếu như họ thiên vị đến thế. Nếu họ có thiện cảm, nếu họ muốn ông ta được tha bổng, thì anh phải cung cấp cho họ một cái cớ để họ dùng cho việc tha bổng đó chứ. Họ có tin cái vụ tâm thần tào lao kia hay không thì cũng chẳng có gì khác biệt cả. Trong phòng bồi thẩm thì đó không phải là chuyện quan trọng. Điều quan trọng là bồi thẩm đoàn có cơ sở pháp luật để phán quyết tha bổng, giả như họ muốn tha bổng."

"Họ sẽ muốn tha bổng chứ?"

"Một số sẽ muốn, nhưng Buckley sẽ thúc đẩy một vụ án cố sát vững chắc. Hắn rất giỏi. Hắn sẽ tước đi cái thiện cảm của họ. Một khi Buckley đã nhúng tay vào, Halley sẽ chỉ là một gã mọi đen nữa ra tòa vì tội giết người da trắng."

Lucien lắc những viên nước đá, nhìn vào chất lỏng màu nâu nâu. "Còn viên cảnh sát thì sao? Tấn công với ý đồ sát hại một nhân viên công lực là án tử đó, không còn gì để nói nữa. Anh thử nói cách gỡ của anh xem nào."

"Không cố ý."

"Tuyệt lắm. Một khi người đàn ông tội nghiệp đó đi cà nhắc lên bục nhân chứng và khoe cái chòm cụt của ông ta với bồi thẩm đoàn thì họ sẽ thấy thuyết phục lắm đấy."

"Cái chòm cụt?"

"Phải, chòm cụt. Họ đã cưa ròi chiếc chân của ông ta đêm qua rồi."

Looney ư?!”

“Đúng, người cảnh sát mà Hailey đã bắn đó.”

“Tôi tưởng ông ta ổn rồi mà.”

“Ổn, ông ta ổn. Chỉ có điều là thiếu mất một cái chân.”

“Ông lấy tin đó đâu ra vậy?”

“Tôi có nhiều nguồn tin lắm.”

Jake bước đến mép hiên rồi đứng tựa vào cột. Anh cảm thấy rụng rời. Sự tự tin đã bay biến, một lần nữa bị Lucien trấn lột. Ông là chuyên gia phá bĩnh trong mọi vụ án mà anh thụ lý. Đó là trò giải trí của ông ta, và ông ta lại thường xuyên đúng mới chết.

“Nào, Jake, tôi không muốn những lời tôi nói lại nghe tuyệt vọng đến thế đâu. Vụ án này có thể thắng... Nó khó thành công, nhưng vẫn thắng được. Anh có thể đưa ông ta ra khỏi đó, và anh cần phải tự tin mình làm được. Chỉ có điều đừng tự phụ. Bấy lâu nay anh đã nói quá đủ với báo chí rồi đó. Hãy lùi lại đi, lo mà làm việc đi.”

Lucien bước đến mép hiên và nhổ vào bụi cây. “Hãy luôn nhớ rằng ông Hailey có tội, có tội quá đi chứ. Hầu hết các bị cáo đều có tội, nhưng rõ nhất là ông ta. Ông ta đoạt lấy luật pháp vào tay của mình, và ông ta đã giết chết hai người. Ông ta đã tính toán tất cả, tính toán kỹ lưỡng. Hệ thống luật pháp của chúng ta không cho phép tự hành công lý. Anh có thể thắng vụ này, và nếu anh làm được vậy thì công lý sẽ chiến thắng. Nhưng nếu anh thua thì công lý cũng vẫn chiến thắng. Một vụ án kỳ lạ, tôi cho là vậy. Tôi chỉ ước gì mình có được một vụ án như thế.”

“Ông nghiêm túc đấy chứ?”

“Chắc chắn là tôi nghiêm túc rồi. Đó là giấc mơ của mọi luật sư. Thắng được thì anh sẽ nổi tiếng. Đó là cái được lớn nhất. Nó có thể làm cho anh trở nên giàu có đấy.”

“Tôi sẽ cần sự giúp đỡ của ông.”

“Anh có nó rồi đấy. Tôi đang cần việc gì để làm đây.”

Sau bữa chiều, và sau khi Hanna đã ngủ say, Jake nói chuyện với Carla về những cú điện thoại gọi đến văn phòng. Họ đã từng nhận được một cú điện thoại kỳ lạ trước đó, trong quá trình diễn ra một vụ án giết người khác, nhưng không có sự hăm dọa nào được đưa ra cả, chỉ có tiếng gầm gừ và tiếng thở. Nhưng lần này thì khác. Họ nhắc đến tên của Jake và gia đình anh, thề sẽ trả thù nếu như Carl Lee được tha bổng.

“Anh có lo không?” cô hỏi.

“Không lo lắm. Có thể đó chỉ là mấy thằng nhóc, hay bạn bè gì đó của gã Cobb. Em sợ à?”

“Ai cũng nhận những cú gọi như thế cả. Ozzie nhận hàng trăm cú. Bullard, Childers, tất cả mọi người.”

“Nếu chúng trở nên nghiêm trọng hơn thì sao?”

“Carla à, anh sẽ không để cho gia đình mình gặp nguy đâu. Điều đó đâu có đáng. Anh sẽ rút lui khỏi vụ này nếu anh nghĩ những lời hăm dọa đó có cơ sở. Anh hứa đấy.”

Cô không mấy ấn tượng.

Lester móc ra chín tờ một trăm đô la, oai phong đặt lên bàn của Jake.

“Đây mới chỉ là chín trăm,” Jake nói. “Chúng ta đã thỏa thuận một ngàn.”

“Gwen cần phải đi chợ nữa.”

“Này, Lester, có chắc cậu không cần whiskey không đó?”

“Thôi nào, Jake, anh biết tôi không ăn chặn của anh tôi mà.”

“Được rồi, được rồi. Vậy khi nào Gwen đến ngân hàng để vay phần còn lại?”

“Tôi đến gặp tay chủ nhà băng bây giờ đây. Atcavage hả?”

“Đúng rồi, Stan Atcavage, ngay cạnh ngân hàng Security Bank. Ông ấy là bạn tốt của tôi. Ông ấy đã từng cho vay trước đây, trong vụ của cậu. Cậu đã có chứng từ chưa vậy?”

“Trong túi của tôi nè. Anh tính ông ta sẽ cho mình vay bao nhiêu?”

“Không biết. Sao cậu không thử tìm hiểu đi.”

Lester bỏ đi, và mười phút sau Atcavage đã ở trên điện thoại.

“Jake, tôi không thể cho mấy người này vay tiền được. Lỡ ông ta bị kết án thì sao? Không có ý gì đâu nhé, tôi biết anh là một luật sư giỏi mà. Vụ ly dị của tôi, anh nhớ chứ, nhưng ông ta ngồi ở trại tử tù thì làm sao mà trả tiền cho tôi được đây?”

“Cảm ơn. Coi nào Stan, nếu ông ta không trả được thì anh sẽ sở hữu mười mẫu, đúng vậy không?”

“Đúng vậy, cộng với một túp lều ở trên đó nữa. Mười mẫu cây trồng và sẵn dây cộng thêm với một căn nhà nát. Đúng là thứ mà cô vợ mới của tôi muốn. Thôi nào, Jake.”

“Đó là một căn nhà đẹp, và nó hầu như đã trả góp xong.”

“Đó chỉ là một túp lều thôi, một túp lều sạch sẽ. Nhưng nó chẳng đáng giá gì cả, Jake ạ.”

“Nó phải có giá nào đó chứ.”

“Jake, tôi không muốn nó đâu. Ngân hàng cũng không muốn nó.”

“Anh đã từng cho vay thế chấp nó rồi mà.”

“Nhưng trước đây ông ta đâu có ngồi tù. Là em trai của ông ta ngồi tù, nhớ không. Ông ta còn đang làm việc cho cái nhà máy giấy nữa. Cũng là một công việc tốt. Nay thì ông ta đang thẳng tiến đến Pachman.”

“Cảm ơn, Stan, vì đã bỏ phiếu tín nhiệm.”

“Thôi nào, Jake, tôi tín nhiệm năng lực của anh đấy chứ, nhưng tôi không thể cho vay tiền dựa theo mảnh đất đó. Nếu có ai đó đưa được ông ấy ra khỏi thì người đó chỉ có thể là anh mà thôi. Và tôi cũng mong anh làm được vậy. Nhưng tôi không thể cấp khoản vay này. Các kế toán của tôi sẽ gào thét lên mất.”

Lester đã thử với các ngân hàng Peoples Bank và Ford National, và nhận cùng kết quả. Họ đều mong anh trai của cậu ta được tha bổng, nhưng ngộ nhỡ không được thì sao nào.

Tuyệt thật, Jake nghĩ. Chín trăm đô la cho một vụ trọng án giết người.

~11~

Claude chưa bao giờ cần đến thực đơn trong quán cà phê của ông. Nhiều năm trước, hồi mới mở quán, ông không đủ tiền để in thực đơn, và nay khi đã đủ tiền rồi thì ông lại không cần thực đơn nữa vì hầu hết mọi người đều biết ông phục vụ món gì. Điểm tâm thì ông nấu nướng mọi thứ trừ cơm và bánh mì rán, giá cả thì tùy theo món. Bữa trưa thứ Sáu thì ông nướng thịt vai và sườn heo lọc, và ai cũng biết điều đó cả. Trong tuần, ông có một ít khách hàng da trắng, nhưng đến trưa thứ Sáu, mọi trưa thứ Sáu, quán cà phê nhỏ của ông có đến một nửa số khách là người da trắng. Claude từ lâu đã biết dân da trắng cũng thích thịt nướng chẳng kém gì dân da đen, chỉ là họ không biết cách nấu mà thôi.

Jake và Atcavage tìm một chiếc bàn nhỏ ở gần bếp. Đích thân Claude mang đến hai đĩa thịt sườn và rau cải trộn. Ông khom xuống, thì thầm vào tai Jake, "Chúc anh may mắn. Mong anh giải thoát được ông ấy."

"Cảm ơn, Claude. Tôi thì mong có ông trong bồi thẩm đoàn." Claude bật cười, nói lớn hơn, "Tôi tình nguyện thì có được không?"

Jake tấn công món sườn và cầu nhàu với Atcavage về chuyện không cho vay. Ông chủ nhà băng vẫn không suy suyển, nhưng đã đề nghị cho vay năm ngàn nếu Jake chịu ký tên cùng. Như vậy là trái đạo lý, Jake giải thích.

Trên vỉa hè, một dòng người xếp hàng đã hình thành, những khuôn mặt đang nhìn soi qua những dòng chữ sơn trên chiếc cửa sổ trước quán. Claude có mặt khắp nơi, nhận đặt món, nấu nướng, tính tiền, la hét, vắng tục, đón khách, và yêu cầu khách nhường chỗ. Vào thứ Sáu, khách hàng được cho hai mươi phút sau khi thức ăn được

phục vụ, sau đó Claude sẽ yêu cầu (và đôi khi đòi hỏi) họ trả tiền và ra về để ông bán được nhiều thịt nướng hơn nữa.

“Đừng nói nữa, lo ăn đi!” ông sẽ hét lên như thế.

“Để tôi ngồi thêm mười phút nữa, Claude.”

“Anh có bảy phút thôi đấy.”

Vào thứ Tư, ông chiên cá da trơn, và cho phép khách ngồi ba mươi phút vì còn phải gỡ xương. Dân da trắng tránh quán của Claude vào thứ Tư, và ông biết vì sao. Đó là do mỡ, một công thức mỡ bí mật mà ông được bà nội truyền lại, ông nói vậy. Nó nặng, dính, và quậy phá từng búng ruột dưới của dân da trắng. Nó không làm phiền dân da đen, vốn thường ngồi chật xe kéo đến mỗi thứ Tư.

Hai người lạ ngồi xuống gần quầy tính tiền, sợ sệt nhìn Claude điều hành bữa trưa. Có lẽ là phóng viên, Jake nghĩ. Mỗi lần Claude lượn tới nhìn, họ ngoan ngoãn nhặt một khúc thịt sườn lên gặm. Họ chưa từng nếm món thịt sườn này, và tất cả mọi người đều thấy rõ họ đến từ miền bắc. Họ đã đặt món **chef salad**, nhưng lại bị Claude chửi mắng, bảo họ hoặc là ăn thịt nướng, hoặc là đi chỗ khác chơi. Rồi ông lại tố giác với đám đông về những gã ngốc muốn ăn món chef salad.

“Đồ ăn của các ông đây. Ăn mau lên nhé,” ông yêu cầu khi mang thức ăn đến cho họ.

“Không có dao cắt thịt hả?” một người hỏi ngay.

Claude nhú mắt rồi loạng choạng bỏ đi, vừa đi vừa làu bàu.

Một người nhận ra Jake. Sau khi nhìn anh vài phút, ông này cuối cùng đã bước đến, khom xuống bên bàn. “Có phải ông là Jake Brigrance, luật sư của ông Hailey?”

“Là tôi đây. Ông là ai vậy?”

“Tôi là Roger McKittrick, của tờ The New York Times.”

“Hân hạnh được biết ông,” Jake nói với một nụ cười và một thần thái cởi mở.

“Tôi đang đưa tin về vụ Hailey, và tôi rất mong được trò chuyện với ông vào một lúc nào đó. Thật ra thì càng sớm càng tốt.”

“Dĩ nhiên. Chiều nay tôi không quá bận, thứ Sáu mà.”

“Tôi gặp ông muộn một chút cũng được.”

“Bốn giờ nhé?”

“Tốt,” McKittrick nói khi để ý thấy Claude tiến đến từ nhà bếp.
“Hẹn gặp ông khi đó!”

“Nào, các ông bạn,” Claude quát McKittrick. “Đến giờ đứng dậy rồi. Thanh toán rồi đi thôi.”

Jake và Atcavage ăn xong trong mười lăm phút rồi ngồi chờ cuộc tấn công bằng võ miệng của Claude. Họ mút ngón tay, lau mặt rồi bình phẩm về độ mềm của món thịt sườn.

“Vụ này sẽ làm cho anh trở thành nổi tiếng, đúng không?”
Atcavage hỏi.

“Hy vọng là vậy. Hiển nhiên tôi chẳng kiếm được đồng nào từ nó.”

“Hỏi nghiêm túc đấy, Jake, nó có giúp cho việc hành nghề của anh không?”

“Nếu tôi thắng thì tôi sẽ nhận được nhiều thân chủ hơn cả mức có thể nhận. Chắc chắn nó sẽ giúp. Tôi có thể lựa chọn các vụ án, có thể chọn thân chủ.”

“Cuối cùng thì điều đó có nghĩa gì?”

“Tôi không biết. Chẳng có cách nào để đoán trước nó sẽ lôi được về những ai và những gì. Nhưng tôi sẽ có nhiều vụ để lựa chọn hơn, và điều đó có nghĩa là nhiều tiền hơn. Tôi có thể thôi lo lắng về tổng chi phí.”

“Chắc chắn anh không phải lo lắng về tổng chi phí rồi.”

“Coi nào, Stan, đâu phải tất cả chúng ta đều giàu sụ. Tầm bằng luật sư nay không còn giá trị như trước nữa rồi. Có quá nhiều luật sư. Tình trạng này còn tệ hơn nữa ở các thị trấn nhỏ. Cạnh tranh khốc liệt lắm, ngay cả ở Clanton này. Những vụ ngon ăn thì không

đủ, mà luật sư thì lại quá đông. Nó tẻ hơn cả ở các thị trấn lớn, và sinh viên tốt nghiệp ngành luật cứ ngày một đông đảo hơn lên, nhiều người không tìm được việc làm. Mỗi năm tôi có mười tên nhóc gõ cửa xin việc. Một hãng lớn ở Memphis đã sa thải vài luật sư cách đây mấy tháng. Anh hình dung nổi không? Y hệt như ở nhà máy vậy, họ bị sa thải như thế đó. Tôi nghĩ họ phải đến sở giải quyết việc làm, đứng xếp hàng cùng những người lái xe ủi mất thôi. Nay đến phiên luật sư chứ chẳng phải là thư ký hay tài xế xe tải nữa rồi, luật sư đấy nhé!”

“Tôi rất tiếc.”

“Chắc chắn tôi phải quan tâm đến tổng chi phí. Nó ngốn của tôi đến bốn ngàn đô la mỗi tháng, và đấy là tôi hành nghề có một mình thôi nhé. Con số đó có nghĩa là năm mươi ngàn đô la mỗi năm trước khi tôi dôi ra được đồng nào. Có tháng cao, có tháng thấp. Tất cả đều không thể dự đoán trước. Tôi chẳng dám ước tính mình kiếm được bao nhiêu trong tháng tới nữa. Đó là vì sao vụ án này lại quan trọng đến thế. Sẽ chẳng bao giờ tôi có lại một vụ án giống vậy. Nó là lớn nhất. Tôi sẽ hành nghề suốt phần đời còn lại mà không bao giờ được một phóng viên của The New York Times chặn tôi ở quán cà phê để xin được phỏng vấn. Nếu tôi thắng, tôi sẽ là nhân vật hàng đầu ở khu vực này của tiểu bang. Tôi có thể quên bét cái tổng chi phí đó đi.”

“Còn nếu như anh thua?”

Jake ngừng một lúc, nhìn quanh quất tìm Claude. “Danh tiếng vẫn đủ dồi dào, bất kể kết quả có như thế nào. Thắng hay thua thì vụ này cũng sẽ giúp được tôi hành nghề. Nhưng thua thì đau lắm. Mọi luật sư ở hạt này đều thầm mong tôi bị hỏng ăn. Họ muốn ông ta bị kết án. Họ ganh tỵ, họ sợ tôi trở nên quá lớn và lấy đi các thân chủ của họ. Các luật sư luôn cực kỳ đố kỵ nhau.”

“Cả anh cũng vậy à?”

“Tất nhiên rồi. Cứ lấy hãng Sullivan mà xem. Tôi khinh ghét từng luật sư của hãng đó, nhưng ở chừng mực nào đó tôi cũng ganh tỵ với họ nữa. Tôi ước có được vài thân chủ của họ, có được vài khoản

thanh toán trước của họ, sự an toàn mà họ có. Họ biết trước mỗi tháng mình sẽ nhận một chi phiếu ngon lành. Đó hầu như là sự đảm bảo, và đến mỗi Giáng sinh họ lại nhận thêm một khoản thưởng lớn. Họ là hiện thân của tiền bạc theo lối cũ, tiền bạc đều đặn. Điều đó sẽ tạo ra sự khác biệt. Tôi thì đại diện cho những gã say rượu, những tên côn đồ, những gã đánh vợ, những mụ đánh chồng, những kẻ bị gây thương tích, hầu hết chỉ có chút ít tiền hay chẳng có. Và tôi không bao giờ biết, tháng này hay tháng tới, liệu có bao nhiêu người như thế sẽ xuất hiện tại văn phòng của tôi.”

“Thôi nào, Jake,” Atcavage ngắt lời. “Tôi thực sự không muốn chấm dứt cuộc thảo luận này, nhưng Claude vừa mới nhìn đồng hồ đeo tay rồi lại nhìn chúng ta. Tôi nghĩ hai mươi phút của chúng ta đã cạn hết rồi.”

Hóa đơn của Jake nhiều hơn của Atcavage bảy mươi một xu, và do hai người đặt món y hệt nhau nên Claude đã bị chât vắn. Có gì đâu, ông giải thích, Jake đã được nhận thêm một khúc sườn.

McKittick là một người duyên dáng và tinh tế, kỹ lưỡng và cao ngạo. Ông đến Clanton hôm thứ Tư để điều tra và viết về sự kiện mà cho đến lúc này đã được phóng đại lên thành vụ giết người nổi tiếng nhất nước. Ông đã trao đổi với Ozzie và Moss Junior, và họ đã gợi ý ông nên trao đổi thêm với Jake. Ông lén trao đổi với Bullard, và vị thẩm phán cũng khuyên ông nên trao đổi thêm với Jake. Ông đã phỏng vấn Gwen và Lester, nhưng không được phép gặp cô bé. Ông tìm gặp những khách quen của Coffee Shop và Tea Shoppe, rồi ông tìm gặp các khách quen của Huey’s và Ann’s Lounge. Ông trao đổi với vợ cũ và mẹ của Willard, nhưng bà Cobb thì đã cắt liên lạc với các phóng viên. Một trong các anh trai của Cobb đề nghị thảo luận với một mức phí. McKittick từ chối. Ông lái xe đến nhà máy giấy và thảo luận với các công nhân, rồi lại lái đến Smithfield để phỏng vấn vị D.A. Ông sẽ ở thị trấn thêm vài ngày nữa rồi trở lại để dự phiên xét xử.

Vốn là người Texas, ông vẫn giữ cái chất giọng lè nhè khi nào thấy thuận tiện. Điều này gây ấn tượng cho dân địa phương và khiến họ mở lòng. Ông thậm chí còn nói “tất cả các người” và thi

thoảng là “tắt thảy các người”, và điều này khiến ông khác biệt so với phần lớn các phóng viên khác vốn thường trông cậy vào sự lưu loát, độ chuẩn xác và phát âm theo giọng Mỹ hiện đại của họ.

“Cái gì đây?” McKittrick trở vào giữa bàn làm việc của Jake.

“Máy ghi âm đấy,” Jake đáp.

McKittrick đặt máy ghi âm của chính ông lên bàn rồi nhìn Jake.
“Tôi muốn hỏi vì sao, được không?”

“Được. Đây là văn phòng của tôi, đây là cuộc phỏng vấn tôi, và nếu tôi muốn ghi âm thì tôi cứ việc ghi.”

“Ông chờ đợi sẽ có gì rắc rối ư?”

“Tôi đang cố phòng ngừa. Tôi ghét bị dẫn lời sai.”

“Tôi có tiếng là không dẫn lời sai.”

“Tốt. Vậy chắc ông sẽ không phiền nếu cả hai chúng ta cùng ghi âm mọi lời nói.”

“Ông không tin tôi, phải không ông Brigance?”

“Không hề. Và tên của tôi là Jake.”

“Tại sao ông không tin tôi?”

“Vì ông là phóng viên, ông đến từ New York, ông đang tìm kiếm một câu chuyện giết gân, và nếu tôi không nhìn nhầm người thì ông sẽ viết những mẫu rác rưởi chứa nhiều thông tin và sự cao đạo, mô tả tất cả chúng tôi là đám da trắng ngáo vờn kỳ thị chủng tộc và không biết cái quái gì cả.”

“Ông sai rồi. Trước hết, tôi đến từ Texas.”

“Tờ báo của ông ở New York.”

“Nhưng tôi tự xem mình là người miền Nam.”

“Ông rời Texas bao lâu rồi?”

“Khoảng hai mươi năm.”

Jake mỉm cười lắc đầu như thể muốn nói như vậy là lâu lắm đấy.

“Và tôi không làm việc cho một tờ báo lá cải.”

“Để xem sao. Còn nhiều tháng nữa mới đến phiên xét xử. Chúng tôi sẽ có đủ thời gian để đọc các bài viết của ông.”

“Được thôi.”

Jake bấm chiếc nút bật của máy ghi âm, và McKittrick cũng làm tương tự với chiếc máy của ông.

“Liệu Carl Lee có nhận được một phiên xử công bằng ở hạt Ford không?”

“Sao lại không?” Jake hỏi.

“Thì đấy, ông ta là người da đen. Ông ta giết hai người đàn ông da trắng, và ông ta sẽ bị phán quyết bởi một bồi thẩm đoàn da trắng.”

“Ý ông là ông ta sẽ bị xét xử bởi một đám da trắng kỳ thị chủng tộc?”

“Không, tôi không nói vậy, cũng không ngụ ý như vậy. Tại sao ông cứ tự động cho rằng tôi nghĩ các ông là một đám kỳ thị chủng tộc?”

“Vì ông là như thế. Chúng ta đều có những mẫu hình, ông cũng biết điều đó mà.”

McKittrick nhún vai, viết gì đó vào bản tốc ký của ông. “Ông trả lời vào câu hỏi được không?”

“Được thôi. Ông ta có thể nhận một phiên xử công bằng ở hạt Ford nếu bị xử ở đây.”

“Ông có muốn xử ở đây không?”

“Chắc chắn chúng tôi sẽ tìm cách dời địa điểm xét xử.”

“Dời đi đâu?”

“Chúng tôi không gợi ý nơi xử. Điều đó tùy thuộc vào thẩm phán.”

“Ông ta lấy khẩu M-16 ở đâu?”

Jake cười thầm, nhìn chiếc máy ghi âm. "Tôi không biết."

"Nếu là người da trắng thì ông ta có bị truy tố không?"

"Ông ta là người da đen, và ông ta chưa bị truy tố."

"Nhưng nếu ông ta là người da trắng thì có bị truy tố không?"

"Có, theo thiện ý của tôi."

"Ông ta sẽ bị kết án chứ?"

"Ông hút xì gà không?" Jake mở ngăn kéo bàn, lục lấy bao RoiTan. Anh mở ra rồi châm một điếu bằng chiếc bật lửa ga. "Không, cảm ơn."

"Không, ông ta sẽ không bị kết án nếu là người da trắng. Đó là ý kiến của tôi. Không ở Mississippi, không ở Texas, không ở Wyoming. New York thì tôi không chắc lắm."

"Tại sao không?"

"Ông có con gái không?"

"Không."

"Vậy thì ông không hiểu đâu."

"Tôi nghĩ là tôi hiểu. Ông Hailey sẽ bị kết án chứ?"

"Có thể."

"Vậy thì hệ thống vận hành không được công bằng cho người da đen?"

"Ông đã nói chuyện với Raymond Hughes chưa?"

"Chưa. Ông ta là ai vậy?"

"Ông ta ứng cử làm cảnh sát trưởng kỳ vừa rồi, và ông ta đã xui xẻo khi phải ra tranh cử với Ozzie Walls. Ông ta là người da trắng đấy. Ozzie thì dĩ nhiên không phải. Chuyện đó đã diễn ra ở một hạt có đến bảy mươi bốn phần trăm người da trắng. Tại sao ông không thử hỏi ông Hughes xem hệ thống có đối xử công bằng với người da đen không?"

“Tôi đang đề cập đến hệ thống pháp luật.”

“Nó là cùng một hệ thống như nhau cả thôi. Ông nghĩ những ai sẽ ngồi trong khoang bồi thẩm? Cũng là những cử tri có đăng ký đã bầu cho Ozzie Walls đó thôi.”

“Thôi được, nếu một người đàn ông da trắng thì không bị kết án, còn ông Hailey thì có khả năng sẽ bị kết án, vậy thì ông giải thích cho tôi xem làm cách nào hệ thống đối xử công bằng cho cả hai?”

“Nó đâu có công bằng.”

“Tôi không hiểu ý ông lắm.”

“Hệ thống phản ánh xã hội. Nó không phải lúc nào cũng công bằng cả, nhưng nó cũng công bằng như hệ thống ở New York, hay Massachusetts, hay California. Nó vừa công bằng vừa thiên vị. Con người có cảm xúc có thể làm được vậy.”

“Và ông nghĩ ông Hailey sẽ được đối xử công bằng ở đây chẳng khác gì ở New York?”

“Tôi đang nói rằng có nhiều sự phân biệt chủng tộc ở New York chẳng kém gì ở Mississippi. Hãy nhìn các trường công lập mà xem. Chúng cũng xóa phân biệt chủng tộc như nhau thôi.”

“Theo lệnh của tòa.”

“Chắc chắn rồi, nhưng các tòa án ở New York thì sao? Nhiều năm qua những gã con hoang đạo đức giả các ông đã trỏ ngón tay và chĩa mũi vào chúng tôi ở dưới này, đòi chúng tôi phải xóa phân biệt chủng tộc. Nó đã diễn ra, và nó đâu phải là sự tận thế. Nhưng các ông phớt lờ một cách tùy tiện những trường học và khu phố của các ông, những bất thường trong bầu cử của chính các ông, những bồi thẩm đoàn và hội đồng thành phố toàn da trắng của các ông. Chúng tôi đã sai, và chúng tôi đã phải trả giá đắt cho sai lầm đó. Nhưng chúng tôi đã học hỏi được, và mặc dù sự thay đổi là chậm chạp và đau thương, nhưng ít ra chúng tôi cũng đang cố gắng. Tất cả các ông thì vẫn đang chỉ trích chúng tôi.”

“Tôi không có định lặp lại trận **Gettysburg** đâu đấy.”

“Tôi xin lỗi. Chúng tôi dùng cách biên hộ nào ư? Lúc này tôi vẫn chưa biết. Thực sự hãy còn quá sớm. Ông ta thậm chí còn chưa bị truy tố nữa là.”

“Ông ta dĩ nhiên sẽ bị truy tố, phải không?”

“Dĩ nhiên chúng tôi chưa biết. Cũng có nhiều khả năng đấy. Khi nào thì bài báo đó được in ra?”

“Có lẽ là Chủ nhật.”

“Cũng vậy thôi. Ở đây không ai đọc báo của các ông đâu. Vâng, ông ta sẽ bị truy tố đấy.”

McKittrick nhìn đồng hồ đeo tay, và Jake tắt máy ghi âm. “Coi nào, tôi không phải là người xấu,” McKittrick nói. “Lúc nào đó ta hãy đi uống bia và kết thúc câu chuyện này.”

“Ngoài ghi chép nhé, tôi không uống bia rượu. Nhưng tôi nhận lời mời của ông.”

Nhà thờ Giáo hội Trưởng lão đầu tiên của Clanton nằm ngay đối diện bên kia đường với Nhà thờ Giáo hội Giám lý đầu tiên của Clanton, và cả hai nhà thờ này đều ở trong tầm nhìn của nhà thờ Hội thánh Baptist, lớn hơn. Hội thánh Baptist có nhiều tín hữu và tiền bạc hơn, nhưng Giáo hội Trưởng lão và Giám lý lại làm lễ sớm hơn vào Chủ nhật và tín hữu của họ thường đến các quán ăn trước các tín hữu Baptist để dùng bữa trưa ngày Chủ nhật. Những người Baptist thường đến xếp hàng vào lúc mười hai giờ ba mươi, trong khi những tín hữu Trưởng Lão và Giám lý thông thả ăn uống và vẫy tay chào họ.

Jake hài lòng với việc anh không phải là tín hữu Baptist. Họ hơi quá hẹp hòi và nghiêm ngặt, và họ cứ rao giảng mãi về việc đi nhà thờ tối Chủ nhật, một nghi lễ mà Jake luôn chống lại. Carla là tín hữu Baptist, còn Jake thì theo Giáo hội Giám lý. Trong thời kỳ tán tỉnh nhau, một thỏa hiệp đã được thương lượng, và họ đã trở thành các tín hữu của Giáo hội Trưởng lão. Họ hài lòng với nhà thờ của họ và các hoạt động của nó nên rất hiếm khi bỏ lễ.

Ngày Chủ nhật, họ ngồi trên băng ghế thường lệ của họ, với Hanna ngủ gật giữa hai người, chẳng đoái hoài đến những lời thuyết giáo. Jake cũng phớt lờ chúng bằng cách quan sát người thuyết giảng và hình dung cuộc đối đầu với Buckley tại tòa, trước mười hai công dân tốt và tuân thủ pháp luật. Carla thì phớt lờ bằng cách quan sát người thuyết giảng và trang trí lại phòng ăn bằng suy tưởng. Jake bắt được vài ánh mắt hiếu kỳ lúc diễn ra lễ cúng, và anh hình dung các tín hữu đồng đạo của anh ở nhà thờ cách chi đó có phần hơi e dè việc họ cùng tham gia buổi lễ. Có những khuôn mặt lạ trong buổi tụ tập, và đó là khuôn mặt của những tín hữu ăn năn từ lâu đã bỏ lễ hoặc của các phóng viên. Jake cũng không chắc chắn lắm cho đến khi có những khuôn mặt cứ chăm chăm nhìn anh, và thế là anh biết tất cả bọn họ đều là phóng viên.

“Con rất thích bài thuyết giáo của cha, thưa cha,” Jake nói đôi khi bắt tay vị mục sư ở bậc thềm bên ngoài giáo đường.

“Gặp con cha rất vui, Jake a,” vị mục sư đáp lại. “Cha đã thấy con trên TV suốt tuần qua. Mấy đứa nhóc của cha rất phấn khích mỗi khi trông thấy con.”

“Cảm ơn cha. Xin cha hãy cầu nguyện cho chúng con.”

Họ lái xe đến Karaway để dùng bữa trưa Chủ nhật cùng cha mẹ Jake. Gene và Eva Brigance sống trong ngôi nhà cũ của gia đình, một ngôi nhà dài miền quê nằm trên thửa đất rừng năm mẫu ở của ngõ Karaway, cách đường Main Street ba dãy nhà và cách trường học hai dãy, nơi Jake và chị gái của anh đã trải qua mười hai năm đèn sách. Cả hai ông bà đều đã nghỉ hưu, nhưng vẫn đủ trẻ trung để mỗi khi hè đến lại đi chu du khắp lục địa trên ngôi nhà di động. Họ chuẩn bị đi Canada vào thứ Hai và sẽ trở về sau dịp lễ Lao động. Jake là con trai duy nhất. Chị gái của anh hiện sống ở New Orleans.

Bữa trưa ngày Chủ nhật mà bà Eva bày lên bàn là một bữa tiệc thịnh soạn và rau tươi tiêu biểu của phương Nam, với đủ các món luộc, nhào, bỏ lò, ăn sống, bánh cuộn và bánh quy nhà làm, hai loại nước sốt, dưa hấu, dưa đỏ, bánh gato nhân đào, bánh chanh, bánh dâu. Rất ít món được chạm đến, và những phần thừa thãi sẽ được

Eva và Carla gói ghém lại gọn gàng để mang về Clanton, nơi chúng sẽ được tiêu thụ trong suốt cả tuần lễ.

“Cha mẹ con có khỏe không, Carla?” ông Gene hỏi khi chuyển đĩa bánh cuộn.

“Ba mẹ con khỏe ạ. Con mới nói chuyện với mẹ con hôm qua.”

“Hai người đang ở Knoxville hả?”

“Dạ không. Ba mẹ con đã đi nghỉ hè ở Wilmington.”

“Các con sẽ viếng thăm ông bà chứ?” Eva hỏi khi rót trà từ một chiếc ấm sứ to.

Carla liếc nhìn Jake đang dầm hạt đậu khô, cho vào đĩa của Hanna. Anh không muốn thảo luận vụ Carl Lee Hailey. Kể từ tối thứ Hai, mọi bữa ăn đều xoay quanh vụ này, và Jake không có tâm trạng để trả lời những câu hỏi như nhau.

“Dạ, thưa mẹ. Bọn con đang có kế hoạch đi thăm. Việc đó còn tùy thuộc vào lịch trình của anh Jake nữa ạ. Có thể đây là một mùa hè bận rộn.”

“Ba mẹ đã nghe chuyện rồi,” Eva nói huých toẹt, chậm rãi như thể răn con trai vì đã không gọi điện về kể từ sau vụ xả súng.

“Điện thoại của con có trục trặc gì không hả, con trai?” ông Gene hỏi.

“Có đấy. Bọn con đã đổi số điện thoại.”

Bốn người lớn ăn chậm chậm, vẻ bồn chồn, trong khi Hanna mê mải nhìn món bánh dâu.

“Ừ, ba biết rồi. Bên tổng đài họ có báo cho ba mẹ. Chuyển sang một số chưa có trong danh bạ.”

“Con xin lỗi. Con bận ghê quá, bận như điên ấy.”

“Ba mẹ đã đọc thấy vậy rồi,” cha anh nói.

Eva dừng ăn, đằng hắng. “Jake, con có thực sự tin con cứu thoát được ông ta không?”

“Ba thấy lo cho gia đình con” cha anh nói. “Đây có thể là một vụ án rất nguy hiểm.”

“Ông ta bắn họ một cách lạnh lùng,” Eva nói.

“Chúng cưỡng hiếp con gái của ông ta mà mẹ. Ba mẹ sẽ làm gì nếu có gã nào đó cưỡng hiếp Hanna?”

“Cưỡng hiếp là gì vậy?” Hanna hỏi.

“Đừng quan tâm, con yêu,” Carla nói. “Mình đổi đề tài có được không ạ.” Cô quả quyết nhìn ba người nhà Brigance, và họ bắt đầu ăn tiếp. Nàng dâu đã lên tiếng với tất cả sự khôn ngoan thường lệ.

Jake mỉm cười với mẹ mà không nhìn cha. “Chỉ là con không muốn bàn về vụ này, mẹ à. Con chán nghe nó lắm rồi.”

“Chắc ba mẹ phải tự tìm đọc thôi,” Gene nói.

Họ bàn sang chuyển đi Canada.

Vào khoảng thời gian nhà Brigance kết thúc bữa trưa, giáo đường của ngôi nhà thờ nhỏ Mt, Zion Chapel CME bỗng rậm rịch và đông đưa khi Giám mục Ollie Agee thúc những người mộ đạo vào cuộc ngợi ca cuồng nhiệt. Các trợ tế nhảy múa. Người cao niên ca hát. Cảnh phụ nữ bất tỉnh. Đàn ông trưởng thành la hét, vùng tay lên trời, đám trẻ con thì ngược nhìn lên trong nỗi kinh hoàng sùng tín. Các thành viên của đoàn hợp xướng hết lắc lư rồi lại chồm tới, co giật, vỡ òa, rống lên những ca từ khác nhau của cùng một bài hát. Người chơi organ dạo một bài, người chơi dương cầm dạo bài khác, và dàn bè cứ thế hòa theo bất cứ bài nào. Giám mục nhảy chồm chồm quanh bục giảng trong bộ váy trắng dài với dải băng màu tím, la hét, cầu nguyện, gào lên với Chúa, và vã mồ hôi như tắm.

Sự cuồng nhiệt dâng lên rồi xẹp xuống, mỗi lần dâng là một lần phai nhòa mới, một lần rơi rụng vì mệt mỏi. Qua nhiều năm kinh nghiệm, Agee biết chính xác khi nào cơn cuồng nhiệt lên đến đỉnh điểm, khi nào sự mê sảng nhường đường cho cơn uể oải, và khi nào đám đông cần có sự nghỉ ngơi. Chính xác vào lúc đó, ông dợm nhảy lên bục giảng và động chân lên nó với sức mạnh của Đức Chúa Toàn năng. Lập tức, âm nhạc liền câm nín, những rung động vụt tắt,

những người mệt lả chột bùng tỉnh, đám trẻ con thôi khóc, và đám đông ngoan ngoãn ngồi vào các băng ghế. Đó chính là lúc để thuyết giáo.

Khi giám mục sắp sửa thuyết giáo, những cánh cửa hậu chột mở bung, và gia đình Hailey bước vào giáo đường. Bé Tonya nắm tay mẹ đi khập khiễng. Các anh của bé đi phía sau, tiếp đến là chú Lester. Họ chậm chậm bước dọc theo lối đi, rồi tìm chỗ ngồi gần hàng ghế đầu. Giám mục gật đầu với người chơi organ, và người này bắt đầu chơi nhẹ nhàng. Rồi dàn hợp xướng bắt đầu rền vang và bỗng bèn. Các trợ tế đứng đông đưa theo nó. Không chịu thua kém, các vị cao niên cũng đứng dậy và bắt đầu ca hát. Rồi đột nhiên, Sơ Crystal lăn đùng ra bất tỉnh. Sự bất tỉnh của bà có tính lây lan, cho nên các bà sơ khác cũng rơi rụng như ruồi. Các vị cao niên hát to hơn cả dàn hợp xướng, cho nên dàn hợp xướng hát càng hăng. Không ai còn nghe thấy người chơi organ nên cô ta bèn tăng âm lượng. Người chơi dương cầm tham gia vào với tiết tấu lạnh lạnh của một bản thánh ca khác với bản thánh ca mà người chơi organ đang chơi. Người chơi organ đáp trả bằng nhiều sấm sét hơn nữa. Giám mục Agee từ bục bước nhẹ xuống, hăng hái tiến đến gia đình nhà Hailey. Mọi người đều đi theo ông—dàn hợp xướng, trợ tế, những vị cao niên, các phụ nữ, đám trẻ con đang khóc—mọi người đều đi theo ông giám mục đến chào mừng bé gái nhà Hailey.

Nhà giam không gây phiền hà gì cho Carl Lee. Ở nhà thì dễ chịu hơn rồi, nhưng chiếu theo hoàn cảnh thì ông thấy nhà giam cũng không đến nỗi nào. Đó là một nhà giam mới, được xây bằng tiền liên bang theo sự thỉnh cầu xuất phát từ một vụ kiện về quyền của tù nhân. Thức ăn được nấu bởi hai bà da đen to béo rất biết cách làm bếp và viết những tấm chỉ phiếu khổng. Họ có đủ tư cách để được thả trước thời hạn, nhưng Ozzie giấu nhem. Thức ăn được phục vụ cho bốn mươi tù nhân, một ít đem cho hoặc bị lấy đi bởi những tù nhân tin cậy. Mười ba tù nhân thuộc về Pachman, nhưng nhà lao này đã đầy kín. Cho nên họ luôn chờ đợi, không bao giờ biết được liệu ngày tới có phải là ngày họ lên chuyển xe hải hùng đi đến cái nhà lao bọc rào kín mít ở đồng bằng, nơi thức ăn không ngon bằng, giường không mềm bằng, điều hòa không khí là thứ không tồn tại,

muối thì to, nhiều, và háu đói, còn nhà vệ sinh thì hiếm hoi và dễ bị choán chỗ.

Phòng giam của Carl Lee ở cạnh Phòng Hai, nơi các tù nhân của bang đang ngồi chờ. Với hai ngoại lệ, tất cả đều là người da đen và, không có ngoại lệ nào, tất cả đều rất bạo lực. Nhưng tất cả đều ngán Carl Lee. Ông chia sẻ Phòng Một với hai gã trộm cửa hàng. Hai gã này không chỉ ngán mà nói thẳng ra còn khiếp hãi người bạn tù nổi tiếng của chúng.

Mỗi tối, ông được áp tải đến văn phòng của Ozzie, nơi ông cùng vị cảnh sát trưởng ăn tối và xem tin tức.

Ông đã thành người nổi tiếng, và ông thích điều đó chẳng kém gì viên luật sư của ông và ông D.A. Ông muốn giải bày này nọ cho các phóng viên, kể cho họ nghe về con gái của ông và vì sao không nên bỏ tù ông, nhưng luật sư của ông thì lại không cho phép.

Đợi khi Gwen và Lester ra về vào chiều muộn hôm Chủ nhật, Ozzie, Moss Junior, và Carl Lee lên qua cửa hậu của nhà giam, đi thẳng đến bệnh viện. Đó là ý tưởng của Carl Lee và Ozzie không thấy nó có tác hại gì. Looney ở một mình trong căn phòng riêng khi ba người đi vào. Carl Lee liếc qua cái chân rồi nhìn Looney trợn trối. Họ bắt tay nhau. Với đôi mắt ngấn lệ và giọng nói run vỡ, Carl Lee nói rằng ông rất tiếc, ông không có ý định làm hại ai ngoài hai gã đó ra, rằng ông ước mong và cầu nguyện mình có thể chuộc lại những gì đã gây ra cho Looney. Không lưỡng lự, Looney chấp nhận lời xin lỗi. Khi họ lén về nhà giam, Jake đang đợi sẵn trong văn phòng của Ozzie. Ozzie và Moss Junior xin cáo lui, để lại bị can cùng luật sư của mình.

“Các người đi đâu vậy?” Jake ngờ vực hỏi.

“Đi bệnh viện thăm Looney.”

“Sao cơ?”

“Chẳng có gì sai cả, phải không?”

“Tôi mong anh hỏi ý kiến tôi trước khi có thêm chuyến thăm nào.”

“Gặp Looney thì có gì sai chứ?”

“Looney sẽ là nhân chứng ngôi sao của bên công tố khi họ cố gửi ông đến phòng hơi ngạt. Tất cả chỉ có vậy. Ông ta không ở về phía chúng ta, Carl Lee ạ, và mọi trao đổi của anh với Looney phải diễn ra với sự hiện diện của luật sư của anh. Anh hiểu chưa?”

“Không hiểu lắm.”

“Không thể tin nổi Ozzie lại làm vậy” Jake càu nhàu.

“Đó là ý tưởng của tôi,” Carl Lee thú nhận.

“Này nhé, nếu anh có thêm ý tưởng nào thì làm ơn cho tôi biết, có được không?”

“Được thôi.”

“Gần đây anh có nói chuyện với Lester không?”

“Có, chú ấy và Gwen hôm nay có ghé qua. Dem quà bánh cho tôi. Có nói với tôi chuyện nhà băng.”

Jake đã lên kế hoạch chơi răn về vụ phí bào chữa. Không cách chi anh có thể bào chữa cho Carl Lee với chín trăm đô la. Vụ án sẽ lấy hết thời gian hành nghề của anh trong ít nhất ba tháng tới, và chín trăm đô la sẽ là ít hơn cả mức lương tối thiểu. Thật không công bằng cho anh và gia đình anh khi anh phải làm việc không công Họ có cả đồng bà con ra đó. Gwen có cả một đại gia đình. Chỉ cần họ biết hy sinh một chút, bán bớt vài chiếc xe chẳng hạn, có thể là vài miếng đất, nhưng anh nhất định phải lấy được phí. Nếu không, Carl Lee sẽ phải tìm luật sư khác thôi.

“Tôi sẽ đưa anh chứng từ nơi tôi ở,” Carl Lee đề xuất.

Jake phát nản. “Tôi không cần nơi anh ở, Carl Lee ạ. Tôi muốn tiền mặt. Sáu ngàn năm trăm đô la.”

“Chỉ cho tôi bằng cách nào đi, tôi sẽ làm. Anh là luật sư, anh nghĩ cách nào đi. Tôi sẽ theo anh.”

Jake đã bị đánh bại và anh biết điều đó. “Tôi không thể làm việc đó với chín trăm đô la, Carl Lee ạ. Tôi không thể để vụ này làm cho

tôi phá sản. Tôi là luật sư, tôi phải kiếm ra tiền chứ.”

“Jake, tôi sẽ trả tiền cho anh. Tôi hứa đấy. Có thể mất một thời gian dài, nhưng tôi sẽ trả cho anh mà. Tin tôi đi.”

Làm sao mà tin được nếu anh ngồi ở trại giam tử hình, Jake nghĩ. Anh đổi chủ đề. “Anh biết đấy, đại bồi thẩm đoàn sẽ nhóm họp ngày mai và nó sẽ tiếp quản vụ của anh.”

“Vậy tôi phải ra tòa à?”

“Không, điều đó có nghĩa là ngày mai anh sẽ bị khởi tố. Tòa án sẽ đầy ắp người đến xem, và cả các phóng viên nữa. Thẩm phán Moose sẽ đến đây để khai trương phiên tháng Năm của tòa. Buckley sẽ chạy lòng vòng sẵn camera và nhả khói thuốc. Đó là một ngày trọng đại. Chiều nay Moose vừa bắt tay vào một vụ cướp có vũ trang. Nếu anh bị khởi tố ngày mai thì chúng ta sẽ ra tòa vào thứ Tư hoặc thứ Năm để nhận thủ tục buộc tội.”

“Thủ tục gì cơ?”

“Thủ tục buộc tội. Trong một vụ trọng án giết người, thẩm phán được luật pháp quy định phải đọc cáo trạng cho anh nghe tại phiên tòa công khai, trước Chúa và tất cả mọi người. Họ sẽ làm rùm beng chuyện này. Chúng ta sẽ đưa ra một kiến nghị không có tội, và Moose sẽ lập thời hạn xét xử. Chúng ta sẽ yêu cầu một khoản bảo lãnh tại ngoại hợp lý và Moose sẽ nói không. Khi tôi nhắc đến khoản bảo lãnh tại ngoại, Buckley sẽ giãy nảy, hét tướng lên. Càng nghĩ đến hần, tôi càng thấy ghét. Hần sẽ là cái nhọt lớn ở trên mông.”

“Tại sao tôi không được bảo lãnh tại ngoại?”

“Với trọng án giết người thì thẩm phán thường không cho tại ngoại. Ông ta có thể cho nếu như ông ta muốn, nhưng phần lớn sẽ không cho. Dù Moose có lập ra khoản bảo lãnh đi nữa thì anh cũng có trả được đâu, cho nên đừng bận tâm làm gì. Anh sẽ ngồi tù cho đến ngày xét xử.”

“Tôi đã mất việc làm rồi, anh biết không?”

“Khi nào?”

“Gwen lái xe qua đó hôm thứ Sáu để lãnh lương của tôi. Họ bảo cô ấy như thế. Hay thật đấy. Làm việc mười một năm, mới nghỉ có năm ngày mà họ đã sa thải tôi rồi. Chắc họ nghĩ tôi sẽ không trở lại.”

“Tôi rất tiếc khi nghe chuyện này, Carl Lee ạ. Tôi thực sự rất tiếc.”

~12~

Ngài Omar Noose không phải lúc nào cũng đáng tôn kính như vậy. Trước khi trở thành thẩm phán Tòa Lưu động của khu vực tư pháp thứ hai mươi hai, ông là một luật sư tài năng hạn hẹp với rất ít thân chủ, nhưng lại là một chính trị gia có kỹ năng tuyệt vời. Năm nhiệm kỳ ở khu vực lập pháp Mississippi đã làm hỏng ông, dạy cho ông nghệ thuật biến lận và thao túng chính trị. Thượng nghị sĩ Noose thăng tiến vù vù, trở thành chủ tịch của Ủy ban Tài chính Thượng viện, và vài người ở hạt Van Buren đã đặt câu hỏi bằng cách nào ông và gia đình lại sống xa hoa như thế, căn cứ vào đồng lương lập pháp bảy ngàn đô la mỗi năm của ông.

Giống như hầu hết các thành viên lập pháp của Mississippi, ông đã chạy vạy để được đắc cử thêm một lần nữa và, vào mùa hè năm 1971, ông đã bị một đối thủ vô danh hạ nhục. Một năm sau, thẩm phán Loopus—vị tiền nhiệm chốn pháp đình của ông—qua đời. Noose thuyết phục các bạn bè của ông trong Hội đồng Lập pháp để họ thuyết phục ông thống đốc chỉ định ông đảm nhận nốt nhiệm kỳ chưa mãn hạn của ông này. Đó chính là lý do vì sao một cựu thượng nghị sĩ của tiểu bang lại trở thành thẩm phán Noose của Tòa Lưu động. Ông tái đắc cử năm 1975, rồi tái đắc cử tiếp năm 1979 và 1983.

Hồi lỗi, chịu đổi mới và rất khiêm tốn do sự xuống thang quyền lực nhanh chóng, thẩm phán Noose đã miệt mài lao vào nghiên cứu luật, và sau một khởi đầu chệch choạc, Ông đã có sự phát triển nghề nghiệp. Ông được trả sáu mươi ngàn đô la mỗi năm cho nên ông có thể lương thiện được. Nay, ở tuổi sáu mươi ba, ông là một thẩm phán già khôn ngoan, được kính trọng bởi hầu hết các luật sư và Tòa Tối cao của tiểu bang, vốn rất hiếm khi đảo ngược những

phán quyết của ông. Ông trầm tính nhưng duyên dáng, nhẵn nài nhưng chặt chẽ, và ông có một chiếc mũi đồ sộ, rất dài và rất nhọn, sấn vai một chiếc ngai cho cặp mục kính gọng đen hình bát giác mà ông thường xuyên đeo nhưng không bao giờ dùng đến. Chiếc mũi của ông, cộng thêm với khổ người cao lóng ngóng, mái tóc bạc dày, hoang dã và bất trị, thêm với chất giọng the thé, tất cả đã xây lên cái biệt danh bí ẩn **Ichabod** của ông, mà các luật sư vẫn thường rỉ tai nhau. Ichabod Noose. Ngài Ichabod Noose.

Ông ngồi vào ghế thẩm phán, và cả phòng xử chật chội đứng cả dậy khi Ozzie làu bàu đọc một cách thiếu mạch lạc một đoạn văn quy định bởi pháp luật để chính thức khai mạc phiên tháng Năm của Tòa Lưu động hạt Ford. Một mục sư địa phương đọc bài cầu nguyện dài dòng và hoa mỹ, rồi đám người ngồi xuống. Các bồi thẩm triển vọng lấp đầy một bên phòng xử. Các tội phạm hay đương sự khác, gia đình và bạn bè của họ, báo chí, và những người hiếu kỳ lấp đầy phía bên kia. Noose đòi hỏi mọi luật sư trong hạt phải tham dự lễ khai mạc phiên, và các thành viên của luật sư đoàn ngồi trong khoang bồi thẩm, tất cả đều trông uy nghi, tất cả đều diện nguyên bộ trang phục biểu trưng của nhà vua. Buckley và trợ lý của ông, D. R. Musgrove, ngồi ở bàn công tố, hoành tráng đại diện cho Tiểu bang. Jake ngồi vào một chiếc ghế gỗ trước rào chắn. Các lục sự và phóng viên tòa án đứng sau những cuốn sổ ghi án màu đỏ trên giá sách. Và trước sự theo dõi chặt chẽ của tất cả mọi người, Ichabod chỉnh lại tư thế ngồi của ông, duỗi thẳng chiếc váy, chỉnh lại cặp mục kính đáng sợ và qua đó nhìn xoáy vào đám người tụ họp.

“Chào buổi sáng,” ông cất giọng the thé. Ông kéo chiếc micro lại sát hơn, rồi hắng giọng. “Có mặt trong phiên tháng Năm của tòa án hạt Ford bao giờ cũng thật dễ chịu. Tôi thấy hầu hết các thành viên luật sư đoàn đều đã tìm được thời gian để hiện diện và khai mạc phiên này. Và, như thường lệ, tôi sẽ yêu cầu bà Clerk ghi lại những luật sư vắng mặt để tôi gặp riêng từng người họ. Tôi thấy một lượng lớn các bồi thẩm triển vọng đã hiện diện, và tôi xin cảm ơn từng người các vị vì đã đến đây. Tôi biết các vị không có lựa chọn nào, nhưng sự hiện diện của các vị là tối cần thiết cho quy trình luật pháp của chúng ta. Chúng ta sẽ ngay tức thì lập ra danh sách đại bồi

thẩm đoàn, sau đó chúng ta sẽ chọn ra nhiều bồi thẩm xét xử để phục vụ cho tuần này và tuần tới. Tôi tin rằng từng thành viên của luật sư đoàn đều đã có một bản sao lục sổ ghi án, và các vị sẽ nhận thấy nó có phần chật chội. Lịch trình của tôi cho biết có ít nhất hai vụ án phải xét xử mỗi ngày trong tuần này và tuần tới, nhưng theo hiểu biết của tôi thì hầu hết các án hình sự được đưa ra xét xử sẽ không được hưởng các thương lượng đôi bên. Tuy nhiên, chúng ta còn nhiều vụ án để tiến hành, và tôi yêu cầu sự hợp tác cần mẫn của luật sư đoàn. Một khi đại bồi thẩm đoàn mới lập xong danh sách và đi vào làm việc, một khi cáo trạng bắt đầu xuống, tôi sẽ lập lịch trình cho thủ tục buộc tội và những lần ra tòa đầu tiên. Ta hãy nhanh chóng lập sổ ghi án, hình sự trước, dân sự sau; sau đó các luật sư có thể ra về khi chúng tôi chọn ra đại bồi thẩm đoàn.

“Công tố chống lại Warren Moke. Cướp có vũ trang, xét xử vào chiều nay.”

Buckley từ từ đứng dậy một cách có chủ ý. “Bang Mississippi đã sẵn sàng cho việc xét xử, thưa Ngài,” ông long trọng tuyên bố trước những người dự khán.

“Bên bị cũng vậy,” Tyndale, luật sư do tòa chỉ định, nói.

“Ông dự kiến việc xét xử sẽ kéo dài bao lâu?” vị thẩm phán hỏi.

“Một ngày rưỡi,” Buckley đáp. Tyndale gật đầu đồng ý.

“Tốt. Chúng ta sẽ chọn bồi thẩm đoàn xét xử trong sáng nay, và bắt đầu xử vào lúc một giờ chiều nay. Công tố chống lại William Daal, giả mạo, sáu tội danh, xử vào ngày mai.”

“Thưa Ngài,” D. R. Musgrove đáp lại, “sẽ có một thương lượng trong vụ này.”

“Tốt. Công tố chống lại Roger Nornton, trộm cắp nghiêm trọng, hai tội danh, xử vào ngày mai.”

Noose đọc tiếp sổ ghi án. Mỗi vụ việc kéo theo cùng một hồi đáp. Buckley sẽ đứng dậy tuyên bố tiểu bang đã sẵn sàng cho việc xét xử, hoặc Musgrove sẽ nhẹ nhàng thông báo với tòa rằng một thương lượng đang diễn ra. Các luật sư bào chữa sẽ đứng dậy gật

đầu. Jake không có vụ nào trong phiên tháng Năm, và mặc dù đã cố hết sức để tỏ ra ngao ngán, anh vẫn thích việc đọc sổ ghi án vì anh có thể biết được ai đang nắm vụ việc gì và sự cạnh tranh hiện ra sao. Đó còn là dịp để anh trông ẩn tượng trước đám luật sư địa phương. Một nửa các thành viên của hãng Sullivan đã hiện diện và cả họ cũng trông ngao ngán khi ngạo mạn ngồi bên nhau ở dãy đầu của khoang bồi thẩm. Các đối tác cao tuổi hơn của hãng Sullivan sẽ không dám xuất hiện trong phần đọc ghi án, và họ sẽ nói dối với Noose rằng họ mắc xử tại Tòa Liên bang mãi tuốt tận Oxford hay có thể là tại Tòa Thượng Thẩm ở Jackson. Lòng tự trọng ngăn cản họ đánh đồng mình với các thành viên thông thường của luật sư đoàn, cho nên những đại diện trẻ tuổi hơn đã được gửi đến để thỏa mãn Noose và đòi hỏi tất cả các vụ việc dân sự của hãng phải được tiếp tục, dời lại, trì hoãn, làm hỏng, và phải được hành xử theo cách để hãng có thể dắt chúng đi mãi mãi và tiếp tục tính tiền theo giờ. Thân chủ của họ là các công ty bảo hiểm vốn nhìn chung không thích ra tòa và sẵn sàng trả tiền theo giờ cho việc thao túng luật pháp, vốn được thiết kế ra duy nhất chỉ để giữ cho các vụ việc tránh xa các bồi thẩm đoàn. Sẽ rẻ tiền hơn và công bằng hơn nếu chịu chi tiền cho một dàn xếp hợp lý và tránh né cả các vụ kiện tụng lẫn các công ty biện hộ ký sinh kiểu như công ty Sullivan & O'Hare, nhưng các công ty bảo hiểm và những **điều chỉnh viên** của họ lại quá ngu xuẩn và rẻ tiền, cho nên các luật sư đường phố như Jake Brigrance mới kiếm sống được nhờ kiện cáo các công ty bảo hiểm, buộc họ phải chi nhiều hơn mức mà họ muốn chi nếu như họ muốn có một thỏa thuận công bằng ngay từ đầu. Jake không ưa các công ty bảo hiểm. Anh không ưa cả các luật sư bào chữa cho công ty bảo hiểm. Và anh đặc biệt không ưa các thành viên trẻ của hãng Sullivan, tất cả đều cỡ trạc tuổi anh, tất cả đều sẵn sàng cắt cổ anh, cắt cổ những người cộng sự, cắt cổ các đối tác của họ, cắt cổ bất cứ ai để tạo mối làm ăn, kiếm hai trăm ngàn đô la mỗi năm và bỏ qua các sổ ghi án.

Jake đặc biệt không ưa Lotterhouse, hay Winston Lotterhouse, như một tiêu đề đã nêu đích danh hẳn ta, một gã nhỏ con nhút nhát bốn mắt với tấm bằng Harvard và căn bệnh tự tôn ngạo mạn đã trở

nặng, kẻ đang sắp hàng kế tiếp để tạo mối làm ăn, do đó không chừa ra một ai trong việc cắt cổ suốt năm qua. Hẳn ngài chảnh chọe giữa hai cộng sự khác của hãng Sullivan, và nắm giữ bảy hồ sơ, mỗi hồ sơ đều được tính phí hàng trăm đô la mỗi giờ kể cả khi hẳn đáp ứng việc đọc sổ ghi án.

Noose bắt đầu đọc ghi án dân sự, "Collins chống lại công ty bảo hiểm Royal Consolidated General Mutual."

Lotterhouse chậm rãi đứng dậy. Nhiều giây hợp thành một phút, nhiều phút hợp thành một giờ. Giây tính là phút và phút tính là giờ. Mà giờ thì là phí, là tiền trả trước, là tiền thưởng, là những mối hợp tác.

"Thưa Ngài, thưa ngài, vụ án này đã được thiết lập một tuần lễ kể từ thứ Tư."

"Tôi biết điều đó," Noose nói.

"Vâng thưa ngài. Thế này ạ, thưa ngài, tôi e rằng tôi sẽ phải đề nghị một sự trì hoãn. Một xung đột đã nảy sinh trong lịch xét xử của tôi vào ngày thứ Tư, và tôi có một cuộc họp trước xét xử tại Tòa Liên bang ở Memphis mà viên thẩm phán đã từ chối hoãn lại. Tôi rất hối tiếc về điều này. Tôi đã gửi một kiến nghị sáng nay, yêu cầu việc trì hoãn."

Gardner, viên luật sư của bên nguyên, nổi giận. "Thưa Ngài, vụ việc này đã được thiết lập ban đầu là trong hai tháng. Nó đã được thiết lập để xét xử vào tháng Hai, và ông Lotterhouse có tang lễ bên đăng vợ của ông ấy. Nó đã được thiết lập để xét xử vào tháng Mười một năm ngoái, và ông ta lại có một ông chú bị chết. Nó đã được thiết lập vào tháng Tám vừa rồi, và lại có một tang lễ nữa. Tôi cho rằng chúng ta phải vui mừng vì lần này chẳng có ai bị chết cả."

Có lác đác những tiếng cười khe khẽ trong phòng xử. Lotterhouse đỏ tía mặt.

"Quá đủ rồi, thưa Ngài," Gardner tiếp tục. "Ông Lotterhouse muốn trì hoãn vĩnh viễn phiên xử. Vụ việc đã chín muồi cho việc xét xử, và

thân chủ của tôi có quyền được thụ hưởng việc xét xử đó. Chúng tôi cực lực phản đối mọi động thái trì hoãn.”

Lotterhouse mỉm cười với viên thẩm phán rồi gỡ cặp kiếng xuống. “Thưa Ngài, tôi có thể đối đáp được không ạ?”

“Không, ông không được, ông Lotterhouse,” Noose ngắt ngang. “Không có thêm trì hoãn nào nữa. Vụ án được thiết lập vào thứ Tư tới. Sẽ không có thêm trì hoãn nào.”

Hoan hô, Jake nghĩ. Noose thường vẫn luôn mềm lòng với hăng Sullivan. Jake mỉm cười với Lotterhouse.

Hai vụ án dân sự của Jake đã được trì hoãn đến thời hạn tháng Tám. Khi Noose hoàn tất xong bản đọc ghi án, ông giải tán các luật sư rồi chuyển sự chú ý sang nhóm bồi thẩm triển vọng. Ông giải thích vai trò của đại bồi thẩm đoàn, tầm quan trọng và quy trình của nó. Ông phân biệt nó với bồi thẩm đoàn xét xử vốn cũng quan trọng ngang như thế dù không tốn kém nhiều thời gian như vậy. Ông bắt đầu đưa ra những câu hỏi, hàng tá câu hỏi, phần lớn là theo quy định của luật pháp, và tất cả đều liên quan đến khả năng phục vụ với tư cách bồi thẩm; liên quan đến sức khỏe thể chất và tinh thần; đến các miễn trừ và tuổi tác. Một số câu hỏi là vô ích, nhưng vẫn được quy định phải nêu ra theo vài đạo luật cổ xưa. “Ai trong quý vị là con bạc khát nước hay bợm nhậu kinh niên nào?”

Đã có những tiếng cười, nhưng chẳng ai chịu tình nguyện cả. Những người trên tuổi năm mươi lăm tự động được miễn, theo ý nguyện của họ. Noose dành các miễn trừ thường lệ cho các trường hợp bị bệnh, cấp cứu hay khó khăn, nhưng ông chỉ thứ cho một số ít trong rất nhiều người xin cáo lỗi vì các lý do kinh tế. Thật buồn cười khi chứng kiến các bồi thẩm đồng loạt đứng lên, nhu mì giải thích cho viên thẩm phán rằng một vài ngày làm bốn phận bồi thẩm có thể gây ra những tổn thất không thể sửa chữa như thế nào cho nông trang, cho xưởng đóng thùng xe, hay cho hoạt động cửa cây của họ. Noose tỏ ra cứng rắn khi đưa ra nhiều rao giảng về trách nhiệm công dân trước những thoái thác yếu ớt.

Từ một nhóm khoảng chín mươi người triển vọng, mười tám người sẽ được chọn ra để tham gia đại bồi thẩm đoàn, số còn lại sẽ vẫn sẵn sàng cho cuộc tuyển chọn bồi thẩm đoàn xét xử. Khi Noose hoàn tất việc hỏi han của ông, bà thư ký rút ra mười tám cái tên từ một chiếc hộp rồi đặt chúng lên bàn trước Ngài, người đã bắt đầu xướng to những cái tên. Từng người một, các bồi thẩm đứng dậy, chầm chậm bước đến phía trước phòng xử, đi qua rào chắn để ngồi vào những chiếc ghế bập bênh bọc nệm ở trong khoang bồi thẩm. Có mười bốn chiếc như thế, mười hai dành cho các bồi thẩm và hai dành cho những người trù bị. Khi khoang đã đầy, Noose gọi mang ra bốn chiếc ghế gỗ nữa đặt ở phía trước khoang bồi thẩm, nhập chung vào các ghế kia.

“Hãy đứng dậy và tuyên thệ,” Noose hướng dẫn khi bà thư ký đến đứng trước họ, cầm đọc một cuốn sách nhỏ màu đen có chứa tất cả các lời thề nguyện. “Đưa tay phải lên,” bà chỉ đạo. “Quý vị có long trọng thề và khẳng định sẽ làm bốn phận của bồi thẩm một cách trung thực; sẽ công bằng lắng nghe và quyết định mọi vấn đề và sự việc nào đến tay quý vị, để Chúa giúp quý vị?”

Một dàn hợp xướng đủ âm sắc “Tôi thề” tiếp nối theo, và đại bồi thẩm đoàn an tọa. Trong số năm người da đen có hai nữ. Trong số mười ba người da trắng có tám nữ, hầu hết đều ở miệt quê. Jake nhận biết bảy trong số mười tám người.

“Thưa quý bà quý ông,” Noose bắt đầu bài phát biểu thường lệ, “quý vị đã được chọn lọc và đã tuyên thệ thích đáng với tư cách các thành viên đại bồi thẩm đoàn hạt Ford, và quý vị sẽ phục vụ trong tư cách này cho đến khi đại bồi thẩm đoàn kế tiếp được lên danh sách vào tháng Tám. Tôi muốn nhấn mạnh rằng bốn phận của quý không hao tổn nhiều thời gian. Quý vị sẽ họp hàng ngày trong tuần này, rồi họp nhiều giờ mỗi tháng cho đến tháng Chín. Quý vị có trách nhiệm rà soát các vụ việc hình sự, lắng nghe các giới chức thực thi pháp luật cùng các nạn nhân, và quyết định liệu có tồn tại những cơ sở hợp lý hay không để tin tưởng rằng bị cáo đã thực hiện tội ác. Nếu có cơ sở, quý vị sẽ ban hành một cáo trạng, tức một cáo buộc chính thức chống lại bị cáo. Quý vị có mười tám người, và khi

nào có tối thiểu mười hai người tin rằng ai đó phải bị khởi tố thì cáo trạng sẽ được ban hành. Quý vị có trong tay một quyền lực đáng kể. Theo luật pháp, quý vị có thể điều tra mọi hành động tội ác, mọi công dân tình nghi làm chuyện sai trái, mọi giới chức công cộng; thực sự là tất cả mọi người và tất cả mọi thứ có mùi xấu xa. Quý vị có thể nhóm họp bất cứ lúc nào quý vị lựa chọn, nhưng thông thường thì quý vị sẽ nhóm họp khi nào công tố viên khu vực, ông Buckley, muốn quý vị nhóm họp. Quý vị có quyền triệu tập những nhân chứng để họ tuyên thệ trước quý vị, và quý vị cũng có thể thu thập những thành tích của họ. Những bàn luận của quý vị là cực kỳ bí mật, không ai được phép hiện diện ngoại trừ bản thân quý vị, công tố viên khu vực cùng nhân viên của ông ta và các nhân chứng. Bị cáo không được phép xuất hiện trước quý vị. Quý vị bị cấm nghiêm ngặt, không được thảo luận với ai bất cứ điều gì đã được nói hay tiết lộ trong phòng của đại bồi thẩm đoàn."

"Ông Buckley, xin ông vui lòng đứng dậy. Cảm ơn ông. Đây là ông Rufus Buckley, công tố viên khu vực. Ông ta đến từ Smithfield, ở hạt Polk. Ông ta sẽ hành động như thể cấp trên của quý vị khi quý vị bàn luận. Cảm ơn ông Buckley. Ông Musgrove, xin ông vui lòng đứng dậy. Đây là ông D. R. Musgrove, trợ lý của công tố viên khu vực, cũng đến từ Smithfield. Ông ta sẽ trợ giúp ông Buckley khi quý vị bàn luận. Cảm ơn ông Musgrove. Nay các quý ông đây đại diện cho Bang Mississippi, và họ sẽ trình các vụ việc cho đại bồi thẩm đoàn."

"Một vấn đề cuối cùng: đại bồi thẩm đoàn kỳ trước ở hạt Ford được lên danh sách vào tháng Hai, và trưởng nhóm là một người nam da trắng. Vì vậy, thể theo truyền thống và cũng theo nguyện vọng của Sở Tư pháp, tôi sẽ chỉ định một người nữ da đen làm trưởng nhóm của đại bồi thẩm đoàn kỳ này. Để xem nào. Laverne Gossett. Bà đâu rồi, bà Gossett? Bà kia rồi, tốt. Bà là một giáo viên phải không? Tốt. Tôi chắc chắn bà có thể xử lý tốt những bốn phận mới của bà. Bây giờ là lúc quý vị bắt tay vào làm việc. Theo tôi biết, hiện có trên năm mươi vụ án đang chờ quý vị. Tôi sẽ yêu cầu quý vị đi theo ông Buckley và ông Musgrove ra hành lang, đến phòng xử

nhỏ mà chúng tôi dùng làm phòng của đại bồi thẩm đoàn. Cảm ơn và chúc may mắn.”

Buckley hãnh diện đưa đại bồi thẩm đoàn mới ra khỏi phòng xử, đi xuôi theo hành lang. Ông vẫy tay với các phóng viên và không có bình luận nào—tạm thời là như vậy. Trong phòng xử nhỏ, họ tự tìm chỗ và ngồi xuống quanh hai chiếc bàn xếp dài. Một thư ký đẩy vào nhiều hộp đựng hồ sơ. Một cựu cảnh sát nửa què, nửa điếc, từ lâu đã nghỉ hưu, đứng vào vị trí của ông trong bộ đồng phục bạc màu. Căn phòng an toàn. Buckley đã nghĩ lại. Ông xin cáo lỗi để ra gặp các phóng viên ngoài hành lang. Vâng, ông nói, vụ Hailey sẽ được đệ trình chiều hôm đó. Kỳ thực, ông đang đề xuất một cuộc họp báo vào lúc bốn giờ chiều tại các bậc thềm ở mặt tiền tòa án, và ông sẽ có cáo trạng vào lúc đó.

Sau bữa trưa, đội trưởng của Sở Cảnh sát Karaway ngồi vào một bên đầu của chiếc bàn dài, nóng nảy lục lại xấp giấy tờ của ông. Ông tránh nhìn các bồi thẩm, lúc này đang lo lắng chờ đợi vụ việc đầu tiên của họ.

“Nêu tên của anh đi!” vị D.A. quát.

“Đội trưởng Nolan Earnhart, Sở Cảnh sát Karaway.”

“Anh có bao nhiêu vụ, đội trưởng?”

“Chúng tôi có năm vụ từ Karaway.”

“Ta nghe vụ đầu đi.”

“Vâng, để xem, được rồi,” viên đội trưởng lăm bằm lấp bấp trong khi lần giở đồng hồ sơ của ông. “Vâng, vụ đầu tiên là Fedison Bulow, nam da trắng, hai mươi lăm tuổi, bị bắt quả tang ở phía sau cửa hàng Griffin’s Feed tại Karaway vào lúc hai giờ sáng ngày 12 tháng Tư. Báo động ngầm cất lên và chúng tôi đã tóm hãn trong cửa hàng. Máy thu ngân bị phá và một số hàng hóa đã biến mất. Chúng tôi tìm thấy tiền mặt và hàng hóa trong chiếc xe đăng ký tên của hãn đậu phía sau cửa hàng. Hãn đã viết bản nhận tội dài ba trang ở nhà giam, tôi có bản sao ở đây.”

Buckley thông thả bước quanh phòng, mỉm cười với tất cả mọi người.

“Và anh muốn đại bồi thẩm đoàn này truy tố Fedison Bulow một tội danh phá cửa và đột nhập một tòa nhà thương mại, và một tội danh đại đạo chích?” Buckley hỏi.

“Vâng, thưa ông, đúng vậy.”

“Các thành viên đại bồi thẩm đoàn, bây giờ quý vị có quyền hỏi bất cứ câu gì. Đây là phiên tòa của quý vị. Có câu hỏi nào không ạ?”

“Vâng, hăc có tiền án không?” Mack Loyd Crowell, một người lái xe tải đã thất nghiệp, cất tiếng hỏi.

“Không,” viên đội trưởng đáp. “Đây là lần phạm tội đầu tiên của hăc.”

“Hỏi hay đấy, phải luôn luôn hỏi câu này vì nếu chúng có tiền án thì ta mới có thể truy tố chúng như các tội phạm thông thường.” Buckley giảng giải. “Còn câu hỏi nào nữa không? Không ư? Tốt. Đến lúc này, ai đó phải làm kiến nghị khởi tố để đại bồi thẩm đoàn được trả về một cáo trạng thực chống lại Fedison Bulow.”

Im lặng. Mười tám người dán mắt nhìn chiếc bàn, chờ đợi ai đó khác đưa ra bản kiến nghị. Buckley cũng chờ. Im lặng. Tuyệt thật đấy, ông nghĩ. Một đại bồi thẩm đoàn bạc nhược. Một đám những sinh linh rụt rè, sợ phát biểu. Những người theo chủ nghĩa tự do. Sao ông không thể có được một đại bồi thẩm đoàn khát máu, háo hức lập kiến nghị để truy tố bất cứ ai vì bất cứ điều gì nhỉ?

“Bà Gossett, bà có muốn làm kiến nghị đầu tiên không, bà là trưởng nhóm của đại bồi thẩm đoàn mà?”

“Vâng thì tôi làm,” bà nói.

“Cảm ơn bà,” Buckley nói. “Ta biểu quyết nhé. Có bao nhiêu người bỏ biểu quyết truy tố Fedison Buckley về một tội danh phá cửa đột nhập một tòa nhà thương mại và một tội danh đại đạo chích? Xin mời giơ tay lên.”

Mười tám cánh tay đưa lên, và Buckley thấy nhẹ nhõm hăc.

Viên đội trưởng trình ra bốn vụ việc còn lại ở Karaway. Mỗi bị cáo liên quan đều có tội, tựa như Bulow, và mỗi người đều nhận một cáo trạng thực đồng thuận. Buckley từ tốn dạy cho đại bồi thẩm đoàn cách thức tự vận hành. Ông khiến họ cảm thấy mình quan trọng, có quyền lực, đang gánh đỡ sức nặng của công lý. Họ trở nên hay hời hợt hơn:

“Hắn có tiền án không?”

“Tiền án đó đã bao lâu rồi?”

“Khi nào hắn được ra tù?”

“Ta có thể khép cho hắn bao nhiêu tội danh?”

“Khi nào hắn bị xét xử?”

“Lúc này hắn có ở ngoài nhà giam không?”

Với năm truy tố bừa phứa, với năm cáo trạng thực mà không có bất đồng nào, với một đại bồi thẩm đoàn háo hức với vụ việc kế tiếp, với bất kể điều gì, Buckley quyết định rằng sự hào hứng đã chín muồi. Ông mở cửa, ra dấu cho Ozzie, lúc này đang đứng ngoài hành lang lặng lẽ trò chuyện với một cảnh sát và canh chừng đám phóng viên.

“Trình vụ Hailey trước,” Buckley thì thầm khi hai người gặp nhau ở cửa.

“Thưa quý bà quý ông, đây là cảnh sát trưởng Walls. Tôi chắc chắn nhiều người trong quý vị đã biết ông ta. Ông ta có nhiều vụ việc để đệ trình. Việc nào đầu tiên vậy, cảnh sát trưởng?”

Ozzie lục lại các hồ sơ của ông. Nếu như ông đang tìm kiếm thứ gì đó thì thứ ấy có vẻ như đã bị thất lạc. Cuối cùng, ông thốt lên.
“Carl Lee Hailey.”

Các bồi thẩm im lặng trở lại. Buckley quan sát họ sát sao để dò tìm phản ứng. Một lần nữa, hầu hết lại chăm chú nhìn chiếc bàn. Chẳng ai nói năng gì khi Ozzie rà soát lại các hồ sơ rồi xin cáo lui để lấy một chiếc cặp khác. Ông không có ý định sẽ trình vụ Hailey trước tiên.

Buckley luôn hãnh diện về khả năng đọc vị các bồi thẩm, khả năng quan sát khuôn mặt họ và biết chính xác họ nghĩ gì. Trong phiên tòa, ông luôn chăm chú quan sát đại bồi thẩm đoàn, dự đoán mỗi người đang nghĩ gì. Ông thường thẩm vấn chéo những nhân chứng và không bao giờ rời mắt khỏi đại bồi thẩm đoàn. Đôi lúc ông có thể đứng dậy, đối diện khoang bồi thẩm, chất vấn một nhân chứng mà đồng thời vẫn quan sát phản ứng trên những khuôn mặt trước những câu trả lời. Sau hàng trăm phiên xử, ông rất giỏi trong việc quan sát các bồi thẩm, và ông đã biết ngay tức thì mình đang gặp rắc rối với vụ Hailey. Năm người da đen đã trở nên căng thẳng và khinh mạn hơn, cứ như thể họ sẵn sàng đón vụ này và những lập luận không tránh khỏi. Trưởng nhóm của đại bồi thẩm đoàn, bà Gossett, trông đặc biệt nhu mì khi Ozzie lăm bắm một mình và lật giở những trang giấy. Hầu hết những người da trắng đều có vẻ xiu xiu, ỉn ỉn, nhưng Mack Loyd Crowell—một người đàn ông trung niên trông nghiêm nghị, có dáng dấp người miền quê—thì lại tỏ ra cũng khinh mạn chẳng kém những người da đen. Crowell xô ghế của ông ra sau rồi bước ra cửa sổ nhìn xuống phía bắc của sân tòa. Buckley không đọc được Crowell chính xác lắm, nhưng ông biết ông ta đang bối rối.

“Ông cảnh sát trưởng, ông có bao nhiêu nhân chứng trong vụ Hailey vậy?” Buckley hỏi, có phần bồn chồn.

Ozzie ngưng lật giở những trang giấy. “Vâng... chỉ có mỗi mình tôi. Chúng tôi có thể đưa ra thêm một nhân chứng khác nếu cần.”

“Được rồi, được rồi,” Buckley đáp. “Chỉ cần ông thuật lại vụ việc cho chúng tôi.”

Ozzie ngả ra sau, bắt chéo chân. “Coi nào, ông Rufus, ai mà chả biết vụ này. Nó lên TV cả tuần nay rồi còn gì.”

“Chỉ xin ông cho chúng tôi biết bằng chứng.”

“Bằng chứng. Được thôi. Cách đây đúng một tuần, Carl Lee Hailey—nam da đen, ba mươi bảy tuổi—đã bắn chết một người là Billy Ray Cobb và một người nữa là Pete Willard. Và ông ta đã bắn một nhân viên công lực là DeWayne Looney, người hiện vẫn nằm

viện với một chân bị cưa. Vũ khí là khẩu súng máy M-16, hàng lậu. Chúng tôi đã thu hồi được nó, và các dấu vân tay trên đó khớp với của ông Hailey. Tôi có một bản khai ký bởi cảnh sát Looney, trong đó ông tuyên thệ rằng người đàn ông xả súng chính là Carl Lee Hailey.

Còn có một nhân chứng nữa tên là Murphy, cái ông nhỏ thó, khắp khiễng, nói lắp khùng khiễng, làm lao công ở tòa án. Tôi có thể đưa ông ta đến nếu ông muốn."

"Có câu hỏi nào không?" Buckley ngắt ngang.

Vị D.A. sốt ruột nhìn các bồi thẩm, trong khi họ sốt ruột nhìn viên cảnh sát trưởng. Crowell đứng quay lưng lại những người khác, nhìn ra ngoài cửa sổ.

"Có câu hỏi nào không?" Buckley lặp lại.

"Có," Crowell đáp khi quay lại nhìn vị D.A. rồi nhìn Ozzie. "Mấy gã mà ông ta bắn, chúng hiếp cô con gái nhỏ của ông ta, đúng vậy không ông cảnh sát?"

"Chúng tôi khá chắc chắn chúng đã làm vậy," Ozzie đáp.

"Có một gã đã thú nhận phải không?"

"Phải."

Crowell chậm rãi bước, xác xược, ngạo mạn. Ông băng qua căn phòng, dừng lại ở đầu bàn bên kia và nhìn xuống Ozzie. "Ông có con nhỏ không vậy, cảnh sát trưởng?"

"Có."

"Ông có con gái còn bé không?"

"Có."

"Giả dụ nó bị cưỡng hiếp và ông tóm được gã đã gây ra chuyện đó. Ông sẽ làm gì?"

Ozzie ngập ngừng, lo lắng nhìn Buckley, người mà lúc này cần cổ đã chuyển sang đỏ dừ.

“Tôi không nhất thiết phải trả lời câu này,” Ozzie đáp.

“Vậy ư? Ông đến trước đại bồi thẩm đoàn để tuyên thệ, đúng không? Ông là nhân chứng, đúng không? Trả lời câu hỏi đi!”

“Tôi không biết phải trả lời sao.”

“Thôi nào, cảnh sát trưởng. Trả lời thẳng cho chúng tôi đi. Ông sẽ làm gì?”

Ozzie cảm thấy lúng túng, bối rối và giận dữ trước người đàn ông lạ mặt này. Ông muốn nói sự thật lắm chứ, muốn giải thích chi li rằng ông sẽ vui mừng như thế nào nếu được thiến, được xẻ thịt, được giết chết bất cứ tên biến thái nào dám động đến cô con gái nhỏ của ông. Nhưng ông không thể. Đại bồi thẩm đoàn có thể đồng ý hoặc từ chối truy tố Carl Lee. Không phải ông muốn ông ta bị truy tố, nhưng ông biết cáo trạng là thứ cần thiết. Ông bèn lên nhìn Buckley, người đang vã mồ hôi và lúc này đã ngồi xuống. Crowell nhìn xoáy vào viên cảnh sát trưởng với sự hăm dọa và sốt sắng của một luật sư vừa bắt tại trận một nhân chứng đang nói dối rành rành.

“Coi nào, cảnh sát trưởng,” Crowell giễu cợt. “Chúng tôi đang nghe ông nói đây. Nói sự thật đi. Ông sẽ làm gì với gã cưỡng dâm? Nói đi. Coi nào.”

Buckley gần như hoảng loạn. Vụ việc lớn nhất trong sự nghiệp tuyệt vời của ông đang sắp sửa tiêu tùng, không phải ở trên tòa mà là trong phòng của đại bồi thẩm đoàn, ngay ở vòng một, và lại còn tiêu tùng trong tay một người lái xe tải thất nghiệp nữa chứ. Ông đứng dậy, chật vật tìm lời. “Nhân chứng không nhất thiết phải trả lời.”

Crowell quay lại, quát thẳng vào mặt Buckley, “Ông ngồi xuống và câm miệng đi! Chúng tôi không nhận lệnh nào của ông cả. Nếu muốn, chúng tôi có thể truy tố ông, có đúng vậy không?”

Buckley ngồi xuống, ngây ra nhìn Ozzie. Crowell là một tay cừ khôi. Ông ta quá thông minh để hiện diện trong đại bồi thẩm đoàn. Hẳn phải có ai đó chi tiền cho ông ta. Ông ta biết quá nhiều. Phải, đại bồi thẩm đoàn có thể truy tố bất cứ ai.

Crowell lui lại, quay trở về cửa sổ. Họ nhìn ông cho đến tận khi ông có vẻ đã nói xong.

“Ông có tuyệt đối chắc chắn ông ta đã làm chuyện đó không, Ozzie?” Lemoyne Frady, một người họ hàng xa không có liên hệ huyết thống hợp pháp với Gwen Hailey, cất tiếng hỏi.

“Vâng, tôi chắc chắn,” Ozzie chậm chậm đáp, cả hai mắt dán chặt vào Crowell.

“Và ông muốn chúng tôi truy tố ông ta vì tội gì?” ông Frady hỏi, lộ rõ sự ngưỡng mộ đối với viên cảnh sát trưởng.

“Vì hai tội danh giết người gia trọng, và một tội danh tấn công nhân viên công lực.”

“Ông đoán chừng ông ta phải ngồi tù bao nhiêu năm?” Barney Flaggs, một người da đen khác hỏi.

“Giết người gia trọng dẫn đến phòng hơi ngạt. Tấn công cảnh sát dẫn đến chung thân, không giảm khinh.”

“Và đó là điều ông muốn sao, Ozzie?” Flaggs hỏi.

“Phải, Barney, tôi nói rằng đại bồi thẩm đoàn này cần truy tố ông Hailey. Chắc chắn là vậy.”

“Còn câu hỏi nào nữa không?” Buckley cắt ngang.

“Đừng vội vàng thế chứ,” Crowell đáp khi quay về từ cửa sổ. “Tôi nghĩ ông đang tìm cách nhét vụ này vào họng chúng tôi, ông Buckley, và tôi rất bức về điều đó. Tôi muốn nói về chuyện này thêm chút nữa. Ông ngồi xuống đi, khi nào cần chúng tôi sẽ hỏi ông.”

Buckley tức tối nhìn, xĩa ngón tay. “Tôi không phải ngồi, và tôi không phải giữ im lặng gì cả!” ông hét lớn.

“Có. Có đấy, ông phải vậy,” Crowell tỉnh khô đáp với một nụ cười cay độc. “Vì nếu ông không làm vậy thì chúng tôi sẽ buộc ông đi ra. Chúng tôi có làm được vậy không, ông Buckley? Chúng tôi có quyền yêu cầu ông ra khỏi phòng này, và nếu ông từ chối thì chúng tôi sẽ đi hỏi ông thẩm phán. Ông ta sẽ buộc ông đi ra, có phải vậy không, ông Buckley?”

Rufus đứng sững, câm lặng, chưng hửng. Bụng ông quặn lại, hai đầu gối ông lằng lằng. Ông đã bị đóng băng tại chỗ.

“Cho nên, nếu ông muốn nghe nốt những gì chúng tôi bàn bạc thì hãy ngồi xuống và câm miệng đi.”

Buckley ngồi xuống cạnh người chấp hành viên mà lúc này đã tỉnh dậy.

“Cảm ơn ông” Crowell nói. “Tôi muốn hỏi quý vị một câu này. Có bao nhiêu người trong quý vị sẽ làm hoặc muốn làm điều mà ông Hailey đã làm nếu có kẻ nào đó hăm hiếp con gái của quý vị, hoặc có thể là vợ hay mẹ của quý vị? Có bao nhiêu nào? Xin hãy đưa tay lên.”

Năm sáu cánh tay bật lên, và Buckley gục đầu xuống. Crowell mỉm cười, nói tiếp, “Tôi ngưỡng mộ ông ta vì những gì ông ta đã làm. Ông ta phải rất dũng cảm. Tôi chỉ mong mình được dũng cảm như thế để làm điều mà ông ta đã làm, bởi lẽ, Chúa biết, tôi cũng muốn làm như vậy. Đôi khi, người đàn ông phải làm việc mà đàn ông phải làm. Người như thế xứng đáng nhận chiếc cúp chứ không phải là một lệnh truy tố.”

Crowell chậm rãi đi quanh bàn, thưởng ngoạn sự chú ý. “Trước khi quý vị biểu quyết, tôi muốn quý vị làm điều này. Tôi muốn quý vị nghĩ về cô bé tội nghiệp kia. Hình như nó chỉ mới lên mười. Hãy thử hình dung con bé đang nằm đó, tay bị trói quặt sau lưng, đang la khóc, van xin được gặp cha. Rồi hãy nghĩ đến hai gã côn đồ, sâu rượu, hút chích kia đang thay phiên nhau cưỡng hiếp, rồi đánh, rồi đá con bé. Khốn nạn, chúng thậm chí còn định giết con bé nữa chứ. Hãy nghĩ đến con gái của chính quý vị. Hãy thử đặt con của quý vị vào hoàn cảnh đứa bé nhà Hailey.”

“Giờ thì liệu quý vị có còn nói chúng đã lãnh quá đủ cho những gì chúng đáng phải nhận? Chúng ta phải vui mừng vì chúng đã đi đời mới phải. Tôi sẽ thấy an toàn hơn nếu biết được hai gã con hoang đó không còn sống trên thế gian này để hăm hiếp và giết chết những đứa trẻ khác. Ông Hailey đã giúp chúng ta rất nhiều. Xin đừng truy tố ông ta. Hãy cho ông ta về nhà, về lại với gia đình, nơi

ông ta thuộc về. Ông ta là một người đàn ông tốt đã làm một việc tốt.”

Crowell kết thúc và trở về cửa sổ. Buckley nhìn theo đầy sợ sệt.

Đợi đến khi chắc chắn Crowell đã nói xong, ông mới đứng dậy.
“Thưa, ông đã nói xong chưa ạ?”

Không có câu trả lời.

“Tốt lắm. Thưa quý bà quý ông trong đại bồi thẩm đoàn. Tôi xin được giải thích đôi điều. Đại bồi thẩm đoàn không có nhiệm vụ xử án. Đó là nhiệm vụ của bồi thẩm đoàn xét xử. Ông Hailey sẽ có một vụ xử công bằng trước mười hai bồi thẩm công bằng và không thiên vị, và nếu ông ta vô tội thì ông ta sẽ được tha bổng. Nhưng việc ông ta có tội hay vô tội không phải là do đại bồi thẩm đoàn định đoạt. Quý vị sẽ quyết định việc đó sau khi nghe phiên bản chứng cứ của bên công tố để xác định liệu có khả năng cao một tội ác đã được tiến hành hay không. Giờ đây tôi đệ trình lên quý vị một tội ác được thực hiện bởi Carl Lee Hailey. Thật ra là ba tội ác đấy ạ. Ông ta đã giết hai người và làm bị thương một người nữa. Chúng tôi có những nhân chứng tận mắt.”

Buckley đang nóng máy khi ông đi vòng quanh chiếc bàn. Sự tự tin đã hồi phục. “Nhiệm vụ của đại bồi thẩm đoàn này là truy tố ông ta. Và nếu ông ta có được sự biện hộ tốt thì ông ta sẽ có cơ hội trình nó ra trước tòa. Nếu ông ta có một lý lẽ hợp pháp nào đó để làm điều mà ông ta đã làm thì hãy để ông ta chứng tỏ nó trước tòa. Tòa án là để làm những việc như thế. Công tố cáo buộc ông ta phạm tội ác, và Công tố phải chứng minh tại tòa rằng ông ta đã phạm tội. Nếu ông ta có sự bào chữa nào, và nếu ông ta thuyết phục được bồi thẩm đoàn xét xử thì ông ta sẽ được tha bổng. Tôi xin đảm bảo với quý vị. Điều đó tốt cho ông ta. Nhưng phận sự của đại bồi thẩm đoàn không phải là quyết định trả tự do cho ông Hailey trong hôm nay. Sẽ có một ngày khác để làm chuyện đó, phải không ông cảnh sát trưởng?”

Ozzie gật đầu, “Đúng vậy. Đại bồi thẩm đoàn có nhiệm vụ truy tố nếu chứng cứ được đưa ra. Bồi thẩm đoàn xét xử sẽ không kết án

ông ta nếu Công tố không chứng minh được lập trường của mình, hoặc nếu ông ta có sự biện minh tốt. Nhưng đại bồi thẩm đoàn thì không phải lo những việc như thế."

"Còn điều gì khác về đại bồi thẩm đoàn không ạ?" Buckley lo lắng hỏi. "VẬY NHÉ, TA CẦN CÓ MỘT ĐƠN KIẾN NGHỊ."

"Tôi kiến nghị không truy tố ông ta vì bất cứ tội danh gì," Crowell hét lớn.

"Tôi tán thành," Barney Flaggs lầm bầm.

Đầu gối của Buckley run rẩy. Ông toan nói, nhưng chẳng thốt ra được điều gì. Ozzie cố nén sự vui mừng.

"Chúng ta đã có một kiến nghị và một tán thành," bà Gossett tuyên bố. "Ai ủng hộ xin hãy đưa tay lên."

Năm cánh tay da đen cất lên, cùng với cánh tay của Crowell. Sáu biểu quyết. Kiến nghị thất bại.

"Giờ ta phải làm sao?" bà Gossett hỏi.

Buckley nhanh nhẩu nói: "Ai đó phải kiến nghị khởi tố ông Hailey vì hai tội danh giết người gia trọng và một tội danh tấn công nhân viên công lực."

"VẬY TA LÀM ĐI," một người da trắng nói.

"Tôi tán thành," một người khác nói.

"Ai ủng hộ xin đưa tay lên," bà Gossett nói. "Tôi đếm được mười hai cánh tay. Tất cả những người không ủng hộ, cộng thêm tôi nữa, tôi đếm được là sáu người. Mười hai chọi sáu. Điều này nghĩa là sao?"

"Nghĩa là ông ta sẽ bị truy tố," Buckley hãnh diện đáp. Ông đã thở lại bình thường, và khuôn mặt ông đã khởi sắc. Ông thì thầm với bà thư ký rồi quay sang đại bồi thẩm đoàn. "Ta hãy giải lao mười phút. Chúng ta còn khoảng hơn bốn mươi vụ án để làm việc, cho nên xin làm ơn đừng kéo dài. Tôi xin nhắc quý vị điều mà thẩm phán Moose đã nói sáng nay. Những bàn luận này là tối mật. Quý vị

không được thảo luận bất cứ công việc nào của quý vị khi ra khỏi phòng này..."

"Ông ta muốn nói gì vậy" Crowell ngắt lời, "có phải là chúng ta không được nói cho bất cứ ai rằng chỉ thiếu một biểu quyết nữa là ông ta không ra được cáo trạng?"

Vị D.A. chuồn nhanh ra khỏi phòng và đóng sầm cửa lại.

Bị bao vây bởi hàng tá camera và phóng viên, Buckley đứng trước các bậc thềm của tòa án, huơ huơ các bản sao lệnh khởi tố. Ông rao giảng, dạy dỗ, lên lớp, ca ngợi đại bồi thẩm đoàn, diễn thuyết chống tội ác, lên án Carl Lee Hailey. Hãy đưa phiên xử đến. Hãy đặt bồi thẩm đoàn vào khoang. Ông cam kết sẽ có kết tội. Ông cam kết án tử hình. Ông nghiêm ngặt, ông cố chấp, ông ngạo mạn, ông tự cho là mình đúng. Ông là chính bản thân ông. Buckley Muôn thuở. Một số phóng viên bỏ đi, nhưng ông vẫn ra sức. Ông tán dương bản thân, tán dương kỹ năng xét xử của mình, tán dương cái tỉ lệ chín mươi, không, chín mươi lăm phần trăm kết tội của mình. Lại thêm những phóng viên bỏ đi. Thêm những camera bấm nút tắt. Ông ca ngợi thẩm phán Noose vì sự khôn ngoan và công bằng của ông ta. Ông tôn vinh sự sáng suốt và khả năng phán xét của các bồi thẩm ở hạt Ford.

Ông là người trụ lại cuối cùng. Họ thấy mệt mỏi vì ông, và tất cả đã bỏ đi.

Stump Sisson là **Thượng sư Phù thủy** của Klan tại Mississippi. Ông đã triệu tập cuộc họp tại căn nhà gỗ nhỏ trong rừng thông thuộc hạt Nettles, phía nam của hạt Ford, cách ba trăm bảy mươi cây số. Không váy trắng, không nghi thức hay phát biểu nào cả. Một nhóm nhỏ các thành viên của Klan đang thảo luận về những sự kiện ở hạt Ford với Freddie Cobb, anh của Billy Ray Cobb quá cố. Freddie đã gọi điện cho một người bạn có tên gọi là Stump để dàn xếp cuộc gặp.

Họ đã truy tố gã mọi đen chưa nhỉ? Cobb không biết chắc lắm, nhưng hẳn có nghe nói phiên xét xử sẽ diễn ra vào cuối hè hoặc đầu thu. Điều hẳn quan tâm nhất là tất cả những câu chuyện về việc mọi đen viện dẫn lý do tâm thần để thoát tội. Điều đó không đúng. Gã mọi đen đó đã giết em trai hẳn một cách lạnh lùng, đã lên kế hoạch vụ bắn giết. Gã nấp trong phòng lao công, ngồi chờ em của hẳn. Đó là một vụ giết người máu lạnh, và giờ thì người ta đang đồn đại gã mọi đó sắp được trả tự do. Klan có thể giúp gì được trong chuyện này? Ngày nay mọi đen đã được bảo vệ đủ kiểu—NAACP, ACLU, hàng ngàn nhóm dân quyền khác, cộng thêm với tòa án và chính quyền. Khốn kiếp, dân da trắng chẳng còn cơ may nào, ngoại trừ Klan ra. Còn ai khác có thể điều hành và đứng dậy vì dân da trắng cơ chứ. Tất cả các luật lệ đều ưu ái đám mọi, còn đám chính trị gia tự do mê mọi đen thì lại đang lập ra nhiều luật lệ hơn nữa để chống dân da trắng. Phải có ai đó đứng dậy vì họ chứ. Đó là lý do hẳn đã gọi cho Klan.

Gã mọi đen có ngồi tù hay không? Có, và gã đang được đối xử như một ông hoàng vậy. Ở đó có một cảnh sát trưởng mọi đen, Walls, và lão này mê tíť gã mọi đen kia, ban cho gã những ưu ái và bảo vệ đặc biệt. Lão cảnh sát trưởng này cũng lại là một vấn đề nữa. Có ai đó nói rằng Hailey có thể sẽ được tha bổng và ra tù trong tuần này. Chỉ là tin đồn thôi. Klan chỉ mong hấn ra ngoài. Họ hỏi, còn em trai của hấn thì sao? Cậu ấy có hăm hiếp con bé kia không? Tôi không chắc, có lẽ là không. Gã kia, Willard, thú nhận có hăm hiếp, nhưng Billy Ray chưa bao giờ thú nhận gì cả. Nó có hàng đồng gái. Mặc gì nó phải cưỡng hiếp con bé mọi đen đó? Và nếu nó làm vậy đi nữa thì có gì mà lớn chuyện kia chứ?

Luật sư của gã mọi đen là ai vậy? Brigrance, một tay người địa phương sinh sống ở Clanton. Còn trẻ nhưng khá giỏi giang. Từng cãi nhiều vụ hình sự và có uy tín tốt. Từng cãi thắng nhiều vụ giết người. Hấn có nói với vài phóng viên rằng gã mọi đen sẽ viện dẫn lý do tâm thần để thoát tội.

Thẩm phán là ai? Chưa biết. Bullard là thẩm phán hạt, nhưng có ai đó nói ông ta sẽ không thụ lý vụ này. Nghe đồn vụ án sẽ được dời sang hạt khác, cho nên chả ai biết được thẩm phán sẽ là người nào.

Sisson và các thành viên của Klan chăm chú lắng nghe gã ngáo vờ ngu ngơ. Họ thích cái phần nói về NAACP, chính quyền và các chính trị gia, nhưng họ cũng có đọc báo, xem TV và họ biết thằng em của hấn đã nhận được công lý, nhưng là nhận từ tay một gã mọi. Thật không thể tưởng tượng nổi.

Vụ này thực sự có tiềm năng. Với việc phiên tòa sẽ diễn ra trong nhiều tháng nữa, họ sẽ có đủ thời gian để lên kế hoạch cho một vụ bạo loạn. Ngày hôm đó họ có thể sẽ diễu hành quanh tòa án trong bộ váy trắng và nón trùm đầu nhọn. Họ có thể sẽ tung ra những bài phát biểu trước một cử tọa bị hấp hồn. Rồi họ sẽ diễu hành trước các ống kính camera. Báo chí sẽ thích mê—tuy cũng ghét họ đấy, nhưng mê tíť những cuộc đôi co và xâu xé. Và khi đêm xuống, họ sẽ đốt thập giá và dọa dẫm qua điện thoại. Các mục tiêu sẽ là dễ dàng và không ai ngờ đến. Bạo lực sẽ không tránh khỏi. Họ biết cách để kích động bạo lực. Họ sẽ được thưởng lãm những gì mà khung cảnh

những bộ váy trắng tuần hành gây ra nơi đám đông mọi đen giận dữ.

Hạt Ford có thể là sân chơi trốn tìm, lòng diệt, đánh chạy của họ. Họ có đủ thời gian để tổ chức và triệu hồi các chiến hữu từ những bang khác. Cớ sao Klan để lỡ mất cơ hội vàng này? Và cả những cuộc tuyển mộ tân binh nữa chứ? Cớ sao? Vụ này có thể thắp lên ngọn lửa kỳ thị chủng tộc, đưa những người thù ghét mọi đen ra khỏi rừng để diễu hành dưới phố. Số lượng thành viên đang suy giảm. Hailey sẽ là tiếng hô xung trận của họ, là điểm tập hợp của họ.

“Ông Cobb, có thể nào ông cho chúng tôi biết tên và địa chỉ của gã mọi đen đó, gia đình hắn, luật sư của hắn, viên thẩm phán, và các bồi thẩm?” Sisson hỏi.

Cobb ngẫm nghĩ câu trả lời. “Tất cả ngoại trừ các bồi thẩm. Họ chưa được chọn ra.

“Khi nào thì ông biết được họ?”

“Tôi làm quái gì biết được. Tôi nghĩ phải ra tòa mới biết. Còn các ông nghĩ sao?”

“Chúng tôi không chắc, nhưng Klan nhiều khả năng sẽ tham gia. Chúng tôi cần phô trương thanh thế một chút, và đây có thể là một cơ hội tốt.”

“Tôi giúp gì được không?” Cobb háo hức hỏi.

“Tất nhiên, nhưng ông phải là thành viên thì mới được.”

“Chúng tôi không có nhóm Klan nào ở đây cả. Nó bị dẹp tiệt từ lâu lắm rồi. Ông nội tôi từng là thành viên đấy.”

“Ý ông nói ông nội của nạn nhân từng là thành viên của Klan?”

“Đúng vậy,” Cobb hãnh diện đáp.

“Thế thì chúng tôi phải kết nạp thôi.” Các thành viên của Klan lắc đầu, ra vẻ không tin nổi, và thề nguyền sẽ báo thù. Họ giải thích cho Cobb rằng nếu hắn lôi kéo được năm hay sáu người có suy xét và có động lực tương đồng chịu tham gia thì họ sẽ tổ chức một buổi lễ kín

trong rừng sâu tại hạt Ford với một cây thập giá lớn bốc cháy và đủ loại nghi thức. Họ sẽ được kết nạp làm thành viên, thành viên đầy đủ, của **Ku Klux Klan, Klavern** hạt Ford. Mọi người sẽ mục kích một vở kịch diễn tả việc xét xử Carl Lee Hailey. Họ sẽ tạo ra nhiều địa ngục ở hạt Ford vào mùa hè này, nhiều đến mức bất kỳ bồi thẩm nào có cái đầu tỉnh táo đều sẽ phải cân nhắc việc biểu quyết tha bổng cho gã mọi. Chỉ cần tuyển mộ thêm một chục thành viên nữa, họ sẽ cho hẳn làm lãnh đạo của Klavern hạt Ford.

Cobb nói hẳn có đủ bà con để gây dựng một Klavern. Hẳn rồi cuộc gặp mặt trong tình trạng say xỉn, phấn khích vì sắp sửa được trở thành người của Klan, hết như ông nội của hẳn vậy.

Việc canh thời gian của Buckley có phần hơi bị lệch. Cuộc phô diễn trước báo giới lúc bốn giờ chiều đã bị bản tin tối phớt lờ. Jake lướt qua các kênh trên chiếc TV đen trắng nhỏ trong văn phòng của anh và phá lên cười khi các mạng truyền hình, từ Memphis đến Jackson và Tupelo đều kết thúc mà không có tin tức nào về vụ truy tố. Anh hình dung gia đình Buckley trong hang ổ của họ, đang bám dính chiếc TV, vặn nút liên tục và tuyệt vọng lòng kiếm người hùng của họ, trong khi ông này quát tháo, bắt họ giữ im lặng. Và rồi, đến bảy giờ, sau phần tin thời tiết ở Tupelo, phần tin thời tiết cuối cùng, họ lui cả ra ngoài, chỉ chừa lại ông ta một mình ngồi dò kênh. Chắc vào lúc mười giờ, có lẽ ông ta đã tự nhủ như thế.

Lúc mười giờ, Jake và Carla nằm vắt chân lên nhau trên sofa, quần quýt trong bóng tối trong khi chờ bản tin. Cuối cùng, anh kia rồi, ở các bậc thang mặt tiền, đang huơ huơ những tờ báo và la lối như một nhà thuyết giáo đường phố, trong khi phóng viên hiện trường của Kênh 4 giải thích rằng chính do Rufus Buckley, vị D.A. đang theo vụ Carl Lee Hailey, mà ông này đã bị truy tố. Sau một thoáng ghi hình Buckley trông thảm hại, ống kính quét quanh quảng trường, cung cấp một góc nhìn tuyệt vời về khu thương mại Clanton, rồi cuối cùng quay trở về người phóng viên để phát hai câu về phiên xử cuối hè.

“Lão này chương quá,” Carla nói. “Sao lão lại tổ chức họp báo để công bố các cáo trạng nhỉ?”

“Hắn là công tố viên mà. Luật sư bào chữa bọn anh thì chẳng ưa gì báo chí.”

“Em thấy cuốn scrapbook của em đang dày lên nhanh quá nè.”

“Nhớ sao ra một bản cho mẹ anh nhé.”

“Anh có ký tên tặng mẹ không vậy?”

“Trả tiền thì mới ký. Của em thì anh ký miễn phí.”

“Tốt. Nếu anh thua em sẽ gửi hóa đơn tiền công cắt dán đến cho anh đấy nhé.”

“Nhớ lại đi, em yêu, anh chưa từng thua trong bất kỳ vụ án giết người nào. Ba vụ và còn nhiều nữa, đó là một thực tế.”

Carla nhấp cái điều khiển từ xa và người dự báo thời tiết ở lại còn giọng của ông ta thì biến mất. “Anh biết em ghét điều gì nhất trong các vụ việc giết người của anh không?” Cô đá những chiếc gối bằng đôi chân thanh mảnh, rám nắng, hầu như hoàn hảo.

“Cảnh máu me, tàn sát, hãi hùng?”

“Sai.” Cô xoa mái tóc dài đến vai, để nó rơi quanh cô và phủ lên tay ghế chiếc sofa.

“Sự tổn thất sinh mạng, bất kể nó vô nghĩa thế nào?”

“Sai.” Cô đang mặc một trong những chiếc áo sơ mi cũ của anh. Chiếc áo gài cổ khổ mười sáu ba mươi bốn đã bèo nhèo, có gấn huy hiệu Oxford, và Carla bắt đầu nghịch nghịch những chiếc nút.

“Hồn ma ghê rợn của một người đàn ông vô tội phải vào phòng hơi ngạt?”

“Sai.” Cô đang cởi chiếc nút. Những tia xám xanh từ chiếc TV chớp như đèn nhấp nháy trong căn phòng tối khi xưởng ngôn viên mỉm cười và nói lời chúc ngủ ngon.

“Nỗi sợ hãi của một gia đình trẻ khi người cha bước vào phòng xử và đối mặt với một bồi thẩm đoàn toàn những người bạn của mình.”

“Sai.” Chiếc nút đã được cởi và bên dưới là một dải lụa trắng huỳnh quang lấp lánh trên làn da nâu.

“Sự bất công tiềm tàng trong hệ thống pháp luật của chúng ta?”

“Sai.” Cô nhấc một chiếc chân rám nắng hầu như hoàn hảo lên cao, lên cao nữa, cho đến khi nó từ từ dừng lại, gác trên lưng chiếc sofa. “Những chiến thuật bá đạo và vô liêm sỉ mà các tay cớm và công tố viên dùng để tóm cổ các bị cáo vô tội?”

“Sai.” Cô cởi khóa dải lụa giữa đôi vú hầu như hoàn hảo.

“Sự sôi nổi, cuồng nhiệt, mãnh liệt, những xúc cảm không thể kiểm soát, sự đấu tranh tinh thần của loài người, sự đam mê vô bờ bến?”

“Gần đúng rồi đó,” cô nói. Sơ mi và quần đùi tung tóe lên những ngọn đèn, lên chiếc bàn cà phê khi hai cơ thể cuộn vào nhau bên trên những chiếc gối. Chiếc sofa cũ, một món quà của cha mẹ cô, đang đưa và kéo kẹt trên sàn nhà cổ bằng gỗ vốn đã chai lì vì quá quen với những đong đưa và kéo kẹt dạng này. Max, con chó lai, theo bản năng chạy xuôi theo hành lang, đến canh gác cạnh cửa phòng Hanna.

Harry Rex Vonner là một kiểu luật sư nhếch nhác, chuyên về những vụ ly hôn tồi tệ và thường xuyên giữ vài gã đểu trong tù vì không chịu cấp dưỡng cho con cái.

Ông là một gã đồi bại, xấu xa, và dịch vụ của ông đang rất ăn khách ở hạt Ford. Ông có thể tước đi con cái, nhà cửa, nông trang, đầu máy video, lò vi ba, tất tần tật. Một nhà nông giàu có đã trả tiền giữ chân cho ông để bà vợ hiện tại không thể mượn được ông cho vụ ly hôn sắp tới. Harry Rex tuân các vụ án hình sự cho Jake, còn Jake thì tuân các vụ ly hôn tồi tệ cho ông. Họ là bạn của nhau và cả hai đều không ưa các luật sư khác, đặc biệt là không ưa hăng Sullivan.

Sáng thứ Ba, Harry Rex trườn vào, càu nhàu với bà Ethel: "Jake đã vào chưa?" Ông xông tiếp lên cầu thang, nhìn xoáy vào bà, thách thức bà mở miệng. Bà gật đầu, biết rằng tốt nhất chỉ nên hỏi khi nào ông cho phép. Ông đã từng gây xui rủi cho biết bao nhiêu người rồi. Cầu thang rung chuyển dưới bước chân rầm rập của ông. Ông thở dốc khi bước vào đến văn phòng lớn.

"Chào buổi sáng, Harry Rex. Anh có sao không đấy?"

"Sao anh không đặt văn phòng ở nhà dưới?" ông vừa thở vừa hỏi.

"Anh cần tập thể dục. Không có mấy cái cầu thang này thì chắc anh phải cân nặng đến 140 ký."

"Cảm ơn. Nay, tôi mới ở phòng xử về. Noose muốn anh đến phòng của ông lúc mười giờ rưỡi nếu được. Muốn bàn vụ Hailey với

anh và Buckley. Lập thủ tục buộc tội, định ngày xử, mấy thứ tào lao ấy mà. Ông nhờ tôi chuyển lời cho anh.”

“Được. Tôi sẽ đến.”

“Anh nghe chuyện đại bồi thẩm đoàn rồi chứ?”

“Dĩ nhiên. Tôi có một bản sao cáo trạng ngay đây nè” Harry Rex mỉm cười. “Không. Không, ý tôi là cuộc biểu quyết truy tố ấy.”

Jake sửng lại, tò mò nhìn ông. Harry Rex đánh những vòng im lặng và tầm tối giống như đám mây trên bầu trời của hạt vạ. Ông là một nguồn bất tận những chuyện tán gẫu và đồn đại, và ông rất tự hào về việc gieo rắc những “chỉ sự thật mà thôi” trong hầu hết các vụ việc. Hầu như trong bất cứ chuyện gì ông cũng là người đầu tiên hay biết. Huyền thoại về Harry Rex bắt đầu từ hai mươi năm trước với bồi thẩm đoàn đầu tiên của ông. Công ty đường sắt mà ông kiện đòi hàng triệu đô la đã từ chối không trả một xu nào. Sau ba ngày xét xử, bồi thẩm đoàn lui ra để bàn bạc. Các luật sư của công ty đường sắt bắt đầu lo lắng khi bồi thẩm đoàn không trở ra với một phán quyết nhanh và có lợi cho họ. Khi các bàn bạc bước sang ngày thứ hai, họ bèn chào Harry Rex hai mươi lăm ngàn đô la để dàn xếp. Với một thần kinh thép, ông bảo họ rút xéo. Thân chủ của ông muốn tiền. Ông cũng bảo thân chủ của ông rút xéo. Nhiều giờ đồng hồ sau, một bồi thẩm đoàn uể oải và mệt mỏi đã trở lại với phán quyết một trăm năm mươi ngàn. Harry Rex giơ ngón tay giữa với các luật sư của công ty đường sắt, vênh mặt với các thân chủ của ông rồi đi thẳng đến quán bar ở khách sạn Best Western. Ông bao tiền rượu cho mọi người, và trong diễn trình của buổi tối kéo dài ngày hôm đó, ông đã giải thích chi tiết cái cách chính xác mà ông đã nổi dậy nghe lén phòng bồi thẩm và biết chính xác bồi thẩm đoàn định làm gì. Tin đồn lan nhanh và Murphy đã phát hiện một mớ dây nhợ nổi từ đường ống dẫn nhiệt vào phòng bồi thẩm. Luật sư đoàn rình rập nhưng chẳng phát hiện được gì cả. Trong hai mươi năm, các thẩm phán đã ra lệnh cho các chấp hành viên lục soát phòng bồi thẩm vì cho rằng Harry Rex liên quan đến vụ việc theo cách nào đó.

“Làm sao anh biết vụ biểu quyết?” Jake hỏi, sự ngờ vực treo lơ lửng trên từng âm tiết.

“Tôi có những nguồn tin.”

“Thôi được, vụ biểu quyết như thế nào?”

“Mười hai chống sáu. Kém một biểu quyết là anh đã không cầm cái bản cáo trạng đó rồi.”

“Mười hai chống sáu” Jake lặp lại.

“Buckley xem nữa tiêu tủng. Một tay tên là Crowell, dân da trắng đầy nhé, đã cướp diễn đàn và xem chút nữa đã thuyết phục được họ không truy tố cái gã của anh.”

“Anh có biết tay Crowell đó không?”

“Cách đây hai năm tôi có nắm vụ ly hôn của ông ta. Ông ta sống ở Jackson cho đến khi bà vợ đầu bị một gã da đen cưỡng hiếp. Bà ta đã phát điên và họ ly dị nhau. Bà ta lấy con dao cắt thịt cửa vào cổ tay mình. Ông ta chuyển sang sống ở Clanton rồi lấy một cô nàng nhếch nhác ở ngoài hạt, được một năm thì chia tay. Ông ta chơi Buckley tới bến. Bảo hẩn cầm miệng và ngồi xuống. Tôi ước gì được chứng kiến cảnh này.”

“Nghe có vẻ như anh đã chứng kiến vậy.”

“Làm gì có. Tôi chỉ có nguồn thạo tin thôi.”

“Ai vậy?”

“Thôi nào Jake.”

“Anh lại nối dây các căn phòng nữa phải không?”

“Đâu có. Tôi chỉ lắng nghe thôi. Đó là dấu hiệu tốt, đúng không?”

“Gì cơ?”

“Vụ biểu quyết sát nút đó. Sáu trên mười tám đã biểu quyết cho ông ta ra về. Năm người da đen cộng với Crowell. Đó là dấu hiệu tốt. Chỉ cần thêm vài mội đen nữa trong bồi thẩm đoàn là treo nó được rồi, đúng không?”

“Không dễ vậy đâu. Nếu vụ án được xử trong hạt này thì nhiều khả năng chúng ta sẽ có một bồi thẩm đoàn toàn da trắng. Họ chiếm số đông ở nơi này và, anh biết rồi đấy, họ vẫn còn rất thù cừ. Thêm vào đó, tay Crowell đó nghe cứ như chui ra từ hư vô vậy.”

“Điều đó sẽ khiến Buckley phải suy nghĩ. Anh phải thấy gã khốn đó. Trong cái đoạn TV hoành tráng tối hôm qua, hắn ở trong phòng xử, khệnh khạng đi loanh quanh, sẵn sàng ký tên ký tiếu. Chẳng ai muốn nhắc đến chuyện đó nên hắn xoay xở nhét nó vào từng cuộc đối thoại. Cứ như đứa con nít van xin sự chú ý vậy.”

“Ngọt ngào chút đi. Hắn có thể là thống đốc kế tiếp của anh đó.”

“Nếu hắn thua vụ Hailey thì đừng hòng. Mà hắn sẽ thua chắc, Jake ạ. Chúng ta sẽ lựa một bồi thẩm đoàn tốt, mười hai công dân tốt và trung thực, rồi chúng ta mua họ.”

“Tôi không nghe mấy chuyện đó đâu đấy.”

“Nó luôn luôn hiệu quả.”

Vài phút sau mười giờ rưỡi, Jake bước vào phòng thẩm phán ở phía sau phòng xử và lạnh lùng bắt tay Buckley, Musgrove và Ichabod. Họ đang chờ anh. Noose phác tay mời anh ngồi vào ghế rồi ngồi xuống sau bàn làm việc.

“Jake, chuyện này chỉ mất ít phút thôi.” Ông ta nhìn xuống qua chiếc mũi đó. “Tôi muốn làm thủ tục buộc tội Carl Lee vào chín giờ sáng mai. Có vấn đề gì không?”

“Không. Như vậy cũng ổn mà,” Jake đáp.

“Chúng tôi sẽ có vài thủ tục buộc tội khác vào buổi sáng, rồi chúng tôi bắt đầu vụ trộm vào lúc mười giờ. Đúng không nhi, Rufus?”

“Vâng, thưa ông.”

“Rất tốt. Giờ thì ta bàn ngày xử ông Hailey đi. Như các ông đã biết, nhiệm kỳ kế tiếp của tòa án tại đây là vào cuối thu—thứ Hai thứ Ba—và tôi tin chắc rằng sổ ghi án khi đó đã chi chít. Do bản chất

của vụ này, nói thẳng ra là do tiếng tăm của nó, tôi nghĩ ta xử càng sớm thì sẽ càng có lợi."

"Càng sớm càng tốt," Buckley vuốt đuôi.

"Jake này, anh cần bao lâu để chuẩn bị cho phiên tòa?"

"Sáu mươi ngày!"

"Sáu mươi ngày!" Buckley lặp lại đầy ngờ vực. "Sao lại lâu thế?" Jake không đếm xỉa đến ông, nhìn Ichabod đang chỉnh lại cặp mực kính rồi nhiên cứu lịch trình của mình. "Có an toàn không nếu ta dự trù một kiến nghị thay đổi nơi xử?" ông hỏi.

"Có ạ."

"Như nhau cả thôi," Buckley nói. "Chúng ta sẽ có kết án ở bất cứ nơi đâu."

"Dành câu đó cho các camera đi, Rufus," Jake khẽ nói.

"Ông không được nói về các camera," Buckley vặc lại.

"Làm ơn đi, các ông," Noose nói. "Chúng tôi có phải chờ đợi kiến nghị trước xét xử nào từ bên bị không?"

Jake suy nghĩ một lúc. "Sẽ còn những kiến nghị khác."

"Liệu tôi có thể hỏi về những cái khác đó không?" Noose hỏi với một thoáng bồn chồn.

"Thưa thẩm phán, tôi thực sự chưa quan tâm việc thảo luận các biện hộ của tôi vào lúc này. Chúng tôi vừa nhận cáo trạng và tôi còn chưa kịp thảo luận với thân chủ của tôi nữa. Chúng tôi hiển nhiên còn nhiều việc phải làm."

"Anh cần bao nhiêu thời gian?"

"Sáu mươi ngày."

"Ông đùa à!" Buckley hét lớn. "Có phải đây là trò đùa không?" Jake bắt đầu nóng mặt nhưng không nhắc đến. Buckley bước đến cửa sổ, lăm bầm nói một mình, vẻ như không tin nổi.

Noose nghiên cứu lịch trình của ông. "Tại sao lại sáu mươi ngày?"

“Đây có thể là một vụ án phức tạp.”

Buckley phì cười và tiếp tục lắc đầu.

“Cho nên ta có thể sẽ chờ đợi một biện hộ bằng viện dẫn lý do tâm thần phải không?” viên thẩm phán hỏi.

“Vâng, thưa ông. Và điều đó sẽ hao tổn thời gian vì ông Hailey còn phải đi khám bác sĩ tâm thần nữa ạ. Và dĩ nhiên bên công tố cũng sẽ muốn các bác sĩ của họ khám ông ta.”

“Tôi hiểu.”

“Và chúng tôi có thể gặp những vấn đề trước phiên xử. Đây là một vụ án lớn nên tôi muốn đảm bảo có đủ thời gian để chuẩn bị thích hợp.”

“Ông Buckley?” ông thẩm phán hỏi.

“Sao cũng được. Công tố thấy cũng như nhau cả thôi. Chúng tôi sẽ sẵn sàng. Ngày mai xử cũng được nữa là.”

Noose gí sát mũi vào cuốn lịch rồi chỉnh lại cặp mực kính nằm vắt vẻo trên đỉnh mũi, cố định nhờ một chiếc khuyên tí tẹo nằm gọn ở chân của cái mỏ này. Do kích cỡ của cái mũi và hình thù quái dị của cái đầu, Ngài cần một cặp mực kính được chế tạo đặc biệt với đôi gọng cực dài mà không bao giờ dùng đến để đọc hoặc để làm chức năng nào khác, ngoài cái việc vô ích là đánh lạc hướng sự chú ý của người khác ra khỏi kích cỡ và hình thù của cái mũi. Jake luôn nghi ngờ điều đó nhưng không có can đảm để nói cho Ngài biết rằng, cái cặp mực kính lục giác màu cam nhạt lố bịch đó chỉ tổ lồi cuồn sự chú ý từ tất cả những thứ khác vào cái mũi.

“Ông dự trù việc xét xử diễn ra trong bao lâu?”

“Ba hay bốn ngày. Nhưng riêng việc chọn được bồi thẩm đoàn có thể phải mất ba ngày.”

“Ông Buckley?”

“Nghe cũng có vẻ đúng. Nhưng tôi không hiểu vì sao lại phải mất đến sáu mươi ngày để chuẩn bị cho ba ngày xét xử. Tôi nghĩ phải xử sớm hơn thế.”

“Thoải mái đi, Rufus,” Jake điềm tĩnh nói. “Các camera sẽ ở lại đây trong sáu mươi ngày, thậm chí chín mươi ngày. Họ không quên ông đâu. Ông có thể trả lời phỏng vấn, mở hộp báo, thuyết giảng, bất cứ việc gì. Biết bao nhiêu là việc. Đừng quá lo lắng nhé, ông sẽ gặp vận của ông thôi.”

Đôi mắt của Buckley díp lại và mặt thoát đỏ bừng. Ông sẵn ba bước về phía Jake. “Ông Brigance, nếu tôi không lầm thì suốt tuần qua ông đã trả lời phỏng vấn và xuất hiện trên TV còn nhiều hơn tôi nữa.”

“Tôi biết chứ, và ông cảm thấy ganh tỵ, đúng không?”

“Tôi không ganh tỵ! Tôi không quan tâm đến các camera...”

“Từ hồi nào vậy?”

“Làm ơn đi, các quý ông,” Noose cắt ngang, “Đây hứa hẹn sẽ là một phiên tòa kéo dài với nhiều cảm xúc. Tôi kỳ vọng các luật sư của tôi phải hành động như những người chuyên nghiệp. Hiện nay lịch trình của tôi đã kín. Phiên khai mạc duy nhất mà tôi thu xếp được là trong tuần ngày 22 tháng Bảy. Như vậy có vấn đề gì không?”

“Chúng tôi có thể xử vào tuần đó.” Musgrove nói.

Jake mỉm cười với Buckley rồi lật giở cuốn lịch bỏ túi của anh. “Với tôi thì có vẻ ổn.”

“Tốt. Tất cả các kiến nghị đều phải được lập hồ sơ, và tất cả các vấn đề trước xét xử đều phải được giải quyết trước thứ Hai, ngày 8 tháng Bảy. Thủ tục buộc tội được thiết lập cho ngày mai vào lúc chín giờ. Còn câu hỏi nào khác không?”

Jake đứng dậy bắt tay Noose và Musgrove rồi ra về.

Sau bữa trưa, anh đến thăm vị thân chủ nổi tiếng của anh tại văn phòng của Ozzie trong nhà giam. Một bản sao cáo trạng đã được đưa cho Carl Lee trong phòng giam của ông. Ông có vài câu hỏi cho luật sư của mình.

“Giết người gia trọng là gì?”

“Là ở mức tồi tệ nhất.”

“Có bao nhiêu mức tất cả?”

“Cơ bản là ba. Ngộ sát, giết người thông thường, và giết người gia trọng.”

“Ngộ sát thì sao?”

“Hai mươi năm.”

“Còn giết người thông thường?”

“Từ hai mươi đến chung thân.”

“Còn giết người gia trọng?”

“Phòng hơi ngạt.”

“Còn tấn công gia trọng nhân viên công lực?”

“Chung thân, không giảm khinh.”

Carl Lee đọc kỹ bản cáo trạng “Ý anh là tôi bị hai phòng hơi ngạt và một án chung thân sao?”

“Chưa mà. Trước mắt, anh đã được duyệt để ra tòa. Nhân tiện, việc đó đã được thiết lập vào ngày 22 tháng Bảy.”

“Đó là hai tháng lận đó! Sao lâu vậy?”

“Chúng ta cần thời gian. Tôi sẽ mất chừng đó thời gian để tìm được một bác sĩ tâm thần chịu nói anh bị điên. Rồi Buckley sẽ gửi anh đến Whitfield để đi khám các bác sĩ của bên công tố, và họ sẽ nói rằng anh chưa bao giờ bị điên cả. Chúng ta sẽ gửi kiến nghị, Buckley cũng sẽ gửi kiến nghị. Chúng ta sẽ có hàng đồng phiên điều trần. Tất cả đều đòi hỏi thời gian.”

“Không có cách gì sớm hơn à?”

“Chúng tôi không muốn nó sớm hơn.”

“Còn nếu tôi muốn thì sao?” Carl Lee vặc lại.

Jake chăm chú nhìn ông. “Có chuyện gì vậy, huynh?”

“Tôi phải ra khỏi đây, và thật nhanh.”

“Tôi tưởng anh nói nhà giam này không tệ mà.”

“Nó không tệ, nhưng tôi muốn về nhà. Gwen hết tiền rồi. Cũng không tìm được việc. Lester thì đang gặp rắc rối với cô vợ của chú ấy. Cô ta suốt ngày gọi điện nên chú ấy chắc chẳng trụ được lâu. Tôi ghét phải xin xỏ bà con bạn bè giúp.”

“Nhưng nếu anh xin thì họ sẽ giúp, đúng không?”

“Vài người thôi. Họ cũng có chuyện của họ mà. Anh phải đưa tôi ra khỏi đây, Jake.”

“Coi nào, anh sẽ phải qua thủ tục buộc tội vào lúc chín giờ sáng. Phiên tòa là vào ngày 22 tháng Bảy, và thời hạn sẽ không thay đổi, cho nên hãy quên chuyện đó đi. Tôi đã giải thích thủ tục buộc tội cho anh chưa?”

Carl Lee lắc đầu.

“Nó không quá hai mươi phút đâu. Chúng ta xuất hiện trước thẩm phán Noose trong phòng xử lớn. Ông ta sẽ hỏi anh vài câu rồi hỏi tôi vài câu. Ông ta sẽ đọc cáo trạng cho anh tại phiên tòa mở, rồi sẽ hỏi anh đã nhận bản sao chưa. Rồi ông ta sẽ hỏi anh tự cho là có tội hay không có tội. Khi anh trả lời là không có tội, ông ta sẽ thiết lập thời gian xét xử. Anh sẽ ngồi xuống, còn tôi và Buckley sẽ có một trận choảng nhau lớn về việc tha bổng cho anh. Noose sẽ từ chối tha bổng, rồi họ sẽ đưa anh trở về nhà giam, nơi anh sẽ ngồi chờ đến phiên tòa.

“Còn sau phiên tòa thì sao?”

Jake mỉm cười. “Sau phiên tòa thì anh sẽ không phải ngồi tù nữa.”

“Anh hứa không đấy?”

“Không. Không hứa hẹn gì cả. Còn câu hỏi nào về ngày mai không?” “Không. Jake này, hừm, tôi đã trả cho anh bao nhiêu rồi?” Jake lưỡng lự. Anh đánh hơi thấy rắc rối. “Anh hỏi chi vậy?”

“Chỉ chợt nghĩ thôi mà.”

“Chín trăm, cộng với tờ giấy nợ.”

Gwen có chưa đầy một trăm đô. Các hóa đơn đã đến kỳ trả và thức ăn đang cạn dần. Bà có khách đến thăm hôm Chủ nhật và đã khóc cả giờ đồng hồ. Hoảng loạn là một phần cuộc sống của bà, là lớp trang điểm của bà, là tư chất của bà. Nhưng ông biết họ đã khánh kiệt và bà đang sợ hãi. Gia đình bà có thể giúp chút ít, có thể là ít rau hái trong vườn hoặc vài đô la để mua sữa và trứng. Khi có chuyện tang ma hay khi ai đó nằm viện, họ rất đáng tin cậy. Họ rộng lượng, họ biếu không thời gian để khóc lóc, để rên rỉ, để làm rùm beng. Nhưng khi cần phải tiền thật thì họ chạy tán tác như những chú gà con. Ông rất ít nhờ vả gia đình bên bà, và gia đình bên ông cũng chẳng khá gì hơn.

Ông muốn hỏi vay Jake một trăm đô la, nhưng quyết định chờ đến khi Gwen thực sự khánh kiệt. Khi đó sẽ dễ ăn nói hơn.

hơn Jake liếc nhìn cuốn sổ ghi chép, chờ đợi Carl Lee hỏi vay tiền. Các thân chủ hình sự, nhất là dân da đen, luôn xin một khoản lại quả sau khi trả tiền. Anh ngờ rằng anh sẽ không bao giờ thấy nhiều trăm đô la, và anh cũng không định thối lại đồng nào cả. Dân da đen luôn biết tự chăm nom cho mình. Các gia đình sẽ ở đó và nhà thờ sẽ can dự vào. Sẽ chẳng có ai bị đói cả. Anh chờ một hồi rồi bỏ cuốn sổ ghi chép vào cặp.

“Anh còn câu hỏi nào không, Carl Lee?”

“Có đấy. Tôi phải nói gì ngày mai?”

“Anh muốn nói gì?”

“Tôi muốn nói cho ông thẩm phán đó biết tại sao tôi bắn mấy gã đó. Chúng cưỡng hiếp con gái của tôi mà. Chúng bị bắn là đáng.”

“Và anh muốn giải thích điều đó cho ông thẩm phán vào ngày mai?”

“Ừ.”

“Anh nghĩ ông ta sẽ thả anh ra sau khi anh giải thích xong tất cả?” Carl Lee nín thinh.

"Coi nào, Carl Lee, anh thuê tôi làm luật sư cho anh. Anh thuê tôi vì anh tin tưởng tôi, đúng không nào? Vậy nếu tôi muốn anh nói gì đó vào ngày mai thì tôi sẽ bảo anh. Còn nếu tôi không muốn thì anh đừng nói gì cả. Khi anh ra tòa vào tháng Bảy, anh sẽ có cơ hội bộc bạch những điều trong lòng anh. Nhưng, trong khi chờ đợi, tôi sẽ là người làm cái công việc nói năng đó."

"Được rồi."

Lester và Gwen chất mớ đồ con trai và Tonya lên chiếc Cadillac đỏ rồi lái xe đến tòa nhà của bác sĩ ở gần bệnh viện. Vụ cưỡng hiếp đã lui vào quá khứ được hai tuần. Tonya bước đi hơi tập tễnh, và nó muốn chạy, muốn leo các bậc thang cùng với các anh. Nhưng mẹ nắm tay nó lại. Những cơn đau nhức ở chân và mông đã hầu như hết hẳn, những băng bó ở cổ tay, mắt cá chân đã được bác sĩ gỡ ra hồi tuần trước, và các vết cắt đang liền lại rất tốt. Chỉ có gạc và bông giữa hai chân là còn giữ lại.

Trong một căn phòng nhỏ, cô bé cởi đồ ra, ngồi xuống cạnh mẹ bên chiếc bàn lót đệm. Mẹ ôm nó và giữ ấm cho nó. Bác sĩ thọt tay vào miệng cô bé và xoa nắn các hàm. Ông đỡ cổ tay và mắt cá chân của nó lên xem xét. Ông bảo nó nằm ra bàn và chạm vào giữa hai chân nó. Nó khóc và bám lấy mẹ, còn mẹ thì ôm chầm lấy nó.

Nó lại đau nữa rồi.

Năm giờ sáng thứ Tư, Jake ngồi nhấp cà phê tại văn phòng, dõi các cánh cửa kiểu Pháp, nhìn ra sân tòa vương vức và mắt qua tối đen. Anh đã ngủ chập chờn, và nhiều giờ trước đã phải từ bỏ chiếc giường êm ấm để thực hiện cái nỗ lực tuyệt vọng là tìm kiếm một vụ việc không tên ở Georgia. Theo trí nhớ của anh hồi đi học ở trường luật, thẩm phán trong vụ này đã buộc phải cho phép tại ngoại trong một vụ án giết người gia trọng khi bị cáo không có tiền án, có bất động sản tại huyện nhà, có nghề nghiệp ổn định, và có nhiều người thân sống ở gần. Anh tìm mãi không ra. Anh đã tìm hàng đồng những vụ việc gần đây ở Mississippi, những vụ có lý lẽ rõ ràng và không có sự nhập nhằng, cho phép thẩm phán toàn quyền từ chối tại ngoại đối với những bị cáo như vậy. Đó là luật, nay thì Jake đã biết rõ lắm rồi, nhưng anh cần có thứ gì đó để mà còn tranh luận với Ichabod. Anh rất ngán việc xin tại ngoại cho Carl Lee. Buckley sẽ la ó, rao giảng, viện dẫn những vụ việc tuyệt vời đó, và Noose sẽ mỉm cười lắng nghe rồi bác bỏ việc tại ngoại. Jake sẽ bị bế mặt ngay trong cuộc đụng độ đầu tiên.

“Sáng nay đến sớm vậy hả cưng,” Dell vừa rót cà phê vừa chào khách hàng ưa thích của cô.

“Thì ít ra tôi cũng đã đến.” Anh đã bỏ điểm tâm vài buổi sáng kể từ sau vụ cưa chân. Looney được yêu mến và đã có sự thù ghét tại Coffee Shop và quanh thị trấn đối với viên luật sư của Hailey. Anh ý thức điều đó và cố gắng phớt lờ.

Có nhiều người thù ghét bất cứ luật sư nào cãi cho gã mọi đen đã giết hai người da trắng.

“Cô cho tôi một phút có được không?” Jake hỏi.

“Được chứ.” Dell đảo mắt nhìn quanh. Vào lúc năm giờ ba mươi quán hãy còn vắng khách. Cô ngồi đối diện với Jake trong chiếc khoang nhỏ và rót cà phê.

“Ở đây người ta thường bàn tán chuyện gì vậy?” Jake hỏi.

“Chuyện thường ngày ấy mà. Chính trị, câu cá, làm nông. Luôn luôn là như thế. Tôi đã ở đây hai mươi năm rồi, ai dùng gì phục vụ này, thế mà họ vẫn chỉ nói cùng một chuyện như nhau mà thôi.”

“Không có gì mới thật à?”

“Có vụ Hailey. Mọi người nói rất nhiều về chuyện đó. Chỉ khi nào có người lạ ở đây họ mới trở lại như bình thường.”

“Tại sao vậy?”

“Vì nếu anh làm ra vẻ hiểu biết điều gì đó về vụ án thì vài tay phóng viên sẽ theo anh ra ngoài với hàng đồng câu hỏi.”

“Tệ thật nhỉ?”

“Không. Tuyệt nữa là khác. Việc buôn bán chưa bao giờ tốt đến thế.”

Jake mỉm cười, trộn bơ vào cháo ngô rồi rắc sốt Tabasco. “Cô thì cảm thấy thế nào về vụ này?”

Dell gãi gãi mũi bằng một móng tay giả dài và đỏ, thối phù phù vào tách cà phê của mình. Cô nổi tiếng là thẳng thừng, và anh đang hy vọng một câu trả lời thẳng thắn.

“Hắn có tội. Hắn đã giết họ. Rõ là vậy. Nhưng hắn có cái cơ chết tiệt không thể nào tốt hơn. Hắn được một số người có thiện cảm.”

Giả sử cô ở trong bồi thẩm đoàn. Có tội hay không có tội nào?”

Cô dòm ra cửa chính, vẫy tay chào một khách quen.

“Này nhé, theo bản năng thì tôi muốn tha thứ cho ai đó giết một gã cường dân. Nhất là khi đó là một người cha. Nhưng, mặt khác, ta cũng đâu thể nào cho phép thiên hạ cứ thuận tay là chop lấy

khẩu súng và tự thực thi công lý. Anh có chứng minh được hẳn bị điên khi làm chuyện đó không?”

“Cứ coi như tôi chứng minh được đi.”

“Thế thì tôi sẽ biểu quyết không có tội, mặc dù tôi nghĩ hẳn không điên.”

Anh trát mút dâu lên bánh mì nướng, gặt đầu tán thành.

“Nhưng còn Looney thì sao?” Cô hỏi. “Anh ấy là bạn của tôi đó.”

“Đó là tai nạn thôi mà.”

“Có đúng vậy không đó.”

“Không. Không, cũng không hẳn vậy. Khẩu súng không nổ do tai nạn. Looney đã bị lạc đạn, nhưng tôi không rõ đó có phải là một lời bào chữa có giá trị hay không. Là cô thì cô có kết án ông ta vì đã bắn Looney không?”

“Có thể,” cô từ tốn. “Anh ấy đã bị què một chân đấy.”

Làm sao ông ta có thể vừa bị điên khi bắn Cobb và Willard, mà lại vừa không điên khi bắn Looney. Jake nghĩ, nhưng anh không hỏi ra. Anh chuyển đề tài.

“Người ta đồn về tôi như thế nào nhỉ?”

“Cũng na ná vậy thôi. Hôm nọ có ai đó hỏi anh đang ở đâu, bảo rằng anh không còn thời gian cho mọi người nữa vì giờ đây anh đã nổi tiếng quá rồi. Tôi có nghe vài lời lầu bàu về anh và gã mọi đen kia, nhưng họ nói khá nhỏ. Họ không lớn tiếng chỉ trích anh. Tôi sẽ không cho phép họ làm vậy.”

“Cô đáng yêu quá.”

“Tôi còn là một con đàn bà hư đốn nữa đấy, anh cũng biết mà.”

“Không đâu. Cô chỉ cố làm ra vẻ như thế thôi.”

“Đúng đấy, coi nè,” cô nhảy ra khỏi khoang rồi bất ngờ hét lớn vào bàn của mấy nông dân khi họ đang chăm thêm cà phê. Jake uống nốt một mình rồi trở lại văn phòng.

Khi bà Ethel đến vào lúc tám giờ ba mươi, hai phóng viên đã lảng vảng ở vỉa hè, bên ngoài cánh cửa khóa trái. Họ theo bà Ethel vào trong và yêu cầu bà cho gặp ông Brigrance. Bà từ chối và yêu cầu họ bước ra. Họ không chịu bước ra và lặp lại yêu cầu của họ. Jake nghe thấy tiếng còi ở dưới nhà, bèn khóa cánh cửa phòng anh lại. Cứ để Ethel đấu với họ.

Từ văn phòng, anh nhìn tổ quay phim đang bài binh ở cửa hậu của tòa án. Anh mỉm cười, cảm nhận cơn dâng trào tuyệt vời của adrenalin. Anh sẽ được thấy chính mình trong bản tin buổi tối, đang bước nhanh qua đường với dáng vẻ nghiêm trọng, kiểu như dân kinh doanh, theo sau là hai phóng viên van nài được trao đổi nhưng không nhận được bình luận nào. Và đó mới chỉ là thủ tục buộc tội. Thử hình dung phiên tòa sẽ còn như thế nào! Camera ở khắp nơi, phóng viên rống lên những câu hỏi, những bài viết giới thiệu trên trang nhất, có thể cả trên bìa tạp chí nữa. Một tờ báo ở Atlanta đã gọi đây là vụ giết người gây nhiều cảm xúc nhất ở miền Nam suốt từ 20 năm qua. Anh thậm chí có thể nhận vụ này miễn phí, hầu như thế. Lát sau, anh cắt ngang cuộc đôi co ở nhà dưới, nồng nhiệt chào hỏi các phóng viên. Ethel thì đã biến vào phòng họp.

“Ông trả lời vài câu hỏi có được không?” một người nói. “Không” Jake lịch thiệp nói. “Tôi phải đi gặp thẩm phán Noose.”

“Chỉ vài câu thôi mà.”

“Không. Nhưng sẽ có một cuộc họp báo vào lúc ba giờ chiều.” Jake mở cửa, và các phóng viên đi theo anh trên vỉa hè.

“Họp báo diễn ra ở đâu?”

“Tại văn phòng của tôi.”

“Mục đích của nó là gì?”

“Để thảo luận về vụ án.”

Jake thông thả băng qua đường, đi vào lối xe đi ngắn để đến tòa án, vừa đi vừa trả lời các câu hỏi.

“Ông Hailey có hiện diện ở buổi họp báo không?”

“Có, cùng với gia đình ông ấy.”

“Cả cô bé nữa chứ?”

“Phải, con bé cũng sẽ ở đó.”

“Ông Hailey có trả lời các câu hỏi không?”

“Có thể. Tôi vẫn chưa quyết định.”

Jake chúc họ một ngày tốt lành rồi biến vào tòa án, bỏ lại các phóng viên tán gẫu với nhau về cuộc họp báo.

Buckley vào tòa án qua cánh cửa gỗ đồ sộ ở mặt tiền. Ông đã hy vọng có vài chiếc camera nhưng đã phải thất vọng khi biết họ đang xúm xít ở lối cửa hậu để chụp được ảnh bị cáo. Từ giờ trở đi ông sẽ dùng cửa hậu vậy.

Thẩm phán Noose đậu xe cạnh vòi nước cứu hỏa trước bưu điện. Ông đi dọc theo vỉa hè phía đông, băng qua khoảnh sân vuông để vào tòa án. Cả ông cũng không thu hút sự chú ý nào ngoại trừ vài ánh mắt hiếu kỳ.

Ozzie dõi mắt qua cửa sổ ở mặt tiền nhà giam, quan sát đám đông đang chờ đợi Carl Lee ở bãi xe. Trong đầu ông vụt thoáng qua ý nghĩ làm thêm một vụ chơi khăm nữa, nhưng ông đã gạt đi. Văn phòng của ông đã nhận được lời đe dọa giết chết Carl Lee, và Ozzie thấy vài lời trong số đó là nghiêm túc. Chúng cụ thể, có ngày tháng và nơi chốn hẳn hoi. Nhưng phần lớn chỉ là những đe dọa chung chung, ngày nào cũng như ngày nào. Và đây mới chỉ là thủ tục buộc tội. Ông nghĩ đến phiên tòa và lau bầu điều gì đó với Moss Junior. Họ đóng đồng phục, bao quanh Carl Lee, băng qua cánh báo chí rồi bước đến chiếc xe chở tù thuê. Sáu cảnh sát và người lái chen chúc nhau lên xe. Được hộ tống bởi ba xe tuần tra mới nhất của Ozzie, chiếc xe tù lao nhanh đến tòa án.

Noose đã lên kế hoạch khoảng một chục thủ tục buộc tội từ lúc 9 giờ sáng, và khi đã an tọa trên ghế thẩm phán, ông bắt đầu lật các hồ sơ cho đến khi tìm thấy vụ Hailey. Ông nhìn xuống dãy ghế đầu của phòng xử và thấy một đám những gã đàn ông hắc ám đang ngồi đó, tất cả đều mới bị truy tố. Ở đầu phía xa dãy ghế đầu, hai

cảnh sát đang ngồi cạnh một bị cáo bị còng tay, và Brigance đang thì thầm với gã này. Hẳn đó là Hailey.

Noose nhặt lên một hồ tập hồ sơ tòa màu đỏ rồi chỉnh cặp mực kính để nó không gây trở ngại cho việc đọc của ông. “Công tố chống lại Carl Lee Hailey, vụ án số 3889. Mời ông Hailey bước lên.” Còng được tháo ra, và Carl Lee đi theo luật sư của ông đến bục thẩm phán, nơi họ đứng ngược mặt lên nhìn ông ta, người lúc này đang im lặng và bồn chồn đọc lướt qua bản cáo trạng. Phòng xử im phăng phắc. Buckley đứng dậy, đường bệ bước chậm chậm đến cách bị cáo chừng vài bộ. Những họa sĩ ở gần rào chắn bận rộn phác họa lại khung cảnh.

Jake trừng mắt nhìn Buckley, người không có lý do gì để đứng trước bục thẩm phán trong một thủ tục buộc tội. Vị D.A. diện một bộ đồ vest đen ba mảnh bằng polyester cực đẹp. Mọi sợi tóc trên cái đầu bự chẳng của ông đều được chải chuốt tỉ mỉ và ộp xuống đầu vào đó. Ông có dáng vẻ của một gã sùng bái truyền hình.

Jake bước đến Buckley thì thào nói, “Bộ vest đẹp đấy Rufus.”

“Cảm ơn” ông đáp, có phần thủ thối.

“Nó có phát quang trong bóng tối không vậy?” Jake hỏi, rồi quay ngay sang thân chủ của anh.

“Ông là Carl Lee Hailey?” vị thẩm phán hỏi.

“Vâng.”

“Ông Brigance là luật sư của ông?”

“Vâng.”

“Tôi đang cầm bản sao cáo trạng chống lại ông bởi đại bồi thẩm đoàn. Có ai đưa ông xem bản sao cáo trạng đó chưa?”

“Có.”

“Ông đọc nó rồi chứ?”

“Vâng.”

“Ông có thảo luận về nó với luật sư của ông không?”

“Có.”

“Ông có hiểu nó không?”

“Có.”

“Tốt. Luật pháp yêu cầu tôi phải đọc nó cho ông nghe tại phiên tòa mở.” Noose hắng giọng. “Các đại bồi thẩm của bang Mississippi được chọn ra từ một bộ phận công dân tốt và tôn trọng luật pháp của hạt Ford. Họ đã được bầu chọn đúng quy cách, được đưa vào danh sách và đã tuyên thệ thích đáng, được trao trách nhiệm điều tra tại hạt và bang đã nêu. Nhân danh và dưới thẩm quyền của bang Mississippi, và theo lời thề, họ cho rằng Carl Lee Hailey, nguyên là người sống ở hạt và bang đã nêu, thuộc thẩm quyền của tòa án này, đã làm trái luật pháp, đã dã man, hiểm độc, có chủ định và cố tình phạm tội khi giết chết Billy Ray Cobb, một con người, giết chết Pete Willard, một con người, bắn và toan giết DeWayne Looney, một nhân viên công lực, trực tiếp vi phạm luật pháp của Mississippi, chống lại nền hòa bình và phẩm giá của bang Mississippi. Cáo trạng của đại bồi thẩm đoàn. Ký tên, Laverne Gossett, trưởng nhóm của đại bồi thẩm đoàn.”

Noose dừng lại lấy hơi. “Ông hiểu các cáo buộc chống lại ông chứ?”

“Tôi hiểu.”

“Ông hiểu rằng nếu bị kết án ông sẽ bị xử tử trong phòng hơi ngạt ở nhà lao của bang tại Pachman chứ?”

“Vâng.”

“Ông muốn được tuyên có tội hay không có tội?”

“Không có tội.”

Noose rà soát lịch làm việc trong khi đám đông chăm chú dõi theo. Các phóng viên ghi chép, các họa sĩ tập trung vào những nhân vật chính yếu, bao gồm cả Buckley, người đã xoay sở chui được vào trong tranh và đang đứng xoay ngang để thuận lợi cho một bức vẽ nghiêng. Ông bức bối như muốn nói gì đó. Ông cau có khinh khỉnh

phía sau đầu của Carl Lee, cứ như thể đang nóng lòng muốn chiến sống gã sát nhân này. Ông vênh vác đi đến chiếc bàn nơi Musgrove đang ngồi rồi cả hai thì thầm với nhau đầy vẻ hệ trọng. Ông băng qua phòng xử và có cuộc trao đổi kín với một trong các thư ký. Rồi ông trở lại bục thẩm phán, nơi bị cáo đang đứng bất động cạnh luật sư của mình, người đang chú ý đến trò diễn của Buckley và đang cố gắng phớt lờ ông ta trong vô vọng.

“Ông Hailey,” Noose rít lên, “Phiên tòa của ông được thiết lập vào ngày 22 tháng Bảy. Mọi kiến nghị và vấn đề phải được nêu trước ngày 24 tháng Sáu, và phải được giải quyết trước ngày 8 tháng Bảy.”

Carl Lee và Jake cùng gật đầu.

“Còn gì nữa không?”

“Có, thưa Ngài,” Buckley bộc phát đủ lớn tiếng để các phóng viên ngoài phòng tròn cũng nghe rõ. “Công tố chống lại mọi yêu cầu tại ngoại của bị cáo.”

Jake xiết chặt hai nắm tay, muốn hét lên. “Thưa Ngài, bị cáo còn chưa yêu cầu tại ngoại. Ông Buckley, như thường lệ, đã bị lẫn lộn quy trình. Ông ta không thể chống lại một yêu cầu trước khi nó được nêu. Lẽ ra ông ta phải học được điều này ở trường luật.”

Buckley tức điên, nhưng vẫn nói tiếp. “Thưa Ngài, ông Brigance luôn yêu cầu được ký quỹ tại ngoại, và tôi biết chắc hôm nay ông ta sẽ đưa ra yêu cầu đó. Công tố sẽ chống lại bất kỳ yêu cầu nào như thế.”

“Được thôi, nhưng sao ông không đợi cho đến khi ông ta đưa ra yêu cầu đó?” Noose hỏi vị D.A. với đôi chút cáu kỉnh.

“Tốt lắm,” Buckley nói, khuôn mặt đỏ dừ khi ông trừng mắt nhìn Jake.

“Ông có yêu cầu ký quỹ tại ngoại không?” Noose hỏi.

“Tôi đã có kế hoạch yêu cầu điều đó vào lúc thích hợp, nhưng trước khi tôi kịp làm gì thì ông Buckley đã nhảy xổ vào với những trò diễn kịch.”

“Đừng để ý đến ông Buckley nữa,” Noose cắt ngang.

“Thưa thẩm phán, tôi biết ông ta bị lẫn lộn.”

“Vụ ký quỹ tại ngoại thì thế nào, ông Brigance?”

“Vâng, tôi đã có kế hoạch yêu cầu nó.”

“Tôi cũng đã nghĩ vậy, và tôi đã xem xét việc ký quỹ tại ngoại có được phép trong trường hợp này hay không. Như ông biết, điều đó hoàn toàn trong phạm vi phán xét của tôi, và tôi không bao giờ cho phép ký quỹ tại ngoại với trường hợp trọng án sát nhân. Tôi không cảm thấy trường hợp này có ngoại lệ nào cả.”

“Ý ông là ông đã quyết định từ chối bảo lãnh tại ngoại?”

“Đúng.”

Jake nhún vai, đặt một hồ sơ lên bàn.

“Được thôi.”

“Còn gì nữa không?” Noose hỏi.

“Không, thưa Ngài, Jake nói.

Buckley im lặng lắc đầu.

“Tốt lắm, ông Hailey, vậy thì ông được lệnh phải tiếp tục bị quản thúc bởi cảnh sát trưởng hạt Ford cho đến phiên tòa. Ông có thể đi được rồi.”

Carl Lee trở về dãy ghế đầu, nơi một cảnh sát đang chờ sẵn với chiếc còng. Jake mở cặp, đang nhét các hồ sơ và giấy tờ vào thì bị Buckley nắm cánh tay.

“Đó là một đòn rě tiền, Brigance ạ,” ông nói với hàm răng nghiến chặt.

“Chính ông muốn vậy mà,” Jake đáp. “Buông tay tôi ra.” Buckley thả tay của anh ra.

“Tôi không thích vậy đâu.”

“Quá tệ, phải không huynh? Lẽ ra ông đừng nên nói quá nhiều. Họa là do miệng mà ra đấy.”

Buckley chỉ muốn nhảy xổ vào Jake, và sự ngứa ngáy của ông càng lúc càng tăng lên. Cuộc trao đổi lời kéo sự chú ý, và một viên cảnh sát đã tiến vào giữa hai người. Jake nháy mắt với Buckley rồi rời khỏi phòng xử.

Vào lúc hai giờ, gia đình Hailey, dẫn đầu bởi chú Lester, tiến vào văn phòng của Jake qua cửa hậu. Jake gặp họ trong văn phòng nhỏ cạnh phòng họp ở nhà dưới. Họ bàn bạc về cuộc họp báo. Hai mươi phút sau, Ozzie và Carl Lee thản nhiên bước vào qua cửa hậu, và Jake đưa họ vào văn phòng, nơi Carl Lee đoàn tụ với gia đình của ông. Ozzie và Jake rời khỏi phòng.

Cuộc họp báo đã được Jake dàn dựng kỹ. Anh ngây ngất trước khả năng thao túng báo chí của mình, ngây ngất cả với việc báo chí tự nguyện để cho anh thao túng. Anh ngồi ở một bên chiếc bàn họp dài, ba cậu con trai nhà Hailey đứng phía sau. Gwen ngồi ở bên trái anh, Carl Lee ôm Tonya ngồi bên phải.

Theo lẽ thì luật pháp nghiêm cấm tiết lộ danh tính của đứa trẻ bị cưỡng hiếp, nhưng với Tonya thì khác. Mọi người đều biết tên, biết mặt, biết tuổi của bé do cha của nó. Cô bé đã bị phơi ra toàn thế giới, và Jake muốn bé được nhìn thấy và chụp ảnh đang ngồi trên đùi cha trong bộ váy trắng ngà đẹp nhất cho dịp Chủ nhật. Các bồi thẩm—dù là ai và đến từ đâu—sẽ quan tâm theo dõi.

Các phóng viên chen chúc vào phòng, tràn cả ra ngoài, xếp hàng cầu thang, ra đến cả khu vực tiếp tân, nơi Ethel thô lỗ ra lệnh cho họ ngồi xuống và để yên cho bà làm việc. Một cảnh sát đứng canh ở cửa trước, hai cảnh sát khác ngồi ở các bậc thềm cửa hậu. Cảnh sát trưởng Walls và Lester đứng lóng ngóng phía sau gia đình Hailey và luật sư của họ. Micro tùm lại trên bàn, ngay trước mặt Jake, và máy ảnh thì liên tục lách tách và lóe sáng trong ánh đèn truyền hình ầm ập.

“Trước hết, tôi có vài lưu ý,” Jake cất tiếng. “Thứ nhất, tất cả các câu hỏi đều do tôi trả lời. Không được có câu hỏi nào đặt trực tiếp

cho ông Hailey và gia đình của ông ta. Nếu ông ta bị hỏi thì tôi sẽ nhắc nhở ông ta không trả lời. Thứ hai, tôi xin được phép giới thiệu gia đình ông ta. Ở bên trái của tôi là vợ của ông ta, bà Gwen Hailey. Đứng sau chúng tôi là các con trai của ông ta: Carl Lee Jr., Jarvis và Robert. Đứng sau các cậu con trai là em trai của ông Hailey, Lester Hailey."

Jake dừng lại, mỉm cười với Tonya. "Ngồi trên đùi của cha là Tonya Hailey. Bây giờ tôi sẽ trả lời các câu hỏi."

"Điều gì xảy ra trên tòa sáng hôm nay?"

"Ông Hailey thực hiện thủ tục buộc tội. Ông ta tuyên bố không có tội và phiên tòa đã được thiết lập vào ngày 22 tháng Bảy."

"Giữa ông và công tố khu vực có cuộc đấu khẩu nào không?"

"Có. Sau thủ tục buộc tội, ông Buckley đã tiến đến nắm tay tôi, có vẻ như muốn tấn công tôi, may mà có cảnh sát đến can thiệp."

"Vì lý do gì?"

"Ông Buckley có xu hướng bị suy sụp trước áp lực."

"Ông và ông Buckley có phải là bạn bè không?"

"Không."

"Phiên tòa có diễn ra ở Clanton không?"

"Một kiến nghị thay đổi địa điểm xét xử sẽ được bên bị nộp lên. Địa điểm xét xử sẽ được quyết định bởi thẩm phán Noose. Không có tiên đoán nào cả."

"Ông có thể mô tả điều này tác động đến gia đình Hailey ra sao không?"

Jake suy nghĩ một phút trong khi các camera quay. Anh nhìn sang Carl Lee và Tonya. "Quý vị đang thấy một gia đình rất tốt. Hai tuần trước đây, cuộc sống của họ đang diễn ra tốt đẹp và giản đơn. Có việc làm tại nhà máy giấy, có ít tiền gửi ngân hàng, có sự an toàn, ổn định, cùng đi nhà thờ mỗi Chủ nhật, một gia đình đáng yêu. Và rồi, vì những lý do chỉ có Chúa mới biết, hai gã say xỉn, hai gã côn

đồ phê ma túy đã có một hành động bạo lực khủng khiếp chống lại cô bé mới mười tuổi đầu này. Chúng gây sốc cho chúng ta, làm cho mọi người đều cảm thấy buồn ói. Chúng hủy hoại cuộc đời của cô bé, và cả cuộc sống của cha mẹ, gia đình bé nữa. Điều đó là quá sức chịu đựng của người cha. Ông ta đã giáng trả. Ông ta đã sụp đổ. Nay ông ta đang ngồi tù, đối diện với phiên tòa và viễn cảnh phòng hơi ngạt. Việc làm đã bị mất. Tiền bạc đã cạn kiệt. Sự trong sáng đã ra đi. Bọn trẻ đối mặt với khả năng phải lớn lên không có cha. Mẹ của chúng nay đang tìm việc làm để nuôi dưỡng chúng, và bà ấy phải van xin, vay mượn bạn bè và người thân để sống còn. Để trả lời câu hỏi của ông, thưa ông, gia đình này đã bị choáng váng, bị tàn phá.”

Gwen bắt đầu khóc sụt sịt. Jake trao cho bà chiếc khăn tay. “Ông có dự định bào chữa bằng viện dẫn lý do tâm thần không?”

“Có.”

“Vụ đó có thực sự là do tâm thần không?”

“Có.”

“Ông có chứng minh được điều đó không?”

“Điều đó sẽ do bồi thẩm đoàn phán xét. Chúng tôi sẽ cung cấp cho họ những kiến thức chuyên môn về tâm thần.”

“Ông đã tham vấn các chuyên gia này rồi chứ?”

“Vâng,” Jake nói dối.

“Ông có thể cho chúng tôi biết tên của họ không?”

“Không, việc này hiện thời chưa thích hợp.”

“Chúng tôi nghe đồn có những lời đe dọa sẽ lấy mạng ông Hailey, ông có thể xác nhận điều đó không?”

“Đã liên tục có những lời đe dọa chống lại ông Hailey, gia đình ông ta, gia đình của tôi, ông cảnh sát trưởng, thẩm phán, hầu hết những ai can dự. Tôi không biết chúng nghiêm túc đến mức nào.”

Carl Lee vỗ vỗ lên đùi của Tonya, thất thần nhìn chiếc bàn. Trông ông có vẻ sợ hãi, đáng thương và cần được cảm thông. Mấy cậu con trai của ông cũng trông sợ hãi nhưng, tuân thủ những mệnh lệnh nghiêm khắc, chúng đứng đó, tập trung, không dám cử động. Carl Lee Jr. - cậu con trai trưởng nay đã mười lăm tuổi—đứng sau Jake. Jarvis—cậu con giữa năm nay mười ba tuổi, đứng phía sau cha. Và Robert, mười một tuổi, đứng sau lưng mẹ. Chúng mặc những bộ đồ thủy thủ na ná như nhau với áo trắng và nơ đỏ. Bộ đồ Robert đang mặc là đồ cũ của Carl Lee Jr., rồi sau đó là đồ cũ của Jarvis nên nó trông sờn mòn hơn bộ đồ của hai anh. Nhưng nó sạch sẽ, được là ủi cẩn thận và cài khuy đều ra đó. Các cậu con trai đều lanh lẹ. Bồi thẩm nào lại nỡ lòng biểu quyết buộc mấy đứa trẻ này sống không cha cơ chứ?

Cuộc họp báo là một đòn độc. Những khúc, những đoạn của nó được phát trên các mạng và trạm truyền hình địa phương, cả trong bản tin tối lẫn bản tin khuya. Các tờ báo thứ Năm đều đưa lên trang nhất hình ảnh nhà Hailey và vị luật sư của họ.

~16~

Cô vợ Thụy Điển đã gọi điện nhiều lần trong suốt hai tuần chồng của cô đi Mississippi. Cô không tin tưởng anh ở dưới đó. Ở đó có những cô bạn gái cũ mà anh đã thú nhận. Mỗi lần cô gọi điện, Lester đều không có ở đó, còn Gwen thì nói dối, bao biện rằng em chồng đang đi câu cá hay đón thông để họ có tiền mua tạp phẩm. Gwen đã mệt mỏi với việc nói dối, Lester thì mệt mỏi với việc chèn chèn, và cả hai đều mệt mỏi về nhau. Khi điện thoại đổ chuông trước bình minh sáng thứ Sáu, Lester là người nhấc máy, và đó là cô vợ Thụy Điển.

Hai giờ sau, chiếc Cadillac đỏ đã đậu ở nhà giam. Moss Junior dẫn Lester vào phòng giam của Carl Lee. Hai anh em thì thảo với nhau để tránh làm kinh động các bạn tù.

“Em phải về đây,” Lester làu bàu, có phần xấu hổ pha lẫn rụt rè. “Sao vậy?” Carl Lee hỏi như thể ông đã chờ đợi sẵn việc đó.

“Vợ em mới gọi sáng nay. Em phải đi làm ngày mai, nếu không sẽ bị sa thải.”

Carl Lee gật đầu ưng thuận.

“Em cảm thấy rất tệ khi phải đi như vậy. Em xin lỗi, nhưng em chẳng có lựa chọn nào.”

“Anh hiểu mà. Vậy khi nào chú trở lại?”

“Khi nào anh muốn em trở lại?”

“Phiên tòa. Nó thực sự nặng nề cho Gwen và bọn nhóc. Chú về khi đó có được không?”

“Anh biết là em sẽ về mà. Em xin vài ngày phép, thế là xong. Em sẽ về liền.”

Họ ngồi ở mép giường của Carl Lee im lặng nhìn nhau. Phòng giam tối đen và im lặng như tờ. Hai giường đối diện với Carl Lee còn bỏ trống.

“Trời ạ, em đã quên bég mất nơi này tệ hại như thế nào,” Lester nói.

“Anh hy vọng sẽ không ở đây lâu.”

Họ đứng dậy ôm nhau, rồi Lester gọi Moss Junior đến để mở cửa buồng giam. “Em tự hào về anh, anh trai ạ,” cậu ta nói với anh rồi ra về, trực chỉ Chicago.

Người khách viếng thăm thứ hai của Carl Lee là luật sư của ông. Anh tìm thấy ông trong văn phòng của Ozzie. Jake mắt đỏ ngầu, trông bồn chồn.

“Carl Lee này, hôm qua tôi đã nói chuyện với hai bác sĩ tâm thần ở Memphis. Anh biết mức phí tối thiểu để đánh giá tâm thần của anh cho mục đích xét xử là bao nhiêu không? Anh biết không?”

“Tôi có cần phải biết không?” Carl Lee hỏi.

“Một ngàn đô la đấy,” Jake la lên. “Một ngàn đô la. Anh kiếm đâu ra được một ngàn đô la đây?”

“Tôi có được bao nhiêu thì đã đưa hết cho anh rồi. Tôi thậm chí còn đề nghị..”

“Tôi không muốn chứng từ đất của anh. Tại sao? Vì chẳng ai thèm mua nó cả, nó không tốt. Chúng ta cần tiền mặt, Carl Lee ạ. Không phải cho tôi đâu mà là cho đám bác sĩ tâm thần.”

“Tại sao?”

“Tại sao!” Jake lặp lại, không tin nổi. “Tại sao ư? Tại vì tôi muốn kéo anh ra xa khỏi cái phòng hơi ngột đó, và nó chỉ ở cách đây có một trăm sáu mươi cây số thôi đấy. Chắc cũng chẳng xa đến thế đâu. Và để làm điều đó thì chúng ta phải thuyết phục bồi thẩm đoàn rằng anh bị điên khi bắn hai gã kia. Tôi không thể nói với họ rằng anh điên. Anh cũng không thể nói với họ rằng anh điên. Phải là ông bác sĩ tâm thần nói. Phải là một chuyên gia. Và họ đâu có làm việc không công. Anh hiểu chưa?”

Carl Lee quỳ xuống nhìn con nhện đang bò trên tấm thảm bụi bặm. Sau mười hai ngày ngồi tù và hai lần xuất hiện trên tòa, ông đã ngán ngẩm với cái hệ thống tòa án hình sự. Ông đã nghĩ đến những giờ những phút trước vụ xả súng. Ông nghĩ gì nhỉ? Chắc chắn mấy gã đó phải chết rồi. Ông chẳng có gì để hối tiếc. Nhưng liệu ông có ngẫm nghĩ gì về nhà giam, hay sự nghèo khó, hay các luật sư, các bác sĩ tâm thần? Có thể, nhưng chỉ thoáng qua thôi. Những thứ khó chịu ấy chỉ là những chuyện phụ mà ông sẽ gặp và phải tạm thời chịu đựng cho đến khi được trả tự do. Xong việc thì hệ thống sẽ giải quyết cho ông, sẽ minh oan cho ông, sẽ thả ông về nhà sum họp với gia đình. Dễ quá mà, hết như giai đoạn của Lester, hầu như chẳng có đau thương nào cả.

Nhưng hệ thống lúc này chưa hoạt động. Nó đang âm mưu giữ chân ông trong tù, bẻ gãy ông, biến các con ông thành trẻ mồ côi. Nó có vẻ quyết chí trừng phạt ông vì đã thực hiện một hành động mà ông cho là không thể tránh. Và giờ đây đồng minh duy nhất của ông lại đang đưa ra những đòi hỏi mà ông không thể nào đáp ứng. Luật sư của ông đang yêu cầu một điều không thể. Anh bạn Jake của ông đang phần nộ la hét.

“Kiểm tiền đi,” Jake hét lớn khi quay đầu bước ra. “Kiểm tiền từ các anh chị em của anh, từ gia đình của Gwen, từ bạn bè của anh, từ nhà thờ của anh. Đâu cũng được, hãy kiểm tiền đi. Và càng sớm càng tốt.”

Jake đóng sầm cửa rồi rời khỏi nhà giam.

Vị khách viếng thăm thứ ba sáng hôm đó đến vào trước buổi trưa trong chiếc limousine đen và dài có tài xế lái, mang biển số Tennessee. Nó loay hoay đi vào bãi xe nhỏ rồi dừng lại, nằm vắt dài trên ba lô xe đậu. Một vệ sĩ da đen cao lớn xuất hiện từ sau tay lái rồi ra mở cửa cho chủ nhân của mình. Họ khệnh khạng đi trên vỉa hè vào nhà giam.

Cô thư ký ngừng đánh máy, mỉm cười với vẻ nghi ngờ. “Chào buổi sáng.”

“Chào buổi sáng,” cô nàng nhỏ nhắn hơn, có miếng dán trên áo, nói.

“Tên tôi là Cat Bruster, tôi muốn gặp cảnh sát trưởng Walls.”

“Xin hỏi có chuyện gì không ạ?”

“Vâng thưa cô. Chuyện liên quan đến ông Hailey, thường trú nhân tại cơ sở xinh đẹp này của cô.”

Cảnh sát trưởng nghe nhắc đến tên mình bèn rời văn phòng ra gặp vị khách thăm nổi tiếng. “Chào ông Bruster, tôi là Ozzie Walls.” Họ bắt tay nhau. Gã vệ sĩ đứng im như phỗng.

“Hân hạnh được gặp ông, ông cảnh sát trưởng. Tôi là Cat Bruster, từ Memphis.”

“Vâng. Tôi biết ông là ai. Từng thấy ông trên các bản tin. Điều gì đã đưa ông đến hạt Ford này vậy?”

“Vâng, tôi có người bạn thân đang gặp rắc rối to, Carl Lee Hailey. Và tôi đến đây để trợ giúp.”

“Tốt lắm. Còn ông này là ai?” Ozzie hỏi, ngược nhìn gã vệ sĩ.

Ozzie cao một mét 95, thấp hơn gã vệ sĩ ít nhất mười centimet. Hắn cân nặng ít nhất 135 ký, chủ yếu là đôi tay bự.

“Đây là Tiny Tom,” Cat giới thiệu. “Chúng tôi gọi anh ta là Tiny cho gọn.”

“Tôi thấy rồi.”

“Anh ta là kiểu như vệ sĩ ấy mà.”

“Anh ta không mang theo súng đấy chứ?”

“Không đâu, cảnh sát trưởng, anh ta đâu cần súng.”

“Vậy thì ổn. Sao ông và Tiny không quá bộ vào văn phòng của tôi nhỉ?”

Trong văn phòng, Tiny khép cửa lại rồi đứng gần đó trong khi chủ nhân của hắn ngồi xuống ghế đối diện với cảnh sát trưởng.

“Nếu muốn, anh ta có thể ngồi,” Ozzie nói với Cat.

“Không đâu, cảnh sát trưởng, anh ta bao giờ cũng đứng gần cửa. Anh ta được huấn luyện như thế mà.”

“Giống như cảnh khuyến ấy à?”

“Đúng vậy.”

“Tốt. Ông muốn nói chuyện gì nào?”

Cat bắt chéo chân, đặt một bàn tay đeo dây kim cương lên đầu gối. “Thế này, ông cảnh sát trưởng ạ! Tôi và Carl Lee là bạn lâu năm của nhau. Từng đi lính cùng nhau. Chúng tôi bị phục kích vào mùa hè năm 71. Tôi bị trúng đạn vào đầu, và, bùm!, hai giây sau ông ta bị trúng đạn vào chân. Đội của chúng tôi đã biến sạch, và đối phương đang dùng chúng tôi để làm bia tập bắn. Carl Lee đi khắp khiêng đến chỗ tôi đang nằm, cõng tôi lên vai rồi chạy trong làn đạn đến một con mương gần đường mòn. Tôi bám chặt vào lưng ông ta suốt thời gian ông ta lết hơn ba cây số đường trường. Cứu mạng tôi. Ông ta đã nhận huy chương vì nghĩa cử đó. Ông biết chuyện này chưa?”

“Chưa.”

“Nó là thật đấy. Chúng tôi nằm cạnh nhau trong bệnh viện suốt hai tháng trời rồi vác cái mông đen của chúng tôi ra khỏi nơi này. Không có kế hoạch quay lại.”

Ozzie chăm chú nghe.

“Và nay anh bạn của tôi đang gặp rắc rối nên tôi muốn giúp đỡ.”

“Ông ấy lấy khẩu M-16 từ ông phải không?”

Tiny lau bầu còn Cat thì mỉm cười. “Dĩ nhiên là không.”

“Ông có muốn gặp ông ta không?”

“Chắc chắn rồi. Điều đó có dễ không?”

“Dễ. Nếu ông chịu dời Tiny ra khỏi cánh cửa đó thì tôi sẽ đưa ông ấy đến đây.”

Tiny tránh sang bên, và hai phút sau Ozzie đã trở lại với người tù của ông. Cat reo lên khi gặp Carl Lee, ôm chầm lấy ông. Họ vỗ về nhau như những võ sĩ quyền anh. Carl Lee lúng túng nhìn Ozzie. Ông hiểu ngụ ý nên đi ra ngoài. Tiny lại đóng cửa rồi đứng canh. Carl Lee dời hai chiếc ghế để họ đối mặt nhau sát hơn và cùng trò chuyện.

Cat mở lời trước tiên. “Tôi tự hào về anh, huynh ạ, vì những gì anh đã làm. Tự hào thực sự đấy. Sao anh không cho tôi biết lý do anh muốn khẩu súng đó?”

“Chỉ vậy thôi.”

“Việc đó thế nào?”

“Giống như ở chiến trường, chỉ khác là bọn chúng không bắn trả.”

“Đó là điều tốt đẹp nhất.”

“Ừ, hẳn là vậy rồi. Tôi chỉ mong đừng có chuyện gì như thế xảy ra.” “Không phải anh hối tiếc đấy chứ?”

Carl Lee đang đưa chiếc ghế, chăm chú nhìn trần nhà. “Tôi có thể làm lại, nên đâu có gì mà hối tiếc. Tôi chỉ ước sao chúng đừng dây

vào con gái bé bỏng của tôi. Tôi ước sao con bé vẫn như xưa. Tôi ước sao không có chuyện gì như thế xảy ra.

“Đúng, đúng. Anh ở đây chắc cực lắm nhỉ?”

“Tôi không lo cho tôi. Tôi chỉ thực sự lo cho gia đình của tôi thôi.”

“Đúng, đúng. Bà vợ thế nào rồi?”

“Cô ấy ổn. Cô ấy sẽ vượt qua thôi.”

“Tôi đọc báo thấy nói phiên tòa sẽ diễn ra trong tháng Bảy. Gần đây anh xuất hiện trên báo còn nhiều hơn cả tôi nữa đấy.”

“Phải, Cat ạ, nhưng anh luôn thoát được. Tôi thì không chắc mình thoát được như thế.”

“Anh có luật sư giỏi rồi phải không?”

“Phải. Anh ta giỏi đấy.”

Cat đứng dậy, bước quanh văn phòng, ngắm nghía các chiếc cúp và bằng khen của Ozzie. “Đó là lý do chính vì sao tôi đến đây gặp anh đây, bạn hiền ạ.”

“Có chuyện gì vậy?” Carl Lee hỏi, không chắc bạn mình đang nghĩ gì trong đầu, nhưng chắc chắn cuộc viếng thăm này có mục đích.

“Carl Lee này, anh biết tôi đã ra tòa bao nhiêu lần rồi không?”

“Có vẻ như anh luôn luôn ra tòa,”

“Năm lần! Năm lần họ đưa tôi ra xét xử. Mấy tên nhóc của liên bang, tiểu bang, thành phố. Tội ma túy, cờ bạc, hối lộ, buôn súng, tổng tiền, nhà thổ. Anh cứ nói tội nào ra đi, thế nào tôi cũng từng bị xử về tội đó. Và anh biết không, Carl Lee, tôi thực sự có tội trong tất cả ngàn ấy vụ. Mỗi lần ra tòa tôi đều có tội hết ráo. Anh biết tôi bị kết án bao nhiêu lần không?”

“Không biết.”

“Chẳng lần nào cả! Không lần nào họ kết án được tôi. Năm phiên tòa, năm lần không có tội.”

Carl Lee mỉm cười đầy ngưỡng mộ.

“Anh biết vì sao họ không thể truy tố được tôi không?”

Carl Lee có một ý, nhưng ông vẫn lắc đầu.

“Vì, Carl Lee ạ, tôi đã thuê được một luật sư hình sự thông minh nhất, đê tiện nhất, lươn lẹo nhất cho các phiên tòa. Hắn gian lận, hăn chơi bẩn, và cảnh sát ghét hăn. Nhưng tôi vẫn đang ngồi đây thay vì phải ngồi tù. Hăn sẽ làm tất cả để thắng án.”

“Hăn là ai vậy?” Carl Lee háo hức hỏi.

“Hăn anh đã thấy hăn ra vào sân tòa trên truyền hình rồi đó. Hăn xuất hiện hà rầm ở trên báo chí. Cứ mỗi lần có tay buôn ma túy hay tay lừa đảo cỡ bự nào gặp rắc rối là hăn lại lộ mặt. Hăn chiêu dụ các tay buôn ma túy, các chính trị gia, cả tôi nữa, tất tần tật những tội phạm cỡ bự.”

“Tên hăn là gì vậy?”

“Hăn chuyên về các vụ hình sự, chủ yếu là ma túy, hối lộ, tổng tiền, những thứ giống như thế. Nhưng anh biết sở trường của hăn là gì không?”

“Gì vậy?”

“Giết người. Hăn thích những vụ giết người. Và chưa bao giờ hăn thua đâu nhé. Hăn thắng mọi tay sừng sỏ ở Memphis. Còn nhớ cái vụ họ bắt hai cu cậu da đen đang quăng một cu cậu qua cầu, rơi tồm xuống sông Mississippi không? Là bắt quả tang đấy nhé. Chừng bốn năm trước ấy mà?”

“Phải, tôi nhớ rồi.”

“Một phiên tòa đã diễn ra trong hai tuần lễ, và hai gã kia đã được trắng án. Hăn ngẫu thật đấy. Đưa được họ ra khỏi đó. Tuyên không có tội hăn hoi!”

“Tôi nhớ hình như có thấy ông ta trên TV.”

“Chắc chắn anh đã thấy. Hăn khùng lắm luôn, Carl Lee ạ. Tôi nói anh rồi, hăn chưa bao giờ thua cả.”

“Tên ông ta là gì?”

Cat ngồi ngả ra ghế, long trọng nhìn khuôn mặt Carl Lee. "Bo Marsharfsky," ông nói.

Carl Lee gật gù như thể đã nhớ ra cái tên. "Rồi sao?"

Cat đặt năm ngón tay đeo tám viên hạt xoàn lên đầu gối của Carl Lee. "Rồi sao ư? Rồi hăc muốn giúp anh, bạn hiền ạ."

"Tôi đã có luật sư phù hợp với khả năng chi trả của tôi. Làm sao tôi có tiền chi thêm cho một luật sư nữa?"

"Anh không phải chi gì cả, Carl Lee ạ. Đó là vì sao tôi ở đây. Tôi đã trả tiền giữ chân hăc suốt cả năm. Tôi sở hữu hăc. Tôi chỉ cho hăc khoảng một trăm ngàn mỗi năm chỉ để né rắc rối. Anh không phải trả gì đâu."

Bất chợt, Carl Lee thấy quan tâm đến Bo Marsharfsky.

"Làm sao ông ta biết tôi?"

"Vì hăc đọc trên báo và xem trên TV. Anh biết đám luật sư là thế nào rồi mà. Hôm qua tôi ghé văn phòng của hăc, hăc đang đọc tờ báo có ảnh anh trên trang nhất. Tôi kể cho hăc nghe chuyện giữa tôi và anh. Hăc phát điên lên, nói hăc phải nhận bằng được vụ này. Tôi bảo để tôi giúp."

"Đó là lý do vì sao anh đến đây?"

"Đúng, đúng. Hăc nói có quen biết những người có thể cứu được anh."

"Chẳng hạn như ai?"

"Các bác sĩ, các nhà tâm lý, những người như thế. Hăc quen tất tật bọn họ."

"Họ tốn kém đấy."

"Tôi sẽ trả, Carl Lee a! Nghe tôi nè! Tôi sẽ trả hết mọi khoản. Anh sẽ có một luật sư tốt nhất, những bác sĩ tốt nhất có thể mua chuộc được, và người bạn cũ Cat của anh sẽ thanh toán các hóa đơn. Đừng lo chuyện tiền bạc!"

"Nhưng tôi đã có luật sư giỏi rồi mà."

“Hắn bao nhiêu tuổi?”

“Tôi đoán khoảng ba mươi.”

Cat nhướn mắt ngạc nhiên. “Hắn chỉ là đứa trẻ nít, Carl Lee ạ. Hắn ra trường chưa đủ lâu đâu. Marsharfsky đã năm mươi, và đã từng cãi các vụ giết người còn nhiều hơn cả những gì tên nhóc của anh nằm mơ thấy. Đây là tính mạng của anh, Carl Lee ạ, đừng giao phó nó cho một gã tay mơ.”

Bất chợt, Jake đứng bỗng trẻ ra đến kinh khủng. Nhưng đã từng có phiên tòa xử Lester, lúc mà anh thậm chí còn trẻ hơn thế nữa.

“Coi nào, Carl Lee, Tôi đã dự nhiều phiên tòa, và mấy cái thủ tục tào lao đó rất là phức tạp và kỹ thuật. Chỉ cần một sai lầm nhỏ là anh toi mạng. Tên nhóc của anh chỉ cần sơ sẩy một chi tiết thôi thì sẽ là chuyện sinh tử đối với anh. Anh không thể nào giao tính mạng cho một tên nhóc rồi hy vọng hắn đừng làm cho mọi sự hỏng bét. Một sai lầm thôi” Cat búng ngón tay để tạo hiệu ứng đặc biệt, “và anh sẽ ở trong phòng hơi ngạt. Marsharfsky thì không bao giờ phạm sai lầm”.

Carl Lee đã xiêu lòng. “Ông ta có chịu làm việc với luật sư của tôi không?” ông hỏi, cố tìm kiếm sự thỏa hiệp.

“Không! Không cách chi. Hắn không chịu làm việc với ai cả. Hắn cũng không cần ai giúp. Tên nhóc của anh phải ra đi thôi.”

Carl Lee chống cùi chỏ lên đầu gối rồi nhìn sững dưới chân. Một ngàn đô cho ông bác sĩ là điều bất khả. Ông không hiểu vì sao lại cần đến cái ông bác sĩ này bởi lẽ ông không hề cảm thấy mình bị điên khi đó. Thế mà một ông bác sĩ lại xem chừng là cần thiết. Có vẻ như mọi người đều nghĩ thế. Một ngàn đô cho một ông bác sĩ tâng tặn lương tâm. Cat thì đang tìm cách cung cấp những gì tốt nhất mà tiền bạc có thể mua được.

“Tôi ghét phải làm điều đó với luật sư của tôi,” ông khế làu bàu. “Đừng ngốc thế chứ, bồ tèo,” Cat trách móc. “Tốt nhất anh nên tìm đường thoát và tống khứ cái tên nhóc đó đi. Đây không phải là lúc

ngại làm thương tổn cảm xúc của ai đó. Hẳn là luật sư mà, quên hẳn đi. Hẳn sẽ vượt qua thôi.”

“Nhưng tôi đã trả tiền cho anh ta rồi..”

“Bao nhiêu?” Cat hỏi, búng ngón tay làm hiệu cho Tiny. “Chín trăm đô.”

Tiny chìa ra một cọc tiền, Cat lật đếm chín tờ một trăm đô la rồi nhét vào túi áo của Carl Lee. “Còn đây là chút quà mọn cho bọn nhóc,” ông nói khi chìa ra tấm chi phiếu một ngàn đô la, nhét nó vào chung với chỗ tiền kia. Mạch của Carl Lee nhảy dựng lên khi ông nghĩ đến số tiền đang ủ trên trái tim ông. Ông cảm thấy nó di chuyển trong túi, ép nhẹ nhẹ lên ngực. Ông muốn nhìn tấm chi phiếu đó và giữ chặt nó trong tay. Thức ăn, ông nghĩ, thức ăn cho bọn nhỏ đây rồi.

“Ta thỏa thuận chứ?” Cat hỏi với một nụ cười.

“Anh muốn tôi sa thải luật sư của tôi và thuê luật sư của anh sao?” Ông thận trọng hỏi.

“Đúng, đúng.”

“Và anh sẽ trả tiền mọi thứ?”

“Đúng, đúng.”

“Còn khoản này thì sao?”

“Là của anh đấy. Nếu anh cần thêm thì cho tôi biết nhé.”

“Anh tử tế quá, Cat ạ.”

“Tôi là một người rất tử tế. Tôi đang giúp hai người bạn. Một người đã cứu mạng tôi nhiều năm trước đây, và người kia thì cứu cái mông của tôi khỏi ngồi tù suốt từ hai năm qua.”

“Vì sao ông ta lại thêm vụ án của tôi nữa vậy?”

“Vì danh tiếng. Anh biết đám luật sư là vậy mà. Nhìn xem tên nhóc đó đã lợi dụng anh để thu hút biết bao nhiêu tờ báo. Đó là giấc mơ của đám luật sư. Ta thỏa thuận vậy nhé?”

“Được. Ta thỏa thuận vậy đi.”

Cat trù mến vỗ vai ông rồi tiến đến chiếc điện thoại trên bàn làm việc của Ozzie. Ông quay số. “Xin nối với số 901-566-9800. Người gọi là Cat Bruster. Xin được nói chuyện riêng với Bo Marsharfsky.”

Trên tầng thứ hai mươi của tòa nhà văn phòng ở khu thương mại, Bo Marsharfsky gác điện thoại rồi hỏi thăm cô thư ký đã chuẩn bị xong bản thông cáo báo chí chưa. Cô trao nó cho ông, và ông cẩn thận đọc.

“Có vẻ ổn đấy,” ông nói. “Đưa đi ngay đến cả hai tờ báo. Nhớ dặn họ dùng ảnh trong hồ sơ, ảnh mới ấy. Liên lạc với Frank Fields ở tờ Post. Bảo anh ta tôi muốn nó lên trang nhất vào buổi sáng. Anh ta còn nợ tôi một ân huệ.”

“Vâng thưa ông. Còn các đài truyền hình thì sao ạ?” cô hỏi.

“Phát cho họ bản sao. Tôi không thể nói ngay lúc này, nhưng tôi sẽ có hợp báo vào tuần sau ở Clanton.”

Lucien gọi đến vào lúc sáu giờ ba mươi sáng thứ Bảy. Carla rúc sâu vào chăn, không trả lời. Jake phải lặn sang tường, tóm phải chiếc đèn trước khi lần ra ra được chiếc điện thoại. “Alo,” anh yếu ớt lúng búng.

“Anh đang làm gì đó?” Lucien hỏi.

“Tôi đang ngủ thì điện thoại reng.”

“Anh đọc báo chưa?”

“Mấy giờ rồi?”

“Đi lấy báo đi. Đọc xong thì gọi cho tôi.”

Chiếc điện thoại tắt tiếng. Jake nhìn chiếc điện thoại rồi đặt nó lên bàn. Anh ngồi ở mép giường, chùi lớp mù trên mắt, cố nhớ lại cái lần gần đây nhất Lucien gọi về nhà anh. Chắc phải là chuyện quan trọng.

Anh pha cà phê, thả chó ra ngoài, bước nhanh ra lề đường trong bộ quần đùi thể thao và áo nỉ, đến nơi ba tờ báo sáng nằm vương

vải gần nhau. Anh vuốt các cọng thun để chúng rơi lên bàn bếp rồi trải các tờ báo ra bên cạnh tách cà phê. Báo ở Jackson chẳng có gì cả. Ở Tupelo cũng không có gì. Tờ Memphis Post chạy dòng tít về tử vong ở Trung Đông. Và rồi anh thấy nó. Ở nửa cuối trang nhất anh thấy ảnh khuôn mặt mình, bên dưới chạy một tiêu đề: "Jake Brigrance—Ra." Bên đó là ảnh chụp Carl Lee, rồi đến tấm ảnh hoành tráng chụp một khuôn mặt quen thuộc. Dưới đó là dòng chữ: "Bo Marsharfsky—Vào." Tựa của bài viết nói lên rằng vị luật sư hình sự nổi tiếng của Memphis đã được thuê để bào chữa cho "gã sát nhân tự hành công lý."

Anh chưng hửng, rụng rời, hoang mang. Chắc chắn có sai lầm nào đây. Anh mới vừa gặp Carl Lee sáng hôm qua. Anh chậm chậm đọc bài viết. Có rất ít chi tiết, chỉ toàn là lịch sử những vụ bào chữa đình đám nhất của Marsharfsky. Hẳn hứa sẽ có họp báo ở Clanton. Hẳn nói vụ án sẽ đặt ra những thách thức mới, vân vân. Hẳn có niềm tin nơi các bồi thẩm của hạt Ford.

Jake lặng lẽ xỏ chiếc quần ka ki hồ bột và chiếc áo gài cổ. Vợ anh vẫn đang lạc sâu đâu đó ở trên giường. Anh sẽ nói với cô sau. Anh mang theo tờ báo, lái xe đến văn phòng. Quán Coffe Shop không an toàn. Tại bàn làm việc của bà Ethel, anh đọc lại bài viết một lần nữa rồi nhìn tấm ảnh chụp anh trên trang nhất.

Lucien nói vài lời an ủi. Ông biết Marsharfsky, hay "Cá mập", như mọi người vẫn gọi hắn. Hắn là một gã côn đồ nhớp nhúa, lơnh lẹo và thủ đoạn. Lucien phục tài hắn.

Moss Junior đưa Carl Lee vào văn phòng của Ozzie, nơi Jake đang ngồi chờ sẵn với tờ báo. Viên cảnh sát nhanh chóng rời đi và khép cửa lại. Carl Lee ngồi vào chiếc trường kỷ nhỏ màu đen bọc nhựa vinyl.

Jake ném tờ báo cho ông. "Anh đã đọc chưa?" anh hỏi. Carl Lee nhìn anh chăm chú, không đoái hoài đến tờ báo.

"Tại sao vậy, Carl Lee?"

"Tôi không cần phải giải thích, Jake ạ."

“Có đấy. anh cần phải giải thích. Anh không có gan gọi báo tin cho tôi như một người đàn ông. Anh để tôi đọc nó ở trên báo. Tôi yêu cầu một lời giải thích.”

“Anh đòi quá nhiều tiền, Jake. Anh lúc nào cũng mè nheo chuyện tiền bạc. Tôi thì đang ngồi tù đây, thế mà anh cứ lải nhải mãi về những điều tôi không làm gì được.”

“Tiền. Anh không thể trả nổi cho tôi, vậy sao anh trả nổi cho Marsharfsky?”

“Tôi không trả tiền cho ông ta.”

“Sao cơ?”

“Anh nghe tôi rồi đó, tôi không trả tiền cho ông ta.”

“Hắn làm việc không công à?”

“Không. Có người khác trả tiền.”

“Ai?” Jake quát lên.

“Tôi không nói đâu. Đó không phải là chuyện của anh, Jake.”

“Anh thuê tay luật sư hình sự lớn nhất Memphis, và có ai đó chi trả cho hắn?”

“Đúng vậy.”

Là **NAACP**, Jake nghĩ. Không đúng, họ sẽ chẳng đời nào thuê Marsharfsky. Họ có luật sư của họ. Và lại hắn quá mắc tiền đối với họ. Còn ai khác nữa?

Carl Lee cầm tờ báo lên, gấp nó lại gọn gàng. Ông hổ thẹn, cảm thấy mình rất tệ, nhưng quyết định đã được đưa ra rồi.

Ông đã yêu cầu Ozzie gọi cho Jake để truyền đạt tin này, nhưng ông cảnh sát trưởng không muốn dây vào. Lẽ ra Carl Lee phải gọi, nhưng ông không thích phải xin lỗi. Ông ngắm nghía tấm ảnh mình trên trang nhất. Ông thích cái phần nói về việc tự hành công lý.

“Và anh không định cho tôi biết đó là ai ư?”

“Đúng vậy, Jake. Tôi sẽ không nói đâu.”

“Anh đã bàn với Lester chưa?”

Cái thần đã trở lại trong đôi mắt ông. “Chưa. Chú ấy sẽ không đến phiên tòa, việc đó chẳng liên quan gì đến chú ấy cả.”

“Cậu ấy đang ở đâu?”

“Ở Chicago. Mới đi hôm qua. Đừng gọi cho chú ấy. Tôi đã quyết rồi, Jake ạ.”

Để xem. Jake tự nhủ. Lester sẽ sớm phát hiện thôi.

Jake mở cửa. “Thế đấy. Tôi bị sa thải. Đơn giản như thế đấy.” Carl Lee nín thình nhìn tấm ảnh chụp ông.

Carla đang ăn sáng và chờ đợi. Một phóng viên của Jackson đã gọi đến tìm Jake và đã kể cho cô chuyện Marsharfsky.

Không một lời nào, chỉ là những thao tác. Anh rút dây tách cà phê rồi đi ra cổng sau. Anh nhấp tách cà phê bốc khói, nhìn những thanh rào xiêu vẹo sắp hàng ở ranh giới chiếc sân sau dài và hẹp. Mặt trời chói chang đang nung thảm cỏ xanh và hong màn sương, tạo thành lớp khói mù dăng cao, bám vào áo anh. Cột rào và bãi cỏ đang chờ sự chăm chút cuối tuần. Anh hất văng đôi dép. Không mang vớ bước qua thảm cỏ ẩm để kiểm tra cái bể tắm chim bị gãy ở gần bụi mía khẳng khiu, thứ cây duy nhất đáng để gọi là cây.

Cô đi theo những dấu chân ướt, dừng lại sau lưng anh. Anh nắm tay cô và mỉm cười. “Anh ổn chứ?” cô hỏi.

“Ừ, anh ổn.”

“Anh đã nói chuyện với ông ta chưa?”

“Rồi.”

“Ông ta nói sao?”

Anh lắc đầu, nín lặng.

“Em rất tiếc, Jake ạ.”

Anh gật đầu, chăm chú nhìn bể tắm chim.

“Sẽ có những vụ khác,” cô nói không mấy tự tin.

“Anh biết.” Anh nghĩ về Buckley và nghe được cả tiếng hắc cười. Anh nghĩ về những người ở quán Coffee Shop và nguyện sẽ không trở lại đó nữa. Anh nghĩ về các camera cùng đám phóng viên và bụng anh nhói lên một cơn đau âm ỉ. Anh nghĩ về Lester, hy vọng duy nhất của anh để cứu vãn vụ án.

“Anh ăn sáng chút nhé?” cô hỏi.

“Không. Anh không đói. Cảm ơn em.”

“Nhìn mặt tích cực đi,” cô nói. “Ta không phải sợ hãi khi trả lời điện thoại nữa.”

“Anh đi cắt cỏ đây.”

~17~

Hội đồng mục sư là một nhóm những nhà thuyết giáo được hình thành để phối hợp các hoạt động chính trị trong cộng đồng da đen của hạt Ford. Hội đồng không họp thường xuyên trong những năm không bầu cử, nhưng trong những năm bầu cử thì nó họp hàng tuần vào chiều Chủ nhật để phỏng vấn các ứng viên, để thảo luận các vấn đề, và quan trọng hơn cả là để xác minh sự rộng lượng của mỗi chính trị gia đang tìm ghế. Những thỏa thuận được định đoạt, những chiến lược được triển khai, tiền bạc được trao đổi. Hội đồng đã chứng tỏ năng lực cung cấp những lá phiếu của người da đen. Quà cáp và tiền quyên tặng cho các nhà thờ da đen luôn tăng lên kịch tính vào các mùa bầu cử.

Giám mục Ollie Agee triệu tập một phiên họp đặc biệt của hội đồng vào chiều Chủ nhật tại nhà thờ của ông. Ông gút sớm bài thuyết giáo, và đến bốn giờ chiều thì các giáo dân của ông đã tản mác khắp nơi trong khi các Cadillac và Lincoln lục tục lấp đầy bãi đậu xe. Cuộc họp là bí mật, chỉ những mục sư là thành viên của hội đồng mới được mời. Có cả thảy hai mươi ba nhà thờ da đen ở hạt Ford, và hai mươi hai thành viên đã tề tựu đủ khi Agee kêu gọi giữ trật tự để bắt đầu cuộc họp. Cuộc họp sẽ chỉ ngắn gọn vì một số mục sư, nhất là những người đến từ Nhà thờ Ki tô, phải bắt đầu làm lễ không lâu sau đó.

Mục đích của cuộc họp, ông giải thích, là để tổ chức sự hậu thuẫn về mặt tinh thần, chính trị và tài chính cho Carl Lee Hailey, một thành viên có chức phận tại nhà thờ của ông. Một quỹ biện hộ pháp lý sẽ được thiết lập để đảm bảo sự đại diện pháp luật tốt nhất. Một quỹ khác sẽ được thiết lập để cung cấp hậu thuẫn cho gia đình Hailey. Ông, giám mục Agee, sẽ chủ trì các hoạt động gây quỹ, mỗi mục sư sẽ chịu trách nhiệm trong địa phận của mình như thường lệ. Một buổi quyên góp đặc biệt sẽ được tiến hành sau các lễ sáng và tối, bắt đầu từ Chủ nhật tuần tới. Agee sẽ dùng sự suy xét của ông để rút tiền cho gia đình Hailey. Một nửa số tiền quyên góp sẽ được dùng cho quỹ biện hộ. Thời gian là quan trọng. Phiên tòa sẽ diễn ra trong tháng tới. Việc quyên tiền phải nhanh chóng, khi mà vấn đề còn sôi sục và mọi người còn tinh thần hiến tặng.

Hội đồng đồng loạt nhất trí với giám mục Agee. Ông tiếp tục.

NAACP phải trở nên tích cực trong vụ việc Hailey. Ông ấy sẽ không phải ra tòa nếu là người da trắng. Ở hạt Ford này thì không. Ông ấy bị ra tòa vì là người da đen, và điều này phải được NAACP nêu ra. Giám đốc quốc gia của NAACP đã được kêu gọi. Tầng hội Memphis và Jackson đã hứa giúp. Cần phải có hợp báo. Những cuộc biểu tình và tuần hành là rất quan trọng. Có thể phải tẩy chay các doanh nghiệp do người da trắng làm chủ—đây là một sách lược được ưa chuộng vào thời điểm này, và nó đã cho những kết quả đáng ngạc nhiên.

Những việc này cần phải làm ngay, khi mà mọi người còn quyết tâm và tinh thần hiến tặng. Các mục sư đồng loạt nhất trí và rời đi để chuẩn bị buổi lễ tối.

Một phần vì mệt, một phần vì hổ thẹn, Jake đã ngủ suốt thời gian trong nhà thờ. Carla đổ bánh kẹo và họ thưởng thức bữa điểm tâm dài cùng Hanna ở hàng hiên. Anh phớt lờ các tờ báo Chủ nhật sau khi phát hiện Marsharfsky và thân chủ mới nổi tiếng của hãn chiếm trọn mục hai trang nhất của tờ The Memphis Post. Bài viết được hoàn chỉnh bởi những ảnh chụp và câu trích dẫn của vị đại luật sư. Vụ Hailey là thách đố lớn nhất của hãn, hãn nói vậy. Cần phải giải quyết những vấn đề luật pháp và xã hội nghiêm trọng. Một sự biện

hộ mới mẻ sẽ được áp dụng, hãn hứa hẹn. Hãn chưa từng thua một vụ án giết người nào suốt mười hai năm qua, hãn huênh hoang nói. Sẽ có khó khăn nhưng hãn có niềm tin vào sự khôn ngoan và công bằng của các bồi thẩm ở Mississippi.

Jake đọc bài viết, không bình luận gì cả, rồi bỏ tờ báo vào sọt rác. Carla gợi ý một chuyến dã ngoại, và mặc dù cần phải làm việc, anh biết rằng tốt nhất đừng nói ra điều đó. Họ chất thức ăn và đồ chơi lên chiếc Saab rồi đi xe ra hồ. Nước hồ Chatulla màu nâu bùn đã lên đến mức cao nhất trong năm và trong vài ngày nữa sẽ bắt đầu cuộc rút lui từ từ vào tâm hồ. Nước hồ dâng cao thu hút cả một hạm đội những thuyền lướt nước, thuyền buồm, bè đôi và xuồng.

Carla vút hai tấm trải nặng dưới chân một cây sồi bên ngọn đồi trong khi Jake lấy thức ăn và nhà búp bê ra khỏi túi. Hanna sắp xếp đại gia đình những vật cứng và xe đồ chơi lên một tấm trải rồi bắt đầu ra lệnh và sắp đặt nhà cửa. Ba mẹ lắng nghe bé nói và mỉm cười. Sự chào đời của bé là một cơn ác mộng đau đớn và khốn khổ. Bé sinh non hai tháng rưỡi và bị đủ thứ triệu chứng và chẩn đoán trái ngược nhau. Suốt mười một ngày, Jake ngồi bên lồng ấp trong bộ phận ICU, ngắm nghía cái thân hình chưa đầy một ký tư nhỏ bé, tím ngắt, khẳng khiu và xinh đẹp đang cố bám víu vào sự sống trong lúc cả một đội quân các bác sĩ và y tá dỗi theo các màn hình, chỉnh lại những ống những kim và lắc đầu ngao ngán. Khi ngồi lại một mình, anh chạm vào lồng ấp, lau những dòng lệ lặn trên má. Anh cầu nguyện như chưa bao giờ cầu nguyện. Anh ngủ trên chiếc ghế đu bên con gái và mơ thấy một bé gái xinh đẹp mắt xanh tóc đen đang chơi búp bê rồi ngủ trên vai anh. Anh còn nghe được cả giọng của bé nữa.

Sau một tháng, các cô y tá mỉm cười và các bác sĩ nhẹ nhõm lại. Những chiếc ống đã được tháo từng chiếc một mỗi ngày, trong suốt một tuần. Trọng lượng của bé tăng đến một con số mát lòng: hai ký, và ba mẹ bé hãnh diện rước bé về. Các bác sĩ gợi ý không nên có con nữa, trừ phi nhận con nuôi.

Bé nay đã hoàn hảo, nhưng âm thanh giọng nói của con gái vẫn có thể làm cho anh ứa lệ. Họ ăn và cười khúc khích khi Hanna lên

lớp cho các búp bê về vấn đề vệ sinh.

“Suốt hai hai tuần rồi đây là lần đầu tiên anh mới được nghỉ ngơi,” Carla nói khi họ nằm lên tấm trải. Những chiếc bè đôi sắc sỡ chạy vắt ngang vắt dọc trên mặt hồ, lượn lách qua hàng trăm chiếc thuyền đầy tiếng hò reo, chở những tay chèo sương sương rượu.

“Chủ nhật rồi mình đã đi nhà thờ mà,” anh đáp.

“Nhưng đầu óc anh chỉ nghĩ về phiên tòa.”

“Anh vẫn đang nghĩ về nó.”

“Mọi chuyện qua rồi mà, phải không anh?”

“Anh cũng không biết nữa.

“Liệu ông ta có đổi ý không?”

“Có thể, nếu Lester nói chuyện với ông ta. Khó nói lắm. Người da đen rất khó lường, đặc biệt khi họ gặp rắc rối. Ông ta thực sự đã có một thỏa thuận tốt. Ông ta có tay luật sư hình sự giỏi nhất Memphis, và hẳn là miễn phí.”

“Ai là người thanh toán các hóa đơn?”

“Một bạn cũ của Carl Lee từ Memphis, một gã có tên là Cat Bruster.”

“Gã này là ai vậy?”

“Một tay ma cô, buôn ma túy, côn đồ, trộm cướp. Marsharfsky là luật sư của hắn. Một cặp đôi lưu manh.”

“Carl Lee nói với anh vậy à?”

“Không. Ông ta không chịu nói, cho nên anh đã hỏi Ozzie.”

“Lester có biết không?”

“Chưa.”

“Anh nói vậy là ý gì? Anh định gọi cho cậu ta đấy à?”

“Ừ đấy, anh định như thế.”

“Vậy là đi hơi xa rồi, phải không?”

“Anh không nghĩ vậy. Lester có quyền được biết, và...”

“Thế thì Carl Lee phải nói cho cậu ấy.”

“Ông ta phải nói, nhưng ông ta không nói đâu. Ông ta đang phạm sai lầm mà không biết.”

“Nhưng đó là chuyện của ông ta chứ đâu phải của anh. Ít chuyện đó không còn là của anh nữa.” ra thì

“Carl Lee quá xấu hổ để báo cho Lester. Ông ta biết Lester sẽ cự nự ông ta, nói ông ta đã phạm thêm sai lầm nữa.”

“Cho nên anh phải can thiệp vào chuyện gia đình của họ sao?”

“Không. Nhưng anh nghĩ Lester cần phải biết.”

“Em tin chắc cậu ấy đã đọc thấy trên báo.”

“Có thể là không, Jake nói không mấy tự tin.” Anh nghĩ Hanna cần uống thêm nước cam.”

“Em nghĩ anh muốn đổi chủ đề.”

“Anh không ngại gì chủ đề đó. Anh muốn vụ này và anh có ý định thu hồi lại nó. Lester là người duy nhất có thể văn hồi lại.”

Đôi mắt cô nheo lại và anh có thể cảm thấy chúng. Anh nhìn chiếc thuyền buồm bị dạt vào bãi bùn ở một bên bờ gần đó.

“Jake, như vậy là vô đạo đức, anh biết mà.” Giọng cô điềm đạm nhưng kiềm chế và chắc nịch. Những từ được nhả ra chậm rãi và khinh mạn.

“Không phải vậy đâu, Carla. Anh là một luật sư rất đạo đức.”

“Anh bao giờ cũng rao giảng đạo đức cả. Nhưng lúc này đây anh đang lên kế hoạch giành giật vụ án. Như vậy là sai, Jake ạ.”

“Thu hồi chứ không phải giành giật.”

“Khác gì nhau đâu cơ chứ?”

“Chèo kéo là vô đạo đức. Anh chưa thấy ai cấm đoán việc thu hồi cả.”

“Sai rồi, Jake. Carl Lee đã thuê một luật sư khác và đã đến lúc anh phải quên vụ này đi.”

“Em tưởng Marsharfsky xem trọng các ý kiến về đạo đức chắc? Em nghĩ hẳn tước đoạt vụ này bằng cách nào? Hẳn được thuê bởi một thân chủ chưa bao giờ nghe nói gì về hẳn. Hẳn đã sẵn vụ án và đã có được nó.”

“Cho nên bây giờ anh có thu hồi nó thì cũng không sao chứ gì?”

Hanna đòi ăn bánh ngọt nên Carla lục tìm trong chiếc rổ đã ngoại. Jake nằm gác tay lên trán, phớt lờ cả hai mẹ con. Anh nghĩ đến Lucien. Ông ta sẽ làm gì trong tình huống này nhỉ? Có lẽ ông ta sẽ thuê máy bay và đến Chicago gặp Lester, giúi cho cậu ta ít tiền, đưa cậu ta về, thuyết phục cậu ta hù dọa Carl Lee. Ông ta sẽ trấn an Lester rằng Marsharfsky không thể hành nghề ở Mississippi, và vì hẳn là người nước ngoài nên các ngáo vờn trong bồi thẩm đoàn đẳng nào cũng sẽ không tin hẳn. Lucien sẽ gọi cho Marsharfsky, chửi rửa hẳn về chuyện sẵn án và dọa sẽ kiện hẳn về việc vi phạm đạo đức ngay khi hẳn đặt chân vào Mississippi. Ông ta sẽ thúc những bằng hữu da đen của ông gọi điện cho Gwen và Ozzie, thuyết phục họ rằng người luật sư duy nhất có cái cơ hội chết tiệt để thắng vụ án này chính là Lucien Wilbanks. Cuối cùng, Carl Lee sẽ phải khuất phục và mời Lucien về.

Đó chính xác là những gì Lucien sẽ làm. Đạo đức với chả đạo đức.

“Sao anh lại cười?” Carla cắt ngang.

“Anh đang nghĩ thật là dễ chịu khi ở đây cùng em và Hanna. Chúng ta phải đi dã ngoại thường xuyên hơn.”

“Anh thất vọng phải không?”

“Chắc chắn rồi. Sẽ không bao giờ anh có được vụ nào khác như vụ này. Nếu thắng, anh sẽ là luật sư lớn nhất ở khu vực. Chúng ta sẽ không bao giờ phải lo lắng về chuyện tiền bạc nữa.”

“Còn nếu anh thua?”

“Chuyện đó còn tùy may rủi. Nhưng anh không thể đánh mất cái mà anh không có.”

“Anh xấu hổ à?”

“Cũng hơi hơi. Đâu dễ gì chấp nhận được. Mọi luật sư trong hạt đều cười cợt chuyện này, có lẽ chỉ trừ Harry Rex ra. Nhưng anh sẽ vượt qua thôi.”

“Em làm gì với cuốn scrapbook đây?”

“Cứ giữ đó đi. Em sẽ còn bổ sung thêm vào đó mà.”

Cây thập giá chỉ nhỏ thôi, dài 2,7 mét và rộng 1,2 mét, được làm ra để bỏ vừa khớp vào thùng xe bán tải. Những thập giá lớn hơn phù hợp để làm lễ, nhưng những chiếc nhỏ lại thuận lợi hơn cho những cuộc đột nhập ban đêm vào các khu dân cư. Chúng không được dùng thường xuyên hay “đủ thường xuyên,” nói như những người làm ra chúng. Trên thực tế, đã nhiều năm trôi qua ở hạt Ford, người ta không còn dùng chúng nữa. Cây thập giá cuối cùng đã được dựng trong sân nhà của một gã da đen bị tố cáo cưỡng hiếp một phụ nữ da trắng.

Nhiều giờ trước bình minh sáng thứ Hai, cây thập giá được lạng lẽ và nhanh chóng dỡ khỏi chiếc bán tải, rồi cắm vào một cái hố sâu khoảng 2,5 mét mới vừa đào trong sân của một ngôi nhà phong cách Victorian duyên dáng nằm trên đường Adams. Một cây đuốc nhỏ được ném dưới chân thập giá, và chỉ sau vài giây nó đã bốc thành ngọn lửa. Chiếc bán tải biến vào màn đêm và dừng lại ở một trạm điện thoại ở rìa thị trấn, nơi một cuộc gọi đã được gửi đến điều phối viên.

Ít lâu sau, cảnh sát Marshall Prather vừa đánh xe đến đường Adams thì thấy ngay cây thập giá đang bùng cháy ở sân trước nhà Jake. Ông rẽ vào lối xe đi, đậu lại phía sau chiếc Saab. Ông nhấn chuông cửa rồi đứng ở hàng hiên nhìn ngọn lửa. Lúc này đã gần ba giờ rưỡi. Ông nhấn chuông lần nữa. Đường Adams tối đen và vắng lặng, ngoại trừ cây thập giá sáng rực và tiếng lách tách của gỗ cháy chỉ cách ông khoảng 15 mét. Cuối cùng, Jake loạng choạng ló đầu qua cửa chính, lạnh cóng, mắt xốn xác, sưng sốt đứng bên viên

cảnh sát. Cả hai đứng cạnh nhau trên hàng hiên, bị thôi miên không chỉ bởi cây thập giá bốc lửa mà còn bởi mục đích của nó.

“Chào buổi sáng, Jake,” Cuối cùng Prather lên tiếng, mắt không rời ngọn lửa.

“Ai làm chuyện đó?” Jake hỏi, cổ họng anh ngứa ngáy và khô khốc.

“Tôi không biết. Chúng không xưng tên, chỉ gọi đến báo cho chúng tôi.”

“Chúng gọi khi nào?”

“Mười lăm phút trước.”

Jake lùa các ngón tay vào tóc trong nỗ lực giữ cho nó không rối tung trong một cơn gió nhẹ.

“Nó còn cháy bao lâu nữa?” anh hỏi, dẫu biết rằng Prather chỉ biết được rất ít, thậm chí còn ít hơn cả anh, về những vụ đốt thập giá. “Không rõ. Chắc là nhúng dầu lửa. Có mùi giống như thế. Chắc phải cháy vài giờ. Anh muốn tôi gọi xe cứu hỏa không?”

Jake nhìn dọc nhìn xuôi con đường. Mọi ngôi nhà đều im ắng và tối đen.

“Không. Không cần phải đánh thức mọi người đâu. Cứ để nó cháy đi. Nó chẳng làm hại ai cả, đúng không?”

“Tùy anh thôi, sân nhà anh mà.”

Prather vẫn chưa cựa cựa. Ông chỉ đứng đó, hai tay nhét túi, chiếc bụng phệ lòi ra ngoài thắt lưng. “Lâu lắm rồi mới có một vụ như vậy. Tôi nhớ lần trước là ở Karaway, trong thập niên sáu mươi..”

“Một chín sáu bảy.”

“Anh còn nhớ à?”

“Ừ. Lúc đó tôi đang học trung học. Chúng tôi đổ xô ra xem nó cháy.”

“Gã da đen đó tên gì nhỉ?”

“Robinson, Robinson gì đó. Người ta nói hắn cưỡng hiếp Velma Thayer.”

“Có đúng vậy không?” Prather hỏi.

“Bồi thẩm đoàn nghĩ vậy. Hắn đang ở Pachman chặt cây bông đến hết phần đời còn lại.”

Prather có vẻ ưng ý.

“Để tôi gọi Carla,” Jake lau bàu rồi biến mất.

Anh quay lại với cô vợ ở sau lưng.

“Chúa ơi, Jake, ai làm chuyện này vậy?”

“Ai biết được chứ.”

“Có phải là KKK không?” cô hỏi.

“Chắc là thế,” viên cảnh sát đáp. “Tôi không biết có ai khác lại đi đốt thập giá, anh có biết ai không Jake?”

Jake lắc đầu.

“Tôi tưởng chúng đã rời hạt Ford lâu lắc rồi,” Prather nói.

“Có vẻ như chúng đã trở lại,” Jake nói.

Carla đứng lạnh cóng, một tay bịt miệng, vẻ kinh hoàng. Ánh lửa làm khuôn mặt cô đỏ ửng. “Làm gì đi chứ, Jake. Dập nó đi.”

Jake nhìn ngọn lửa rồi lại nhìn dọc xuôi con đường. Tiếng nổ lách cách nghe lớn hơn và ngọn lửa màu cam vươn cao hơn vào màn đêm. Trong khoảnh khắc, anh hy vọng nó tắt thật nhanh, đừng để bất cứ ai nhìn thấy ngoại trừ ba người họ, và nó sẽ đơn giản ra đi, sẽ rơi vào quên lãng mà không một người nào ở Clanton biết được. Nhưng rồi anh lại cười sự xuẩn ngốc của mình.

Prather cắn nhả, rõ ràng đã chán ngán việc cứ đứng mãi ở hàng hiên. “Này, Jake, ơ... tôi chẳng muốn khơi chuyện này ra làm gì, nhưng theo như báo chí nói thì họ đã thuê nhằm luật sư. Chuyện đó có đúng không vậy?”

“Tôi nghĩ họ không thể đọc báo.”

“Chắc vậy.”

“Prather này, ông biết thành viên nào của Klan còn hoạt động ở hạt này không?”

“Không ai cả. Có vài tên ở phía nam của bang, nhưng quanh đây thì không ai cả. Chuyện đó tôi không biết. FBI nói với chúng tôi rằng Klan đã là một thứ thuộc về quá khứ.”

“Nghe không an tâm được mấy nhỉ?”

“Sao lại không?”

“Vì nếu những gã đó là thành viên của Klan thì hẳn chúng không phải là người quanh đây. Những khách viếng thăm từ những nơi không rõ. Điều đó có nghĩa là chúng nghiêm túc đấy, ông không nghĩ vậy sao, Prather?”

“Tôi không biết. Tôi sẽ lo lắng hơn nếu đó là người địa phương làm việc cho Klan. Có thể đồng nghĩa với việc Klan đang quay trở lại.”

“Cây thập giá ấy, nó có ý nghĩa gì vậy?” Carla hỏi viên cảnh sát.

“Đó là một lời cảnh cáo. Nó có nghĩa hãy dừng ngay việc mà đang làm, nếu không lần sau chúng tao sẽ còn làm nhiều thứ hơn nữa chứ không chỉ đốt một đám lửa nhỏ. Chúng đã dùng những thứ đó suốt nhiều năm qua để dọa nạt những người da trắng có thiện cảm với mọi đen và yêu thích mấy thứ dân quyền tầm phào. Nếu người da trắng không ngừng mê mọi đen thì bạo lực sẽ là thứ kế tiếp. Bom, mìn, hành hung, thậm chí cả sát hại nữa. Nhưng đó là chuyện xưa lắm rồi, tôi nghĩ vậy. Trong trường hợp của anh chị, đó là cách để răn Jake hãy tránh xa Hailey ra. Nhưng vì chồng chị không còn là luật sư của Hailey nữa, tôi cũng chả biết nó có ý nghĩa gì.”

“Em lên kiểm tra Hanna đi,” Jake nói với Carla, và cô đi vào nhà.

“Nếu anh có ống nước, tôi sẽ rất vui giúp anh dập tắt nó.”

“Ý hay đấy,” Jake nói. “Tôi ghét để hàng xóm nhìn thấy nó.”

Jake và Carla đứng ở hàng hiên trong bộ áo khoác tắm, nhìn viên cảnh sát phun nước lên cây thập giá đang cháy. Gỗ kêu xèo xèo và bốc khói khi nước phủ lên cây thập giá và đè bẹp ngọn lửa. Prather tưới nước trong khoảng mười lăm phút rồi gọn gàng quăn lại ống, đặt nó sau bụi cây trong luống hoa gần các bậc thềm cửa trước.

“Cảm ơn ông, Marshall. Ta giữ im lặng chuyện này nhé, có được không?”

Prather chùi tay vào quần rồi chỉnh lại chiếc nón. “Được chứ. Anh chị khóa cửa cẩn thận nhé. Nếu nghe thấy chuyện gì hãy gọi cho điều phối viên. Chúng tôi sẽ canh chừng sát sao trong vài ngày tới.”

Ông trở ra lối đi xe rồi lái xe chậm chậm dọc đường Adams, hướng về quảng trường. Họ ngồi lên xích đu, nhìn cây thập giá bốc khói. “Anh cảm thấy như đang xem lại một vấn nạn cũ trên tạp chí Life vậy,” Jake nói.

“Hay xem một chương trong cuốn sách giáo khoa lịch sử của Mississippi. Có lẽ ta phải báo cho chúng biết rằng anh đã bị sa thải.”

“Cảm ơn em nhé.”

“Sao lại cảm ơn?”

“Vì đã nói huých toẹt như vậy.”

“Em xin lỗi. Em phải nói sao đây, thôi trách nhiệm hay kết thúc hay...”

“Hãy đơn giản nói là ông ta đã tìm được luật sư khác. Em sợ lắm phải không?”

“Anh biết là em sợ mà. Em kinh hãi lắm. Nếu chúng có thể đốt được thập giá ở sân trước nhà mình thì điều gì ngăn được chúng đốt luôn cả nhà mình? Không đáng đâu, Jake. Em muốn anh hạnh phúc, thành đạt và gặt hái mọi thứ tuyệt vời khác, nhưng không phải bằng cái giá sự an toàn của chúng ta. Không một vụ án nào xứng đáng để trả bằng cái giá đó cả.”

“Anh bị sa thải chắc em mừng lắm nhỉ?”

“Em mừng là ông ấy đã tìm được luật sư khác. Giờ thì có lẽ chúng sẽ để mình yên.””

Jake vòng tay quanh cổ cô, kéo cô vào lòng. Chiếc xích đu nhẹ nhàng đong đưa. Ở tuổi ba mươi, cô thật đẹp trong chiếc áo khoác tắm vào buổi sáng.

“Chúng sẽ không trở lại, phải không anh?” cô hỏi.

“Không đâu. Chúng chẳng còn chuyện gì với mình nữa. Chúng sẽ thấy anh ra khỏi vụ án, và chúng sẽ gọi điện đến xin lỗi.”

“Không phải chuyện đùa đâu, Jake.”

“Anh biết.”

“Anh nghĩ người ta có biết không?”

“Trong vòng một giờ nữa thì chưa biết đâu. Nhưng khi quán Coffee Shop mở cửa vào lúc năm giờ thì Dell Perkins sẽ biết từng chi tiết trước khi cô ta rút tách cà phê đầu tiên.”

“Anh định sẽ xử lý thế nào?” cô hỏi, hất đầu về phía cây thập giá, lúc này đã không dễ nhìn thấy dưới vầng trăng bán nguyệt.

“Anh có ý này. Ta chất nó lên xe, đưa nó đi Memphis, rồi đốt nó trong sân nhà của Marsharfsky.”

“Thôi em đi nằm đây.”

Lúc 9 giờ sáng, Jake hoàn tất bản kiến nghị xin rút lui khỏi vai trò luật sư bào chữa và Ethel đang hăm hờ gỡ lại nó. Đột nhiên, bà làm anh gián đoạn: “Ông Brigance. Có một ông tên Marsharfsky đang ở trên điện thoại. Tôi bảo ông đang dự hội thảo, nhưng ông ấy nói sẽ chờ.”

“Tôi sẽ nói chuyện với ông ta, Jake xiết chặt ống nói.”A lô.”

“Ông Brigance, tôi là Bo Marsharfsky ở Memphis. Ông khỏe chứ?”

“Rất khỏe”

“Tốt. Tôi tin chắc ông đã đọc báo sáng thứ Bảy và Chủ nhật. Ở Clanton các ông có báo không nhỉ?”

“Có, và chúng tôi có cả điện thoại và email nữa.”

“Vậy hẳn ông đã đọc các bài viết về ông Hailey rồi?”

“Vâng. Ông viết rất hay đấy.”

“Tôi không để ý chuyện đó. Tôi muốn thảo luận vụ Hailey nếu như ông dành cho tôi một phút.”

“Tôi sẵn sàng.”

“Theo tôi hiểu về quy trình của Mississippi, luật sư ngoài bang phải liên kết với luật sư địa phương cho các mục đích xét xử.”

“Ý ông là ông không có giấy phép ở Mississippi?” Jake ngờ vực hỏi.

“Vâng thì... Không, tôi không có.”

“Điều đó không được đề cập trong bài viết của ông.”

“Tôi cũng không để ý đến chuyện đó nữa. Các thẩm phán có đòi hỏi có luật sư địa phương trong mọi vụ án không?”

“Một số có, một số không.”

“Tôi hiểu. Còn Noose thì sao?”

“Đôi lúc.”

“Cảm ơn ông. Vâng, tôi thường kết hợp với luật sư địa phương khi xử lý các vụ việc ở miền quê. Người địa phương cảm thấy dễ chịu hơn khi có người của họ ngồi cùng tôi ở bàn luật sư.”

“Điều đó thực sự rất tốt.”

“Tôi đoán rằng ông cũng quan tâm...”

“Ông đùa à?” Jake quát. “Tôi vừa bị sa thải và giờ thì ông muốn tôi theo xách cặp cho ông sao? Ông điên rồi. Tôi sẽ không bao giờ để tên tôi gắn với cái tên của ông.”

“Chờ chút đã, đồ nhà quê...”

“Không, ông chờ một chút thì có, ông luật sư. Có điều này chắc ông ngạc nhiên lắm, nhưng ở bang này chúng tôi có đạo đức và có

luật pháp chống lại việc giựt án và giựt thân chủ. Luật Champerty, ông đã nghe bao giờ chưa. Dĩ nhiên là chưa rồi. Ở Mississippi và hầu hết các bang, đó là một trọng tội. Chúng tôi có những phép tắc đạo đức ngăn cấm việc săn án và giựt án. Đạo đức, ông Shark ạ, đã bao giờ ông nghe nói về đạo đức chưa vậy?”

“Tôi không săn án, cu ạ. Án tự nó đến với tôi.”

“Như vụ Carl Lee Hailey vậy. Ông ta lấy tên của ông từ cuốn niên giám điện thoại chắc. Tôi dám cá là ông có nguyên một trang quảng cáo trong đó, bên cạnh trang của những người ủng hộ phá thai.”

“Ông ta đã tự tìm đến tôi.”

“Phải, thông qua gã bạn ma cô của ông chứ gì. Tôi biết chính xác ông đoạt ông ta bằng cách nào. Giành giựt trắng trợn. Tôi có thể gửi khiếu nại lên luật sư đoàn. Hơn thế nữa, tôi có thể kiến nghị đại bồi thẩm đoàn xem xét lại các phương pháp của ông.”

“Phải rồi, tôi hiểu ông và ông D.A. rất thân thiết với nhau. Chúc một ngày tốt đẹp nhé, luật sư.”

Marsharfsky đã nói được lời cuối cùng trước khi anh kịp cúp máy. Jake hậm hực suốt một tiếng đồng hồ mới tập trung được trở lại vào bản tóm tắt mà anh đang viết. Lucien hẳn sẽ tự hào về anh lắm đây.

Ngay trước bữa trưa, Jake nhận được một cú điện thoại từ Walter Sullivan của hãng Sullivan;

“Jake, anh bạn của tôi, anh sao rồi?”

“Tuyệt vời.”

“Tốt lắm, nghe nè, Jake, Bo Marsharfsky là bạn cũ của tôi. Nhiều năm trước đây chúng tôi cãi cho vài quan chức ngân hàng bị buộc tội gian lận. Và cũng lại cãi thẳng cho họ. Ông ta là một luật sư khủng đấy. Ông ta muốn đưa tôi vào hợp tác với tư cách luật sư địa phương của Carl Lee Hailey. Tôi chỉ muốn biết..”

Jake buông điện thoại, bước ra khỏi văn phòng của anh. Anh dành buổi chiều hôm đó ở bên hàng hiên nhà Lucien.

Gwen không có số điện thoại của Lester. Ozzie cũng không có, chẳng ai có cả. Nhân viên tổng đài nói trong niên giám điện thoại Chicago có đến hai trang những người mang họ Hailey, ít nhất một chục Lester Hailey và nhiều L.S.. Jake hỏi số năm Lester Hailey đầu rồi gọi điện cho từng người. Họ đều là người da trắng. Anh gọi cho Tank Scales, chủ của một trong những quán nhậu da đen an toàn và tốt nhất hạt. Quán Tank's, tên của nó là thế. Lester đặc biệt thích nơi đó. Tank từng là thân chủ và thường cung cấp cho Jake những thông tin giá trị và đáng tin cậy về nhiều người da đen, những giao dịch của họ và nơi chốn họ đi lại.

Tank tắt qua văn phòng của Jake sáng thứ Ba, trên đường ra ngân hàng.

"Hai tuần qua anh có gặp Lester Hailey không?" Jake hỏi.

"Dĩ nhiên. Suốt nhiều ngày, anh ta ở chỗ tôi chơi bi da, uống bia. Nghe nói đã về lại Chicago tuần rồi. Hẳn là vậy, tôi không thấy anh ta trong suốt dịp cuối tuần."

"Cậu ta ngồi với ai?"

"Thường là ngồi một mình."

"Iris thì sao?"

"Ờ, anh ta có dắt theo cô nàng này vài lần, khi Henry ra ngoài thị trấn. Tôi cứ thấy lo lo mỗi khi anh ta đưa cô nàng đến đây. Henry là một gã rất ngẫu. Hẳn sẽ cắt cổ cả hai nếu biết họ hẹn hò."

"Họ hẹn hò nhau từ cả chục năm nay rồi mà, Tank."

"Ừ, cô ta sinh hai đứa con với Lester. Ai cũng biết chuyện đó trừ mỗi Henry ra. Tội nghiệp hẳn. Một ngày nào đó hẳn sẽ biết ra thôi, và anh sẽ có thêm một vụ việc giết người nữa."

"Nghe này, Tank, anh nói chuyện với Iris được không?"

"Cô ta đâu thường xuyên đến đây."

"Tôi không yêu cầu anh gặp. Tôi cần số điện thoại của Lester ở Chicago, tôi nghĩ Iris biết."

“Chắc chắn cô ta biết. Tôi nghĩ anh ta có gửi tiền cho cô nàng.”

“Anh lấy số điện thoại cho tôi được không? Tôi cần nói chuyện với Lester.”

“Dĩ nhiên, Jake. Nếu cô ta có số thì tôi sẽ lấy được.”

Đến thứ Tư thì văn phòng của Jake trở lại như bình thường. Các thân chủ bắt đầu xuất hiện lại. Ethel tỏ ra đặc biệt ngọt ngào hay ngọt ngào hết mức đối với một bà già hay gắt gỏng và dễ nổi đóa. Anh đọc lướt qua các kiến nghị về hành nghề luật, nhưng cơn đau vẫn âm ỉ. Anh bỏ quán Coffee Shop mỗi sáng và tránh đến tòa án bằng cách đẩy cho Ethel làm việc điền hồ sơ và kiểm tra bất cứ công việc nào đòi hỏi sự hiện diện của anh ở phía bên kia đường. Anh bối rối, nhọc nhãi và phiền muộn. Thật khó mà tập trung vào các vụ án khác. Anh cân nhắc một chuyến nghỉ dài ngày, nhưng không thể. Tiền bạc thì eo hẹp mà anh thì lại không có động cơ làm việc. Anh dành phần lớn thời gian ngồi trong văn phòng, chẳng làm được gì nhiều ngoài việc ngồi nhìn tòa án và quảng trường của thị trấn ở bên dưới.

Anh cứ trần trở mãi về Carl Lee, người đang ngồi trong phòng giam cách đó vài dãy nhà, tự vấn hàng ngàn lần cái lý do khiến mình bị phản bội. Anh đã thúc ép chuyện tiền bạc quá gay gắt mà quên mất rằng có những luật sư khác đang sẵn sàng nhận vụ này miễn phí. Anh thù ghét Marsharfsky. Anh nhớ lại đã bao lần nhìn thấy Marsharfsky diễu hành ra vào các phòng xử của Memphis, tuyên bố sự vô tội và tình trạng bị ngược đãi của các thân chủ đáng thương, bị áp bức. Các tay buôn ma túy, các gã ma cô, các chính trị gia lưu manh, đám kinh doanh nhầy nhụa. Tất cả đều có tội, đều đáng ngồi tù lâu dài, hay thậm chí đáng chết. Hẳn là một tên Yankee với cái giọng mũi đáng ghét từ đâu đó ở phía trên miền Trung Tây. Nó có thể gây bức bối cho bất cứ ai ở phía nam Memphis. Là một diễn viên hoàn hảo, hẳn sẽ nhìn thẳng vào các camera và rên rỉ: “Thân chủ của tôi đã bị lạm dụng bởi cảnh sát Memphis.” Jake đã thấy điều đó hàng chục lần. “Thân chủ của tôi hoàn toàn và tuyệt đối vô tội, ông ta lẽ ra không phải bị xét xử. Thân chủ của tôi là một công dân gương mẫu, một người nộp thuế.” Còn về bốn lần bị kết án vì tổng

tiền thì sao? “Ông ta bị FBI đặt điều, bị chính phủ gài. Ngoài ra, ông ta đã trả hết nợ. Lần này ông ta vô tội.” Jake ghét hẳn, và theo như anh nhớ, hẳn cũng thua nhiều chẳng kém gì thắng.

Đến thứ Tư, Marsharfsky không thấy xuất hiện ở Clanton. Ozzie hứa sẽ báo cho Jake biết nếu như hẳn ló mặt ở nhà giam.

Tòa lưu động sẽ mở đến thứ Sáu, và sẽ là một hành vi tôn trọng nếu gặp nhanh thẩm phán Noose và giải thích cho ông ta tình huống anh rời khỏi vụ việc. Ngài đang chủ tọa một vụ việc dân sự, và có nhiều khả năng Buckley sẽ vắng mặt. Hẳn phải vắng mặt. Anh không thể bị hẳn trông thấy hay nghe thấy.

Noose thường nghỉ giải lao mười phút vào khoảng ba giờ rưỡi, và đó chính xác là lúc mà Jake bước vào phòng của ông. Anh kiên nhẫn ngồi bên cửa sổ, chờ Ichabod đi xuống bậc thẩm phán rồi lao đảo về phòng. Năm phút sau, cánh cửa bật mở và Ngài bước vào.

“Jake, ông ổn chứ?” ông hỏi.

“Tôi ổn, thưa thẩm phán. Tôi xin ông một phút có được không?” Jake hỏi sau khi ông khép cửa.

“Dĩ nhiên, ngồi xuống đi. Ông có gì trong đầu vậy?” Noose cởi chiếc váy của ông ra, ném nó lên ghế rồi nằm dài ra bàn, trong quá trình đó làm rơi những cuốn sách, những hồ sơ và cả chiếc điện thoại. Sau khi bộ khung xương lỏng ngóng của ông ngừng cựa cựa, ông từ từ gập hai tay trên bụng, nhắm mắt lại và hít thở sâu. “Là cái lưng của tôi đó, Jake. Bác sĩ bảo tôi phải nằm nghỉ trên bề mặt phẳng bất cứ khi nào có thể.”

“À, dĩ nhiên, thưa thẩm phán. Tôi có phải đi không?”

“Không, không. Ông nghĩ gì trong đầu vậy?”

“Vụ Hailey.”

“Tôi cũng đoán vậy, Tôi đã xem kiến nghị của ông. Tìm được luật sư mới hả?”

“Vâng thưa ông. Tôi không ngờ việc đó lại xảy ra. Tôi đã chờ đợi sẽ xử lý vụ này vào tháng Bảy.”

“Ông chẳng phải cáo lỗi gì cả, Jake. Kiến nghị rút lui sẽ được duyệt. Đó không phải là lỗi của ông. Nó diễn ra hoài ấy mà. Cái gã mới Marsharfsky là ai vậy?”

“Vâng thưa ông. Ông ta từ Memphis.”

“Có cái tên nghe như cú như một cú tát vào hạt Ford ấy nhỉ.”

“Vâng, thưa ông” Cũng tệ chẳng kém gì cái tên **Noose**, Jake nghĩ.

“Thú vị đấy. Ông ta có quen thuộc với quy trình của chúng ta không vậy?”

“Tôi không biết chắc ông ta có bao giờ cãi ở Mississippi chưa. Ông ta bảo với tôi ông ta thường kết hợp với một tay địa phương khi đi xuống miệt quê.”

“Miệt quê?”

“Là ông ta nói vậy.”

“Tốt, ông ta nên kết hợp nếu đến tòa án của tôi. Tôi có vài trải nghiệm xấu với các luật sư ở ngoài bang, đặc biệt là từ Memphis.”

“Vâng, thưa ông.”

Noose thở nặng nhọc hơn, và Jake quyết định ra về.

“Thưa thẩm phán, tôi phải về đây. Nếu không gặp lại ông trong tháng Bảy thì tôi sẽ gặp ông trong tháng Tám. Ông bảo trọng cái lưng nhé.”

“Cảm ơn Jake. Ông cũng bảo trọng nhé.”

Jake gần ra đến cửa sau của văn phòng nhỏ thì cửa chính ra phòng xử chọt bật mở và L. Winston Lotterhouse đáng kính cùng một tay đao phủ khác từ hãng Sullivan bước vào.

“Ồ, chào Jake, Lotterhouse nói. "Anh biết K. Peter Otter chứ? Ông ta là cộng sự mới nhất của chúng tôi.”

“Hân hạnh được gặp ông, K. Peter,” Jake đáp.

“Chúng tôi có làm gián đoạn gì không vậy?”

“Không, tôi đang ra về. Thẩm phán Noose đang cho cái lưng của ông ta nghỉ ngơi, và tôi sắp sửa đi ra.”

“Ngồi đi, các ông,” Noose nói.

Lotterhouse đánh hơi thấy mùi máu. “Này, Jake, tôi tin chắc Walter Sullivan đã thông báo cho anh rằng hãng chúng tôi sẽ phục vụ cho Carl Lee Hailey với tư cách luật sư địa phương.”

“Tôi có nghe.”

“Tôi rất tiếc điều đó đã xảy đến với anh.”

“Sự đau buồn của ông là thừa thãi.”

“Đó không phải là một vụ lý thú đối với hãng chúng tôi. Chúng tôi không nhận nhiều vụ việc hình sự, anh biết đấy.”

“Tôi biết,” Jake nói, chỉ muốn tìm một cái hố để chui vào. “Tôi phải chạy đây. Rất vui được trò chuyện với ông, L. Winston. Rất vui được gặp ông, K. Peter. Xin chuyển lời chào của tôi đến J. Walter, F. Robert và tất cả mọi người ở đó.”

Jake chuồn ra cửa sau của tòa án, tự nguyện rửa mình vì đã chường mặt ra ngay cái nơi có thể bị ăn tát. Anh đi nhanh về văn phòng của mình.

“Tank Scales có gọi lại không?” anh hỏi Ethel khi dậm bước lên cầu thang.

“Không. Nhưng có ông Buckley đang chờ ông.”

Jake sững lại ngay ở nấc thang đầu. “Chờ ở đâu?” anh hỏi, không cử động cặp hàm.

“Trên gác. Trong văn phòng của ông.”

Anh chậm chậm bước đến bàn làm việc của bà, cúi sát xuống, cách mặt bà chỉ vài centimet. Bà đã gây họa, và bà biết điều đó. Anh trừng mắt nhìn bà. “Tôi không được biết ông ta có hẹn.” Một lần nữa, cặp hàm không cử động.

“Ông ta không có hẹn,” bà đáp, đôi mắt dán cứng vào chiếc bàn.

“Tôi không được biết ông ta sở hữu tòa nhà này.”

Ethel không cử động mà cũng không trả lời.

“Tôi không được biết ông ta có chìa khóa vào văn phòng của tôi.”

Tiếp tục không cử động và không trả lời.

Anh cúi xuống sát hơn nữa. “Tôi phải cho bà thôi việc vì chuyện này.”

Môi của bà run run và trông bà bất lực.

“Tôi chán bà lắm rồi, Ethel. Chán thái độ của bà, giọng nói của bà, sự ngang bướng của bà. Tôi chán cái cách bà hành xử với mọi người, chán mọi thứ nơi bà.”

Đôi mắt bà rướm lệ. “Tôi rất tiếc.”

“Không, bà chả tiếc gì cả. Bao nhiêu năm nay bà biết rõ không một ai, không một ai trên thế gian, thậm chí cả vợ tôi, được quyền bước lên cầu thang này vào văn phòng của tôi khi tôi không có đó.”

“Ông ta đã khẩn nài.”

“Ông ta là một tên khốn. Ông ta được trả tiền để bắt nạt mọi người. Nhưng không phải trong cái văn phòng này.”

“Suyt. Ông ta nghe thấy đó.”

“Tôi không quan tâm. Ông ta thừa biết mình là một tên khốn mà.” Anh cúi sát hơn nữa cho đến khi mũi của họ chỉ còn cách nhau khoảng 15 centimet.

“Bà có muốn giữ việc làm của bà không, Ethel?”

Bà gật đầu, không nói nên lời.

“Vậy thì hãy làm chính xác như tôi dặn. Hãy lên gác, vào văn phòng của tôi, lôi ông Buckley ra rồi đưa ông ta vào phòng hội nghị, nơi tôi sẽ gặp ông ta. Và đừng lặp lại chuyện này một lần nữa.”

Ethel chùi mặt rồi chạy lên gác. Ít lâu sau, vị D.A. được bố trí ngồi ở phòng họp với cánh cửa đóng. Ông chờ đợi.

Jake ở ngay cạnh đó, uống nước cam trong căn bếp nhỏ, nhận định về Buckley. Anh uống chậm rãi. Sau mười lăm phút, anh mở cửa bước vào. Buckley ngồi ở một bên đầu chiếc bàn họp dài. Jake ngồi xuống ở đầu bên kia, cách thật xa.

“Chào ông, Rufus. Ông muốn gì?”

“Ông có một nơi xinh đẹp đấy nhỉ. Văn phòng cũ của Lucien, tôi đoán vậy.”

“Đúng rồi. Điều gì đưa ông đến đây?”

“Chỉ muốn viếng thăm thôi mà.”

“Tôi bận lắm.”

“Và tôi cũng muốn thảo luận về vụ Hailey.”

“Gọi cho Marsharfsky đi.”

“Tôi đã dự trù một trận đấu, đặc biệt là với ông ở phía bên kia. Ông là một đối thủ đáng gờm, Jake.”

“Rất hân hạnh.”

“Đừng hiểu sai tôi. Tôi không ưa ông, và không ưa từ lâu rồi.”

“Từ vụ Lester Hailey.”

“Phải, tôi nghĩ ông nói đúng. Ông thẳng, nhưng ông đã gian lận.”

“Tôi thẳng, đó là điều duy nhất đáng kể. Và tôi không gian lận. Ông đã bị bắt quả tang với chiếc quần tụt xuống.”

“Ông gian lận và Noose đã để cho ông làm điều đó.”

“Dẫu thế nào thì tôi vẫn không ưa ông.”

“Tốt. Điều đó khiến tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Ông biết gì về Marsharfsky?”

“Đó là lý do ông đến đây ư?”

“Có thể.”

“Tôi chưa từng gặp lão đó, nhưng dù lão có là bố tôi đi nữa thì tôi cũng không nói gì với ông cả. Ông còn muốn điều gì khác nữa nào?”

“Chắc hẳn ông đã nói chuyện với ông ta.”

“Tôi và lão có trao đổi vài lời qua điện thoại. Đừng nói với tôi rằng ông ngăn lão ta đấy nhé.”

“Không, chỉ tò mò chút thôi. Ông ta có danh tiếng tốt đấy.”

“Đúng vậy. Nhưng ông đâu đến đây để thảo luận về danh tiếng của lão.”

“Không, quả thực là không. Tôi muốn thảo luận về vụ án.”

“Thảo luận gì?”

“Về cơ hội trắng án, khả năng bào chữa, ông ta có thực sự bị điên không. Những chuyện như thế.”

“Tôi tưởng ông đã đảm bảo việc kết án rồi mà. Trước các camera ấy mà, nhớ không? Ngay sau cáo trạng. Tại một trong những cuộc họp báo của ông.”

“Chưa gì ông đã nhớ các camera rồi, phải không Jake?”

“Thoải mái đi, Rufus. Tôi đã ra ngoài cuộc chơi. Các camera tôi nhường hết cho ông đó, chỉ ít là cho ông, Marsharfsky, và Walter Sullivan. Đi mà đón chúng đi, đối thủ à. Nếu tôi có lấy mất của ông vài pô ảnh thì tôi chân thành xin lỗi. Tôi biết điều đó đã khiến ông đau lòng thế nào.”

“Lời xin lỗi được chấp nhận. Marsharfsky có ở thị trấn không vậy?”

“Làm sao tôi biết được”.

“Ông ta đã hứa mở cuộc họp báo vào tuần này.”

“Và ông đến đây để nói về cuộc họp báo, đúng không?”

“Không, tôi muốn thảo luận vụ Hailey, nhưng rõ ràng ông đang quá bận rộn.”

“Đúng vậy. Cạnh đó, tôi chẳng có gì để thảo luận với ông cả, thống đốc ạ.”

“Tôi ghét ông gọi tôi như thế.”

“Sao vậy? Ông biết đó là sự thật mà. Để có vài dòng tựa, ông sẵn sàng truy tố luôn cả mẹ của ông nữa kìa.”

Buckley đứng dậy, bắt đầu đi đi lại lại sau chiếc ghế của ông. “Tôi chỉ mong ông còn tham gia vụ này, Brigance ạ,” ông nói lớn hơn.

“Tôi cũng thế.”

“Tôi đã định dạy bảo ông đôi điều về việc truy tố những tên giết người. Tôi thực sự muốn đập cho ông một trận đấy.”

“Ông đã quá thành công trong quá khứ rồi đấy thôi.”

“Đó là vì sao tôi muốn ông tham gia vụ này, Brigance ạ. Tôi rất muốn ông đấy.” Khuôn mặt ông chuyển sang một màu đỏ ửng, nay đã thành quen thuộc.

“Sẽ có những người khác, thống đốc ạ.”

“Đừng gọi tôi như thế chứ,” ông la lớn.

“Gọi vậy cũng đúng mà, phải không thống đốc. Đó là lý do vì sao ông sẵn camera khiếp như thế. Ai cũng biết cả. Người ta nói lão Rufus đang sẵn camera để chạy chức thống đốc. Chắc chắn đó là thật mà.”

“Tôi đang làm công việc của mình. Khởi tố những tên sát nhân.”

“Carl Lee không phải là sát nhân.”

“Cứ chống mà mắt xem tôi đốt hẩn.”

“Không dễ vậy đâu.”

“Cứ chống mắt mà xem đi.”

“Nó đòi hỏi mười hai người trên mười hai.”

“Không sao cả.”

“Hết như cái đại bồi thẩm đoàn của ông ấy à?”

Buckley cứng họng. Ông cau mày lườm Jake. Ba nếp nhăn lớn nằm xếp nếp ngay ngăn dọc theo vầng trán đồ sộ của ông. “Ông biết gì về đại bồi thẩm đoàn?”

“Cũng biết nhiều như ông thôi. Chỉ hụt thêm một biểu quyết là ông xôi hỏng bỏng không.”

“Điều đó không đúng!”

“Thôi nào, thống đốc. Đâu phải ông đang nói với phóng viên. Tôi biết chính xác điều gì đã xảy ra. Chỉ vài giờ sau là biết tuốt.”

“Tôi sẽ nói với Noose.”

“Còn tôi sẽ nói với báo chí. Điều đó trông sẽ rất đẹp mặt trước phiên tòa.”

“Ông không dám đâu.”

“Bây giờ thì không. Tôi chẳng còn lý gì do để nói nữa. Tôi đã bị sa thải rồi, nhớ không? Đó là lý do ông đến đây, đúng không Rufus? Để nhắc nhở tôi rằng tôi không còn trong vụ này nữa, nhưng ông thì hãy còn. Để rắc ít muối lên vết thương của tôi. Đồng ý, ông đã làm được điều đó. Bây giờ tôi mong ông ra về. Đi mà kiểm tra đại bồi thẩm đoàn đi. Hay biết đâu chừng có phóng viên nào đó đang lảng vảng quanh tòa. Xin đi giùm cho.”

“Tôi rất mừng. Xin lỗi đã làm phiền.”

“Tôi cũng rất mừng.”

Buckley mở cánh cửa ra sảnh rồi dừng lại. “Tôi nói dối đấy, Jake ạ. Việc ông không còn tham gia vụ này khiến tôi khoái chí đến chết đi được.”

“Tôi cũng biết ông nói dối mà. Nhưng đừng cho là tôi đã ở ngoài cuộc.”

“Ông nói vậy là ý gì?”

“Chúc một ngày tốt lành, Rufus.”

Đại bồi thẩm đoàn hạt Ford rất bận rộn, và vào thứ Năm tuần thứ hai của nhiệm kỳ, Jake bị kẹt bởi hai bị cáo mới vừa bị khởi tố. Một bị cáo người da đen đã đâm một người da đen khác tại quán Massey’s từ hồi tháng Tư. Jake thích mấy vụ đâm chém vì việc tha bổng là khả thi; chỉ cần có một bồi thẩm đoàn toàn da trắng, đây

những ngáo vờn chẳng mấy quan tâm đến việc dẫn da đen chém giết nhau. Họ vui vẻ một chút ngoài quán rượu, rồi sự việc vượt quá tầm kiểm soát và một người bị đâm nhưng không chết. Không có thiệt mạng thì không có kết án. Nó tương tự như chiến lược mà Jake đã học được qua vụ Lester Hailey. Thân chủ mới đã hứa trả cho anh một ngàn năm trăm đô la, nhưng trước mắt chỉ cam kết thiếu nợ.

Người thứ hai bị khởi tố là một cậu nhóc da trắng bị bắt khi đang lái một chiếc bán tải ăn trộm, và không có cách chi giữ cho hắn ở ngoài Pachman trong bảy năm.

Cả hai đang ngồi tù và sự hiện diện của họ ở nhà giam khiến Jake có cơ hội và bốn phạm viếng thăm, đồng thời cũng thăm hỏi Ozzie. Chiều muộn ngày thứ Năm, anh gặp ông cảnh sát trưởng trong văn phòng của ông ta.

“Ông có bận không đấy?” Jake hỏi. Khoảng 45 kg giấy tờ đang nằm trong phòng làm việc của ông ta, chất cả lên sàn nhà.

“Không, mấy công việc giấy tờ ấy mà. Còn bị đốt thập giá không vậy?”

“Không, tạ ơn Chúa. Một vụ là quá đủ rồi.”

“Tôi chưa thấy ông bạn của anh từ Memphis.”

“Lạ nhỉ,” Jake nói. “Tôi tưởng giờ này lão phải đến đây rồi. Ông có nói chuyện với Carl Lee không?”

“Hàng ngày. Ông ta đã bắt đầu nóng ruột. Lão luật sư thậm chí không thèm gọi đến, Jake ạ.”

“Tốt. Cứ để ông ta đổ mồ hôi. Tôi không cảm thấy thương xót cho ông ta đâu.”

“Anh nghĩ ông ta phạm sai lầm à?”

“Tôi biết ông ta sai lầm. Tôi biết những ngáo vờn quanh đây, Ozzie ạ, và tôi biết họ hành xử thế nào khi được đặt vào bồi thẩm đoàn. Họ không ấn tượng với một người nước ngoài nói năng lưu loát đâu. Ông có đồng ý không?”

“Tôi không biết. Anh là luật sư mà. Tôi không nghi ngờ điều anh nói, Jake. Tôi đã thấy anh làm việc.”

“Lão thậm chí còn chưa được cấp phép hành nghề ở Mississippi. Thẩm phán Noose đã canh me lão. Ông ta ghét các luật sư ngoài bang.”

“Anh đùa à?”

“Đâu có. Tôi mới nói chuyện với ông ta hôm qua.”

Ozzie có vẻ rối trí. Ông nhìn Jake chăm chú. “Anh muốn gặp ông ta không?”

“Gặp ai cơ?”

“Carl Lee.”

“Không! Tôi có lý do để không gặp ông ta.” Jake liếc chiếc cặp của anh. “Tôi cần gặp Leroy Glass, tội hành hung nghiêm trọng.”

“Anh cần gặp Leroy?”

“Phải. Người nhà hắn mới đến sáng nay.”

“Đi theo tôi.”

Jake chờ ở phòng thử nòng độ cồn trong khi một tù nhân tin cậy đi triệu tập thân chủ mới của anh. Leroy mặc một bộ áo liền quần màu cam, loại phát-quang-trong-bóng-tối, theo chuẩn của nhà giam hạt Ford. Những ống cuộn tóc màu hồng chìa ra từ khắp nơi trên da đầu hắn, và hai lọn tóc tết nhơm nhớp lơ lửng buông xuống gáy. Hai bàn chân đen dày cui thọt trong đôi dép xỏ màu lá chuối để bảo vệ chân trước tấm trải sàn dơ bẩn. Không có vớ. Một vết sẹo lâu năm chạy dài từ trái tai bên phải, tạo ra một vết lõm trên gò má, và nổi khớp với lỗ mũi bên phải. Vượt ngoài mọi nghi vấn, nó chứng tỏ Leroy không xa lạ với những chuyện đâm chém. Hắn coi vết sẹo như một tấm huy chương. Và hắn hút Kool.

“Leroy, tôi là Jake Brigrance” vị luật sư tự giới thiệu rồi trở vào chiếc ghế xếp gần máy bán Pepsi. “Mẹ và anh của anh mới thuê tôi sáng nay.”

“Rất vui được biết ông, ông Jake.”

Một tù nhân tin cậy chờ ngoài hành lang cạnh cửa trong khi Jake nêu các câu hỏi. Anh ghi chép hết ba trang về Leroy Glass. Mỗi quan tâm lớn nhất, ít ra vào lúc này, là tiền. Hẳn có bao nhiêu và hẳn sẽ tìm được thêm ở đâu ra. Họ sẽ bàn về vụ đâm chém sau. Các bà dì, ông chú, anh chị, bạn bè, bất cứ ai có việc làm và có khả năng cho vay. Jake ghi lại các số điện thoại.

“Ai giới thiệu tôi cho anh vậy?” Jake hỏi.

“Tôi thấy ông trên TV, ông Jake ạ. Ông và Carl Lee Hailey.”

Jake rất hãnh diện nhưng không hề mỉm cười. Truyền hình chỉ là một phần trong công việc của anh.

“Anh quen Carl Lee Hailey à?”

“Vâng, quen cả Lester nữa. Ông là luật sư của Lester phải không?”

“Phải.”

“Tôi và Carl Lee ở cùng phòng giam. Họ chuyển tôi sang đó tối qua.”

“Thế à.”

“Vâng. Ông ta không nói nhiều. Ông ta bảo ông là một luật sư thực sự rất giỏi và chỉ nói có vậy thôi, nhưng ông ta đã tìm được một luật sư khác từ Memphis.”

“Đúng vậy. Ông ta nghĩ gì về ông luật sư mới?”

“Tôi không biết, ông Jake ạ. Ông ta làm om sòm sáng nay vì ông luật sư mới vẫn chưa đến gặp ông ta.”

Jake cố che giấu sự thích thú bằng một khuôn mặt lạnh tanh, nhưng điều đó quả không dễ. “Tôi sẽ nói cho anh biết điều này nếu anh hứa không kể lại cho Carl Lee.”

“Được thôi.”

“Luật sư mới của ông ta không thể đến gặp ông ta được.”

“Không à? Tại sao không?”

“Vì ông ta không có giấy phép hành nghề ở Mississippi. Ông ta là luật sư ở Tennessee. Ông ta sẽ bị quăng ra khỏi tòa nếu vác xác xuống đây. Tôi e rằng Carl Lee đã phạm sai lầm.”

“Sao ông không nói cho ông ta biết?”

“Vì ông ta đã sa thải tôi. Tôi không thể cho ông ta lời khuyên nữa.”

“Phải có ai đó làm chuyện này.”

“Anh đã hứa là không kể đấy nhé.”

“Được, tôi không kể đâu.”

“Hứa nhé?”

“Tôi thề đấy.”

“Tốt. Tôi phải đi đây. Tôi sẽ gặp người bảo lãnh vào buổi sáng. Có lẽ tôi sẽ đưa anh ra trong một vài ngày tới. Không nói một lời nào cho Carl Lee đấy nhé!”

“Được.”

Tank Scales đang đứng dựa vào chiếc Saab trong bãi xe khi Jake rời nhà giam. Anh giậm tàn thuốc rồi rút một mẫu giấy từ túi áo. “Có hai con số. Số bên trên là ở nhà, số bên dưới là ở chỗ làm. Nhưng đừng gọi đến chỗ làm trừ phi thật cần thiết.”

“Làm tốt lắm, Tank. Anh lấy các số này từ Iris à?”

“Ờ. Cô ta không cho. Cô ta tạt qua quán tối qua và tôi chuốc cho cô ta xin luôn.”

“Tôi nợ anh lần này.”

“Tôi sẽ đòi lại đấy, chỉ sớm hay muộn thôi.”

Trời đã tối, đã gần tám giờ rồi. Bữa tối đã nguội, nhưng đó không phải là điều gì bất thường. Đó là lý do vì sao anh mua cho cô một chiếc lò vi sóng. Cô đã quen với những bữa ăn muộn hâm nóng

bằng vi sóng cho nên cô chẳng cần nhìn gì. Họ sẽ ăn khi anh về, dù đó là sáu giờ hay mười giờ.

Jake lái xe từ nhà giam về văn phòng. Anh không dám gọi cho Lester từ nhà vì sợ Carla nghe được. Anh ngồi sau bàn, nhìn vào các con số mà Tank đã tìm ra. Carl Lee đã dặn anh không được gọi Lester. Sao anh phải làm chuyện này nhỉ? Đó là phải là giứt án không? Có phi đạo đức không? Liệu có phải là phi đạo đức nếu anh gọi cho Lester và nói với cậu ta rằng Carl Lee đã sa thải anh và thuê luật sư khác? Không. Còn nếu anh trả lời các câu hỏi của Lester về luật sư mới? Cũng không nốt. Nếu anh tỏ ra quan tâm? Không. Còn nếu như anh chỉ trích lão luật sư mới? Có lẽ là không. Có là phi đạo đức không nếu anh khuyến khích Lester nói chuyện với anh trai của cậu ta? Không. Còn nếu anh thuyết phục ông ta sa thải Marshafsky? Có lẽ là không. Và thuê lại Jake? Có. Không nghi ngờ gì nữa. Điều này là rất phi đạo đức. Còn nếu anh chỉ gọi cho Lester, nói chuyện về Carl Lee và để cho cuộc trò chuyện đi theo diễn tiến của nó?

“Alo.”

“Lesster Halley có đó không ạ?”

“Có. Ai gọi đó?” Câu trả lời lơ lơ đến từ cô nàng Thụy Điển.

“Jake Brigance, từ Mississippi.”

“Đợi chút.”

Jake nhìn đồng hồ tay. Tám giờ ba mươi. Cùng thời gian với Chicago, phải không nhỉ?”

“Jake!”

“Lester, cậu ổn không?”

“Ổn, Jake ạ. Một nhưng ổn. Anh sao rồi?”

“Tuyệt lắm. Nghe này, cậu có nói chuyện với Carl Lee trong tuần này không?”

“Không. Tôi về hôm thứ Sáu, và tôi đã phải làm việc hai ca từ Chủ nhật. Chẳng còn thời giờ làm gì cả.”

“Cậu đọc báo chưa?”

“Chưa. Có chuyện gì vậy?”

“Cậu sẽ không tin nổi đâu, Lester.”

“Chuyện gì vậy, Jake?”

“Carl Lee sa thải tôi và thuê một luật sư cỡ bự từ Memphis.”

“Sao? Anh đùa à? Hồi nào vậy?”

“Thứ Sáu vừa rồi. Tôi đoán là sau khi cậu đi khỏi. Ông ấy thậm chí chẳng thèm gọi cho tôi. Tôi đọc chuyện đó trên báo Memphis sáng thứ Bảy.”

“Anh ấy điên rồi. Sao anh ấy lại làm vậy, hả Jake? Anh ấy thuê ai?”

“Cậu có biết một người tên là Cat Bruster ở Memphis không?”

“Dĩ nhiên.”

“Lão đó là luật sư của ông này. Cat chi tiền cho việc đó. Ông ta đã lái xe từ Memphis xuống hôm thứ Sáu vừa rồi và đã gặp Carl Lee trong nhà giam. Sáng hôm sau, tôi thấy ảnh mình trên báo và đọc thấy tin tôi bị sa thải.”

“Luật sư mới là ai?”

“Bo Marsharfsky.”

“Ông ta có giỏi không?”

“Lão là một gã lưu manh. Lão biện hộ cho tất cả những tay ma cô và buôn ma túy ở Memphis.”

“Cái tên nghe giống người Ba Lan nhỉ.”

“Thì là người Ba Lan mà. Tôi nghĩ lão đến từ Chicago.”

“Phải rồi, có cả đám dân Ba Lan ở trên đó. Ông ta nói nghe có giống mấy người này không?”

“Lão nói giống như ngậm mỡ nóng đầy miệng vậy. Lão sẽ làm đình đám ở hạt Ford cho coi.”

“Ngốc, ngốc ơi là ngốc. Carl Lee chưa bao giờ khôn ngoan cả. Tôi cứ phải nghĩ thay cho anh ấy suốt. Ngốc, ngốc quá đi mất.”

“Phải, ông ấy đã mắc sai lầm, Lester ạ. Cậu biết một vụ án giết người là như thế nào rồi, vì cậu đã từng ở đó mà. Cậu đã ý thức được tầm quan trọng của bồi thẩm đoàn lúc họ rời phòng xử và bước vào phòng bồi thẩm. Sinh mạng của cậu nằm trong tay họ. Mười hai người địa phương lui vào đấu khẩu và tranh luận với nhau về vụ việc của cậu, sinh mạng của cậu. Bồi thẩm đoàn chính là khâu quan trọng nhất. Đó là vì sao cậu phải nói chuyện được với bồi thẩm đoàn.”

“Đúng vậy, Jake. Cả chuyện đó anh cũng đã làm được.”

“Tôi chắc chắn Marsharfsky có thể làm được chuyện đó ở Memphis, nhưng ở hạt Ford thì không đâu. Không phải ở miệt quê Mississippi. Dân ở đây sẽ không tin cậu lão.”

“Anh nói đúng đấy, Jake. Tôi không tin nổi anh ấy lại làm vậy. Anh ấy lại thất bại nữa rồi.”

“Đúng vậy đó, Lester, nên tôi rất lo lắng cho ông ấy.”

“Anh đã nói chuyện với anh ấy chưa?”

“Thứ Bảy tuần rồi, sau khi đọc báo, tôi đã đến thẳng nhà giam. Tôi hỏi ông ấy vì sao, ông ấy không trả lời. Ông ấy cảm thấy chuyện này chẳng hay ho gì. Kể từ đó tôi chưa nói chuyện lại lần nào với ông ấy. Nhưng cả Marsharfsky cũng thế. Lão vẫn chưa mò xuống Clanton, và tôi hiểu vì sao Carl Lee lại bức tức. Tôi chỉ có thể nói được rằng chưa có việc gì được làm trong tuần này liên quan đến vụ án.”

“Ozzie có nói chuyện với anh ấy không?”

“Có đấy, nhưng cậu biết Ozzie mà. Ông ta sẽ không nói gì nhiều. Ông ta biết Bruster là một gã lưu manh và Marsharfsky cũng là một gã lưu manh, nhưng ông ta sẽ không ngả về phía Carl Lee.”

“Trời ơi là trời. Tôi không thể tin nổi. Anh ấy thật là ngốc nếu nghĩ rằng đám ngáo vờ đó sẽ lắng nghe một gã bắt lương ở Memphis.

Chết tiệt, Jake ạ, họ đã từng không tin các luật sư ở hạt Tyler và hạt đó ở ngay kế bên. Trời ơi là trời."

Jake mỉm cười với cái ống nghe. Cho đến lúc này vẫn chưa có gì là phi đạo đức cả.

"Tôi phải làm gì đây, Jake?"

"Tôi không biết, Lester ạ. Ông ấy cần được giúp, và cậu là người duy nhất mà ông ấy nghe lời. Cậu biết ông ta cứng đầu cỡ nào rồi mà."

"Chắc tôi phải gọi cho anh ấy thôi."

Đừng, Jake nghĩ, sẽ dễ dàng hơn cho Carl Lee nếu nói qua điện thoại. Giữa hai anh em phải có sự đối mặt. Một chuyến đi từ Chicago sẽ có tác dụng.

"Tôi nghĩ cậu sẽ chẳng đi đến đâu nếu nói chuyện qua điện thoại. Ông ấy đã quyết rồi. Chỉ có cậu mới làm thay đổi được, và cậu không thể làm chuyện đó qua điện thoại."

Lester ngưng nói trong vài giây trong lúc Jake lo lắng chờ đợi.
"Hôm nay thứ mấy?"

"Thứ Năm, ngày sáu tháng Sáu."

"Để xem nào," Lester lau bầu. "Tôi ở cách đó mười giờ lái xe. Ngày mai và ngày Chủ nhật, tôi làm việc từ bốn giờ chiều đến mười hai giờ đêm. Tôi có thể đi vào lúc mười hai giờ đêm mai và đến Clanton vào sáng thứ Bảy. Nếu vậy, tôi có thể xuất phát vào sáng sớm Chủ nhật và về kịp vào lúc bốn giờ. Phải lái xe mệt mỏi đấy, nhưng tôi sẽ chịu được."

"Chuyện này quan trọng lắm, Lester. Tôi nghĩ chuyến đi đó là đáng."

"Thứ Bảy anh ở đâu vậy, Jake?"

"Ở đây, tại văn phòng của tôi."

"Được rồi, tôi sẽ đến nhà giam, và nếu tôi cần anh thì tôi sẽ gọi về văn phòng."

“Nghe được đấy. Còn chuyện này nữa, Lester. Carl Lee bảo tôi không được gọi cho cậu. Đừng nhắc gì cuộc gọi này nhé.”

“Vậy tôi biết giải thích sao với anh ấy đây?”

“Nói là cậu gọi cho Iris và cô ấy đã cho cậu biết chuyện.”

“Iris nào?”

“Coi nào, Lester. Suốt nhiều năm nay quanh đây ai mà chẳng biết chuyện đó. Ai cũng biết cả, chỉ ngoại trừ anh chồng của cô ta, và ông ta cũng sẽ phát hiện ra thôi.”

“Tôi hy vọng là không. Gia đình chúng tôi sẽ có thêm một vụ giết người nữa, và anh sẽ có thêm một thân chủ.”

“Làm ơn đi. Tôi còn chưa giữ được thân chủ mình đã có nữa kìa. Thứ Bảy nhớ gọi tôi nhé.”

Anh ăn đồ hâm trong lò vi sóng vào lúc mười giờ ba mươi. Hanna đã ngủ say. Họ trò chuyện về Leroy Glass và cậu nhóc da trắng trong chiếc bán tải ăn trộm. Họ trò chuyện về Carl Lee nhưng không đủ động đến Lester. Cô đã cảm thấy thoải mái hơn, an toàn hơn khi Carl Lee Hailey đã ở sau lưng họ. Không có thêm cú điện thoại nào khác. Không có thêm cây thập giá bốc cháy nào. Không có những ánh mắt chòng chọc ở nhà thờ. Sẽ có những vụ khác, cô hứa hẹn. Anh chỉ nói rất ít, chỉ ăn và mỉm cười mà thôi.

~19~

Ngay trước khi tòa án đóng cửa vào thứ Sáu, Jake gọi cho cô thư ký để xem có vụ xử nào đang diễn ra hay không. Không, cô ta nói, Moose đã về rồi. Buckley, Musgrove, và mọi người đều đã ra về. Phòng xử đã trống rỗng. Với kiến thức đó, Jake lẹ làng băng qua đường, vào cổng sau của tòa án, xuôi theo hành lang đến phòng thư ký. Anh tán tỉnh cô thư ký trong khi lục hồ sơ của Carl Lee. Anh nín thở khi lần giở các trang. Tốt! Đúng như anh hy vọng. Không có gì được bổ thêm trong suốt cả tuần, ngoại trừ kiến nghị của anh xin rút khỏi vai trò luật sư biện hộ. Marsharfsky và luật sư địa phương của lão đã không động đến hồ sơ. Anh buông thêm vài lời tán tỉnh rồi chuồn lẹ về lại văn phòng của mình.

Leroy Glass vẫn ngồi tù. Tiền ký quỹ tại ngoại của hắn là mười ngàn đô la, và gia đình hắn không thể gom nổi một ngàn đô tiền thưởng để trả cho người bảo lãnh. Cho nên hắn đành phải san sẻ phòng với Carl Lee thôi. Jake có bạn làm người bảo lãnh, phụ trách các thân chủ của anh. Nếu một thân chủ cần ra tù, và có ít nguy cơ người này biến mất sau khi được thả thì việc bảo lãnh tại ngoại sẽ được thiết lập. Thời hạn là tùy theo thân chủ của Jake. Chẳng hạn, hạ năm phần trăm thì nhiều nhất là một tháng. Nếu Jake muốn Leroy Glass ra tù thì anh có thể lập tại ngoại bất cứ lúc nào. Nhưng Jake lại cần hắn ở trong tù.

“Thôi nào, Leroy, tôi xin lỗi. Tôi đang làm việc với người bảo lãnh, Jake giải thích cho thân chủ của anh trong phòng thử nồng độ cồn.

“Nhưng anh đã nói giờ này tôi đã được ra ngoài rồi.”

“Người nhà anh không có tiền, Leroy ạ. Chẳng lẽ tôi móc tiền túi ra. Chúng tôi sẽ đưa anh ra, nhưng phải mất vài ngày. Tôi muốn anh ra ngoài để anh còn đi làm, kiếm tiền trả cho tôi nữa chứ.”

Leroy có vẻ xuôi. “Được rồi, ông Jake, chỉ cần ông làm hết khả năng.”

“Đồ ăn ở đây khá ngon phải không?”

“Cũng không tệ. Ngon hơn ở nhà.”

“Chúng tôi sẽ đưa anh ra ngoài,” Jake hứa.

“Thằng da đen tôi đâm, nó sao rồi?”

“Tôi không rõ. Ozzie nói hắn vẫn nằm bệnh viện. Moss Tatum thì nói hắn đã được cho về. Ai biết được.”

“Tôi nghĩ nó không bị thương quá nặng đâu.”

“Người phụ nữ đó là ai vậy?” Jake hỏi, không nhớ nổi chi tiết.

“Là con đàn bà của Willie.”

“Willie gì?”

“Willy Hoyt.”

Jake nghĩ một giây, cố nhớ lại cáo trạng. “Đó đâu phải là người anh đâm.”

“Không phải, thằng bị đâm là Curtis Sprawling.”

“Ý anh là các anh đánh lộn nhau vì một con đàn bà của kẻ khác?”

“Đúng vậy.”

“Willie lúc đó ở đâu?”

“Nó cũng đánh lộn luôn.”

“Hắn đánh lộn với ai?”

“Một thằng nào đó.”

“Ý anh là bốn người các anh đánh lộn nhau vì con đàn bà của Willie?”

“Đúng vậy, anh hiểu đúng rồi đó.”

“Điều gì khiến các anh đánh lộn?”

“Chồng của cô ta đã ra ngoài thị trấn.”

“Cô ta có chồng rồi?”

“Đúng vậy.”

“Chồng cô ta tên gì?”

“Johnny Sands. Mỗi khi hắn ra ngoài thị trấn thì thường có đánh lộn.”

“Vì sao?”

“Vì cô ta không có con cái, không thể có. Và cô ta muốn có người cặp kè. Anh hiểu ý tôi chưa? Khi hắn đi khỏi thì ai cũng biết điều đó. Nếu cô ta ló mặt tại quán rượu thì thế nào cũng có đánh lộn.”

Một vụ việc quái gở, Jake nghĩ. “Nhưng anh nói cô ta xuất hiện với Willie Hoyt rồi mà?”

“Đúng vậy. Nhưng điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả vì mọi người ở quán sẽ bắt đầu ghẹo cô ta, trả tiền rượu cho cô ta, muốn nháy nhót với cô ta. Đâu thể nào ngăn được.”

“Một số đàn bà cũng gớm thật nhỉ?”

“Ồ, Jake, cô ta trông xinh lắm đấy. Ông phải gặp cô ta mới biết được.”

“Tôi sẽ gặp. Ở trên bục nhân chứng.”

Leroy mỉm cười, nhìn chăm chặp bức tường, mơ tưởng về cô vợ của Johnny Sands, quên cả chuyện hãm phạm ai và có thể lãnh án hai mươi năm. Hãm phạm chứng tỏ được mình có giá trong cuộc chiến xấp lá cà.

“Nghe này, Leroy, anh chưa kể với Carl Lee đúng không?”

“Dĩ nhiên. Tôi vẫn ở trong phòng giam của ông ta. Chúng tôi trò chuyện suốt với nhau. Đâu có chuyện gì khác để làm.”

“Anh không kể cho ông ta những gì anh và tôi đã thảo luận hôm qua đấy chứ?”

“Ồ không. Đã bảo tôi không nói mà.”

“Tốt.”

“Nhưng để tôi nói với ông điều này, ông Jake ạ. Ông ta có vẻ lo lắng. Ông ta chưa nghe thấy động tĩnh gì từ ông luật sư mới. Ông ta bực bội lắm. Tôi phải cẩn lười mới nhìn được đấy, nhưng tôi đã không nói. Tôi chỉ nói với ông ta rằng ông là luật sư của tôi.”

“Chuyện đó không sao.”

“Ông ta nói ông chịu khó đến nhà giam, bàn bạc về vụ án, và làm tốt mọi thứ. Ông ta nói tôi đã thuê được luật sư giỏi.”

“Nhưng không đủ giỏi để được ông ta thuê.”

“Tôi nghĩ Carl Lee bị rồi. Ông ta không chắc mình phải tin ai hoặc tin điều gì. Ông ta là một người tốt.

“Đừng nói với ông ta những gì tôi và anh bàn luận! Được chứ? Tuyệt mật đấy.”

“Được. Nhưng ai đó phải nói thôi.”

“Ông ta đã không hỏi ý kiến tôi hoặc bất cứ ai trước khi sa thải tôi và thuê luật sư mới. Ông ta đã là người lớn rồi, quyết định là quyền của ông ta. Cô bé đó là con của ông ta.” Jake ngừng nói, tiến sát hơn đến Leroy. Anh hạ thấp giọng. “Tôi sẽ nói cho anh biết một chuyện nữa, nhưng anh không được nói đấy nhé. Tôi vừa kiểm tra hồ sơ tòa án cách đây ba mươi phút. Luật sư mới của ông ta đã không động tới vụ án suốt cả tuần. Không có thêm thứ gì được đưa vào hồ sơ. Không gì cả.”

Leroy chau mày, lắc đầu. “Trời hỡi trời.”

Luật sư của hắn tiếp tục nói. “Những đại luật sư làm việc như vậy đấy. Nói rất nhiều, tung rất nhiều hỏa mù, làm việc tùy tiện, ôm đồm nhiều vụ việc vượt ngoài khả năng xử lý, và cuối cùng là thắng ít thua nhiều. Tôi biết họ. Tôi quan sát họ suốt. Phần lớn họ đều tự cao tự đại.”

“Đó có phải là lý do lão đó không đến gặp Carl Lee?”

“Dĩ nhiên. Lão quá bận rộn. Hơn nữa lão đã nhận cả đồng vụ lớn rồi. Lão chẳng quan tâm gì đến Carl Lee đâu.”

“Tệ thật. Carl Lee xứng đáng được đối xử tốt hơn.”

“Đó là lựa chọn của ông ta. Ông ta sẽ phải sống chung với nó thôi.”

“Ông nghĩ ông ta có bị kết án không, ông Jake?”

“Không nghi ngờ gì chuyện đó cả. Ông ta đang đối mặt với phòng hơi ngạt đấy. Ông ta đã thuê một đại luật sư ma, người không có đủ thời gian để làm việc cho vụ của ông ta, thậm chí còn chẳng có thời gian để trao đổi với ông ta trong tù.”

“Có phải ý ông nói ông mới là người có khả năng đưa ông ta ra ngoài?”

Jake thả lỏng và bắt chéo đôi chân. “Không, tôi không bao giờ đưa ra hứa hẹn đó, và sẽ không hứa hẹn gì cả trong vụ của anh. Luật sư nào hứa trắng án thì đó là một gã ngốc. Có quá nhiều thứ có thể đi chệch tại phiên tòa.”

“Carl Lee nói lão luật sư của ông ta hứa trên báo sẽ cải cho ông ta vô tội.”

“Lão là một gã ngốc.”

“Cậu đi đâu vậy?” Carl Lee hỏi người bạn cùng phòng giam khi cài tù khóa cửa lại.

“Nói chuyện với luật sư của tôi.”

“Jake hả?”

“Ừ.”

Leroy ngồi xuống giường của hắn, đối diện trực tiếp với giường của Carl Lee, người lúc này đang đọc lại một tờ báo. Ông gấp tờ báo lại, bỏ nó ở cuối giường.

“Trông cậu có vẻ lo lắng,” Carl Lee nói. “Có tin xấu về vụ của cậu à?”

“Không. Chỉ là tôi chưa được tại ngoại. Jake nói phải mất vài ngày nữa.”

“Jake có nói gì về tôi không?”

“Không, không nói gì nhiều.”

“Không nhiều à? Vậy anh ta nói gì?”

“Chỉ hỏi ông có khỏe không.”

“Chỉ thế thôi?”

“Ừ.”

“Anh ta không phát khùng lên vì tôi chứ?”

“Không. Ông ta có thể lo cho ông, chứ phát khùng vì ông thì tôi không nghĩ vậy.”

“Tại sao anh ta lo cho tôi?”

“Tôi không biết,” Leroy đáp khi nằm dài ra giường, gập hai tay sau ót.

“Thôi nào, Leroy. Cậu có biết điều gì đó mà không nói?” Jake nói gì về tôi vậy?”

“Jake bảo tôi không được nói những gì tôi và ông ta trò chuyện với nhau. Ông ta nói chuyện đó là tuyệt mật. Ông đâu muốn luật sư của ông kể lại những gì các ông bàn với nhau, đúng không?”

“Tôi chưa gặp luật sư của tôi.”

“Ông đã có một luật sư giỏi nhưng ông đã sa thải ông ta.”

“Tôi hiện cũng đang có một luật sư giỏi mà.”

“Sao ông biết được? Ông đã bao giờ gặp ông ta đâu. Ông ta quá bận rộn nên không thể đến nói chuyện với ông. Và nếu bận như thế thì làm sao ông ta có thời gian làm việc với vụ của ông.”

“Sao cậu biết về ông ta?”

“Tôi hỏi Jake.”

“Phải rồi. Anh ta nói sao?”

Leroy nín thinh.

“Tôi muốn biết anh ta nói gì,” Carl Lee đòi hỏi khi ngồi xuống mép giường của Leroy. Ông trừng trừng nhìn người bạn tù nhỏ thó và yếu sức hơn. Leroy quyết định rằng hẳn đã sợ hãi và giờ đây hẳn đã có cái cớ tốt để kể lại cho Carl Lee. Không nói thì sẽ bị ăn đòn.

“Lão này là một tên lưu manh,” Leroy nói. “Một tên đại lưu manh sẽ bán rẻ ông. Lão chẳng quan tâm đến ông hay vụ của ông. Lão chỉ muốn danh tiếng mà thôi. Lão không mớ đến vụ của ông suốt cả tuần nay rồi. Jake biết chuyện này. Anh ta mới kiểm tra hồ sơ ở tòa chiều hôm nay. Không một vết tích nào của Lão Đại cả. Lão quá bận, không thể rời Memphis để nói chuyện với ông. Lão có quá nhiều thân chủ lưu manh ở Memphis, bao gồm cả ông bạn Bruster của ông.”

“Cậu điên rồi, Leroy.”

“Đồng ý, tôi điên. Cứ chờ xem ai là người phải viện dẫn lý do tâm thần. Cứ chờ xem lão đó làm việc tích cực như thế nào trong vụ việc

của ông.”

“Điều gì khiến cậu trở thành một chuyên gia như thế?”

“Ông hỏi tôi và tôi đang trả lời ông đấy thôi.”

Carl Lee bước đến cửa, nắm chấn song, xiết chặt chúng trong đôi bàn tay khổng lồ. Phòng giam đã teo tóp lại sau ba tuần lễ, và nó càng thu nhỏ lại thì ông càng thấy khó suy nghĩ, khó lập luận, khó lên kế hoạch, khó phản ứng. Ông không thể tập trung được trong tù. Ông chỉ biết những gì người ta bảo ông và ông không có ai để tin cậy. Gwen đã trở nên phi lý. Ozzie trở nên ít hợp tác. Lester ở tận Chicago. Không có ai khác ông có thể tin tưởng ngoại trừ Jake, và vì một số lý do ông đã chọn luật sư khác. Tiền, đó chính là lý do. Chín trăm đô la tiền mặt, chi trả bởi gã ma cô kiêm tay buôn ma túy lớn nhất ở Memphis, người “sở hữu” một tay luật sư chuyên cãi cho những tên ma cô, những tay buôn ma túy và đủ loại cắt cổ và lưu manh. Marsharfsky có đại diện cho những người đảng hoàng không? Bồi thẩm đoàn sẽ nghĩ gì khi họ thấy Carl Lee ngồi ở bàn bên bị, cạnh Marsharfsky? Ông có lỗi, tất nhiên rồi. Cớ sao ông lại thuê một gã lưu manh nổi tiếng ở thành thị lớn như Marsharfsky?

“Cậu có biết đám ngáo vờn trong bồi thẩm đoàn sẽ nghĩ gì khi thấy Marsharfsky không?” Leroy hỏi.

“Họ nghĩ gì vậy?”

“Họ sẽ nghĩ gã mọi đen đáng thương này có tội, và hẳn đã bán linh hồn của mình khi thuê một gã đại lưu manh ở Memphis để gã này nói với họ rằng hẳn vô tội.”

Carl Lee làu bàu điều gì đó qua các chấn song.

“Họ sẽ xông khói ông đấy, Carl Lee.”

Moss Junior Tatum đang trực sáng thứ Bảy lúc sáu giờ ba mươi thì chuông điện thoại reo trong văn phòng của Ozzie. Đó là ông cảnh sát trưởng.

“Ông thức dậy giờ này làm gì?” Moss hỏi.

“Tôi không chắc mình đã tỉnh chưa nữa,” cảnh sát trưởng đáp.
“Nghe này, Moss, anh có nhớ cái ông thuyết giáo già người da đen tên là Street, giám mục Isaiah Street, không?”

“Tôi không nhớ.”

“Có, anh nhớ đấy. Ông ta thuyết giảng đã năm chục năm nay ở nhà thờ Springdale, phía bắc thị trấn. Ông ta là thành viên đầu tiên của NAACP ở hạt Ford. Hồi thập niên sáu mươi, ông ta từng dạy cách thức tuần hành và tẩy chay cho tất cả những người da đen quanh đây.”

“Vâng, giờ thì tôi nhớ rồi. Hình như bọn Klan đã từng bắt ông ta phải không?”

“Phải đó, chúng đánh ông ta rồi đốt nhà ông ta, nhưng không có gì nghiêm trọng cả. Mùa hè năm 65.”

“Tôi tưởng ông ta đã chết từ vài năm nay rồi chứ.”

“Đâu có, ông ta đã dở sống dở chết trong mười năm, nhưng vẫn ngộ nguậy được một chút. Ông ta đã gọi cho tôi vào lúc năm giờ ba mươi, nói chuyện suốt một giờ. Ông ta nhắc nhở tôi về tất cả những ân huệ chính trị mà tôi nợ ông ta.”

“Ông ta muốn gì vậy?”

“Ông ta sẽ đến đây lúc bảy giờ để gặp Carl Lee. Chỉ vậy thôi, tôi không biết gì cả. Nhưng hãy đối xử tốt với ông ta nhé. Đưa ông ta vào văn phòng của tôi và cứ để ông ta nói. Tôi sẽ đến sau.”

“Vâng, cảnh sát trưởng.”

Trong thời kỳ hoàng kim của mình vào thập niên sáu mươi, giám mục Isaiah Street từng là một thế lực mạnh đứng phía sau hoạt động dân quyền ở hạt Ford. Ông đã từng đi cạnh Martin Luther King ở Montgomery. Ông đã tổ chức những cuộc tuần hành và phản đối ở Clanton, Karaway và nhiều thị trấn ở phía bắc Mississippi. Mùa hè năm 64, ông đã đón các sinh viên từ miền bắc và phối hợp với các nỗ lực của họ trong việc ghi danh cử tri da đen. Một số sinh viên đã sống tại nhà ông vào mùa hè đáng nhớ đó, và họ thi thoảng vẫn

viếng thăm ông. Ông không cực đoan. Ông nhỏ nhẹ, đồng cảm, thông minh, và đã giành được sự tôn kính của toàn bộ người da đen và phần lớn người da trắng. Giữa những hận thù và tranh cãi, ông có một giọng nói êm dịu, bình tĩnh. Một cách không chính thức, ông đã hợp thức hóa công cuộc vĩ đại xóa phân biệt chủng tộc trong các trường công lập trong năm 69, và đã không có mấy rắc rối diễn ra ở hạt Ford.

Một cơn tai biến vào năm 75 đã làm cơ thể ông bị liệt nửa bên trái, nhưng đã không động đến bộ óc của ông. Nay, ở tuổi bảy mươi tám, ông vẫn tự đi lại, tuy chậm và phải chống gậy. Kiêu hãnh, đĩnh đạc, cổ hất sức thẳng người, ông được dắt vào văn phòng của cảnh sát trưởng và được mời ngồi. Ông từ chối cà phê, và Moss Junior lui ra để đi tìm bị cáo.

“Ông đã thức dậy chưa, Carl Lee?” Moss Junior thì thầm vừa đủ lớn, không muốn đánh thức các tù nhân khác vì họ sẽ bắt đầu la toáng, đòi điểm tâm, thuốc men, luật sư, người bảo lãnh, và cả bạn gái nữa.

Carl Lee bật dậy lập tức. “Vâng, tôi không ngủ được nhiều.”

“Ông có khách thăm đấy. Ta đi nào.” Moss khẽ mở khóa phòng giam.

Carl Lee đã từng gặp ông giám mục nhiều năm trước, khi ông nói chuyện với các lớp cuối cấp tại Trung học East, một trường học da đen. Việc xóa phân biệt chủng tộc đã diễn ra sau đó, và East trở thành trường trung học cơ sở. Ông đã không gặp ông giám mục kể từ sau cơn tai biến.

“Carl Lee, ông biết giám mục Isaiah Street chứ?” Moss hỏi cho đúng thể thức.

“Biết, tôi từng gặp ông ấy nhiều năm trước.”

“Tốt, tôi sẽ khép cửa lại để các ông nói chuyện với nhau.”

“Cha khỏe không ạ?” Carl Lee hỏi. Họ ngồi xuống cạnh nhau trên trường kỷ.

“Cha khỏe, con ạ, còn con?”

“Con khỏe lắm.”

“Cha cũng đã từng ngồi tù, con biết đấy. Đã nhiều năm lắm rồi. Đó là một nơi kinh khủng, nhưng cha nghĩ nó là cần thiết. Họ đối xử với con thế nào?”

“Tốt, tốt lắm ạ. Ozzie để cho con muốn làm gì thì làm.”

“Phải, Ozzie. Chúng ta rất tự hào về ông ta, phải không?”

“Vâng, thưa cha. Ông ta là người tốt.” Carl Lee quan sát ông cụ già yếu ớt, mong manh đang cầm cây gậy chống. Cơ thể ông suy yếu và đau nhức, nhưng bộ óc ông vẫn sắc bén, giọng nói của ông vẫn khỏe.

“Chúng ta cũng hãnh diện cả về con nữa đó, Carl Lee ạ. Cha không dung thứ bạo lực, nhưng có những lúc nó là cần thiết, cha nghĩ vậy. Con đã làm một điều tốt, con của cha.”

“Vâng, thưa cha, Carl Lee đáp, không biết nói sao cho thích hợp.

“Cha đoán con đang thắc mắc vì sao cha ở đây.”

Carl Lee gật đầu. Vị giám mục gõ gõ cây gậy lên sàn.

“Cha quan tâm đến việc con được trắng án. Cộng đồng người da đen rất quan tâm. Nếu con là người da trắng thì có nhiều khả năng khi ra tòa con sẽ được trắng án. Việc cưỡng hiếp một đứa bé là một tội ác ghê gớm, và có ai lại trách cứ người cha vì đã chỉnh sửa lại điều sai cơ chứ? Người cha da trắng thì không nói làm gì. Người cha da đen thì cũng khơi dậy những cảm tình không kém nơi người da đen. Nhưng có một vấn đề: bồi thẩm đoàn sẽ là da trắng. Vì vậy người cha da đen và người cha da trắng sẽ không có những cơ hội như nhau trước bồi thẩm đoàn. Con có theo kịp cha không vậy?”

“Con theo kịp.”

“Bồi thẩm đoàn là rất quan trọng. Có tội đối nghịch với không có tội. Tự do đối nghịch với tù đầy. Sự sống đối nghịch với cái chết. Tất cả đều do bồi thẩm đoàn phán quyết. Đó là một hệ thống mong

manh, giao sinh mạng cho mười hai con người bình quân và bình thường vốn không am hiểu pháp luật và bị dọa nạt bởi quy trình.”

“Vâng thưa cha.”

“Việc con được một bồi thẩm đoàn da trắng tha bổng tội giết hai gã da trắng sẽ là một điều tốt cho người da đen ở Mississippi, còn hơn cả sự kiện hợp nhất trường học. Và đâu chỉ có Mississippi, người da đen ở khắp mọi nơi. Vụ của con là vụ nổi tiếng nhất, và nó hiện đang được nhiều người theo dõi kỹ.”

“Con chỉ làm những gì con phải làm thôi mà.”

“Chính xác. Con đã làm những gì con nghĩ là đúng. Đó là một việc đúng. Mặc dù nó tàn bạo và xấu xí, nhưng nó vẫn là việc đúng. Hầu hết mọi người, da trắng hay da đen, đều tin vậy. Nhưng liệu con có được đối xử như thể con là người da trắng không? Đó chính là vấn đề.”

“Còn nếu con bị kết án?”

“Con mà bị kết án thì đó sẽ là cái tát vào mặt chúng ta, là biểu tượng của chủ nghĩa phân biệt chủng tộc bén rễ sâu xa, của những định kiến cũ, của hận thù cũ. Đó sẽ là một thảm họa. Con không thể bị kết án.”

“Con đang làm tất cả những gì cần làm.”

“Phải vậy không? Ta nói chuyện về luật sư của con nhé, nếu được.” Carl Lee gật đầu.

“Con đã gặp ông ta chưa?”

“Dạ chưa.” Carl Lee cúi đầu xuống, dụi mắt. “Cha gặp chưa ạ?”

“Rồi, cha đã gặp hẳn.”

“Cha gặp rồi ư? Khi nào vậy?”

“Tại Memphis năm 1968. Lúc đó cha đi cùng với tiến sĩ King. Marsharfsky là một trong các luật sư đại diện cho công nhân rác trong cuộc bãi công chống lại thành phố. Hẳn yêu cầu tiến sĩ King rời Memphis, nói rằng ông ấy đang xách động người da trắng và xúi

bầy người da đen, rằng ông ấy đang ngăn trở các thương lượng về hợp đồng. Hắc kiều ngạo và lạm quyền. Hắc chủ bới tiền sĩ King—ở chỗ riêng tư, dĩ nhiên. Cha nghĩ hắc đã bán đứng các công nhân và nhận tiền dưới gầm bàn từ chính quyền thành phố. Cha nghĩ cha đã đúng.”

Carl Lee hít thở sâu, day day hai thái dương.

“Cha đã theo dõi sự thăng tiến của hắc” vị giám mục nói tiếp. “Hắc làm nên tên tuổi bằng cách bào chữa cho những bọn kẻ cướp, trộm cắp và ma cô. Hắc đã cài cho nhiều tên này được trắng án dù chúng luôn luôn có tội. Con chỉ cần nhìn thấy một trong các thân chủ của hắc, con sẽ biết ngay kẻ đó có tội. Đó là điều cha lo nhất cho con. Cha e rằng con sẽ bị liên tưởng là có tội.”

Carl Lee gập người xuống sâu hơn, cùi chỏ của ông tựa lên đầu gối.

“Ai khuyên cha đến đây?”

“Chỉ là một người bạn cũ thôi, con ạ. Ông ta quan tâm đến con. Tất cả chúng ta đều quan tâm đến con.”

“Ông ta là luật sư giỏi nhất ở Memphis.”

“Đây không phải là Memphis, phải không nhỉ?”

“Ông ta là chuyên gia về luật hình sự.”

“Điều này thì có thể vì hắc là một tội phạm.”

Carl Lee đột ngột đứng dậy, băng ngang qua căn phòng, quay lưng lại vị giám mục.

“Ông ta cài miễn phí. Ông ta không lấy của con một đồng xu nào cả.”

“Phí của hắc sẽ không còn quan trọng nữa khi con ngồi trong xà lim tử hình, con ạ.”

Nhiều giây trôi qua, không ai nói năng gì. Cuối cùng, vị mục sư hạ thấp cây gậy và chạt vật đứng lên. “Cha đã nói nhiều rồi. Cha đi đây. Chúc con may mắn nhé, Carl Lee.”

Carl Lee bắt tay ông. “Con rất biết ơn sự quan tâm của cha và cảm ơn cha đã viếng thăm.”

“Quan điểm của cha là thế này, con ạ. Vụ của con vốn đã khó thắng lắm rồi, đừng làm cho nó khó thêm nữa bởi một gã lưu manh như Marsharfsky.”

Lester rời Chicago ngay trước nửa đêm ngày thứ Sáu. Như thường lệ, anh một mình lao thẳng xuống phương nam. Trước đó, vợ anh đã đi lên Green Bay ở phía bắc để thăm gia đình. Anh thích Green Bay ít hơn nhiều so với cô thích Mississippi, và cả hai đều không quan tâm đến gia đình người kia. Người Thụy Điển là những người tốt, và họ có thể đối xử với anh như gia đình nếu như anh cho phép điều đó. Nhưng họ lại khác biệt, và điều đó không chỉ vì họ da trắng. Anh đã lớn lên bên những người da trắng ở phương nam nên rất hiểu họ. Anh không ưa tất cả bọn họ và không ưa hầu hết những cảm nghĩ của họ về anh, nhưng ít ra anh cũng còn hiểu được họ. Nhưng những người da trắng ở phương bắc, nhất là người Thụy Điển, thì lại khác. Phong tục, cách nói, thức ăn của họ, hầu như tất cả mọi thứ đều xa lạ với anh, và anh không bao giờ thoải mái khi ở bên họ.

Sẽ có ly hôn, có lẽ chỉ trong vòng một năm nữa. Anh là người da đen. Chị họ của vợ anh cũng đã kết hôn với một người da đen từ đầu thập niên bảy mươi và họ đã gây rất nhiều sự chú ý. Anh là một gã bốc đồng và vợ anh đã quá mệt mỏi vì anh. May thay họ chưa có con. Anh nghi ngờ cô ấy có ai khác. Cả anh cũng có người khác, và Iris đã hứa sẽ lấy anh và chuyển về sống ở Chicago một khi đá đít được Henry.

Sau nửa đêm, hai bên đường liên bang số 57 đều trông hệt như nhau—những ánh sáng lập lờ từ những trang trại nhỏ chĩa chu ở thôn quê và thi thoảng là một thị trấn lớn như Champaign hay Effingham.

Phương bắc là nơi anh sống và làm việc, nhưng không phải là mái nhà. Nhà là nơi mẹ sống tại Mississippi, mặc dù anh sẽ không bao giờ sống ở đó nữa. Quá nhiều sự u muội và nghèo nàn. Anh không

quan tâm nạn phân biệt chủng tộc. Nó vẫn tệ như thuở nào và anh đã quen với nó rồi. Nó sẽ luôn ở đó, nhưng từng bước sẽ trở nên ít lộ liễu hơn.

Người da trắng vẫn sở hữu và kiểm soát mọi thứ, và riêng điều đó đã là khó chấp nhận. Vấn đề không phải là thay đổi. Điều mà anh cảm thấy không thể chấp nhận là sự u muội và cái nghèo tuyệt đối của nhiều người da đen, sự xác xơ, những ngôi nhà ống chật hẹp, tỷ lệ tử vong khi sinh cao, thất nghiệp lan tràn, những bà mẹ đói kém và những em bé đói kém của họ. Những thứ đó làm nản lòng đến mức không chịu nổi, và sự không chịu nổi đó đã đạt đến mức anh phải trốn thoát khỏi Mississippi như hàng vạn người khác và di cư đến phương bắc để tìm một việc làm, một việc làm được trả lương đàng hoàng để làm dịu bớt nỗi đau nghèo khó.

Trở về Mississippi vừa là một niềm vui vừa là sự ngán ngẩm. Vui vì gặp lại gia đình, và ngán ngẩm vì sẽ thấy cái nghèo của họ. Đã có những điểm sáng. Carl Lee đã có được một việc làm đàng hoàng, một ngôi nhà sạch sẽ, và những đứa con được ăn mặc tươm tất. Anh ấy là một ngoại lệ, và nay thì tất cả đã tan nát chỉ vì hai tên rác rưởi da trắng say xỉn và hạ đẳng. Người da đen có cái cố để trở nên vô giá trị. Với người da trắng trong thế giới da trắng thì chẳng có cái cố nào cả. Chúng đã chết, tạ ơn Chúa, và anh rất tự hào về anh trai của mình.

Ra khỏi Chicago được sáu tiếng thì mặt trời ló dạng và anh vượt qua sông Cairo. Hai giờ sau, anh vượt qua nó một lần nữa tại Memphis. Anh rẽ sang phía tây nam, vào Mississippi, và một giờ sau đã bọc quanh tòa án ở Clanton. Anh đã thức suốt mười hai tiếng.

“Carl Lee, ông có khách đến thăm.” Ozzie nói qua những chấn song bằng thép ở cửa phòng giam.

“Tôi không ngạc nhiên đâu. Ai vậy?”

“Cứ theo rồi biết. Tôi nghĩ tốt nhất ông nên dùng văn phòng của tôi. Cuộc gặp có thể sẽ kéo dài đấy.”

Jake tha thẩn trong văn phòng của anh, chờ điện thoại reo. Mười giờ. Lester hẳn đã vào thị trấn, nếu như cậu ta đến. Mười một giờ.

Jake lật xem một sổ hồ sơ cũ và ghi các đầu việc cho Ethel. Mười hai giờ trưa. Anh gọi cho Carla, nói dối có cuộc hẹn với thân chủ mới vào lúc một giờ, cho nên hãy quên bữa trưa đi. Một giờ chiều.

Anh tìm ra một vụ án cũ ở Wyoming, nơi một người chồng đã được trắng án sau khi lần ra được kẻ đã hãm hiếp vợ của ông. Năm 1893. Anh sao lại vụ này rồi quẳng nó vào sọt rác. Hai giờ chiều. Lester có ở trong thành phố không nhỉ?

Anh có thể ghé thăm Leroy rồi rình mò quanh nhà giam. Không, có vẻ không ổn. Anh chớp mắt trên chiếc trường kỷ trong văn phòng lớn. Đến hai giờ mười lăm thì chuông điện thoại đổ. Jake bật dậy, bò ra khỏi trường kỷ. Tim anh đập rộn khi nắm ống nghe. "Alo!"

"Jake, Ozzie đây."

"Tôi nghe đây, Ozzie, có chuyện gì vậy?"

"Anh được yêu cầu phải hiện diện tại đây, ở nhà giam."

"Sao cơ?" Jake hỏi, ra vẻ không biết gì.

"Có người cần anh ở đây."

"Ai chứ?"

"Carl Lee muốn nói chuyện với anh."

"Lester có đó không?"

"Có đấy. Cả cậu ta cũng muốn gặp anh."

"Một phút nữa tôi đến."

"Họ đã ở trong đó hơn bốn tiếng đồng hồ," Ozzie nói, trở tay vào văn phòng của ông.

"Họ làm gì vậy?" Jake hỏi.

"Nói chuyện, tranh luận, la hét. Mọi thứ mới chỉ lắng xuống từ ba mươi phút trước. Carl Lee bước ra và yêu cầu tôi gọi cho anh."

"Cảm ơn ông. Ta vào đi."

“Không cách chi, anh bạn. Tôi không vào đó đâu. Họ đâu có triệu tập tôi. Anh vào một mình đi.”

Jake gõ cửa.

“Vào đi!”

Anh chậm chậm mở cửa, bước vào rồi khép lại. Carl Lee đang ngồi sau bàn. Lester thì nằm trên trường kỷ. Anh ta đứng dậy bắt tay Jake. “Gặp anh tôi mừng quá, Jake.”

“Tôi cũng mừng gặp lại cậu, Lester. Điều gì đã đưa cậu về vậy?”

“Chuyện gia đình ấy mà.”

Jake nhìn Carl Lee rồi bước đến bàn làm việc bắt tay ông. Bị cáo tỏ rõ sự bồn chồn.

“Mấy người gọi tôi đến hả?”

“Đúng vậy, Jake. Anh ngồi xuống đi. Chúng ta cần bàn bạc,” Lester nói. “Carl Lee có chuyện nói với anh.”

“Chú nói với anh ta đi,” Carl Lee nói.

Lester thở dài dụi mắt. Anh buồn ngủ và chán nản. “Em không nói lời nào nữa đâu. Đó là chuyện giữa anh và Jake.” Lester nhắm mắt lại và thả lỏng người trên trường kỷ.

Jake ngồi lên chiếc ghế xếp độn bông, ngả người ra bức tường đối diện chiếc trường kỷ. Anh chăm chú nhìn Lester nhưng không ngó ngang đến Carl Lee, người lúc này đang chậm chậm đóng cửa chiếc ghế của Ozzie. Carl Lee không nói năng gì. Lester cũng không nói năng gì. Sau ba phút im lặng, Jake bắt đầu câu.

“Ai gọi tôi đến đây?” anh hỏi.

“Là tôi đó,” Carl Lee đáp.

“Vậy anh muốn gì ở tôi?”

“Tôi muốn trao lại vụ của tôi cho anh.”

“Anh tưởng tôi muốn nhận lại sao?”

“Cái gì vậy!” Lester nhòm dậy, nhìn Jake.

“Đó không phải là món quà để anh muốn cho hay muốn lấy. Đó là một thỏa thuận giữa anh và luật sư của anh. Đừng có làm ra vẻ anh đang cho tôi một ân huệ lớn.” Jake cao giọng, sự tức giận của anh lộ rõ.

“Anh có muốn vụ này không?” Carl Lee hỏi.

“Anh định thuê lại tôi phải không, Carl Lee?”

“Đúng vậy.”

“Tại sao anh muốn thuê lại tôi?”

“Vì Lester muốn thế.”

“Tốt, vậy thì tôi không nhận vụ của anh.” Jake đứng dậy và dợm bước ra cửa. “Nếu Lester muốn tôi, còn anh muốn Marsharfsky thì cứ việc bám theo Marsharfsky đi. Nếu anh không tự suy nghĩ được thì anh cần Marsharfsky đấy.”

“Chờ đã, Jake. Bình tĩnh nào, ông bạn,” Lester nói khi bắt kịp Jake ở cửa. “Ngồi đi, ngồi xuống đi. Tôi không trách anh nổi điên với Carl Lee vì anh ấy đã sa thải anh. Anh ấy đã sai rồi. Đúng vậy không, Carl Lee?”

Carl Lee khước mớng tay.

“Ngồi xuống đi, Jake. Ta ngồi xuống bàn bạc đi,” Lester nài nỉ khi đưa anh trở lại chiếc ghế xếp. “Tốt lắm. Giờ thì ta thảo luận tình hình đi. Carl Lee, anh có muốn Jake làm luật sư cho anh không?”

Carl Lee gật đầu. “Muốn.”

“Tốt. Bây giờ, Jake...”

“Giải thích vì sao đi.” Jake hỏi Carl Lee.

“Cái gì?”

“Giải thích vì sao anh muốn tôi nắm vụ của anh. Giải thích vì sao anh sa thải Marsharfsky.”

“Tôi không phải giải thích gì cả.”

“Có đấy! Có. Ít nhất anh nợ tôi một lời giải thích. Anh sa thải tôi hồi tuần trước mà không có gan gọi cho tôi. Tôi đọc chuyện đó trên báo. Rồi tôi đọc về lão luật sư mới sáng giá của anh, người rõ ràng không tìm được đường để mò xuống Clanton. Giờ thì anh gọi cho tôi, kỳ vọng tôi bỏ qua mọi thứ vì anh có thể sẽ đổi ý một lần nữa. Làm ơn giải thích đi.”

“Giải thích đi, Carl Lee. Nói với Jake đi,” Lester thúc giục.

Carl Lee khom tới trước, chống cùi chỏ lên bàn. Ông dùng hai tay che mặt và nói qua lòng bàn tay. “Tôi chỉ xấu hổ thôi. Nơi này làm cho tôi điên mất. Thần kinh của tôi rệu hết rồi. Tôi lo cho con gái bé bỏng của tôi. Tôi lo cho gia đình tôi. Tôi cũng lo cho tính mạng của mình nữa. Mọi người đều bảo tôi phải làm gì khác đi. Tôi chưa bao giờ rơi vào tình huống như thế này, và tôi không biết phải làm gì cả. Tôi chỉ có thể trông cậy vào người khác. Tôi tin Lester, và tôi tin anh, Jake. Tôi chỉ biết có vậy.”

“Anh tin vào sự tư vấn của tôi?” Jake hỏi.

“Tôi luôn luôn như thế”.

“Và anh tin tưởng giao cho tôi vụ của anh?”

“Đúng vậy đó, Jake. Tôi muốn giao cho anh.”

“Vậy thì tốt.”

Jake dịu xuống, và Lester lẹ làng trở về chiếc trường kỷ. “Anh sẽ phải thông báo cho Marsharfsky. Anh chưa thông báo thì tôi chưa thể bắt tay vào vụ của anh được.”

“Chúng tôi sẽ làm việc đó chiều nay,” Lester nói.

“Tốt. Khi nào nói chuyện với lão xong thì nhớ gọi cho tôi nhé. Có rất nhiều việc để làm, mà thời gian thì cứ trôi đi đâu cả.”

“Còn chuyện tiền bạc thì sao?” Lester hỏi.

“Cùng một mức phí, cùng những dàn xếp. Như vậy đã thỏa mãn chưa?”

“Vớì tôi thì đượç,” Carl Lee đáp. “Tôi sẽ trả cho anh bằng mọi cách.”

“Ta sẽ bàn bạc sau nhé.”

“Còn mấy ông bác sĩ thì sao?” Carl Lee hỏi.

“Chúng ta sẽ có vài thu xếp. Tôi cũng chưa biết nữa, Tôi sẽ tìm ra cách.”

Bị cáo mỉm cười. Lester đang ngáy vang trời và Carl Lee phì cười em trai của mình. “Tôi nghĩ anh đã gọi cho chú ấy, nhưng chú ấy thề là không có.”

Jake lúng túng cười nhưng không nói gì cả. Lester là một tay nói dối trơn tru, một biệt tài được cậu ta đã chứng tỏ là vô cùng hữu ích trong vụ xét xử tội giết người của cậu ta.

“Tôi xin lỗi anh nhé, Jake. Tôi sai rồi.”

“Đừng xin lỗi. Có quá nhiều việc để làm, còn đâu nữa thời gian mà lỗi với phải.”

Cạnh bãi xe của nhà giam, một phóng viên đứng trong bóng râm một ngọn cây, chờ đợi điều gì đó xảy ra.

“Xin lỗi, thưa ông, có phải ông là ông Brigance không?”

“Ai muốn biết điều đó vậy?”

“Tôi là Richard Flay của tờ The Jackson Daily. Ông là Jake Brigance?”

“Đúng vậy”.

“Ông là luật sư cũ của ông Hailey?”

“Không. Tôi đang là luật sư của ông Hailey.”

“Tôi tưởng ông ta đã thuê Bo Marsharfsky rồi mà. Thật ra đó là lý do tôi ở đây. Tôi nghe đồn Marsharfsky sẽ đến đây chiều nay”.

“Nếu anh gặp ông ta, hãy nói là ông ta đến quá muộn.”

Lester ngủ chập chờn trên chiếc trường kỷ trong văn phòng của Ozzie. Điều phối viên đánh thức anh vào lúc bốn giờ sáng Chủ nhật. Sau khi nốc cạn tách cà phê đen trong chiếc ly styrofoam cao, anh lên đường trở về Chicago. Tối muộn ngày thứ Bảy, anh và Carl Lee đã gọi cho Cat tại văn phòng của ông ở tầng trên của câu lạc bộ, thông báo cho ông về chuyển biến của Carl Lee. Cat có vẻ tỉnh khô và bận rộn. Ông nói sẽ gọi cho Marsharfsky. Không có một lời nhắc nhở nào về chuyện tiền bạc.

Không lâu sau khi Lester biến mất, Jake mặc áo khoác tắm đi ra lối xe trước nhà để lấy báo Chủ nhật. Clanton nằm ở phía đông nam Memphis, cách bốn giờ đi đường; ở phía bắc Jackson, cách ba giờ đi đường; và cách Tupelo bốn mươi lăm phút đi đường. Cả ba thành phố này đều có nhật báo với phiên bản Chủ nhật dày cộp có thể tìm mua ở Clanton. Từ lâu Jake đã đăng ký thuê bao cả ba tờ báo này và giờ đây anh thấy mừng vì Carla đã có đầy rẫy chất liệu cho cuốn scrapbook của cô. Anh trải các tờ báo ra và bắt đầu công việc “cày bừa” xấp báo dày hơn 10 centimet.

Tờ báo của Jackson không có gì cả. Anh đã hy vọng Richard Flay sẽ đưa tin gì đó. Lẽ ra anh nên dành thêm thời gian cho anh ta lúc ở nhà giam. Tờ ở Memphis không có gì. Jake không hề ngạc nhiên, chỉ là anh hy vọng câu chuyện này được phát hiện cách chi đó. Nhưng hôm qua nó diễn ra quá muộn. Có lẽ phải đợi đến thứ Hai. Anh đã chán chuyện trốn tránh lắm rồi, chán cái cảm giác xấu hổ. Cho đến khi nó xuất hiện trên báo và được đọc bởi các chàng trai ở Coffee Shop, bởi những người ở nhà thờ, bởi các luật sư khác, bao gồm Buckley, Sullivan và Lotterhouse, cho đến khi mọi người đều biết đó lại là vụ án của anh, anh vẫn phải im lặng và biệt tăm biệt tích. Anh sẽ nói sao với Sullivan? Carl Lee sẽ gọi cho Marsharfsky, hay gọi gã ma cô, chắc là gọi cho gã này, và gã này sẽ gọi cho Marsharfsky để báo tin. Marsharfsky sẽ viết kiểu thông cáo báo chí gì đây với cái tin tuyệt vời đó. Điều này sẽ phải xảy ra vào sáng thứ Hai, nếu không phải là sớm hơn. Tin đồn sẽ lan nhanh đến hãng Sullivan, đến những đối tác cấp cao, đối tác cấp thấp của họ, những người cộng tác nhỏ lẻ của họ, tất cả sẽ tụ tập trong căn phòng họp dài màu gỗ

gụ để xỉ vả Brigrance vì đạo đức thấp kém và vì những sách lược của anh. Những người cộng tác sẽ cố gây ấn tượng cho các chủ nhân của họ bằng cách phun ra những luật lệ, những điều luật được đánh số về những đạo đức mà Brigrance có thể đã vi phạm. Jake ghét bọn họ, từng người bọn họ. Anh sẽ gửi cho Sullivan một lá thư ngắn, cộc lốc, và gửi một bản sao đến Lotterhouse.

Anh sẽ không gọi hoặc viết cho Buckley. Chắc hẳn sẽ bị sốc sau khi đọc báo. Hay nhất là gửi một lá thư cho thẩm phán Noose, và bản sao thì gửi cho Buckley. Anh sẽ không cho hẳn được vinh hạnh hưởng một lá thư gửi cá nhân.

Jake có một ý, nhưng anh lưỡng lự, nhưng rồi anh lại quay số của Lucien. Lúc này đã là vài phút sau bảy giờ. Trả lời điện thoại là cô điều dưỡng kiêm người hầu kiêm người pha chế rượu. "Sallie hả?"

"Vâng."

"Tôi là Jake. Lucien đã dậy chưa?"

"Đợi một chút." Cô trở mình, trao lại ống nói cho Lucien. "A lô."

"Lucien hả, Jake đây."

"Ờ, anh muốn gì?"

"Có tin tốt đây. Carl Lee đã thuê lại tôi hôm qua. Vụ đó lại là của tôi."

"Vụ nào?"

"Vụ Hailey đó!"

"Ồ, cái gã tự hành công lý. Ông ta lại là của anh?"

"Kể từ hôm qua. Chúng tôi sẽ có nhiều việc để làm."

"Phiên tòa là khi nào vậy? Tháng Bảy thì phải?"

"Ngày hai mươi hai."

"Khá sít sao đấy. Ưu tiên là gì?"

"Một bác sĩ tâm thần. Một gã táng tận lương tâm có thể nói bất cứ điều gì."

“Tôi biết một người,” Lucien nói.

“Tốt. Làm việc tiếp đi. Tôi sẽ gọi lại trong vài ngày nữa.”

Carla thức dậy sau một giấc ngủ đầy và phát hiện chồng ở trong bếp với những tờ báo vương vãi cả trên lẫn dưới bàn điểm tâm. Cô pha một tách cà phê mới và, không một lời, ngồi xuống bên kia bàn. Anh mỉm cười với cô và tiếp tục đọc.

“Anh dậy lúc mấy giờ vậy?” cô hỏi.

“Năm giờ rưỡi.”

“Sao sớm vậy? Hôm nay là Chủ nhật mà.

“Anh không ngủ được.”

“Quá phấn khích à?”

Jake hạ tờ báo xuống. “Quả là anh đang phấn khích. Rất phấn khích nữa là khác. Thật tệ khi sự phấn khích đã không được chia sẻ.”

“Xin lỗi anh chuyện đêm qua.”

“Em không phải xin lỗi. Anh biết em cảm thấy thế nào. Vấn đề của em là em luôn nhìn mặt tiêu cực, chứ không nhìn mặt tích cực. Em không có ý niệm nào về những gì mà vụ này sẽ đem lại cho chúng mình.”

“Jake, vụ này làm em sợ. Những cú điện thoại, những lời đe dọa, cây thập giá bốc cháy. Cho dù vụ này có ý nghĩa là hàng triệu đô la đi nữa, liệu nó có đáng không nếu ngộ nhỡ có chuyện gì đó xảy ra?”

“Không có chuyện gì xảy ra đâu. Chúng ta sẽ nhận thêm vài lời đe dọa nữa, họ sẽ nhìn chúng ta chăm chặp ở nhà thờ và quanh thị trấn, nhưng chẳng có gì nghiêm trọng cả đâu.”

“Nhưng anh đâu thể biết chắc được.”

“Mình đã bàn chuyện này đêm qua rồi và anh không muốn khơi nó lại sáng nay. Tuy nhiên, anh có một ý này.”

“Em nóng lòng muốn nghe anh nói đây.”

“Em và Hanna bay đến North Carolina rồi ở lại với ba mẹ em cho đến hết phiên tòa. Có em, ông bà chắc thích lắm. Và chúng mình sẽ không phải lo lắng về bọn Klan hay kẻ nào đó thích đốt thập giá.”

“Nhưng còn sáu tuần nữa mới đến phiên tòa. Anh muốn mẹ con em ở Wilmington đến những sáu tuần sao?”

“Đúng vậy.”

“Em yêu ba mẹ em, nhưng chuyện đó kỳ cục quá.”

“Em không thường gặp ông bà, và ông bà cũng không thường gặp Hanna.”

“Và mẹ con sẽ không thường gặp anh. Em không đi đến sáu tuần lễ đâu.”

“Anh có cả núi công việc phải chuẩn bị. Anh sẽ ăn nằm với vụ này cho đến khi phiên tòa kết thúc. Anh sẽ làm việc ba đêm, làm việc cuối tuần.”

“Chuyện đó thì có gì là mới?”

“Anh sẽ không biết gì đến em và chỉ để tâm vào công việc.”

“Mẹ con em đã quen chuyện đó rồi.”

Jake nhoen cười với cô. “Em nói em có thể chịu đựng chuyện đó sao?”

“Em có thể chịu được anh thôi. Nhưng những tên điên ngoài kia, chúng làm em sợ.”

“Khi những tên điên đó trở nên nghiêm túc thì anh sẽ rút ra. Anh sẽ bỏ chạy khỏi vụ này khi gia đình anh gặp nguy hiểm.”

“Anh hứa chứ?”

“Dĩ nhiên anh hứa. Hay mình gửi Hanna đi nhé.”

“Nếu không có nguy hiểm thì tại sao anh muốn gửi con đi chỗ khác?”

“Chỉ để chắc chắn thôi mà. Nó đã từng trải qua một mùa hè tuyệt vời bên ông bà ngoại. Ông bà sẽ thích lắm đó.”

“Nó sẽ không chịu vắng em đến một tuần đâu.”

“Và em cũng sẽ không chịu vắng nó đến một tuần.”

“Đúng vậy. Chuyện đó là khỏi nói. Chỉ khi nào em bế nó và ôm chặt lấy nó thì em mới không lo lắng cho nó.”

Cà phê đã sẵn sàng và Carla rút ra tách của hai người. “Có chuyện gì trên báo không?”

“Không. Anh tưởng tờ báo ở Jackson sẽ đưa tin gì đó, nhưng chuyện này lại diễn ra quá muộn, anh đoán thế.”

“Em nghĩ giờ giấc của anh hơi bị lung tung sau một tuần lễ bị sa thải.”

“Cho đến hết sáng nay thôi.”

“Sao anh biết?”

“Anh hứa đấy.”

Cô lắc đầu, bắt đầu lật tìm chuyên mục thời trang và ăn uống. “Anh có đi nhà thờ không?”

“Không.”

“Tại sao không? Anh đã nhận lại vụ án rồi mà. Anh đã lại là ngôi sao.”

“Ừ, nhưng đến giờ vẫn chưa ai biết điều đó.”

“Em hiểu rồi. Chủ nhật sau vậy nhé.”

“Dĩ nhiên.”

Tại Mount Hebron, Mount Zion, Mount Pleasant; tại nhà thờ Brown, nhà thờ Green; tại đường Norris, đường Section Line, đường Bethel; và tại Đền Chúa, Đền Đức Ki tô, Đền Thánh, những chiếc xô, rổ, đĩa được chuyền tay nhau rồi đặt lên bàn thờ hoặc trước cổng để quyên góp tiền ủng hộ Carl Lee Hailey và gia đình của ông. Ở nhiều nhà thờ, người ta sử dụng những chiếc xô lớn, loại thường dùng để đựng gà rán Kentucky khẩu phần gia đình. Xô hay rổ càng lớn thì tiền cho tặng của cá nhân càng có vẻ ít ỏi khi nó rơi xuống đáy. Điều

này giúp cho các mục sư có cơ để ra lệnh luân chuyển thêm một lần nữa qua các giáo dân. Đó là phần quyền góp đặc biệt, tách riêng khỏi phần quyền góp thường kỳ. Nó đã diễn ra ở hầu hết các nhà thờ sau phần tường thuật làm thốn thức những trái tim về những gì đã xảy ra cho cô bé ngọc ngà nhà Hailey, và sẽ xảy ra với cha và gia đình cô bé nếu như những chiếc xô không được nạp đầy. Nhiều lần, cái tên thần thánh NAACP đã được đề cập đến, và hiệu quả của nó đã được thể hiện qua việc mở rộng thêm những chiếc bóp và ví.

Hiệu quả rồi! Những chiếc xô được trút ra, tiền được đếm, và nghi thức quyền góp được lặp lại trong buổi lễ tối. Đêm muộn ngày Chủ nhật, những khoản quyền góp trong lễ sáng và lễ tối được gộp lại, được mỗi mục sư đếm kỹ, sau đó một tỷ lệ phần trăm lớn của tổng số được trao lại cho giám mục Agee vào một lúc nào đó trong ngày thứ Hai. Ông sẽ cất tiền đâu đó trong nhà thờ của ông, và một tỷ lệ phần trăm lớn của khoản tiền đó sẽ được chi tiêu vì lợi ích của gia đình Hailey.

Từ hai giờ đến năm giờ mỗi chiều Chủ nhật, tù nhân ở nhà giam hạt Ford được cho ra một khoảng sân rộng có rào chắn, nằm dọc theo một con phố hẹp ở phía sau nhà giam. Một số lượng hạn chế gồm tối đa ba người bạn hoặc người thân của mỗi tù nhân được phép đi vào sân trong vòng không quá một giờ. Ở đó có vài ngọn cây phủ bóng, vài chiếc bàn dã ngoại sứt mẻ, và một chiếc vòng bóng rổ được bảo trì tốt. Cảnh sát và chó canh gác cẩn mật ở phía bên kia hàng rào.

Một tập quán mới đã được thiết lập. Gwen và bọn nhỏ sẽ rời nhà thờ sau kinh tạ ơn vào lúc ba giờ rồi mới đi xe đến nhà giam. Ozzie cho phép Carl Lee vào sân chơi sớm để ông chọn chiếc bàn dã ngoại nào tốt nhất—với đủ cả bốn chân—và một nơi có bóng cây. Ông thường ngồi đó một mình, không nói chuyện với ai, nhìn những pha tranh chấp bóng rổ cho đến khi gia đình của ông đến. Đó cũng không hẳn là bóng rổ mà là một thứ lai tạp giữa bóng bầu dục, đô vật, nhu đạo, và bóng rổ. Không ai dám làm trọng tài cả. Không có máu thì coi như không phạm lỗi. Và ngạc nhiên thay, không bao giờ

có ầu đả. Ấu đả đồng nghĩa với việc nhanh chóng bị biệt giam và không được ra sân chơi trong một tháng.

Có một vài khách thăm, vài cô bạn gái, vài bà vợ. Họ ngồi trên cỏ gần hàng rào bên người đàn ông của họ, lặng lẽ xem cuộc quần thảo bên dưới vòng bóng rổ. Một cặp hỏi mượn Carl Lee chiếc bàn để ăn trưa. Ông lắc đầu, và họ đành ăn trưa trên cỏ.

Gwen và bọn nhỏ đến nơi trước ba giờ. Cảnh sát Hastings, anh họ của bà, ra mở khóa cổng và lũ nhỏ chạy vào để gặp cha. Gwen bày thức ăn ra. Carl Lee nhận thấy ánh mắt của cặp đôi kém may mắn, và thường thức sự ganh tị của họ. Nếu ông là người da trắng, hay nhỏ con hơn và yếu hơn, hay bị cáo buộc một tội nhẹ hơn, thì có khi hẳn đã đòi chia thức ăn của ông. Nhưng ông là Carl Lee Hailey, và chẳng ai dám nhìn ông quá lâu. Cuộc chơi trở lại, cuồng nhiệt và bạo lực trong khi gia đình đang ăn một cách yên bình. Tonya luôn ngồi cạnh cha nó.

“Họ bắt đầu quyên góp cho nhà mình sáng hôm nay,” Gwen nói sau bữa trưa.

“Ai quyên góp?”

“Nhà thờ. Giám mục Agee nói tất cả các nhà thờ da đen trong hạt đã quyên góp tiền mỗi Chủ nhật để giúp gia đình mình và để trả phí luật sư.”

“Được bao nhiêu?”

“Em không biết. Ông ta nói họ sẽ luân chuyển xô mỗi Chủ nhật, cho đến hôm ra tòa.”

“Hay quá. Ông ta nói gì về anh?”

“Chỉ nói về vụ của anh mà thôi. Ông ta nói vụ này sẽ tốn kém như thế nào, mình cần nhà thờ trợ giúp ra sao. Ông ta nói về tinh thần hiến tặng của người Cơ đốc, nói nhiều lắm. Ông ta nói anh là người hùng đích thực của dân da đen.”

Quả là một ngạc nhiên thú vị, Carl Lee nghĩ. Ông đã từng mong đợi sự trợ giúp của nhà thờ, nhưng không liên quan gì đến tài chính

cả.

“Bao nhiêu nhà thờ?”

“Tất cả những nhà thờ da đen trong hạt.”

“Khi nào mình nhận tiền?”

“Ông ta không nói.”

Sau khi lấy xong phần của ông ta, Carl Lee nghĩ. “Này, các chàng trai, các con đưa em ra chơi cạnh hàng rào đằng kia đi. Ba mẹ có chuyện cần bàn bạc. Cần thận đấy nhé.”

Carl Lee Jr. và Robert dắt tay em gái đi, làm đúng theo lệnh của cha.

“Bác sĩ nói sao?” Carl Lee hỏi khi thấy lũ trẻ đã đi khỏi.

“Nó hồi phục rất tốt. Hàm của nó đang lành. Ông ta có thể tháo chỉ trong vòng một tháng nữa. Nó chưa thể chạy nhảy, chơi đùa, nhưng sẽ không lâu đâu. Vẫn còn bị đau nhức.”

“Còn những... chỗ kia thì sao?”

Gwen lắc đầu, che hai mắt. Bà bắt đầu khóc và dụi mắt. Bà nói bằng một giọng nức nở. “Nó sẽ không bao giờ sinh con được nữa. Ông ta nói với em..” Bà dừng lại, chùi mặt, toan nói tiếp. Nhưng bà chợt nức nở, vùi mặt vào tấm khăn giấy.

Carl Lee cảm thấy ngao ngán. Ông tựa trán vào hai lòng bàn tay. Hàm răng ông nghiến lại khi những giọt lệ tuôn trào. “Ông ta nói gì?” Gwen ngẩng đầu lên, nói giật cục, cố ngăn những giọt nước mắt.

“Ông ta nói với em hôm thứ Ba rằng tổn hại là quá lớn...” Bà dùng các ngón tay chùi khuôn mặt ướt đầm. “Nhưng ông ta muốn gửi nó đến một chuyên gia ở Memphis.”

“Ông ta không biết chắc à?”

Bà lắc đầu. “Chắc chín mươi phần trăm thôi. Nhưng ông ta nghĩ nó nên đi khám ở chỗ một bác sĩ khác ở Memphis. Ông ta và em định đưa nó đi trong một tháng nữa.”

Gwen xé thêm một bịch khăn giấy và lau mặt. Bà trao một bịch cho chồng, và ông chấm mắt thật nhanh.

Bên hàng rào, Tonya đang ngồi nghe các anh tranh cãi ai sẽ là cảnh sát và ai sẽ phải ngồi tù. Bé thấy ba mẹ trò chuyện, lắc đầu và khóc. Bé biết có chuyện gì đó không hay sẽ đến với mình. Bé dụi mắt và khóc theo.

“Những cơn ác mộng cứ ngày một tồi tệ hơn lên.” Gwen nói, phá vỡ sự im lặng. “Đêm nào em cũng phải ngủ chung với nó. Nó mơ thấy những gã đàn ông đến để bắt nó, những gã đàn ông trốn trong phòng lao công nhảy bổ ra rượt đuổi nó trong rừng. Nó la hét thức dậy, sưng mồm hôi. Bác sĩ nói nó cần đi khám tâm lý. Ông ta nói nó sẽ còn tệ hơn nữa rồi mới khá lên được.”

“Chuyện đó tốn bao nhiêu?”

“Em không biết. Em chưa gọi cho ông ta.”

“Nên gọi đi. Ông bác sĩ tâm lý ở đâu?”

“Ở Memphis.”

“Thảo nào.”

“Bọn con trai đối xử với nó thế nào?”

“Rất tuyệt. Chúng đối xử đặc biệt với con bé. Nhưng những cơn ác mộng khiến chúng sợ. Chúng chạy đến giường của con bé, lảng vảng muốn giúp đỡ, nhưng chúng sợ lắm. Đêm qua con bé không chịu ngủ lại nếu bọn con trai không nằm trên sàn bên cạnh nó. Cả nhà đều nằm đó thức trắng, để đèn mở.”

“Bọn con trai sẽ không sao đâu.”

“Chúng nó nhớ ba.”

Carl Lee cố rặn ra nụ cười. “Sẽ không quá lâu đâu.”

“Anh thực sự nghĩ vậy sao?”

“Anh không còn biết phải nghĩ gì nữa. Nhưng anh không có kế hoạch ngồi tù suốt cả đời. Anh đã thuê lại Jake rồi.”

“Hồi nào vậy?”

“Hôm qua. Lão luật sư Memphis đó chẳng hề lộ mặt ra, thậm chí chẳng hề gọi lại. Anh đã sa thải lão và thuê lại Jake.”

“Nhưng anh bảo là Jake còn quá trẻ.”

“Anh sai rồi. Anh ta tuy trẻ nhưng giỏi. Hỏi Lester thì biết.”

“Phiên tòa này là của anh mà.”

Carl Lee bước chậm chạp trong sân, không rời xa hàng rào. Ông nghĩ về hai gã đang nằm đâu đó, chết ngắc ngứ và đã được chôn cất, lúc này thịt hân đã thối rữa, linh hồn bị thiêu rụi trong hỏa ngục. Trước khi chết, chúng đã gặp cô con gái bé bỏng của ông, chỉ ngắn thôi, và trong hai giờ chúng đã tàn phá cơ thể nhỏ bé của nó, làm sụp đổ tinh thần nó. Cuộc tấn công của chúng tàn độc đến mức con bé sẽ không bao giờ có con được nữa; nó bạo lực đến mức con bé giờ đây vẫn thấy chúng rình rập, chờ sẵn nó trong phòng lao công. Có thể nào con bé quên đi chuyện này, chặn nó lại, xóa nó khỏi tâm trí để cuộc đời nó có thể diễn ra bình thường? Có thể nào một bác sĩ tâm lý sẽ làm được điều đó? Liệu những đứa trẻ khác có cho phép nó bình thường trở lại?

Nó chỉ là một con bé da đen, có lẽ chúng nghĩ vậy. Một đứa bé da đen, con gái của ai đó, sinh ra ngoài giá thú, như tất cả các đứa bé da đen khác. Cưỡng hiếp chẳng phải là chuyện gì mới mẻ.

Ông nhớ lại hai tên đó ở tòa. Một tên kêu ngạo, còn tên kia sợ sệt. Ông nhớ chúng bước xuống cầu thang còn ông thì chờ sẵn để hành quyết. Rồi đến vẻ mặt kinh hãi khi ông bước tới với khẩu M-16. Tiếng súng nổ, tiếng kêu cứu, tiếng hét, và chúng đã cùng ngã ngửa, tên này đè tên kia, tay bị còng, la hét, vặn vẹo, không thoát được đi đâu. Ông nhớ mình đã mỉm cười, thậm chí cười lớn tiếng, khi nhìn thấy chúng chống đỡ với những cái đầu toang phân nửa. Và khi cơ thể chúng nằm bất động ông đã bỏ chạy.

Ông lại mỉm cười. Ông tự hào về chuyện đó. Người lính đầu tiên phe đối địch mà ông giết còn khiến ông phiền muộn hơn.

Lá thư gửi Walter Sullivan đi thẳng vấn đề:

J. Walter thân mến,

Lúc này hẳn đã an toàn để giả định rằng ông Marsharfsky đã thông báo cho ông về việc ông ta đã thôi làm việc cho Carl Lee Hailey. Dĩ nhiên, sự phục vụ của ông trong vai trò luật sư địa phương sẽ không còn cần thiết nữa. Chúc ông một ngày tốt lành.

Trân trọng,

Jake

Một bản sao được gửi đến cho L. Winston Lotterhouse. Lá thư gửi cho Moose cũng ngắn gọn không kém:

Thưa thẩm phán Moose,

Xin thông báo cho ông rằng tôi đã được Carl Lee Hailey giữ lại. Chúng tôi đang chuẩn bị cho phiên tòa ngày 22 tháng Bảy. Xin ông vui lòng ghi danh tôi là luật sư bào chữa.

Trân trọng

Jake

Một bản sao được gửi cho Buckley.

Marsharfsky gọi đến vào lúc chín giờ ba mươi ngày thứ Hai. Jake nhìn chiếc cần gác điện thoại rung lên trong hai phút rồi mới nhắc máy. "Alo."

"Ông làm cách nào vậy?"

"Ai đó?"

"Thư ký của ông không báo cho ông biết à? Bo Marsharfsky đây, và tôi muốn biết ông làm điều đó bằng cách nào."

"Điều gì chứ?"

"Hớt vụ án của tôi."

Bình tĩnh đi, Jake nghĩ, lão này giỏi kích động lắm đấy. "Theo như tôi nhớ, có người cũng đã hớt vụ án của tôi đấy, Jake đáp.

"Tôi chưa bao giờ gặp ông ta trước khi ông ta thuê tôi."

“Ông đâu cần phải làm vậy. Ông gửi gã ma cô của ông tới, nhớ không?”

“Ông cáo giác tôi giết án à?”

“Đúng vậy.”

Marsharfsky lặng im, và Jake chờ sẵn những lời lẽ thô tục.

“Ông biết không, ông Brigance, ông nói đúng đấy. Với tôi, giết án là chuyện hàng ngày. Tôi là chuyên gia hốt án. Đó là cách để tôi kiếm rất nhiều tiền. Nếu xảy ra một vụ án hình sự lớn thì tôi sẽ muốn có nó. Và tôi sẽ dùng bất cứ phương pháp nào mà tôi thấy cần thiết.”

“Ngộ ghê, điều này sao không thấy báo chí nhắc đến nhỉ.”

“Và nếu tôi muốn vụ Hailey thì tôi sẽ có nó.”

“Có giỏi thì xuống đây đi.” Jake gác máy và ôm bụng cười mất mười phút. Anh đốt một điếu xì gà rẻ tiền rồi bắt đầu thảo luận về việc thay đổi địa điểm xét xử.

Hai ngày sau Lucien gọi lại, bảo Ethel dặn Jake đến gặp ông. Có chuyện quan trọng. Ông có một khách viếng thăm mà Jake cần phải gặp.

Khách thăm là W.T. Bass, một bác sĩ tâm thần đã nghỉ hưu ở Jackson. Ông quen biết Lucien đã nhiều năm và, trong thời gian kết bạn, họ đã từng hợp tác trong vài vụ tội phạm bị tâm thần. Cả hai tên tội phạm này vẫn đang ngồi ở Pachman. Ông nghỉ hưu một năm trước vụ khai trừ và nó việc này đã được thúc đẩy nhanh bởi cùng một lý do đã góp phần nặng nề vào việc khai trừ đó. Ông thì thoảng viếng thăm Lucien ở Clanton, và Lucien viếng thăm ông thường xuyên ở Jackson. Họ thích các chuyến viếng thăm lẫn nhau này vì họ thích được say xỉn bên nhau. Họ ngồi chờ Jake ở ngoài hàng hiên rộng.

“Chỉ cần ông nói ông ta điên là được,” Lucien dặn dò.

“Mà ông ta có điên thật không?”

“Điều đó không quan trọng.”

“Chứ điều gì mới quan trọng?”

“Quan trọng là cho bồi thẩm đoàn cái cứ để tha bổng ông ta. Họ đâu cần biết ông ta có điên hay không. Nhưng họ sẽ cần một cái cứ nào đó để tha bổng ông ta.”

“Khám được cho ông ta thì tốt.”

“Ông khám đi. Ông có thể nói với ông ta tất cả những gì ông muốn. Ông ta đang ngồi tù mà, chỉ chờ có ai chịu nói chuyện mà thôi.”

“Tôi cần gặp ông ta nhiều lần.”

“Tôi biết.”

“Nếu tôi không nghĩ ông ta bị điên lúc xả súng thì sao?”

“Vậy thì ông chẳng cần phải tuyên thệ tại tòa, sẽ không có tên và ảnh đăng trên báo, và sẽ không được phỏng vấn trên TV.”

Lucien đã nghỉ đủ lâu để làm một cú hớp dài. “Cứ làm theo lời tôi đi. Hãy phỏng vấn ông ta, ghi chép thật nhiều vào. Đặt ra những câu hỏi ngu ngốc. Ông biết phải làm gì rồi đấy. Sau đó hãy nói là ông ta bị điên.”

“Tôi không chắc chuyện này. Nó không thành công lắm trong quá khứ.”

“Coi nào, ông là bác sĩ, đúng không? Vậy thì hãy xử sự một cách kiêu hãnh, tự tại, ngạo mạn lên. Hãy xử sự như những gì người ta chờ đợi ở một bác sĩ. Hãy cho ý kiến của ông và thách thức mọi người chất vấn.”

“Tôi không biết. Nó không thành công lắm trong quá khứ.”

“Cứ làm theo lời tôi đi.”

“Tôi đã từng làm vậy trước đây, và hai gã đó đều đang ở Pachman.”

“Mấy gã đó vô vọng, còn Hailey thì khác.”

“Chúng ta có cơ hội nào không?”

“Mong manh.”

“Ông vừa nói ông ta thì khác mà.”

“Ông ta là người tử tế, và ông ta có lý do chính đáng để giết người.”

“Vậy sao lại mong manh?”

“Luật pháp cho rằng lý do của ông ta chưa đủ tốt.”

“Luật pháp bao giờ chẳng dấm dớ.”

“Hơn nữa ông ta lại là người da đen, còn đây là một hạt da trắng. Tôi không tin tưởng mấy gã mù quáng quanh đây.”

“Còn nếu ông ta là da trắng?”

“Nếu ông ta da trắng và ông ta giết hai gã da đen đã cưỡng hiếp con gái của ông ta thì bồi thẩm đoàn sẽ dâng cả phòng xử cho ông ta ấy chứ.”

Bass uống xong một ly và rót thêm ly nữa. Một phần năm chai rượu và một xô đá nằm trên chiếc bàn gỗ liễu gai giữa hai người.

“Còn luật sư của ông ta thì sao?” ông hỏi.

“Ông ta sẽ đến đây trong vòng một phút nữa.”

“Anh ta thường làm việc cho ông à?”

“Ừ, nhưng tôi không nghĩ ông từng gặp anh ta. Anh ta làm trong hãng khoảng hai năm trước khi tôi ra đi. Anh ta trẻ, khoảng hơn ba mươi. Sạch sẽ, năng nổ, làm việc siêng năng.”

“Và anh ta vẫn làm việc cho ông?”

“Thì tôi nói rồi mà. Anh ta có nhiều kinh nghiệm xét xử so với tuổi. Đây không phải là vụ án giết người đầu tiên của anh ta, nhưng, nếu tôi không lầm, đây sẽ là vụ viện dẫn tâm thần đầu tiên của anh ta.”

“Nghe được đấy. Tôi không muốn ai đó đặt ra quá nhiều câu hỏi.”

“Tôi thích sự cẩn mật của ông. Hãy chờ đến khi ông gặp gã D.A..”

“Tôi cảm thấy không hay trong vụ này. Chúng ta đã thử hai lần mà chẳng lần nào được cả.”

Lucien lắc đầu ngao ngán. “Ông là người bác sĩ khiêm tốn nhất mà tôi từng gặp.”

“Và cũng nghèo nhất nữa.”

“Ông phải thật nỗ và ngạo mạn vào. Ông là chuyên gia mà. Hãy cư xử như một chuyên gia đi. Ở Clanton, Mississippi, ai mà dám chất vấn ý kiến chuyên môn của ông cơ chứ?”

“Bên công tố họ cũng sẽ có chuyên gia.”

“Họ chỉ có một bác sĩ tâm thần từ Whitfield thôi. Hẳn sẽ khám bị cáo trong vài giờ rồi lên tòa tuyên thệ rằng bị cáo là người tỉnh táo nhất trần đời. Hẳn chưa bao giờ thấy một vụ bào chữa bằng viện dẫn tâm thần. Với hẳn, chẳng có ai bị điên cả. Ai cũng được trời ban một sức khỏe tâm thần hoàn hảo. Whitfield luôn chứa đầy những người tỉnh táo, chỉ trừ phi phải nộp đơn xin tiền của chính phủ thì một nửa bang mới bị điên. Hẳn sẽ bị sa thải nếu dám nói các bị cáo bị tâm thần. Cho nên ông sẽ đối phó một người như thế.”

“Và bồi thẩm đoàn sẽ tự động tin tôi chứ?”

“Hãy cứ làm như thể ông chưa bao giờ trải qua một vụ như thế này trước kia.”

“Hai vụ, nhớ không. Một vụ cưỡng hiếp và một vụ giết người. Cả hai đều không điên, bất chấp những gì tôi nói. Cả hai đều đang bị nhốt, bị cách ly với nơi họ thuộc về.”

Lucien hớp một ngụm dài, chăm chú nhìn chắt lỏng màu nâu sáng và những viên đá nổi lênh bênh. “Ông đã hứa sẽ giúp tôi. Chúa biết, ông còn nợ tôi một ân huệ. Tôi đã giải quyết cho ông mấy vụ ly hôn rồi nhỉ?”

“Ba vụ. Và cứ mỗi lần là tôi lại bị vết sạch.”

“Lần nào ông cũng đáng bị như thế. Vấn đề là phải hoặc buông hoặc ra tòa rồi để cho chuyên môn của ông được thảo luận ở phiên tòa công khai.”

“Tôi nhớ rồi.”

“Suốt bao năm qua tôi đã gửi đến chỗ ông bao nhiêu khách hàng hay bệnh nhân rồi nhỉ?”

“Không đủ để trả tiền ăn uống.”

“Còn nhớ cái vụ quan hệ bất chính với người phụ nữ mà việc điều trị hàng tuần chủ yếu là trên chiếc trường kỷ với cái giường xếp của ông không? Vụ quan hệ bất chính đó ông gỡ không xong nên phải gọi người bạn thân Lucien đến, làm chi li từng tí để cứu anh khỏi vác mặt ra tòa.”

“Vụ đó đâu có nhân chứng nào.”

“Chỉ có người phụ nữ đó thôi. Và hồ sơ tòa án của ông thì cho thấy các bà vợ của ông đều kiện ly hôn vì lý do ngoại tình.”

“Họ không thể chứng minh được điều đó.”

“Họ không có cơ hội thôi. Chúng ta không muốn họ kiện, nhớ không?”

“Thôi được, đủ rồi. Tôi đã nói là tôi giúp mà. Còn giấy chứng nhận của tôi thì sao?”

“Ông có phải là người hay lo không vậy?”

“Không. Tôi chỉ thấy hơi bồn chồn khi nghĩ đến phòng xử mà thôi.”

“Giấy chứng nhận của ông không có vấn đề gì. Đừng lo lắng quá nhiều như thế chứ.”

“Vụ này thì sao?” Ông lắc lắc chiếc ly trước mặt Lucien.

“Ông không nên uống quá nhiều,” ông cao đạo nói.

Ông bác sĩ đặt ly xuống rồi phá lên cười. Ông nhồm dậy khỏi ghế, lết đến một bên đầu hàng hiên, hai tay ôm bụng cười nắc nẻ. “Ông xỉn rồi,” Lucien nói rồi đi lấy một chai khác.

Khi Jake đến khoảng một giờ sau đó, Lucien đang đong đưa chầm chậm trên ghế đu gỗ liễu gai của ông. Ông bác sĩ đang

ngủ trên chiếc xích đu ở đầu hàng hiên. Ông không mang giày, và những ngón chân của ông biến mất trong những bụi cây sắp hàng trước hàng hiên. Jake bước lên các bậc thang, khiến Lucien giật mình.

“Jake, anh bạn của tôi, anh ổn chứ?” ông líu ríu nói.

“Tôi ổn, Lucien. Tôi thấy ông cũng đang rất ổn đấy” Anh nhìn chiếc chai rỗng và một chai khác cũng gần rỗng.

“Tôi muốn gặp ông đó,” anh nói, cố ngồi thẳng.

“Ông nào?”

“Bác sĩ tâm thần của ông đó. Bác sĩ W.T. Bass từ Jackson.”

“Bạn thân của tôi đấy. Ông ta sẽ giúp chúng ta vụ Hailey.”

“Ông ta có giỏi không?”

“Giỏi nhất. Chúng tôi đã làm việc cùng nhau trong nhiều vụ việc tâm thần.”

Jake bước vài bước về phía chiếc xích đu rồi dừng lại. Ông bác sĩ đang nằm ngửa với chiếc áo mở nút và cái miệng há hốc. Ông ngáy ran với một âm thanh yệt hầu dị thường kêu òng ọc. Một con ruồi trâu cỡ bằng con chim sẻ nhỏ bay vo ve quanh mũi ông rồi lui về đỉnh chiếc xích đu theo từng nhịp thở sấm sét. Một làn hơi nồng nặc tỏa ra cùng tiếng ngáy, lơ lửng như một màn sương vô hình ở cuối hàng hiên.

“Ông ta là bác sĩ à?” Jake hỏi khi ngồi xuống cạnh Lucien.

“Bác sĩ tâm thần,” Lucien hãnh diện nói,

“Ông ta liệu có giúp được ông với mấy thứ này không?” Jake hất đầu về phía mấy chai rượu.

“Tôi giúp ông ta thì có. Ông ta uống cứ như cá ấy, nhưng ông ta luôn tỉnh táo khi ra tòa.”

“Nghe an tâm hơn rồi đó.”

“Anh sẽ thích ông ta. Ông ta rẻ tiền. Còn nợ tôi một ân huệ. Không tốn một xu nào cả.”

“Chưa gì tôi đã khoái ông ta rồi.”

Khuôn mặt Lucien cũng đỏ như đôi mắt ông. “Muốn uống không?”

“Không. Đã ba giờ rưỡi chiều rồi.”

“Thế à! Hôm nay là thứ mấy?”

“Thứ Tư, ngày 12 tháng Sáu. Hai người nhậu với nhau bao lâu rồi?”

“Khoảng ba mươi năm.” Lucien cười lớn, lắc lắc các viên đá.

“Ý tôi là hôm nay cơ.”

“Chúng tôi uống thay bữa sáng. Có khác biệt gì đâu chứ?”

“Ông ta có làm việc không?”

“Không, nghỉ hưu rồi.”

“Việc nghỉ hưu này có phải do tự nguyện không?”

“Nói cho ngay, ý anh muốn hỏi ông ta có bị cho thôi hành nghề không chứ gì?”

“Nói thẳng ra là, đúng vậy.”

“Không. Ông ta vẫn có giấy phép hành nghề, và chứng nhận của ông ta là hoàn hảo.”

“Trông ông ta cũng hoàn hảo đấy.”

“Rượu đã hành ông vài năm trước đây. Rượu và thức ăn. Tôi phụ trách ba vụ ly hôn của ông ta. Ông ta đã đi đến chỗ toàn bộ thu nhập đổ hết vào ăn uống và chu cấp cho con cái, cho nên ông ta bỏ việc.”

“Vậy ông ta xoay xở cách nào để sống?”

“Chúng tôi, ơ. Ý tôi là ông ta có cất giấu một số tiền. Giấu kỹ các bà vợ và các luật sư háu đói. Ông ta thực sự rất thoải mái.”

"Trông ông ta cũng rất thoải mái đấy."

"Ngoài ra ông ta còn bán ít thuốc kích thích, nhưng chỉ nhằm các khách hàng giàu có mà thôi. Cũng không hẳn là thuốc kích thích nữa mà là ma túy, thứ mà ông ta có thể kê đơn một cách hợp pháp. Việc đó không thực sự là bất hợp pháp, chỉ hơi phi đạo đức chút xíu thôi."

"Ông ta làm gì ở đây vậy?"

"Ông ta thi thoảng viếng thăm tôi. Ông ta sống ở Jackson nhưng không thích nơi đó. Tôi gọi cho ông ta hôm Chủ nhật, sau khi nói chuyện với anh. Ông ta muốn gặp Hailey càng sớm càng tốt, ngay ngày mai nếu được."

Ông bác sĩ lâu bầu rồi trở mình, khiến cho chiếc xích đu bất chợt chuyển động. Nó đang đưa vài phát thì ông lại cử động tiếp, miệng vẫn ngáy. Ông duỗi chân phải ra và chân ông bị mắc kẹt vào một cành lớn trong bụi cây. Chiếc xích đu lật sang bên, đổ ông bác sĩ giỏi xuống hàng hiên. Đầu ông đập xuống sàn lát gỗ trong khi chân phải vẫn gác lên một đầu xích đu. Ông nhăn nhó và họ, rồi bắt đầu ngáy trở lại. Theo bản năng, Jake dợm bước về phía ông ta, nhưng anh dừng lại khi thấy ông có vẻ không hề hấn gì và vẫn đang ngủ li bì. "Mặc kệ ông ta đi!" Lucien bật cười. Ông liệng một viên đá dọc hàng hiên, xém nữa trúng vào đầu ông bác sĩ. Viên thứ hai đáp hoàn hảo xuống chóp mũi của ông ta. "Đúng chóc!" Lucien reo lên. "Dậy đi, đồ bợm!"

Jake đi xuống các bậc thang, tiến đến chiếc xe của anh, tai vẫn còn nghe tiếng ông chủ cũ đang cười cợt, chửi rủa và ném những viên đá vào bác sĩ W.T. Bass, vị bác sĩ tâm thần, nhân chứng của bên bị.

Cảnh sát DeWayne Looney rời bệnh viện trên đôi nạng. Ông lái xe đưa vợ và ba đứa con đến nhà giam, nơi cảnh sát trưởng, các cảnh sát khác, cảnh sát dự bị, và một ít bạn bè đang chờ với một ổ bánh lớn và vài món quà nhỏ. Nay ông sẽ là điều phối viên, vẫn giữ huy hiệu, đồng phục và mức lương toàn phần.

Sảnh ái hữu của nhà thờ Springdale được lau chùi sạch sẽ và sáng loáng. Các bàn xếp và ghế xếp được phủ bụi và xếp ngay ngắn những dãy bao quanh sảnh. Đó là ngôi nhà thờ da đen lớn nhất hạt và nó nằm ở Clanton nên giám mục Agee cho rằng cần phải họp ở đây. Mục đích của cuộc họp báo là để lên tiếng, thể hiện sự hậu thuẫn đối với những người địa phương làm điều tốt, và tuyên bố thành lập quỹ biện hộ pháp lý cho Carl Lee Hailey. Giám đốc quốc gia của NAACP đã hiện diện với tấm séc năm ngàn đô la và lời hứa nhiều tiền hơn nữa sau này. Giám đốc điều hành chi nhánh Memphis mang đến năm ngàn đô la, trình trọng đặt lên bàn. Họ ngồi cùng Agee sau hai chiếc bàn xếp ở mặt tiền của sảnh. Toàn bộ các thành viên hội đồng ngồi phía sau họ. Hai trăm giáo dân của nhà thờ da đen là những cử tọa chen chúc. Gwen ngồi cạnh Agee. Vài phóng viên và vài camera—ít hơn hẳn so với kỳ vọng—tập hợp ở tâm sảnh và quay phim từ đó.

Được truyền cảm hứng bởi các camera, Agee là người phát biểu đầu tiên. Ông nói về gia đình Hailey, lòng tốt và sự trong sáng của họ. Ông nói về lễ rửa tội cho Tonya hồi bé mới lên tám. Ông nói về việc gia đình này bị hủy hoại như thế nào bởi chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và lòng hận thù. Đã có những tiếng nấc trong cử tọa.

Rồi ông nổi giận. Ông lên án hệ thống pháp luật và việc nó muốn hành quyết một con người đoan chính không làm gì sai trái; một người mà nếu là da trắng thì đã không bị ra tòa; một người phải ra tòa chỉ vì màu da đen và đó là lý do vì sao việc truy tố và bức hại Carl Lee Hailey lại sai trái đến thế. Ông tìm lại nhịp độ của mình và

đám đông hòa theo. Cuộc họp báo diễn ra sôi nổi trong tinh thần mạo đạo. Ông kết thúc sau bốn mươi lăm phút. Không có ai tiếp nối được ông, nhưng vị giám đốc địa phương đã không ngần ngại. Ông tung ra bài lên án hùng hồn chủ nghĩa phân biệt chủng tộc kéo dài ba mươi phút. Ông chớp lấy thời cơ bắn ra những con số thống kê quốc gia về tội ác, về việc bắt bớ, truy tố, bỏ tù người dân rồi tổng kết lại bằng lời tuyên bố rằng hệ thống pháp luật hình sự do người da trắng kiểm soát đã bức hại người da đen một cách bất công. Rồi, trong cơn rộn ràng của lý trí, ông đưa ra các thống kê quốc gia về hạt Ford, và tuyên bố rằng hệ thống ở đây không phù hợp để giải quyết vụ Carl Lee Hailey.

Ánh đèn của các camera truyền hình tạo ra một vệt mờ hôi trên chân mày khiến cho ông nóng lên. Ông trở nên giận dữ còn hơn cả giám mục Agee. Ông động chân xuống bục, làm cho mớ micro bật lên và run rẩy. Ông hô hào người da đen ở hạt Ford và ở Mississippi nói chung phải đấu tranh đến cùng. Ông hứa hẹn sẽ có biểu tình và tuần hành. Phiên tòa sẽ là tiếng hô xung trận của người da đen và những người bị áp bức ở khắp mọi nơi.

Ông trả lời các câu hỏi. Cần phải quyên bao nhiêu tiền ư? Ít ra là năm mươi ngàn, họ hy vọng như vậy. Việc biện hộ cho Carl Lee Hailey sẽ tốn kém và năm mươi ngàn đô la có thể sẽ không đủ, nhưng dù tốn kém cách mấy họ cũng theo đến cùng. Nhưng thời gian đang cạn dần. Tiền sẽ đi về đâu ư? Sẽ chi cho những phí tổn pháp lý và kiện tụng. Sẽ cần đến cả một binh đoàn luật sư và bác sĩ. Các luật sư của NAACP có được dùng đến nó không ư? Dĩ nhiên. Bộ phận pháp lý của NAACP ở Washington đã bắt tay vào cuộc. Một đơn vị biện hộ sẽ kiểm soát mọi khía cạnh của phiên tòa. Carl Lee Hailey đã trở thành ưu tiên hàng đầu của họ và mọi nguồn lực có được sẽ được dùng vào việc biện hộ cho ông ta. Khi ông nói xong, giám mục Agee lên lại bục phát biểu rồi gật đầu với người chơi dương cầm ngồi trong góc. Nhạc nổi lên. Tất cả mọi người đứng dậy, tay trong tay, cùng hát vang theo giai điệu sôi nổi của bài "We Shall Overcome".

Jake đọc được tin tức về quỹ biện hộ trên báo ngày thứ Ba. Anh đã nghe tin đồn về vụ quyền góp đặc biệt do hội đồng nhà thờ chủ trì, nhưng lại được cho biết tiền đó là để hậu thuẫn cho gia đình Hailey. Năm mươi ngàn cho chi phí pháp lý! Anh tức tối, nhưng quan tâm. Liệu anh sẽ bị sa thải một lần nữa? Giả sử Carl Lee từ chối thuê các luật sư của NAACP thì tiền sẽ đi về đâu? Phiên tòa còn cách đến năm tuần, dư giả thời gian cho một nhóm biện hộ tập thể đổ bộ xuống Clanton. Anh đã đọc về những người này: một nhóm sáu chuyên gia về giết người gia trọng tuần du ở phương nam để bảo vệ cho những người da đen bị cáo buộc các tội ác ghê tởm và nổi tiếng. Biệt danh của nhóm này là "đội tử thần." Họ là những người rất sáng láng, rất tài năng, được học hành tử tế và tận tình với việc giải cứu những sát nhân người da đen khỏi nhiều phòng hơi ngai và ghế điện khắp phương nam. Họ chuyên xử lý những vụ sát nhân gia trọng và rất, rất giỏi trong công việc của họ. NAACP điều hành hoạt động can thiệp này của họ, gây quỹ, tổ chức những người da đen địa phương, và tạo tiếng tăm. Phân biệt chủng tộc là lá chủ bài bào chữa tốt nhất, và đôi khi là duy nhất, của họ. Và mặc dù họ thua nhiều thắng ít nhưng thành tích của họ không hề tệ. Toàn bộ các vụ họ can dự đều được xem là thua, toàn bộ. Mục đích của họ là biến bị cáo thành kẻ tử vì đạo trước khi phiên tòa diễn ra, với hy vọng sẽ treo được bồi thẩm đoàn. Nay họ đang kéo đến Clanton.

Một tuần trước đó, Buckley đã gửi những kiến nghị thích hợp để các luật sư của bên công tố xúc tiến khám bệnh cho Carl Lee. Jake đòi các bác sĩ phải được yêu cầu khám tại Clanton, tốt nhất là tại văn phòng của anh. Noose từ chối và ra lệnh cho cảnh sát trưởng di chuyển Carl Lee đến bệnh viện tâm thần của bang Mississippi đặt ở Whitfield. Jake yêu cầu anh được đi cùng thân chủ của mình và hiện diện trong các buổi khám. Một lần nữa, Noose từ chối.

Sáng sớm thứ Tư, Jake và Ozzie nháp cà phê trong văn phòng cảnh sát trưởng, chờ Carl Lee tắm rửa và thay quần áo. Whitfield ở cách ba giờ đi đường, và ông ta phải đến bệnh viện vào lúc chín giờ. Jake đã có những căn dặn cuối cùng cho thân chủ của anh.

"Các ông sẽ ở đó bao lâu?" Jake hỏi Ozzie.

“Anh là luật sư mà. Việc đó thường diễn ra trong bao lâu?”

“Ba đến bốn ngày. Ông đã từng ở đó mà, đúng không?”

“Dĩ nhiên, chúng tôi đã từng di chuyển cả đồng những gã điên. Nhưng chưa bao giờ như thế này. Họ giữ ông ta ở đâu nhỉ?”

“Họ có đủ kiểu phòng giam.”

Cảnh sát Hastings bình thản vào văn phòng, đôi mắt ngái ngủ, miệng nhai bánh rán nguội. “Ta lấy mấy xe đây?”

“Hai,” Ozzie đáp. “Tôi lái xe tôi, còn anh lái xe anh. Tôi sẽ chờ Pirtle và Carl Lee, anh chờ theo Riley và Nesbit”.

“Có mang súng theo không?”

“Ba khẩu mỗi xe. Nhiều đạn vào. Ai cũng phải mặc giáp, kể cả Carl Lee. Chuẩn bị xe đi. Tôi muốn khởi hành lúc năm giờ ba mươi.”

Hastings lau bầu gì đó rồi biến mất.

“Ông chờ đợi có rắc rối sao?” Jake hỏi.

“Chúng tôi đã nhận vài cú điện thoại. Có hai cú nhắc cụ thể đến chuyển đi Whitfield. Từ đây đến đó có nhiều cao tốc.”

“Ông định đi đường nào?”

“Đa số mọi người sẽ đi cao tốc 22 ra xa lộ liên bang, đúng không? Có lẽ sẽ an toàn hơn nếu ta lựa các cao tốc nhỏ hơn. Có lẽ chúng tôi sẽ đi cao tốc 14 xuống phía nam để ra cao tốc 89.”

“Bất ngờ đấy.”

“Tốt, tôi mừng là anh cũng tán thành.”

“Ông ta là thân chủ của tôi mà, ông biết đấy.”

“Dù sao cũng tạm thời đến lúc này.”

Carl Lee ngốn ngẫu trứng và bánh quy trong khi Jake trao đổi nhanh với ông những gì phải chờ đợi trong chuyển ngụ cư ở Whitfield. “Tôi biết rồi, Jake. Anh muốn tôi hành động như người điên chứ gì?”

Carl Lee bật cười. Cả Ozzie cũng thấy buồn cười.

“Chuyện này nghiêm túc đó, Carl Lee. Nghe tôi nói nè.”

“Gì nữa đây? Chính anh bảo tôi đâu có nói gì hay làm gì dưới đó cũng không sao kia mà. Họ sẽ nói tôi không điên lúc tôi bắn chúng. Mấy gã bác sĩ đó làm việc cho bên công tố, đúng không? Công tố đang truy tố tôi mà, đúng không? Tôi làm gì hay nói gì thì có khác gì đầu cơ chứ? Họ đã quyết định trước rồi còn gì. Phải không, Ozzie?”

“Tôi không dính vào đầu đấy. Tôi làm việc cho bên công tố mà.”

“Ông làm việc cho hạt,” Jake nói.

“Tên tuổi, địa vị, số tù. Họ sẽ chỉ moi được tôi chừng ấy mà thôi.” Carl Lee nói trong lúc xực nốt chỗ thức ăn trong chiếc bao giấy nhỏ.

“Vui thật nhỉ,” Jake nói.

“Ông ta đang lên cơn đấy, Jake,” Ozzie nói.

Carl Lee nhét hai chiếc ống hút vào lỗ mũi rồi bắt đầu kiễng chân đi vòng quanh văn phòng, mắt dán vào trần nhà. Ông tóm thứ gì đó trên đầu, bỏ nó vào trong bao, rồi chộp tiếp một thứ khác, cũng bỏ vào trong bao. Hastings quay về, đứng khựng lại trước cửa. Carl Lee nhoẻn cười với ông với đôi mắt ngây dại, rồi lại chộp món thứ ba đầu đó ở trên trần.

“Anh ta làm cái quái gì vậy?” Hastings hỏi.

“Đang bắt bướm đấy,” Carl Lee nói.

Jake vớ lấy chiếc cặp của anh rồi đi thẳng ra cửa. “Tôi nghĩ các ông phải để ông ta lại Whitfield,” anh đóng sập cửa rồi rời khỏi nhà giam.

Noose đã lên kế hoạch nghe điều trần về việc đổi địa điểm vào ngày thứ Hai, 24 tháng Sáu tại Clanton. Cuộc điều trần dự kiến sẽ kéo dài và được theo dõi sát sao. Jake đã yêu cầu thay đổi địa điểm xét xử, và anh đang mang trọng trách phải chứng minh Carl Lee không thể có một phiên xử công bằng ở hạt Ford. Anh cần nhân chứng, những người có uy tín trong cộng đồng sẵn sàng tuyên thệ rằng một phiên xử công bằng là không thể có. Atcavage nói anh ta

có thể làm điều đó như một ân huệ dành cho anh, nhưng ngân hàng có thể sẽ không muốn anh ta dây vào. Harry Rex đã háo hức tình nguyện. Giám mục Agee nói ông sẽ rất mừng nếu được làm chứng, nhưng đó phải là trước khi NAACP công bố các luật sư mới sẽ nắm vụ này. Lucien thì chẳng có uy tín gì cả và Jake không hề có ý định nhờ vả ông một cách nghiêm túc.

Trong khi đó, Buckley sẽ dàn ra cả một tá nhân chứng có uy tín—những viên chức được bầu lên, những luật sư, nhà kinh doanh và có thể là vài ông cảnh sát trưởng khác—tất cả sẽ tuyên thệ rằng họ có nghe lơ mơ về Carl Lee Hailey và ông ta chắc chắn sẽ nhận được một phiên xử công bằng tại Clanton.

Cá nhân Jake cũng muốn phiên tòa diễn ra ở Clanton, ngay tại ngôi nhà tòa án nằm ở chệch văn phòng của anh, cách một con đường, ngay trước các bàn bè của anh. Các phiên xử sẽ đầy áp lực, căng thẳng, đầy những thử thách gây mất ngủ. Sẽ rất hay nếu nó diễn ra trên một võ đài thân thiện, cách lối xe chỗ anh có ba phút đi bộ. Khi tòa giải lao, anh có thể dành khoảng thời gian trống để nghiên cứu, chuẩn bị nhân chứng và nghỉ ngơi ngay trong văn phòng của anh. Anh có thể ăn ở quán Coffee Shop của Claude, hay thậm chí chạy về nhà dùng tạm bữa trưa nhanh. Thân chủ của anh sẽ được ở lại nhà giam hạt Ford, gần gia đình của ông ta. Và, dĩ nhiên, sự phơi lộ trước truyền thông của anh sẽ lớn hơn rất nhiều. Các phóng viên sẽ tề tựu trước văn phòng của anh mỗi sáng có xét xử. Họ sẽ đi theo anh mỗi khi anh chậm rãi tản bộ sang tòa án. Điều đó thật phần khích.

Địa điểm xét xử Carl Lee Hailey có là điều quan trọng không? Lucien đã nói đúng: tiếng tăm đã vươn tới mọi ngôi nhà ở từng hạt của Mississippi. Vậy có sao phải thay đổi địa điểm? Sự có tội hay không có tội của ông ta đã nằm sẵn trong định kiến của mỗi bồi thẩm triển vọng trong bang.

Dĩ nhiên nó quan trọng. Một số bồi thẩm triển vọng là người da trắng và một số là người da đen. Xét về tỷ lệ phần trăm, ở hạt Ford có nhiều người da trắng hơn da đen so với các hạt lân cận. Jake thích các bồi thẩm da đen, đặc biệt là trong các vụ án hình sự, đặc

biệt là khi tội phạm là người da đen. Họ không lo lắng việc truy tố. Họ có tinh thần cởi mở. Anh cũng thích họ cả trong những vụ việc dân sự. Họ cảm nhận được sự bất công trước các tập đoàn lớn hay công ty bảo hiểm, và họ phóng khoáng hơn với tiền bạc của người khác. Như một quy luật, anh chọn tất cả những bồi thẩm da đen có thể tìm thấy, nhưng ở hạt Ford thì những người như thế khá hiếm hoi.

Bắt buộc vụ này phải xử ở hạt khác, một hạt đen hơn. Một người da đen có thể treo vụ án. Một đa số da đen thậm chí có thể cưỡng thúc việc tha bổng. Hai tuần ở khách sạn và ở một tòa án xa lạ hẳn sẽ không mấy hấp dẫn, nhưng sự thiếu tiện nghi nho nhỏ sẽ được bù đắp rộng rãi bằng việc có những khuôn mặt da đen ở trong khoang bồi thẩm.

Vấn đề đổi địa điểm đã được Lucien nghiên cứu kỹ. Như được dặn, Jake đến ngay tức thì, mặc dù là miễn cưỡng, vào lúc tám giờ sáng. Sallie phục vụ bữa điểm tâm ở hàng hiên. Jake uống cà phê và nước cam, còn Lucien thì uống bourbon và nước lọc. Trong ba giờ, họ bàn bạc mọi khía cạnh của việc đổi địa điểm xét xử. Lucien có bản sao tất cả các vụ việc ở Tòa Thượng Thẩm trong tám mươi năm qua, và ông giảng giải cho anh cứ như một giáo sư. Cậu học trò chỉ ghi chép. Cũng có đôi ba lần tranh luận đấy, nhưng chủ yếu vẫn là lắng nghe.

Whitfield cách Jackson vài dặm, nằm trong khu vực nông thôn của hạt Rankin. Hai bảo vệ đã chờ sẵn ở cổng trước và đang cãi nhau với các phóng viên. Carl Lee được dự kiến sẽ đến vào lúc chín giờ, các bảo vệ chỉ biết có vậy. Vào lúc tám giờ ba mươi, hai xe tuần tra mang huy hiệu hạt Ford dừng lại trước cổng. Các phóng viên và người quay phim ù chạy đến người lái chiếc xe đi đầu. Cửa sổ nơi Ozzie ngồi hạ xuống.

"Carl Lee Hailey ở đâu?" một phóng viên hét lên như hoảng loạn. "Ông ta trong xe kia," Ozzie uể oải nói rồi nháy mắt với Carl Lee ở băng sau.

“Ông ta ở trong chiếc thứ hai!” ai đó la lên, và họ lại ù chạy về phía chiếc xe của Hastings.

“Carl Lee ở đâu?” họ hỏi.

“Ngồi ở băng ghế trước,” Pirlle trở vào Hastings, người lái xe. “Ông ta đây.”

“Ông có phải là Carl Lee Hailey không?” một phóng viên quát vào mặt Hastings.

“Phải.”

“Tại sao ông lại được lái xe?”

“Tại sao ông lại mặc đồng phục?”

“Họ để tôi làm cảnh sát,” Hastings nói với khuôn mặt thật thà. Cánh cổng mở ra và hai chiếc xe băng vào.

Carl Lee được áp tải vào tòa nhà chính. Cùng Ozzie và các cảnh sát, ông được đưa tiếp đến một tòa nhà khác, nơi ông được bố trí vào phòng giam của ông, mà ở đây người ta gọi là “buồng.” Cửa buồng được khóa lại sau khi ông vào. Ozzie và người của ông xin cáo lui rồi trở về Clanton.

Sau bữa trưa, một trợ lý mang theo tấm bìa kẹp hồ sơ và khoác áo blouse trắng bắt đầu đặt ra những câu hỏi. Bắt đầu từ năm sinh, anh ta hỏi Carl Lee về mọi sự kiện ý nghĩa trong đời ông. Các câu hỏi kết thúc vào lúc bốn giờ chiều. Hai bảo vệ còng tay Carl Lee lại, đưa ông bằng chiếc xe golf vào một tòa nhà gạch hiện đại, ở cách buồng của ông chừng 800 mét. Ông được đưa đến văn phòng của bác sĩ Wilbert Rodeheaver, trưởng khoa. Các bảo vệ đứng chờ ở hành lang, cạnh cửa.

Đã năm tuần kể từ sau vụ xả súng giết Billy Ray Cobb và Pete Willard. Phiên tòa còn bốn tuần phía trước. Ba nhà trọ ở Clanton đã được đặt kín phòng cho tuần lễ diễn ra phiên tòa và tuần lễ trước đó. Best Western là nhà trọ lớn nhất và đẹp nhất. Nó thu hút cánh báo chí ở Memphis và Jackson. Nhà trọ Clanton Court thì có quầy bar và quán ăn tốt nhất. Nó được đặt kín bởi các phóng viên từ Atlanta, Washington, và New York. Ở nhà trọ East Side Motel kém duyên dáng hơn, giá phòng đã tăng lên gấp đôi một cách bất thường trong tháng Bảy, tuy vậy nó vẫn cứ hết phòng.

Thoạt đầu, thị trấn cũng thân thiện với những kẻ từ bên ngoài tới, phần đông khá thô lỗ và nói bằng những kiểu phát âm khác. Nhưng những mô tả của người dân ở Clanton đã trở nên ít tăng bốc hơn, và phần lớn người địa phương nay xoay sang dùng mặt mã của sự im lặng. Một quán cà phê náo nhiệt sẽ bỗng chốc trở nên im ắng khi có người lạ bước vào và ngồi xuống. Những tiểu thương quanh quảng trường cung cấp rất ít sự chỉ dẫn cho những ai không quen mặt. Các nhân viên ở tòa án trở nên câm điếc trước các câu hỏi được đặt ra để đến hàng ngàn lần bởi những kẻ xâm nhập ồn ào. Ngay cả các phóng viên Memphis và Jackson cũng phải chật vật mới moi ra được điều gì đó mới mẻ từ những người địa phương. Người dân đã chán ngấy việc bị mô tả như những kẻ lạc hậu, những ngáo vờ phân biệt chủng tộc. Họ phớt lờ những người ngoài mà họ không tin cậy và chỉ tập trung vào công việc của mình.

Quầy bar ở Clanton Court trở thành nơi giải khát của các phóng viên. Nó là một trong những nơi ở thị trấn mà họ có thể đến tìm một

khuôn mặt thân thiện hay một cuộc chuyện trò tốt đẹp. Họ ngồi trong các khoang dưới những màn hình TV lớn, tán gẫu về cái thị trấn bé tí và về phiên tòa sắp diễn ra. Họ so sánh các ghi chép, phóng sự, tít tựa, và tin đồn của nhau. Và họ uống cho đến khi say mèm vì ở Clanton chẳng có gì khác để làm khi trời tối.

Các nhà trọ đã chật kín vào tối Chủ nhật 23 tháng Sáu, đêm trước hôm có cuộc điều trần về việc thay đổi địa điểm. Sáng sớm thứ Hai, họ tụ tập ở quán ăn của nhà trọ Best Western để uống cà phê và bàn tán. Cuộc điều trần là cuộc đụng độ lớn đầu tiên, và nhiều khả năng tòa sẽ có hành động đầu tiên trước khi phiên xét xử diễn ra. Một tin đồn đã rộ lên, nói rằng Moose bị bệnh và không muốn xử vụ này, rằng ông sẽ yêu cầu Tòa Thượng Thẩm chỉ định một thẩm phán khác. Chỉ là tin đồn, không có nguồn nào cả và không có gì là chắc chắn, một phóng viên từ Jackson nói vậy. Lúc tám giờ, họ vác camera và micro ra quảng trường. Một nhóm đã tụ tập ở bên ngoài nhà giam, nhóm khác ở cửa hậu của tòa án, nhưng phần lớn đi thẳng vào phòng xử. Đến tám giờ ba mươi, phòng xử đã đầy nghẹt.

Từ ban công văn phòng của mình, Jake quan sát các hoạt động quanh tòa án. Tim anh đập nhanh hơn thường lệ, và bụng anh nôn. Anh mỉm cười. Anh đã sẵn sàng để đối chọi với Buckley, sẵn sàng cho các camera nào.

Moose nhìn xuống qua chóp mũi, bên trên cặp mực kính, rồi nhìn quanh phòng xử chật cứng. Mọi người đã vào vị trí.

“Tòa đang có trước mắt kiến nghị của bên bị về việc thay đổi địa điểm xét xử,” ông bắt đầu nói. “Phiên tòa quan trọng đã được thiết lập vào ngày thứ Hai, 22 tháng Bảy, tức bốn tuần kể từ hôm nay theo thời khóa biểu của tôi. Tôi đã thiết lập thời hạn chót cho việc thảo và nộp kiến nghị. Tôi tin rằng, kể từ đây đến phiên xử, sẽ chỉ có hai thời hạn chót này mà thôi.”

“Đúng vậy, thưa Ngài” Buckley hùng hổ nói, nửa đứng nửa ngồi sau chiếc bàn của ông. Jake nhú mắt, lắc đầu.

“Cảm ơn ông Buckley,” Noose lạnh lùng nói. “Bên bị đã đệ trình một thông báo phù hợp rằng họ dự định sẽ sử dụng quyền bào chữa bằng cách viện dẫn lý do tâm thần. Ông ta đã đi khám ở Whitfield chưa?”

“Dạ rồi, thưa Ngài, hồi tuần qua,” Jake đáp.

“Ông ta có sử dụng bác sĩ tâm thần của mình không?”

“Dĩ nhiên, thưa Ngài.”

“Ông ta đã được bác sĩ tâm thần của mình khám chưa?”

“Dạ rồi.”

“Tốt. Vậy thì chuyện này coi như xong. Kiến nghị thứ hai mà ông định đệ trình là gì vậy?”

“Thưa Ngài, chúng tôi dự định thảo kiến nghị yêu cầu thư ký tòa triệu tập các bồi thẩm triển vọng nhiều hơn số lượng bình thường.”

“Công tố sẽ chống lại kiến nghị này.” Buckley đứng bật dậy la lối.

“Ngồi xuống đi, ông Buckley!” Noose nghiêm khắc nói, tháo cặp mực kính xuống, nhìn xoáy vào viên D.A. “Làm ơn đừng quát vào tôi lần nào nữa. Dĩ nhiên ông chống lại điều đó. Ông sẽ chống lại mọi kiến nghị mà bên bị đệ trình. Đó là công việc của ông. Đừng ngắt lời tôi lần nữa. Ông sẽ có dư dả cơ hội để trình diễn trước truyền thông sau khi chúng ta giải lao.”

Buckley ngồi phịch xuống ghế, che khuôn mặt đỏ bừng. Noose chưa bao giờ quát tháo ông như thế.

“Tiếp tục đi, ông Brigance.”

Jake sửng sốt trước sự ác ý của Ichabod. Trông ông mệt mỏi và bệnh tật. Có lẽ do áp lực.

“Chúng tôi có thể sẽ có vài phản đối bằng văn bản đối với chứng cứ từ trước.”

“**Kiến nghị trong giới hạn** hả?”

“Vâng, thưa ông.”

“Chúng ta sẽ nghe chuyện này tại phiên tòa. Còn gì khác không?”

“Tạm thời không.”

“Bây giờ, ông Buckley, bên công tố có kiến nghị nào không?”

“Tôi chưa nghĩ ra,” Buckley ỉu xìu nói.

“Tốt. Tôi muốn đảm bảo sẽ không có gì bất ngờ từ đây đến phiên tòa. Tôi sẽ ở đây một tuần trước phiên tòa để nghe và quyết định mọi vấn đề trước xét xử. Tôi kỳ vọng mọi kiến nghị được đệ trình lập tức và khẩn trương để chúng tôi có thể thắt lại mọi mối dây lỏng lẻo trước ngày hai mươi hai.”

Noose lật giở tập hồ sơ của ông rồi nghiền ngẫm kiến nghị đổi địa điểm xét xử, Jake thì thăm với Carl Lee. Sự hiện diện của ông trong buổi điều trần là không cần thiết, nhưng ông đã đòi ra bằng được. Gwen và ba cậu con trai ngồi ở dãy ghế đầu, ngay phía sau cha chúng. Tonya không có mặt trong phòng xử.

“Ông Brigance, kiến nghị của ông có vẻ hợp thức đấy. Có bao nhiêu nhân chứng vậy?”

“Ba, thưa Ngài.”

“Ông Buckley, ông sẽ gọi bao nhiêu người?”

“Chúng tôi có hai mươi một người,” Buckley hãnh diện nói. “Hai mươi một!” viên thẩm phán la lên.

Buckley co rúm lại, liếc nhìn Musgrove. “Nh... nhưng có lẽ chúng tôi không cần hết tất cả. Thật ra tôi cũng biết là không cần tất cả.”

“Ông Buckley, hãy chọn ra năm người tốt nhất của ông. Tôi không định ngồi nghe hết cả ngày đâu.”

“Vâng, thưa Ngài.”

“Ông Brigance, ông yêu cầu thay đổi địa điểm. Đó là kiến nghị của ông. Ông cứ việc tiến hành.”

Jake đứng dậy, chậm chậm băng qua phòng xử, bọc sau lưng Buckley để đi đến chiếc bục gỗ trước khoang bồi thẩm.

“Xin tòa cho phép, thưa Ngài. Ông Hailey đã yêu cầu phiên xử ông được di chuyển khỏi hạt Ford. Lý do rất dễ hiểu: tiếng tăm của vụ này sẽ ngăn cản một phiên xử công bằng. Những công dân tốt của hạt này hiện có những định kiến khác nhau về sự có tội hay không có tội của Carl Lee Hailey. Ông ta bị cáo buộc giết chết hai người đàn ông, cả hai đều sinh ra nơi đây và rời xa gia đình nơi đây. Cuộc đời của họ không để lại danh tiếng nào, nhưng cái chết của họ thì lại rất nổi tiếng. Ông Hailey được rất ít người ngoài cộng đồng của ông ta biết đến cho đến khi xảy ra vụ này. Nay, mọi người trong hạt đều biết ông ta là ai, biết gia đình ông ta, biết con gái của ông ta, biết điều gì đã xảy ra với cô bé, và biết hầu hết mọi chi tiết của cái được cho là tội ác của ông ta. Sẽ không thể nào tìm được mười hai người ở hạt Ford không có định kiến đối với vụ này. Phiên tòa này cần phải được diễn ra ở một địa điểm khác của bang, nơi người dân không quá quen thuộc với các sự kiện...”

“Ông gợi ý xử ở đâu?” viên thẩm phán cắt ngang.

“Tôi sẽ không đề xuất một hạt cụ thể nào, nhưng nơi đó cần phải càng ở xa càng tốt. Có lẽ là ở Gulf Coast.”

“Tại sao?”

“Vì những lý do hiển hiện, thưa Ngài. Gulf Coast ở cách đây đến sáu trăm năm mươi cây số, và tôi tin chắc rằng người dân dưới đó không hay biết gì nhiều về người dân quanh đây.”

“Và ông nghĩ người dân ở nam Mississippi chưa nghe gì về vụ này?”

“Tôi chắc chắn họ có nghe. Nhưng họ ở xa hơn nhiều.”

“Nhưng họ có TV và báo chí mà, phải không ông Brigance?”

“Hiển nhiên là họ có.”

“Ông tin mình có thể đến bất cứ hạt nào trong bang này và tìm ra được mười hai người chưa từng nghe chi tiết về vụ án?”

Jake nhìn cuốn sổ ghi chép của anh. Anh có thể nghe tiếng sột soạt của người họa sĩ đang phác họa trên tập giấy phía sau lưng. Từ

khỏe mắt, anh có thể thấy Buckley đang toét miệng cười. “Việc đó sẽ không dễ,” anh lặng lẽ nói.

“Mời nhân chứng đầu tiên của ông đi.”

Harry Rex Vonner tuyên thệ rồi ngồi vào chiếc ghế trên bục nhân chứng. Chiếc ghế xoay bằng gỗ phát ra tiếng kẽo kẹt dưới tải trọng của ông. Ông thối vào chiếc micro và một tiếng rít lớn vang vọng khắp phòng xử. Ông mỉm cười và gật đầu với Jake.

“Xin vui lòng cho biết tên?”

“Harry Rex Vonner”.

“Địa chỉ?”

“Tám-bốn-chín-ba đường Cedarbrush, Clanton, Mississippi.”

“Ông sống ở Clanton đã bao lâu rồi?”

“Cả cuộc đời của tôi. Bốn mươi sáu năm.”

“Công việc của ông?”

“Tôi là luật sư. Tôi đã được cấp phép từ hai mươi hai năm nay.”

“Ông đã từng gặp Carl Lee Hailey chưa?”

“Một lần.”

“Ông biết gì về ông ta?”

“Ông ta bị cho là đã bắn hai người đàn ông, Billy Ray Cobb và Pete Willard, và làm bị thương một cảnh sát, DeWayne Looney.”

“Ông có quen biết gì mấy người này không?”

“Không quen biết cá nhân, nhưng tôi có biết Billy Ray Cobb.”

“Ông biết tin vụ xả súng bằng cách nào?”

“Vâng, nó diễn ra hôm thứ Hai, tôi tin vậy. Hôm đó tôi đang ở tòa án, tại tầng trệt, đang kiểm tra hồ sơ đất đai trong văn phòng của thư ký, thì nghe có tiếng súng nổ. Tôi chạy ra hành lang và thấy mọi thứ náo loạn hết cả lên. Tôi hỏi cảnh sát và ông này bảo tôi rằng mấy gã đó đã bị giết gần cửa hậu của tòa án. Tôi lảng vảng ở đó

một lúc, và khá nhanh chóng đã nghe tin đồn rằng hung thủ chính là cha của cô bé bị hãm hiếp.”

“Phản ứng đầu tiên của ông là gì?”

“Tôi thấy sốc, như phần lớn mọi người thôi. Nhưng tôi cũng từng bị sốc khi lần đầu tiên nghe nói về vụ hãm hiếp.”

“Ông biết ông Hailey bị bắt từ lúc nào?”

“Muộn hơn, trong đêm hôm đó.”

“Ông thấy gì trên TV?”

“Vâng, tôi đã xem rất nhiều. Đó là những bản tin từ các đài địa phương ở Memphis và Tupelo. Chúng tôi đã nổi cáp, ông biết đấy, cho nên tôi xem được tin tức ở cả New York, Chicago, và Atlanta. Hầu như tất cả các kênh đều đưa tin tức nào đó về vụ xả súng và bắt giữ. Có những đoạn phim quay cảnh tòa án và nhà giam. Đó là một vụ lớn. Một vụ lớn nhất từng xảy ra ở Clanton, Mississippi.”

“Ông phản ứng thế nào khi biết cha của cô bé được cho là đã gây ra vụ xả súng?”

“Đó không phải là một ngạc nhiên lớn đối với tôi. Ý tôi là, chúng ta cách chi đó đều hình dung thủ phạm là ông ta. Tôi ngưỡng mộ ông ta. Tôi cũng có con nhỏ nên tôi có thiện cảm với những gì ông ta làm. Tôi hiện vẫn ngưỡng mộ ông ta.”

Buckley đứng bật dậy. “Phản đối! Vụ cưỡng hiếp là không liên quan!”

Noose lại gỡ cặp mực kính xuống, giận dữ nhìn viên D.A. Nhiều giây trôi qua, Buckley vẫn nhìn chăm chặp chiếc bàn. Ông chuyển trọng lượng từ chân này sang chân kia rồi ngồi xuống. Noose khom tới trước, nhìn xuống bực.

“Ông Buckley, xin đừng quát tháo vào mặt tôi. Nếu ông còn tái diễn, cầu Chúa phù hộ, tôi sẽ coi khinh ông. Ông có thể đúng, vụ hãm hiếp có thể là không liên quan. Nhưng đây đâu phải là phiên xét xử, đúng không nhỉ? Đây đơn giản chỉ là phiên điều trần, đúng không nhỉ? Chúng ta không có bồi thẩm đoàn trong khoang, có

đúng vậy không? Ông bị bác bỏ và đã vi phạm quy tắc. Giờ thì hãy ngồi yên đi. Tôi biết điều này không dễ trước dạng thánh giả này, nhưng tôi khuyên ông hãy ngồi yên trừ phi có điều gì đó thực sự đáng nói. Khi đó, ông có thể đứng dậy, lễ phép và điềm đăm cho tôi biết ông nghĩ gì trong đầu."

"Xin cảm ơn Ngài," Jake nói và mỉm cười với Buckley.

"Giờ thì, ông Vonner, như tôi đang hỏi, ông biết nhiều đến đâu về vụ hãm hiếp?"

"Chỉ biết những gì tôi nghe được."

"Và đó là gì?"

Buckley đứng dậy và khom xuống như một võ sĩ sumo Nhật Bản. "Xin phép Ngài," ông nhẹ giọng và ngọt ngào nói, "tôi muốn phản đối điểm này, nếu như tòa cho phép. Nhân chứng chỉ tuyên thệ những gì ông ta biết trước tiên chứ không phải là nghe từ người khác."

Noose đáp lại cũng ngọt ngào không kém. "Cảm ơn ông Buckley. Phản đối của ông được ghi nhận, và ông bị bác bỏ. Xin vui lòng tiếp tục, ông Brigrance."

"Xin cảm ơn Ngài."

"Ông nghe được gì về vụ hãm hiếp?"

"Cobb và Willard đã tóm cô bé nhà Hailey, lôi cô bé vào đâu đó trong rừng. Họ đã say rượu, họ trói cô bé vào một thân cây, liên tục cưỡng hiếp rồi tìm cách treo cổ cô bé. Họ thậm chí còn tiểu tiện lên cô bé."

"Họ làm gì cơ?" Noose hỏi.

"Họ đái lên cô bé, thưa thẩm phán."

Phòng xử xôn xao trước tiết lộ mới này. Jake chưa bao giờ nghe chuyện đó, Buckley cũng chưa nghe chuyện đó, và hiển nhiên là không ai hay biết được ngoại trừ Harry Rex. Noose lắc đầu rồi gõ nhẹ chiếc búa của ông.

Jake nguệch ngoạc gì đó trên cuốn sổ ghi chép của anh, ngạc nhiên trước kiến thức kỳ bí của người bạn.

“Từ đâu ông biết được hãm hiếp?”

“Từ khắp thị trấn. Nó là kiến thức chung. Các cảnh sát đã cho biết chi tiết vào sáng hôm sau tại quán Coffee Shop. Ai cũng biết cả.”

“Đó là kiến thức chung khắp trong hạt?”

“Vâng. Trong một tháng qua tôi chưa hề nói chuyện với bất kỳ người nào không biết chi tiết về vụ hãm hiếp.”

“Hãy kể cho chúng tôi ông biết gì về vụ xả súng.”

“Vâng, như tôi nói, đó là vào chiều thứ Hai. Mấy gã kia đang ở đây, trong phòng xử này, để nghe điều trần về việc tại ngoại, tôi tin vậy, và khi rời phòng xử thì họ bị còng tay và được các cảnh sát dẫn xuống cầu thang. Trong lúc họ đi xuống thì ông Hailey nhảy ra từ phòng lao công với khẩu M-16. Họ bị giết chết, còn DeWayne Looney thì bị trúng đạn. Một khúc chân của ông ta đã bị cưa.”

“Chính xác thì chuyện đó diễn ra ở đâu?”

“Ngay bên dưới chúng ta đây, ở lối cửa hậu. Ông Hailey nấp trong phòng lao công, rồi đơn giản bước ra và khai hỏa.”

“Ông có tin đó là thật không?”

“Tôi biết đó là thật.”

“Từ đâu ông biết tất cả những điều đó?”

“Tôi nghe đây đó. Khắp quanh thị trấn. Trên báo chí. Ai cũng biết cả.”

“Ông nghe thảo luận về nó từ đâu?”

“Ở khắp mọi nơi. Trong các quán bar, trong nhà thờ, tại ngân hàng, ở các tiệm giặt ủi, ở quán Tea Shoppe, ở các tiệm cà phê quanh thị trấn. Khắp mọi nơi.”

“Ông đã từng nói chuyện với người nào tin ông Hailey không giết Billy Ray Cobb và Pete Willard không?”

“Không. Sẽ không tìm được bất kỳ người nào trong hạt này tin rằng ông ta không làm điều đó.”

“Phần lớn những người quanh đây có thiên kiến về việc ông ta có tội hay vô tội không?”

“Bất cứ ai cũng đều có thiên kiến. Không có ai là nước đôi trong chuyện này. Đó là một đề tài nóng, và mọi người đều có thiên kiến của mình.”

“Theo ý kiến của ông, liệu ông Hailey có nhận được phiên xử công bằng ở hạt Ford không?”

“Không, thưa ông. Ông khó mà tìm ra được ba người trong ba chục ngàn người chưa có thiên kiến nào về việc theo bên này hay bên kia. Ông Hailey đã bị phán xét sẵn rồi. Đơn giản là không có cách gì tìm ra được một bồi thẩm đoàn vô tư.”

“Cảm ơn ông Vonner. Không có câu hỏi nào thêm, thưa Ngài.”

Buckley vuốt mái tóc hất ngược của ông, dùng ngón tay quét trên tai để đảm bảo từng sợi tóc đã đậu vào đó. Ông bước đầy ngụ ý đến bục nhân chứng.

“Ông Vonner,” ông gằn giọng đầy uy nghi. “Ông có thiên kiến từ trước với Carl Lee Hailey phải không?”

“Chết tiệt, đúng như vậy.”

“Làm ơn cẩn thận lời nói,” Noose nhắc nhở.

“Và nhận định của ông là gì?”

“Ông Buckley, để tôi giải thích cho ông theo cách này nhé. Và tôi sẽ nói một cách thận trọng và từ tốn để ông hiểu. Nếu tôi là cảnh sát trưởng thì tôi sẽ không bắt ông ta. Nếu tôi ở trong đại bồi thẩm đoàn thì tôi sẽ không truy tố ông ta. Nếu tôi là thẩm phán thì tôi sẽ không xử ông ta. Nếu tôi là D.A. thì tôi sẽ không khởi tố ông ta. Nếu tôi ở trong bồi thẩm đoàn xét xử thì tôi sẽ biểu quyết trao chìa khóa thị trấn cho ông ta, tặng cho ông ta một tấm bằng khen để ông ta

treo trên tường, và tôi sẽ để ông ta về lại với gia đình. Và, thưa ông Buckley, nếu con gái tôi chẳng may mà bị hãm hiếp, tôi chỉ mong mình có đủ can đảm để làm như ông ta đã làm.”

“Tôi hiểu. Ông nghĩ mọi người cần phải mang theo súng và giải quyết tranh chấp bằng đạn dược, đúng vậy không?”

“Tôi nghĩ trẻ em có quyền không bị hãm hiếp, và cha mẹ của chúng có quyền bảo vệ chúng. Tôi nghĩ những bé gái là rất đặc biệt. Nếu con gái tôi bị trói vào thân cây và bị hãm hiếp tập thể bởi hai gã ngáo đá thì tôi chắc chắn điều đó sẽ làm tôi phát điên. Tôi nghĩ những ông bố tốt, những ông bố đảng hoàng tử tế, phải có quyền hiến định được hành quyết những tên biến thái đã chạm đến con cái của họ. Và tôi nghĩ ông là một thằng hèn nói láo nếu ông nói ông không muốn giết chết kẻ đã hãm hiếp con gái ông.”

“Làm ơn đi, ông Vonner!” Noose cất tiếng.

Buckley chật vật kiềm chế nhưng vẫn giữ được bình tĩnh. “Ông rõ ràng rất xúc động về vụ này, phải không?”

“Ông rất sâu sắc đấy.”

“Và ông muốn thấy ông ta được tha bổng, phải không?”

“Tôi sẵn sàng trả tiền cho điều đó, nếu như tôi có.”

“Và ông nghĩ ông ta có cơ hội được tha bổng cao hơn nếu được xử ở một hạt khác, phải không?”

“Tôi nghĩ ông ta có quyền được hưởng một bồi thẩm đoàn hợp thành từ những người không hề hay biết gì về vụ án trước khi phiên tòa bắt đầu.”

“Ông muốn ông ta được tha bổng, phải không?”

“Thì tôi đã nói rồi mà.”

“Và ông chắc chắn đã có nói chuyện với những người muốn ông ta được tha bổng?”

“Tôi đã có nói chuyện với nhiều người như vậy.”

“Có những người nào ở hạt Ford sẽ biểu quyết truy tố ông ta không?”

“Dĩ nhiên là có. Nhiều lắm. Ông ta da đen mà; phải không nhỉ?”

“Trong tất cả các thảo luận của ông quanh hạt, ông có nhận ra một đa số rõ rệt ủng hộ bên này hay bên kia không?”

“Không thực sự.”

Buckley nhìn cuốn sổ của ông rồi làm vài ghi chép. “Ông Vonner, Jake Brigrance có phải là bạn thân của ông không?”

Harry Rex mỉm cười, đưa mắt nhìn Noose. “Tôi là một luật sư, ông Buckley ạ. Bạn bè của tôi chỉ rất ít và khi có khi không, nhưng ông ta là một trong những người bạn của tôi. Vâng, thưa ông.”

“Và ông ta yêu cầu ông đến đây để tuyên thệ?”

“Không. Tôi chỉ mới vừa tình cờ bị vấp chân trong phòng xử, và té vào chiếc ghế này. Tôi không hề biết quý vị có một phiên điều trần sáng hôm nay.”

Buckley quăng cuốn sổ ghi chép của ông lên bàn và ngồi xuống. Harry Rex được miễn.

“Mời nhân chứng thứ hai của ông đi,” Noose ra lệnh.

“Mời giám mục Ollie Agee,” Jake nói.

Vị giám mục được đưa ra từ phòng nhân chứng và được đặt ngồi vào ghế nhân chứng. Jake đã gặp ông tại nhà thờ của ông một ngày trước đó với một danh sách các câu hỏi. Ông muốn tuyên thệ. Cả hai không nói năng gì về các luật sư của NAACP.

Ông giám mục là một nhân chứng tuyệt vời. Chất giọng sâu và du dương của ông không cần đến micro để lan tỏa khắp phòng xử. Đúng, ông có biết các chi tiết vụ hãm hiếp và cả vụ xả súng nữa. Gia đình họ là các con chiên thuộc nhà thờ của ông. Ông đã biết họ từ nhiều năm lắm rồi, họ giống như người nhà của ông vậy; ông đã nắm tay họ, chia sẻ nỗi khổ đau của họ sau vụ hãm hiếp. Có, ông có nói chuyện với vô số người sau khi vụ đó xảy ra, và từng người đều có ý kiến riêng về việc có tội hay không có tội. Ông cùng hai mươi

hai mục sư da đen là thành viên của Hội đồng, và tất cả họ đều có nói về vụ Hailey. Phải, ở hạt Ford không có ai là không biết cả. Một phiên xử công bằng không thể nào có được ở hạt Ford, đó là ý kiến của ông.

Buckley nêu một câu hỏi. "Giám mục Agee, ông có từng nói chuyện với người da đen nào sẽ biểu quyết truy tố Carl Lee Hailey không?"

"Không, thưa ông, tôi chưa từng."

Vị giám mục được miễn. Ông ngồi vào chiếc ghế trong phòng xử giữa hai đồng sự trong Hội đồng.

"Mời nhân chứng kế tiếp," Noose phán.

Jake mỉm cười với viên D.A. rồi công bố, "Cảnh sát trưởng Ozzie Walls."

Buckley và Musgrove lập tức chụm đầu vào nhau thì thào. Ozzie ở vào phía bên họ, phía trật tự trị an, phía bên nguyên. Giúp bên bị không phải là việc của ông. Chứng tỏ không một gã mọi đen nào là đáng tin cả, Buckley nghĩ. Chúng bênh vực nhau khi biết mình có tội. Jake và Ozzie đi qua những hỏi đáp về vụ hãm hiếp và lý lịch của Cobb và Willard. Cuộc trao đổi rất nhàm chán, lặp đi lặp lại, và Buckley muốn phản đối. Nhưng ông đã gặp quá đủ phiên phúc trong một ngày. Jake cảm thấy Buckley sẽ không rời khỏi chiếc ghế của ông nên anh dừng vụ hãm hiếp và những chi tiết máu me. Cuối cùng, Noose cũng đã ngán ngẩm.

"Làm ơn nhanh lên đi, ông Brigance."

"Vâng, thưa Ngài. Cảnh sát trưởng Walls, ông có bắt Carl Lee Hailey không?"

"Tôi có."

"Ông có tin ông ta giết Billy Ray Cobb và Pete Willard không?"

"Tôi có."

"Ông có biết ai trong hạt này tin ông ta không bắn họ không?"

“Không.”

“Phải chăng trong hạt này có sự tin tưởng rộng khắp rằng ông Hailey đã giết họ?”

“Vâng. Mọi người đều tin như thế. Ít ra là tất cả những ai tôi gặp.”

“Cảnh sát trưởng, ông có di chuyển nhiều trong hạt này không?”

“Có. Công việc của tôi là phải biết chuyện gì đang xảy ra.”

“Và ông đã nói chuyện với nhiều người?”

“Rất nhiều.”

“Ông có gặp ai chưa từng nghe nói gì về vụ Carl Lee Hailey không?”

Ozzie dừng lại trong giây lát rồi chậm chạp đáp. “Ai đó phải điếc, phải câm, phải mù mới không hay biết gì về vụ Carl Lee Hailey.”

“Ông có từng gặp ai không có thiên kiến gì về việc có tội hay không có tội?”

“Không có ai như vậy trong hạt này.”

“Liệu ông ta có được hưởng một phiên xử công bằng ở đây không?”

“Chuyện đó tôi không biết. Tôi chỉ biết không thể nào tìm được mười hai người không hay biết gì về vụ hãm hiếp và xả súng.”

“Không còn câu hỏi nào thêm,” Jake nói với Noose.

“Ông ta là nhân chứng cuối cùng của ông?”

“Vâng, thưa ông.”

“Có hỏi chéo gì không, ông Buckley?”

Buckley ngồi tại chỗ, lắc đầu.

“Tốt,” Ngài nói. “Ta hãy tạm nghỉ trong chốc lát. Tôi muốn gặp các luật sư trong phòng của tôi.”

Phòng xử bùng lên những cuộc tranh luận khi các luật sư đi theo Noose và ông Pate qua cánh cửa bên hông bức thẩm phán. Noose khép cửa phòng ông lại rồi cởi bộ váy ra. Ông Pate mang đến cho ông một tách cà phê đen.

“Thưa quý ông, tôi đang cân nhắc thiết lập một **lệnh hạn chế** kể từ lúc này cho đến khi kết thúc phiên tòa. Tôi bị quấy nhiễu bởi công luận và không muốn vụ này được phân xử bởi báo giới. Có bình luận gì không?”

Buckley trông nhột nhạt và run rẩy. Ông mở miệng, nhưng không có lời nào được thốt ra.

“Ý hay đấy, thưa Ngài,” Jake nói, khoét sâu vào nỗi đau, “Tôi đã định yêu cầu một lệnh như thế.”

“Vâng, chắc chắn ông đã định như vậy. Tôi đã nhận thấy ông chạy trốn sự nổi tiếng như thế nào rồi. Còn ông thì sao, ông Buckley?”

“Ờ... điều đó áp dụng cho ai?”

“Cho ông đấy, ông Buckley. Ông, và cả ông Brigance nữa, sẽ được lệnh không thảo luận mọi khía cạnh của vụ việc và phiên tòa với báo chí. Điều này sẽ áp dụng cho mọi người, ít nhất cho mọi ai ở dưới sự kiểm soát của tòa án này. Các luật sư, thư ký, các giới chức tòa án, cảnh sát trưởng.”

“Nhưng tại sao vậy?” Buckley hỏi.

“Tôi không thích cái ý hai người các ông xử vụ này thông qua truyền thông. Tôi không mù đâu. Cả hai đầu đều đang đấu nhau để giành ánh đèn sân khấu, và tôi có thể hình dung phiên tòa sẽ như thế nào. Một gánh xiếc. Nó sẽ là như thế. Không phải là phiên tòa nữa mà là một gánh xiếc ba hồi.” Noose bước đến cửa sổ, lau bầu điều gì đó. Ông dừng lại một lát rồi lại lau bầu tiếp. Các luật sư nhìn nhau rồi nhìn bộ khung xương lỏng ngóng đang đứng bên cửa sổ.

“Tôi đang áp đặt lệnh hạn chế, hiệu lực ngay tức thì, từ đây cho đến khi kết thúc phiên tòa. Việc vi phạm lệnh sẽ dẫn đến kết quả là coi thường quy trình tòa án. Các ông không được thảo luận mọi khía

cạnh của vụ này với mọi thành viên của báo giới. Có câu hỏi nào không?”

“Không, thưa ông,” Jake mau mắn nói.

Buckley nhìn Musgrove, lắc đầu.

“Bây giờ ta hãy trở lại phiên điều trần. Ông Buckley, ông nói ông có trên hai mươi nhân chứng. Ông thực sự cần bao nhiêu người vậy?”

“Năm hoặc sáu.”

“Khá hơn nhiều rồi đó. Họ là ai vậy?”

“Floyd Loud.”

“Ông ta là ai?”

“Giám sát viên, quận Một, hạt Ford.”

“Ông ta tuyên thệ gì?”

“Ông ta sống ở đây đã năm mươi năm, làm việc ở văn phòng khoảng mười năm. Theo ý kiến của ông thì một phiên tòa công bằng là khả dĩ tại hạt này.”

“Tôi đoán rằng ông ta chưa bao giờ nghe về vụ này, đúng không?” Noose mỉm cười nói.

“Tôi không dám chắc.”

“Còn ai khác?”

“Nathan Baker. Thẩm phán tòa hòa giải, quận ba, hạt Ford.”

“Tuyên thệ cũng giống vậy chứ?”

“Vâng, cơ bản là vậy.”

“Ai khác nữa?”

“Edgar Lee Baldwin, cựu giám sát viên, hạt Ford.”

“Ông ta bị truy tố cách đây vài năm, phải không nhỉ?” Jake hỏi. Chưa bao giờ Jake thấy khuôn mặt của Buckley lại đỏ đến thế. Chiếc mồm bự của ông ra há hốc, còn ánh mắt ông thì hoang mang.

“Ông ta không bị kết án,” Musgrove thốt lên.

“Tôi không nói ông ta bị kết án. Tôi chỉ nói ông ta bị truy tố thôi. Bởi FBI, phải không nhỉ?”

“Đủ rồi, đủ rồi.” Noose can thiệp. “Ông Baldwin sẽ nói gì với chúng ta vậy?”

“Ông ta đã sống ở đây cả cuộc đời. Ông ta hiểu biết mọi người ở hạt Ford, và ông ta nghĩ ông Hailey có thể nhận một phiên xử công bằng tại đây,” Musgrove đáp. Buckley vẫn chưa nói được và đang nhìn Jake chăm chú.

“Ai nữa?”

“Cảnh sát trưởng Harry Bryant, hạt Tyler.

“Cảnh sát trưởng Bryant ư? Ông ta sẽ nói gì?”

Lúc này Musgrave đã thành người phát ngôn cho bên công tố. “Thưa Ngài, chúng tôi có hai lý thuyết đang được đệ trình để chống lại kiến nghị thay đổi địa điểm. Thứ nhất, chúng tôi cho rằng một phiên tòa công bằng là khả dĩ tại đây, ở hạt Ford này. Thứ hai, nếu tòa có ý kiến rằng không thể có phiên tòa công bằng tại đây thì Công tố cho rằng tiếng tăm rộng khắp của vụ việc đã vươn đến mọi bờ thẳm triển vọng tại bang này. Trong hạt này cũng đang tồn tại cùng những thiên kiến và ý kiến, ủng hộ hay chống lại, như trong mọi hạt khác. Do đó, việc di chuyển phiên tòa sẽ chẳng đem lại điều gì hơn. Chúng tôi có những nhân chứng để hậu thuẫn lý thuyết thứ hai này.”

“Đó là một khái niệm mới, ông Musgrove a, Tôi không nghĩ mình đã nghe thấy nó trước đây.”

“Cả tôi cũng thế,” Jake góp lời.

“Các ông còn ai nữa nào?”

“Robert Kelly Williams, công tố viên quận chín.”

“Quận đó nằm ở đâu vậy?”

“Ở mũi đông nam của bang.”

“Ông ta lái xe lên tận đây để tuyên thệ rằng mọi người ở cái chốn đèo heo hút gió đó cũng có thiên kiến về vụ án?”

“Vâng thưa ông.”

“Ai nữa?”

“Grady Liston, công tố viên, quận mười bốn.”

“Cùng một tuyên thệ chứ?”

“Vâng thưa ông.”

“Đã hết chưa?”

“Thưa Ngài, chúng tôi còn nhiều nữa. Nhưng tuyên thệ của họ sẽ khá giống những nhân chứng khác.

“Tốt, vậy các ông sẽ giới hạn chứng minh của mình trong sáu nhân chứng?”

“Vâng thưa ông.”

“Tôi sẽ nghe chứng minh của các ông. Tôi sẽ cho phép mỗi người được năm phút để kết lại lý lẽ của mình, và tôi sẽ quyết định về kiến nghị này trong vòng hai tuần lễ. Còn câu hỏi nào không?”

~23~

Thật đau đớn khi phải nói không với cánh phóng viên. Họ đi theo Jake khi anh băng qua đường Washington, nơi anh xin cáo lỗi, ban phát những “miễn bình luận,” rồi lánh vào văn phòng của mình. Không bỏ cuộc, một phóng viên ảnh của tờ Newsweek lấn vào trong và hỏi Jake có chịu làm dáng cho anh ta chụp ảnh hay không. Anh muốn có một trong những tấm ảnh quan trọng ấy, với dáng vẻ nghiêm nghị, với những cuốn sách bọc da dày cộm ở sau lưng. Anh xiết lại cà vạt rồi chỉ đường cho tay phóng viên vào phòng họp, nơi anh đứng làm dáng trong sự im lặng của lệnh tòa. Người phóng viên ảnh cảm ơn anh rồi ra về.

“Tôi xin ông năm phút có được không?” Ethel lễ phép hỏi khi chủ của bà dậm bước lên cầu thang.

“Dĩ nhiên.”

“Sao ông không ngồi xuống nhỉ. Chúng ta cần nói chuyện.”

Cuối cùng bà ta cũng sắp ra đi. Jake nghĩ khi anh ngồi vào chiếc ghế gần cửa sổ mặt tiền.

“Bà đang nghĩ gì trong đầu vậy?”

“Tiền.”

“Bà là thư ký pháp luật được trả lương cao nhất thị trấn này. Bà mới được tăng lương ba tháng trước đây.”

“Không phải là tiền của tôi. Làm ơn nghe tôi nói. Ông không có đủ tiền trong ngân hàng để thanh toán các hóa đơn tháng này. Tháng Sáu đã gần qua rồi mà chúng ta chỉ còn có vòn vện một ngàn bảy trăm đô la mà thôi.”

Jake nhắm mắt lại, xoa xoa trán.

“Ông nhìn các hóa đơn này đi,” bà nói rồi khoát tay về phía một cọc hóa đơn. “Tổng cộng là bốn ngàn đô la đó. Làm sao tôi thanh toán được chúng đây?”

“Trong ngân hàng còn bao nhiêu?”

“Một ngàn chín trăm đô la, tính đến ngày thứ Sáu. Sáng nay không có khoản nào đến.”

“Không có khoản nào?”

“Không một xu.”

“Tiền giải quyết vụ Liford thì sao? Phí là ba ngàn đô la đó.”

Ethel lắc đầu. “Ông Brigance ạ, hồ sơ đó còn chưa khép lại mà. Ông Liford không chịu ký biên lai. Ông lẽ ra phải đến nhà ông ta để lấy. Đã ba tuần rồi, ông nhớ không?”

“Không, tôi không nhớ. Tiền trả trước của Buck Britt thì sao? Đó là một ngàn đô la đó.”

“Séc của ông ta đã cạn tiền rồi. Ông không trả lời điện thoại và..”

“Đừng có lên lớp tôi, Ethel!”

“Và việc nào ông cũng bị tụt lại cả tháng.”

“Đủ rồi.”

“Kể từ khi ông nhận vụ Hailey, ông chỉ còn nghĩ đến nó mà thôi. Ông bị ám ảnh bởi vụ đó. Nó sẽ làm cho chúng ta vỡ nợ.”

“Chúng ta ư? Đã có bao nhiêu séc thanh toán bà chưa trả, hả Ethel? Đã có bao hóa đơn bị trễ hạn? Hả?”

“Nhiều lắm.”

“Nhưng không nhiều hơn bình thường, đúng không?”

“Phải, nhưng còn tháng sau thì sao? Phiên tòa còn bốn tuần lễ nữa cơ đấy.”

“Im đi, Ethel. Câm miệng đi. Nếu bà không chịu được áp lực thì bà nghỉ đi. Bà mà không giữ cho cái mồm khép lại thì bà bị sa thải đó.”

“Ông muốn sa thải tôi lắm, phải không?”

“Như vậy tôi sẽ được rảnh nợ”

Ethel là một người phụ nữ cứng cỏi và dữ dằn. Mười bốn năm làm việc cùng Lucien đã làm cho da của bà đánh lại và lương tâm của bà rần rởn hơn, nhưng dầu gì bà cũng là phụ nữ, và vào lúc đó đôi môi bà bắt đầu run run và đôi mắt bà ngấn lệ. Bà gục đầu xuống.

“Tôi xin lỗi,” bà lầm bầm. “Chỉ tại tôi lo lắng thôi.”

“Lo chuyện gì?”

“Chuyện tôi và Bud”

“Có chuyện gì với Bud vậy?”

“Ông ấy bệnh rất nặng.”

“Tôi biết chuyện đó.”

“Huyết áp của ông lên cao vút. Đặc biệt là sau những cú điện thoại. Ông đã bị đột quỵ ba lần sau năm năm và chắc sẽ còn bị nữa. Ông sợ lắm. Hai chúng tôi đều sợ.”

“Có bao nhiêu cú điện thoại cả thảy?”

“Nhiều lắm. Họ dọa sẽ đốt nhà chúng tôi hoặc đánh bom nó. Họ luôn nói họ biết chúng tôi sống ở đâu, và nếu Hailey được tha bổng thì họ sẽ đốt nhà chúng tôi hoặc cài mìn bên dưới trong lúc chúng tôi ngủ. Vài cú điện thoại còn dọa giết chúng tôi nữa. Vụ này đơn giản là không đáng.”

“Có lẽ bà phải nghỉ thôi.”

“Để chết đói à? Bud không đi làm từ mười năm nay rồi, ông biết mà. Tôi còn biết phải kiếm việc ở đâu cơ chứ?”

“Coi nào, Ethel, cả tôi cũng bị đe dọa mà. Tôi không coi các đe dọa đó là nghiêm túc. Tôi đã hứa với Carla sẽ nhả vụ này ra trước khi nó nguy hại cho gia đình tôi, và bà cũng phải quen với chúng thôi. Bà và Bud phải thư giãn đi. Các đe dọa đó không nghiêm túc đâu. Có rất nhiều gã khùng ở ngoài kia.”

“Đó là lý do tôi sợ. Họ có thể đủ điên để làm chuyện gì đó.”

“Không đâu, bà lo lắng quá nhiều rồi. Tôi sẽ bảo Ozzie canh chừng nhà bà kỹ hơn một chút.”

“Ông sẽ làm vậy chứ?”

“Chắc chắn rồi. Họ cũng đang canh chừng nhà tôi mà. Tôi hứa với bà đấy, Ethel, không có gì phải lo đâu. Có lẽ chỉ là mấy tên phá phách thôi.”

Ethel quệt nước mắt. “Tôi xin lỗi vì đã khóc, tôi xin lỗi vì gần đây tôi ưa cáu kỉnh.”

Bà cáu kỉnh từ bốn mươi năm nay rồi còn gì, Jake nghĩ. “Còn mấy khoản này thì sao?” bà hỏi, tay trở vào xấp hóa đơn. “Tôi sẽ kiếm ra tiền. Đừng lo chuyện đó nữa.”

Willie Hastings trực xong ca hai vào lúc mười giờ tối và nhấn vào chiếc chuông gần văn phòng của Ozzie. Ông lái xe đến thẳng nhà Hailey. Hôm đó là đêm ông phải ngủ trên trường kỷ. Hàng đêm đều có ai đó ngủ trên trường kỷ nhà Gwen: một người anh hay em ruột, một người bà con, hay một người bạn. Thứ Tư là đến phiên ông.

Ông không thể nào ngủ được với đèn bật sáng. Tonya từ chối lại gần giường của nó trừ phi tắt cả những ngọn đèn trong nhà đều bật. Những gã đó có thể đang rình nó trong bóng tối. Nó đã thấy chúng nhiều lần đang bò trên sàn, hướng đến chiếc giường của nó, hay ẩn nấp trong phòng kho. Nó đã nghe thấy giọng của chúng ngoài cửa sổ, và nó đã thấy những cặp mắt vằn tia máu của chúng dòm vào nhà, canh chừng nó khi nó chuẩn bị lên giường. Nó nghe thấy những tiếng động trên tầng áp mái, nghe giống như tiếng một đôi giày ống cao bồi kèn càng, thứ mà chúng mang khi đá nó. Nó biết chúng ở trên đó, chờ mọi người ngủ để chui xuống và lôi nó trở vào rừng. Mỗi tuần một lần, mẹ và các anh của nó lại leo lên thang xếp để thám thính tầng áp mái, mang theo đèn pin và súng lục.

Không một căn phòng nào được tắt đèn khi nó lên giường. Một đêm nọ, nó đang nằm tỉnh như sáo cạnh mẹ thì có một bóng đèn vụt tắt. Nó la hét dữ dội cho đến khi bác của nó lái xe lên tận Clanton, đến một cửa hàng mở thâu đêm để mua thêm những bóng đèn.

Nó nằm cạnh mẹ và mẹ ôm chặt nó suốt nhiều tiếng đồng hồ, cho đến khi những con quỷ nhòà dần vào bóng tối và nó ngủ thiếp đi. Thoạt đầu, Gwen gặp trở ngại với ánh sáng, nhưng sau năm tuần thì bà ngủ chợp mắt theo chu kỳ suốt đêm. Thân thể bé bỏng bên cạnh bà cứ giãy đạp kể cả khi đang ngủ. Wille chào buổi tối các cháu trai rồi đến hôn Tonya. Ông cho nó xem khẩu súng và hứa sẽ thức canh trên trường kỷ. Ông đi khắp nhà và kiểm tra phòng kho. Khi đã hài lòng, Tonya nằm xuống cạnh mẹ, nhìn lên trần. Nó thổn thức khóc.

Khoảng nửa đêm, Willie cởi giày ống, nằm thư giãn trên trường kỷ. Ông tháo bao súng, đặt khẩu súng xuống sàn. Ông sắp chìm vào giấc ngủ thì nghe thấy tiếng hét. Đó là một tiếng hét khủng khiếp ở cung độ cao của một đứa trẻ bị tra tấn. Ông chộp lấy khẩu súng và chạy vào phòng ngủ. Tonya đang ngồi trên giường, đối diện với bức tường, la hét và vật vã. Nó đã thấy chúng đang rình bên cửa sổ. Gwen ôm chặt con gái. Ba cậu con trai chạy đến chân giường, đứng nhìn trong bất lực. Carl Lee Jr. ra cửa sổ và chẳng thấy gì cả. Họ đã

trải qua chuyện này nhiều lần trong năm tuần lễ, và họ biết rõ sẽ chẳng làm được gì nhiều.

Gwen dỗ bé rồi nhẹ nhàng đặt đầu con gái lên gối. “Không sao đâu con yêu, mẹ đây mà, có cả bác Willie nữa nè. Không ai dám đến bắt con đâu. Không sao đâu bé cưng.”

Tonya muốn bác Willie mang súng đến ngồi bên cửa sổ, còn các anh thì ngủ dưới đất, quanh giường nó. Nó rên rĩ rất tội nghiệp một hồi lâu. Rồi nó im dần và lịm đi.

Willie ngồi trên sàn gần cửa sổ cho đến khi mọi người đều ngủ say. Ông bế các cậu con trai, từng đứa từng đứa một, về giường của chúng và đặt chúng vào. Ông ngồi xuống bên cửa sổ, chờ ánh sáng ban mai.

Jake và Atcavage hẹn nhau ăn trưa hôm thứ Sáu tại quán Claude. Họ gọi món sườn và xà lách trộn. Quán chật kín như thường lệ và, lần đầu tiên sau bốn tuần, nơi đây không có những khuôn mặt lạ. Những khách quen đang trò chuyện và tán gẫu như thuở nào. Claude đang giữ vững phong độ: rửa, măng và chửi bới các khách hàng trung thành của ông. Claude là một trong những người hiếm hoi có khả năng chửi bới thiên hạ mà vẫn được thiên hạ thích.

Atcavage đã đến dự buổi điều trần về việc thay đổi địa điểm và sẵn sàng tuyên thệ nếu được cần đến. Ngân hàng khuyên anh không nên tuyên thệ, và Jake không muốn gây rắc rối cho anh. Dân ngân hàng luôn có một nỗi sợ bản năng đối với các phòng xử, và Jake ngưỡng mộ bạn anh vì đã vượt qua được chứng hoang tưởng này để tham gia cuộc điều trần. Làm như vậy, anh đã trở thành ông chủ nhà băng đầu tiên trong lịch sử của hạt Ford dám tình nguyện xuất hiện tại phòng xử mà không có trát đòi lúc tòa đang nhóm họp. Jake rất tự hào về anh.

Claude xông đến và nói rằng họ có mười phút, cho nên phải cầm miệng và ăn thật nhanh vào. Jake ăn nốt món sườn rồi lau mặt.

“Này, Stan, nhân nói chuyện vay mượn, tôi cần vay năm ngàn đô la trong chín mươi ngày, không có gì đảm bảo.”

“Có ai nói gì về chuyện vay mượn đâu?”

“Anh có nói điều gì đó về ngân hàng.”

“Tôi tưởng chúng ta đang nói xấu Buckley kia mà. Tôi đang thích nghe chuyện đó.”

“Anh không nên chỉ trích, Stan ạ. Đó là một thói quen rất dễ mắc và không thể nào phá vỡ.”

“Tôi vô cùng ân hận. Làm sao để anh thứ lỗi cho tôi đây?”

“Về chuyện vay tiền đó hả?”

“Thôi được. Anh cần tiền làm gì?”

“Chuyện đó thì liên quan gì?”

“Ý anh là sao, chuyện đó thì có liên quan gì.”

“Coi nào, Stan, tất cả những gì anh phải lo là liệu tôi có trả được cho anh trong vòng chín mươi ngày không.”

“Được. Anh có thể trả cho tôi trong vòng chín mươi ngày không?”

“Câu hỏi hay đấy. Dĩ nhiên tôi trả được.”

Ông chủ nhà băng mỉm cười. “Hailey làm cho anh lún sinh rồi phải không?”

Viên luật sư mỉm cười. “Phải,” anh thừa nhận. “Thật khó mà tập trung vào chuyện gì khác. Chỉ còn ba tuần nữa là đến phiên tòa, và từ đây đến đó tôi không thể nào tập trung vào bất cứ chuyện gì khác.”

“Anh kiếm được bao nhiêu trong vụ này?”

“Mười ngàn bớt xuống còn chín trăm.”

“Chín trăm đô la!”

“Đúng, ông ta không vay được bằng thế chấp đất của ông ta, nhớ không?”

“Bèo nhì!”

“Dĩ nhiên, nếu anh cho Carl Lee vay bằng thế chấp đất của ông ta thì tôi đâu phải đi vay mượn.”

“Tôi thà cho anh vay.”

“Tuyệt. Vậy khi nào thì tôi nhận séc đây?”

“Anh có vẻ tuyệt vọng nhỉ?”

“Tôi biết các anh mất bao nhiêu thời gian với các ủy ban duyệt cho của các anh, các kiểm toán viên, các phó chủ tịch này, phó chủ tịch nọ, và may ra thì một phó chủ tịch nào đó cuối cùng sẽ chuẩn y cho tôi vay một tháng hay sao đó, nếu như có chỉ thị rằng ông ta có thể cho vay và nếu như trụ sở chính đang ở tâm trạng đúng đắn. Tôi biết cách các anh vận hành rồi.”

Atcavage nhìn đồng hồ. “Ba giờ có đủ sớm không?”

“Tôi nghĩ là đủ.”

“Không có gì đảm bảo à?”

Jake chùi miệng rồi chồm qua phía bên kia bàn. Anh nhỏ nhẹ nói. “Nhà tôi là một kỳ quan với khả năng thế chấp kỳ vĩ, và anh vẫn còn nắm thế chấp chiếc xe của tôi, nhớ không? Tôi sẽ trao cho anh thế chấp đầu tiên dựa trên con gái của tôi, nhưng anh mà tìm cách trưng thu thì tôi sẽ giết anh đó. Giờ thì anh còn nghĩ gì về đảm bảo nữa không vậy?”

“Tôi xin lỗi.”

“Khi nào thì tôi nhận séc?”

“Ba giờ chiều.”

Claude xuất hiện và nạm đầy lại các tách trà. “Các ông còn năm phút nữa,” ông nói lớn.

“Tám phút,” Jake đáp.

“Nghe này, huynh,” Claude nói với một nụ cười toe toét. “Đây không phải là phòng xử, và cái ảnh của anh trên báo ở đây chẳng đáng giá hai xu đâu. Tôi đã nói năm phút là năm phút.”

“Chịu thua ông luôn. Nhân tiện, miếng sườn của tôi dai nhách à.”

“Tôi thấy anh có chữa lại gì đâu.”

“Nó mắc tiền quá nên tôi đành phải ăn nó thôi.”

“Anh mà cảm rằm thì nó sẽ còn mắc hơn nữa đó.”

“Chúng tôi đi đây,” Atcavage nói rồi đứng dậy, vút một đô la lên bàn.

Chiều Chủ nhật, nhà Hailey mở tiệc dã ngoại dưới bóng cây, cách xa khung cảnh bạo lực dưới chiếc vòng bóng rổ. Đợt nóng đầu tiên của mùa hè đã kéo đến. Bầu không khí nặng trĩu và ẩm treo lơ lửng sát mặt đất, đột nhập cả vào bóng râm. Gwen xua ruồi trong khi lũ trẻ vã mồ hôi, ăn thịt gà rán nóng cùng với cha của chúng. Lũ trẻ ăn vội vã rồi chạy ra chiếc xích đu mới mà Ozzie đã bố trí cho con cái các tù nhân của ông.

“Họ làm gì ở Whitfield vậy anh?” Gwen hỏi.

“Cũng chẳng có gì. Đặt tùm lum câu hỏi, bắt anh làm mấy thử nghiệm. Làm cả đồng chuyện tào lao.”

“Họ đối xử với anh ra sao?”

“Với còng tay và tường nhồi bông.”

“Anh đùa à. Họ tống anh vào phòng giam với tường nhồi bông?” Gwen tỏ vẻ thích thú. Bà cố rặn ra một tiếng cười khúc khích hiểm hoi.

“Đúng vậy mà. Họ quan sát anh như anh là con thú vậy. Họ nói anh nổi tiếng. Các bảo vệ nói họ tự hào về anh—một người da đen và một người da trắng. Họ nói anh đã làm điều đúng và họ hy vọng anh sẽ được thả. Họ đối xử tốt với anh.”

“Các bác sĩ nói gì?”

“Họ sẽ không nói gì cả cho đến khi ra tòa, và khi đó họ sẽ nói anh tỉnh táo.”

“Làm sao anh biết họ sẽ nói gì?”

“Jake nói cho anh biết. Anh ta chưa bao giờ nói sai.”

“Anh ta đã tìm được bác sĩ chưa?”

“Rồi, một lão say xỉn điên điên, chẳng biết đào đâu ra. Ông ta tự xưng là bác sĩ tâm thần. Anh và ông đã nói chuyện vài lần trong văn phòng của Ozzie.”

“Ông ta nói sao?”

“Không nói gì nhiều. Jake bảo ông ta sẽ nói bất cứ điều gì chúng ta muốn ông ta nói.”

“Chắc phải là một bác sĩ thực sự giỏi.”

“Ông ta rất ăn ý với mấy bác sĩ ở Whitfield.”

“Ông ta là người ở đâu vậy?”

“Ở Jackson, hình như vậy. Ông ta không quá chắc chắn bất cứ chuyện gì. Ông ta hành xử cứ như anh sẽ giết luôn cả ông ta vậy.” Anh thề là ông ta đã sương sương trong cả hai lần anh và ông ta nói chuyện. Ông ta đặt ra vài câu hỏi mà không ai hiểu gì cả. Ghi chép một vài điều cứ như chúng quan trọng lắm không bằng. Nói rằng ông ta tin có thể giúp được anh. Anh đã hỏi Jake về ông ta. Jake bảo đừng lo, ông ta sẽ tỉnh táo tại tòa. Nhưng anh nghĩ cả Jake cũng đang lo nữa.”

“Vậy sao mình lại dùng ông ta?”

“Vì ông ta miễn phí. Ông ta nợ ai đó một ân huệ. Một bác sĩ tâm thần thứ thiệt phải tốn đến một ngàn đô la chỉ riêng cho việc đánh giá anh, rồi thêm khoảng hơn một ngàn đô la nữa để đến tuyên thệ tại tòa. Một bác sĩ tâm thần táng tận lương tâm. Khỏi phải nói, mình không thể nào chi cho chuyện đó.”

Gwen đánh mất nụ cười. bà quay nhìn chỗ khác. “Em cần ít tiền để chi tiêu trong nhà,” bà nói mà không dám nhìn chồng.

“Bao nhiêu?”

“Vài trăm để mua tạp phẩm và thanh toán các hóa đơn.”

“Em có bao nhiêu?”

“Chưa tới năm mươi.”

“Để anh xem có thể làm được gì.”

Bà nhìn chồng. “Anh nói vậy là sao? Điều gì khiến anh nghĩ anh có thể kiếm được tiền trong khi đang ngồi tù?”

Carl Lee nhướn mày, trở ngón tay vào vợ. Gwen không được phép hỏi ông. Ông vẫn làm chủ được tình hình mặc dù đang ngồi tù, Ông là người chủ gia đình.

“Em xin lỗi,” bà thì thầm nói.

Giám mục Agee nhìn qua một vết nứt trên các cửa sổ kính màu tại nhà thờ của ông, hài lòng ngắm những chiếc Cadillac và Lincoln bóng lộn đang kéo đến ngay trước năm giờ chiều Chủ nhật. Ông đã triệu tập một cuộc họp của Hội đồng để bàn về tình trạng của Hailey, lập kế hoạch chiến lược cho ba tuần lễ cuối trước phiên tòa, và chuẩn bị tiếp đón các luật sư của NAACP. Các cuộc quyên góp hàng tuần đã diễn ra tốt đẹp—hơn bảy ngàn đô la đã được gom về từ khắp nơi trong hạt và gần sáu ngàn đô la đã được giám mục đưa vào một tài khoản đặc biệt dành cho quỹ biện hộ pháp lý cho Carl Lee Hailey. Không có khoản tiền nào được trao cho gia đình. Agee đang chờ NAACP chỉ đạo việc chi tiêu. Ông nghĩ phần lớn số tiền đó sẽ đi vào quỹ biện hộ. Các sơ ở nhà thờ có thể nuôi ăn gia đình nếu họ đói. Tiền bạc phải tiêu vào những nơi khác. Hội đồng đã bàn bạc những cách thức để quyên thêm nhiều tiền hơn nữa. Không dễ gì lấy được tiền từ người nghèo, nhưng vấn đề đang nóng, thời gian là phù hợp, và nếu không quyên ngay bây giờ thì sẽ chẳng còn lúc nào nữa. Họ thỏa thuận gặp nhau ngày kế tiếp tại nhà thờ Springdale ở Clanton. Người của NAACP được chờ đợi sẽ đến thị trấn vào buổi sáng. Không có báo chí, vì đây là một buổi làm việc.

Norman Reinfeld là một thiên tài ba mươi ba tuổi về luật hình sự, người đang giữ kỷ lục tốt nghiệp trường luật Harvard ở tuổi hai mươi mốt, và sau khi tốt nghiệp đã từ chối một chào mời hào phóng bậc nhất là gia nhập vào hãng luật danh giá tại Wall Street của cha và ông nội ông, thay vào đó đã chọn làm việc với NAACP và dành thời gian để đấu tranh quyết liệt giúp cho người da đen phương nam thoát khỏi xà lim tử tù. Ông rất giỏi trong những việc mình làm mặc

dù, không phải lỗi do ông, ông không được thành công lắm trong những việc mình làm. Hầu hết những người da đen phương nam và hầu hết những người da trắng phương nam đối diện phòng hơi ngạt đều xứng đáng với phòng hơi ngạt. Nhưng Reinfeld và ê kíp của ông, gồm các chuyên gia biện hộ cho các vụ giết người gia trọng, vẫn kiếm được nhiều hơn phần chia lại của mình, và ngay cả khi thua họ vẫn xoay sở giữ được mạng sống cho những kẻ bị kết án thông qua vô số những trì hoãn và kháng cáo gây kiệt quệ. Bốn thân chủ cũ của ông đã vào phòng hơi ngạt, lên ghế điện, bị tiêm thuốc độc, và đó là quá nhiều đối với Reinfeld. Ông đã chứng kiến họ chết và, sau mỗi cuộc hành quyết, ông lại tái lập lời nguyện sẽ phá vỡ mọi điều luật, vi phạm mọi đạo lý, coi khinh mọi phiên tòa, bất kính mọi thẩm phán, phớt lờ mọi chỉ thị, làm bất cứ điều gì để ngăn chặn việc con người giết con người thông qua pháp luật. Ông không quan tâm nhiều về việc giết những con người một cách bất hợp pháp, như những vụ giết đầy tàn bạo và nghệ thuật do các thân chủ của ông thực hiện. Suy nghĩ về những vụ giết chóc này không phải là việc của ông nên ông không suy nghĩ. Thay vào đó, ông dồn cơn phẫn nộ và bầu nhiệt huyết thẳng thớm và cao đạo của ông vào những vụ giết chóc bởi pháp luật.

Ông hiếm khi ngủ quá ba tiếng mỗi đêm. Khó mà ngủ được với ba mươi một thân chủ đang ngồi ở xà-lim tử tù. Cộng với mười bảy thân chủ khác đang chờ xét xử. Cộng với tám luật sư cao ngạo cần phải được giám sát. Ông đang ở độ tuổi ba mươi mà trông cứ như đã bốn mươi lăm. Ông già nua, cẩu kính, tính khí thất thường. Nếu là một vụ bình thường, ông có thể sẽ quá bận rộn, có thể không đến dự cuộc họp các linh mục da đen địa phương tại Clanton, Mississippi. Nhưng đây không phải là một vụ bình thường. Đây là vụ Hailey. Gã tự hành công lý. Người cha báo thù. Vụ án hình sự nổi tiếng nhất nước hiện thời. Đây là Mississippi, nơi hàng bao năm qua chỉ có người da trắng bắn người da đen vì bất cứ lý do gì hoặc chẳng cần lý do và chẳng ai quan tâm; nơi người da trắng cưỡng hiếp người da đen và điều đó được xem là trò chơi; nơi người da đen bị treo cổ vì dám kháng cự. Và giờ đây một ông bố da đen đã giết hai gã da trắng vì chúng cưỡng hiếp con gái ông ta. Và ông ta đang đối mặt

phòng hơi ngạt vì những điều mà giả như là ba mươi năm trước thì hẳn đã được miễn nếu như ông ta là da trắng. Đó là một vụ lớn, một vụ của ông, và ông phải giành lấy nó cho riêng mình.

Vào thứ Hai, ông được giám mục Agee giới thiệu với Hội đồng. Agee mở đầu cuộc họp bằng một bài điểm lược lê thê và chi tiết về các hoạt động ở hạt Ford. Reinfeld thì lại rất ngắn gọn. Ông và ê kíp của ông không thể đại diện cho ông Hailey vì ông không được ông Hailey thuê, cho nên một cuộc họp là rất khẩn thiết. Tốt nhất là trong hôm nay. Trễ nhất là sáng mai, vì ông còn có một chuyến bay từ Memphis vào buổi trưa. Ông cần có mặt trong một vụ án giết người đầu đó tại Georgia. Giám mục Agee hứa sẽ thu xếp một cuộc họp với bị cáo sớm nhất có thể. Ông là bạn của cảnh sát trưởng. Tốt lắm, Reinfeld nói, làm gấp đi.

“Các cha đã quyền được bao nhiêu rồi?” Reinfeld hỏi.

“Mười lăm ngàn từ các ông đấy,” Agee đáp.

“Tôi biết điều đó. Bao nhiêu từ những người địa phương?”

“Sáu ngàn” Agee hãnh diện nói.

“Sáu ngàn!” Reinfeld nhắc lại. “Chỉ có thể thôi sao? Vậy mà tôi cứ tưởng giáo dân của ông được tổ chức tốt. Sự hậu thuẫn to lớn của địa phương mà ông nói, nó nằm ở đâu rồi? Sáu ngàn! Ông còn gây quỹ được nhiều đến đâu? Chúng ta chỉ còn có ba tuần lễ nữa thôi đấy.”

Các thành viên của Hội đồng nín thinh. Gã Do Thái này cả gan thật đấy. Hẳn là người da trắng duy nhất trong nhóm, thế mà hẳn ta lại đang tấn công.

“Chúng ta cần bao nhiêu?”

“Ông giám mục, điều đó còn tùy các ông muốn một sự biện hộ tốt cỡ nào cho ông Hailey. Tôi chỉ có tám luật sư khác dưới trướng. Năm người đang tham gia các phiên xử ngay hiện giờ. Chúng tôi có ba mươi một án giết người gia trọng ở nhiều giai đoạn kháng cáo khác nhau. Chúng tôi có mười bảy phiên tòa tại mười bang trong vòng năm tháng tới. Chúng tôi có mười yêu cầu biện hộ mỗi tuần,

tám trong số đó chúng tôi đã phải từ chối vì đơn giản không đủ nhân lực hay không đủ tiền. Mười lăm ngàn đô la đã được hai tăng hội địa phương và trụ sở chính đóng góp cho ông Hailey. Ông vừa ông nói với tôi rằng địa phương quyên góp được sáu ngàn. Tổng cộng là hai mươi một ngàn. Hai luật sư, ít nhất một bác sĩ tâm thần, nhưng chỉ đến thế, không thể có thứ gì ghê gớm. Với hai mươi một ngàn thì có thể nhận sự biện hộ tốt, nhưng không phải là sự biện hộ mà tôi nghĩ trong đầu.”

“Chính xác ông nghĩ gì trong đầu vậy,” Agee hỏi.

“Một sự biện hộ hảo hạng. Ba hay bốn luật sư. Nguyên một dàn bác sĩ tâm thần. Nửa tá những nhà điều tra. Một nhà tâm lý bồi thẩm, và đó chỉ mới là sơ bộ thôi. Đây không phải là một vụ án tầm thường. Tôi muốn thắng án. Tôi tin rằng ông cũng muốn thắng.”

“Là bao nhiêu?” Agee hỏi.

“Năm mươi ngàn là tối thiểu. Một trăm ngàn là tốt.”

“Coi nào, ông Reinfeld, ông đang ở Mississippi. Người dân chúng tôi rất nghèo. Họ đã quyên góp hào phóng lắm rồi. Ở đây chúng tôi không có cách chi quyên góp được thêm ba mươi ngàn đô la nữa đâu.”

Reinfeld chỉnh lại cặp kính gọng sừng, gãi gãi bộ râu chớm bạc. “Ông có thể quyên được thêm bao nhiêu?”

“May ra thêm được năm ngàn nữa.”

“Ít quá.”

“Ít đối với ông thôi chứ không phải với người da đen chúng tôi ở hạt Ford.”

Reinfeld nhìn xuống sàn, tiếp tục gãi bộ râu. “Tặng hội ở Memphis cho bao nhiêu?”

“Năm ngàn,” ai đó từ Memphis trả lời.

“Còn Atlanta?”

“Năm ngàn.”

“Còn tăng hội của bang?”

“Bang nào?”

“Mississippi.”

“Không có.”

“Không có?”

“Không.”

“Tạo sao không?”

“Hỏi ông ta đi,” Agee nói, trỏ ngón tay vào giám mục Henry Hillman, phụ trách bang.

“Ơ... Chúng tôi hiện đang quyền một ít tiền,” Hillman yếu ớt nói. Nhưng...”

“Đến nay ông đã quyền được bao nhiêu rồi?” Agee hỏi.

“Vâng... thì, chúng tôi...”

“Không quyền gì cả, đúng không, Hillman?” Agee lớn giọng.

“Coi nào, Hillman, nói cho chúng tôi biết ông đã quyền được bao nhiêu đi,” giám mục Roosevelt, phó chủ tịch Hội đồng, hòa điệu.

Hillman cứng họng, không thốt lên được một lời nào. Ông đang ngồi yên ổn trên băng ghế đầu, nửa thức nửa ngủ suy tính công việc riêng thì bất chợt bị công kích.

“Tăng hội của bang sẽ có đóng góp.”

“Chắc chắn rồi, Hillman. Các ông ở bang thường xuyên mè nheo, đòi địa phương chúng tôi đóng góp chỗ này, bổ thí chỗ kia, vì nghĩa cử này vì nghĩa cử nọ, và chúng tôi chưa bao giờ thấy đồng tiền nào của các ông cả. Các ông luôn ca cẩm mình gặp khó khăn như thế nào, và chúng tôi luôn gửi tiền cho bang. Nhưng khi chúng tôi cần giúp thì bang chẳng chịu làm gì cả ngoài việc ló mặt ra ở đây và chỉ giỏi khua cái miệng.”

“Ông nói vậy không đúng.”

“Đừng giở trò nói láo nữa, Hillman.”

Reinfeld thấy bối rối và lập tức nhận ra rằng nọc đã bị chạm phải. “Thôi đi các ông, ta tiếp tục đi,” ông nói đầy ngoại giao.

“Ý hay đấy,” Hillman nói.

“Khi nào thì chúng ta gặp ông Hailey?” Reinfeld hỏi.

“Tôi sẽ thu xếp cuộc gặp vào sáng mai,” Agee nói.

“Chúng ta có thể gặp tại đâu?”

“Tôi đề xuất ta gặp nhau tại văn phòng của cảnh sát trưởng Walls trong nhà giam. Ông ta là người da đen, ông biết đó, là cảnh sát trưởng da đen duy nhất ở Mississippi.”

“Vâng, tôi có nghe nói.”

“Tôi nghĩ ông ta sẽ cho phép chúng ta họp tại văn phòng của ông.”

“Tốt. Ai là luật sư của ông Hailey?”

“Một người địa phương. Jake Brigance.”

“Hãy đảm bảo ông ta được mời. Chúng tôi sẽ yêu cầu ông ta phụ giúp trong vụ này. Điều đó sẽ làm ông ta với nỗi đau.”

Giọng nói khó nghe, the thé, ác ý của bà Ethel phá vỡ sự yên tĩnh của buổi chiều muộn và làm chủ nhân bà giật mình. “Ông Brigance, cảnh sát trưởng Walls đang trên đường dây số hai,” bà nói qua nội đàm. “Được rồi.”

“Ông còn cần tôi làm việc gì nữa không ạ?”

“Không. Hẹn gặp lại bà sáng mai.”

Jake bấm nút đường dây số hai. “A lô, Ozzie. Có chuyện gì vậy?”

“Nghe này, Jake, tôi sắp tiếp một băng NAACP cỡ bự ở thị trấn.”

“Còn chuyện mới nào khác không?”

“Không, chuyện này khác lắm. Họ muốn gặp Carl Lee Hailey vào buổi sáng.”

“Sao?”

“Có một tay tên là Reinfeld.”

“Tôi có nghe nói về ông ta. Ông ta dẫn đầu đội trọng án giết người của họ. Norman Reinfeld.”

“Vâng, đúng là ông ta.”

“Tôi đang chờ điều này.”

“Thì đây, ông ta đang ở đây, và ông ta muốn nói chuyện với Carl Lee.”

“Sao ông lại dính vào chuyện này?”

“Giám mục Agee gọi cho tôi. Ông ta xin tôi một ân huệ, dĩ nhiên. Ông ta nhờ tôi gọi cho anh.”

“Câu trả lời là không. Dứt khoát không.”

Ozzie dừng nói trong vài giây. “Jake này, họ muốn anh cũng hiện diện.”

“Ý ông là tôi được mời?”

“Đúng vậy. Agee nói Reinfeld nhất mực đòi gặp anh. Ông ta muốn anh ở đây.”

“Ở đâu?”

“Tại văn phòng của tôi, chín giờ sáng.”

Jake hít một hơi sâu rồi từ tốn nói. “Được, tôi sẽ ở đó. Carl Lee đang ở đâu?”

“Trong phòng giam của ông ta.”

“Đưa ông ta vào văn phòng của ông đi. Tôi sẽ ở đó trong năm phút nữa.”

“Để làm gì?”

“Chúng tôi cần một buổi cầu nguyện.”

Reinfeld cùng các giám mục Agee, Roosevelt, và Hillman ngồi ngay ngắn trên dãy ghế xếp, đối diện với cảnh sát trưởng, bị cáo, và

Jake, người đang phà khói từ điều xì gà rẻ tiền trong nỗ lực kiên quyết làm ô nhiễm cái văn phòng nhỏ. Anh nhả khói mù mịt và lãnh đạm nhìn sàn nhà, cố hết sức không thể hiện điều gì ngoài sự khinh miệt tuyệt đối trước Reinfeld và các ông giám mục.

Nói về kiêu ngạo thì Reinfeld không có đối thủ, và sự khinh khi của ông đối với tay luật sư giản dị và tầm thường đã không được che đậy tốt bởi lẽ ông không hề có ý định che đậy. Kiêu ngạo và xác xược đã thuộc về bản chất của ông. Jake phải làm quen với nó.

"Ai triệu tập cuộc họp này?" Jake nóng nảy hỏi sau một quãng im lặng khó chịu kéo dài.

"Ờ, vâng, là các cha triệu tập," giám mục Agee đáp trong khi tìm hướng dẫn từ Reinfeld.

"Thôi được, bỏ qua chuyện này đi. Các cha muốn gì nào?"

"Thư giãn đi, Jake," Ozzie nói. "Giám mục Agee nhờ tôi thu xếp cuộc họp để Carl Lee có thể gặp ông Reinfeld đây."

"Tốt. Họ gặp nhau rồi đó. Bây giờ sao đây, ông Renfeld?"

"Tôi ở đây để chào ông Hailey các dịch vụ của tôi, nhân viên của tôi và toàn thể NAACP," Reinfeld nói.

"Kiểu dịch vụ nào vậy"? Jake hỏi.

"Pháp lý, dĩ nhiên."

"Carl Lee, ông có yêu cầu ông Reinfeld đến đây không?" Jake hỏi.

"Làm gì có."

"Nghe có mùi giết án, phải vậy không ông Reinfeld?"

"Thôi lên lớp đi, ông Brigrance. Ông thừa biết tôi làm gì, và ông thừa biết tại sao tôi ở đây."

"Ông sẵn tất cả các vụ án của ông như thế này à?"

"Tôi chẳng sẵn gì cả. Chúng tôi được các thành viên địa phương của NAACP và các nhà hoạt động dân quyền khác kêu gọi nhập

cuộc. Chúng tôi chỉ biện hộ cho các vụ việc giết người, và chúng tôi rất giỏi trong những việc mình làm.”

“Tôi đoán ông là luật sư duy nhất đủ năng lực để nắm một vụ việc tầm cỡ như thế này?”

“Tôi chỉ nắm phần việc mà tôi làm thôi.”

“Và thua phần việc mà ông làm.”

“Phần lớn các vụ việc của tôi bị cho là thua.”

“Tôi biết rồi. Đó có phải là tư thế của ông trong vụ này không? Ông kỳ vọng sẽ thua sao?”

Reinfeld vuốt râu, nhìn chăm chặp Jake. “Tôi không đến đây để tranh luận với ông, ông Brigance.”

“Tôi biết. Ông đến đây để chào kỹ năng pháp lý tuyệt vời của ông cho bị cáo, người chưa bao giờ nghe nói về ông và tình cờ lại đang rất hài lòng với luật sư của ông ta. Ông đến đây để giựt thân chủ của tôi. Tôi biết chính xác vì sao ông đến đây.”

“Tôi ở đây vì NAACP mời tôi. Chỉ thế thôi.”

“Tôi thấy rồi. Có phải tất cả các vụ án của ông đều nhờ vào NAACP?”

“Tôi làm việc cho NAACP, ông Brigance ạ. Tôi phụ trách nhóm biện hộ trọng án giết người. NAACP cử tôi đi đâu thì tôi đi đấy.”

“Ông có bao nhiêu thân chủ vậy?”

“Hàng chục, hàng trăm. Điều đó thì có gì quan trọng?”

“Có phải tất cả họ đều đã có luật sư trước khi ông xông vào vụ việc của họ?”

“Một số đã có, một số chưa. Chúng tôi luôn tìm cách làm việc với luật sư địa phương.”

Jake mỉm cười. “Ôi thích quá, ông đang chào tôi cơ hội được xách cặp cho ông và làm tài xế đưa ông đi loanh quanh ở Clanton này.”

Tôi thậm chí còn được cho phép dâng bánh sandwich cho ông trong giờ nghỉ trưa nữa. Ôi, sướng ghê.”

Carl Lee ngồi như tượng với hai tay khoanh lại, đôi mắt dán vào một điểm trên tấm trải sàn. Các giám mục nhìn ông chăm chặp, chờ ông nói gì đó với luật sư của ông, bảo anh ta cầm cái miệng lại, bảo anh ta đã bị sa thải và các luật sư của NAACP sẽ thụ lý vụ này. Họ nhìn và chờ, nhưng Carl Lee chỉ ngồi im nghe.

“Chúng tôi có nhiều thứ để chào, ông Hailey ạ,” Reinfeld nói. “Tốt nhất là giữ bình tĩnh cho đến khi bị cáo quyết định ai sẽ là người đại diện cho ông ta. Một cơn giận sẽ phá hỏng nhiều điều.”

“Chẳng hạn như điều gì?” Jake hỏi.

“Nhân sự, các nguồn lực, khả năng chuyên môn, các luật sư kinh nghiệm chỉ chuyên cãi các vụ lớn. Ngoài ra, chúng tôi còn có một đội ngũ bác sĩ chuyên môn cao được chúng tôi sử dụng trong các vụ án lớn này. Ông cứ nêu gì ra thì chúng tôi có đó.”

“Ông phải chi bao nhiêu tiền?”

“Đó không phải là chuyện của ông.”

“Vậy sao? Đó có phải là chuyện của ông Hailey không? Dù sao đó cũng là vụ của ông ta mà. Có lẽ ông Hailey cũng muốn biết ông phải chi bao nhiêu để biện hộ cho ông ta chứ. Phải vậy không, ông Hailey?”

“Đúng.”

“Tốt lắm, ông Reinfeld, ông phải chi bao nhiêu vậy?”

Reinfeld lúng túng, nghiêm nghị nhìn các ông giám mục, trong khi các ông này nghiêm nghị nhìn Carl Lee.

“Sơ bộ là khoảng hai chục ngàn,” Reinfeld bẽn lễn thừa nhận.

Jake cười phá lên, lắc đầu ra vẻ không tin nổi. “Hai chục ngàn? Các ông có thực sự nghiêm túc không đó? Hai chục ngàn! Tôi cứ tưởng các ông là tay chơi cỡ lớn cơ đấy. Các ông tiêu đến một trăm năm chục ngàn để cứu cái tay giết cớm ở Birmingham hồi năm ngoài. Và, nhân tiện, hắn đã bị kết án. Các ông tiêu một trăm ngàn

để cứu cô gái điếm đã giết chết khách hàng của mình ở Shreveport. Và tôi xin nói thêm rằng cả cô nàng này cũng đã bị kết án. Và ông nghĩ vụ này chỉ đáng giá có hai chục ngàn."

"Theo ông thì phải chi bao nhiêu?" Reinfeld hỏi.

"Nếu ông có thể giải thích cho tôi chuyện đó mắc mớ gì đến ông thì tôi sẽ vui vẻ thảo luận với ông đấy."

Reinfeld toan nói, nhưng lại cúi đầu xuống, vò vò hai thái dương. "Giám mục Agee, sao cha không nói với ông ta đi?"

Các giám mục nhìn Carl Lee. Họ ước gì ở đó chỉ có họ với ông, không có những người da trắng ở xung quanh. Họ sẽ nói được với ông như nói với một người da đen. Họ có thể giải thích nhiều điều cho ông, bảo ông hãy sa thải cái anh chàng da trắng đó đi, và họ sẽ tìm cho ông những luật sư đích thực, những luật sư của NAACP, những luật sư biết phải đấu tranh như thế nào vì người da đen. Nhưng khốn nỗi ở đó không chỉ có họ với ông, và họ không thể mắng mỏ ông được. Họ phải thể hiện sự tôn trọng trước những người da trắng đang hiện diện. Agee là người đầu tiên lên tiếng.

"Coi nào, Carl Lee, các cha đang cố giúp con. Các cha đã đưa ông Reinfeld đến đây. Ông ta sẽ thúc đẩy toàn bộ các luật sư của ông ta, thúc đẩy tất cả mọi người phục vụ ông ta, giúp đỡ ông ta. Các cha không có điều gì chống lại ông Jake ở đây cả, ông ta là một luật sư trẻ giỏi giang. Nhưng ông ta không nói chuyện được với ông Reinfeld. Các cha không muốn con sa thải Jake. Các cha chỉ muốn con thuê luôn cả ông Reinfeld. Họ có thể cùng làm việc với nhau."

"Quên điều đó đi," Jake nói.

Agee dừng lại, nhìn Jake một cách bất lực.

"Coi nào, Jake. Các cha không có điều gì chống lại con cả. Đây là một cơ hội lớn cho con. Con sẽ được làm việc với các luật sư thực sự tầm cỡ, sẽ thu thập được những kinh nghiệm thực sự tốt. Các cha..."

"Để con nói cho rõ nhé, cha giám mục. Nếu Carl Lee muốn các luật sư của ông ta thì tốt thôi. Nhưng con không muốn chơi trò nhập nhằng với ai cả. Con hoặc ở trong hoặc ra ngoài. Không có gì ở giữa

cả. Vụ này là của con hoặc là của các cha. Phòng xử không đủ rộng cho cả con, Reinfeld và Rufus Buckley đâu."

Reinfeld trợn mắt nhìn trần nhà, chậm chậm lắc đầu rồi nhovn một nụ cười ngạo mạn.

"Con nói chuyện đó tùy thuộc vào Carl Lee?" Giám mục Agee hỏi. "Dĩ nhiên nó tùy thuộc vào ông ta. Ông ta có thể thuê con hay sa thải con. Ông ta đã làm vậy một lần rồi. Con đâu phải là người đối mặt với phòng hơi ngạt."

"Vậy con định sao, Carl Lee?" Agee hỏi.

Carl Lee thôi khoanh tay, nhìn chằm chập Agee. "Hai chục ngàn đó để làm gì vậy?"

"Thực sự, có nhiều khả năng nó sẽ là ba chục ngàn," Reinfeld đáp. "Dân địa phương cam kết sẽ quyên thêm mười ngàn. Tiền sẽ được dùng vào việc biện hộ cho ông. Không có phí luật sư nào cả. Chúng tôi sẽ cần hai hoặc ba nhà điều tra; hai, hoặc có thể ba chuyên gia về tâm thần. Chúng tôi cũng thường dùng một nhà tâm lý bồi thẩm để trợ giúp chúng tôi trong việc chọn lọc bồi thẩm đoàn. Sự biện hộ của chúng tôi là rất tốn kém."

"Ờ, ừ. Họ đã quyên được của dân địa phương bao nhiêu tiền vậy?" Carl Lee hỏi.

"Khoảng sáu ngàn," Reinfeld đáp.

"Ai thu tiền?"

Reinfeld nhìn Agee, "Các nhà thờ," ông giám mục đáp.

"Ai thu tiền ở các nhà thờ?" Carl Lee hỏi.

"Các cha," Agee đáp.

"Ý cha, cha là người thu tiền?" Carl Lee hỏi tiếp,

"Vâng.. thì đúng vậy. Ý cha là mỗi nhà thờ trao tiền lại cho cha và cha đã gửi nó vào một tài khoản ngân hàng đặc biệt."

"Vâng. Và cha đã gửi từng đồng mà cha nhận được chứ?"

“Dĩ nhiên rồi.”

“Dĩ nhiên. Cho phép con hỏi cha điều này nhé. Cha cho vợ con của con bao nhiêu tiền trong số đó?”

Agee trông có phần nhột nhột, hay nhột nhột nhất trong chùng mực có thể nhận ra. Ông nhanh chóng tìm kiếm khuôn mặt của các giám mục khác, những người mà lúc này đang bận rộn nhìn con rệp hôi thối nào đó trên tấm trải sàn. Họ chẳng nói giúp câu nào. Mỗi người đều biết Agee đã có phần của ông, mỗi người đều biết gia đình chẳng nhận được gì cả. Agee còn thủ lợi nhiều hơn cả gia đình nữa. Họ biết điều đó và Carl Lee cũng biết.

“Bao nhiêu vậy, cha giám mục?” Carl Lee lặp lại.

“Vâng, các cha nghĩ chỗ tiền ấy.”

“Bao nhiêu vậy, cha giám mục?”

“Số tiền ấy sẽ được chi cho phí luật sư và những chuyện như vậy.”

“Không phải cho cái mà cha gọi là nhà thờ của cha chứ? Cha từng nói nó là để hậu thuẫn cho gia đình con. Cha suýt nữa đã khóc khi nói gia đình con có thể sẽ chết đói nếu giáo dân không quyên tặng tất cả những gì họ có thể quyên tặng. Phải vậy không, cha giám mục?”

“Tiền là để giúp con, Carl Lee ạ. Con và gia đình con. Ngay lúc này, các cha nghĩ tốt nhất là nên chi vào việc biện hộ cho con.”

“Còn nếu con không muốn các luật sư của các cha thì sao? Điều gì sẽ diễn ra với hai mươi một ngàn đó?”

Jake khúc khích cười. “Câu hỏi hay đấy. Điều gì sẽ xảy ra với chỗ tiền ấy nếu ông Hailey không chịu thuê ông, ông Reinfeld?”

“Đó không phải là tiền của tôi,” Reinfeld đáp.

“Giám mục Agee?” Jake hỏi.

Ông giám mục đã chịu đựng hết nổi. Ông trở nên thách thức và hung hăng. Ông trở ngón tay vào Carl Lee. “Nghe đây, Carl Lee.

Chúng tôi đã đổ công sức ra để quyên khoản tiền đó. Sáu ngàn đô từ những người nghèo trong hạt này, những người thậm chí không có tiền để mà quyên góp. Chúng tôi đã làm việc cực khổ để có số tiền đó, và nó được góp nhặt từ những người nghèo, những người dân da đen của anh, những người sống bằng phiếu ăn, quỹ an sinh và quỹ phúc lợi. Những người không xoay nổi lấy một xu teng nào. Nhưng họ vẫn hiến tặng vì một lý do và chỉ vì một lý do: họ tin vào anh và những gì anh đã làm, và họ muốn anh bước ra khỏi phòng xử đó như một người tự do. Đừng nói là anh không cần tiền."

"Đừng rao giảng với con nữa," Carl Lee dịu giọng. "Cha nói rằng những người nghèo ở hạt này đã quyên góp được sáu ngàn đô?"

"Đúng vậy."

"Vậy phần tiền còn lại đến từ đâu?"

"Từ NAACP. Năm ngàn từ Atlanta, năm ngàn từ Memphis, và năm ngàn từ toàn quốc, và đó tuyệt đối chỉ là phí biện hộ cho con thôi."

"Đó là nếu như con sử dụng ông Reinfeld đây?"

"Đúng vậy."

"Còn nếu con không sử dụng ông ta thì mười lăm ngàn đô la sẽ biến mất?"

"Đúng vậy."

"Còn sáu ngàn kia thì sao?"

"Hỏi hay đấy. Các cha chưa bàn đến chuyện đó. Các cha tưởng sẽ được con hoan nghênh vì đã quyên góp và cố gắng giúp đỡ. Các cha đang chào những luật sư tốt nhất, và rõ ràng con không quan tâm."

Căn phòng chợt im ắng đến bất tận khi các nhà thuyết giáo, các luật sư và ông cảnh sát trưởng chờ đợi một thông điệp từ bị cáo.

Carl Lee bặm môi dưới, mắt nhìn xuống sàn. Jake chăm một điều xì gà khác. Anh đã từng bị sa thải trước đây và anh có thể chịu đựng thêm một lần nữa.

"Các ông muốn biết ngay bây giờ?"

“Không,” Agee nói.

“Đúng, Reinfeld nói.” Còn chưa đầy ba tuần nữa là đến phiên tòa, và chúng ta đã tụt lại phía sau hai tháng rồi. Thời gian của tôi quá quý báu để chờ ông, ông Hailey ạ. Hoặc là ông thuê tôi ngay, hoặc là ông quên chuyện này đi. Tôi còn phải bắt máy bay nữa.”

“Được, vậy tôi sẽ nói ông phải làm gì, ông Reinfeld ạ. Ông đi bắt máy bay của ông đi và đừng bao giờ bận tâm đến chuyện trở lại Clanton vì tôi nữa. Tôi sẽ thử vận may với anh bạn Jake của tôi.”

Klavern của hạt Ford được thành lập lúc nửa đêm thứ Năm, ngày 11 tháng Bảy trong một bãi chăn gia súc nhỏ gần một con đường bụi bặm nằm sâu trong rừng, đầu đó tại phía bắc của hạt. Sáu người được kết nạp bồn chồn đứng trước cây thập giá lớn đang bốc cháy, lặp lại những câu thần chú do một phù thủy ban bố. Đại Long và một tá những thành viên Klan khoác váy trắng đứng nhìn và cất tiếng hát khi thích hợp. Một bảo vệ mang súng thăm lặng đứng ven đường, thi thoảng nhìn buổi lễ, nhưng chủ yếu là canh chừng những vị khách không mời. Không có vị khách nào như thế cả.

Chính xác lúc nửa đêm, sáu thành viên mới quỳ gối xuống, nhắm mắt lại, những chiếc nón trùm màu trắng được khoác qua đầu họ. Giờ thì sáu người đó đã là người của Klan: Freddie Cobb, anh của người đã khuất, Jerry Maples, Clifton Cobb, Ed Wilburn, Morris Lancaster, và Terrell Grist. Đại Long lớn vồn trên từng người, tụng những lời nguyện thiêng liêng về tinh thần của Klan. Ngọn lửa từ cây thập giá sém vào khuôn mặt của các thành viên mới khi họ quỳ gối và lặng lẽ chịu ngạt trong bộ váy và chiếc nón trùm nặng trĩu. Mồ hôi chảy ròng trên những khuôn mặt đỏ khi họ nóng lòng cầu nguyện cho Đại Long im đi những câu chú vô nghĩa và kết thúc buổi lễ. Khi tiếng tụng niệm dừng lại, các thành viên mới đứng cả dậy, mau chóng lùi khỏi cây thập giá. Họ được những người anh em ôm chầm lấy. Những người này bá vai họ, xiết chặt, in những đạo bùa man khai lên những xương đòn dằm mồ hôi của họ. Những chiếc nón trùm nặng được cởi ra và những người của Klan, cả cũ lẫn mới, hãnh diện đi từ bãi chăn gia súc vào ngôi nhà tranh thô kệch ở phía bên kia con đường bụi. Cũng người canh gác ban này nay ngồi trên

các bậc thang trước nhà trong khi whiskey được rót, được chuyển quanh bàn, và các kế hoạch được vạch ra cho phiên tòa xử Carl Lee Hailey.

Cảnh sát Pirtle bấm nút vào ca ba, từ mười giờ tối đến sáu giờ sáng. Anh đang dừng xe để mua cà phê và bánh nướng tại quán ăn đêm Gurdy trên cao tốc phía bắc thị trấn thì chiếc radio của anh chợt phát tin báo cần anh có mặt ở nhà giam. Lúc này đã là ba phút quá nửa đêm, sáng thứ Sáu.

Pirtle bỏ lại miếng bánh, lái một dặm xuống phía nam, hướng về nhà giam.

“Có chuyện gì vậy?” anh hỏi điều phối viên.

“Chúng tôi vừa nhận được một cú gọi cách đây vài phút. Nặc danh. Ai đó đang tìm cảnh sát trưởng. Tôi giải thích ông ta đang không làm nhiệm vụ, hắn bèn hỏi ai đang làm nhiệm vụ. Là anh đó. Hắn nói có chuyện rất quan trọng và hắn sẽ gọi lại trong mười lăm phút nữa.”

Pirtle rót ra ít cà phê, thả mình trên chiếc ghế lớn của Ozzie. Chuông điện thoại đổ. “Của anh đó,” điều phối viên la lớn.

“Alo,” Pirtle trả lời.

“Ai đó?” giọng kia hỏi.

“Cảnh sát Joe Pirtle. Ai gọi đó?”

“Cảnh sát trưởng đâu?”

“Ngủ rồi, tôi đoán vậy.”

“Thôi được, nghe đây, và hãy nghe cho rõ vì chuyện này quan trọng lắm và tôi sẽ không gọi lại đâu. Ông biết gã mợ đen Hailey chứ?”

“Biết.”

“Ông biết Brigance, luật sư của hắn chứ?”

“Biết.”

“VẬY thì nghe đây. Từ đây cho đến ba giờ sáng họ sẽ cho nổ tung ngôi nhà của hắN đấy.”

“Ai?”

“Brigance.”

“Không, ý tôi hỏi ai sẽ cho nổ tung nhà anh ta?”

“ĐỪNG bận tâm chuyện đó, ông cảnh sát, chỉ nghe tôi nói thôi. Đây không phải chuyện đùa đâu, còn nếu ông nghĩ là chuyện đùa thì cứ ngồi đó mà chờ xem nhà hắN nổ. Việc đó có thể xảy ra bất cứ phút nào.”

Giọng nói im bặt nhưng vẫn chưa biến mất. Pirtle nghe ngóng.
“Ông còn đó không vậy?”

“Chúc một đêm tốt lành nhé, ông cảnh sát.” Bộ thu phát ra một tiếng “cách.”

Pirtle bật dậy, chạy đến chỗ điều phối viên. “Anh có nghe chưa?”

“Dĩ nhiên tôi nghe.”

“GỌI Ozzie, bảo ông ta xuống đây ngay. Tôi đến nhà Brigance đây.”

Pirtle giấu chiếc xe tuần tra của anh trong một lối xe trên đường Monroe rồi băng qua thảm cỏ trước nhà Jake. Anh chẳng thấy gì cả. Lúc đó là 12 giờ 55 phút sáng. Anh đi quanh nhà với chiếc đèn pin và không thấy điều gì bất thường. Mọi ngôi nhà trên con đường đều tối đèn và say ngủ. Anh vặn tắt chiếc bóng đèn chiếu sáng ở hàng hiên trước nhà rồi ngồi vào chiếc ghế liễu gai. Anh chờ. Một chiếc xe ngoại quốc trông cũ kỹ đang đậu gần chiếc Oldsmobile dưới mái hiên. Anh sẽ chờ hỏi Ozzie về việc có nên báo cho Jake.

Đèn pha xuất hiện ở cuối đường. Pirtle sục sâu hơn vào ghế để không bị nhìn thấy. Một chiếc bán tải màu đỏ di chuyển một cách khả nghi về hướng nhà Jake, nhưng không dừng lại. Anh bật dậy và nhìn nó biến mất cuối đường.

Được một lúc, anh thấy hai người đang đi chậm rãi từ hướng quảng trường. Anh mở nút bao súng, rút khẩu súng công vụ. Người

thứ nhất to lớn hơn hẳn người thứ hai nhưng lại nhanh nhẹn và thanh thoát hơn. Đó là Ozzie. Còn người kia là Nesbit. Pirtle đón hai người ở lối xe rồi tắt cả lửa vào hàng hiên tối tăm ở trước nhà. Họ thì thào và quan sát con đường.

“Chính xác hẳn nói gì vậy,” Ozzie hỏi.

“Nói ai đó sẽ làm nổ tung nhà của Jake từ đây đến ba giờ sáng. Hẳn nói không phải là trò đùa.”

“Thế thôi?”

“Vâng. Hẳn không thân thiện lắm.”

“Anh ở đây bao lâu rồi?”

“Hai mươi phút.”

Ozzie quay sang Nesbit. Nesbit lom khom chạy ra sau nhà và tìm ra một khe nhỏ giữa các bụi cây nằm dọc theo hàng rào phía sau. Bò bằng cả tứ chi, anh biến mất trong các bụi cây này. Từ tổ ấm của mình, anh có thể quan sát toàn bộ mặt sau ngôi nhà.

“Đưa radio cho tôi rồi ra nấp ở sân sau đi.”

“Ông có định báo cho Jake không?”

“Chưa đâu. Đợi chút đã. Nếu chúng ta gõ cửa họ sẽ bật đèn lên, và ngay bây giờ thì chúng ta chưa muốn điều đó.”

“Vâng, nhưng là Jake nghe thấy chúng ta và ra cửa nổ súng thì sao? Anh ta có thể lầm tưởng chúng ta là hai gã da đen đang tìm cách đột nhập.”

Ozzie nhìn con đường, không nói năng gì cả.

“Ozzie, ông thấy đó. Cứ đặt mình vào vị trí của Jake coi. Cớm bao vây nhà ông vào lúc một giờ sáng, rình một kẻ ném bom nào đó. Vậy ông muốn nằm trên giường ngủ tiếp hay ông muốn biết có chuyện gì?”

Ozzie quan sát từ xa các ngôi nhà.

“Nghe này, cảnh sát trưởng, chúng ta nên đánh thức họ dậy. Chuyện gì xảy ra nếu chúng ta không chặn được âm mưu nào đó và có ai trong nhà bị thương tích?”

Ozzie đứng dậy, bấm nút chuông. “Vặn tắt chiếc bóng đèn này đi,” ông ra lệnh, trở vào bóng đèn trần ở hàng hiên.

“Tôi đã làm rồi.”

Ozzie bấm chuông lần nữa. Cánh cửa gỗ mở tung. Jake bước đến cửa chống bão, nhìn sững cảnh sát trưởng. Anh đang khoác chiếc áo ngủ nhàu nhò, chỉ dài đến dưới đầu gối, tay phải anh đang cầm một khẩu 38 ly đã nạp đạn. Anh từ từ mở cửa chống bão.

“Có chuyện gì vậy, Ozzie?” anh hỏi.

“Tôi vào được không?”

“Được. Có chuyện gì vậy?”

“Anh ở lại hàng hiên,” Ozzie căn dặn Pirtle. “Một phút nữa tôi ra.” Ozzie khép cửa lại rồi tắt đèn trong sảnh. Họ ngồi trong phòng khách tối tăm nhìn ra hàng hiên và sân trước.

“Ông kể đi,” Jake nói.

“Khoảng nửa giờ trước chúng tôi nhận được một cú điện thoại nặc danh. Ai đó nói rằng có người đã lên kế hoạch đánh bom nhà anh từ đây cho đến ba giờ sáng. Chúng tôi cho chuyện này là nghiêm túc.”

“Cảm ơn.”

“Tôi đã bố trí Pirtle ở hàng hiên và Nesbit ở sân sau. Khoảng mười phút trước Pirtle thấy có một chiếc bán tải đi qua, trông có vẻ khả nghi, nhưng chúng tôi chỉ thấy được đến thế.”

“Các ông khám quanh nhà chưa?”

“Rồi, chẳng có gì cả. Chúng chưa đến. Nhưng có gì đó mách bảo tôi rằng đây là chuyện thật.”

“Tại sao?”

“Linh cảm thôi mà.”

Jake đặt khẩu 38 ly xuống trường kỷ, cạnh anh, rồi vò vò hai thái dương. “Ông khuyên nên thế nào?”

“Cứ ngồi chờ thôi. Chúng ta chỉ làm được có vậy. Anh có súng trường chứ?”

“Tôi có đủ súng đạn để xâm lược cả nước khác đấy.”

“Sao anh không lấy nó ra nạp đạn sẵn. Hãy tìm một vị trí tại một trong những cánh cửa sổ xinh xinh trên gác. Chúng tôi sẽ nấp ở bên ngoài và chờ.”

“Ông có đủ người không đấy?”

“Có chứ, tôi nghĩ chúng chỉ gồm một hoặc hai tên mà thôi.”

“Chúng là ai vậy?”

“Không biết. Có thể là bọn Klan, có thể là một con sói đơn độc. Ai biết được?”

Hai người đàn ông ngồi trầm tư nhìn con đường tối đen. Họ có thể nhìn thấy đỉnh đầu của Pirtle khi anh sụp xuống chiếc ghế liễu gai ngay bên ngoài cửa sổ.

“Jake này, anh nhớ ba nhà hoạt động dân quyền bị Klan giết hồi năm 64 chứ? Người ta tìm ra họ bị chôn tại một con đê quanh miệt phía dưới Philadelphia.”

“Dĩ nhiên. Hồi đó tôi còn bé nhưng tôi nhớ.”

“Mấy tên này sẽ chẳng bao giờ được tìm ra nếu không có ai đó cho biết chúng ở đâu. Ai đó này chắc là người trong Klan. Một nội gián. Có vẻ như chuyện này luôn diễn ra với Klan. Luôn có một người mách lẻo ở bên trong.”

“Ông nghĩ đó là Klan à?”

“Chắc chắn là nó trông giống. Nếu đó chỉ là một hoặc hai con sói đơn độc thì còn ai khác biết chuyện này? Nhóm càng lớn thì càng có cơ hội để ai đó tuồn tin cho chúng ta.”

“Có lý đấy, nhưng vì lý do nào đó tôi không thấy yên tâm chuyện này.”

“Dĩ nhiên, đó có thể là trò đùa.”

“Chẳng ai cười nổi đâu.”

“Anh sẽ kể cho vợ chứ?”

“Ừ. Tốt nhất là nên kể.”

“Là tôi thì tôi cũng kể. Nhưng đừng bật đèn nhé. Anh và cô ấy sẽ làm chúng hoảng đấy.”

“Nhưng tôi muốn dọa chúng.”

“Còn tôi thì muốn bắt chúng. Nếu không bắt chúng bây giờ thì chúng sẽ lặp lại, và lần sau chúng có thể sẽ quên báo trước cho chúng tôi.”

Carla mặc vội quần áo trong bóng tối. Cô hoảng sợ. Jake đặt Hanna lên trường kỷ trong phòng làm việc nhỏ, nơi con bé lau bầu gì đó rồi ngủ tiếp. Carla nâng đầu con, nhìn Jake nạp đạn khẩu súng trường.

“Anh sẽ lên gác, vào phòng dành cho khách. Đừng bật đèn nào cả. Cớm đã bao vây nơi này rồi, em đừng lo.”

“Đừng lo! Anh có điên không vậy?”

“Em cố ngủ lại đi.”

“Ngủ lại! Jake, anh mất trí hay sao vậy.”

Họ không phải chờ lâu. Từ vị trí lợi thế của mình đầu đó sâu trong các bụi cây trước nhà, Ozzie là người đầu tiên nhìn thấy hắc: một gã đơn độc đang dung dăng bước trên đường ngược hướng ra qua quảng trường. Hắc mang theo một chiếc hộp nhỏ hay cặp xách gì đó. Khi còn cách hai căn nhà, hắc rời khỏi đường, đi tắt thảm cỏ trước các nhà hàng xóm. Ozzie rút súng lục và gậy tuần, nhìn gã kia đang bước thẳng về phía ông. Jake đã bắt được hắc trong ống nhắm của khẩu súng săn hươu. Pirtle bò như rắn dọc hàng hiên rồi chui vào các bụi rậm, sẵn sàng ra tay.

Bất chợt, gã kia băng qua thảm cỏ nhà hàng xóm, tạt vào hông nhà của Jake. Hắn cẩn thận đặt chiếc va li nhỏ dưới cửa sổ phòng ngủ của vợ chồng Jake. Khi hắn quay ra để chạy, một cây gậy tuần vừa to vừa đen ngòm giáng xuống một bên đầu hắn, làm tai hắn rách ra ở hai chỗ, lủng lảng như muốn rụng khỏi đầu. Hắn hét lên, ngã vật xuống.

“Bắt được hắn rồi!” Ozzie la lớn. Pirtle và Nesbit chạy nhanh đến hông nhà. Jake bình tĩnh xuống cầu thang.

“Một phút nữa anh sẽ quay lại,” anh nói với Carla.

Ozzie siết cổ nghi phạm, đè hắn ngồi xuống gần nhà. Hắn vẫn tỉnh dù bị choáng. Chiếc va li nằm cách đó vài centimet.

“Mày tên gì?” Ozzie hỏi.

Hắn rên rỉ ôm đầu, không nói năng gì cả.

“Tao hỏi mày đấy.” Ozzie nói khi chồm vờn bên trên nghi phạm.

Pirtle và Nesbit đứng cạnh đó, súng rút sẵn, sợ đến mức không nói hay cử động nổi. Jake nhìn chăm chặp chiếc va li.

“Tôi không nói đâu,” câu trả lời được phát ra.

Ozzie giương gậy tuần cao khỏi đầu, giáng một phát rõ mạnh vào mắt cá chân phải của gã đàn ông. Tiếng xương nứt nghe rợn người. Hắn rống lên, túm lấy chân. Ozzie đá vào mặt hắn. Hắn ngã ra sau, đầu va vào hông nhà. Hắn lăn sang bên, rên rỉ vì đau đớn.

Jake quỳ phía trên chiếc va li, dòng tai nghe. Anh nháy dựng lên, lùi ra xa. “Nó đang kêu tích tắc,” anh rùng rờ nói.

Ozzie cúi xuống nghi phạm, nhẹ nhàng gác cây gậy tuần lên mũi hắn. “Thêm một câu này nữa, mày mà không nói thì tao đập nát từng chiếc xương trên người mày. Trong cái hộp có gì vậy?” Không có câu trả lời.

Ozzie thu lại cây gậy tuần, đập vỡ mắt cá chân bên kia.

“Trong hộp có cái gì?” ông quát lên.

“Mìn!” tiếng đáp đau đớn cất lên.

Pirtle hạ súng xuống. Huyết áp của Nesbit vọt lên đầu khiến anh phải dựa vào ngói nhà. Mặt Jake trắng bệch, đầu gối anh run rẩy. Anh chạy vào nhà qua cửa trước, miệng hét gọi Carla. "Lấy chìa khóa xe! Lấy chìa khóa xe mau đi!"

"Để làm gì?" cô căng thẳng hỏi.

"Cứ làm như anh nói đi. Lấy chìa khóa xe rồi lên xe ngay!"

Anh nhắc Hanna lên, bế nó qua nhà bếp, chạy vào lán để xe, rồi đặt con lên băng sau chiếc Cutlass của Carla. Anh nắm tay Carla, giúp cô ngồi vào xe. "Đi đi, và đừng trở lại trong ba mươi phút nữa."

"Jake, có chuyện gì vậy?" cô hỏi.

"Anh sẽ nói sau. Lúc này không còn thời gian nữa. Em cứ đi đi. Cứ lái xe vòng vòng trong ba mươi phút nữa. Tránh xa con đường này ra."

"Nhưng tại sao vậy, Jake? Anh đã phát hiện gì?"

"Mìn."

Cô lùi xe và biến mất.

Khi Jake trở lại hông nhà thì tay trái của nghi phạm đã bị còng vào đồng hồ khí đốt cạnh cửa sổ. Hắn đang rên rỉ, lau bầu, chửi rủa. Ozzie thận trọng cầm quai, nhắc chiếc va li lên rồi ngay ngắn đặt nó giữa đôi chân gầy của nghi phạm. Ông đá vào cả hai chân để chúng dang ra. Hắn rên lớn hơn. Ozzie, các viên cảnh sát, và Jake từ từ lui ra và nhìn hắn. Hắn bắt đầu khóc. "Tôi không biết cách tháo ngòi nổ," hắn nói qua hàm răng nghiến chặt.

"Mày nên học nhanh đi," Jake nói, giọng anh đã có phần mạnh mẽ hơn.

Nghi phạm nhắm mắt lại, gục đầu xuống. Hắn cắn môi, thở mạnh và gấp. Mồ hôi nhỏ xuống cằm và lông mày hắn. Tai của hắn rách toạc, lủng lảng như một chiếc lá sắp rụng. "Đưa đèn pin cho tôi."

Pirtle trao đèn pin cho hắn.

"Tôi cần cả hai tay," hắn nói.

“Thử dùng một tay đi,” Ozzie nói.

Hắn khẽ chạm các ngón tay lên chốt, mắt nhắm lại.

“Ta lui khỏi đây đi,” Ozzie nói. Họ chạy bực qua góc nhà, chui vào lán để xe, cách càng xa càng tốt.

“Vợ con của anh đâu?” Ozzie hỏi.

“Đi rồi. Các ông có nhận ra hắn không?”

“Không” Ozzie đáp.

“Tôi chưa gặp hắn bao giờ.” Nesbit nói.

Pirtle cũng lắc đầu.

Ozzie gọi cho điều phối viên, ông này gọi cho cảnh sát Riley, người tháo mìn tự học của hạt.

“Nếu bom nổ và hắn chết thì sao?” Jake hỏi.

“Anh có tiền bảo hiểm mà, phải không Jake?” Nesbit hỏi lại.

“Đùa dở ẹc.”

“Chúng ta cho hắn vài phút, rồi Pirtle sẽ đi kiểm tra hắn,” Ozzie nói.

“Tại sao là tôi?”

“Thôi được, Nesbit đi vậy.”

“Tôi nghĩ Jake phải đi,” Nesbit nói. “Đó là nhà của anh ta mà.”

“Hay nhỉ,” Jake nói.

Họ chờ đợi và căng thẳng trò chuyện. Nesbit lại đưa ra một nhận xét ngu ngốc nữa về chuyện bảo hiểm.

“Im nào!” Jake nói. “Tôi nghe tiếng gì đó.”

Họ đóng băng. Vài giây sau, nghi phạm lại la lên. Họ chạy về dọc sân trước rồi từ từ đi bực qua góc nhà. Chiếc va li trống lốc bị quăng ra cách vài bước chân. Cạnh gã đàn ông là một cốc gọn ghẽ gồm khoảng một chục thỏi mìn. Giữa hai chân hắn một chiếc đồng hồ lớn mặt tròn với những sợi dây cột vào nhau bằng băng keo điện.

“Nó được tháo ngòi chưa?” Ozzie lo lắng hỏi.

“Rồi,” hắn trả lời giữa những hơi thở nặng và gấp gáp.

Ozzie quỳ xuống trước hắn, tháo đồng hồ và các dây dợ. Ông không chạm đến các thỏi mìn. “Đồng bọn của mày ở đâu?”

Không trả lời.

Ông tháo cây gậy tuần, dí nó vào gã đàn ông. “Tao sẽ đập nát từng khúc sườn của mày. Mày nên khai đi. Đồng bọn của mày ở đâu?”

“Con mẹ mày.”

Ozzie đứng dậy, đảo mắt nhìn nhanh khắp xung quanh, không phải nhìn Jake và các viên cảnh sát mà nhìn ngôi nhà kế bên. Không thấy gì, ông giương cây gậy tuần lên. Tay trái của nghi phạm bị treo vào đồng hồ khí đốt. Ozzie quát một phát ngay dưới nách bên trái. Hắn rống lên, giật sang trái. Jake hầu như thấy tội nghiệp cho hắn.

“Chúng ở đâu?”

Không trả lời.

Jake quay mặt đi khi ông cảnh sát trưởng giáng một phát nữa vào mạn sườn.

“Chúng ở đâu?”

Không trả lời.

Ozzie giương cây gậy tuần.

“Ngừng lại... làm ơn ngừng lại,” hắn van xin.

“Chúng ở đâu?”

“Cuối đường này, cách vài dãy nhà.”

“Bao nhiêu thằng?”

“Một.”

“Đi xe gì?”

“Chiếc bán tải, GMC đỏ.”

“Đưa xe tuần tra đến đây,” Ozzie ra lệnh.

Dưới lán đậu xe, Jake sốt ruột chờ vợ về. Lúc hai giờ mười lăm, cô lái xe chậm chậm đi vào lối xe rồi đậu lại.

“Hanna ngủ chưa?” Jake hỏi khi mở cửa xe.

“Rồi.”

“Tốt. Cứ để con đó đi. Mình sẽ đi trong vài phút nữa.”

“Mình đi đâu chứ?”

“Mình sẽ bàn chuyện đó trong nhà.”

Jake rót cà phê, cố tỏ ra điềm tĩnh. Nhưng Carla sợ hãi, run rẩy, giận dữ khiến cho việc điềm tĩnh trở nên rất khó khăn. Anh kể về trái bom, gã nghi phạm, nói rằng Ozzie đang truy lùng tên tòng phạm.

“Anh muốn em và Hanna đến Wilmington và ở lại với ông bà ngoại cho đến hết phiên tòa,” anh nói.

Cô nhìn trần trời tách cà phê, không nói năng gì.

“Anh đã gọi điện cho ba em và giải thích mọi chuyện. Ông bà sợ quá cứ đòi em về nhà họ cho đến khi chuyện đó qua đi.”

“Còn nếu em không muốn đi thì sao?”

“Làm ơn đi, Carla. Lúc này mà sao em cứ tranh cãi như thế.”

“Còn anh thì sao?”

“Anh sẽ ổn thôi. Ozzie sẽ cho anh một cảnh vệ và họ sẽ giám sát nhà mình hai mươi bốn trên hai mươi bốn. Một số ngày anh sẽ ngủ ở văn phòng. Anh sẽ an toàn mà, anh hứa đấy.”

Cô không thấy thuyết phục.

“Thôi nào, Carla, ngay lúc này anh đang có đến hàng ngàn thứ trong đầu. Anh có một thân chủ đang đối mặt với phòng hơi ngạt và phiên tòa xử ông ta sẽ diễn ra trong mười ngày nữa. Anh không thể thua được. Anh sẽ làm việc cả ngày lẫn đêm từ đây đến ngày hai mươi hai, và khi phiên tòa bắt đầu thì chẳng nào em cũng đâu gặp

anh. Anh chỉ cần mỗi một điều là không phải lo cho em và Hanna. Làm ơn đi đi mà.”

“Chúng sẽ giết anh, Jake. Chúng định giết chúng ta.”

Anh không thể phủ nhận điều đó.

“Anh đã hứa sẽ rút khỏi nếu mỗi nguy thành hiện thực.”

“Không thể nào được đâu. Noose sẽ không bao giờ cho phép anh rút lui vào thời hạn trễ như thế này.”

“Em cảm giác anh đã nói dối em.”

“Em nghĩ vậy là không công bằng. Anh nghĩ anh đã đánh giá thấp chuyện đó, và bây giờ thì đã quá muộn rồi.”

Cô đi vào phòng ngủ và bắt đầu gói ghém quần áo.

“Máy bay sẽ rời Memphis vào lúc sáu giờ ba mươi. Ba của em sẽ đến đón em và Hanna tại sân bay Raleigh vào lúc chín giờ ba mươi.”

“Vâng, thưa ông.”

Mười lăm phút sau, họ rời Clanton. Jake lái xe và Carla phớt lờ anh. Lúc năm giờ, họ dừng điểm tâm ở sân bay Memphis. Hanna buồn ngủ nhưng phấn khích vì sắp được gặp ông bà ngoại. Carla nói rất ít. Cô có nhiều điều để nói nhưng, như một điều luật, họ không tranh cãi nhau trước mặt Hanna. Cô lẳng lặng ăn, uống cà phê, nhìn chồng thản nhiên đọc báo cứ như thể không có chuyện gì xảy ra.

Jake hôn tạm biệt hai mẹ con và hứa sẽ gọi điện hàng ngày. Máy bay cất cánh đúng giờ. Vào lúc bảy giờ ba mươi, anh đã ở văn phòng của Ozzie.

“Hắn là ai vậy?” Jake hỏi cảnh sát trưởng.

“Chúng tôi cũng chẳng biết nữa. Không có bốp, không thể căn cước, chẳng có gì cả. Và hắn không chịu mở miệng.”

“Có ai nhận ra hắn không?”

Ozzie nghĩ ngợi trong một giây. “Thế này, Jake a, có lẽ khó ai nhận ra được hắn vào lúc này. Mặt hắn băng kín mít rồi còn gì.”

Jake mỉm cười. "Ông chơi rần quá mà, phải không huynh?"

"Chỉ khi nào bắt buộc thôi. Lúc đó tôi đâu có nghe anh phản đối."

"Không, tôi còn muốn giúp nữa ấy chứ. Bạn của hắc sao rồi?"

"Chúng tôi tìm ra tên này đang ngủ trong chiếc GMC đỗ cách nhà anh chừng cây số. Terrell Grist. Ngáo vườn địa phương. Sống ở gần hồ Village. Tôi nghi hắc là bạn của gia đình Cobb."

Jake nhẩm lại cái tên vài lần. "Chưa bao giờ nghe về hắc. Hắc đâu rồi?"

"Ở bệnh viện. Cùng phòng với tên kia."

"Chúa ơi, Ozzie, ông đập gãy ống giò của hắc luôn sao?"

"Jake, anh bạn của tôi, hắc đã kháng cự khi bị bắt. Chúng tôi phải chế ngự hắc chứ. Rồi chúng tôi còn phải tra vấn hắc nữa. Hắc không chịu hợp tác."

"Hắc nói gì?"

"Không nhiều. Nói là không biết gì cả. Tôi tin chắc hắc biết cái tên gà mìn."

"Ý ông là chúng đưa một tay chuyên nghiệp vào?"

"Có thể. Riley nhìn mấy cây pháo và thiết bị canh thời gian rồi nói đó là một công trình rất tốt. Chúng tôi có thể đã không gặp lại anh, vợ anh, con anh và có lẽ cả cái nhà của anh nữa. Nó được hẹn giờ vào lúc hai giờ sáng. Không có lời báo trước thì anh chết ngắc ngủ rồi, Jake. Gia đình anh cũng thế."

Jake cảm thấy chóng mặt. Anh ngồi xuống trường kỷ. Phản xạ của anh giống như vừa bị một cú đá vào háng vậy. Một ca tiêu chảy cũng suýt nữa xảy ra, và anh cảm thấy muốn ói.

"Anh cho gia đình đi chưa?"

"Rồi," anh yếu ớt đáp.

"Tôi sẽ bố trí một canh sát theo anh toàn thời gian. Có đặc biệt thích ai không?"

“Ai cũng được cả.”

“Nesbit thì sao?”

“Tốt thôi. Cảm ơn.”

“Còn một chuyện nữa. Tôi đoán anh muốn giữ im lặng chuyện này, phải không?”

“Nếu có thể được. Những ai đã biết nó?”

“Chỉ có tôi và các cảnh sát. Tôi nghĩ chúng tôi có thể giữ kín cho đến sau phiên tòa, nhưng tôi không đảm bảo điều gì đâu đấy.”

“Tôi hiểu. Ông cố hết sức nhé.”

“Tôi sẽ cố, Jake.”

“Tôi biết ông sẽ giữ kín được mà, Ozzie. Tôi cảm ơn ông nhiều.”

Jake lái xe đến văn phòng, pha cà phê rồi nằm lên chiếc trường kỷ trong văn phòng của anh. Anh muốn chớp mắt thật nhanh, nhưng không sao ngủ được. Mắt anh đỏ ngầu, thế mà anh không thể nhắm chúng lại.

Anh nhìn chiếc quạt trần.

“Ông Brigance,” Ethel gọi qua nội đàm.

Không trả lời.

“Ông Brigance!”

Đầu đó sâu lắng trong tiềm thức, Jake nghe mình bị gọi tên. Anh bật dậy. “Vâng!” anh la lớn.

“Thẩm phán Noose đang trên điện thoại.”

“Được rồi, được rồi,” anh lau bầu khi loạng choạng bước đến bàn làm việc.

Anh xem đồng hồ. Chín giờ sáng. Anh đã ngủ được một tiếng. “Chào thẩm phán,” anh vui vẻ nói, cố làm giọng nhanh nhẩu và tỉnh táo.

“Chào Jake, ông thế nào rồi?”

“Ồn, thưa thẩm phán. Bạn sửa soạn cho phiên tòa lớn.”

“Tôi cũng nghĩ thế. Jake này, kế hoạch ngày hôm nay của ông là gì vậy?”

Hôm nay là thứ mấy nhỉ, anh nghĩ. Anh chộp cuốn sổ hẹn.
“Không có gì ngoài công việc văn phòng.”

“Tốt. Tôi muốn mời ông dùng bữa trưa tại nhà tôi. Mười một giờ rưỡi đi nhé.”

“Tôi rất hân hạnh, thưa thẩm phán. Dịp gì vậy ạ?”

“Tôi muốn thảo luận với anh vụ Hailey.”

“Tốt lắm, thưa thẩm phán. Hẹn gặp ông lúc mười một giờ ba mươi nhé.”

Gia đình Noose sống trong một ngôi nhà nguy nga kiểu antebellum ở quảng trường thị trấn của Chester. Ngôi nhà thuộc về gia đình bên vợ của ông đã hơn một thế kỷ, và mặc dù chỉ trải qua vài lần duy tu và sửa chữa, nó vẫn ở trong trạng thái khá tươi tắn. Jake chưa bao giờ là khách mời nơi đây, và anh chưa bao giờ gặp bà Noose mặc dù có nghe nói bà là một quý tộc hóm hỉnh mà gia đình có thời đã từng rất giàu có nhưng đã để mất hết. Bà trông cũng kém hấp dẫn chẳng khác gì Ichabod, và Jake đã thắc mắc chẳng biết con cái của họ trông ra sao. Bà tỏ ra lịch sự và đúng mực khi đón Jake tại cửa và ngỏ vài lời xã giao khi đưa anh vào sân trong, nơi Ngài thẩm phán đang uống trà đá và xem thư từ. Một cô hầu đang chuẩn bị chiếc bàn nhỏ ở kế bên.

“Rất vui được gặp anh, Jake,” Ichabod nồng nhiệt nói. “Cảm ơn anh đã đến.”

“Tôi rất hân hạnh, thưa thẩm phán. Ngôi nhà của ông đẹp quá.” Họ thảo luận về phiên xử Hailey bên món súp và sandwich salad gà. Ichabod đang lo sợ thử thách, mặc dù ông không thừa nhận điều đó. Ông có vẻ mệt mỏi, và vụ án chưa chi đã là một gánh nặng. Ông làm Jake ngạc nhiên khi thú nhận ông ghét Buckley. Jake nói anh cũng cảm thấy giống vậy.

“Jake à, tôi rất bối rối về việc dời địa điểm xét xử,” ông nói. “Tôi đã nghiên cứu bản tóm tắt của anh và bản tóm tắt của Burkley, và tự tôi cũng nghiên cứu pháp luật. Đó là một câu hỏi khó. Tuần trước tôi có dự một hội nghị thẩm phán tại Gulf Coast, và tôi có uống chút đỉnh với thẩm phán Denton của Tòa Thượng Thẩm. Ông ta và tôi học trường luật cùng nhau, và chúng tôi là đồng sự tại nghị viện bang. Chúng tôi rất thân nhau. Ông ấy đến từ hạt Dupree ở nam Mississippi, và ông ấy nói mọi người dưới đó đều bàn tán về vụ này. Cả những người ngoài đường cũng hỏi liệu ông ấy sẽ xử như thế nào nếu vụ việc được kháng cáo lên. Ai cũng có ý kiến riêng, và đó là ở mãi tới tận sáu trăm năm mươi cây số. Bây giờ, nếu tôi đồng ý thay đổi địa điểm thì chúng ta đi đâu đây? Chúng ta không thể rời khỏi bang, và tôi tin chắc rằng mọi người không chỉ nghe nói về thân chủ của ông mà còn có sẵn thiên kiến về ông ta nữa. Anh có đồng ý không?”

“Vâng, vụ này rất nổi tiếng,” Jake thận trọng nói.

“Nói tôi nghe đi, Jake. Chúng ta không phải đang ở tòa. Đó là lý do tôi mời anh đến đây. Tôi muốn hỏi ý kiến anh. Tôi biết nó nổi tiếng mà. Nếu ta dời thì ta nên đi đâu?”

“Ra đồng bằng thì sao?”

Noose mỉm cười. “Anh chỉ mong có thể, phải không?”

“Dĩ nhiên. Chúng tôi có thể chọn một bồi thẩm đoàn tốt tại đó. Một bồi thẩm đoàn thực sự hiểu vấn đề.”

“Phải, và một bồi thẩm đoàn gồm một nửa là da đen.”

“Tôi chưa hề nghĩ đến điều đó.”

“Anh thực sự tin rằng những người ở đó không có sẵn thiên kiến với bị cáo chứ?”

“Tôi cho là vậy.”

“Vậy ta đi đâu?”

“Thẩm phán Denton có gợi ý gì không?”

“Cũng không có gì. Chúng tôi bàn về truyền thống của tòa từ chối thay đổi địa điểm, ngoại trừ trong những vụ án kinh thiên động địa nhất. Đó là một vấn đề khó đối với một tội ác nổi tiếng, khơi dậy những cảm xúc mạnh mẽ cả từ bên ủng hộ lẫn bên chống lại bị cáo. Với truyền hình và tất cả các phương tiện báo chí ngày nay, các tội ác này là tin tức tức thời, và trước phiên tòa mọi người đều biết rõ các chi tiết từ lâu. Và vụ này vượt lên trên tất cả. Ngay cả Denton cũng thú nhận rằng ông ấy chưa bao giờ thấy một vụ án nào nổi tiếng như thế, và anh đã thú nhận không thể nào tìm được một bồi thẩm đoàn công bằng và vô tư ở bất cứ nơi nào tại Mississippi. Giả dụ tôi để nó lại hạt Ford và người của anh bị kết án. Vậy thì anh sẽ kháng cáo, đòi thay đổi địa điểm. Denton đã ngỏ ý ông ấy sẽ có thiện cảm với quyết định không di chuyển của tôi. Ông ấy nghĩ một đa số của tòa sẽ ủng hộ việc từ chối thay đổi địa điểm của tôi. Dĩ nhiên, việc đó không có gì đảm bảo, và chúng tôi đã bàn luận về nó trong nhiều cuộc uống kéo dài. Anh uống chút gì nhé?”

“Không ạ, cảm ơn.”

“Tôi chỉ là không thấy có lý do nào để di chuyển phiên tòa ra khỏi Clanton. Nếu ta di chuyển thì tức là tự đánh lừa bản thân khi nghĩ có thể tìm được mười hai con người không dút khoát về việc có tội của ông Hailey.”

“Nghe như ông đã quyết định rồi vậy, thưa thẩm phán.”

“Tôi đã. Chúng ta sẽ không thay đổi địa điểm. Phiên tòa sẽ vẫn diễn ra ở Clanton. Tôi không thoải mái chuyện này, nhưng tôi không thấy có lý do nào để di chuyển phiên tòa. Cạnh đó, tôi thích Clanton. Nó ở gần nhà tôi và máy điều hòa không khí trong tòa án vẫn hoạt động.”

Noose với lấy một hồ sơ và tìm ra một chiếc phong bì. “Jake này, đây là lệnh mới ký hôm nay, bác bỏ yêu cầu thay đổi địa điểm. Tôi đã gửi một bản sao cho Buckley, và đây là bản sao cho anh. Bản chính nằm đây, và tôi sẽ rất biết ơn nếu anh gửi nó cho viên thư ký tại Clanton.”

“Tôi sẵn sàng.”

“Tôi chỉ hy vọng mình làm điều đúng. Tôi đã thực sự chật vật vì nó.”

“Đó là một việc khó,” Jake nói vuốt đuôi.

Noose gọi cô hầu, dặn mang ra rượu gin và sô đa. Ông một mực đòi Jake phải xem vườn hồng nhà ông, và họ đã dành một tiếng đồng hồ bên thảm cỏ ngổn ngang ở sân sau, chiêm ngưỡng những bông hoa của Ngài thẩm phán. Jake nghĩ về Carla và Hanna, về ngôi nhà của anh, về những thời mìn, nhưng anh vẫn lịch thiệp duy trì mối quan tâm đối với hoạt động thủ công của Ichabod.

Những buổi chiều thứ Sáu thường khiến Jake nhớ đến cái thời ở trường luật. Hồi đó, tùy thời tiết, anh và bạn bè thường tụ tập tại quán bar yêu thích tại Oxford, hớp món bia giảm giá buổi chiều sớm, thảo luận những học thuyết pháp luật mới tìm ra, nguyên rửa mấy vị giáo sư luật xác xược, ngạo mạn, ưa khùng bố, hoặc giả, nếu trời nắng ấm thì chất bia vào chiếc túi con bọ tiện lợi chuyển đổi được công năng của Jake, rồi lao thẳng ra bãi tắm ven hồ Sardis Lake, nơi các cô em ở trường nữ sinh ngồi đắp kem lên cơ thể xinh đẹp, rám nắng, vã mồ hôi dưới mặt trời, và lạnh lùng phớt lờ những tiếng hú hét của đám sinh viên luật say xỉn và những gã lêu lổng đồng hội đồng thuyền khác. Anh nhớ những ngày vô tư ấy. Anh ghét trường luật—mọi sinh viên luật đều ghét cay đắng trường luật—nhưng anh nhớ bạn bè và những thời khắc tươi đẹp, đặc biệt vào những ngày thứ Sáu. Anh nhớ cái cuộc sống không áp lực, đặc biệt trong năm học đầu tiên, khi mà các giáo sư không chửi rửa quá nhiều. Anh nhớ những lúc cạn túi, khi anh không sở hữu gì cả và phần lớn các bạn cùng lớp đều cùng anh ngồi trên một con thuyền. Nay đã có thu nhập thì anh thường xuyên phải lo lắng về thể chấp, về tổng chi phí, về thẻ tín dụng, về việc thực hiện giấc mơ Mỹ và trở nên xúng xính. Không giàu, chỉ xúng xính thôi. Anh nhớ chiếc Volkswagen vì đó là chiếc xe mới đầu tiên của anh, một món quà tốt nghiệp trung học, và nó được mua hăn hoi chứ không phải như chiếc Saab. Thi thoảng anh nhớ thời độc thân dù anh đã có một cuộc hôn nhân hạnh phúc. Và anh nhớ bia, dù là bia tươi, bia chai hay bia lon. Điều đó không quan trọng. Anh là một bợm nhậu hay chuyện, nhưng chỉ với các

bạn bè của anh thôi, và anh đã dành nhiều thời gian tối đa bên bạn bè. Ở trường luật, không phải ngày nào anh cũng uống, và rất hiếm khi anh say xỉn. Nhưng anh đã từng trải qua nhiều cơn nôn nao khổ sở và khó quên.

Rồi Carla đến. Anh gặp cô vào đầu học kỳ cuối, và sáu tháng sau đó thì hai người kết hôn. Cô rất đẹp và đó là điều đã thu hút anh. Cô điềm tĩnh, và thoạt đầu có vẻ hơi hờn hĩnh, giống như phần lớn các cô gái nhà giàu ở trường nữ sinh tại Ole Miss. Nhưng anh lại thấy cô nồng ấm, duyên dáng, và có chút thiếu tự tin. Anh không bao giờ hiểu nổi một người như Carla thì làm sao có thể bất an được. Cô nằm trong danh sách được Khoa giữ lại để dạy môn nghệ thuật tự do, và không có ý định nào khác hơn là đi dạy trong vài năm. Gia đình của cô có tiền của, và mẹ của cô chưa bao giờ phải đi làm. Điều này hấp dẫn Jake—gia đình khá giả và sự thiếu vắng một tham vọng sự nghiệp. Anh muốn có một cô vợ ở nhà, tiếp tục xinh đẹp và sinh con cho anh, và không có ý định làm điều gì to tát cả. Đó là một tình yêu ngay từ cái nhìn đầu tiên.

Nhưng cô đã chau mày với bia rượu, với mọi hình thức nhậu nhẹt. Cha của cô đã uống rất nhiều khi cô còn bé, và việc đó đã để lại những ký ức đau thương. Cho nên Jake đành phải cai rượu bia trong học kỳ cuối ở trường luật và đã sụt mất gần bảy ký. Anh trông rất tuyệt, cảm giác cũng rất tuyệt, và đang yêu điên cuồng. Nhưng anh nhớ bia lắm.

Có một tiệm tạp hóa trong hạt, cách Chester vài dặm, với nhãn bia Coors treo trên cửa kính. Coors là nhãn bia yêu thích của anh ở trường luật, mặc dù vào lúc đó nó không được bán ở bờ đông của con sông. Đó là một món khoái khẩu tại Ole Miss, và việc buôn lậu Coors đã phát đạt quanh khu học chính. Nay, khi nó đã có bán ở khắp nơi, phần lớn mọi người đã quay lại với nhãn Budweiser.

Hôm đó là thứ Sáu và trời đang nóng. Carla đã ở cách xa gần 1500 cây số. Anh không muốn đến văn phòng. Mọi việc ở đó đều có thể chờ đến mai. Một gã khùng đã toan sát hại gia đình anh và đưa ngôi nhà của anh ra khỏi Sổ bộ Địa danh Lịch sử Quốc gia. Phiên tòa lớn nhất trong sự nghiệp của anh chỉ còn cách có mười ngày nữa.

Anh chưa sẵn sàng và áp lực đang dâng cao. Anh vừa thua phần kiến nghị trước phiên xử quan trọng nhất. Và anh lại đang khát. Jake dừng xe, mua một hộp sáu lon Coors.

Phải mất gần hai tiếng để đi gần 100 cây số từ Chester đến Clanton. Anh thường thức sự thông dong, cảnh quan, món bia. Anh dừng lại hai lần để xả nước và một lần để lấy thêm một hộp sáu lon nữa. Anh cảm thấy rất tuyệt.

Trong tình thế của anh thì chỉ có một nơi để mà đi. Không phải là về nhà, không phải là về văn phòng, càng không phải là đến tòa để ký nhận cái lệnh điều cáo của Ichabod. Anh đậu xe sau chiếc Porsche nhỏ tàn tạ rồi đi dọc hông nhà với chỗ bia lạnh trên tay. Như thường lệ, Lucien ngồi đơng đưa chầm chậm ở hàng hiên trước nhà, đang uống và đọc một chuyên khảo về việc viện dẫn lý do tâm thần. Ông gập sách lại và, nhìn thấy Jake, mỉm cười với người cộng sự cũ. Jake nhoẻn miệng cười với ông.

“Dị gì vậy, Jake?”

“Chả dị gì cả, thật đấy. Chỉ thấy khát thôi.”

“Tôi hiểu. Còn vợ anh thì sao?”

“Cô ấy không bảo ban tôi phải làm gì. Tôi là tôi. Tôi là sếp sòng. Nếu tôi muốn bia thì tôi làm ít bia, và cô ấy sẽ không nói năng gì cả.” Jake chiêu một hớp dài.

“Hắn cô ta rời khỏi thị trấn rồi.”

“North Carolina.”

“Cô ta đi hồi nào?”

“Sáu giờ sáng nay. Bay từ Memphis cùng Hanna. Cô ấy sẽ ở lại với ba mẹ tại Wilmington cho đến khi xử xong. Họ có một ngôi nhà nhỏ xinh đẹp bên bãi sông, nơi họ thường đến nghỉ mùa hè.”

“Cô ta mới đi sáng nay mà đến giữa trưa anh đã xin rồi.”

“Tôi không xin,” Jake đáp. “Chưa.”

“Anh uống bao lâu rồi?”

“Vài giờ. Tôi mua một hộp sáu lon lúc rời nhà Noose vào khoảng một giờ rưỡi. Còn ông, ông uống bao lâu rồi?”

“Tôi thường uống lúc điếm tâm. Anh đến nhà lão ấy làm gì vậy?”

“Chúng tôi thảo luận về phiên tòa trên bàn ăn trưa. Ông ta từ chối đổi địa điểm xét xử.”

“Sao cơ?”

“Ông nghe rồi đó. Phiên tòa sẽ diễn ra ở Clanton.”

Lucien nhấp một ngụm rồi khoảng khoảng mấy viên đá. “Sallie!” ông cất tiếng gọi.

“Lão có nói lý do không?”

“Có đấy. Nói là ở bất cứ đâu cũng không có cách gì tìm được bồi thẩm nào chưa nghe về vụ việc.”

“Tôi bảo rồi mà. Theo lẽ thường thì đó là lý do tốt để không di chuyển, nhưng về mặt pháp lý thì đó là một lý do nghèo nàn. Noose sai rồi.”

Sallie trở lại với ly rượu mới rồi mang bia của Jake vào tủ lạnh. Lucien nhấp một ngụm rồi liếm môi. Ông dùng tay chùi miệng rồi nốc một ngụm dài nữa.

“Anh hiểu điều đó có ý nghĩa gì rồi chứ?” ông hỏi.

“Dĩ nhiên. Một bồi thẩm đoàn toàn da trắng.”

“Điều đó, và cộng thêm với việc hủy kháng cáo nếu ông ta bị kết án.”

“Đừng đặt cược vào đó. Noose đã tham khảo Tòa Thượng Thẩm rồi. Ông ta nghĩ Tòa sẽ chuẩn thuận ông ta nếu ông ta yêu cầu. Ông ta nghĩ mình có căn bản vững chắc.”

“Lão là một gã ngốc. Tôi có thể cho lão xem hai chục vụ cho thấy phiên tòa cần phải đổi địa điểm. Tôi nghĩ lão sợ đổi.”

“Tại sao ông ta phải sợ chứ?”

“Lão đang bị áp lực.”

“Từ ai?”

Lucien ngăm ngúa chắt lỏng vàng vàng trong chiếc ly lớn rồi từ từ lấy ngón tay khoắng khoắng các viên đá. Ông nhoẻn cười, ra vẻ như mình biết điều gì đó nhưng sẽ không nói ra trừ phi được cầu xin.

“Từ ai vậy?” Jake hỏi, nhìn người bạn của anh bằng đôi mắt sáng rỡ và nóng hổi.

“Buckley,” Lucien hả hê nói.

“Buckley,” Jake lặp lại. “Tôi không hiểu.”

“Tôi biết anh không hiểu mà.”

“Ông làm ơn giải thích có được không?”

“Tôi nghĩ là được. Nhưng anh không được cho ai biết đâu đấy. Chuyện đó là bí mật. Đến từ những nguồn tin cậy.”

“Ai vậy?”

“Không nói được.”

“Nguồn của ông là ai?” Jake cố nài.

“Đã bảo tôi không nói được mà. Không nói đâu. Được chứ?”

“Làm sao Buckley lại áp lực được Moose cơ chứ?”

“Nếu anh chịu nghe thì tôi nói cho biết.”

“Buckley không có ảnh hưởng nào lên Moose cả. Moose khinh bỉ hẳn. Chính ông ta nói với tôi như thế mà. Hôm nay. Lúc ăn trưa.”

“Tôi biết điều đó.”

“Vậy có sao ông nói Moose cảm thấy áp lực từ Buckley?”

“Nếu anh chịu im miệng thì tôi nói cho biết.”

Jake uống nốt chỗ bia rồi gọi Sallie.

“Anh biết Buckley là con điểm chính trị gian manh rồi chứ?” Jake gật đầu.

"Anh biết hẳn thèm khát muốn thắng phiên này như thế nào rồi đấy. Hẳn nghĩ nếu thắng thì hẳn sẽ bung ra được chiến dịch tranh cử giành ghế bộ trưởng tư pháp."

"Thông đốc," Jake nói.

"Sao cũng được. Hẳn rất tham vọng, nói vậy được chưa?"

"Được."

"Thế này nhé, hẳn đang huy động các bạn bè chính trị gia khắp hạt để họ gọi cho Noose, gợi ý phiên tòa nên diễn ra ở hạt Ford. Một số người đã thực sự lỗ mắng với Noose. Đại loại như, thử di chuyển phiên tòa coi, chúng tôi sẽ gạt ông ra trong cuộc mùa bầu cử tới. Để nó ở lại Clanton, chúng tôi sẽ giúp ông tái đắc cử."

"Tôi không tin chuyện đó."

"Tùy anh. Nhưng đó là sự thực."

"Làm sao ông biết?"

"Các nguồn tin."

"Ai đã gọi cho ông ta?"

"Một ví dụ nhé. Có nhớ cái gã côn đồ làm cảnh sát trưởng ở hạt Van Buren không? Gã Motley ấy? FBI đã chộp được hẳn, nhưng giờ thì hẳn thoát rồi. Vẫn được trọng vọng ở cái hạt đó."

"Ừ, tôi nhớ rồi."

"Tôi biết chắc hẳn hẳn đến nhà Noose cùng vài tay chân của hẳn và gợi ý rất táo tợn rằng Noose nên giữ lại phiên tòa ở đây, Buckley đã gửi chúng đến."

"Noose nói sao?"

"Họ khá nặng lời với nhau. Motley bảo Noose rằng lão sẽ không có nổi năm mươi phiếu bầu tại hạt Van Buren trong mùa bầu cử tới. Chúng hứa sẽ bịt thùng phiếu, quấy rối đám dân da đen, gian lận các phiếu vắng mặt, những hoạt động thường thấy vào ngày bầu cử ở hạt Van Buren. Và Noose biết chúng sẽ làm thật."

“Tại sao ông ta lo lắng chuyện đó?”

“Đừng ngốc thế chứ, Jake. Moose là một lão già chẳng còn làm được gì ngoài việc làm thẩm phán. Anh có hình dung nổi lão cố khởi hoạt một đạo luật mới không? Lão kiếm được sáu mươi ngàn mỗi năm và sẽ chết đói nếu bị hạ. Các thẩm phán hầu hết đều thế cả. Lão phải giữ cái công việc đó chứ. Buckley biết tổng điều này nên hăn bàn với mấy tay cực đoan ở địa phương, bơm họ lên rồi bảo họ rằng gã mọi đen xấu xa kia sẽ được trắng án nếu đổi địa điểm xét xử, vì vậy họ phải gây áp lực một chút lên ông thẩm phán. Đó là lý do vì sao Moose cảm thấy bị áp lực.”

Họ uống vài phút trong im lặng, cả hai nhẹ nhàng đưa trên chiếc ghế đu cao bằng gỗ. Bia tạo cảm giác dễ chịu.

“Còn áp lực hơn cả thế nữa đấy,” Lucien nói.

“Cho ai chứ?”

“Cho Moose.”

“Áp lực gì vậy?”

“Lão còn bị dọa dẫm nữa. Không phải dọa dẫm chính trị đâu, mà là dọa đến tính mạng. Nghe nói lão sợ chết khiếp. Đã gọi cảnh sát đến canh gác nhà lão. Giờ thì lão còn mang theo súng nữa kìa.”

“Tôi hiểu cảm giác đó,” Jake lau bàu.

“Ờ, tôi có nghe nói.”

“Ông nghe gì?”

“Về vụ mìn đó mà. Hăn là ai vậy?”

Jake sửng sốt. Anh trân trối nhìn Lucien, không nói được lời nào.

“Đừng hỏi. Tôi có nhiều quan hệ. Hăn là ai vậy?”

“Chẳng ai biết cả.”

“Nghe có vẻ dân chuyên nghiệp nhỉ”

“Cảm ơn nhé,”

“Anh được chào đón nếu muốn ngụ lại đây. Tôi có đến năm phòng ngủ cơ đấy.”

Mặt trời đã lặn vào lúc tám giờ rưỡi khi Ozzie đậu chiếc xe tuần tra của ông sau chiếc Saab mà lúc này vẫn nằm sau đuôi chiếc Porsche. Ông bước đến chân cầu thang dẫn lên hàng hiên. Lucien thấy Ozzie trước. “Chào cảnh sát trưởng,” ông cất tiếng với chiếc lưỡi đặng và lóng ngóng.

“Chào Lucien. Jake đâu rồi?”

Lucien hất đầu về cuối hàng hiên, nơi Jake nằm ườn trên chiếc xích đu. “Anh ta đang chớp mắt,” Lucien nhanh nhẩu giải thích. Ozzie bước qua những tấm ván kẻo kẹt, đứng trên cái thân hình mê man đang ngáy một cách yên bình. Ông đắm nhẹ vào mạn sườn anh. Jake mở mắt ra, chật vật ngồi dậy. “Carla gọi đến văn phòng tôi để tìm anh. Cô ta lo lắng đến phát ốm. Cô ta đã gọi anh suốt buổi chiều mà không được. Chẳng ai thấy anh đâu cả. Cô ta nghĩ anh chết rồi.”

Jake dụi mắt. Chiếc xích đu khẽ đong đưa. “Hãy nói với cô ta là tôi chưa chết. Bảo cô ta là ông đã gặp và nói chuyện với tôi, và ông không chút mảy may nghi ngờ rằng tôi chưa chết. Bảo cô ta rằng mai tôi sẽ gọi lại. Bảo cô ta vậy đi, Ozzie, làm ơn bảo cô ta.”

“Đừng hòng, anh bạn. Anh lớn tướng rồi. Anh tự gọi, tự nói với cô ta đi.” Ozzie bước ra khỏi hàng hiên. Ông không đùa.

Jake chật vật đứng dậy, lão đảo đi vào nhà. “Điện thoại đâu?” anh quát với Sallie. Trong khi quay số, anh nghe tiếng Lucien cười nắc nẻ.

Cơ nôn nao lần cuối cùng diễn ra ở trường luật, sáu hay bảy năm về trước, anh cũng chẳng nhớ nữa. Thời gian, phải, anh không nhớ thời gian cụ thể, nhưng cái đầu nhức nhối, cái miệng khô khốc, hơi thở gấp và đôi mắt nóng ran đang làm sống lại những ký ức đau đớn và sinh động về những chiều nhậu kéo dài, không thể nào quên, với cái món thơm ngon màu nâu nâu ấy.

Khi mắt trái của anh mở ra, ngay lập tức anh biết mình sẽ gặp rắc rối. Mí mắt phải cứ dúi lại, không thể hé ra nổi, trừ phi dùng ngón tay để banh ra, mà anh thì không dám làm vậy. Anh nằm đó, trên chiếc trường kỷ trong căn phòng tối, giữ nguyên cả quần áo lẫn giày, lắng nghe tiếng thỉnh thỉnh trong đầu và ngắm nhìn chiếc quạt trần quay chậm chậm. Anh cảm thấy buồn nôn. Cổ anh đau do không có gối. Chân anh nhức do đôi giày. Bụng anh sôi quặn, chỉ chờ chức phun trào. Thà chết còn hơn.

Jake có vấn đề với những cơn khó ở vì anh không cách gì làm nguôi được chúng. Có lần, đôi mắt anh mở lớn, đầu óc anh tỉnh táo nhưng bắt đầu quay mòng mòng, hai thái dương đau nhức và anh không ngủ được. Anh không bao giờ hiểu nổi tình trạng này. Các bạn bè ở trường luật có thể ngủ nhiều ngày trong cơn khó ở, nhưng Jake thì không. Anh chưa bao giờ ngủ được quá vài giờ sau khi nốc cạn lon bia hay chai bia cuối cùng.

Tại sao vậy nhỉ? Đó luôn là câu hỏi đầu tiên sáng hôm sau. Tại sao anh lại như thế nhỉ? Một lon bia lạnh thì làm cho ta tỉnh táo. Có thể là hai hay ba lon. Nhưng mười, mười lăm hay hai mươi lon thì sao? Anh không đếm nổi nữa. Sau sáu lon thì bia mất mùi vị, từ đó

trở đi thì việc uống chỉ là để uống và để say. Lucien đã rất sốt sắng. Trước khi trời sập tối, ông sai Sallie ra tiệm mua nguyên nột thùng Coors mà ông vui vẻ trả tiền rồi động viên Jake uống. Chỉ còn sót lại có vài lon. Đó là lỗi tại Lucien.

Anh từ từ nhắc chân lên, từng chiếc một, rồi đặt chúng lên sàn. Anh nhè nhẹ chà xát hai thái dương, chẳng thấy tác dụng là mấy. Anh hít thở sâu, nhưng tim anh vẫn đập nhanh, bơm máu lên não, nạp liệu cho những chiếc búa tạ nhỏ đang gõ bình bịch trong đầu anh. Anh thấy khát nước. Lưỡi anh khô khốc và rám đến mức anh sẽ thoải mái hơn nếu hả miệng như con chó lúc trời nóng. Tại sao vậy? Tại sao?

Anh đứng dậy, thận trọng, từ từ, chậm rãi lết vào bếp. Ngọn đèn trên bếp đã bị chặn và chỉ sáng mờ mờ, nhưng ánh sáng của nó đột nhập vào bóng tối và chọc vào mắt anh. Anh dụi mắt, cố làm sạch chúng bằng những ngón tay hôi hám của mình. Anh chậm chậm uống nước ấm, mặc nó trào ra khỏi miệng và nhỏ xuống dưới sàn. Anh bất chấp. Sallie sẽ lau dọn. Đồng hồ trên kệ bếp báo cho biết lúc này đã là hai giờ rưỡi.

Lấy đà, anh bước loạng choạng nhưng im ắng qua phòng khách, qua chiếc trường kỷ không có gối, để ra cửa. Hàng hiên vẫn vương vãi những lon và chai rỗng. Sao thế nhỉ?

Anh ngồi dưới vòi nước nóng trong văn phòng của anh suốt một giờ đồng hồ, không thể nào động dậy. Việc đó làm dịu bớt vài chỗ mỏi và đau nhức, nhưng chẳng làm được gì với cơn quay cuồng dữ dội ở trong não. Có lần, ở trường luật, anh đã từ giường lết ra được tủ lạnh để lấy bia. Anh uống và thấy có tác dụng, rồi anh uống thêm một lon nữa và cảm thấy khá hơn. Nay anh nhớ lại chuyện đó trong khi ngồi dưới vòi tắm, và ý nghĩ uống thêm một lon nữa đã làm anh lộn mửa.

Anh nằm lên bàn họp trong bộ đồ lót và cố hết sức để làm sao chết quách. Anh có cả đồng tiền bảo hiểm sinh mạng. Họ sẽ không động được đến ngôi nhà của anh. Luật sư mới sẽ tiếp quản công việc.

Chín ngày nữa đến phiên tòa. Thời gian thật thiếu thốn, quý báu, thế mà anh lại lãng phí cả một ngày với cơn khó ở tồi tệ. Rồi anh nghĩ đến Carla và đầu anh giộng mạnh hơn. Anh đã cố làm ra vẻ tỉnh táo. Bảo cô rằng anh và Lucien đang dành buổi chiều để rà soát các vụ việc tâm thần, rằng lẽ ra anh phải gọi sớm hơn nhưng điện thoại bị trục trặc, ít nhất là điện thoại nhà Lucien. Lưỡi của anh đơ và lời của anh chậm, cho nên cô biết ngay anh đã xin. Cô giận lắm—một cơn giận có kiểm soát. Phải, nhà của cô vẫn còn đó. Và đó là tất cả những gì mà cô tin.

Vào lúc sáu giờ rưỡi, anh gọi cô lần nữa. Có thể cô sẽ ấn tượng khi biết anh đã đến văn phòng từ rạng đông và đang làm việc cần cù. Cô không hề. Với cơn đau nhức và sự ngoan cường, anh lấy giọng vui vẻ, thậm chí hơi quá lố. Cô vẫn không ấn tượng.

“Anh cảm thấy thế nào?” cô một mực hỏi.

“Tuyệt!” anh trả lời với đôi mắt nhắm.

“Mấy giờ thì anh lên giường?”

Giường nào, Jake nghĩ. “Ngay sau khi anh gọi cho em.”

Cô không nói gì cả.

“Anh đến văn phòng từ ba giờ rưỡi sáng,” anh hãnh diện nói. “Ba giờ rưỡi!”

“Phải, anh không ngủ được.”

“Nhưng anh đã không ngủ từ tối thứ Năm rồi.” Một chút quan tâm đã lộ dạng từ những lời băng giá của cô, và anh cảm thấy dễ chịu hơn.

“Anh không sao đâu. Có thể anh sẽ ở chỗ Lucien vài ngày trong tuần này và tuần sau. Ở đó có lẽ an toàn hơn.”

“Còn cảnh vệ thì sao?”

“À, cảnh sát Nesbit. Anh ta ngủ trong xe của anh ta, đậu bên ngoài.”

Cô ngập ngừng và Jake cảm giác đường dây điện thoại như ấm lên. “Em lo cho anh quá” cô nũng nịu nói.

“Anh không sao đâu, em yêu. Anh sẽ gọi lại ngày mai. Anh còn nhiều việc phải làm.”

Tiếng gõ vẫn dai dẳng ở cửa trước. Jake phớt lờ nó trong mười lăm phút, nhưng ai có thể biết anh ở đây mà cứ gõ cửa hoài vậy nhỉ?

Anh bước ra ban công. “Ai đó?” anh hét xuống đường.

Cô gái bước ra khỏi vỉa hè dưới ban công, tựa vào chiếc BMW đen đậm gần chiếc Saab. Hai tay cô nhét sâu vào túi chiếc quần jean bó sát, bạc màu và sờn mòn. Ánh sáng chói chang ban ngày làm lóa mắt cô khi cô ngược lên nhìn Jake. Nó cũng làm cho mái tóc hung vàng của cô sáng lên.

“Có phải ông là Jake Brigrance không?” Cô hỏi, che mắt bằng cẳng tay.

“Phải. Cô muốn gì?”

“Tôi cần nói chuyện với ông.”

“Tôi bận lắm.”

“Chuyện này rất quan trọng.”

“Cô không phải là thân chủ, đúng không nhỉ?” anh hỏi, ánh mắt tập trung vào thân hình mảnh mai, biết chắc rằng cô ta không phải là thân chủ.

“Không. Tôi chỉ xin ông năm phút thôi.”

Jake mở khóa cửa. Cô bước vào thản nhiên như thể cô sở hữu nơi này. Có bắt tay anh thật chặt.

“Tôi là Eilen Roark.”

Anh trở vào chiếc ghế cạnh cửa. “Hân hạnh được gặp cô. Cô ngồi đi.”

Jake ngồi lên mép chiếc bàn của Ethel. "Là một âm tiết hay hai âm tiết?"

"Xin lỗi, tôi không hiểu."

Cô có cái chất giọng vênh váo của dân miền đông bắc, nhưng đôi lúc cũng đượm giọng phương nam.

"Là Rork hay Row Ark?"

"R-o-a-r-k. Ở Boston thì là Rork, ở Mississippi thì là Row Ark."

"Tôi gọi cô là Ellen được không?"

"Anh cứ gọi vậy đi, hai âm tiết đấy nhé. Tôi gọi anh là Jake có được không?"

"Được, cô cứ việc."

"Tốt lắm, tôi đã định gọi anh là ông."

"Người Boston hả?"

"Vâng, tôi sinh ra ở đó. Học đại học Boston. Cha tôi là Sheldon Roark, một luật sư hình sự danh tiếng ở Boston."

"Tôi chưa được hân hạnh gặp ông ấy. Điều gì đưa cô đến Mississippi vậy?"

"Tôi học trường luật ở Ole Miss."

"Ole Miss! Làm sao cô lại chui tuốt xuống dưới này vậy?"

"Mẹ tôi đến từ Natchez. Bà ấy từng là hoa khôi của đội nữ sinh Ole Miss. Rồi bà ấy di chuyển đến New York, nơi bà ấy gặp cha tôi."

"Tôi cũng đã kết hôn với một hoa khôi trường nữ sinh ở Ole Miss."

"Họ đã có sự lựa chọn tuyệt vời."

"Cô dùng cà phê nhé?"

"Không, cảm ơn."

"Thôi được, nay ta đã làm quen với nhau rồi, điều gì đưa cô đến Clanton vậy?"

“Carl Lee Hailey.”

“Tôi không ngạc nhiên.”

“Tôi sẽ tốt nghiệp trường luật vào tháng Mười hai, và tôi đang giết thời gian tại Oxford mùa hè này. Tôi đang theo học về quy trình hình sự thầy Guthrie, và tôi đã chán ngấy.”

“Lão điên George Guthrie.”

“Đúng rồi, ông ta đến nay vẫn còn điên đấy.”

“Ông ta đánh trượt tôi môn luật hiến pháp trong năm học đầu tiên.”

“Tóm lại là tôi muốn giúp anh trong phiên tòa này.”

Jake mỉm cười và ngồi vào chiếc ghế xoay thư ký kiên cố của bà Ethel. Anh nghiên cứu kỹ cô nàng này. Chiếc áo polo đen bằng vải bông được cách điệu rất hợp thời trang và được là ủi kỹ lưỡng. Các đường viền tinh làm lộ ra một đường xẻ ngực mạnh khỏe, không có nịt ngực. Mái tóc dày gọn sóng xõa hoàn hảo lên đôi vai.

“Điều gì khiến cô nghĩ tôi cần được giúp đỡ vậy?”

“Tôi biết anh hành nghề một mình, và tôi biết anh không có một thư ký pháp luật.”

“Làm sao cô biết được tất cả những chuyện đó?”

“Tờ Newsweek.”

“Ừ nhỉ. Một ấn bản tuyệt vời. Nó có một tấm ảnh đẹp phải không nhỉ?”

“Trông anh hơi cổ hủ, nhưng không sao. Ngoài đời trông anh khá hơn.”

“Cô mang theo những gì để chứng tỏ mình nào?”

“Gia đình tôi có dòng máu thiên tài. Tôi tốt nghiệp **summa cum laude** tại **BC** và tôi đứng thứ hai trong lớp luật. Mùa hè rồi tôi dành ba tháng làm việc với Liên đoàn Bảo vệ Tù nhân Miền nam tại Birmingham và nhảy qua nhảy lại trong bảy vụ trọng án. Tôi đã xem

Elmer Wayne Doss chết trên ghế điện ở Florida, xem Willy Ray Ash bị tiêm thuốc độc ở Texas. Trong thời gian rảnh rỗi ở Ole Miss, tôi đã viết các bản tóm tắt cho ACLU và tôi đang làm việc trong hai vụ kháng cáo án tử hình cho một hãng luật ở Spartanburg, South Carolina. Tôi được dạy dỗ trong văn phòng luật của cha tôi, và tôi đã rất thành thạo trong nghiên cứu luật pháp trước cả khi biết lái xe. Tôi đã quan sát cha tôi cãi cho những kẻ sát nhân, hiếp dâm, biển thủ, tổng tiền, khủng bố, ám sát, lạm dụng trẻ em, và những trẻ giết cha mẹ. Tôi đã làm việc bốn mươi giờ mỗi tuần trong văn phòng của cha tôi từ hồi còn học phổ thông, và năm mươi giờ lúc học đại học. Cha tôi có mười tám luật sư trong hãng của ông ta, tất cả đều rất sáng láng, rất tài ba. Đó là một trường huấn luyện tuyệt vời cho các luật sư hình sự, và tôi đã ở đó được mười bốn năm rồi. Hiện nay tôi hai mươi lăm tuổi, và khi lớn tuổi hơn tôi muốn là một luật sư hình sự cấp tiến giống như cha tôi, và dành sự nghiệp vẻ vang của mình cho việc loại bỏ án tử hình.”

“Nói hết chưa?”

“Cha tôi giàu có một cách bất nhân, và mặc dù chúng tôi theo Công giáo Ailen nhưng tôi là con một. Tôi có nhiều tiền hơn anh nên tôi sẽ làm việc không công. Miễn phí đấy nhé. Một thư ký pháp luật miễn phí trong vòng ba tuần lễ. Tôi sẽ làm toàn bộ việc nghiên cứu, đánh máy, trả lời điện thoại. Tôi thậm chí sẽ xách cặp cho anh, pha cà phê cho anh.”

“Tôi e rằng cô đang muốn làm đối tác pháp luật.”

“Không. Tôi là phụ nữ, và tôi sống ở miền nam. Tôi biết vị trí của mình chứ.”

“Tại sao cô quan tâm vụ án này nhiều vậy?”

“Tôi muốn ở trong phòng xử. Tôi mê những phiên tòa hình sự, những phiên lớn, nơi mà mạng người bị thách thức, nơi có áp lực dày đặc đến mức có thể nhìn thấy nó trong không trung, nơi mà phòng xử chật cứng và an ninh thắt chặt, nơi mà một nửa số người thù ghét bị cáo và các luật sư của bị cáo, còn nửa kia thì cầu nguyện cho bị cáo thoát tội. Tôi mê điều đó. Và đây chính là phiên tòa của

mọi phiên tòa. Tôi không phải người miền nam và, phần lớn thời gian, tôi thấy nơi này gây lúng túng, nhưng trong tôi đã phát triển một tình yêu trái khoáy đối với nơi này. Tôi sẽ không bao giờ hiểu nổi nó, nhưng nó làm tôi mê mẩn. Có rất nhiều liên đới đến vấn đề chủng tộc. Phiên tòa một người cha da đen giết hai người đàn ông da trắng đã hãm hiếp con gái mình—cha tôi nói ông ấy có thể nhận miễn phí vụ này.”

“Bảo ông ấy cứ ở lại Boston đi.”

“Đó là giấc mơ của các luật sư. Tôi chỉ mong được ở đó. Tôi sẽ không cản trở, tôi hứa đấy. Chỉ cần anh cho tôi làm việc ở hậu trường và quan sát phiên tòa.”

“Thẩm phán Noose ghét luật sư nữ lắm đấy.”

Tỉnh dậy sau cuộc chợp mắt trên trường kỷ. Anh xuống nhà, đi vào phòng họp. Cô đã lấy xuống một nửa sổ sách trên kệ và đặt chúng rải rác dọc chiếc bàn với những tấm đánh dấu dán vào mỗi năm mươi trang hay chừng đó. Cô đang bận rộn ghi ghép.

“Thư viện cũng khá đấy,” cô nói.

“Một số cuốn đã không được động đến từ hai mươi năm nay rồi.”

“Tôi có để ý đến lớp bụi.”

“Cô đói chưa?”

“Rồi. Tôi đói muốn chết đây nè.”

“Có một quán cà phê nhỏ gần góc đường, món tử là ngũ cốc chiên mỡ. Bao tử của tôi đang cần ít mỡ.”

“Nghe hấp dẫn đấy.”

Họ đi bọc quảng trường, đến quán Claude, nơi đám đông đã thưa thớt nhiều vào chiều thứ Bảy. Không có người da trắng nào khác ở đó. Claude vắng mặt và sự im lặng là tuyệt đối. Jake gọi bánh thịt băm phô mai, vài khoai hành, và ba bịch thuốc bột trị nhức đầu.

“Anh nhức đầu à?” Eilen hỏi.

“Kính khủng.”

“Căng thẳng phải không?”

“Khó ở do rượu.”

“Khó ở do rượu? Tôi tưởng anh là người bài rượu cơ mà.”

“Cô nghe chuyện đó ở đâu ra?”

“Neewsweek. Bài báo nói anh là người đàn ông mẫu mực yêu gia đình, một người nghiện công việc, một con chiên sùng tín của Giáo hội Trưởng lão không bao giờ uống rượu và chỉ hút xì gà loại rẻ tiền. Nhớ chưa? Làm sao anh quên được, phải không?”

“Cô đọc gì là tin đó à?”

“Làm gì có.”

“Tốt. Vì tối qua tôi bị xỉn, và tôi đã nôn mửa suốt buổi sáng.”

Cô thư ký pháp luật có vẻ thích thú. “Anh uống gì vậy?”

“Tôi cũng không nhớ nữa. Tôi đã không uống cho đến tối hôm qua. Đây là cơn khó ở đầu tiên của tôi kể từ hồi ở trường luật, và tôi hy vọng đó là cơn cuối cùng. Tôi đã quên bếng mất cơn khó ở này kinh khủng như thế nào.”

“Tại sao các luật sư lại uống nhiều như vậy?”

“Họ học được chuyện đó ở trường luật. Cha cô có uống không?”

“Anh đùa à? Chúng tôi là người Công giáo. Cho nên ông ấy rất cẩn thận.

“Vậy cô có uống không?”

“Chắc chắn rồi, uống hoài,” cô hãnh diện nói.

“Thế thì cô sẽ là một đại luật sư.”

Anh Jake cẩn thận hòa ba bịch bột trong ly nước đá rồi nốc cạn, nhăn mặt và chùi miệng. Cô chăm chú nhìn anh với nụ cười thích thú. “Vợ anh nói gì?”

“Về chuyện gì cơ?”

“Về vụ khó ở, nơi một người đàn ông sùng tín và yêu gia đình.”

“Cô ta không biết chuyện đó. Cô ta đã rời khỏi tôi từ sáng sớm hôm qua.”

“Tôi rất tiếc.”

“Cô ta đến ở với cha mẹ cô ta cho đến khi phiên tòa qua đi. Hai tháng nay chúng tôi đã nhận nhiều cú điện thoại dọa giết, và sáng sớm hôm qua chúng tôi đã gài mìn ở bên ngoài cửa sổ phòng ngủ của chúng tôi. Cảnh sát đã phát hiện kịp thời và đã tóm được vài gã. Chắc là người của Klan. Đủ mìn để thổi tung căn nhà và giết sạch chúng tôi. Đó là cái cớ tốt để tôi say xỉn.”

“Tôi rất tiếc khi nghe chuyện này.”

“Việc mà cô vừa nhận có thể rất nguy hiểm đấy. Cô nên biết điều đó vào lúc này.”

“Tôi đã từng bị đe dọa. Mùa hè vừa rồi ở Dothan, Alabam, chúng tôi cãi cho hai thiếu niên da đen đã sàm sỡ và xiết cổ một bà cụ tám mươi tuổi. Không có luật sư nào trong bang chịu nhận vụ này nên họ gọi cho Liên đoàn Bào chữa. Chúng tôi đã lảng lạng phi xuống thị trấn vì chỉ cần thấy bóng dáng chúng tôi là nguyên một đám phân biệt chủng tộc sẽ lập tức ủa ra các góc phố. Chúng tôi trốn trong nhà trọ ở một thị trấn khác và cảm thấy an toàn, cho đến một đêm có hai gã đàn ông chặn tôi ở phòng khách của nhà trọ, tìm cách đưa tôi đi.”

“Chuyện gì xảy ra sau đó?”

“Tôi mang theo một khẩu nòng ngắn 38 ly trong hầu bao của tôi, và tôi đã thuyết phục họ rằng tôi biết cách sử dụng nó.”

“Khẩu nòng ngắn 38 ly?”

“Cha tôi tặng nó cho tôi vào dịp sinh nhật thứ mười lăm. Tôi có giấy phép hãn hơi.”

“Ông ta hẳn phải là quý sứ.”

“Ông ấy đã bị bắn nhiều lần. Ông ấy nhận các vụ án gây rất nhiều tranh cãi, loại mà anh đọc trên báo, khi công chúng nổi giận đòi treo cổ bị cáo, không cần phải xét xử hay luật sư gì cả. Đó là

những vụ ông ấy ưa thích nhất. Ông ấy có một cảnh vệ toàn thời gian.”

“Bánh thật. Tôi cũng thế đấy. Tên của anh ta là cảnh sát Nesbit, và cả cái đích to lù lù anh ta không bắn trúng nổi bằng súng lục. Anh ta được phân công bảo vệ tôi từ hôm qua.”

Thức ăn được bưng tới. Cô bỏ hành và cà chua ra khỏi ổ bánh thịt băm của Claude và nhường cho anh chỗ khoai tây chiên. Cô cắt bánh ra làm đôi rồi gặm quanh mép như một con mèo. Mỡ nóng nhỏ lên đĩa của cô. Sau mỗi cú gặm nhỏ cô lại cẩn thận chùi miệng.

Khuôn mặt cô trông hiền lành và dễ nhìn với nụ cười thanh thản, trái ngược hẳn với cái vẻ ACLU, ERA, đốt-nịt-ngực, tôi còn lì hơn cả các anh mà Jake biết vẫn đang lớn vồn đâu đó gần bề mặt. Không có một dấu vết trang điểm nào ở bất cứ nơi đâu trên khuôn mặt. Chẳng cần phải trang điểm. Cô không đẹp, cũng chẳng xinh, và rõ ràng đã xác định là mình không xinh đẹp. Cô có làn da trắng và mái tóc hung, nhưng đó là một làn da khỏe mạnh, với sáu hay bảy nốt tàn nhang nằm lổm đổm quanh chiếc mũi nhỏ và nhọn. Với nụ cười thường xuyên, môi cô nở ra tuyệt vời, kéo đôi má xuống, làm ẩn hiện những lúm đồng tiền sâu và gọn. Nụ cười của cô đầy tự tin, thách thức, và huyền bí. Đôi mắt xanh kim loại tỏa ra sự nồng nàn êm dịu. Chúng cố định và không chớp mỗi khi cô nói.

Đó là một khuôn mặt thông minh và hấp dẫn chết người. Jake nhai ổ bánh thịt băm của anh và cố thờ ơ trước đôi mắt của cô. Thức ăn nặng làm bụng anh dịu lại, và lần đầu tiên sau mười tiếng đồng hồ anh cảm thấy mình có thể sống sót.

“Hỏi thật nhé, sao cô lại chọn Ole Miss?” anh hỏi.

“Đó là một trường luật tốt.”

“Đó là trường tôi học. Nhưng chúng tôi thường không lôi cuốn được những sinh viên sáng giá nhất từ đông bắc. Đó là các trường Ivy League. Chúng tôi gửi mấy nhóc tí thông minh nhất lên đó.”

“Cha tôi ghét tất cả các luật sư tốt nghiệp Ivy League. Ông ấy từng nghèo rớt mồng tơi và đã phải lặn lội đi qua các lớp đêm của

trường luật. Cả cuộc đời ông ấy phải chịu đựng sự hắt hủi của đám luật sư nhà giàu, có học thức và bất tài. Giờ thì ông ấy cười vào mặt họ. Ông ấy bảo tôi có thể theo học bất cứ trường luật nào trên cả nước, nhưng nếu mà tôi chọn một trường Ivy League thì ông ấy sẽ không trả học phí cho tôi. Và rồi còn mẹ của tôi nữa chứ. Tôi được nuôi lớn trong những câu chuyện đời mê hoặc ở Deep South, và tôi phải tận mắt thấy nó. Ngoài ra, các bang miền nam có vẻ quyết tâm duy trì án tử hình, cho nên tôi nghĩ tôi sẽ trụ lại đây.”

“Tại sao cô chống án tử hình?”

“Anh thì không chống à?”

“Không, tôi rất ủng hộ nó nữa là khác.”

“Khó tin thật! Một luật sư biện hộ hình sự mà lại đi nói vậy.”

“Tôi mong trở lại cái thời kỳ treo cổ trước công chúng trên thảm cỏ tòa án.”

“Anh nói đùa phải không? Tôi hy vọng thế. Hãy nói là anh đùa đi!”

“Tôi không đùa đâu.”

Cô ngừng nhai và mỉm cười. Đôi mắt cô ánh lên hung dữ, chờ đợi nơi anh một tín hiệu yếu đuối. “Anh đúng thật là nghiêm túc.”

“Tôi rất nghiêm túc là đằng khác. Vấn đề của án tử hình là chúng ta phải sử dụng chúng thường xuyên hơn.”

“Anh đã giải thích điều đó cho ông Hailey chưa?”

“Ông Hailey không đáng nhận án tử. Nhưng hai gã hãm hiếp con gái ông thì đáng lắm.”

“Tôi hiểu rồi. Nhưng làm cách nào anh xác định ai đáng ai không?”

“Đơn giản lắm. Cô cứ xem tội ác rồi cô nhìn vào kẻ phạm tội. Nếu đó là một tay buôn ma túy đã bắn chết một cảnh sát chìm chống ma túy thì hẳn phải vào phòng hơi ngạt. Nếu đó là một gã lông bông hãm hiếp một bé gái lên ba rồi nhấn nước đưa bé bằng cách dúi cái

đầu bé tí của nó vào hố bùn rồi vớt xác nó qua cầu thì cô cần phải lấy mạng hẩn và tạ ơn Chúa vì đã cho hẩn đi đời. Nếu đó là một gã vượt ngục đột nhập vào một ngôi nhà nông thôn vào đêm muộn, rồi đánh đập và tra tấn một đôi vợ chồng già trước khi đốt nhà họ thì cô phải trói hẩn vào ghế, nối vài sợi dây điện, cầu nguyện cho linh hồn hẩn rồi bấm nút. Và nếu đó là hai gã say ma túy hăm hiếp tập thể một bé gái mười tuổi, đá con bé bằng đôi ủng cao bồi mũi nhọn cho đến khi nó vỡ quai hàm thì cô phải sung sướng, vui vẻ, mừng rỡ, hân hoan nhất chúng trong phòng hơi ngạt và lắng nghe chúng quằn quại. Quá đơn giản.”

“Đó là man rợ.”

“Tội ác của chúng mới chính là man rợ. Án tử là quá tốt cho chúng, quá tốt.”

“Còn nếu ông Hailey bị kết án và xử tử thì sao?”

“Nếu điều đó xảy ra thì chắc chắn tôi sẽ dành mười năm tới để kêu gào kháng cáo và đấu tranh quyết liệt để cứu mạng ông ấy. Và nếu họ cột ông ấy vào ghế thì chắc chắn tôi sẽ ở ngoài nhà giam cùng cô và những tín đồ Dòng Tên và hàng trăm người từ tâm cầm nến đi diễu hành và hát thánh ca. Và rồi tôi sẽ đứng bên năm mồ của ông ấy ở sau nhà thờ, cùng với bà vợ góa bụa và mấy đứa con thơ của ông ấy, cầu mong sao cho tôi chưa từng bao giờ gặp ông.”

“Anh đã bao giờ chứng kiến một cuộc hành quyết chưa?”

“Theo tôi nhớ thì chưa.”

“Tôi đã chứng kiến hai cuộc rồi. Chỉ cần chứng kiến một cuộc là anh sẽ đổi ý thôi.”

“Tốt. Tôi sẽ không chứng kiến cuộc nào vậy.”

“Đó là một cảnh tượng khủng khiếp.”

“Gia đình các nạn nhân có ở đó không?”

“Có, trong cả hai vụ.”

“Họ có thấy khủng khiếp không? Họ có đổi ý không? Dĩ nhiên là không rồi. Những cơn ác mộng của họ đã qua đi.”

“Anh làm tôi ngạc nhiên đấy.”

“Còn tôi thì sững sốt trước những người như cô. Làm sao cô có thể hăng hái và quyết tâm như thế khi tìm cách cứu mạng những kẻ được cầu khẩn án tử hình và phải nhận bản án đó theo luật?”

“Luật nào? Đó không phải là luật ở Massachusetts.”

“Đừng nói thế. Cô kỳ vọng gì ở cái bang duy nhất mà McGovern thắng cử năm 1972? Những người như cô luôn hòa điệu với phần còn lại của đất nước.”

Bánh thịt băm của Claude bị bỏ lơ và giọng của họ đã trở nên gay gắt. Jake liếc quanh và bắt gặp vài ánh nhìn. Ellen lại mỉm cười, lấy một khoảnh khắc của anh.

“Anh nghĩ sao về ACLU?” cô vừa nhai vừa hỏi.

“Tôi nghĩ cô đang có một thẻ thành viên trong hầu bao của cô”.

“Tôi có thật mà.”

“Thế thì cô đã bị sa thải.”

“Tôi gia nhập nó từ hồi mười sáu tuổi.”

“Sao muộn vậy? Hẳn cô là người cuối cùng trong nhóm nữ hướng đạo sinh của cô gia nhập vào cái nhóm đó.”

“Anh có tôn trọng Tuyên ngôn Nhân quyền không vậy?”

“Tôi yêu mến Tuyên ngôn Nhân quyền. Tôi chỉ khinh ghét những thẩm phán đã diễn dịch nó mà thôi. Ăn đi.”

Họ gườm gườm nhìn nhau, hoàn tất món bánh thịt băm trong im lặng. Jake gọi cà phê và thêm hai bịch bột chống nhức đầu nữa.

“Vậy chúng ta làm sao lên được kế hoạch để thắng vụ này đây?” cô hỏi.

“Chúng ta ư?”

“Tôi vẫn còn được nhận việc, phải không?”

“Phải. Chỉ cần cô nhớ rằng tôi là sếp, còn cô là thư ký.”

“Tất nhiên rồi, sếp. Chiến lược của anh là gì vậy?”

“Là cô thì cô giải quyết thế nào?”

“Này nhé, từ những gì tôi thu thập được, thân chủ của chúng ta đã lên kế hoạch kỹ lưỡng cho việc bắn giết chúng một cách máu lạnh, sáu ngày sau vụ cưỡng dâm. Có vẻ như ông ta biết chính xác mình đang làm gì.”

“Thì ông ta biết mà.”

“Cho nên chúng ta không có gì để bào chữa và tôi nghĩ ông nên nhận ông ta có tội, chịu án chung thân và tránh được phòng hơi ngạt.”

“Cô đúng là một chiến binh.”

“Đùa chút thôi. Viện dẫn tâm thần là cách bào chữa duy nhất của chúng ta. Và có vẻ như điều đó không thể nào chứng minh được.”
Jake hỏi.

“Cô có thông thạo điều luật M’Naghten không?”

“Có. Anh đã có bác sĩ tâm thần chưa?”

“Thì cũng có đấy. Ông ta sẽ nói bất cứ điều gì chúng ta muốn ông ta nói. Đó là nếu ông ta tỉnh táo tại tòa. Một trong những nhiệm vụ khó khăn của cô trong vai trò thư ký pháp luật mới là phải đảm bảo để ông ta tỉnh táo tại phiên tòa. Không dễ đâu, tin tôi đi.”

“Những thách thức mới tại phòng xử là lẽ sống của tôi.”

“Tốt lắm Row Ark, lấy bút ra đi. Khăn ăn đây. Sếp của cô sắp cho cô các hướng dẫn.”

Cô bắt đầu ghi chép lên tấm khăn ăn bằng giấy.

“Tôi muốn có một bản tóm tắt các quyết định M’Naghten nộp lên Tòa Thượng Thẩm trong năm mươi năm qua. Chắc phải đến hàng trăm đấy. Có một vụ việc lớn vào năm 1976, Công tố chống lại Hill, khi tòa án bị chia rẽ nghiêm trọng, năm chống bốn, trong đó những người bất đồng đòi phải có một định nghĩa thông thoáng hơn về tâm

thần. Hãy cố viết bản tóm ngắn thôi, đừng quá hai mươi trang. Cô đánh máy được chứ?”

“Chín mươi từ mỗi phút.”

“Tôi không biết. Tôi muốn có nó vào thứ Tư.”

“Anh sẽ có nó.”

“Có vài luận điểm chứng cứ mà tôi cần nghiên cứu. Cô đã thấy những tấm ảnh ghê rợn về hai cái xác rồi đấy. Noose thường cho phép bồi thẩm đoàn trông thấy cảnh máu me, nhưng tôi lại muốn giữ chúng cách xa bồi thẩm đoàn. Cô xem thử coi có cách nào không.”

“Không dễ đâu.”

“Vụ cưỡng hiếp là rất quan trọng để bào chữa cho ông ấy. Tôi muốn bồi thẩm đoàn biết thật chi tiết về nó. Điều này cần được nghiên cứu thấu đáo. Tôi có hai hay ba vụ để cô khởi đầu, và tôi nghĩ ta có thể chứng minh với Noose rằng vụ cưỡng hiếp có liên quan rất mật thiết.”

“Được rồi. Còn gì nữa không?”

“Tôi chưa biết. Khi nào nào của tôi sống lại thì tôi sẽ nghĩ ra thêm, nhưng tạm thời thế là đủ.”

“Tôi có phải báo cáo vào sáng thứ hai không?”

“Phải chứ, nhưng không sớm hơn chín giờ đâu đấy. Tôi thích khoảng thời gian yên tĩnh của tôi.”

“Quy định ăn mặc là thế nào?”

“Trông cô ổn đấy.”

“Quần jean và không mang vớ có được không?”

“Tôi còn có một nhân viên khác, một bà thư ký tên là Ethel. Bà ta đã sáu mươi tư tuổi rồi, đầu to mình nhỏ, và thật diễm phúc là bà ta chịu mang nịt ngực. Với cô thì đó sẽ là một ý tưởng tồi.”

“Tôi sẽ cân nhắc việc đó.”

“Tôi không cần sự phân tâm đâu đấy.”

Thứ hai ngày 15 tháng Bảy. Một tuần trước phiên tòa. Trong dịp cuối tuần, tin đồn đã nhanh chóng lan tỏa rằng phiên tòa sẽ diễn ra ở Clanton, và cái thị trấn bé nhỏ đó đang chúí đầu vào tấn kịch.

Điện thoại réo liên hồi tại ba nhà trọ khi các nhà báo và các tổ quay của họ xác nhận việc đặt phòng. Các quán cà phê rầm rì những đồn đoán. Đội bảo trì của hạt tụ tập quanh tòa sau bữa điểm tâm, bắt đầu sơn phết và lau chùi. Ozzie gửi đến đội làm vườn từ nhà giam cùng các máy xén cỏ. Các cụ già bên dưới đài tưởng niệm Việt Nam cặm cui ngồi gọt cắt, quan sát mọi động tĩnh. Người tù nhân tin cậy giám sát việc làm vườn đến yêu cầu các cụ nhổ mấy đống Red Man lên cỏ chứ đừng nhổ lên vỉa hè. Các cụ bèn bảo anh ta cắt xéo đi. Lớp cỏ Bermuda dày và sậm màu được rải thêm một lớp phân bón, và khoảng mười hai chiếc máy xén cỏ đang gầm rú, phun tung tóe vào lúc chín giờ sáng. Đến mười giờ thì nhiệt độ tăng lên khoảng ba mươi ba độ C. Các tiểu thương tại những tiệm nhỏ quanh quảng trường mở cửa để lấy hơi ẩm và bật quạt trần. Họ gọi cho Memphis, Jackson và Chicago để đặt hàng với giá cả đặc biệt vào tuần tới.

Noose đã gọi cho Jean Gillespie, thư ký Tòa Di động, vào tối muộn hôm thứ Sáu, thông báo cho bà rằng phiên tòa sẽ diễn ra tại phòng xử của bà. Ông chỉ đạo bà triệu tập một trăm năm mươi bồi thẩm tiềm năng. Bên bị đã yêu cầu một danh sách mở rộng, từ đó chọn ra mười hai người và Noose đã đồng ý. Jean và hai phó thư ký dành ngày thứ Bảy để sàng lọc từ các cuốn đăng ký cử tri, chọn ngẫu nhiên những bồi thẩm tiềm năng. Theo chỉ đạo cụ thể của

Noose, họ nhặt ra những người trên sáu mươi lăm tuổi. Một ngàn cái tên đã được chọn ra, mỗi tên được điền vào một thẻ ghi chú kèm địa chỉ rồi quăng vào một thùng các-tông. Hai phó thư ký sau đó thay phiên nhau rút các tấm thẻ trong thùng một cách ngẫu nhiên. Một thư ký là người da đen, và một thư ký là người da trắng. Mỗi người rút hú họa một tấm thẻ trong hộp rồi sắp nó ngay ngắn trên chiếc bàn xếp cùng với các thẻ khác. Khi họ đạt đến con số một trăm năm mươi thì việc rút thăm dừng lại và một danh sách chốt được đưa đi đánh máy. Đó là những bồi thẩm cho phiên tòa "Công tố chống lại Hailey." Mỗi bước chọn lựa đều tuân thủ nghiêm ngặt lệnh của Ngài Noose, người luôn biết chính xác mình làm gì. Nếu đó là một bồi thẩm đoàn toàn da trắng, và nếu có kết án và đó là án tử hình thì từng bước đi cơ bản của quy trình lựa chọn bồi thẩm đoàn sẽ bị tấn công trong phiên kháng cáo. Ông đã từng trải qua chuyện này và đã từng bị hủy. Nhưng lần này thì không đâu.

Từ danh sách chốt, tên và địa chỉ của mỗi bồi thẩm được đánh máy thành các đơn triệu tập riêng rẽ. Xấp thư triệu tập được cất giữ trong văn phòng của Jean và khóa lại cho đến tám giờ sáng thứ hai, tức lúc cảnh sát trưởng Ozzie Walls đến. Ông uống cà phê với Jean rồi nhận các chỉ dẫn của Ngài.

"Thẩm phán Noose muốn phát thư triệu tập này từ bốn giờ chiều cho đến giữa đêm," Jean nói.

"Được."

"Các bồi thẩm phải báo lại ngay cho tòa án vào khoảng chín giờ thứ Hai tuần sau."

"Được."

"Thư triệu tập không ghi tên hay tính chất của phiên tòa, và bồi thẩm đoàn không được cho biết bất cứ điều gì."

"Tôi nghĩ là họ biết đấy."

"Có thể vậy, nhưng Noose đã chỉ đạo rất cụ thể. Người của ông không được nói gì về vụ này khi phát thư triệu tập. Tên của các bồi

thậm là tối mật, chỉ ít cho đến thứ Tư. Đừng hỏi vì sao Noose đã ra lệnh như thế.”

Ozzie lật giở xấp thư. “Ở đây có bao nhiêu vậy?”

“Một trăm năm mươi.”

“Một trăm năm mươi! Sao nhiều thế?”

“Đây là một vụ lớn. Noose đã ra lệnh như vậy.”

“Tôi sẽ phải huy động hết nhân sự để phát các thư này.”

“Tôi rất tiếc.”

“Ồ không sao, Ngài đã muốn thì chúng tôi phải chiều thôi.”

Ozzie đi khỏi, và vài giây sau Jake đã đứng ở bàn tiếp tân, tán tỉnh các cô thư ký và mỉm cười với Jean Gillespie. Anh theo Jean vào văn phòng của bà rồi khép cửa lại. Bà ra sau bàn làm việc rồi trở ngón tay vào anh. Anh tiếp tục mỉm cười.

“Tôi biết vì sao anh ở đây,” bà nghiêm nghị nói, “nhưng anh sẽ không đạt được điều đó đâu.”

“Cho tôi bản danh sách đi, Jean.”

“Không đâu, đến thứ Tư mới được. Noose đã ra lệnh rồi.”

“Thứ Tư? Tại sao thứ Tư?”

“Tôi biết đâu đấy. Nhưng Noose đã dặn rất kỹ.”

“Cho tôi bản danh sách đi, Jean.”

“Jake, tôi không thể. Anh muốn tôi gặp rắc rối hay sao?”

“Chị sẽ không gặp rắc rối vì chẳng ai biết cả. Chị biết tôi giữ bí mật tốt như thế nào rồi mà.” Giờ thì anh đã thôi cười. “Jean, cho tôi bản danh sách chết tiệt đó đi mà.”

“Jake. Tôi không thể làm vậy được.”

“Tôi cần nó, và cần nó ngay bây giờ. Tôi không thể chờ đến thứ Tư được. Tôi còn việc phải làm nữa.”

“Như vậy thì không công bằng cho Buckley,” bà yếu ớt nói. “Kệ xử cái gã Buckley đó đi. Chị nghĩ hẳn chơi công bằng hay sao? Hẳn là một con rắn và chị cũng ghét hẳn có kém gì tôi đâu.”

“Thậm chí còn ghét hơn.”

“Cho tôi bản danh sách đi, Jean.”

“Coi nào, Jake, tôi và anh luôn thân thiết với nhau mà. Tôi nghĩ về anh nhiều hơn bất cứ luật sư nào mà tôi biết. Khi con trai tôi gặp rắc rối tôi đã gọi cho anh, đúng không? Tôi tin cậy anh và tôi muốn anh thắng vụ này. Nhưng tôi không thể kháng lệnh của thẩm phán được.”

“Ai giúp chị được bầu lên lần rồi, tôi hay Buckley?”

“Thôi nào, Jake.”

“Ai giữ cho con trai của chị không ngồi tù, tôi hay Buckley?”

“Điều đó không công bằng, Jake.”

“Ai đứng về phía chồng chị khi mọi người, ý tôi là toàn bộ mọi người trong nhà thờ muốn đuổi anh ấy đi khi sổ sách kế toán bị mất cân đối?”

“Đó không phải là vấn đề trung thành hay không, Jake ạ. Tôi yêu mến anh, yêu mến Carla và Hanna, nhưng tôi không thể làm vậy được.”

Jake đóng sầm cửa, xông ra khỏi văn phòng. Jean ngồi vào bàn làm việc của bà, chùi nước mắt trên má.

Vào lúc mười giờ sáng, Harry Rex tạt qua văn phòng của Jake, ném bản sao danh sách bồi thẩm lên bàn làm việc của anh. “Đừng hỏi,” ông nói.

Bên cạnh mỗi cái tên, ông đã điền sẵn những ghi chú, đại loại như “Không biết” hay “Thân chủ cũ — ghét mọi đen” hay “Làm việc ở nhà máy giày, có thể thiện cảm.”

Jake đọc chậm chậm từng cái tên, cố gán nó với một khuôn mặt hay một danh tiếng. Chẳng có gì cả, ngoài những cái tên. Không địa

chỉ, không tuổi tác, không việc làm. Chỉ là những cái tên. Giáo viên lớp bốn của anh ở Karaway. Một trong những người bạn của mẹ anh ở câu lạc bộ làm vườn. Một thân chủ cũ, ăn trộm cửa hàng, hình như vậy. Một cái tên ở nhà thờ. Một khách quen của Coffee Shop. Một nhà nông có tiếng. Phần lớn những cái tên nghe có vẻ da trắng. Willie Mae Jones, Leroy Washington, Roosevelt Tucker, Bessie Lou Bean, và vài cái tên da đen khác. Nhưng nhìn chung bản danh sách có vẻ da trắng một cách đáng ngại. Anh nhận biết tối đa được ba mươi cái tên.

“Anh nghĩ sao?” Harry Rex hỏi.

“Khó nói lắm. Phần lớn là da trắng, nhưng để xem sao đã. Anh lấy cái này ở đâu vậy?”

“Đừng hỏi. Tôi đã ghi chú được hai mươi sáu cái tên. Tôi chỉ làm được đến thế. Phần còn lại thì tôi không biết.”

“Anh đúng là bạn tốt, Harry Rex ạ.”

“Tôi là một ông hoàng. Anh đã sẵn sàng cho phiên tòa chưa?”

“Chưa. Tối thứ Tư anh có bận không?”

“Chắc là không. Sao vậy?”

“Tốt. Ta gặp nhau ở đây lúc tám giờ nhé. Lucien cũng sẽ ở đây. Có thể thêm vài người nữa. Tôi muốn dành vài giờ bàn bạc về bồi thẩm đoàn. Chúng ta muốn người nào? Ta sẽ thử phác họa chân dung một bồi thẩm mẫu mực, rồi từ đó đi tiếp. Ta sẽ tìm hiểu từng cái tên và hy vọng sẽ xác định được phần lớn những người này.”

“Nghe vui đấy. Tôi sẽ đến. Bồi thẩm mẫu mực của anh là thế nào nhỉ?”

“Tôi không chắc. Tôi nghĩ việc tự hành công lý sẽ hấp dẫn dân ngáo vườn. Súng, bạo lực, bảo vệ phụ nữ. Dân ngáo vườn sẽ cắn câu mấy thứ đó. Khốn nỗi anh chàng của tôi lại da đen, và đám ngáo vườn sẽ nướng chín ông ta mất thôi. Ông ta đã giết chết hai người của họ mà.”

“Tôi đồng ý. Tôi thì sẽ tránh xa phụ nữ. Họ không có thiện cảm với đám hiệp dân, nhưng họ đặt giá trị mạng sống lên cao hơn. Lấy một khẩu M-16 bắn bể sọ đám hiệp dân là điều mà phụ nữ đơn giản là không sao hiểu nổi. Tôi và anh thì hiểu đấy vì chúng ta đều là cha. Việc đó lôi cuốn chúng ta. Chúng ta không ngán bạo lực và máu me. Chúng ta ngưỡng mộ ông ta. Anh phải lựa ra vài người ngưỡng mộ như thế trong bồi thẩm đoàn. Các ông bố trẻ có học vấn cao một chút.”

“Hay thật đấy. Lucien thì nói ông ta sẽ ủng hộ phụ nữ vì họ dễ có thiện cảm hơn.”

“Tôi không nghĩ vậy đâu. Tôi biết có vài bà sẵn sàng cắt cổ anh nếu anh đi ngang qua họ.”

“Là thân chủ của anh à?”

“Ừ, và có một người nằm trong danh sách này đấy. Frances Burden. Chọn bà ta đi, tôi sẽ bảo bà ta biểu quyết như thế nào.”

“Anh nghiêm túc đấy chứ?”

“Chứ sao. Bà ta sẽ làm tất cả những gì tôi nói.”

“Anh đến tòa vào thứ Hai được không? Tôi muốn anh quan sát bồi thẩm đoàn trong quá trình tuyển chọn rồi giúp tôi quyết định mười hai người.”

“Tôi không bỏ lỡ vụ này đâu.”

Jake nghe có những tiếng nói ở nhà dưới, bèn ép ngón tay lên môi. Anh lắng nghe rồi mỉm cười, làm động tác để Harry Rex đi theo anh. Họ nhón gót đi ra đầu cầu thang rồi lắng nghe những tiếng xào xáo quanh bàn làm việc của Ethel.

“Chắc chắn cô không làm việc ở đây,” Ethel khẳng định nói.

“Tôi chắc chắn là có. Tôi đã được Jake Brigrance thuê hôm thứ Bảy. Tôi tin ông ta là chủ của bà.”

“Thuê cô để làm gì?” Ethel hỏi.

“Làm thư ký pháp luật.”

“Nhưng ông ta chưa bàn với tôi.”

“Ông ta đã bàn với tôi rồi, và đã nhận tôi vào làm.”

“Ông ta trả cô bao nhiêu?”

“Một trăm đô mỗi giờ.”

“Chúa ơi! Tôi phải nói chuyện với ông ta trước đã.”

“Tôi đã nói chuyện với ông ta rồi, bà Ethel ạ.”

“Cô phải gọi tôi là Bà Twitty.” Ethel ngăm nghía kỹ cô gái suốt từ đầu cho đến tận ngón chân. Quần Jean mài mòn bằng a-xít, giày xỏ không mang vớ, chiếc sơ mi vải bông cài nút khổ rộng, hiển nhiên là không mặc gì bên dưới. “Cô... Cô ăn mặc không đứng đắn.”

Harry Rex nhướn mày và mỉm cười với Jake. Họ ngó xuống cầu thang và nghe ngóng.

“Chủ của tôi, và cũng là chủ của bà, bảo tôi có thể ăn mặc như thế này.

“Nhưng cô quên mặc gì đó, đúng không?”

“Jake nói tôi có thể quên. Anh ta nói bà đã không mang nịt ngực từ hai mươi năm nay. Anh ta nói hầu hết phụ nữ ở Clanton đều không mang nịt ngực, cho nên tôi bỏ nịt ngực ở nhà rồi.”

“Ông ta nói sao?” Ethel hét lên, hai cánh tay bắt chéo trên ngực.

“Ông ta có ở trên gác không?” Ellen lạnh lùng nói.

“Có đấy, tôi sẽ gọi ông ta.”

“Khỏi phiền bà.”

Jake và Harry Rex rút vào văn phòng lớn, chờ đợi cô thư ký pháp luật. Cô bước vào, mang theo một chiếc cặp lớn.

“Chào buổi sáng, Row Ark,” Jake cất tiếng. “Tôi muốn cô gặp người bạn tốt của tôi, Harry Rex Vonner.”

Harry Rex bắt tay cô, nhìn chiếc áo cô mặc “Hân hạnh được gặp cô. Tên cô là gì?”

“Ellen.”

“Gọi cô ta là Row Ark đi,” Jake nói. “Cô ta là thư ký ở đây cho đến khi vụ Hailey kết thúc.”

“Được lắm,” Harry Rex nói, vẫn cứ nhìn không rời mắt.

“Harry Rex là một luật sư địa phương, Row Ark ạ. Ông ta là một trong số rất nhiều người mà cô không thể nào tin cậy.”

“Anh thuê một nữ thư ký để làm gì vậy hả, Jake?” ông thẳng thừng nói.

“Row Ark là một thiên tài trong lĩnh vực luật hình sự, giống như hầu hết các sinh viên luật năm thứ ba. Và cô ta làm việc với tiền công rất thấp.”

“Ông có điều gì chống lại phụ nữ không vậy, thưa ông?” Ellen hỏi.

“Không đâu cô nương. Tôi rất yêu phụ nữ. Tôi đã kết hôn với bốn phụ nữ rồi đấy.”

“Harry Rex là luật sư giỏi nhất về ly hôn ở hạt Ford,” Jake giải thích. “Thật ra ông ta là luật sư cừ khôi nhất. Hãy nghĩ thế về ông ta, ông ta là người giỏi nhất mà tôi biết.”

“Cảm ơn,” Rex nói. Ông đã thôi nhìn cô.

Cô nhìn đôi giày cao cổ to đùng, bản thiu và sờn mòn của ông nhìn đôi vớ ny lon dài chùng xuống thành ụ dày xung quanh mắt cá chân; chiếc quần ka ki bẩn và xơ xác, chiếc áo hải quân cộc tay đã tưa sợi, chiếc cà vạt len màu hồng sáng tằm một gang tay nằm trên bụng, rồi cô nói, “Tôi nghĩ ông ta trông đáng yêu ra phết.”

“Tôi có thể biến cô thành bà vợ thứ năm của tôi đấy,” Harry Rex nói.

“Sự cuốn hút của ông ta chỉ thuần túy là về hình thể,” cô nói.

“Cẩn thận đấy nhé,” Jake nói. “Chuyện tình dục đã không có trong cái văn phòng này kể từ khi Lucien ra đi.”

“Nhiều thứ đã ra đi cùng Lucien,” Harry Rex nói.

“Lucien là ai vậy?”

Jake và Harry Rex nhìn nhau.

“Cô sẽ gặp ông ta sớm thôi,” Jake nói.

“Bà thư ký của anh cũng dễ thương ghê,” Ellen nói.

“Tôi biết hai người sẽ kết thân với nhau. Bà ta thực sự là một con búp-bê nếu cô hiểu được bà ta.”

“Phải mất bao lâu thì mới được như vậy?”

“Tôi biết bà ta đã hai mươi năm qua,” Harry Rex nói, “và hiện tôi vẫn đang chờ đợi điều đó.”

“Việc nghiên cứu đã đến đâu rồi?” Jake hỏi.

“Chậm. Có đến hàng chục vụ việc M’Naughten, và rất cả đều rất dài. Tôi đã nghiên cứu được phân nửa. Tôi đã có kế hoạch làm tiếp cả ngày ở đây. Đó là nếu con pit bull ở dưới nhà không tấn công tôi.”

“Tôi sẽ lo chuyện bà ấy,” Jake nói.

Harry Rex đi ra cửa. “Hân hạnh được quen biết cô, Row Ark. Tôi sẽ sớm gặp lại cô.”

“Cảm ơn nhé, Harry Rex,” Jake nói. “Hẹn gặp anh tối thứ Tư.”

Bãi xe trên sỏi bắn thiu tại quán Tonk của Tank đã chật ních khi Jake cuối cùng tìm ra được nó vào đêm muộn. Anh không có lý do gì để đến quán Tank’s quá sớm, và cũng chẳng hào hứng với nơi này. Quán nằm khuất hoàn toàn trên một con đường bụi bặm, cách Clanton gần mười cây số. Anh đậu xe cách xa tòa nhà nhỏ bằng gạch xỉ, do dự với ý nghĩ cứ để nó nổ máy phòng trường hợp Tank không có ở đó và một cuộc đào tẩu nhanh là cần thiết. Nhưng anh nhanh chóng bác bỏ cái ý tưởng ngu xuẩn đó vì anh yêu chiếc xe của anh, và bọn trộm nhiều khả năng cũng thế. Anh đóng cửa xe, xoay khóa đến hai vòng, hầu như tin chắc rằng toàn bộ hoặc một phần chiếc xe sẽ biến mất khi anh quay trở lại.

Âm thanh của hộp nhạc vọng ra từ các cửa sổ để ngỏ, và anh nghĩ mình vừa nghe thấy tiếng một chiếc chai bị đập vỡ trên sàn,

trên bàn, hay trên đầu của ai đó. Anh lưỡng lự cạnh chiếc xe của anh rồi quyết định dẫn tới. Chuyện này là quan trọng. Anh hít một hơi đầy bụng, nín thở, rồi mở cánh cửa gỗ ọp ẹp.

Bốn mươi cặp mắt da đen lập tức hướng vào gã da trắng đáng thương đang nhằm đường lạc lối trong bộ vest và cà vạt, lúc này đang ngơ ngáo dõi mắt vào bóng tối mênh mông trong tửu quán của họ. Anh lóng ngóng đứng đó, tuyệt vọng tìm kiếm một người bạn. Chẳng có bạn bè nào cả. Michael Jackson chẳng may vừa kết thúc bài hát của anh ta từ hộp nhạc, và quán rượu bỗng im ắng cứ như đến vĩnh hằng. Jake đứng gần sát cửa. Anh gật đầu, mỉm cười, cố cư xử như một người đồng hội đồng thuyền. Không hề có nụ cười nào đáp trả.

Đột nhiên, ở quầy rượu có chuyển động, và đầu gối Jake chột lẩy bẩy. "Jake! Jake!" ai đó hét lên. Đó là hai từ ngọt ngào nhất mà anh từng nghe. Từ sau quầy rượu, anh thấy người bạn Tank đang cởi tạp dề và tiến về phía anh. Họ nồng nhiệt bắt tay nhau.

"Điều gì đưa anh đến đây vậy?"

"Tôi cần nói chuyện với anh một phút. Ta ra ngoài được không?"

"Dĩ nhiên. Có chuyện gì vậy?"

"Chuyện công việc ấy mà."

Tank bấm nhẹ chiếc nút ở cửa trước. "Mọi người nghe nè, đây là luật sư của Carl Lee Hailey, Jake Brigance. Một người bạn tốt của tôi. Hãy để chính anh ta xác nhận điều đó."

Căn phòng nhỏ bùng phát những tràng pháo tay và những lời tung hô. Nhiều gã ở quầy rượu túm lấy Jake và bắt tay lia lịa. Tank thọt tay vào ăn kéo dưới quầy rượu, lôi ra một đồng danh thiếp của Jake và phân phát như phát kẹo. Jake đã thở lại được bình thường và khí sắc đã trở lại với khuôn mặt anh.

Ở bên ngoài, họ đứng tựa vào mui chiếc Cadillac vàng của Tank. Lionel Richie hát vọng ra từ các cửa sổ và đám đông đã bình thường trở lại. Jake trao cho Tank một bản sao danh sách.

“Hãy nhìn từng cái tên, xem thử coi anh biết bao nhiêu người trong sổ này. Hỏi thử vòng quanh xem sao, tìm ra được gì thì tìm.”

Tank đưa bản danh sách lên sát mắt. Ánh sáng từ biển quảng cáo Michelob trên cửa sổ rọi qua vai anh. “Bao nhiêu người là da đen vậy?”

“Anh cho tôi biết đi. Đó là lý do tôi muốn anh xem nó. Hãy khoanh những người da đen lại. Nếu anh không chắc thì hãy tìm hiểu. Nếu anh biết tay da trắng nào thì hãy ghi chú.”

“Tôi rất sẵn lòng, Jake ạ. Vụ này bất hợp pháp, phải không?”

“Không, nhưng đừng nói cho ai biết. Tôi cần lấy lại nó vào sáng thứ Tư.”

“Anh là sếp mà.”

Tank nhận bản danh sách và Jake quay đầu về văn phòng. Lúc này đã gần mười giờ. Ethel đã gõ lại bản danh sách từ bản gốc mà Harry Rex cung cấp, và một chục bản sao đã được trao tận tay cho những người bạn chọn lọc và tin cậy. Lucien, Stan Atcavage, Tank, Dell ở Coffe Shop, một luật sư ở Karaway tên là Roland Isom, và vài người khác nữa. Cả Ozzie cũng nhận được một bản.

Chưa đầy ba dặm từ quán Tonk đi ra là ngôi nhà nhỏ khung trắng gọn gàng của miền quê, nơi Ethel và Bud Twitty sinh sống đã gần bốn mươi năm nay. Đó là một ngôi nhà xinh xắn với những ký ức dễ chịu về việc nuôi dưỡng những đứa con mà nay đã tản lên miền bắc. Người con thiếu năng, người trông rất giống Lucien, sống ở Miami vì một lý do nào đó. Ngôi nhà nay đã yên tĩnh hơn. Bud nhiều năm nay đã không làm việc, kể từ sau cú đột quỵ đầu tiên năm 1975. Rồi một cơn đau tim đã tiếp nối sau hai cú đột quỵ nặng và nhiều cú đột quỵ nhẹ. Sự tồn tại của ông được đếm từng ngày, và từ lâu ông đã chấp nhận cái thực tế rằng nhiều khả năng ông sẽ dính thêm một cú đột quỵ nặng nữa và ra đi ở hàng hiên trước nhà, trong lúc đang lột vỏ đậu phộng. Dù sao, đó cũng là điều ông hy vọng.

Sáng thứ Hai, ông đang ngồi ở hàng hiên lột vỏ đậu phộng và nghe các Hồng y nói chuyện trên radio. Ethel thì đang loay hoay

trong bếp. Vào lúc radio chuyển sang một trận bóng chày, ông nghe có tiếng động ở bên hông nhà. Ông vặn nhỏ âm lượng. Có lẽ chỉ là một con chó. Rồi một tiếng động khác cất lên. Ông đứng dậy, bước đến cuối hàng hiên. Bất chợt, một thân hình to lớn trong y phục đen tuyền với những vạch sơn chiến trận màu đỏ, trắng và đen bỗng vọt ngang qua mặt ông đầy hung hiểm. Hắn nhảy ra từ các bụi rậm, tóm lấy Bud và lôi ông khỏi hàng hiên. Tiếng kêu cứu của Bud khó mà nghe thấy từ nhà bếp. Một chiến binh khác tham gia vào. Chúng lôi ông già đến chân các bậc thang đi lên hàng hiên trước nhà. Một tên khóa tay ông từ phía sau trong khi tên kia đâm vào chiếc bụng mềm của ông và đâm khuôn mặt ông đổ máu. Chỉ vài giây sau ông bất tỉnh.

Ethel nghe thấy tiếng động, vội lao ra cửa trước. Bà bị tóm bởi một thành viên thứ ba trong băng. Gã này vặn chặt tay bà ra sau lưng rồi vòng một cánh tay đỡ sộ quanh cổ bà. Không thể la hét hay nói năng gì nữa, bà bị khống chế ở hàng hiên, kinh hoàng nhìn chúc xuống cảnh chồng của bà đang bị hai tên côn đồ thay phiên nhau đâm đá.

Ở vỉa hè trước nhà, chừng ba mét phía sau khung cảnh bạo lực, ba thân hình xuất hiện, cả ba mặc váy trắng phủ dài, nón chóp trắng cao và nhọn, với những mặt nạ đỏ và trắng đeo hờ trên mặt. Chúng xuất hiện từ bóng tối, đứng đó quan sát. Cứ như ba nhà tiên tri thăm máng lửa.

Sau một phút dài đầy đau đớn, việc đánh đập trở nên nhàm chán. “Đủ rồi,” tên cầm đầu đứng giữa nói. Ba tên hành hung mặc đồ đen bèn bỏ chạy. Ethel lao đến các bậc thang, đổ sụp xuống người chồng tơi tả của bà. Ba gã mặc váy trắng cũng biến mất.

Jake rời bệnh viện sau nửa đêm. Bud còn sống nhưng mọi người đều bi quan. Cùng với những chiếc xương gãy, ông đang bị một cơn đau tim nặng. Ethel đã làm ầm lên, đổ tất cả cho Jake.

“Ông nói không có gì nguy hiểm!” bà hét lên. “Nói với chồng tôi tất cả là do lỗi tại ông đi!”

Anh chịu trận tất cả những nguyên rủa và oán thán, và sự lúng túng đã chuyển thành cơn giận. Anh đảo mắt nhìn quanh căn phòng chờ nhỏ hẹp, nhìn những bạn bè và người thân của họ. Mọi cặp mắt đều đang chĩa về anh. Chúng hình như đều nói, tất cả đều do lỗi tại anh.

Gwen gọi đến văn phòng vào sáng sớm thứ Hai. Cô thư ký mới Ellen Roark nhận điện thoại. Cô loay hoay với chiếc máy nội đàm cho đến khi tìm ra số. Rồi cô bước đến cầu thang và réo to:

“Jake, có vợ của ông Hailey gọi.”

Jake đóng sập cuốn sách, giật dử nhắc ổng nghe. “A lô.”

“Jake, anh có bận không vậy?”

“Rất bận. Chị gọi có chuyện gì không?”

Gwen bắt đầu khóc. “Jake. Chúng tôi cần tiền. Chúng tôi khánh kiệt rồi, và các hóa đơn đã hết hạn. Tôi không trả tiền nhà đã hai tháng nay và công ty thể chấp đang gọi đến. Tôi không biết phải xoay sang ai khác để cầu cứu nữa.”

“Gia đình chị thì sao?”

“Họ đều nghèo khổ cả, Jake ạ, anh biết mà. Họ cho chúng tôi ăn và làm tất những gì có thể, nhưng họ không thể trả các hóa đơn của chúng tôi và các món thiết yếu.”

“Chị đã nói chuyện với Carl Lee chưa?”

“Không nói chuyện tiền bạc. Gần đây tôi không nói chuyện đó nữa. Anh ấy chẳng làm được gì mà chỉ tổ lo lắng thêm mà thôi. Thề có Chúa, anh ấy lo lắng như vậy đã là quá đủ rồi.”

“Còn nhà thờ thì sao?”

“Tôi chẳng thấy đồng xu nào cả.”

“Chị cần bao nhiêu?”

“Ít ra là năm trăm, chỉ để cầm cự mà thôi. Tôi không biết tháng sau sẽ ra sao nữa. Tôi chỉ biết đợi đến lúc đó rồi hẵng tính.”

Chín trăm trừ năm trăm, Jake sẽ chỉ còn vón vện bốn trăm đô la tiền công cãi cho một vụ trọng án giết người. Đó hẳn phải là một kỷ lục. Bốn trăm đô la! Anh chợt nảy ra một ý tưởng.

“Chị đến văn phòng tôi hai giờ chiều nay được không?”

“Tôi phải đem theo mấy đứa nhóc.”

“Không sao. Chỉ cần chị đến đây.”

“Tôi sẽ đến.”

Anh ngắt máy rồi tìm nhanh giám mục Ollie Agee trong cuốn niên giám điện thoại. Anh tìm được ông ở nhà thờ. Qua điện thoại, Jake hẹn gặp ông để bàn về phiên tòa xử Hailey và phần tuyên thệ của Agee. Anh nói vị giám mục là một nhân chứng quan trọng. Agee đồng ý đến chỗ anh lúc hai giờ. Mẹ con nhà Hailey đã đến trước và anh bố trí họ ngồi quanh bàn họp. Bọn nhỏ vẫn nhớ căn phòng từ sau hôm họp báo. Chúng choáng ngợp trước chiếc bàn dài, những chiếc ghế xoay và những dãy sách đầy ấn tượng. Khi đến nơi, ông giám mục ôm hôn Gwen và đùa giỡn với bọn nhỏ, đặc biệt là Tonya.

“Sẽ rất ngắn thôi, thưa Giám mục,” Jake mở lời. “Có một số việc chúng ta phải bàn luận. Nhiều tuần qua cha và các mục sư da đen của hạt đã quyên tiền cho gia đình Hailey. Các cha thực sự đã làm rất tốt. Hơn sáu ngàn, tôi tin vậy. Tôi không biết khoản tiền đó đang ở đâu, và đó cũng không phải là việc của tôi. Ông đã chào khoản tiền đó cho các luật sư của NAACP để họ đại diện cho Carl Lee nhưng, như cả ông và tôi đều biết, các luật sư này sẽ không tham gia phiên tòa. Tôi là luật sư, luật sư duy nhất, và cho đến nay tôi vẫn chưa được chào một đồng nào cả. Tôi không trông đợi khoản nào hết. Hiển nhiên ông không quan tâm ông ta sẽ nhận được dạng bào chữa nào nếu ông không thể chọn luật sư cho ông ta. Tốt thôi. Tôi có thể chấp nhận điều đó. Điều khiến tôi thực sự phiền lòng, thưa Giám mục, là trên thực tế đã không có, tôi xin nhắc lại là hoàn

toàn không có một đồng xu cắc bạc nào được trao cho gia đình Hailey. Có đúng vậy không, Gwen?"

Vẻ trống rỗng trên khuôn mặt bà chuyển thành vẻ ngạc nhiên, rồi tiếp tục chuyển sang vẻ giận dữ khi bà chăm chú nhìn ông giám mục.

"Sáu ngàn đô la," bà lặp lại.

"Ít nhất cũng hơn sáu ngàn đô la theo tổng kết lần cuối cùng," Jake nói. "Và tiền hiện đang nằm trong một ngân hàng nào đó trong khi Hailey ngồi tù, Gwen không đi làm, các hóa đơn thì quá hạn, thức ăn do bạn bè đem đến, và nhà sắp bị xiết trong vài ngày tới. Giờ thì hãy nói cho chúng tôi biết đi, ông Giám mục, ông định làm gì với chỗ tiền đó?"

Agee mỉm cười, nói bằng giọng trơ trợt, "Đó không phải là việc của anh."

"Nhưng đó là việc của tôi!" Gwen la lớn. "Cha đã dùng tên của tôi và tên gia đình tôi để quyên tiền, phải vậy không, thưa cha. Tôi đã nghe chuyện đó. Cha đã nói với tất cả những người ở nhà thờ rằng cuộc quyên góp vì tình yêu, theo như cách cha gọi, là để lo cho gia đình tôi. Tôi biết cha không trả một đồng phí luật sư hay khoản chi nào như thế. Và hôm nay tôi còn biết cha đã cất kỹ nó trong ngân hàng. Tôi đoán cha dự định sẽ giữ nó lại."

Agee đứng lặng. "Khoan đã nào, Gwen. Các cha nghĩ rằng tiền phải được chi tiêu cho Carl Lee. Chồng con đã khước từ khoản tiền bằng hành động từ chối thuê các luật sư của NAACP. Cho nên cha đã hỏi Reinfeld, ông luật sư trưởng, phải nên làm gì với chỗ tiền đó. Ông ta bảo cha cứ giữ nó lại vì Carl Lee sẽ cần đến nó cho phiên kháng cáo."

Jake hất đầu sang bên, nghiêng chặt răng. Anh đã toan vặc lại lão già dốt nát này, nhưng rồi anh nhận ra rằng Agee cũng chẳng hiểu ông ta đang nói gì. Jake bậm môi.

"Tôi không hiểu," Gwen nói.

“Đơn giản lắm,” ông giám mục nói với nụ cười giả lả. “Ông Reinfeld nói Carl Lee sẽ bị kết án vì không chịu thuê ông ta. Cho nên chúng ta phải kháng cáo, đúng không nào? Và sau khi anh Jake ở đây bị thua tại tòa thì dĩ nhiên con và Carl Lee sẽ phải tìm một luật sư khác có thể cứu được mạng của chồng con chứ. Đó là lúc chúng ta sẽ cần đến Reinfeld, và đó cũng là lúc chúng ta cần đến tiền. Cho nên con thấy đó, tất cả cũng chỉ vì Carl Lee mà thôi.”

Jake lắc đầu, rửa thầm. Anh nguyên rửa Reinfeld nhiều hơn là Agee.

Đôi mắt Gwen ứa lệ khi bà xiết chặt hai nắm tay. “Tôi không hiểu tất cả những chuyện đó. Tôi chỉ biết tôi đã quá mệt mỏi với chuyện xin thức ăn, quá mệt mỏi với việc lệ thuộc vào người khác, quá mệt mỏi với nỗi lo mất nhà.”

Agee rầu rĩ nhìn bà. “Cha hiểu, Gwen a, nhưng...”

“Và nếu cha cắt sáu ngàn đô la của chúng tôi vào ngân hàng thì cha đã sai khi không trao nó cho chúng tôi. Chúng tôi có đủ hiểu biết để chi tiêu nó đúng đắn.”

Carl Lee Jr. và Jarvis đứng sát bên mẹ và an ủi bà. Chúng chăm chăm nhìn Agee.

“Nhưng nó là để dành cho Carl Lee,” ông giám mục nói.

“Tốt,” Jake nói. “Ông hãy hỏi Carl Lee xem anh ta muốn tiêu tiền của mình như thế nào.”

Nụ cười nhỏ bắn thui rời khỏi khuôn mặt Agee. Ông nhấp nhồm trên chiếc ghế của mình. “Carl Lee hiểu chúng tôi đang làm gì,” ông nói không mấy quả quyết.

“Cảm ơn. Đó không phải là điều tôi hỏi. Ông nghe cho kỹ đây. Ông hãy hỏi Carl Lee xem anh ta muốn tiêu tiền của mình như thế nào.”

“Tôi nghĩ tôi đã có thảo luận với anh ta,” Agee nói dối.

“Để xem nhé,” Jake nói. Anh đứng dậy, bước đến cánh cửa dẫn vào căn phòng nhỏ cạnh phòng họp. Vị giám mục lo lắng nhìn, hầu

như hoảng loạn. Jake mở cửa và gật đầu với ai đó. Carl Lee và Ozzie thản nhiên bước vào. Lũ nhỏ rú lên, chạy đến cha của chúng. Agee trông như vãi linh hồn.

Sau ít phút ôm hôn nhau đầy lúng túng, Jake bước vào cuộc truy sát. "Bây giờ, thưa Giám mục, sao ông không hỏi Carl Lee thử xem anh ta muốn tiêu sáu ngàn đô la của mình như thế nào."

"Nó không hẳn là của anh ta," Agee nói.

"Và nó cũng không phải là của ông," Ozzie vạch lại.

Carl Lee nhắc Tonya khỏi đùi rồi bước đến chiếc ghế nơi Agee đang ngồi. Ông ngồi lên mép bàn, nhìn xuống vị giám mục, lấy tư thế như thể đã sẵn sàng để giáng đòn nếu cần. "Tôi nói thế này cho nhanh nhé, ông giám mục, như vậy ông sẽ không phải gặp khó khăn gì để hiểu. Ông quyên chỗ tiền đó nhờ vào tên của tôi, nhân danh lợi ích của gia đình tôi. Ông lấy nó từ người dân da đen trong hạt, và ông đã lấy với lời hứa sẽ dùng nó để giúp tôi và gia đình tôi. Ông đã nói dối. Ông quyên tiền để tạo ấn tượng với NAACP chứ đâu phải để giúp gia đình tôi. Ông nói dối ở nhà thờ, ông nói dối với báo chí, ông nói dối khắp mọi nơi."

Agee nhìn quanh phòng và nhận thấy tất cả mọi người, kể cả lũ nhỏ, đều đang nhìn xoáy vào ông và chậm chậm gật gù.

Carl Lee đặt một chân lên chiếc ghế của Agee và cúi sát hơn nữa. "Nếu ông không trao cho chúng tôi chỗ tiền đó, tôi sẽ nói với tất cả những người da đen nào mà tôi biết rằng ông là một tên lừa đảo nói láo. Tôi sẽ nói với từng giáo dân trong nhà thờ của ông, và tôi là một trong số đó, ông nhớ không. Tôi sẽ nói với họ rằng chúng tôi không nhận được một đồng xu nào từ ông, và khi nào tôi xong việc thì ông sẽ chẳng bao giờ quyên được quá hai đô la mỗi sáng Chủ nhật đâu. Ông sẽ mất mấy chiếc Cadillac thời thượng của ông, những bộ vest hợp thời trang của ông. Ông thậm chí có thể sẽ mất cả nhà thờ nữa, vì tôi sẽ yêu cầu mọi người rời khỏi đó."

"Anh nói xong chưa?" Agee hỏi. "Nếu rồi thì tôi chỉ muốn nói tôi cảm thấy bị tổn thương. Anh và Gwen cảm thấy như thế thì thật là tổn thương cho tôi quá."

“Chúng tôi cảm thấy như thế đấy, và tôi không quan tâm ông bị tổn thương như thế nào.”

Ozzie bước tới. “Tôi đồng ý với ông ta. Giám mục Agee, ông đã sai rồi, và ông biết điều đó mà.”

“Ozzie, nghe những lời này từ ông thật là đau lòng quá. Đau lòng thật đấy.”

“Để tôi nói cho ông nghe điều gì làm tổn thương một đám người còn tệ hơn cả thế. Chủ nhật tới tôi và Carl Lee sẽ đến nhà thờ của ông. Tôi sẽ lên đưa anh ta ra khỏi nhà tù vào sáng sớm Chủ nhật, và chúng tôi ngồi vào xe để làm một cuộc ngắn. Đúng vào khoảng thời gian ông sẵn sàng để thuyết giảng, chúng tôi sẽ bước vào cửa chính, đi dọc theo lối giữa, lên đến tận bục giảng. Nếu ông cản đường tôi thì tôi sẽ còng tay ông lại. Carl Lee sẽ làm phần thuyết giảng. Ông ta sẽ nói với giáo dân của ông rằng chỗ tiền mà họ đã hào phóng trao tặng đến này vẫn đang nằm trong túi của ông, rằng Gwen và lũ nhỏ đang sắp sửa mất nhà vì ông đang muốn lấy lòng NAACP. Ông ta sẽ cho họ biết ông đã nói dối họ. Ông ta có thể diễn thuyết một tiếng đồng hồ hay chừng đó. Và khi ông ta nói xong thì tôi sẽ nói vài lời. Tôi sẽ bảo họ rằng ông là một gã da đen nói dối bẩn thỉu như thế nào. Tôi sẽ kể cho họ cái hồi ông mua chiếc Lincoln trộm cắp đó tại Memphis với giá một trăm đô la và xém nữa đã bị truy tố. Tôi sẽ kể cho họ những khoản lợi quả từ nhà an táng. Tôi sẽ kể cho họ về vụ say rượu trong khi lái xe tại Jackson mà tôi đã bỏ qua cho ông hai năm về trước. Và, thưa ông Giám mục, tôi sẽ kể cho...”

“Đừng nói điều đó, Ozzie,” Agee van xin.

“Tôi sẽ kể cho họ cái bí mật nho nhỏ mà chỉ có tôi, ông và một người phụ nữ có tiếng xấu là biết được.”

“Khi nào thì các người muốn lấy tiền?”

“Ông lấy được sớm nhất trong bao lâu?” Carl Lee hỏi.

“Nhanh hết mức.”

Jake và Ozzie để gia đình Hailey lại bên nhau. Họ lên gác, đi vào văn phòng lớn. Ellen đang vui đầu vào những cuốn sách luật. Jake giới thiệu Ozzie với cô thư ký mới của anh, và ba người ngồi quanh chiếc bàn lớn.

“Các bạn hiền của tôi ra sao rồi?” Jake hỏi.

“Mấy chàng trai mìn ấy à? Chúng đang phục hồi rất tốt. Chúng tôi sẽ giữ chúng ở bệnh viện cho đến khi kết thúc phiên tòa. Chúng tôi đã gắn một ổ khóa vào cửa, và tôi đã bố trí một cảnh sát ở ngoài hành lang. Chúng sẽ chẳng chạy đi đâu được.”

“Gã nào cầm đầu vậy?”

“Chúng tôi vẫn chưa biết. Kết quả xác định dấu vân tay vẫn chưa về đến. Có thể sẽ không có dấu vân nào khớp. Hẳn không nói gì cả.”

“Gã kia là dân địa phương phải không?” Ellen hỏi.

“Đúng vậy. Terrell Grist. Hẳn muốn kiện bị đánh trong khi bắt giữ. Hình dung nổi không?”

“Không thể tin nổi vụ này đến giờ vẫn im lặng,” Jake nói.

“Tôi cũng thấy thế. Dĩ nhiên Grist và gã X kia không nói rồi. Người của tôi thì im ắng. Chỉ còn lại có anh và cô thư ký của anh mà thôi.”

“Và Lucien nữa, nhưng tôi không hề nói gì với ông ta.”

“Hiểu rồi.”

“Khi nào thì ông cho khởi tố chúng?”

“Sau phiên tòa tôi sẽ chuyển chúng về nhà giam và bắt đầu công việc giấy tờ. Chuyện đó tùy thuộc vào chúng tôi.”

“Bud thế nào rồi?” Jake hỏi.

“Tôi có tat qua sáng nay để kiểm tra hai gã kia, rồi tôi xuống lầu gặp Ethel. Ông ấy vẫn đang nguy kịch. Không có gì thay đổi.

“Có kẻ nào tình nghi không?”

“Chắc là bọn Klan. Với váy trắng và tùm lum các thứ, tất cả cộng lại với nhau. Trước tiên là cây thập giá bốc cháy trong sân nhà anh, rồi đến vụ gài mìn, và giờ thì đến Bud. Cộng với những đe dọa sinh mạng nữa. Tôi nghĩ chính là chúng. Và chúng tôi đang có một nội gián.”

“Sao cơ?”

“Anh nghe rồi đó. Hãy gọi hắn là Mickey Mouse. Hắn gọi về nhà tôi hôm Chủ nhật, nói rằng hắn đã cứu mạng anh. Hắn gọi anh là gã luật sư cãi cho mọi đen. Nói rằng Klan đã chính thức đến hạt Ford. Chúng đã thiết lập cái Klavern gì gì đó.”

“Những ai ở trong đó?”

“Hắn không nói nhiều về chi tiết. Hắn hứa sẽ gọi tôi, nhưng chỉ khi nào có ai đó sắp bị hại.”

“Tốt quá! Ông có tin hắn không?”

“Hắn cứu mạng anh đấy.”

“Điểm cộng. Hắn có là thành viên không?”

“Hắn không nói. Chúng đã lên kế hoạch tuần hành vào thứ Năm.”

“Bọn Klan ấy à?”

“Đúng, NAACP thì sẽ tập hợp trước tòa án vào ngày mai. Rồi họ sẽ đi tuần hành một lúc. Klan được cho là sẽ xuất hiện trong một cuộc tuần hành ôn hòa vào thứ Năm.”

“Bao nhiêu người?”

“Mouse không cho biết. Như tôi nói, hắn không đi vào chi tiết.”

“Klan tuần hành ở Clanton. Tôi thật không tin nổi.”

“Nặng tay rồi đấy,” Ellen nói.

“Tôi sẽ còn nặng tay hơn,” Ozzie đáp. “Tôi sẽ yêu cầu thống đốc ban hành chế độ tuần tra thường trực trên cao tốc. Đó có thể là một tuần lễ bão táp.”

“Ông có tin nổi Noose muốn xử vụ Hailey trong thị trấn này không?” Jake hỏi.

“Nó quá lớn để chuyển đi nơi khác, Jake ạ. Bất cứ anh xử ở đâu thì nơi đó cũng sẽ thu hút nhiều cuộc tuần hành, phản đối, và nhiều thành viên của Klan.”

“Có lẽ ông đúng. Danh sách bồi thẩm của ông đến đâu rồi?”

“Ngày mai tôi sẽ xong.”

Sau bữa ăn tối thứ Tư, Joe Frank Perryman ngồi ở hàng hiên trước nhà xem tờ báo buổi tối. Ông nhai Red Man, rồi cẩn thận và gọn ghẽ nhổ nó vào một chiếc lỗ tự đào cạnh hàng hiên. Đó là nghi thức buổi tối. Lela sẽ ăn nốt rồi pha cho họ hai ly trà đá lớn. Họ sẽ ngồi ở hàng hiên cho đến tối mịt, nói chuyện về mùa màng, về các cháu nội ngoại, về độ ẩm. Họ sống bên ngoài Karaway trên một mảnh đất nông tám mẫu được cắt xén và gieo trồng ngăn nắp mà cha của Joe Frank đã cướp được trong cuộc Đại Suy thoái. Họ là những người Công giáo hiền lành và chăm chỉ.

Sau vài lần nhổ vào lỗ, một chiếc bán tải đi chậm lại trên cao tốc rồi rẽ vào lối đi trải sỏi dài dẫn đến nhà của Perryman. Chiếc xe đậu lại gần thảm cỏ trước nhà, và một khuôn mặt quen thuộc xuất hiện. Đó là Will Tierce, cựu chủ tịch của Ban Thanh tra Hạt Ford. Ông đã phục vụ cho hạt được hai mươi bốn năm, sáu nhiệm kỳ liên tục, nhưng đã thua đúng bảy phiếu trong kỳ bầu cử cuối cùng năm 1983. Gia đình Perryman luôn ủng hộ Tierce vì ông quan tâm đến họ thông qua vài xe sỏi thi thoảng hay một đường cống thoát ở lối xe ra vào.

“Chào ông, Will,” Joe Frank nói khi vị cựu thanh tra băng qua thảm cỏ và bước lên các bậc thang.

“Chào ông, Joe Frank.” Họ bắt tay nhau rồi ngồi thư giãn ở hàng hiên.

“Cho tôi xin viên thuốc nhai được không,” Tiercy nói.

“Được chứ. Điều gì đưa ông đến đây vậy?”

“Chỉ đi ngang thôi mà. Tôi chợt nhớ món trà đá của Lela và thực sự thấy khát nước. Lâu rồi chưa gặp ông bà.”

Họ ngồi trò chuyện, nhai và nhổ, nhấp trà đá cho đến tối, thời gian của muối mòng. Trận hạn hán chiếm hầu hết thời gian trao đổi. Joe Frank nói dông dài về lời nguyện khờ hạn, về việc nó tệ hại như thế nào trong suốt mười năm qua. Từ tuần thứ ba của tháng Bảy đã không có một giọt mưa nào cả. Và nếu cứ cái đà như thế này thì ông có thể quên vụ bông đi. Đậu có thể thoát, nhưng ông thấy lo về vụ bông.

“Này, Joe Frank, tôi nghe nói ông đã nhận một trong các lá thư triệu tập bồi thẩm đoàn cho phiên tòa tuần sau.”

“Ừ, e là vậy. Ai nói ông biết thế?”

“Tôi có biết đâu. Chỉ nghe xung quanh thôi.”

“Không ngờ đó lại là kiến thức của công chúng.”

“Thì đấy, tôi nghe được chuyện đó ở Clanton hôm nay. Tôi có công chuyện ở tòa án. Tôi nghe được ở đấy. Đó là phiên tòa xử gã mọi đen, ông biết đấy.”

“Tôi cũng đã nghĩ vậy.”

“Ông cảm thấy sao về việc gã mọi đen bắn chết mấy gã kia?”

“Tôi không trách hắn ta,” Lela xen ngang.

“Ừ, nhưng không ai có thể tự mình hành xử thay cho pháp luật được,” Joe Frank giải thích cho vợ.

“Đó là lý do mà hệ thống tòa án tồn tại.”

“Để tôi sẽ nói cho ông bà điều khiến tôi phiền lòng,” Tierce nói.

“Đó là cái chuyện tâm thần tào lao. Họ sẽ nói gã mọi đen đó bị điên rồi ra sức cứu thoát hắn bằng lý do tâm thần. Y như cái gã đầu bò đã bắn Ronald Reagan vậy. Đó là một cách gian manh để thoát tội. Hơn nữa, đó là nói dối. Gã mọi đen đó đã lên kế hoạch giết chết hai gã kia, rồi ngồi đó rình bọ họ. Đó là một vụ giết người máu lạnh.”

“Nếu đó là con gái ông thì sao, Will?” Lela hỏi.

“Tôi sẽ để cho tòa án phán quyết. Khi bắt được một tên cường dân quanh đây, đặc biệt là một tên mọi đen, thông thường ta phải nhốt hẳn lại. Pachman đang chứa đầy những tên cường dân không bao giờ thoát được ra được. Đây không phải là New York, California hay một nơi điên loạn nào đó, nơi bọn tội phạm được thả rông. Chúng ta có một hệ thống tốt, và thẩm phán Noose luôn mạnh tay kết án. Phải để tòa án xử lý thôi. Hệ thống của chúng ta sẽ không tồn tại nổi nếu ta cho phép mọi người đều được quyền làm luật, đặc biệt là đám mọi đen. Điều đó thực sự làm tôi sợ. Giả sử gã mọi đó được thả ra, đi nghênh ngang trong tòa án như một người tự do. Mọi người trong hạt sẽ biết chuyện đó, và đám mọi đen sẽ sôi máu lên. Bất cứ khi nào có ai đó đi ngang qua một tên mọi đen, hẳn sẽ đơn giản giết người ta rồi nói rằng hẳn bị điên và tìm cách thoát thân. Đó là điều nguy hiểm ở phiên tòa này.”

“Phải kiểm soát bọn mọi đen này mới được,” Joe Frank tán thành.

“Ông bà nên tin vào điều đó. Nếu Hailey được tha bổng, sẽ không ai trong chúng ta còn được an toàn nữa đâu. Tên mọi đen nào trong hạt này rồi cũng sẽ xách súng đi gây rối.”

“Tôi thực sự chưa nghĩ đến chuyện đó,” Joe Frank thú nhận.

“Hy vọng ông sẽ làm điều đúng, Joe Frank ạ. Tôi chỉ mong sao họ đưa ông vào cái khoang bồi thẩm đó. Chúng ta cần những người có hiểu biết.”

“Tôi chỉ băn khoăn vì sao họ chọn tôi?”

“Tôi nghe nói họ đã gút một trăm năm mươi thư triệu tập. Họ kỳ vọng khoảng một trăm người sẽ trình diện.”

“Cơ hội để tôi được chọn là thế nào nhỉ?”

“Một phần trăm,” Lela nói.

“Thế thì tôi cảm thấy khá hơn rồi. Với chuyện đồng áng này nọ, tôi thực sự không có thời gian để phục vụ.”

“Chúng tôi chắc chắn cần có ông hiện diện ở phiên tòa đó,” Tierce nói.

Cuộc trò chuyện chuyển sang các vấn đề chính trị địa phương, về ông thanh tra mới và sự yếu kém của ông ta trong xây dựng đường xá. Với vợ chồng Perryman, bóng tối đồng nghĩa với giờ đi ngủ. Tierce chào từ biệt rồi lái xe về nhà. Ông ngồi ở bàn bếp cạnh tách cà phê, rà lại bản danh sách bồi thẩm. Người bạn Rufus của ông hẳn sẽ vui lắm đây. Sáu cái tên trong danh sách của Will đã được viếng thăm và ông đã nói chuyện với cả sáu. Ông viết chữ “xong” bên cạnh mỗi cái tên. Họ sẽ là những bồi thẩm tốt, những người mà Rufus có thể trông cậy để giữ gìn pháp luật và trị an tại hạt Ford. Một vài người thoát đầu đã không hợp tác, nhưng người bạn tốt và đáng tin cậy Will Tierce của họ đã giải thích cho họ về công lý, và giờ thì họ đã sẵn sàng để kết án.

Rufus hẳn sẽ mừng lắm. Ông ta đã hứa rằng cậu bé Jason Tierce, cháu họ của ông, sẽ không bao giờ bị xét xử vì các cáo buộc liên quan đến ma túy.

Jake nhón một miếng thịt heo mỡ và đậu phộng, nhìn Ellen ở bên kia bàn, người cũng làm điều tương tự. Lucien ngồi ở đầu bàn, phớt lờ các món ăn, chỉ chăm chú vào thức uống của ông. Ông lật giở bản danh sách bồi thẩm, đưa ra bình luận đối với từng cái tên mà ông nhận biết. Ông bết nhè hơn mọi hôm. Hầu hết những cái tên ông đều chẳng nhận ra, nhưng vẫn bình luận bừa. Ellen thích thú nháy mắt liên tục với sếp của cô.

Lucien buông bản danh sách xuống, làm rớt chiếc nĩa xuống gầm bàn.

“Sallie!” ông hét lớn.

“Cô có biết nhiều thành viên của ACLU đang ở hạt Fork không?” ông hỏi Ellen.

“Ít nhất là tám phần trăm dân số,” cô đáp.

“Tôi là một. Tôi là người đầu tiên trong lịch sử và hiển nhiên là người cuối cùng. Những người quanh đây đều điên hết cả rồi, Row

Ark ạ. Họ không còn hưởng ứng dân quyền nữa. Họ là một đám thiên hữu ngờ nghếch gồm những gã cuồng tín Cộng hòa, giống như anh bạn Jake của chúng ta đây.”

“Nói vậy không đúng. Tôi ăn ở quán Claude ít nhất mỗi tuần một lần,” Jake nói.

“Vậy điều đó có làm cho anh tiến bộ hơn lên không?” Lucien hỏi.

“Nó làm cho tôi thành cấp tiến.”

“Tôi vẫn nghĩ anh là người Cộng hòa.”

“Coi nào, Lucien, ông có thể nói về vợ tôi, về mẹ tôi, hay về tổ tiên tôi, nhưng đừng gọi tôi là Cộng hòa chứ.”

“Trông anh giống Cộng hòa,” Ellen nói.

“Trông ông ta có giống Dân chủ không?” Jake hỏi, trở tay vào Lucien.

“Dĩ nhiên, vừa mới gặp ông ta tôi đã biết ngay ông ta là Dân chủ.”

“Thế thì tôi là Cộng hòa.”

“Khoan đã! Khoan đã!” Lucien la lớn. Ông đánh rơi chiếc ly xuống sàn và nó vỡ tan.

“Sallie!”

“Row Ark, cô đoán xem ai là người đàn ông thứ ba trong bang Mississippi này gia nhập NAACP?”

“Là Rufus Buckley,” Jake nói.

“Là tôi nè. Lucien Wilbanks. Gia nhập năm 1967. Dân da trắng đã tưởng tôi bị điên.”

“Khó tưởng tượng nổi,” Jake nói

“Dĩ nhiên, dân da đen, hay mọi đen theo cách chúng ta gọi họ thuở trước, cũng nghĩ là tôi điên. Quý tha ma bắt, hỏi đó ai cũng nghĩ tôi bị điên cả.”

“Họ có bao giờ đổi ý không?”

“Câm miệng đi, đồ Cộng hòa. Row Ark, tại sao cô không chuyển về Clanton đi, chúng ta sẽ mở một hãng luật chỉ chuyên giải quyết các vụ việc ACLU. Quỷ tha ma bắt, hãy đưa ông già của cô từ Boston xuống đây, chúng ta sẽ để cho ông ấy làm đối tác.”

“Sao ông không lên Boston đi?” Jake hỏi.

“Sao anh không xuống địa ngục đi.”

“Ta gọi hãng đó là gì nhỉ?” Ellen hỏi.

“Nhà thương điên,” Jake nói.

“Hãng luật Wilbanks, Row và Ark.”

“Chẳng cái tên nào có giấy phép hành nghề,” Jake nói.

Mí mắt của Lucien phải nặng đến cả ký mỗi bên. Đầu của ông bất ý đổ về phía trước. Ông vỗ sau lưng Sallie khi cô ta mài dọn dẹp đồng bầy hầy của ông.

“Đó là một đòn rẻ tiền, Jake ạ,” ông nghiêm nghị nói.

“Row Ark,” Jake nhại theo Lucien, “cô đoán xem ai là luật sư cuối cùng bị Tòa Thượng Thẩm Mississippi khai trừ khỏi luật đoàn?” Ellen cười duyên với cả hai và không nói gì cả.

“Row Ark,” Lucien lớn tiếng, “cô đoán xem ai là luật sư kế tiếp trong hạt này bị đuổi khỏi văn phòng của mình?” Ông cười rộ lên, rung chuyển cả thân hình. Jake nháy mắt với cô.

Khi trận cười dịu xuống, ông hỏi, “Cuộc họp tối mai là để bàn chuyện gì?”

“Tôi muốn xem xét bản danh sách bồi thẩm cùng ông và vài người khác nữa.”

“Ai vậy?”

“Harry Rex, Stan Atcavage, và có thể một người nữa.”

“Ở đâu?”

“Tám giờ. Tại văn phòng của tôi. Không có rượu đâu đấy nhé.”

“Đó là văn phòng của tôi, và tôi sẽ khuân đến đó một thùng whiskey nếu tôi muốn. Ông nội tôi đã xây tòa nhà đó, nhớ chưa?”

“Làm sao tôi quên được.”

“Row Ark, ta say sưa chút nhé.”

“Không, cảm ơn ông, Lucien. Tôi rất thích bữa ăn này, và cả cuộc trò chuyện nữa, nhưng tôi cần phải về lại Oxford.”

Họ đứng dậy, bỏ Lucien lại bàn. Jake từ chối lời mời thường lệ ra ngồi ở hàng hiên. Ellen đã đi khỏi, và anh lên căn phòng tạm của mình ở trên gác. Anh đã hứa với Carla không ngủ ở nhà. Anh gọi cho cô. Cô và Hanna đều ổn. Tuy lo lắng nhưng ổn. Anh không đã động gì đến Bud Twitty.

Một đoàn xe chậm chậm lăn bánh vào quảng trường Clanton sau bữa trưa ngày thứ Tư. Đó là những chiếc xe buýt trường học được chuyển công năng, mỗi xe được sơn phết độc đáo màu trắng, đỏ, xanh, đen hay hàng trăm cách phối màu khác với tên của nhà thờ được trang trí hai bên hông, dưới các cửa sổ. Có cả thầy ba mươi một chiếc, mỗi chiếc chất đầy những ông bà cụ da đen phe phẩy quạt giấy và khăn tay trong nỗ lực tuyệt vọng xua đi cái nóng ngột ngạt. Sau khi đánh ba vòng quanh tòa án, chiếc xe buýt đi đầu dừng lại gần bưu điện, và ba mươi một cánh cửa cùng bật mở. Các xe buýt náo loạn đổ người xuống. Hành khách được hướng dẫn đến một nhà chòi trên thảm cỏ trước tòa, nơi giám mục Agee đang la hét giữ trật tự và phân phát những tấm biểu ngữ màu xanh và trắng, ghi dòng chữ THẢ CARL LEE.

Những con đường dẫn vào quảng trường đều chật ních xe từ mọi hướng đổ về. Chúng nhích dần từng chút đến tòa án và cuối cùng đậu lại khi không thể tiếp cận gần hơn nữa. Hàng trăm người da đen bỏ xe lại trên các con đường, đình đám bước vào quảng trường Họ luẩn quẩn quanh nhà chòi, chờ được phát biểu ngữ, rồi đi lang thang quanh các cây sồi và cây mộc lan để tìm bóng râm và gặp gỡ bạn bè. Thêm nhiều xe buýt nhà thờ nữa kéo đến, nhưng không thể đi bọc quanh quảng trường do tắc đường. Chúng đổ người xuống ở gần quán Coffee Shop.

Lần đầu tiên trong năm, nhiệt độ đã lên đến 38⁰C và hứa hẹn sẽ còn cao hơn nữa. Bầu trời không tạo ra mây để che nắng, và cũng chẳng có ngọn gió to gió nhỏ nào để làm suy yếu bớt những tia

sáng thiêu đốt hay thổi đi cái ảm. Áo sơ mi nam sẽ ướt sũng và dính bết sau mười lăm phút dưới bóng râm, hay sau năm phút nếu không có bóng râm. Vài cụ già kém sức khoẻ ẩn náu bên trong tòa. Đám đông vẫn tiếp tục gia tăng. Nó phần lớn là người già, nhưng cũng có nhiều người da đen trẻ hơn với ánh mắt hiểu chiến, giận dữ, những người đã lỡ mất những cuộc đại tuần hành và biểu tình vì dân quyền trong thập niên 1960 và nay đang nhận ra đây là dịp hiếm hoi để la hét, để phản đối, để hát vang bài "We Shall Overcome", và tự chung là để đón mừng được là người da đen và người bị áp bức trong thế giới da trắng. Họ đi lảng vảng, chờ cho ai đó khơi mào. Cuối cùng, ba sinh viên bước đến bậc thang trước tòa án, giương các tấm biểu ngữ của họ và hét lớn, "Tự do cho Carl Lee. Tự do cho Carl Lee."

Lập tức, đám đông hòa theo tiếng hô xung trận này:

"Thả Carl Lee!"

"Thả Carl Lee!"

"Thả Carl Lee!"

Họ rời bóng cây và tòa án, co cụm gần nhau hơn bên các bậc thang, nơi một bức diễn thuyết được dựng lên tạm thời và hệ thống âm thanh đã được thiết lập. Họ đồng thanh hét vào chẳng ai cả, chẳng nơi nào cả, chẳng thứ gì đặc biệt cả, đơn giản chỉ để gào tiếng hô xung trận mới được nâng cấp thành một dàn hợp xướng hoàn hảo:

"Thả Carl Lee!"

"Thả Carl Lee!"

Các cửa sổ của tòa án bật mở. Các lục sự và thư ký nhón nhác nhìn những gì đang diễn ra bên dưới. Có thể nghe thấy được tiếng hò reo từ cách xa vài dãy nhà. Các cửa hiệu nhỏ và văn phòng quanh quảng trường đều trống lố. Chủ cửa hiệu lẫn khách hàng đổ xô ra vỉa hè, quan sát trong bàng hoàng. Những người biểu tình nhận ra các khán giả của họ, và sự chú ý đó đã tiếp sức cho những tiếng hò reo dần gia tăng cả trong nhịp độ lẫn âm lượng. Đám kèn

kền lớn vờn xung quanh, quan sát và chờ đợi, và tiếng ồn khiến cho chúng phấn khích. Chúng sà xuống thăm cở trước tòa cùng với các camera và micro.

Ozzie và người của ông điều hướng giao thông cho đến khi cao tốc và các con phố chật cứng đến vô vọng. Họ duy trì sự hiện diện, mặc dù chẳng có chỉ dấu nào rằng họ được cần đến.

Agee và tất cả các mục sư da đen toàn thời gian, bán thời gian, đã nghỉ hưu, hay có triển vọng ở ba hạt đang diễu hành qua đám đông dày đặc những khuôn mặt da đen, mở đường để đi lên bục diễn thuyết. Hình bóng các mục sư càng khích lệ những người biểu tình, và những tiếng hò reo đồng loạt vang vọng khắp quảng trường, ra đến tận những con đường hồng, vào đến tận các khu vực dân cư còn ngái ngủ và lan ra tận vùng nông thôn. Hàng ngàn người da đen huơ các tấm biểu ngữ của họ và hò hét đến bể phổi.

Agee lắc lư cùng đám đông. Ông nhảy múa dọc chiếc bục diễn thuyết nhỏ. Ông đập tay với các mục sư khác. Ông dẫn dắt nhịp điệu như một người chỉ huy dàn hợp xướng. Ông là cả một khung cảnh.

“Thả Carl Lee!”

“Thả Carl Lee!”

Chỉ trong mười lăm phút, Agee đã thúc đám đông trở thành một bầy người hợp nhất và cuồng nhiệt. Và khi đôi tai được huấn luyện thuần thục của ông dò ra được dấu hiệu đầu tiên của sự mệt mỏi, ông bước đến micro và yêu cầu sự im lặng. Những khuôn mặt hỗn hển, đầm mồ hôi vẫn hò reo, nhưng với âm lượng giảm bớt. Những tiếng hô hào đòi tự do nhanh chóng tắt lịm. Agee yêu cầu dành chỗ ở mặt trước để báo chí có thể tập hợp và làm công việc của họ. Ông yêu cầu sự tĩnh lặng để mọi người đến với Chúa qua cầu nguyện. Giám mục Roosevelt dâng lên Chúa bài phát biểu marathon của ông, một áng văn hùng biện và hoa mỹ đã làm nhiều người rơi lệ.

Khi ông cuối cùng nói “Amen”, một bà da đen mập mạp với bộ tóc giả lóng lánh đỏ bước đến micro và hạ to chiếc miệng rộng. Đoạn thơ mở đầu của bài “We Shall Overcome” tuôn ra như một

dòng sông sâu, trù phú, và êm dịu trong một bản Cappella vinh quang. Các mục sư phía sau bà lập tức vỗ tay và bắt đầu lắc lư. Sự ngẫu hứng quét qua đám đông, và hai ngàn giọng hát đã hòa điệu cùng bà với một sự hài hòa đáng kinh ngạc.

Bản thánh ca u uất và hứa hẹn dâng cao trên thị trấn bé nhỏ. Khi họ hát xong, có ai đó la lớn "Tự do cho Carl Lee!", kích hoạt thêm một đợt hò reo nữa. Agee lại bảo họ im lặng rồi bước đến micro. Ông rút từ túi ra một tấm thẻ ghi chú rồi bắt đầu bài thuyết giáo.

Như chờ đợi, Lucien đến muộn trong trạng thái đã sương sương. Ông mang theo một chai, mời Jake, Atcavage, và Harry Rex, cả ba người đều từ chối.

"Đã chín giờ kém mười rồi, Lucien. Mọi người chờ ông gần một giờ rồi đó."

"Tôi có được trả tiền cho chuyện này không?" ông hỏi.

"Không, nhưng tôi đã dẫn ông đến đây đúng tám giờ."

"Và anh còn dẫn tôi không được mang theo chai nào. Tôi cho anh biết rằng đây là tòa nhà của tôi, do ông nội tôi xây lên. Tôi cho anh thuê nó để giữ chỗ, và tôi có thể nói thêm là với một cái giá rất phải chăng, cho nên tôi sẽ đến và đi tùy, mang theo chai hay không mang theo chai nào."

"Quên chuyện đó đi. Ông đã..."

"Đám da đen đang làm gì bên kia đường mà cứ đi vòng vòng quanh tòa trong đêm vậy?"

"Cái đó gọi là lễ vọng," Harry Rex giải thích. "Họ cầm nến đi quanh tòa án, cầu nguyện cho đến khi nào người của họ được trả tự do."

"Đó có thể là một lễ vọng rất dài. Ý tôi là những người tội nghiệp kia sẽ đi hoài đi mãi cho đến chết. Lễ vọng đó có thể sẽ kéo dài đến mười hai, mười lăm năm. Họ có thể sẽ lập ra một kỷ lục. Họ có thể ngập mông trong sáp nến. Chào Row Ark."

Ellen ngồi ở chiếc bàn có kệ bên dưới William Faulkner. Cô nhìn bản sao danh sách bồi thẩm được ghi chú dày đặc. Cô gật đầu, mỉm cười với Lucien.

“Row Ark,” Lucien nói, “Tôi dành cho cô tất cả sự tôn trọng trên đời này. Tôi xem cô là người ngang hàng. Tôi tin cái quyền của cô được trả tiền như nhau khi làm việc như nhau. Tôi tin cái quyền của cô được chọn có con hay phá thai. Tôi tin tất cả những thứ tào lao đó. Cô là phụ nữ và sẽ không được hưởng sự ưu đãi đặc biệt nào do giới tính của cô. Cô cần được đối xử như nam giới.” Lucien thọc tay vào túi, rút ra một mớ tiền. “Và vì cô là một thư ký pháp luật không mang giới tính nào dưới mắt tôi, tôi nghĩ cô phải là người đi mua một thùng Coors ướp lạnh.”

“Không được đâu, Lucien,” Jake nói.

“Câm miệng đi, Jake.”

Ellen đứng dậy, nhìn Lucien. “Dĩ nhiên, Lucien. Nhưng tôi sẽ trả tiền bìa.”

Cô rời khỏi văn phòng.

Jake lắc đầu, cúi kính với Lucien. “Có thể sẽ là một đêm dài đấy.” Harry Rex đổi ý, rót whiskey vào tách cà phê của ông.

“Làm ơn đừng say xỉn,” Jake van nài. “Chúng ta còn nhiều việc phải làm.”

“Tôi sẽ làm việc tốt hơn khi có rượu vào,” Lucien nói.

“Tôi cũng thế,” Harry Rex nói.

“Coi bộ sắp thú vị rồi đây,” Atcavage nói.

Jake gác chân lên bàn làm việc, bập một hơi xì gà.

“Thôi được, điều đầu tiên tôi muốn làm là xác định một bồi thẩm kiểu mẫu.”

“Da đen,” Lucien nói.

“Đen hết cỡ ấy.”

“Tôi đồng ý.” Jake nói. “Nhưng chúng ta sẽ không có cơ hội. Buckley sẽ tạo ra những thử thách quyết liệt lên người da đen. Chúng ta biết điều đó. Chúng ta phải tập trung vào người da trắng thôi.”

“Phụ nữ,” Lucien nói. “Luôn luôn phải chọn phụ nữ trong các phiên tòa hình sự. Họ có trái tim lớn hơn, cái đầu dễ xót thương hơn, và họ dễ có thiện cảm hơn rất nhiều.”

“Không đâu,” Harry Rex nói. “Trong vụ này thì không. Phụ nữ không hiểu những việc như lấy súng bắn bể gáo người khác. Ta cần những người cha, những ông bố trẻ, những người sẽ muốn làm những gì Hailey đã làm. Những ông bố có con gái ấy.”

“Từ lúc nào anh trở thành chuyên gia chọn bồi thẩm vậy? Tôi tưởng anh là luật sư chuyên về các vụ ly hôn tồi tệ cơ mà.”

“Tôi là luật sư chuyên về các cuộc ly hôn tồi tệ, nhưng tôi biết cách chọn bồi thẩm.”

“Và nghe lén họ qua tường.”

“Đùa rẻ tiền.”

Jake đưa tay lên. “Làm ơn đi quý vị. Victor Onzell thì sao nhỉ? Anh biết ông ta không, Stan?”

“Có đấy, ông ta có giao dịch với ngân hàng chúng tôi. Ông ta chừng bốn mươi tuổi, đã lập gia đình, có ba hay bốn con. Đến từ đâu đó ở miền bắc. Điều hành một trạm dừng chân trên cao tốc phía bắc thị trấn. Ông ta đến đây được khoảng năm năm rồi.”

“Tôi sẽ không chọn hắn ta,” Lucien nói. “Nếu hắn ta đến từ tận miền bắc thì hắn ta sẽ không suy nghĩ như chúng ta đâu. Có lẽ hắn ta ủng hộ việc kiểm soát súng và tất cả những thứ tào lao khác.

Dân Mẻo luôn làm cho tôi hoảng sợ trong các vụ hình sự. Tôi luôn nghĩ chúng ta phải có một điều luật ở Mississippi này để không một gã Mẻo nào được ngồi trong bồi thẩm đoàn dưới này, cho dù hắn ta đã sống ở đây được bao lâu đi nữa.”

“Cảm ơn ông rất nhiều,” Jake nói.

“Tôi thì sẽ chọn ông ta,” Harry Rex nói.

“Tại sao?”

“Vì ông ta có con nhỏ, có lẽ có một cô con gái. Nếu ông ta là người miền bắc thì có thể sẽ không thiên kiến lắm.”

“John Tate Aston.”

“Ông ta chết rồi,” Lucien nói.

“Sao cơ?”

“Tôi nói ông ta đã chết rồi. Chết từ ba năm nay.”

“Sao ông ta lại có tên trong danh sách?” Atcavage hỏi, người duy nhất không phải là luật sư.

“Họ không thanh tẩy danh sách đăng ký cử tri,” Harry Rex giải thích giữa hai cú nhấp whiskey. “Một số người đã chết, một số đã chuyển đi nơi khác. Và chẳng cách chi giữ cho bản danh sách được cập nhật cả. Họ ban hành một trăm năm mươi thư triệu tập, và ta chỉ có thể chờ đợi từ một trăm đến một trăm hai mươi người trình diện. Những người còn lại thì hoặc đã chết hoặc đã đi nơi khác.”

“Caroline Baxter. Ozzie nói bà ta là người da đen,” Jake nói trong khi lật giở các ghi chép. “Làm việc cho một cơ sở sản xuất chế hòa khí ở Karaway.”

“Chọn bà ta đi,” Lucien nói.

“Tôi cũng muốn thế,” Jake nói.

Ellen trở về với thùng bia. Cô thả nó vào lòng Lucien rồi xé lấy ra một lon gần nửa lít từ một lô sáu. Cô khui lon rồi ra ngồi ở chiếc bàn có kệ. Jake từ chối, nhưng Atcavage thì cho rằng anh đang khát. Jake nay là người duy nhất không uống.

“Joe Kitt Shepherd.”

“Nghe có vẻ là một ngáo vờn,” Lucien nói.

“Sao ông nói vậy?” Harry Rex hỏi.

“Cái tên hai âm tiết,” Lucien giải thích. “Hầu hết các ngáo vờn đều có cái tên gọi hai âm tiết. Như Billy Ray, Johnny Ray, Bobby Lee, Harry Lee, Jesse Earl, Billy Wayne, Jerry Wayne, Eddie Mack. Thậm chí cả những người phụ nữ của họ cũng vậy. Bobbie Sue, Betty Pearl, Mary Belle, Thelma Lou, Sally Faye.”

“Còn Harry Rex thì sao?” Harry Rex hỏi.

“Tôi chưa nghe thấy có người phụ nữ nào tên Harry Rex cả.”

“Tôi đang nói về các ngáo vờn nam.”

“Tôi nghĩ là cũng đúng luôn.”

Jake ngắt ngang. “Dell Perry nói ông ta sở hữu một tiệm tạp hóa ở miệt dưới hồ. Tôi dám cá là không ai biết ông ta cả.”

“Đúng vậy, nhưng tôi cá hắn là một ngáo vờn,” Lucien nói. “Do bởi cái tên của hắn mà tôi sẽ gạt hắn ra.”

“Anh có được cho biết số điện thoại, tuổi tác, nghề nghiệp, hay những thông tin cần bản kiểu như vậy không?” Atcavage hỏi.

“Trước phiên tòa thì không. Thứ Hai, mỗi bồi thẩm triển vọng sẽ điền vào một bảng hỏi trong phòng xử. Nhưng cho đến lúc đó chúng ta chỉ có những cái tên mà thôi.”

“Chúng ta đang tìm kiếm dạng bồi thẩm nào vậy, Jake?” Ellen hỏi.

“Nam giới trẻ hay trung niên đã lập gia đình. Tôi không muốn có ai trên năm mươi cả.”

“Tại sao?” Lucien hùng hổ hỏi.

“Những người da trắng trẻ dễ dung nạp người da đen hơn.”

“Như Cobb và Willard ấy à?”

“Hầu hết những người lớn tuổi vẫn không ưa người da đen, nhưng thế hệ trẻ thì đã chấp nhận một xã hội hòa nhập. Như một quy luật, người trẻ ít cố chấp hơn.”

“Tôi đồng ý,” Harry Rex nói, “và tôi sẽ tránh xa phụ nữ và ngáo vờn.”

“Đó cũng là kế hoạch của tôi.”

“Tôi nghĩ các anh sai rồi,” Lucien nói. “Phụ nữ dễ thiện cảm hơn. Cứ nhìn Row Ark mà xem. Cô ta thiện cảm với mọi người. Phải không, Row Ark?”

“Đúng vậy đó, Lucien.”

“Cô ta thiện cảm với những tên tội phạm, những kẻ ấu dâm, những kẻ báng bổ thánh thần, những dân nhập cư lậu, những kẻ đồng tính. Phải không vậy, Row Ark?”

“Đúng vậy đó, Lucien.”

“Ngay lúc này đây, cô ta và tôi đang giữ hai tấm thẻ duy nhất của ACLU tại hạt Ford, Mississippi.”

“Ngẫu nhĩ,” Arcavage, ông chủ ngân hàng, nói.

“Clyde Sisco,” Jake đọc lớn, cố giảm thiểu những tranh cãi.

“Gã này có thể mua được,” Lucien hãnh diện.

“Mua được? Ý ông là sao?”

“Thì như tôi nói đó. Có thể mua chuộc được hẳn.”

“Làm sao ông biết chuyện đó?” Harry Rex hỏi.

“Anh đùa đấy à? Hẳn là một Sisco. Băng lừa đảo lớn nhất ở miền đông đất nước này. Họ sống gần cộng đồng Mays. Họ là những phường kẻ trộm và gian lận bảo hiểm chuyên nghiệp. Cứ ba năm họ lại tự đốt nhà mình một lần. Anh chưa nghe nói gì về họ sao?” Ông quát vào Harry Rex.

“Chưa nghe. Làm sao ông biết ông ta có thể mua được?”

“Vì tôi đã từng mua hẳn một lần trong một vụ việc dân sự mười năm trước đây. Hẳn nằm trong danh sách bồi thẩm, và tôi bán tin đến hẳn rằng tôi sẽ cho hẳn mười phần trăm phần tuyên của bồi thẩm đoàn. Hẳn rất có sức thuyết phục.”

Jake buông bản danh sách xuống và dụi mắt. Anh biết điều đó có thể đúng, nhưng lại không muốn tin.

“Rồi sao?” Harry Rex hỏi.

“Rồi hẳn được chọn vào bồi thẩm đoàn, và tôi đã đạt được phần tuyên án lớn nhất trong lịch sử hạt Ford. Nó vẫn đang là kỷ lục đấy.”

“Vụ Stubblefield à?” Jake nghi hoặc hỏi.

“Đúng vậy đấy, bồ tèo. Vụ Stubblefield chống lại Đường Ống Dầu Bắc Texas. Tháng Chín năm 1974. Tám trăm ngàn đô la. Kháng cáo rồi bị Tòa Thượng Thẩm y án.”

“Ông có chi tiền cho ông ta không?” Harry Rex hỏi.

Lucien nốc cạn một hơi dài rồi chép môi. “Tám ngàn tiền mặt, mệnh giá một trăm đô la,” ông hãnh diện nói. “Hẳn tậu một căn nhà mới rồi lại đốt rụi nó.”

“Phần của ông được bao nhiêu?” Atcavage hỏi.

“Bốn mươi phần trăm trừ đi tám ngàn.”

Căn phòng im phăng phắc khi Lucien làm phép tính.

“Ghe thật,” Atcavage lầm bầm.

“Ông đùa đúng không, Lucien?” Jake bán tín bán nghi.

“Anh biết tôi không đùa mà, Jake. Anh biết rồi, tuy tôi nói dối thường xuyên nhưng trong những chuyện thế này thì không bao giờ. Tôi đang nói sự thật đấy, và tôi đang nói với các anh rằng gã này có thể mua được.”

“Bao nhiêu?” Harry Rex hỏi.

“Quên đi!” Jake nói.

“Năm ngàn tiền mặt, đó là tôi nghĩ vậy.”

“Quên đi!”

Một khoảng lặng diễn ra khi mọi người hướng mắt về Jake để chắc chắn anh không quan tâm đến Clyde Sisco, và khi đã rõ rằng anh quả thật không quan tâm, họ uống bia và chờ đợi cái tên kế tiếp. Khoảng mười giờ rưỡi thì Jake uống lon bia đầu tiên. Một giờ sau đó thì thùng bia cạn sạch và họ còn lại bốn mươi cái tên. Lucien

loạng choạng ra ban công, nhìn những người da đen rước nển đi bọc vỉa hè của các con đường quanh tòa án.

"Jake này, sao tay cảnh sát đó lại ngồi trong xe anh ta ngay trước văn phòng của tôi vậy?"

"Là cảnh vệ của tôi đó."

"Tên anh ta là gì vậy?"

"Nesbit."

"Anh ta có thức không đấy?"

"Chắc là không."

Lucien chồm qua lan can một cách sơ sẩy. "Này Nesbit," ông hét to.

Nesbit mở cửa xe tuần tra. "Có chuyện gì vậy?"

"Ông Jake đây muốn anh ra cửa hàng mua ít bia cho chúng tôi. Ông ta đang rất khát. Đây là hai mươi đô la. Ông ta muốn một thùng Coors."

"Tôi không thể đi mua trong lúc làm nhiệm vụ," Nesbit cự cãi.

"Cho đến lúc nào?" Lucien cười một mình.

"Tôi không làm vậy được."

"Chỗ bia đó không phải cho anh, Nesbit. Đó là cho ông Brigance, và ông ta đang thực sự cần nó. Ông ta đã gọi cho cảnh sát trưởng, và cảnh sát trưởng đã đồng ý."

"Ai gọi cho cảnh sát trưởng?"

"Ông Brigance," Lucien nói dối. "Cảnh sát trưởng nói ông ta không quan tâm anh làm gì miễn là anh không uống."

Nesbit nhún vai, có vẻ thỏa mãn. Lucien vút xuống từ hai mươi đô la từ ban công. Chỉ sau ít phút, Nesbit đã trở lại với một thùng trừ một lon bia khai sẵn, và đặt nó bên khẩu súng bắn tốc độ của anh. Lucien sai Atcavage xuống nhà lấy bia rồi bắt đầu phân phát lô sáu lon đầu tiên. Một giờ sau, họ hoàn tất và bữa tiệc bia cũng tàn.

Nesbit chất Harry Rex, Lucien và Atcavage lên chiếc xe tuần tra của anh rồi đưa họ về nhà. Jake và thư ký của anh ngồi ngoài ban công, nhấp bia và nhìn những ngọn nến lung linh đang di chuyển chậm chậm quanh tòa án. Nhiều chiếc xe đậu ở phía tây của quảng trường, và một nhóm nhỏ người da đen đang ngồi trên những chiếc ghế xếp, chờ đến phiên mình rước nến.

“Chúng ta làm việc không tệ,” Jake từ tốn nói, mắt dõi nhìn buổi lễ vọng. “Chúng ta đã ghi chú được toàn bộ, ngoại trừ hai mươi cái tên trong tổng số một trăm năm mươi.”

“Kế tiếp là gì?”

“Tôi sẽ cố tìm gì đó từ hai mươi cái tên kia, rồi chúng ta lập thẻ ghi chú cho từng bồi thẩm. Đến thứ Hai chúng ta sẽ tường tận về họ như người trong gia đình vậy.”

Nesbit đã trở về quảng trường và đánh xe đi hai vòng, quan sát những người da đen. Anh đậu xe giữa chiếc Saab và chiếc BMW.

“Bản tóm tắt của M’Naghten là một mẫu chốt. Bác sĩ tâm thần của chúng ta, ông Bass, sẽ đến đây ngày mai, và tôi muốn cô xem xét M’Naghten cùng ông ta. Cô phải xác định những câu hỏi chi tiết để thẩm vấn ông ta tại tòa, và phải tập dợt cùng ông ta. Ông ta làm tôi lo lắng. Tôi không biết ông ta nên dựa vào Lucien. Hãy tìm lý lịch nghề nghiệp của ông ta và điều tra nhân thân của ông ta. Hãy gọi bất cứ cú điện thoại nào cần thiết. Hãy kiểm tra tại hiệp hội y khoa của bang để đảm bảo ông ta không có tiền sử bị kỷ luật. Ông ta rất quan trọng cho vụ án, và tôi không muốn có bất ngờ nào cả.”

“Vâng, sếp.”

Jake uống nốt cốc bia cuối cùng. “Row Ark a, đây là một thị trấn rất bé nhỏ. Vợ tôi đã đi khỏi cách đây năm ngày, và tôi chắc chắn mọi người sẽ sớm biết điều đó. Trông cô rất khả nghi. Người ta thì rất thích đàm tiếu, cho nên hãy kín kẽ vào nhé. Hãy ở văn phòng, làm công việc nghiên cứu của cô, và nói với mọi người rằng cô là người thay thế cho Ethel.”

“Đó là một cái nịt ngực bọc khó lắp vừa.”

“Nếu muốn thì cô làm được mà.”

“Hy vọng anh biết rằng tôi không dễ thương như tôi buộc phải diễn kịch đâu.”

“Tôi biết điều đó mà.”

Họ nhìn những người da đen luân phiên nhau. Một nhóm mới vừa đón lấy những chiếc nển. Nesbit vút lon bia rỗng lên vĩa hè.

“Cô không lái xe về nhà chứ?” Jake hỏi.

“Đó không phải là ý hay.”

“Cô có thể ngủ trên trường kỷ trong văn phòng của tôi.”

“Cảm ơn, tôi sẽ làm vậy.”

Jake chào tạm biệt, khép cửa văn phòng và nói vài lời với Nesbit. Anh cẩn thận ngồi vào sau tay lái chiếc Saab. Nesbit theo anh về nhà của anh trên đường Adams. Anh đậu xe dưới lán, bên cạnh chiếc xe của Carla, Nesbit thì đậu ở lối xe ra vào. Lúc này là một giờ sáng ngày thứ Năm, 18 tháng Bảy.

Họ kéo đến theo từng nhóm hai ba người, từ khắp nơi trong bang. Họ đậu xe dọc con đường trải sỏi gần ngôi nhà gỗ ẩn sâu trong rừng. Bước vào nhà, họ ăn mặc như những công nhân bình thường, nhưng vào đến bên trong, họ chậm rãi và tỉ mỉ mặc vào những bộ váy và nón trùm được xếp gọn sẵn. Họ ngắm nghía đồng phục của nhau, giúp nhau choàng bộ trang phục công kênh. Hầu hết đều có quen biết nhau, nhưng vài lời giới thiệu cũng là không thừa. Họ gồm cả thầy bốn mươi người, một thành công tốt đẹp.

Stump Sisson thấy hài lòng. Ông nhấp whiskey rồi đi quanh phòng như một huấn luyện viên đang động viên các cầu thủ của mình trước trận đấu. Ông kiểm tra các đồng phục, chỉnh lại cho ngay ngắn. Ông tự hào về người của mình, và nói với họ như thế. Đã nhiều năm rồi mới có được một cuộc họp quy tụ đông đảo đến thế, ông nói vậy. Ông nói ông ngưỡng mộ những cống hiến của họ vì đã đến đây. Ông biết họ có công việc và gia đình, nhưng đây là một chuyện quan trọng. Ông kể về những ngày vàng son, khi Klan còn được nể vì và có uy thế ở Mississippi. Những ngày đó phải trở lại, và điều này tùy thuộc vào chính những con người chịu xả thân cho địa vị của người da trắng. Cuộc tuần hành có thể sẽ nguy hiểm, ông giải thích. Bọn mọi đen tuần hành và biểu tình suốt cả ngày mà chẳng ai nói năng gì, nhưng hầu hết các cuộc tuần hành của Klan thì lại bị ngáng trở bởi những băng nhóm mọi đen trẻ hoang dã. Cho nên phải thận trọng và phải giữ vững hàng ngũ. Ông, Stump, sẽ phụ trách việc ăn nói.

Họ chăm chú lắng nghe bài diễn văn động viên của Stump, và khi ông nói xong, họ chen nhau leo vào khoảng một chục chiếc xe, theo ông vào thị trấn.

Rất ít người ở Clanton từng thấy một cuộc tuần hành của Klan, và đến gần hai giờ chiều thì một làn sóng phấn khích lớn đã lan tỏa khắp quảng trường. Những chủ cửa hiệu và khách hàng của họ có cố để đồ xô ra vỉa hè. Với vẻ mặt nghiêm trọng, họ lắng vẳng ở đó, nhòm ngó các con đường bên hông. Đám kền kền đã bung cả ra ngoài, tụ tập gần nhà chòi trên thảm cỏ. Một nhóm da đen trẻ lắng vẳng gần đó, dưới một cây sồi khổng lồ. Ozzie đánh hơi thấy rắc rối. Họ đã cam đoan với ông chỉ đến để xem và nghe mà thôi. Ông dọa sẽ nhốt họ nếu có rắc rối xảy ra. Ông bố trí người ở nhiều địa điểm khác nhau khắp quanh tòa.

“Chúng đến kìa!” ai đó hét lên. Các khán giả căng mắt nhìn những thành viên của Klan đang khệnh khạng diễu hành, đổ vào đại lộ Washington ở rìa phía bắc quảng trường từ một con đường nhỏ. Họ bước thận trọng nhưng hung hãn, khuôn mặt che kín bởi những chiếc mặt nạ trắng-đỏ trông hiểm ác lồng trên những nón trùm hoành tráng. Các khán giả trở mắt nhìn những thân hình không lộ mặt khi đám rước đi chầm chậm xuôi theo đại lộ Washington xuống phía nam, rồi ra đường Caffey và xuôi theo đường Jackson.

Khệnh khạng và hãnh diện, Stump đi trước đoàn người của ông. Khi đến gần mặt trước tòa án, ông quay ngoắt sang trái, dẫn đội quân của ông đi dọc một lối đi dài giữa thảm cỏ mặt trước. Họ xếp thành hàng ngũ, tạo ra một hình bán nguyệt lỏng lẻo trên các bậc thềm của tòa án, bao quanh bục diễn thuyết.

Đám diều hâu chen chúc nhau đi theo đoàn diễu hành, và vào lúc Stump ra lệnh cho đoàn người của ông dừng lại thì bục diễn thuyết đã nhanh chóng được trang hoàng hàng chục chiếc micro nối dây từ đủ mọi hướng đến các camera và máy thu. Dưới cây sồi, băng da đen nay đã phình to, lớn hơn rất nhiều. Vài người họ đã tiến đến gần hình bán nguyệt, chỉ còn cách có vài bộ.

Các vỉa hè trở nên trống lốc khi các chủ cửa tiệm, những người trông hàng, những khách mua sắm và những người tò mò khác đổ xô qua bên kia đường, băng qua thảm cỏ để nghe xem người thủ lĩnh—cái ông thấp bé và đầy đà—đang sắp sửa nói gì. Các cảnh sát rẽ đám đông, chậm chậm áp sát, đặc biệt lưu ý nhóm da đen. Ozzie chọn cho mình một vị trí dưới cây sồi, giữa những người của ông.

Jake chăm chú nhìn qua cửa sổ trong văn phòng tầng hai của Jean Gillespie. Cảnh tượng các thành viên của Klan trong trang phục truyền thống, những khuôn mặt hèn nhát che đầy sau những chiếc mặt nạ tà độc khiến anh thấy ghê tởm. Sau hàng thế kỷ được cho là biểu tượng của hận thù và bạo lực ở miền nam, những chiếc nón trùm đầu trắng nay đã quay trở lại. Ai trong số những kẻ này đã đốt thập giá trong sân nhà anh? Phải chăng toàn bộ chúng đã âm mưu đánh bom nhà anh? Chúng định sẽ làm gì kế tiếp? Từ tầng hai, anh thấy dân da đen đang nhích lại gần hơn.

“Bọn mọi đen chúng mày không được mời tuần hành!” Stump hét vào micro, trở tay vào những người da đen. “Đây là cuộc tụ tập của Klan, không phải cuộc tụ tập của đám mọi đen chúng mày!”

Từ các con đường hông và các con hẻm nhỏ sau những tòa nhà gạch đỏ, một dòng chảy da đen đang liên tục tuôn về tòa án. Họ gia nhập cùng những người da đen khác, và chỉ trong vài giây, Stump và người của ông đã bị vượt xa về lượng ở mức độ một chọi mười. Ozzie nhắc bộ đàm gọi yểm trợ.

“Tên của tôi là Stump Sisson,” ông ta nói, cùng lúc tháo mặt nạ. “Và tôi hãnh diện nói rằng tôi là thượng sư phù thủy của đế chế vô hình Ku Klux Klan. Tôi ở đây để nói lên rằng những người da trắng tôn trọng pháp luật của Mississippi đã quá chán ngán và mệt mỏi với việc cướp bóc, hãm hiếp và giết chóc của đám mọi đen, và không ai còn chịu nổi nữa. Chúng tôi đòi hỏi công lý, chúng tôi đòi hỏi gã mọi đen đó phải bị kết án và cái móng đen thui của hắn phải được gửi đến phòng hơi ngạt!”

“Thả Carl Lee!” một trong những người da đen hét lên. “Thả Carl Lee!” họ đồng thanh lặp lại.

“Thả Carl Lee!”

“Câm miệng lại, đồ mọi đen!” Stump quát lên. “Câm miệng lại, đồ súc sinh!” Đội quân của ông ta đứng bất động, đối mặt với ông, lưng quay lại đám đông đang la ó. Ozzie và sáu cảnh sát di chuyển vào giữa hai nhóm.

“Thả Carl Lee!”

“Thả Carl Lee!”

Khuôn mặt ngày thường vốn đã đỏ của Stump trở nên thậm chí còn đỏ hơn. Răng của ông gần chạm các micro. “Câm miệng lại, đồ mọi đen! Hôm qua chúng mày đã có cuộc tuần hành của chúng mày rồi và chúng tao đã không quấy rối chúng mày. Chúng tao có quyền tụ tập ôn hòa, như chúng mày đã được hưởng! Giờ thì câm miệng lại đi!”

Tiếng hò reo càng lớn hơn. “Thả Carl Lee! Thả Carl Lee!”

“Cảnh sát trưởng đâu rồi? Ông ta là người giữ gìn luật pháp và trật tự. Cảnh sát trưởng, làm việc của ông đi chứ! Hãy làm câm miệng lũ mọi đen đó để chúng tôi tụ tập ôn hòa. Ông có chịu làm công việc của ông không đấy, cảnh sát trưởng? Ông có kiểm soát đám mọi đen các ông được không đấy? Thấy chưa, quý vị, đó là điều chúng ta nhận được khi bầu những gã mọi đen vào cơ quan công quyền.”

Tiếng la hét tiếp tục và Stump phải lui khỏi các micro để dè chừng đám da đen. Các phóng viên ảnh và các tổ truyền hình đảo chỗ, chạy vòng vòng để thu lại tất cả. Không ai để ý cánh cửa sổ nhỏ ở tầng ba của tòa án. Nó từ từ hé mở. Từ trong bóng tối, một quả bom cháy thô sơ được ném xuống bục diễn thuyết ở bên dưới. Nó rơi hoàn hảo ngay dưới chân của Stump rồi phát nổ, ngọn lửa bén vào vị thượng sư phù thủy.

Cuộc bạo loạn bắt đầu. Stump la hét và lăn lộn điên cuồng trên các bậc thang trước tòa. Ba trong số những người của ông cởi bộ váy và mặt nạ nặng trĩu, tìm cách che chắn cho ông và dập tắt ngọn lửa. Bục diễn thuyết bằng gỗ bốc cháy, tỏa mùi xăng rất nặng.

Đám da đen ào tới, vung gậy và dao, bổ xuống bất kỳ ai có khuôn mặt trắng hay khoác váy trắng. Bên dưới mỗi bộ váy trắng đều có những cây dùi cui đen ngần, và những thành viên của Klan bèn chứng tỏ chúng đã có chuẩn bị cho cuộc tấn công. Chỉ sau vài giây bùng phát, thảm cỏ trước tòa án hạt Ford đã trở thành bãi chiến trường, nơi những người đàn ông la hét, chửi rủa, và gào lên đau đớn giữa màn khói dày đặc. Không trung ngập tràn những đá lớn đá nhỏ cùng dùi cui khi hai nhóm lao vào cuộc hỗn chiến.

Những thân hình bắt đầu đổ xuống thảm cỏ xanh tươi. Ozzie là người đổ đầu tiên, nạn nhân của một cú đập ác hiểm vào phần đáy hộp sọ bằng một cây xà-beng. Nesbit, Prather, Hastings, Pirtle, Tatum, và các cảnh sát khác chạy nhốn nháo trong nỗ lực bắt thành chia tách các đấu sĩ trước khi họ giết nhau. Thay vì chạy tránh, các con kền kền lượn đảo điên cuồng giữa màn khói và bạo lực, cố tìm một góc tốt để thu cảnh máu me. Họ là những mục tiêu dễ. Một tay quay phim, con mắt bên phải dí sát camera, lãnh đủ một viên gạch bèn vào con mắt bên trái. Anh ta cùng chiếc camera nhanh chóng lăn quay ra vỉa hè, nơi mà chỉ vài giây sau đã có một tay quay phim khác xuất hiện và quay phim chính người đồng nghiệp vừa té nhào của mình. Một nữ phóng viên xông xáo và gan dạ của tổ quay Memphis lao vào đám đông với chiếc micro trong tay và người quay phim của cô ta bám sát theo sau. Cô ta né một viên gạch và chen đến quá gần một gã Klan đồ con vừa mới xử lý xong vài thiếu niên da đen. Với một tiếng hét chói lói, gã này giáng cây dùi cui vào chiếc đầu đẹp của cô, đá cô ngã lộn nhào rồi hung hãn tấn công anh chàng quay phim.

Viện binh mới của Sở Cảnh sát Clanton đã kéo đến. Giữa cuộc ẩu đả, Nesbit, Prather và Hastings co cụm lại, xoay lưng vào nhau và bắt đầu bắn chỉ thiên bằng các khẩu công vụ Smith & Wesson 357 magnum của họ. Tiếng súng giúp chế ngự đám người bạo loạn. Các chiến binh đứng lại, tìm nơi xuất phát những tiếng súng, rồi nhanh chóng tách ra, nhìn lẫn nhau. Họ từ từ rút lui về với nhóm của mình. Các cảnh sát lập ra một hàng rào ngăn cách dân da đen và các thành viên Klan, tất cả đều hú hồn trước cuộc đình chiến.

Khoảng một chục người bị thương, không thể nào lui lại. Ozzie ngồi thẫn thờ chà gáy. Cô gái từ Memphis nằm bất tỉnh, máu trên đầu tuôn lai láng. Trong bộ váy trắng lấm đẫm và máu, nhiều thành viên Klan nằm sõng soài gần vỉ hè. Ngọn lửa vẫn đang cháy. Tiếng còi đến gần hơn. Các xe cứu hỏa, cứu thương cuối cùng đã đến và tiến vào chiến trường. Lính cứu hỏa và y tá tiếp cận những người bị thương. Không có ai chết cả. Stump Sisson được đưa đi trước tiên. Ozzie được nửa lồi nửa khuôn ra xe tuần tra. Thêm nhiều cảnh sát nữa đã đến để giải tán đám đông.

Jake, Harry Rex và Ellen ăn pizza nóng, chăm chú nhìn chiếc tivi nhỏ trong phòng họp đang đưa tin về sự kiện ở Clanton, Mississippi. CBS phát một phóng sự nhỏ. Người phóng viên được cho là đã vô sự thoát khỏi đám đông bạo loạn. Anh ta đang thuyết minh đoạn video hiện trường, bắt đầu từ cuộc tuần hành, những tiếng la hét, rồi đến quả bom lửa và cuộc hỗn chiến. Cho đến chiều muộn, vẫn chưa rõ số người bị thương chính xác là bao nhiêu. Thương tích nghiêm trọng nhất được cho là những vết bỏng diện rộng của Sisson, người tự xưng là thượng sư phù thủy của Ku Klux Klan. Ông ta đã được đưa vào bệnh viện bỏng Mid South Burn Hospital ở Memphis trong tình trạng nguy kịch.

Đoạn video cho thấy cận cảnh Stump bị cháy trong khi mọi thứ bùng nổ. Người phóng viên nói tiếp: "Phiên toàn xử Carl Lee Hailey được dự kiến sẽ bắt đầu vào thứ Hai tại Clanton này. Hiện chưa rõ cuộc bạo loạn hôm nay sẽ tác động thế nào lên phiên tòa. Có tin đồn phiên tòa đã được hoãn lại và/hoặc di chuyển đến một hạt khác."

"Vụ này tôi mới nghe," Jake nói.

"Anh chưa nghe gì à?" Harry Rex hỏi.

"Không một lời nào. Trong khi lẽ ra tôi phải biết trước cả CBS." Người phóng viên biến mất và Dan Rather nói ông sẽ trở lại trong ít phút nữa.

"Điều đó có nghĩa gì?" Ellen hỏi.

“Nó có nghĩa là Noose thật ngu ngốc khi không đổi địa điểm xét xử.”

“Hãy mừng vì ông ta không làm vậy,” Harry Rex nói. “Nó cho anh thứ gì đó để lý luận ở phiên kháng cáo.”

“Cảm ơn nhé, Harry Rex. Tôi rất biết ơn anh vì đã tin tưởng vào năng lực biện hộ của tôi.”

Điện thoại reo. Harry Rex chớp ống nói và... chào hỏi Carla. Ông trao nó lại cho Jake. “Là vợ của anh đấy. Chúng tôi nghe có được không?”

“Không! Đi lấy thêm pizza đi. Chào em yêu.”

“Jake, anh có ổn không?”

“Dĩ nhiên anh ổn.”

“Em mới xem chuyện đó trong bản tin. Kinh khủng quá. Lúc đó anh ở đâu?”

“Anh đang khoác vào một trong những chiếc váy trắng đó.”

“Thôi nào, Jake. Đây đâu phải là chuyện đùa.”

“Anh ở văn phòng của Jean Gillepie trên tầng hai. Bọn anh ngồi ở một vị trí tuyệt vời. Thấy tất tật mọi thứ. Nó rất kích động.”

“Những người này là ai?”

“Cùng những kẻ đã đốt thập giá trong sân nhà mình và định làm cho nhà mình nổ tung.”

“Họ từ đâu đến vậy?”

“Từ khắp nơi. Năm người đang nằm bệnh viện và địa chỉ của họ nằm rải rác ở khắp bang. Một người trong số này là dân địa phương. Hanna thế nào?”

“Nó ổn. Nó muốn về nhà. Việc xét xử liệu có hoãn lại không?”

“Anh e là vậy.”

“Anh có an toàn không?”

“Chắc chắn rồi. Anh có một cảnh vệ và anh luôn mang theo khẩu 38 ly trong cặp. Đừng lo.”

“Nhưng em lo quá, Jake ạ. Em cần phải ở nhà cùng anh.”

“Không được.”

“Hanna có thể ở lại đây cho đến khi mọi chuyện qua đi, nhưng em thì em muốn về.”

“Không được đâu, Carla. Anh biết em sẽ được an toàn ở đó. Ở đây thì em không vậy đâu.”

“Cả anh cũng không được an toàn.”

“Anh an toàn tối đa. Nhưng anh sẽ không liều lĩnh với em và Hanna. Chuyện đó khỏi tranh cãi đi. Nó đã được quyết rồi. Ba mẹ em thế nào?”

“Em không gọi anh để nói chuyện về ba mẹ em. Em gọi anh vì em sợ, và em muốn ở bên anh.”

“Anh cũng muốn ở bên em lắm chứ, nhưng không phải bây giờ. Làm ơn hiểu cho anh.”

Cô lưỡng lự. “Anh đang sống ở đâu vậy?”

“Ở nhà Lucien phần lớn thời gian. Thi thoảng ở nhà, với cảnh vệ của anh ngoài lối xe.”

“Nhà của em ra sao rồi?”

“Nó vẫn nằm đó. Tuy dơ bẩn đấy, nhưng vẫn nằm đó.”

“Em nhớ nó quá.”

“Tin anh đi, nó cũng nhớ em nữa.”

“Em yêu anh, Jake, và em thấy sợ.”

“Anh yêu em, và anh không thấy sợ. Em thoải mái đi, ráng chăm sóc Hanna nhé.”

“Tạm biệt.”

“Tạm biệt.”

Jake trao ống nghe cho Ellen.

“Cô ta ở đâu?”

“Wilmington, North Carolina. Ba mẹ của cô ấy ngụ ở đó vào mùa hè.”

Harry đã đi lấy thêm pizza.

“Anh nhớ chị ấy lắm, phải không?” Ellen hỏi.

“Nhiều hơn cô có thể tưởng tượng.”

“Ồ, tôi tưởng tượng được đấy.”

Lúc nửa đêm, họ uống whiskey trong căn nhà gỗ nhỏ, nguyên rửa đám mọi đen và so sánh các vết thương. Nhiều người đã rời khỏi bệnh viện ở Memphis và ghé thăm nhanh Stump Sisson. Ông ta dặn họ cứ tiến hành như kế hoạch. Mười một người được thả khỏi Bệnh viện Hạt Ford với nhiều vết cắt và vết bầm, và lúc này những người khác đang trầm trồ các vết thương của họ khi từng người luân phiên nhau mô tả từng chi tiết việc mình đã chiến đấu hào hoa như thế nào với nhiều gã mọi đen cho đến khi bị thương, thường là ở hai bên hông hay phía sau. Họ là những người hùng, những người hùng bằng bó. Rồi đến phiên những người khác kể lại câu chuyện của họ và whiskey đã tuôn trào. Họ hết lời khen ngợi cái gã đô con nhất khi gã này kể lại việc tấn công một nữ phóng viên truyền hình xinh đẹp và tên mọi đen quay phim của cô nàng.

Sau vài giờ nhậu nhẹt và kể lể, câu chuyện xoay sang nhiệm vụ sắp tới. Một tấm bản đồ của hạt được lôi ra, và một trong những người địa phương xác định các mục tiêu. Đêm nay có hai mươi ngôi nhà—hai mươi cái tên từ danh sách các bồi thẩm tiềm năng mà ai đó đã cung cấp.

Năm đội, mỗi đội bốn người rời khỏi ngôi nhà gỗ trên những chiếc bán tải, lao vào bóng tối để tiếp nối sự xằng bậy của họ. Trên mỗi chiếc bán tải có bốn cây thập giá bằng gỗ, loại nhỏ hơn, khoảng 2,7 x 1,2 mét, mỗi cây đều tẩm sẵn dầu hôi. Họ tránh Clanton và các thị trấn nhỏ trong hạt, thay vào đó họ cho xe đi dọc miền thôn quê tầm tối. Các mục tiêu đều ở những khu vực biệt lập, cách xa

đường cái và lảng giềng, ở những miệt mà mọi thứ diễn ra đều không ai biết và người dân thường đi nằm sớm và ngủ ngon.

Kế hoạch tấn công rất đơn giản: một chiếc bán tải sẽ đậu cách đường cái tầm một trăm mét, ngoài tầm nhìn, không bật đèn pha, người lái ngồi lại với máy xe nổ sẵn trong khi ba người kia khuân chiếc thập giá đến sân trước, cắm nó xuống đất, rồi vút một cây đuốc vào đó. Chiếc bán tải sau đó đến đón họ trước cửa nhà để thực hiện cuộc tẩu thoát lạng lẽ và chuyển đi vui nhộn đến mục tiêu kế tiếp.

Kế hoạch khá đơn giản và diễn ra suôn sẻ tại mười chín trong số hai mươi mục tiêu. Nhưng tại nhà của Luther Pickett, một tiếng động lạ vào một lúc sớm hơn trong đêm đã đánh thức Luther dậy. Vào lúc ông đang ngồi trong bóng tối trước hàng hiên, chẳng chờ đợi điều gì cụ thể, thì một chiếc bán tải lạ di chuyển đầy khả nghi trên con đường trải sỏi ở bên kia cây bồ đào nhà ông. Ông bèn với lấy khẩu súng trường, dỏng tai nghe chiếc bán tải đánh vòng rồi dừng lại ở đầu đường. Ông nghe thấy những giọng nói, thấy ba bóng hình đang khuân một cây cọc hay thứ gì đó vào sân trước nhà ông, gần con đường trải sỏi. Luther khom xuống sau một bụi rậm gần hàng hiên, và bắt đầu nhắm.

Gã lái xe làm một hộp bia lạnh, chực xem cây thập giá bốc lửa. Thay vào đó, hắn nghe tiếng súng nổ. Các bồ tèo của hắn bèn bỏ cây thập giá, ngọn đuốc và sân trước để nhảy vào con mương nhỏ ở ven đường. Thêm một phát súng nữa. Gã lái xe nghe thấy tiếng hét và tiếng văng tục. Phải giải cứu họ mới được! Hắn quăng lon bia rồi đạp ga.

Già Luther lại bắn tiếp khi bước ra khỏi hàng hiên. Ông bắn tiếp nữa lúc chiếc xe xuất hiện và dừng lại gần con mương cạn. Ba gã kia tuyệt vọng lộn bùn, va vấp rồi trượt ngã, la hét và chửi bới. Chúng chạy ra xe, chật vật nhảy lên.

“Bám chắc vào!” gã lái xe hét lên vừa lúc già Luther nã đạn tiếp, lần này nhắm vào chiếc bán tải. Ông mỉm cười nhìn chiếc xe tăng

tốc chạy, cào sỏi và đánh võng từ mương bên này sang mương bên kia. Chỉ là một đám nhóc say xỉn, ông nghĩ.

Từ một bộ điện thoại trả tiền, một thành viên của Klan cầm danh sách hai mươi cái tên và hai mươi số điện thoại. Hắn gọi cho tất cả những người này, đơn giản để yêu cầu họ bước ra xem sân trước nhà họ.

Sáng thứ Sáu, Jake gọi điện đến nhà Moose và được bà Ichabod cho biết Ngài đang chủ tọa một phiên tòa dân sự tại hạt Polk. Jake dẫn Ellen rồi lên đường đến Smithfield ở cách một giờ đi đường. Anh gật đầu chào Ngài khi bước vào căn phòng xử trống rỗng và ngồi xuống ở hàng ghế đầu. Không còn người dự khán nào khác ngoại trừ các bồi thẩm. Moose chán ngán, các bồi thẩm chán ngán, các luật sư chán ngán, và chỉ sau hai phút thì cả Jake cũng thấy chán ngán. Sau khi kết thúc phần nhân chứng, Moose tuyên bố giải lao một thời gian ngắn, và Jake bước vào phòng của ông.

“Chào Jake. Ông đến đây làm gì?”

“Ông nghe chuyện xảy ra hôm qua rồi đấy.”

“Tôi thấy nó trong bản tin tối qua.”

“Ông đã nghe chuyện gì xảy ra sáng nay chưa?”

“Chưa.”

“Rõ ràng có ai đó đã đưa cho Klan bản danh sách bồi thẩm triển vọng. Đêm qua họ đã đốt thập giá trên sân nhà của hai mươi bồi thẩm.”

Moose sửng sốt. “Các bồi thẩm của chúng ta!”

“Đúng vậy, thưa ông.”

“Chúng có bắt ai không?”

“Dĩ nhiên là không. Chúng quá bận rộn với việc châm lửa. Và lại, chẳng ai lại đi bắt những kẻ này.”

“Hai mươi bồi thẩm của chúng ta,” Noose lặp lại.

“Đúng vậy, thưa ông.”

Noose vò mái tóc bạc sáng rồi bù, chậm chậm bước quanh căn phòng nhỏ, thi thoảng lại lắc đầu, gãi đũng quần.

“Nghe có vẻ như hăm dọa nhỉ,” ông lẩm bẩm.

Thông minh gồm, đúng là thiên tài, Jake nghĩ. “Tôi cũng nghĩ vậy.”

“Vậy tôi phải làm sao?” ông hỏi với một thoáng tuyệt vọng.

“Đổi địa điểm xét xử.”

“Đến đâu?”

“Phía nam tiểu bang.”

“Tôi hiểu. Có lẽ là hạt Carey. Tôi tin hạt này có sáu mươi phần trăm da đen. Điều này ít ra cũng tạo được một bồi thẩm đoàn treo, đúng vậy không?”

“Tôi không quan tâm ông dời đi đâu. Xử ông ta ở hạt Ford thì không công bằng rồi đó. Trước cuộc chiến hôm qua mọi thứ đã tệ hại lắm rồi. Lúc này dân da trắng đã thực sự mang **tinh thần Lynch**, và thân chủ của tôi là chiếc cổ sẵn sàng ở gần nhất. Tình hình vốn đã kinh khủng trước cả khi bọn Klan bắt đầu trang trí hạt này bằng cây giáng sinh. Ai biết được chúng còn định làm gì trước thứ Hai cơ chứ. Không cách chi chọn ra được một bồi thẩm đoàn công bằng và vô tư ở hạt Ford.”

“Ông muốn một bồi thẩm đoàn da đen ư?”

“Không, thưa ông! Tôi muốn một bồi thẩm đoàn không có thiên kiến trong vụ này. Carl Lee Hailey phải được trao số phận vào tay mười hai con người không quyết định từ trước ông ta có tội hay vô tội.”

Noose tiến đến chiếc ghế của ông và ngồi phịch xuống đó. Ông tháo cặp mực kính đó ra và nắn nắn đỉnh mũi.

“Ta có thể miễn hai mươi người,” ông suy nghĩ thành tiếng.

“Việc đó không giúp được gì đâu. Cả hạt đã biết hay sẽ biết chuyện đó trong vòng vài giờ nữa. Ông biết tin đồn lan truyền nhanh thế nào rồi mà. Toàn bộ ban bồi thẩm sẽ cảm thấy bị đe dọa.”

“Vậy ta có thể giải tán toàn bộ ban bồi thẩm này và triệu tập một ban mới.”

“Không ổn,” Jake sắc sảo đáp, cảm thấy thất vọng trước sự ương bướng của Noose. “Tất cả các bồi thẩm phải đến từ hạt Ford, và mọi người trong hạt này đều biết chuyện đó. Và lại làm sao ông đảm bảo được ban bồi thẩm mới không bị quấy nhiễu? Làm vậy không được đâu!”

“Điều gì khiến ông tự tin rằng Klan sẽ không theo đuổi vụ này nếu nó được dời sang hạt khác?” Sự chế giễu toát ra trong từng chữ.

“Tôi cũng nghĩ họ sẽ đi theo phiên tòa,” Jake thừa nhận. “Nhưng chúng ta không biết chắc điều đó. Điều mà chúng ta biết là Klan đã có mặt ở hạt Ford. Chúng rất tích cực nơi đây và đã đe dọa một số bồi thẩm tiềm năng. Đó chính là vấn đề. Câu hỏi đặt ra là ông sẽ làm gì trong chuyện này?”

“Chẳng làm gì cả, Noose thẳng thừng nói.

“Ông bảo sao?”

“Chẳng làm gì cả. Tôi sẽ chẳng làm gì ngoài việc giải tán hai mươi người. Tôi sẽ phỏng vấn cẩn thận ban bồi thẩm vào thứ Hai tới, khi phiên tòa khởi đầu ở Clanton.”

Jake hoài nghi nhìn ông. Noose có lý do, có động lực, có nỗi sợ, có điều gì đó mà ông ta không nói ra. Lucien đã đúng, có ai đó đã tác động lên ông ta.

“Tôi xin hỏi vì sao có được không?”

“Tôi không nghĩ việc ta xử Carl Lee Hailey ở đâu lại là điều quan trọng. Tôi không nghĩ việc ta đưa ai vào khoang bồi thẩm là điều quan trọng. Tôi cũng không nghĩ màu da của họ là điều quan trọng. Nỗ trạng của họ đã được thiết lập sẵn rồi. Tất cả đều như nhau cả,

dù đó là ở đâu hay đó là ai. Trong đầu họ đã quyết sẵn rồi, Jake a, và công việc của ông là phải chọn ra người nào xem thân chủ của anh là người hùng.”

Điều này thì có lẽ đúng, Jake nghĩ, nhưng anh sẽ không thừa nhận. Anh tiếp tục nhìn những ngọn cây bên ngoài. “Tại sao ông lại sợ di chuyển dữ vậy?”

Đôi mắt của Ichabod díp lại. Ông nhìn Jake chăm chú. “Sợ ư? Tôi không sợ mọi quyết định mà tôi ban hành. Tại sao ông lại sợ xét xử ở hạt Ford?”

“Hình như tôi đã giải thích rồi mà.”

“Ông Hailey sẽ bị xét xử ở hạt Ford từ thứ Hai. Từ đây đến đó còn ba ngày nữa. Và việc ông ta bị xét xử ở đây không phải vì tôi sợ di chuyển mà vì việc di chuyển đó chẳng mang lại lợi ích gì cả. Tôi đã cân nhắc chuyện này rất kỹ, ông Brigance a, nhiều lần nữa là đằng khác, và tôi cảm thấy thoải mái với việc xét xử ở Clanton. Nó sẽ không di chuyển đi đâu cả. Còn gì nữa không?”

“Không, thưa ông.”

“Tốt. Hẹn gặp ông ngày thứ Hai.”

Jake vào văn phòng của anh qua cửa hậu. Cửa trước đã bị khóa cả tuần nay, và vẫn luôn có ai đó đập cửa và hét gọi ở đó. Họ hầu hết là phóng viên, nhưng cũng có nhiều người bạn đơn giản ghé qua để tán dóc và tìm hiểu những gì có thể về phiên tòa lớn. Các thân chủ thì đã là chuyện quá khứ. Điện thoại reo liên tục. Jake không bao giờ chạm vào nó và Ellen luôn nhắc máy khi cô ở gần đấy.

Anh tìm thấy cô ở phòng họp, đang ngồi chống cùi chỏ trên đồng sách luật. Bản tóm tắt M’Naghten là một yếu tố then chốt. Anh đã yêu cầu không vượt quá hai mươi trang. Cô trao cho anh bảy mươi lăm trang dày đặc được đánh máy hoàn chỉnh, và giải thích rằng không có cách chi trình bày phiên bản Mississippi của M’Naghten chỉ trong vài từ. Nghiên cứu của cô rất công phu và chi tiết. Cô bắt đầu bằng vụ việc gốc của M’Naghten ở Anh vào năm 1800 rồi đi qua một trăm năm mươi năm điều luật về tâm thần ở Mississippi. Cô lược bỏ

những vụ việc không có ý nghĩa hoặc rối rắm, rồi giải thích bằng sự giản dị tuyệt vời những vụ việc lớn và phức tạp. Bản tóm tắt kết thúc bằng việc tổng kết luật pháp hiện hành, và ứng dụng nó cho vụ xét xử Carl Lee Hailey.

Trong một tóm tắt nhỏ chỉ dài mười bốn trang, cô đã đạt tới một kết luận hiển nhiên rằng bồi thẩm đoàn cần phải xem những bức ảnh rùng rợn thể hiện Cobb và Willard với náo bấn tung tóe ở lối cầu thang. Mississippi đã công nhận một bằng chứng kích động như thế này, và cô thấy không có cách nào khác.

Cô đã đánh máy ba mươi một trang nghiên cứu về hoạt động biện hộ trong những trường hợp giết người có thể biện minh, điều mà Jake đã xem xét ngay sau vụ xả súng. Cô đã đạt đến cùng một kết luận mà Jake đã đạt được: nó sẽ không có tác dụng. Cô đã tìm được một vụ việc cũ của Mississippi, khi một người đàn ông đã bắt và giết chết một tù nhân vượt ngục có vũ trang. Ông ta đã được xử trắng án, nhưng những khác biệt giữa vụ này và vụ Carl Lee là rất lớn. Jake đã không yêu cầu việc tóm tắt, và đã phát cáu vì để mất nhiều công sức cho vụ này. Tuy vậy, anh không nói gì cả vì cô đã cung cấp được tất cả những gì anh yêu cầu.

Bất ngờ thú vị nhất là công việc của cô với bác sĩ W.T. Bass. Cô đã gặp ông hai lần trong tuần, và họ đã cùng nghiên cứu rất chi tiết đạo luật M'Naghten. Cô đã chuẩn bị một bản viết tay hai mươi lăm trang các câu hỏi mà Jake sẽ đặt ra và những câu trả lời mà Bass sẽ đáp lại. Đó là một cuộc đối thoại được soạn thảo khéo léo, và anh thấy khâm phục trước những phần dăm thêm của cô. Khi bằng tuổi cô, anh chỉ là một sinh viên trung bình, quan tâm đến những chuyện lãng mạn hơn là việc nghiên cứu. Cô mới chỉ là một sinh viên năm ba mà đã viết được những bản tóm tắt giống như những luận văn vậy.

“Tình hình sao rồi?”

“Giống như chờ đợi thôi. Ông ta không chịu nhúc nhích. Phiên tòa sẽ bắt đầu tại đây vào thứ Hai với cùng một ban bồi thẩm, trừ đi hai mươi người đã nhận các cảnh báo tế nhị.”

“Ông ta điên rồi.”

“Cô đang làm việc gì đó?”

“Tôi đang hoàn tất bản tóm lược để hậu thuẫn lập trường của chúng ta rằng các chi tiết của vụ hãm hiếp phải được thảo luận trước bồi thẩm đoàn. Cho đến lúc này mọi sự có vẻ tốt đẹp.”

“Khi nào thì cô hoàn thành xong?”

“Anh có gấp không?”

“Đến Chủ nhật, nếu được. Tôi còn một việc nhỏ nữa cho cô, nó hơi khác một chút.”

Cô đẩy cuốn sổ ghi chép sang bên và lắng nghe.

“Bác sĩ tâm thần của bên công tố là Wilbert Rodeheaver, bác sĩ trưởng ở Whitfield. Ông ta ở đó lâu lắm rồi, và đã từng tuyên thệ trong hàng trăm vụ. Tôi muốn cô đào sâu một chút, xem thử cái tên của ông ta xuất hiện thường xuyên cỡ nào trong các quyết định của tòa.”

“Tôi đã vấp phải cái tên của ông ta rồi.”

“Tốt. Cô biết đấy, những vụ duy nhất mà ta đọc được từ Tòa Thượng Thẩm là những vụ mà bị cáo bị kết án tại tòa và kháng cáo. Những vụ trắng án thì lại không được báo cáo. Tôi quan tâm các vụ này nhiều hơn.”

“Ý anh là sao?”

“Tôi có linh cảm Rodeheaver rất ngần ngại cho ý kiến rằng bị cáo bị tâm thần. Có khả năng ông ta chưa bao giờ làm vậy, ngay cả trong những vụ mà bị cáo thực sự bị điên và không biết mình làm gì. Qua phỏng vấn chéo, tôi muốn hỏi Rodeheaver về một số vụ việc mà ông ta nói không có gì sai với người rõ ràng bị bệnh, và bồi thẩm đoàn đã tha bổng cho người này.”

“Những vụ như thế này khó kiểm soát.”

“Tôi biết, nhưng cô có thể làm được mà, Row Ark. Tôi đã xem cô làm việc cả tuần nay rồi, và tôi biết cô làm được.”

“Anh làm tôi hãnh diện lắm đấy, sếp.”

“Có lẽ cô nên gọi điện cho tất cả các luật sư trong bang đã từng gặp Rodeheaver trước đây. Việc này cực đấy, Row Ark, nhưng hãy hoàn thành nó đi.”

“Vâng, sếp. Tôi đoán anh muốn nó ngày mai?”

“Không hẳn đâu. Tôi ngờ rằng nếu chúng ta sẽ chưa gặp Rodeheaver trong tuần sau, cho nên cô sẽ có thêm chút thời gian.”

“Tôi không biết phải hành động thế nào. Ý anh là chuyện này chông khẩn cấp?”

“Không, nhưng bản tóm tắt về hãm hiếp thì có đấy.”

“Vâng, sếp.”

“Cô đã ăn trưa chưa?”

“Tôi không đói.”

“Tốt. Đừng lập kế hoạch nào cho bữa tối đấy nhé!”

“Câu đó ngụ ý gì?”

“Nó ngụ ý là tôi có một ý tưởng.”

“Kiểu như hẹn hò ấy à?”

“Không, kiểu như bữa trưa bàn công việc giữa hai nhà chuyên môn.”

Jake nhét đồ đạc vào hai chiếc cặp rồi bỏ đi. “Tôi sẽ ở nhà Lucien” anh nói với cô, “nhưng đừng gọi điện trừ khi nào thật khẩn cấp. Đừng cho ai biết tôi ở đâu nhé.”

“Anh đang làm việc gì đấy?”

“Làm việc với bồi thẩm đoàn.”

Lucien đã say xỉn ngủ trên chiếc xích đu ở hàng hiên, và Sallie không có ở đó. Jake tự tiện lên căn phòng làm việc thênh thang ở trên gác. Lucien có nhiều sách luật trong nhà ông còn hơn cả số sách luật mà hầu hết các luật sư có được trong văn phòng của họ.

Anh đặt những món linh tinh của anh lên một chiếc ghế. Trên bàn làm việc thì anh bày ra bản danh sách bồi thẩm theo trình tự chữ cái, một xấp thẻ và nhiều cây bút lông Magic Marker.

Cái tên đầu tiên là Acker, Barry Acker. Họ của ông này được ghi bằng chữ in bằng cây Magic Marker màu xanh trên đỉnh một tấm thẻ. Xanh là nam, đỏ là nữ, đen là đen, bất kể giới tính. Dưới cái tên của Acker, anh ghi chú bằng bút chì. Tuổi, khoảng bốn mươi. Cưới vợ lần hai, ba con, hai con gái. Điều hành một cửa hàng ngũ kim ít sinh lãi trên một cao tốc ở Clanton. Vợ, thư ký tại một ngân hàng. Lái xe bán tải. Thích đi săn. Đi ủng cao bồi. Một anh chàng rất tốt bụng. Atcavage đã đến cửa hàng ngũ kim hôm thứ Năm để nhòm ngó Barry Acker. Nói rằng ông ta trông ổn, nói năng có vẻ học thức. Jake đánh số chín bên cạnh tên của Acker.

Jake thấy ấn tượng với việc nghiên cứu của anh. Chắc hẳn Buckley không thấu suốt được như thế.

Cái tên kế tiếp Bill Andrews. Một với cái tên này. Có cả thầy sáu cái tên y chang như thế trong niên giám điện thoại. Jake chỉ biết có một, Harry Rex biết thêm một người nữa, và Ozzie có biết một người da đen mang tên đó, nhưng chẳng ai biết người nào được triệu tập. Anh đánh một dấu hỏi cạnh cái tên.

Gerald Ault. Jake mỉm cười khi viết cái tên này lên thẻ. Ault đã từng đi qua văn phòng của anh vài năm trước, khi ngân hàng xiết nợ ngôi nhà của ông tại Clanton. Vợ của ông bị ốm nặng do bệnh thận, và các hóa đơn bệnh viện đã khiến họ khánh kiệt. Ông từng là một trí thức học văn cao ở Princeton, nơi ông gặp vợ ông. Bà là người hạt Ford, là con gái duy nhất của một gia đình danh tiếng gồm những kẻ ngốc đã đầu tư toàn bộ tiền bạc của mình vào ngành đường sắt. Ông đến hạt Ford vừa đúng lúc bên nhà vợ đang đi xuống, và cuộc sống dễ dãi trước hôn nhân của ông đã tan biến, trở thành một cuộc sống chật vật. Ông dạy học một thời gian, rồi điều hành thư viện, rồi làm lục sự ở tòa án. Ông trở nên oán ghét công việc nặng nhọc. Rồi vợ ông lâm bệnh, và họ đánh mất ngôi nhà khiêm tốn của họ. Nay, ông làm việc cho một cửa hàng tiện ích.

Jake biết vài điều về Gerald Ault mà không ai khác biết. Khi còn bé ở Pennsylvania, gia đình ông sống trong một nông trang gần cao tốc. Một đêm nọ, trong khi họ ngủ, căn nhà đã phát hỏa. Một người lái mô tô đi ngang qua đã đá bung cửa trước và bắt đầu giải cứu gia đình Ault. Ngọn lửa lan nhanh, và khi Gerald và em trai của ông thức dậy thì họ bị kẹt cứng trong phòng ngủ trên gác. Họ chạy đến cửa sổ và la hét. Cha mẹ họ và các anh chị em tuyệt vọng la hét từ thảm cỏ trước nhà. Lửa tràn ra từ mọi cửa sổ, ngoại trừ phòng ngủ của họ. Bất chợt, người giải cứu tự xối nước lên mình bằng chiếc vòi trong vườn rồi lao vào căn nhà đang cháy, chiến đấu với lửa và khói khi phóng lên cầu thang, đột nhập qua cánh cửa phòng ngủ. Anh đá tung cửa sổ, tóm lấy Gerald và em của ông rồi nhảy xuống đất. Một cách thần kỳ, chẳng ai bị thương cả. Họ cảm ơn anh qua nước mắt và những vòng tay ôm. Họ cảm ơn người lạ mặt có làn da màu đen ấy. Anh là người da đen đầu tiên mà lũ trẻ từng gặp.

Gerald Ault là một trong số rất ít người da trắng ở hạt Ford thực sự yêu mến người da đen. Jake đánh số mười cạnh tên ông.

Trong sáu giờ, anh đi qua bản danh sách bồi thẩm, viết vào các tấm thẻ, tập trung vào từng cái tên, hình dung từng bồi thẩm trong khoang và, trong suy tính, nói chuyện với từng người. Anh cho điểm họ. Mọi người da đen đều tự động được mười điểm; người da trắng thì không dễ dàng như vậy. Nam được cho điểm cao hơn nữ; nam trẻ tuổi được cho điểm cao hơn nam cao tuổi; người có học hơi cao hơn người thất học; người có tinh thần tự do—cả có học lẫn thất học—được cho điểm cao nhất.

Anh loại bỏ hai mươi người mà Noose dự định miễn. Anh đã biết kha khá về một trăm mười một vị bồi thẩm triển vọng. Chắc chắn Buckley không biết được nhiều như thế.

Lúc Jake từ nhà Lucien về, Ellen đang ngồi gõ chiếc máy đánh chữ của Ethel. Cô dừng tay, úp những cuốn sách luật mà từ đó cô gõ ra, và nhìn anh.

“Ăn tối ở đâu?” cô hỏi với nụ cười tinh quái.

“Chúng ta sẽ đi một chuyến xe dài.”

“Được thôi! Đi đâu?”

“Cô đã bao giờ đến Robinsonville, Mississippi, chưa?”

“Chưa, nhưng tôi sẵn sàng đi. Có gì ở đó vậy?”

“Chỉ toàn là bông và đậu nành thôi, nhưng có một quán ăn nhỏ tuyệt vời ở đó.”

“Phải ăn mặc thế nào?”

Jake ngắm nghía cô. Như thường lệ, cô mặc chiếc quần jean được hồ bột phẳng phiu và được làm cho bạc màu. Không mang vớ. Chiếc áo hải quân cài nút rộng hơn đến bốn cỡ, nhưng bó lại xinh xắn trên cặp mông thon thả.

“Trông cô ổn đấy,” anh nói.

Họ tắt chiếc máy photocopy rồi tắt đèn và rời khỏi Clanton trên chiếc Saab. Jake dừng lại tại một cửa hàng rượu trong khu vực da đen của thị trấn và mua một lô sáu lon Coors và một chai Chablis cao ướp lạnh.

“Ở chỗ đó người ta phải tự mang rượu của mình đến,” anh giải thích khi họ rời thị trấn. Mặt trời đang lặn trên cao tốc phía trước, và Jake hạ tấm che nắng. Sắm vai phục vụ quầy, Ellen khui hai lon.

“Quán đó ở xa không?”

“Một tiếng rưỡi đi đường.”

“Một tiếng rưỡi! Tôi đang đói.”

“Vậy uống bia tạm đi. Tin tôi đi, đáng uống đấy.”

“Thực đơn có gì?”

“Thịt nướng, tôm rim, đùi ếch, và cá da trơn nướng bếp than.”

Cô hớp một ngụm bia. “Để xem.”

Jake nhẩn ga, và họ đi qua những cây cầu bằng qua vô số những nhánh khác nhau của hồ Chatulla. Họ leo lên những ngọn đồi dốc phủ nhiều lớp sắn dây xanh thẫm. Họ đánh những đường vòng, lạng qua những xe tải chở bột gỗ đang thực hiện những chuyến vận

chuyển cuối cùng trong ngày. Jake mở mui xe, hạ các cửa sổ xuống để gió lùa vào. Ellen ngả ra sau, nhắm mắt lại. Mái tóc dày của cô lòa xòa trên khuôn mặt.

“Coi nào, Row Ark, bữa tối này là tuyệt đối công việc.”

“Dĩ nhiên, dĩ nhiên.”

“Tôi nói thật đấy. Tôi là chủ, cô là nhân viên, và đây là một bữa ăn công việc. Không hơn không kém. Cho nên đừng có ý tưởng nhục dục nào trong cái đầu ERA, tự do tình dục của cô đấy nhé.”

“Có vẻ chính anh mới là người có những ý tưởng đó.”

“Không hề. Tôi chỉ biết cô đang nghĩ gì mà thôi.”

“Làm sao anh biết được tôi nghĩ gì? Tạo sao anh cứ mặc định rằng anh là người không ai có thể thể cường và tôi đang lên kế hoạch cho một màn quyến rũ lớn.”

“Hãy tự kiểm chế đi nhé. Tôi là một người đàn ông đã kết hôn đang hạnh phúc tuyệt vời, có một cô vợ ngực to sẵn sàng hạ sát tôi nếu nghĩ rằng tôi đang ve vãn ai đó.”

“Được thôi, ta giả tảng là bạn bè đi vậy. Đơn giản là hai người bạn đi ăn tối với nhau.”

“Chuyện đó không có tác dụng ở miền nam đâu. Một người bạn nam không thể dùng bữa tối với một người bạn nữ. Ở dưới này thì chuyện đó nghe không lọt tai.”

“Tại sao không?”

“Vì nam giới không có bạn bè nữ. Không cách chi. Tôi chưa từng biết bất cứ ai trên toàn miền nam này đã lập gia đình mà lại có bạn nữ. Tôi nghĩ chuyện đó có từ thời Nội chiến.”

“Tôi nghĩ nó có từ thời Trung cổ. Tại sao phụ nữ miền nam lại ghen tuông dữ vậy?”

“Vì đó là cách mà chúng tôi huấn luyện họ. Họ học hỏi từ chúng tôi. Nếu vợ tôi ăn trưa hay ăn tối với một người bạn nam thì tôi sẽ bút đầu hẳn ra và nộp đơn ly dị. Cô ấy học điều đó từ tôi đấy.”

“Chuyện này đúng là vớ vẩn.”

“Dĩ nhiên là không phải vậy.”

“Vợ của anh không có bạn nam nào à?”

“Không, theo như tôi biết. Nếu cô biết có ai thì cho nói cho tôi hay nhé.”

“Và anh cũng không có bạn nữ nào?”

“Tại sao tôi phải có bạn nữ? Họ không thể nói chuyện về bóng bầu dục, và các vụ kiện tụng, hay mọi điều mà tôi muốn nghe nói. Họ nói chuyện về con cái, về quần áo, các công thức nấu nướng, các phiếu khuyến mãi, các đồ nội thất, những thứ mà tôi chẳng biết gì cả. Không, tôi không có bạn nữ nào cả, mà cũng chẳng muốn có.”

“Tôi yêu miền nam ở chỗ đó. Người dân ở đây rất cam phận.”

“Cảm ơn nhé.”

“Anh có bạn người Do Thái không?”

“Tôi không quen người Do Thái nào ở hạt Ford cả. Tôi có một người bạn rất tốt ở trường luật, Ira Tauber. Chúng tôi rất thân nhau. Tôi yêu người Do Thái. Chúa Jesus là người Do Thái, cô biết đấy. Tôi chưa bao giờ hiểu nổi chủ nghĩa bài Do Thái.”

“Chúa ơi, anh là người theo chủ nghĩa tự do. Còn... ơ... đồng tính luyến ái thì sao nhỉ?”

“Tôi thấy tội nghiệp cho họ. Họ không biết mình đã bỏ lỡ điều gì. Nhưng đó là vấn đề của họ.”

“Anh được phép có bạn là người đồng tính không?”

“Tôi nghĩ là được, chừng nào anh ta còn giấu tôi.”

“Thì ra anh là người Cộng hòa.”

Cô vớ lấy chiếc lon rỗng của anh và quăng nó ra bằng sau rồi khai thêm hai lon nữa. Mặt trời đã lặn, và bầu không khí ẩm và nặng trở nên mát lạnh ở tốc độ 145 cây số một giờ.

“Vậy chúng ta có thể là bạn không?” cô hỏi.

“Không.”

“Người tình cũng không ư?”

“Làm ơn đi. Tôi đang lái xe.”

“Vậy chúng ta là gì?”

“Tôi là luật sư, và cô là thư ký pháp luật. Tôi là người tuyển dụng, còn cô là người được tuyển dụng. Tôi là sếp, còn cô là tà-lọt.”

“Anh là nam, và tôi là nữ.”

Jake ngắm chiếc quần jean và chiếc áo thùng thình của cô.
“Chuyện đó thì không có gì nhiều để nghi ngờ.”

Ellen lắc đầu, nhìn những ngọn núi sắc dây lướt qua. Jake mỉm cười, lái nhanh hơn, và nhấp lon bia của anh. Anh đã vượt qua một loạt những cao tốc hoang vắng vùng nông thôn và, bỗng nhiên, những ngọn đồi chợt biết mất và mặt đất trở nên bằng phẳng.

“Tên nhà hàng là gì vậy?” cô hỏi.

“Hollywood.”

“Holly... gì cơ?”

“Hollywood.”

“Tại sao nó có cái tên đó?”

“Nó từng có lúc nằm ở một thị trấn nhỏ cách đó vài dặm mang tên là Hollywood, Mississippi. Quán đó bị cháy nên họ dời về Robinsonville. Họ vẫn gọi nó là Hollywood.”

“Quán đó thì có gì hay ho?”

“Thức ăn hay ho, nhạc hay ho, không khí hay ho. Và nó ở cách xa Clanton cả ngàn cây số nên sẽ không ai thấy được tôi ăn tối với một phụ nữ lạ xinh đẹp.”

“Tôi không phải là phụ nữ, tôi là tà-lọt.”

“Một tà-lọt xinh đẹp.”

Ellen mỉm cười một mình rồi lùa các ngón tay vào mái tóc. Đến một giao lộ nữa, anh rẽ trái và lái về phía tây cho đến khi họ tìm thấy một khu nhà gần đường ray. Một dãy nhà gỗ trống lổc nằm ở bên kia đường. Bềng qua bên này đường là một cửa hàng đồ khô xưa cũ nằm riêng rẽ với một chục chiếc xe đậu xung quanh và tiếng nhạc vọng ra dìu dặt từ các cửa sổ. Jake cầm chai Chablis, hộ tống cô thư ký pháp luật bước lên bậc tam cấp, đi qua hàng hiên trước nhà để vào bên trong.

Cạnh cửa ra vào có một sân khấu nhỏ, nơi một bà da đen xinh đẹp, bà Merle, đang chơi dương cầm và hát bài "Rainy Night in Georgia". Ba dãy bàn trải dài ở mặt trước và dừng lại ở sân khấu. Các bàn đã đầy phân nửa. Một cô phục vụ mặc đồ đen đang rót bia từ một chiếc vại, ra hiệu mời họ vào. Cô ta mời họ ngồi ở phía hậu, tại một chiếc bàn nhỏ có khăn trải bàn kẻ ô đỏ.

"Dưa chua thì là rán nhé cưng?" cô ta hỏi Jake.

"Đúng rồi! Hai phần nhé."

Ellen chau mày, nhìn Jake. "Dưa chua thì là rán?"

"Phải, dĩ nhiên rồi. Món này không có ở Boston sao?"

"Người miền nam các anh món gì cũng rán được hả?"

"Món gì đáng ăn đều rán tốt. Nếu cô không thích thì tôi ăn giùm cho."

Một tiếng kêu vang lên từ chiếc bàn bên kia lối đi. Bốn cặp đang uống mừng điều gì đó hay ai đó, rồi phá lên cười ầm ĩ. Nhà hàng tiếp tục duy trì những tiếng reo hò, la hét và trò chuyện.

"Điều hay ho ở quán Hollywood này là mọi người tha hồ ồn ào và muốn ở lại bao lâu tùy thích, chẳng ai thềm bận tâm. Khi ai đó có được bàn ở đây thì bàn đó là của họ suốt cả đêm. Trong ít phút nữa mọi người sẽ bắt đầu hát và nhảy," Jake giải thích.

Jake đặt món tôm rim và cá da trơn nướng bếp than cho cả hai. Ellen gọi món đùi ếch. Cô phục vụ nhanh nhẹn trở lại với chai

Chablis và hai chiếc ly ướp lạnh. Họ nâng ly chúc sức khỏe Carl Lee Hailey và cái đầu điên của ông ta.

“Cô nghĩ sao về Bass?” Jake hỏi.

“Ông ta là một nhân chứng hoàn hảo. Ông ta sẽ nói tất cả những gì chúng ta muốn ông ta nói.”

“Điều đó có phiền hà gì cô không?”

“Sẽ phiền nếu ông ta là nhân chứng sự kiện. Nhưng ông ta là chuyên gia, và ông ta có thể qua mặt người khác bằng các ý kiến của ông ta. Ai thách thức được ông ta cơ chứ?”

“Ông ta có đáng tin không?”

“Khi tình tảo thì có đấy. Chúng tôi đã trò chuyện hai lần trong tuần này. Hôm thứ Ba ông ta minh mẫn và rất đặc lực. Hôm thứ Tư thì ông ta say xỉn và thờ ơ. Tôi nghĩ ông ta là một bác sĩ tâm thần hữu ích trong khả năng mà chúng ta tìm được. Ông ta không quan tâm sự thật là như thế nào, và ông ta sẽ nói với chúng ta những gì chúng ta muốn nghe.”

“Ông ta có nghĩ Carl Lee Hailey bị tâm thần không?”

“Không. Anh thì sao?”

“Không. Row Ark ạ, năm ngày trước vụ xả súng, ông ta đã nói với tôi ông ta sẽ làm vậy. Ông ta đã chỉ cho tôi chính xác cái nơi ông ta sẽ phục kích chúng, mặc dù lúc đó tôi chưa nhận ra. Thân chủ của chúng ta biết chính xác ông ta đang làm gì.”

“Tại sao anh không ngăn ông ta lại?”

“Vì tôi đã không tin ông ta. Con gái ông ta vừa bị hãm hiếp và phải chặt vật mới giữ được mạng.”

“Nếu ngăn được ông ta thì anh có ngăn không?”

“Tôi đã báo với Ozzie. Nhưng vào lúc đó cả hai chúng tôi đều mơ điều đó xảy ra. Không, tôi sẽ không ngăn ông ta nếu như tôi biết chắc. Là tôi thì tôi cũng sẽ làm vậy.”

“Làm sao?”

“Làm chính xác như ông ta đã làm. Việc đó quá dễ mà.”

Ellen dùng nĩa lôi lại gần một miếng dưa chua thì là rán và nghịch nghịch nó với vẻ ngờ vực. Cô cắt ra một nửa, cắm nĩa vào rồi thận trọng đưa lên ngửi, bỏ nó vào miệng rồi nhai chậm chậm. Cô nuốt vào rồi đẩy đồng dưa chua về phía Jake.

“Một cô Mèo tiêu biểu,” anh nói. “Tôi không hiểu cô đấy, Row Ark. Cô không thích dưa chua thì là rán, cô trông hấp dẫn, rất thông minh, cô có thể làm việc cho một hãng luật giàu có trong nước với mức lương siêu cao, thế mà cô lại mất ăn mất ngủ dành cả sự nghiệp cho việc cứu vớt những tên giết người cắt cổ khỏi xà lim tử tù, những kẻ sắp phải nhận phần thưởng đích đáng cho hành động của chúng. Điều gì làm cho cô gàn dở vậy, Row Ark?”

“Anh cũng đã mất ngủ vì cùng những kẻ như thế. Giờ thì đó là Carl Lee Hailey. Năm tới sẽ là một gã giết người nào đó mà ai ai cũng căm ghét, nhưng anh thì lại mất ngủ. Vì hắn ta tình cờ lại là thân chủ của anh. Brigance a, ngày nào đó anh sẽ có một thân chủ vào xà lim tử tù và anh sẽ học được điều đó là khủng khiếp như thế nào. Khi họ cột hắn vào ghế và hắn nhìn anh lần cuối, anh sẽ biến đổi thành người khác. Anh sẽ biết hệ thống đó man rợ như thế nào, và anh sẽ nhớ đến Row Ark này.”

“Vậy thì tôi sẽ để râu và gia nhập ACLU nhé?”

“Có lẽ thế, nếu như họ chịu nhận anh.”

Món tôm rim được bưng đến trên một chiếc chảo đen nhỏ. Nó được ninh trong bơ, tỏi và nước sốt thịt nướng. Ellen cắm ngập chiếc muổng vào đĩa của cô và ăn như một người chết đói. Merle chuyển sang bản “Dixie” sôi động, và đám đông liền vỗ tay hát theo.

Cô phục vụ chạy ngang qua, ném một đĩa đùi ếch giòn lên bàn. Jake uống cạn ly rượu và vốc đùi ếch đầy nắm tay. Ellen cố làm ngơ. Khi họ đã no nê rượu khai vị, cá da trơn được bưng ra. Mỡ nổ lộp bộp và xì xèo. Họ không chạm vào các chén đĩa sứ. Nó được nướng giòn thành một màu nâu đậm với những ô đen cháy của vỉ nướng ở cả hai mặt. Họ chậm rãi ăn uống, nhìn nhau, thưởng thức cái món chính ngon tuyệt.

Lúc nửa đêm, chai rượu đã cạn hết và ánh sáng đã lịm dần. Họ chào tạm biệt cô phục vụ và bà Merle rồi thận trọng bước xuống bậc tam cấp và ra xe. Jake cài dây an toàn.

“Tôi xin quá rồi, không lái xe được nữa,” anh nói.

“Tôi cũng vậy. Tôi thấy có một nhà trọ nhỏ ở gần đường.”

“Tôi cũng thấy, và nó đã hết phòng rồi. Dụ giỏi lắm, Row Ark. Định làm cho tôi say rồi lợi dụng tôi hả?”

“Tôi sẽ làm vậy nếu có thể.”

Trong một khoảnh khắc, đôi mắt họ gặp nhau. Khuôn mặt Ellen phản chiếu ánh sáng đỏ của ngọn đèn neon thể hiện dòng chữ HOLLYWOOD trên nóc quán ăn.

Khoảng khắc kéo dài hơn, và rồi đèn neon vụt tắt. Nhà hàng đã đóng cửa.

Jake khởi động chiếc Saab, đợi nó nóng máy, rồi lao xe vào màn đêm.

Mickey Mouse gọi cho Ozzie tại nhà ông vào sáng sớm thứ Bảy, hứa hẹn sẽ có thêm rắc rối từ phía Klan. Cuộc bạo loạn hôm thứ Năm không phải do lỗi của họ, hẳn giải thích, thế mà họ lại bị đổ lỗi. Họ đã đi tuần hành ôn hòa, và nay người thủ lĩnh của họ đang nằm hấp hối với bảy mươi phần trăm cơ thể bị bỏng cấp độ ba. Họ buộc phải trả đũa và điều đó đã được quyết từ cấp trên. Những lực lượng tăng viện đang trên đường đến từ các bang khác, và sẽ có bạo lực. Hiện thời chưa có gì cụ thể, nhưng hẳn sẽ gọi lại sau, khi biết thêm tin tức.

Ozzie ngồi ở một bên giường, chà xát chỗ sưng trên gáy rồi gọi cho thị trưởng và gọi Jake. Một giờ sau, họ gặp nhau tại văn phòng của Ozzie.

“Tình hình sắp vượt khỏi tầm tay rồi,” Ozzie nói, tay giữ chiếc túi đá trên gáy, nhấn nhó theo từng phát âm. “Tôi nhận cuộc gọi của gã chỉ điểm tin cậy báo rằng Klan đang lên kế hoạch trả đũa những gì

đã diễn ra hôm thứ Năm. Chúng hình như đang huy động những lực lượng mới từ các bang khác.”

“Ông có tin việc đó không?” ông thị trưởng hỏi.

“E rằng có đấy.”

“Cùng gã chỉ điểm đó nói?”

“Đúng vậy.”

“Thế thì tôi tin.”

“Ai đó nói đã có những bàn tán về việc hoãn phiên tòa,” Ozzie nói.

“Có cơ hội nào không vậy?”

“Không. Tôi đã gặp thẩm phán Noose hôm qua. Nó sẽ không được dời đi đâu cả và nó sẽ bắt đầu vào thứ Hai.”

“Anh có nói cho ông ta về vụ đốt thập giá không?”

“Tôi đã nói tất tậ.”

“Ông ta điên à?” ông thị trưởng nói.

“Phải, và lại còn ngốc nữa. Nhưng xin đừng trích dẫn lời tôi nhé.”

“Ông ta có cơ sở pháp lý vững chắc không?”

Jake lắc đầu. “Vững như cát lún ấy.”

“Các ông nghĩ sao?” ông thị trưởng hỏi.

Ozzie thay túi đá chườm rồi hì hục chà gáy.

Ông nói trong đau đớn: “Tôi rất muốn ngăn chặn một cuộc bạo loạn nữa. Bệnh viện của chúng ta không đủ lớn để cho phép chuyện tào lao này tiếp diễn. Chúng ta phải làm gì đó. Dân da đen đang giận dữ và manh động, khích động họ là quá dễ. Một số người da đen chỉ cần có cơ hội là xông vào, và những bộ váy trắng đó là mục tiêu ngon xơi đối với họ. Tôi có linh cảm bọn Klan đang âm mưu điều gì đó thực sự ngu ngốc, như giết ai đó chẳng hạn. Chúng đang phôi bày trên toàn quốc, còn nhiều hơn cả những gì chúng đạt

được cách đây mười năm. Gã chỉ điểm nói với tôi rằng sau hôm thứ Năm, chúng đã kêu gọi những người tình nguyện khắp cả nước xuống dưới đây và tham gia cuộc vui.”

Ông chậm chậm xoay đầu quanh đôi vai và lại thay đá túi chườm. “Tôi ghét phải nói điều này, ông thị trưởng ạ, nhưng tôi nghĩ ông phải gọi cho thống đốc và yêu cầu vệ binh quốc gia thôi. Tôi biết đó là một bước đi táo tợn, nhưng tôi không thích có ai đó bị giết.”

“Vệ binh Quốc gia!” ông thị trưởng sững sốt lặp lại.

“Đúng vậy.”

“Chiếm đóng Clanton?”

“Phải. Để bảo vệ người dân của ông.”

“Tuần tra trên đường phố?”

“Phải. Với súng ống đủ loại.”

“Chúa ơi, vậy thì kinh khủng quá. Ông có phản ứng hơi thái quá không vậy?”

“Không. Dĩ nhiên là tôi sẽ không đủ người để giữ bình an quanh đây. Chúng tôi thậm chí không ngăn nổi một cuộc bạo loạn diễn ra ngay trước mắt mình. Bọn Klan đã đốt thập giá ở khắp hạt và chúng tôi sẽ chẳng thể làm được gì cả. Chúng tôi biết làm gì đây nếu người da đen cũng bắt đầu gây rối? Tôi không có đủ người, thị trưởng ạ. Tôi cần sự trợ giúp.”

Jake nghĩ đó là một ý tưởng tuyệt diệu. Làm sao có thể chọn ra một bồi thẩm đoàn công bằng và vô tư khi mà Vệ binh Quốc gia bao vây tòa án? Anh nghĩ đến các bồi thẩm đến tòa ngày thứ Hai, đi qua những người lính bông súng và các xe jeep, hay thậm chí một vài chiếc xe tăng đậu trước tòa. Làm sao họ có thể công bằng và vô tư đây? Làm sao Noose có thể khẳng khẳng đòi xử án ở Clanton? Làm sao Tòa Thượng Thẩm có thể từ chối đảo ngược nó nếu như—lạy trời đừng để điều này xảy ra—bản án được đưa ra? Đó quả là một ý tưởng tuyệt diệu.

“Anh nghĩ sao, Jake?” ông thị trưởng hỏi, vẻ cầu cứu.

“Tôi nghĩ ông không có lựa chọn nào khác, ông thị trưởng ạ. Chúng ta sẽ không trụ nổi một cuộc bạo loạn nữa. Nó có thể gây tổn hại cho ông về mặt chính trị đấy.”

“Tôi không lo về mặt chính trị,” ông thị trưởng giận dữ đáp, biết rằng Jake và Ozzie biết nhiều hơn thế. Ông đã được tái cử kỳ vừa rồi với chưa đầy năm mươi phiếu bầu, và ông đã không hề có bước đi nào mà không cân nhắc những yếu tố chính trị bất lợi. Ozzie bắt gặp một nụ cười của Jake khi ông thị trưởng quay quắt với ý nghĩ thị trấn bé nhỏ của ông bị quân đội chiếm đóng.

Lúc sẩm tối ngày thứ Bảy, Ozzie và Hastings đưa Carl Lee ra xe tuần tra của cảnh sát trưởng qua cửa hậu nhà giam. Họ cười nói với nhau khi Hastings lái chậm chậm vào miền quê, vượt qua cửa hàng chạp phở Bates để ra đường Craft. Khi họ đến nơi, sân trước nhà Hailey đã chật kín xe nên họ phải đậu lại trên đường. Carl Lee bước vào nhà của ông qua cửa chính như một người tự do và lập tức được đón chào bởi đám đông những người bà con, bạn bè và các con của ông. Ông ôm hôn họ thăm thiết, bốn người một lần trong mỗi cú ôm choàng kéo dài. Đám đông im lặng nhìn người đàn ông to lớn quỳ xuống sàn, vùi đầu vào những đứa con đang thổn thức. Hầu hết mọi người cũng khóc theo.

Nhà bếp ngập tràn thức ăn, và người khách danh dự ngồi vào chiếc ghế thường lệ của ông ở đầu bàn, vợ và các con vây quanh. Giám mục Agee làm dấu thánh giá và đọc một lời cầu nguyện ngắn cho niềm hy vọng và việc được trở về. Hàng trăm bè bạn đến thăm hỏi gia đình. Ozzie và Hastings lấy đầy đĩa thức ăn của họ rồi rút lui ra hàng hiên trước nhà, nơi họ đuổi muỗi và lập kế hoạch chiến lược cho phiên tòa. Ozzie rất quan tâm đến sự an toàn của Carl Lee lúc họ đưa ông từ nhà giam đến tòa và trở về hàng ngày. Bản thân bị cáo cũng đã được giải thích rõ những hành trình như thế này không phải lúc nào cũng an toàn.

Sau bữa tối, đám đông đổ ra sân trước. Lũ trẻ chơi đùa còn người lớn thì đứng ở hàng hiên, cố ở thật gần bên Carl Lee. Ông là người hùng của họ, người đàn ông nổi tiếng nhất họ từng biết và có quan hệ cá nhân. Với người dân da đen, ông phải ra tòa chỉ vì một lý do

duy nhất. Dĩ nhiên ông đã giết hai gã kia, nhưng đó không phải là vấn đề. Nếu ông là người da trắng hẳn ông chỉ nhận những cảnh cáo dân sự cho những gì ông làm. Họ sẽ miễn cưỡng truy tố ông, và với một bồi thẩm đoàn da trắng thì phiên tòa sẽ chỉ là một trò đùa. Carl Lee phải ra hầu tòa vì ông là người da đen. Và nếu họ kết án ông thì đó sẽ chỉ là vì ông da đen. Chẳng có lý do nào khác cả. Họ tin như thế. Họ chăm chú lắng nghe khi ông nói về phiên tòa. Ông muốn có sự cầu nguyện và hậu thuẫn của họ, muốn tất cả họ có mặt ở đó để xem và bảo vệ gia đình ông.

Họ ngồi hàng giờ trong bầu không khí ẩm ướt ngột ngạt. Carl Lee và Gwen ngồi trên chiếc xích đu kẽnh đong đưa, bao quanh bởi những người ngưỡng mộ, tất cả đều muốn ở thật gần người đàn ông kỳ vĩ đó. Khi bắt đầu rời đi, tất cả họ đến ôm hôn ông và hứa sẽ có mặt ngày thứ Hai. Họ tự hỏi chẳng biết có còn gặp lại ông đang ngồi ở hàng hiên trước nhà nữa hay không.

Lúc nửa đêm, Ozzie nói đã đến lúc phải đi. Carl Lee ôm hôn Gwen và lũ trẻ lần cuối rồi ngồi vào ghế của ông trên chiếc xe của Ozzie.

Bud Twitty qua đời trong đêm hôm đó. Điều phối viên đã gọi điện cho Nesbit và báo cho Jake biết. Anh viết vào sổ tay rằng phải gửi hoa đến.

Chủ nhật. Một ngày trước phiên tòa. Jake thức dậy lúc năm giờ sáng với những cú thắt ở bụng mà anh gán cho phiên tòa, một cơn nhức đầu mà anh cũng gán cho phiên tòa và cả cho buổi tối muộn hôm thứ Bảy ở hàng hiên nhà Lucien bên cô thư ký pháp luật và người chủ cũ của anh. Ellen đã quyết định ngủ lại ở căn phòng dành cho khách tại nhà Lucien, cho nên Jake phải qua đêm trên chiếc trường kỷ trong văn phòng của anh.

Anh nằm trên trường kỷ và nghe thấy những giọng nói từ dưới đường. Anh mò mẫm trong bóng tối để ra ban công để rồi sững sốt khựng lại trước khung cảnh xung quanh tòa. Ngày N đã đến! Cuộc chiến đã bắt đầu! Tướng Patton đã đến! Xe tải và xe jeep nối đuôi nhau trên những con đường quanh quảng trường; binh lính bận rộn chạy tới lui trong nỗ lực chỉnh đốn hàng ngũ và để trông cho ra dáng quân sự. Bộ đàm kêu ì xèo, các chỉ huy bụng phệ đang la hét, thúc giục binh lính của họ vào hàng ngũ. Một trạm chỉ huy đã được dựng lên gần chiếc chòi ở thảm cỏ trước tòa. Ba đội đặc nhiệm đang đóng cọc, kéo dây và dựng lên một tấm lều rần rĩ khổng lồ. Rào cản đã được dựng ở bốn góc quảng trường và các lính canh đã vào vị trí. Họ hút thuốc, đứng dựa vào các cây cột đèn.

Nesbit ngồi ở đuôi chiếc xe của anh, nhìn công việc củng cố khu thương mại của Clanton. Anh trò chuyện với vài vệ binh. Jake pha cà phê và mang ra cho anh một tách. Giờ thì anh đã thức dậy, đã bình yên và an toàn, Nesbit có thể về nhà nghỉ ngơi cho đến tối. Jake trở lại ban công, quan sát các hoạt động cho đến bình minh. Sau khi thả các binh lính xuống, các xe vận tải di chuyển vào khu vực kho bãi

của Vệ binh Quốc gia ở phía bắc thị trấn, nơi binh lính sẽ ngủ lại. Anh ước chừng họ có hai trăm người. Họ tè bậy quanh tòa án và đi thành từng nhóm nhỏ quanh quảng trường, nhòm ngó các cửa hiệu, chờ cho đến khi trời sáng với hy vọng sẽ có vài sự hào hứng.

Noose hẳn sẽ rất tức giận. Sao họ lại dám gọi Vệ binh Quốc gia mà không hỏi qua ông. Đây là phiên tòa của ông mà. Ông thị trưởng đã có nhắc nhở việc này, và Jake trình bày rằng trách nhiệm của thị trưởng là giữ an toàn cho Clanton chứ không phải cho ông thẩm phán. Ozzie đồng tình, và Noose đã không được thông báo.

Cảnh sát trưởng và Moss Junior Tatum đến chỗ chiếc chòi để gặp ông đại tá. Họ đi quanh tòa án, dò xét các binh lính và lều bạt. Ozzie chỉ ra nhiều hướng và ông đại tá có vẻ nhất trí với bất cứ điều gì ông muốn. Moss Junior mở khóa ngôi nhà tòa án để các binh sĩ có thể uống nước và tiếp cận các phương tiện vệ sinh. Phải đến sau chín giờ thì những đàn kèn kèn đầu tiên mới vấp phải một khu thương mại Clanton bị chiếm đóng. Trong suốt một giờ, họ ôm camera và micro chạy tứ tung, tìm những lời lẽ quan trọng từ một trung sĩ hay hạ sĩ.

“Tên anh là gì?”

“Trung sĩ Drumwright.”

“Anh từ đâu đến?”

“Booneville.”

“Nó là ở đâu vậy?”

“Cách đây khoảng 650 cây số.”

“Tạo sao các anh lại ở đây?”

“Thống đốc ra lệnh cho chúng tôi.”

“Tại sao ông ta ra lệnh cho các anh?”

“Để giữ cho mọi sự ở trong vòng kiểm soát.”

“Các anh chờ đợi có rắc rối ư?”

“Không.”

“Các anh sẽ ở đây bao lâu?”

“Không biết.”

“Các anh ở đây đến hết phiên tòa phải không?”

“Không biết.”

“Ai là người biết.”

“Tôi nghĩ là ngài thống đốc.”

Và cứ thế.

Tin đồn về cuộc xâm lăng lan nhanh trong buổi sáng Chủ nhật yên tĩnh, và sau buổi lễ ở nhà thờ, dân thị trấn đổ xô đến quảng trường để kiểm chứng tận mắt việc quân đội quả thực đã chiếm lĩnh tòa án. Các lính gác gỡ rào cản và cho phép những kẻ tò mò lái xe quanh quảng trường, nhìn những binh lính bằng xương bằng thịt với súng trường và xe jeep của họ. Jake ngồi trên ban công uống cà phê và ôn lại các tấm thẻ của anh về các bồi thẩm.

Anh gọi cho Carla, trình bày rằng Vệ binh Quốc gia đã được triển khai. Thực sự, anh chưa bao giờ cảm thấy an toàn hơn thế. Trò chuyện với cô, anh giải thích rằng có đến hàng trăm binh lính vũ trang đến tận rằng ở suốt dọc đường Washington đang túc trực để bảo vệ anh. Phải, anh vẫn có cảnh vệ. Phải, ngôi nhà vẫn vững chãi. Anh không chắc cái chết của Bud Twitty đã được báo cáo chưa, nên anh không báo cho cô biết. Có lẽ cô không nên nghe tin đó. Họ đang đi câu cá trên con thuyền của cha cô, và Hanna muốn có ba của nó đi theo. Anh nói lời tạm biệt, nói anh nhớ hai mẹ con hơn bao giờ hết.

Ellen Roark mở khóa cửa sau của văn phòng, đặt chiếc túi nhỏ đựng tạp phẩm lên chiếc bàn trong bếp. Từ trong cặp, cô lấy ra một hồ sơ và bắt đầu đi tìm sếp của cô. Anh đang ở ngoài ban công, nhìn những tấm thẻ và quan sát tòa án.

“Chào cô, Row Ark.”

“Chào sếp.” Cô trao cho anh một bản tóm tắt dày cỡ hai centimet. Nó cũng chu đáo như các bản tóm tắt kia, hoàn tất bằng một bảng

mục lục, thư mục tham khảo, và số trang. Anh đọc lướt qua. “Chết tiệt, Row Ark, tôi đâu có yêu cầu một cuốn sách giáo khoa.”

“Tôi biết anh ngại đọc các công trình học thuật, cho nên tôi đã cố tình sử dụng những từ ít hơn ba âm tiết.”

“Trời, bộ hôm nay chúng ta rảnh rồi hay sao vậy? Cô tóm lược lại thành một luận văn cỡ chừng ba mươi trang được không?”

“Coi nào, đây là một nghiên cứu pháp luật thấu suốt của một sinh viên luật tài năng, với khả năng tư duy đáng nể và được viết ra một cách mạch lạc. Đây là công trình của một thiên tài. Và nó là của anh. Và nó là tuyệt đối miễn phí. Cho nên đừng có chê bai chứ.”

“Vâng, thưa cô. Cô có bị nhức đầu không vậy?”

“Có đấy. Tôi bị nhức đầu từ lúc thức dậy sáng nay. Tôi đã mất mười giờ để gõ bản tóm lược này đây, và tôi đang khát đây. Anh có máy trộn không?”

“Có gì cơ?”

“Máy trộn, Đó là một phát minh mới ở miền bắc. Một dụng cụ nhà bếp.

“Có một cái ở trên kệ, gần lò vi sóng.”

Cô biến mất. Trời đã gần tối, và giao thông đã thưa thớt quanh quảng trường khi các lái xe ngày Chủ nhật đã chán ngán khung cảnh các binh lính canh gác tòa án của họ. Sau mười hai tiếng đồng hồ dưới cái nóng ngọt ngào và cái ẩm tựa sương mù ở khu thương mại Clanton, các binh lính đã mệt nhoài và nhớ nhà. Họ ngồi dưới các thân cây và trên các ghế xếp vải bạt, nguyên rủa ông thống đốc.

Khi trời tối hơn, họ chẳng dây từ bên trong tòa án và treo những chiếc đèn pha quanh các lều. Gần bưu điện, một chiếc xe chở đầy người da đen kéo đến, mang theo những chiếc ghế ngồi trên cỏ và những ngọn nến để khởi đầu cái lễ vọng hàng đêm của họ. Họ bắt đầu chạy trên vỉa hè dọc đường Jackson dưới ánh mắt bình tĩnh của hàng trăm vệ binh vũ trang nặng.

Người dẫn đầu là Rosia Alfie Gatewood, một bà góa nặng cõ chín mươi ký đã từng nuôi lớn mười một đứa con và gửi chín trong số đó vào đại học. Bà nổi tiếng là người da đen đầu tiên từng uống nước lạnh từ đài phun nước công cộng trên quảng trường và vẫn sống sót để kể lại chuyện đó. Bà tròn mắt nhìn các binh lính. Họ không nói gì cả.

Ellen trở lại với hai cái ca uống bia của Đại học Boston chứa đầy ắp một thứ chất lỏng màu xanh nhạt. Cô đặt chúng lên bàn rồi kéo ghế ra.

“Cái gì vậy?”

“Uống thử đi, nó giúp anh thư giãn đấy.”

“Tôi sẽ uống. Nhưng tôi muốn biết đó là thứ gì.”

“Margarita.”

Jake nhìn vào ca của anh. “Muối đâu?”

“Tôi không thích có muối trong ca của tôi.”

“Được, thế thì tôi cũng không thích. Tại sao lại margarita?”

“Tại sao không?”

Jake nhắm mắt, làm một hộp dài. Rồi anh uống một hộp nữa.
“Row Ark, cô là một cô gái đa tài đấy.”

“Một tà-lọt.”

Anh làm thêm một hộp dài nữa. “Tôi chưa uống margarita đã từ tám năm nay rồi.”

“Tiếc nhỉ.” Chiếc ca hơn nửa lít của cô đã cạn phân nửa.

“Loại rum gì vậy?”

“Nếu anh không phải là sếp của tôi thì tôi sẽ gọi anh là gã ngốc?”

“Cảm ơn cô”

“Đó không phải là rum. Đó là Tequila trộn với nước chanh và Contreau. Tôi tưởng sinh viên luật nào cũng biết điều đó.”

“Làm sao để cô thứ lỗi cho tôi đây? Tôi chắc chắn đã biết nó hồi là sinh viên luật.”

Cô đảo mắt quanh quảng trường

“Thật không thể tin nổi! Cứ như một vùng chiến sự ấy nhỉ”

Jake uống cạn ca của anh rồi liếm môi. Dưới những túp lều, họ đang chơi bài và cười đùa. Một số người vào tòa án để tị nạn muối. Các ngọn nến rẽ góc và thực hiện cuộc chuyển giao trên đường Washington.

“Ừ,” Jake mỉm cười. “Đẹp đấy chứ nhỉ? Hãy nghĩ đến các bồi thẩm công bằng và vô tư chúng ta khi họ đến vào buổi sáng và đụng phải cảnh tượng này. Tôi sẽ làm mới lại bản kiến nghị thay đổi địa điểm xét xử. Nó sẽ bị từ chối. Tôi sẽ yêu cầu tuyên bố xử sai và Noose sẽ nói không. Sau đó tôi sẽ đảm bảo để phóng viên tòa án ghi lại cái sự thật rằng phiên tòa đang sắp được xúc tiến giữa một gánh xiếc ba hồi.”

“Tại sao họ lại ở đây?”

“Cảnh sát trưởng và thị trưởng đã gọi cho thống đốc, thuyết phục ông ta rằng cần phải có Vệ binh Quốc gia để gìn giữ hòa bình ở hạt Ford. Họ nói với ông ta rằng bệnh viện của họ không đủ lớn cho phiên tòa này.”

“Họ từ đâu đến vậy?”

“Booneville và Columbus. Tôi đếm được chừng hai trăm hai mươi mống vào khoảng giờ ăn trưa.”

“Họ ở lại đây cả ngày chứ?”

“Họ đánh thức tôi dậy lúc năm giờ sáng. Tôi theo dõi các động thái của họ suốt cả ngày. Có vài lần họ rút bớt, nhưng tăng viện lại đến. Vài phút trước đây họ đã gặp kẻ thù của họ lúc bà Gatewood và các bạn bè của bà ấy mang nến tới. Bà ta nhìn họ chăm chú, thế nên giờ đây họ chơi bài.”

Ellen uống hết ca của cô và bỏ đi để lấy thêm. Phải đến lần thứ một trăm, Jake nhặt xấp thẻ lên rồi trải chúng ra bàn. Tên, tuổi,

nghề nghiệp, gia đình, sắc tộc, học vấn—anh đã đọc và ôn lại những thông tin từ sáng sớm đến giờ. Tăng hai nhanh chóng đến, và cô cầm lên các tấm thẻ.

“Correen Hagan,” cô nhấp món cocktail và đọc.

Anh suy nghĩ giây lát. “Tuổi trạc năm mươi lăm. Thư ký cho một hãng bảo hiểm. Đã ly hôn, hai con lớn. Học vấn có lẽ là trung học, không thể cao hơn. Quê ở Florida, chẳng biết thông tin này có gì đáng giá hay không nữa.”

“Bao nhiêu điểm?”

“Tôi nghĩ tôi sẽ cho bà ta điểm sáu.”

“Tốt lắm. Millard Sills.”

“Sở hữu một vườn hồ đào pê-can gần Mays. Khoảng bảy mươi tuổi. Cháu của ông ta bị hai gã da đen bắn vào đầu trong một vụ cướp ở Little Rock cách đây nhiều năm. Ghét người da đen. Ông ta sẽ không ở trong bồi thẩm đoàn.”

“Điểm?”

“Zê-rô, tôi tin vậy.”

“Clay Bailey.”

“Tuổi, khoảng ba mươi. Sáu con. Một tín đồ sùng tín của Giáo hội Ngũ tuần. Làm việc tại một cơ sở sản xuất hàng nội thất ở phía tây thị trấn.”

“Anh đã cho ông ta điểm mười.”

“Ừ. Tôi chắc chắn ông ta đã đọc cái phần trong Kinh Thánh về vụ mắt đổi mắt, vân vân. Cạnh đó, trong sáu đứa con, tôi nghĩ ít nhất sẽ phải có hai đứa là con gái.”

“Anh có nhớ tất cả bọn họ không?”

Anh gật đầu, hớp một ngụm. “Tôi cảm thấy như đã quen biết họ từ nhiều năm nay rồi.”

“Anh nhận ra được bao nhiêu người họ?”

“Ít lắm. Nhưng tôi biết về họ nhiều hơn Buckley.”

“Tôi ấn tượng đấy.”

“Sao? Cô nói sao? Tôi gây ấn tượng cho cô bởi trí tuệ của tôi ư?”

“Bên cạnh những việc khác.”

“Tôi thấy vinh dự quá xá. Tôi đã gây ấn tượng cho một thiên tài về luật hình sự, con gái của Sheldon Roark, dù chẳng biết ông ta là ai cả. Một *summa cum laude*—thứ thiệt. Chờ tôi kể lại cho Harry Rex nghe nhé.”

“Con voi đó đang ở đâu? Tôi nhớ ông ta đấy. Tôi nghĩ ông ta dễ thương.”

“Đi gọi ông ta đi. Hỏi xem ông ta có muốn cùng chúng ta dự tiệc rượu dưới mái hiên, xem binh lính chuẩn bị cho trận Bull Run thứ ba không nhé.”

Cô đi thẳng đến chiếc điện thoại trên bàn của Jake. “Còn Lucien thì sao?”

“Đừng! Tôi mệt với Lucien lắm rồi.”

Harry Rex mang đến một chai tequila ba phần tư lít mà ông tìm thấy nằm ẩn sâu đâu đó trong tủ rượu của ông. Ông và cô thư ký pháp luật cãi nhau dữ dội về các thành phần đúng để làm ra một món margarita ngon. Jake biểu quyết ủng hộ cô thư ký của anh.

Họ ngồi ngoài ban công, đọc những cái tên từ các tấm thẻ, uống món cocktail thơm phức, hét vào các binh lính, và hát những bài của Jimmy Buffett. Lúc nửa đêm, Nesbit dìu Ellen vào chiếc xe tuần tra của anh, đưa về nhà Lucien. Harry Rex đi bộ về nhà. Jake thì ngủ trên trường kỷ.

Thứ hai ngày 22 tháng Bảy. Không lâu sau ca margarita cuối cùng, Jake bật dậy khỏi trường kỷ, nhìn đồng hồ trên bàn làm việc. Anh đã ngủ ba tiếng đồng hồ. Một cơn cồn cào hoang dã dấy lên trong bao tử. Một cú điếng dâng lên ở vùng bẹn. Anh lập tức thấy khó ở.

Nesbit ngủ trên tay lái như một đứa trẻ. Jake đánh thức anh dậy rồi nhảy vào hàng ghế sau. Anh vẫy tay với các lính gác đang tò mò nhìn từ phía bên kia đường. Nesbit lái qua hai dãy nhà, đến đường Adams, thả hành khách của mình xuống rồi chờ ở lối xe đi như được dặn. Jake tắm táp và cạo râu nhanh. Anh chọn một bộ vest bằng vải len màu than, một chiếc áo trắng cài cổ, và một cà vạt lụa màu đỏ tía với những dải sọc hẹp hải quân. Chiếc quần xếp nếp ôm hoàn hảo vòng eo thon của anh. Trông anh khá bảnh, hợp thời trang hơn hẳn đối thủ.

Nesbit đã ngủ trở lại cho đến lúc Jake thả chó rồi nhảy vào băng ghế sau.

“Trong đó ổn cả chứ?” Nesbit hỏi, chùi nước miếng trên cằm.

“Tôi không thấy thoải mìn nào cả nếu như đó là thứ anh ám chỉ.”

Nesbit cười với câu này với cùng cái kiểu đối đáp chọc giận và chế giễu của anh hầu như trong tất cả mọi việc. Họ vòng lại quảng trường và Jake xuống xe ngay trước văn phòng của anh. Ba mươi phút sau khi rời xe, anh bật các ngọn đèn trước nhà rồi đi pha cà phê.

Anh dùng bốn viên aspirine và uống một lít nước trái bưởi. Mắt anh nóng và đầu thì đau nhức do uống nhiều và buồn ngủ, và phần

một mội vẫn còn chưa khởi đầu. Anh trải hồ sơ của anh về Carl Lee Hailey lên chiếc bàn họp. Nó đã được cô thư ký pháp luật của anh sắp xếp và ghi mục, nhưng anh vẫn muốn phá vỡ ra rồi sắp xếp trở lại. Nếu không thể tìm ra được một tài liệu hoặc vụ việc trong vòng ba mươi giây thì không ổn chút nào. Nhưng anh đã phải mỉm cười khi nghĩ về tài sắp xếp của cô. Cô đã sắp xếp thành những mục lớn mục bé cho tất cả mọi thứ, tất cả đều ở trong tầm tay chỉ trong vòng mười giây. Trong cuốn sổ ghi chép ba khuyến kẹp dày dặn, cô đã tóm tắt về năng lực của bác sĩ Bass và khái lược về tuyên thệ của ông. Cô đã ghi lại những phản đối dự kiến của Buckley và cung cấp những sự việc cho phép đánh bật những phản đối của hắn. Jake rất tự hào về những chuẩn bị của anh trước phiên tòa, nhưng anh cũng thật hổ thẹn khi phải học hỏi từ một cô sinh viên luật năm thứ ba.

Anh bỏ lại tập hồ sơ vào chiếc cặp tài liệu, một chiếc cặp da nặng trịch màu đen có ghi tên họ anh bằng chữ vàng ở bên hông. Mẹ tự nhiên lên tiếng và anh đành ngồi trên bồn cầu lật giở những tấm thẻ. Anh đã thuộc tất cả bọn họ. Anh đã sẵn sàng.

Vài phút sau năm giờ, Harry Rex gõ cửa. Trời còn tối và ông ta trông cứ như kẻ trộm.

“Anh làm gì mà đến sớm thế này?” Jake hỏi.

“Tôi không ngủ được. Kiểu như bồn chồn ấy mà.” Ông đẩy tới một chiếc túi giấy đầy vết mỡ. “Dell gửi anh mấy món này. Chúng còn nóng sốt đấy. Bánh quy xúc xích, bánh quy thịt xông khói và phô mai, bánh quy gà và phô mai, cứ việc chọn thứ nào anh thích. Cô ta lo cho anh thật đấy.”

“Cảm ơn anh, Harry Rex, nhưng tôi không đói. Hệ thống của tôi đang nổi loạn kia kìa.”

“Lo lắng à?”

“Như một ả điếm trong nhà thờ vậy.”

“Trông anh khá phờ phạc đấy.”

“Cảm ơn.”

“Bộ vest thì trông được.”

“Carla chọn đó.”

Harry thò tay vào túi giấy, lấy ra một xấp bánh quy gói giấy bạc. Ông đặt nó lên bàn họp rồi tự pha cà phê. Jake ngồi đối diện ông, lật giở bản tóm lược M’Naghten của Ellen.

“Cô ta viết nó đấy à?” Harry Rex hỏi, hai bên má phùng ra và cặp hàm nhồm nhoàm.

“Ừ, đó là bản tóm lược bảy mươi hai trang về biện hộ bằng viện dẫn lý do tâm thần ở Mississippi. Cô ta mất ba ngày để viết nó ra.”

“Cô ta có vẻ rất thông minh nhỉ”

“Cô ta có đầu óc và viết rất trôi chảy. Thông minh thì cũng thông minh đấy, nhưng cô ta gặp khó trong việc áp dụng những gì mình biết vào thế giới thực.”

“Anh biết gì về cô ta?” Những mảnh vụn rơi ra từ miệng ông và nảy trên mặt bàn. Ông dùng tay áo gạt chúng xuống sàn.

“Cô ta cứng cựa đấy. Xếp thứ hai trong lớp tại Ole Miss. Tôi đã gọi cho Nelson Battles, phó khoa ở trường luật, và bà ta đã kiểm tra hồ sơ. Cô ta có nhiều cơ hội kết thúc ở vị trí số một.”

“Tôi kết thúc ở vị trí thứ chín mươi ba trên chín mươi tám. Lẽ ra tôi có thể kết thúc ở vị trí chín mươi hai, nhưng họ bắt quả tang tôi gian lận thi cử. Tôi định phản đối, nhưng rồi tôi nhận ra hạng thứ chín mươi ba cũng không đến nỗi tệ. Tôi nghĩ, chết tiệt, ai quan tâm chuyện đó ở Clanton cơ chứ. Những người ở đó mừng muốn chết khi tôi trở về đây hành nghề sau khi tốt nghiệp thay vì đi Wall Street hay nơi nào như thế.”

Jake mỉm cười với câu chuyện mà anh đã nghe hàng trăm lần. Harry Rex lấy ra miếng bánh quy thịt gà và phô mai.

“Anh trông bồn chồn đấy, anh bạn.”

“Tôi ổn. Ngày đầu tiên bao giờ cũng là ngày nặng nhọc nhất. Việc chuẩn bị đã hoàn tất. Tôi đã sẵn sàng. Nay chỉ còn việc chờ đợi nữa mà thôi.”

“Mấy giờ thì Row Ark vào?”

“Tôi không biết.”

“Chúa ơi, tôi đang tự hỏi cô ta sẽ ăn mặc như thế nào.”Hoặc sẽ không mặc gì. Tôi chỉ mong cô ta ăn mặc cho đứng đắn. Anh biết lão Noose đoán trang là người như thế nào rồi đấy.”

“Anh sẽ không để cô ta ngồi ở bàn luật sư, phải không?”

“Tôi không nghĩ cô ta sẽ ngồi ở đó. Cô ta sẽ ở lại hậu trường, kiểu như anh vậy thôi. Cô ta có thể gây khó chịu cho vài bồi thẩm nữ.”

“Ừ, hãy để cô ta ở đó, nhưng phải ngoài tầm mắt.”

Harry Rex chùi miệng bằng bàn tay đồ sộ của ông. “Anh có đang ngủ với cô ta không đấy?”

“Không! Tôi đâu có điên, Harry Rex.”

“Anh không ngủ thì mới là điên đó. Cô gái này có thể cưa được đấy.”

“Vậy thì cưa đi. Đầu óc tôi đã đủ bận rộn lắm rồi.”

“Cô ta nghĩ tôi dễ thương, đúng không?”

“Cô ta nói vậy.”

“Tôi nghĩ tôi phải thử một cú,” ông nói với khuôn mặt ngay thật, rồi ông mỉm cười và cười phá lên, làm vụn bánh buns tung tóe lên các giá sách.

Điện thoại reo. Jake lắc đầu, và Harry Rex nhắc máy. “Ông ta không có ở đây, nhưng tôi sẽ rất vui được nhắn tin cho ông ta.” Ông nháy mắt với Jake. “Vâng thưa ông, vâng thưa ông, vâng, vâng thưa ông. Đó là một điều khủng khiếp phải không ạ. Không tin nổi một con người có thể làm điều đó, đúng không ạ. Vâng thưa ông, vâng thưa ông, tôi đồng ý một trăm phần trăm. Vâng thưa ông, và tên của ông là gì ạ? Thưa ông?” Harry Rex mỉm cười với chiếc ống nghe rồi gác nó xuống.

“Ông ta muốn gì?”

“Nói anh là nổi hổ thẹn của dòng giống da trắng vì đi làm luật sư cho một gã mọi đen. Và ông ta không hiểu nổi luật sư nào mà lại đi biện hộ cho một gã mọi đen như Hailey. Và ông ta hy vọng luật sư đoàn sẽ xem xét và tước giấy phép hành nghề của anh vì đã trợ giúp đám mọi đen. Nói rằng ông ta biết anh là người chẳng ra gì vì anh được đào tạo bởi Lucien Wilbanks, kẻ đang sống với một con mọi đen.”

“Và anh đồng ý với hắn?”

“Sao lại không? Ông ta thực sự thành khẩn chứ chẳng hận thù gì, và giờ đây ông ta hẳn cảm thấy tốt hơn khi đã xả hết ra.”

Chuông điện thoại lại reo. Harry Rex chớp ống nói. “Jake Brigrance, luật sư, nhà tư vấn, trùm luật pháp.”

Jake bỏ vào phòng vệ sinh. “Jake, là một phóng viên đấy!” Harry Rex la lớn.

“Tôi đang ngồi bồn cầu.”

“Ông ta đang bị tiêu chảy!” Harry Rex nói với người phóng viên.

Vào lúc sáu giờ, tức bảy giờ ở Wilmington, Jake gọi cho Carla. Cô đã thức dậy, đọc báo, uống cà phê. Anh kể cho cô nghe về Bud Twitty, về Mickey Mouse, và về những hứa hẹn sẽ có thêm bạo lực. Không, anh không sợ chuyện đó. Nó không làm phiền gì anh. Anh sợ bởi thẩm đoàn gồm mười hai con người được chọn ra, sợ phản ứng của họ đối với anh và thân chủ của anh. Nỗi sợ duy nhất của anh vào lúc này là bởi thẩm đoàn có thể làm gì với thân chủ của anh. Mọi chuyện khác đều không đáng kể. Lần đầu tiên, cô không nhắc đến việc trở về nhà. Anh hứa sẽ gọi lại tối hôm đó.

Khi gác máy, anh nghe thấy tiếng lao xao ở dưới nhà. Ellen đã đến và Harry Rex đang lớn tiếng. Hẳn cô ta đang mặc một áo khoác nhìn xuyên thấu và một chiếc váy ngắn, Jake nghĩ vậy khi xuống cầu thang. Không phải vậy. Harry Rex đang khen ngợi cô ăn mặc như một phụ nữ miền nam đích thực, với tất cả những phụ tùng cần thiết. Cô đang mặc một bộ vest len màu xám với cổ áo hình chữ V, sơ mi ngắn thanh mảnh, áo khoác lụa màu đen và xem chừng có

đầy đủ những hàng họ cần thiết ở bên trong. Tóc cô cột ra sau và được vấn lên một cách thời trang. Không thể tin nổi. Có thể thấy những dấu vết của phấn mắt, kẻ lông mày, và son môi. Theo như lời của Harry Rex, cô trông y hệt như một nữ luật sư.

“Cảm ơn ông, Harry Rex,” cô nói. “Tôi chỉ hy vọng trang phục của tôi hợp với khẩu vị của ông.”

“Cô trông được đấy, Row Ark,” Jake nói.

“Anh cũng thế,” cô nói. Cô nhìn sang Harry Rex và không nói gì cả.

“Xin thứ lỗi cho chúng tôi, Row Ark,” Harry Rex nói. “Chúng tôi thấy ấn tượng vì không biết cô sở hữu nhiều dạng trang phục như thế. Chúng tôi xin lỗi vì đã tỏ ra ngưỡng mộ cô và chúng tôi biết điều đó chọc giận trái tim bé nhỏ và phóng khoáng của cô như thế nào. Vâng, chúng tôi là một lũ lợn thành kiến về giới tính, nhưng cô đã chọn đến miền nam. Và ở miền nam thì, như một quy luật, đàn ông luôn nhỏ dãi trước nữ giới hấp dẫn và ăn mặc đẹp, cho dù có phóng khoáng hay không.”

“Trong túi có gì vậy?” cô hỏi.

“Bữa điểm tâm.”

Cô xé toang nó ra và mở một gói bánh quy xúc xích.

“Không có bánh vòng à?” cô hỏi.

“Là thứ gì vậy?” Harry Rex hỏi.

“Thôi quên đi.”

Jake xoa hay bàn tay, cố ra vẻ sôi nổi.

“Tốt lắm, giờ thì ta đã tập hợp ở đây ba giờ trước phiên tòa, quý vị muốn chúng ta làm gì nào?”

“Ta đi pha margarita nhé.”

“Không,” Jake nói.

“Tôi sẽ đỡ dần cho.”

“Tôi không uống đâu,” Ellen nói. “Đây là chuyện công việc.”

Harry mở một gói bánh quy, chiếc cuối cùng trong túi. “Điều gì sẽ diễn ra trước tiên?”

“Sau khi mặt trời lên. Chúng ta sẽ bắt đầu phiên tòa và chúng ta sẽ khởi đầu quy trình lựa chọn.”

“Nó mất bao lâu?” Ellen hỏi.

“Hai hoặc ba ngày. Ở Mississippi, chúng tôi có quyền thẩm vấn riêng rẽ mỗi bồi thẩm trong phòng của họ. Việc đó sẽ tốn nhiều thời gian đấy.”

“Tôi ngồi ở đâu và phải làm gì?”

“Cô ta nói nghe có vẻ kinh nghiệm nhỉ” Harry Rex rỉ tai Jake. “Cô ta có biết tòa án nằm ở đâu không vậy?”

“Cô sẽ không ngồi ở bàn luật sư,” Jake nói. “Chỉ có tôi và Carl Lee ở đó mà thôi.”

Cô chùi miệng. “Tôi hiểu. Chỉ có anh và bị cáo ngồi đó, bao vây bởi các thể lực tà ác, đơn độc đối mặt với cái chết.”

“Đại khái là thế.”

“Ba của tôi thi thoảng cũng dùng sách lược này.”

“Tôi mừng là cô đã tán thành. Cô sẽ ngồi phía sau tôi, bên cạnh rào chắn. Tôi sẽ yêu cầu Noose cho phép cô vào phòng bồi thẩm trong các cuộc thảo luận riêng.”

“Còn tôi thì sao?” Harry Rex hỏi.

“Noose không ưa anh, Harry Rex ạ. Ông ta chưa bao giờ ưa anh. Ông ta sẽ choáng váng nếu tôi yêu cầu cho anh vào phòng bồi thẩm. Tốt nhất anh cứ giả vờ như tôi và anh chưa bao giờ gặp nhau.”

“Cảm ơn nhé.”

“Nhưng chúng tôi đánh giá cao sự trợ giúp của ông,” Ellen nói.

“Tùy cô thôi, Ellie Mae!”

“Và ông vẫn có thể uống cùng chúng tôi,” cô nói.

“Và cung cấp Tequila hả?”

“Sẽ không còn rượu chè gì nữa ở cái văn phòng này, Jake nói.” Cho đến sau giờ trưa,” Harry Rex nói.

“Tôi muốn anh đứng sau bàn lục sự, chỉ cần lảng vảng như anh vẫn thường làm, và ghi chép về bồi thẩm đoàn. Hãy cố liên kết họ với các tấm thẻ. Có thể họ đông đến một trăm hai mươi người đấy.”

“Tuân lệnh.”

Rạng đông mang sinh khí đến cho quân đội. Các rào cản đã được dựng lại. Ở mỗi góc quảng trường, binh lính bu quanh những chiếc thùng phi ngáng đường màu cam và trắng. Họ đã vào tư thế và đang bồn chồn, chăm chú nhìn từng chiếc xe, chờ kẻ thù tấn công và muốn có chút hứng khởi. Mọi thứ náo động lên một chút khi, vào lúc bảy giờ rưỡi, đám kèn kèn kéo đến trên những xe toa và xe minivan chật cứng với những logo màu mè trên cửa. Các binh lính bèn vây lấy xe này và thông báo cho mọi người biết sẽ không có chỗ đậu quanh tòa trong lúc phiên tòa diễn ra. Đám kèn kèn biến mất vào các con đường hông, một lát sau trở lại bằng cách đi bộ cùng những camera và thiết bị công kênh cửa họ. Một số hạ trại ở ngay các bậc thềm của tòa án, số khác đóng quân ở cửa sau, số khác nữa tập hợp ở phòng tròn bên ngoài cửa chính của phòng xử tầng hai.

Bằng tất cả khả năng của mình, Murphy, người lao công và là nhân chứng đích thực duy nhất của vụ sát hại Cobb và Willard, thông tin cho báo chí rằng phòng xử sẽ được mở cửa vào lúc tám giờ, dẫu một phút trước đó cũng không thể vào được. Một dòng người đã hình thành và nhanh chóng xếp hàng vòng vòng trong phòng tròn. Các xe buýt nhà thờ đậu đâu đó ngoài quảng trường, và những người tuần hành được dẫn đường tiến từ từ đến đường Jackson, bên cạnh các mục sư. Họ giương các biểu ngữ *THẢ CARL LEE* và cùng hát bài “We Shall Overcome” trong một hợp xướng hoàn hảo. Khi họ đến gần quảng trường, các binh lính nghe thấy tiếng họ. Các máy bộ đàm bắt đầu ì xèo còn các binh lính thì thư giãn. Những người tuần hành được Ozzie hướng dẫn đi đến một

khúc của thảm cỏ phía trước, nơi họ giậm chân tại chỗ và chờ đợi dưới những ánh mắt dè chừng của Vệ binh Quốc gia Mississippi.

Lúc tám giờ, một máy dò kim loại được đưa đến các cửa trước cửa phòng xử, và một bộ ba cảnh sát vũ trang nặng bắt đầu khám xét và cho vào bên trong đám đông dự khán mà lúc này đã đầy kín phòng tròn và nối đuôi ra đến ngoài các hành lang. Trong phòng xử, Prather điều khiển việc xếp chỗ, đưa mọi người vào ngồi trên những băng ghế dài ở một bên lối đi, dành bên kia cho các vị bồi thẩm. Băng ghế đầu được dành cho gia đình, băng thứ hai được lấp đầy bởi các họa sĩ pháp đình, và họ đã lập tức phác họa bức thảm phán, cửa chắn song và chân dung những người hùng của Liên minh phương nam.

Klan cảm thấy bị bắt buộc phải hiện diện vào ngày khai trương phiên tòa, đặc biệt trước các bồi thẩm triển vọng khi họ đến đó. Hai chục thành viên của Klan trong bộ váy tuần hành hoàn chỉnh lặng lẽ đi vào đường Washington. Họ lập tức bị các binh lính chặn lại và bao vây. Từ phía bên kia đường, ông đại tá bụng phệ ngông nghênh băng qua đường. Lần đầu tiên trong đời, ông giáp mặt một thành viên Ku Klux Klan với váy trắng, nón trùm trắng. Gã này tình cờ lại cao hơn ông đến những ba tấc. Ông chợt để ý thấy các camera đang bị hút vào cuộc đụng độ, và sự hách dịch của ông bỗng bay biến. Chết giọng thường ngày găm giữ như chó sủa bỗng được thay bằng những tiếng lắp bắp lo lắng, run rẩy, the thé mà ngay cả đến chính ông cũng chẳng nghe được ra.

Ozzie đến giải cứu. "Chào buổi sáng, bồ tèo," ông bình thản nói khi bước cạnh ông đại tá đang nao núng. "Chúng tôi đã vây bọc ông, và chúng ta đã áp đảo về lượng. Chúng tôi còn biết rằng ở đây chúng tôi sẽ không thể bảo vệ được cho ông."

"Đúng thế," viên chỉ huy nói.

"Ông chỉ việc theo tôi và làm như tôi nói, chúng ta sẽ không gặp rắc rối."

Họ đi theo Ozzie và viên đại tá đến một khu vực nhỏ trên thảm cỏ mặt trước, nơi được giải thích là phần thảm cỏ dành cho họ trong

phiên tòa. Nếu ở lại đó và ở yên thì cá nhân ông đại tá có thể tránh cho binh lính khỏi đụng độ. Hai người thỏa thuận với nhau. Như chờ đợi, sự xuất hiện của những chiếc váy trắng làm náo loạn những người da đen ở cách đó sáu mươi mét. Họ bắt đầu hét lớn: "Thả Carl Lee! Thả Carl Lee!"

Các thành viên của Klan giương nắm đấm, hét trả:

"Thịt Carl Lee!"

"Thịt Carl Lee!"

"Thịt Carl Lee!"

Hai hàng binh lính đứng dọc theo vỉa hè chính phân cách thảm cỏ và dẫn đến các bậc thềm mặt tiền. Một hàng ngăn giữa vỉa hè và các thành viên của Klan, và một hàng nữa ngăn giữa vỉa hè và dân da đen.

Khi các bồi thẩm bắt đầu đến, họ đi nhanh qua những hàng binh lính, hươu cao những lá thư triệu tập và sững sốt nghe hai nhóm người quát tháo nhau.

Rufus Buckley đáng kính đến Clanton và lễ độ thông báo với các lính canh ông là ai, ông muốn gì. Ông được cho phép đậu xe vào một lô ghi dòng chữ *DÀNH RIÊNG CHO D.A* ở gần tòa án. Các phóng viên như phát rồ. Điều này hẳn là quan trọng, ai đó đã vượt rào. Buckley ngồi một lúc trong chiếc Cadillac tinh tươm của ông, đợi các phóng viên bắt kịp. Họ xúm quanh ông khi ông đóng sập cửa. Ông mỉm cười hết lần này đến lần khác, len lỏi đến cửa trước của tòa án một cách vô cùng chậm rãi. Những tràng câu hỏi nhanh được bắn ra, có vẻ như không thể nào cưỡng lại, và Buckley đã ít nhất tám lần vi phạm quy định không phát biểu. Mỗi lần như thế ông đều mỉm cười và trình bày rằng ông không thể trả lời những câu hỏi mà ông vừa mới trả lời xong. Musgrove bám sát, xách theo chiếc cặp của vị vĩ nhân.

Jake bồn chồn bước nhanh trong văn phòng của anh. Cửa đã khóa. Ellen đang viết một bản tóm lược khác ở nhà dưới. Harry Rex đang ở quán Coffee Shop dùng thêm một bữa điểm tâm nữa và tán

gẫu. Các tấm thẻ nằm tản mát trên bàn làm việc của anh và anh đã ngán ngẩm chúng lắm rồi. Anh lật giở bản tóm lược rồi bước đến các cánh cửa kiểu Pháp. Tiếng la hét vọng đến từ các cửa sổ để mở. Anh quay lại bàn làm việc, xem xét đề cương các bình luận khai mạc của anh trước các bồi thẩm triển vọng. Ấn tượng ban đầu là rất quan trọng.

Anh nằm lên trường kỷ, nhắm mắt lại, nghĩ về hàng ngàn thứ mà lẽ ra lúc này anh đang làm. Nhìn chung, anh yêu thích công việc của anh. Nhưng cũng có những lúc, những lúc đáng sợ như lúc này, anh chỉ cầu sao mình trở thành một nhà đại lý bảo hiểm hay một người môi giới chứng khoán. Hay cũng có thể là một luật sư về thuế. Chắc chắn những người đó không thường xuyên bị buồn nôn và tiêu chảy trong những khoảnh khắc quan trọng của sự nghiệp.

Lucien đã dạy anh rằng sợ hãi là điều tốt; sợ hãi là một đồng minh; và mọi luật sư đều sợ hãi khi đứng trước một bồi thẩm đoàn mới để trình bày vụ việc. Sợ hãi thì không sao, miễn là đừng để lộ nó ra. Các bồi thẩm sẽ không nghe theo những chiếc lưỡi láo liên và những lời hoa mỹ. Họ sẽ không nghe theo gã hề trong gánh xiếc hay gã hề trong cung đình. Họ sẽ không nghe theo một luật sư rao giảng hay ho nhất hay chiến đấu quyết liệt nhất. Lucien đã thuyết phục anh rằng các bồi thẩm luôn đi nghe theo luật sư nào nói lên sự thật, bất chấp đảng phái, từ ngữ hay các khả năng bề nổi của anh ta. Luật sư phải là chính mình tại phòng xử, và nếu anh ta sợ hãi thì anh ta hãy cứ sợ. Ngay cả các bồi thẩm cũng sợ hãi nữa là.

Hãy làm bạn với nỗi sợ, Lucien luôn nói thế, bởi lẽ nó sẽ không đi đâu cả, nó sẽ hủy diệt ta nếu ta không kiểm soát được nó. Nỗi sợ ẩn sâu trong ruột anh, và anh cẩn trọng bước xuống gác và vào phòng vệ sinh.

“Thế nào rồi, sếp?” Ellen hỏi khi anh gật đầu chào cô.

“Sẵn sàng, tôi nghĩ vậy. Một phút nữa chúng ta sẽ đi.”

“Có vài phóng viên đợi bên ngoài. Tôi bảo họ anh đã rút khỏi vụ án và rời khỏi thị trấn.”

“Lúc này tôi chỉ ước có thể.”

“Anh đã nghe ai nhắc đến Wendall Solomom chưa?”

“Chưa.”

“Ông ta làm cho Quỹ Bào chữa Tù nhân Miền Nam. Hè năm ngoái tôi làm việc dưới quyền ông ta. Ông ta đã cãi hàng trăm vụ việc lớn ở khắp miền nam. Trước các phiên tòa, ông ta thường nôn nao đến mất ăn mất ngủ. Bác sĩ cho ông ta uống thuốc an thần, nhưng ông ta vẫn bồn chồn đến mức chẳng ai dám trò chuyện với ông ta vào ngày khai mạc. Và đó là sau hàng trăm vụ xử đấy nhé.”

“Cha cô thì làm cách nào để đối phó?”

“Cha tôi dùng vài ly Martini pha với thuốc Valium. Rồi ông khóa cửa, tắt đèn, nằm lên bàn cho đến giờ ra tòa. Thần kinh của ông đã rệu rã, và ông rất hay cáu. Dĩ nhiên, những hành động như thế cũng là lẽ bình thường.”

“Cho nên cô biết cảm giác đó?”

“Tôi biết rất rõ.”

“Trông tôi có bồn chồn không?”

“Trông anh phờ phạc. Nhưng không sao.”

Jake nhìn đồng hồ tay. “Ta đi thôi.”

Các phóng viên trên vỉa hè vỗ lấy con mồi của họ.

“Miễn bình luận,” anh khẳng định khi chậm rãi băng qua đường, hướng đến tòa án. Sự níu kéo vẫn tiếp diễn.

“Có đúng ông sẽ yêu cầu một vụ xử sai không?”

“Tôi không thể làm việc đó khi nào phiên tòa còn chưa bắt đầu.”

“Có đúng là Klan đã hăm dọa ông không?”

“Miễn bình luận.”

“Có đúng là ông đã đưa gia đình ra khỏi thị trấn cho đến khi phiên tòa kết thúc?”

Jake lưỡng lự liếc nhìn người phóng viên. “Miễn bình luận.”

“Ông nghĩ sao về Vệ binh quốc gia?”

“Tôi tự hào về họ.”

“Thân chủ của ông có được hưởng một phiên tòa công bằng ở hạt Ford không?”

Jake lắc đầu, “Miễn bình luận.”

Một cảnh sát đứng canh gác chỉ cách vài tấc nơi các cơ thể nằm nghỉ ngơi. Anh ta trở vào Ellen, “Cô này là ai vậy, Jake?”

“Cô ta vô hại. Cô ta đi cùng tôi.”

Họ chạy lên các bậc thang cửa hậu. Carl Lee ngồi một mình ở bàn của bên bị, quay lưng lại phòng xử chặt kín. Jean Gillespie đang bận rộn đón các bồi thẩm vào. Các cảnh sát lớn vờn trên lối đi, tìm kiếm mọi dấu hiệu khả nghi. Jake nồng nhiệt thăm hỏi thân chủ của anh, đặc biệt lưu ý đến việc bắt tay ông, cười thật tươi với ông, đặt tay lên vai ông. Ellen lấy đồ ra từ các chiếc cặp, gọn gàng bày các hồ sơ lên bàn.

Jake thì thầm với thân chủ của anh rồi nhìn quanh phòng xử. Tất cả mọi con mắt đều đang đổ dồn vào anh. Gia đình Hailey ngồi chễm chệ ngay dãy đầu. Jake mỉm cười với họ và gật đầu với Lester. Tonya và các cậu con trai diện những bộ đồ dịp Chủ nhật của chúng.

Chúng ngồi cạnh Lester và Gwen, trông như những pho tượng nhỏ hoàn hảo. Các bồi thẩm ngồi ở bên kia lối đi, đang quan sát kỹ lưỡng viên luật sư của Hailey. Anh vỗ vai Gwen, bắt tay Lester, béo má từng đứa con trai, rồi ôm hôn Tonya, cô bé gái nhà Hailey bị hăm hiếp bởi hai gã ngáo vờn đã nhận những gì chúng đáng nhận. Các bồi thẩm quan sát từng động thái của màn diễn này và đặc biệt chú ý đến cô bé gái.

“Noose triệu chúng ta vào phòng thẩm phán,” Musgrove thì thầm với Jake khi anh quay về bàn bên bị.

Lúc Jake và Ellen bước vào phòng của Ichabod thì Buckley và phóng viên tòa án Norma Gallo đang trò chuyện với nhau. Jake giới thiệu cô thư ký pháp luật của anh với Ngài thẩm phán, Buckley,

Musgrove và Norma Gallo. Anh trình bày rằng Ellen Roark là sinh viên năm thứ ba ở Ole Miss, hiện đang làm thư ký pháp luật tại văn phòng của anh. Anh yêu cầu cho phép cô được ngồi gần bàn luật sư và được tham gia vào các quy trình ở phòng thẩm phán. Buckley không đưa ra phản đối nào. Đó là một thực hành phổ biến, Noose trình bày, và ông đã đồng ý đón nhận cô.

“Có kiến nghị trước xét xử nào không, các quý ông?”

“Không” vị D.A. nói.

“Nhiều lắm,” Jake nói và bắt đầu khai hỏa. “Tôi muốn cuộc trao đổi này được ghi lại.”

Norma Gallo bắt đầu viết.

“Trước tiên, tôi muốn làm mới lại kiến nghị thay đổi địa điểm xét xử...”

“Chúng tôi phản đối,” Buckley cắt ngang.

“Câm miệng đi, Thống đốc!” Jake quát. “Tôi còn chưa nói xong, và đừng có mà ngắt lời tôi nữa nhé!”

Buckley và những người khác thảy đều sửng sốt trước sự mất bình tĩnh này. Chỉ tại cái món margarita đó, Ellen nghĩ.

“Tôi xin lỗi nhé, ông Brigance,” Buckley điềm tĩnh nói. “Làm ơn đừng gọi tôi là thống đốc nữa, có được không?”

“Để tôi nói vài điều về chuyện này,” Noose lên tiếng. “Phiên tòa này sẽ là một thử thách kéo dài và cam go. Tôi có thể nhận thức được áp lực mà cả hai ông đang gánh chịu. Bản thân tôi đã từng nhiều lần ở vào vị trí của các ông, và tôi biết các ông đang trải qua những gì. Cả hai ông đều là những luật sư xuất sắc, và tôi rất mừng vì mình có hai luật sư giỏi cho một phiên tòa ở tầm vóc thế này. Tôi cũng cảm thấy được một sự xung khắc nhất định giữa hai ông. Điều này dĩ nhiên chẳng phải là bất thường, và tôi sẽ không yêu cầu hai ông bắt tay nhau và là bạn tốt của nhau. Nhưng khi các ông ở trong phòng xử của tôi hay ở phòng thẩm phán, tôi sẽ đòi hỏi các ông kiểm chế, không ngắt lời của nhau, và hạn chế đến mức tối thiểu

việc la lối. Các ông phải gọi nhau là ông Brigance, ông Buckley, và ông Musgrove. Giờ các ông đã hiểu những gì tôi nói chưa?”

“Vâng, thưa ông.”

“Vâng, thưa ông.”

“Tốt. Vậy thì nói tiếp đi, ông Brigance.”

“Xin cảm ơn Ngài, tôi rất cảm kích. Như tôi đang nói, bên bị muốn làm mới lại kiến nghị thay đổi địa điểm xét xử. Tôi muốn có sự ghi chép để phản ánh rằng trong khi chúng ta đang ngồi đây, trong phòng thẩm phán, vào lúc chín giờ mười lăm, tòa án hạt Ford đang bị bao vây bởi Vệ binh Quốc gia Mississippi. Ở thảm cỏ trước tòa, một nhóm các thành viên của Ku Klux Klan trong những bộ váy trắng, đúng lúc này đang quát tháo những người biểu tình da đen, và những người này dĩ nhiên đang quát lại. Hai nhóm này đã bị ngăn cách bởi các Vệ binh Quốc gia trang bị nặng. Khi các bồi thẩm đến tòa sáng nay, họ đã chứng kiến màn xiếc này trên thảm cỏ của tòa án. Sẽ không thể nào chọn ra được một bồi thẩm đoàn công bằng và vô tư.”

Buckley theo dõi với nụ cười vênh váo trên khuôn mặt bự chàng.

Đợi cho Jake kết thúc, ông ta nói, “Tôi có thể đáp lại được không, thưa Ngài?”

“Không,” Noose thẳng thừng nói. “Kiến nghị bị bác bỏ. Ông còn gì để nói nữa không?”

“Bên bị sẽ có động thái để xóa bỏ toàn bộ ban bồi thẩm này.”

“Trên cơ sở nào?”

“Trên cơ sở đã có những nỗ lực quá đáng của Klan nhằm dọa dẫm ban bồi thẩm này. Chúng tôi biết có ít nhất hai mươi cây thập giá bị đốt.”

“Giả như hai mươi người đó trình diện thì tôi dự định sẽ miễn họ,” Noose nói.

“Tốt,” Jake chậm biếm đáp. “Còn những hăm dọa mà chúng ta chưa biết thì sao? Còn những bồi thẩm đã nghe tin đốt thập giá thì

sao?"

Noose quệt mắt và nín thình. Buckley có thể phát biểu, nhưng ông ta lại không muốn ngắt lời.

"Tôi có một bản danh sách ở đây," Jake nói, với lấy một tập hồ sơ. "Đó là hai mươi bồi thẩm đã bị viếng thăm. Và thêm một bản khai có tuyên thệ của cảnh sát trưởng Walls, trong đó ông ta nêu chi tiết các hành động hăm dọa. Tôi đang đệ trình chúng lên tòa để hậu thuẫn cho kiến nghị xóa ban bồi thẩm. Tôi muốn nó là một phần trong ghi chép để Tòa Thượng Thẩm có thể thấy rõ trắng đen."

"Ông chờ đợi việc kháng cáo sao, ông Brigance?" Buckley hỏi. Ellen tuy mới vừa gặp Rufus Buckley nhưng, chỉ sau vài giây, cô đã hiểu vì sao Jake và Harry Rex căm ghét ông ta đến thế.

"Không đâu, Thống đốc. Tôi không chờ đợi phiên kháng cáo. Tôi chỉ cố đảm bảo cho thân chủ của tôi có được một phiên xử công bằng từ một bồi thẩm đoàn công bằng mà thôi. Ông cần phải hiểu điều đó."

"Tôi sẽ không xóa ban bồi thẩm này đâu. Việc đó sẽ khiến chúng ta mất thêm một tuần," Noose nói.

"Liên quan đến mạng sống một con người thì thời gian nghĩa lý gì? Chúng ta đang nói về công lý. Ông nhớ đi, quyền được có một phiên tòa công bằng là một trong những quyền hiến định căn bản nhất. Sẽ là một sự bôi bác nếu như ta không xóa ban bồi thẩm này trong khi đã biết một số người họ bị hăm dọa bởi một đám khủng bố mặc váy trắng, những kẻ chỉ muốn thân chủ của tôi bị treo cổ."

"Kiến nghị của ông đã bị bác bỏ," Noose dứt khoát nói. "Ông còn gì để nói nữa không?"

"Không còn gì nhiều. Tôi đề nghị khi ông miễn hai mươi người họ thì ông phải làm sao để những bồi thẩm khác không biết được lý do."

"Tôi có thể xử lý việc đó, ông Brigance ạ."

Ông Pate được phái đi tìm Jean Gillespie. Noose trao cho bà danh sách hai mươi cái tên. Bà trở lại phòng xử và đọc bản danh sách. Họ không cần phải làm bốn phần bồi thẩm nữa, và họ được tự do ra về. Bà quay về phòng thẩm phán.

“Chúng ta còn bao nhiêu bồi thẩm vậy?” Noose hỏi bà. “Chín mươi bốn.”

“Vậy là đủ. Tôi tin chắc chúng ta có thể tìm ra được hai mươi người phù hợp để phục vụ.”

“Ông chỉ có thể tìm được hai người thôi,” Jake làu bàu nói với Ellen, đủ lớn để Noose nghe thấy và Norma Gallo ghi lại. Ngài xin kiếu và họ ngồi vào chỗ của mình trong phòng xử.

Chín mươi bốn cái tên được viết lên những mẫu giấy nhỏ rồi bỏ vào một thùng gỗ ngăn hình trụ. Jean Gillespie xóc chiếc thùng, dừng lại, rồi nhặt ra ngẫu nhiên một cái tên. Bà trao nó cho Noose, người ngồi trên chiếc ngai—hay chiếc ghế thẩm phán—phía trên bà và trên tất cả mọi người còn lại. Cả phòng xử theo dõi trong sự im lặng chết chóc khi ông hạ chiếc mũi ấy xuống và nhìn vào cái tên đầu tiên.

“Carlene Malone, bồi thẩm số một,” ông rít lên, mở hết giọng. Hàng đầu tiên đã được dọn quang và bà Malone ngồi vào chỗ của bà gần lối đi. Mỗi dãy ghế chứa được mười người, và có cả thầy mười dãy, tất cả đều chật cứng các bồi thẩm. Mười dãy phía bên kia lối đi thì chật cứng những thân nhân, bạn bè, những người dự khán, nhưng chủ yếu là các phóng viên, những người vừa viết xuống cái tên Carlene Malone. Jake cũng viết xuống cái tên của bà. Bà là người da trắng, to béo, đã ly hôn, thu nhập thấp. Bà được cho hai điểm trên thang của Brigrance. Không—một, anh nghĩ. Jean lại xóc tiếp chiếc thùng

“Marcia Dickens, bồi thẩm thứ hai,” Noose đọc lớn.

Da trắng, béo phì, trên sáu mươi tuổi, trông khá khó ưa. Không—hai.

“Jo Neth Mills, số ba.”

Jake ngồi lún sâu hơn một chút vào chiếc ghế. Bà ta da trắng, trạc năm mươi, làm việc với mức lương tối thiểu cho một nhà máy sản xuất áo sơ mi ở Karaway. Theo như hoạt động thăm dò, bà ta có một ông sếp da đen vừa ngu dốt vừa hay lạm dụng. Bà ta được chấm điểm không trên thẻ của Jake. Ba—không

Jake tuyệt vọng nhìn Jean khi bà lại xóc thùng.

“Reba Betts, số bốn.”

Anh lún sâu hơn nữa và bắt đầu bóp trán. Không—bốn. “Không thể tin nổi,” anh lau bầu hường ánh mắt về Ellen. Harry Rex thì lắc đầu.

“Gerald Ault, số năm.”

Jake mỉm cười khi vị bồi thẩm số một của anh ngồi xuống cạnh Reba Betts. Buckley đánh một dấu đen tồ tẹt bên cạnh tên của ông này.

“Alex Summers, số sáu.”

Carl Lee hé nở một nụ cười yếu ớt khi một người da đen đầu tiên xuất hiện từ cửa sau và ngồi vào cạnh Gerald Ault. Buckley cũng mỉm cười khi rành rọt khoanh một vòng tròn quanh cái tên người da đen đầu tiên.

Bốn người kế tiếp đều là nữ da trắng, không ai được chấm trên ba điểm. Jake cảm thấy lo lắng khi dãy ghế thứ nhất được lấp đầy. Theo luật, anh được hưởng mười hai lần thách thức, tức tự do gạt bỏ mà không cần nêu lý do. Để có cơ may gỡ hòa, anh sẽ buộc phải sử dụng ít nhất một nửa số lần từ chối với chỉ riêng dãy ghế đầu.

“Walter Godsey, số mười một,” Noose công bố, giọng của ông suy giảm dần âm lượng. Godsey là một người cày thuê trung niên không có lòng trắc ẩn mà cũng chẳng có tiềm năng nào.

Khi Noose kết thúc dãy thứ hai thì nó bao gồm bảy nữ da trắng, hai nam da đen, cùng với Godsey. Jake cảm thấy mỗi thảm họa. Sự an ủi vẫn không đến cho đến dãy thứ tư, khi Jean chơi một phát nóng, nhặt ra bảy cái tên nam, trong số đó có bốn người da đen.

Phải mất đến gần một giờ đồng hồ để toàn bộ ban bồi thẩm an tọa. Noose lui ra trong mười lăm phút để Jean có thời gian gõ một bản danh sách những cái tên được đánh số. Jake và Hellen dùng thời gian nghỉ này để rà soát lại các ghi chú và gán những cái tên với khuôn mặt. Harry Rex ngồi gần chiếc quầy phía sau các cuốn sách ghi án màu đỏ, ghi chép lia lịa lúc Noose xướng to những cái tên. Ông hội ý với Jake và đồng ý rằng sự thể không được mấy tốt đẹp.

Lúc mười một giờ, Noose trở lại bục thẩm phán, và phòng xử im phăng phắc. Ai đó gợi ý ông nên dùng micro, cho nên ông gí nó sát mũi, chỉ cách có vài phân. Ông nói lớn, và giọng nói mong manh và khó chịu của ông chọt thô bạo vang lên khắp phòng xử khi ông đặt ra một loạt những câu hỏi dài dòng theo quy định của pháp luật. Ông giới thiệu Carl Lee và hỏi xem có vị bồi thẩm nào là bà con của ông ta hoặc biết ông ta hay không. Tất cả đều biết ông ta và Noose đã đoán trước điều đó, nhưng chỉ hai người trong ban bồi thẩm thừa nhận có biết ông ta trước tháng Năm. Noose giới thiệu các luật sư, rồi trình bày ngắn gọn về tính chất các cáo buộc. Không một bồi thẩm nào thú nhận không hay biết gì về vụ Hailey. Noose nói miên man hồi lâu và, phức đức sao, cuối cùng cũng kết thúc vào lúc mười hai giờ ba mươi. Ông cho giải lao đến hai giờ chiều.

Dell giao sandwich nóng và trà đá đến phòng họp. Jake ôm cô, cảm ơn, và dẫn gửi hóa đơn cho anh. Anh không ngó ngang đến thức ăn, trải các tấm thẻ lên bàn theo trình tự các bồi thẩm được bố trí chỗ ngồi. Harry Rex tấn công miếng sandwich thịt bò nướng và phô mai. "Chúng ta có một kết quả bốc thăm thật kinh khủng."

Khi chín mươi bốn tấm thẻ đã sắp xếp xong, Jake lùi lại, nghiên cứu chúng. Ellen đứng sau anh, rửa một khoai tây chiên. Cô nghiên cứu các tấm thẻ.

"Chúng ta có một kết quả bốc thăm thật khủng khiếp" Harry Rex nói, xối toàn bộ miếng bánh vào bụng bằng nửa lít trà. "Anh im đi được không," Jake cự nự.

“Trong năm mươi người đầu tiên, chúng ta có tám nam da đen, ba nữ da đen, và ba mươi nữ da trắng. Còn lại là chín nam da trắng, hầu hết không được hấp dẫn lắm. Có vẻ ta đang có một bồi thẩm đoàn nữ da trắng” Ellen nói.

“Nữ da trắng, nữ da trắng,” Harry Rex nói. “Những bồi thẩm tệ hại nhất trần đời. Nữ da trắng!”

Ellen trừng mắt nhìn ông. “Tôi tưởng nam da trắng phì nộn mới là những bồi thẩm tệ hại nhất trần đời chứ.”

“Đừng hiểu lầm tôi, Row Ark, tôi yêu nữ da trắng. Tôi đã lấy bốn bà vợ da trắng, nhớ lại đi. Tôi chỉ ghét nữ da trắng làm bồi thẩm mà thôi.”

“Là tôi thì tôi sẽ không biểu quyết kết án ông ta.”

“Row Ark à, cô là một người ACLU cánh tả. Cô sẽ không biểu quyết kết án bất cứ ai và bất cứ điều gì. Trong bộ óc nhỏ bé cuồng loạn của cô, cô nghĩ rằng những tay làm phim khiêu dâm trẻ em và những tay khủng bố PLO là những người thực sự rất tốt, bị hệ thống ngược đãi và cần được cho cơ hội.”

“Còn trong bộ óc lý trí, văn minh và đầy trắc ẩn của ông, ông nghĩ chúng ta phải làm gì với chúng đây?”

“Treo ngược chúng lên, thiến chúng, mặc cho chúng chảy máu đến chết, không cần phải xét xử gì cả.”

“Theo cách hiểu pháp luật của ông thì điều đó có hợp hiến không vậy?”

“Có lẽ là không, nhưng nó ngăn được nhiều tay làm phim khiêu dâm trẻ em và khủng bố. Jake này, anh có định ăn cái sandwich này không vậy?”

“Không.”

Hatty Rex mở lấy một sandwich thịt nguội và phô mai. “Gạt ngay số một ra, Carlene Malone ấy. Mụ ta là người của gia đình Malone ở Lake Village. Một mụ rác trắng ác như quỷ.”

“Tôi thì chỉ muốn gạt toàn bộ cái ban bồi thẩm này,” Jake nói, vẫn không rời mắt khỏi chiếc bàn.

“Chúng ta có một cuộc bốc thăm thật khủng khiếp.”

“Cô nghĩ sao, Row Ark?” Jake hỏi.

Harry Rex nuốt nhanh. “Tôi nghĩ chúng ta nên nhận ông ta có tội rồi thì nhau bỏ chạy. Chạy như lũ chó bị bóng ấy.”

Ellen nhìn các tấm thẻ. “Có thể còn tệ hơn thế nữa.”

Harry Rex rặn ra một tràng cười lớn. “Tệ hơn! Cách duy nhất để tệ hơn là ba mươi người đầu tiên ngồi ở đó trong váy trắng, nón chóp và mặt nạ nhỏ.”

“Harry Rex, anh im đi có được không vậy?”

“Tôi chỉ muốn giúp thôi mà. Anh có ăn phần khoai tây chiên của anh không?”

“Không. Tại sao anh không tọng toàn bộ chỗ khoai tây đó vào mồm rồi nhai cho thật lâu giùm đi?”

“Tôi nghĩ anh đã sai về một số phụ nữ này.” Ellen nói. “Tôi có xu hướng đồng ý với Lucien. Theo quy luật chung, phụ nữ sẽ dễ có thiện cảm. Phụ nữ chúng tôi là những người bị cưỡng hiếp, nhớ không?”

“Tôi thì không nghĩ như thế,” Harry Rex nói.

“Thôi đi,” Jake đáp lại. “Ai trong các cô ấy là thân chủ cũ của anh, được cho là sẽ làm mọi việc vì anh, chỉ cần anh nháy mắt với cô ta?” Ellen khúc khích cười. “Hẳn phải là số hai mươi chín. Bà ta cao một mét rưỡi và nặng một trăm năm mươi ký.”

Harry Rex chùi miệng bằng một tờ giấy. “Hay nhỉ. Là số bảy mươi bốn. Cô ta ngồi quá xa ở phía sau. Quên cô ta đi.”

Noose nện búa vào lúc hai giờ và phòng xử đi vào trật tự. “Mời Công tố xem xét ban bồi thẩm,” ông nói.

Vị công tố khu vực đường bệ chậm rãi đứng dậy, trình trọng bước đến vành móng ngựa, nơi ông đứng lại, trầm tư nhìn những người

dự khán và các bồi thẩm. Ông nhận ra các họa sĩ đang phác họa mình và trong khoảnh khắc có vẻ như đã làm dáng. Ông nở nụ cười chân thành với các bồi thẩm rồi giới thiệu bản thân. Ông trình bày rằng ông là một luật sư của nhân dân; thân chủ của ông chính là bang Mississippi. Ông đã phục vụ với tư cách công tố viên đến nay đã chín năm, và đó là một vinh dự mà ông muốn dành sự hàm ơn đối với những người dân tốt lành của hạt Ford. Ông trở vào họ và nói với họ rằng chính họ, chính những người đang ngồi đây, là những người đã bầu ông làm đại diện cho mình. Ông cảm ơn họ và mong rằng ông sẽ không làm cho họ phải thất vọng.

Phải, ông quả lo lắng và sợ hãi. Ông đã khởi tố hàng trăm tên tội phạm, nhưng ông vẫn luôn sợ hãi trước mỗi phiên tòa. Đúng. Ông sợ hãi, và ông không xấu hổ gì khi thú nhận điều đó. Sợ hãi vì trách nhiệm ghê gớm mà người dân đã trao vào tay ông, người có trách nhiệm đưa những tên tội phạm vào tù và bảo vệ người dân.

Sợ hãi vì ông có thể không đại diện một cách xứng đáng cho các thân chủ của ông, những người dân của tiểu bang tuyệt vời này.

Jake đã từng nghe những lời tào lao này trước đây. Anh đã thuộc nó nằm lòng. Buckley, một người tốt, một luật sư của bang, người đoàn kết nhân dân để tìm công lý. Hẳn ta là một nhà hùng biện lưu loát và tài năng, kẻ mà lúc này thì nói năng dẹt dẹt với bồi thẩm đoàn như một bậc cha ông ban bố lời khuyên cho con cháu, nhưng lúc khác lại tung ra những tràng đả kích, đưa ra những giảng giải mà bất cứ nhà thuyết giáo da đen nào cũng phải ganh tị. Chỉ một tích tắc sau đó, trong sự bột phát trôi chảy của thuật hùng biện, hẳn có thể thuyết phục bồi thẩm đoàn rằng sự ổn định của xã hội chúng ta, phải, thậm chí cả tương lai của loài người, phụ thuộc vào lời tuyên án có tội. Hẳn đang ở phong độ cao nhất trong các phiên tòa lớn, và phiên này là lớn nhất. Hẳn nói mà không cần văn bản. Hẳn cuốn hút cả phòng xử khi phác họa bản thân như một người ở thế yếu, người bạn và đối tác của các bồi thẩm viên, những người sẽ cùng hẳn tìm được chân lý và trừng phạt gã đàn ông này vì hành động tàn bạo của ông ta.

Sau mười phút, Jake hết chịu đựng nổi. Anh đứng dậy với điệu bộ thất vọng. “Thưa Ngài, tôi xin phản đối. Ông Buckley đang không làm việc chọn lọc bồi thẩm đoàn. Tôi không biết chắc ông ta đang làm gì, nhưng ông ta không làm việc thẩm vấn ban bồi thẩm.”

“Chấp nhận phản đối!” Noose quát vào micro. “Ông Buckley, nếu ông không có câu hỏi nào cho ban bồi thẩm thì làm ơn hãy ngồi xuống.”

“Tôi xin lỗi, thưa Ngài,” Buckley lúng búng nói, vờ như bị xúc phạm. Jake đã ghi điểm trước. Buckley cầm sổ ghi chép lên và khởi đầu bản danh sách hàng ngàn câu hỏi. Ông hỏi có ai trong ban bồi thẩm trước đây đã từng phục vụ trong bồi thẩm đoàn không. Nhiều cánh tay đưa lên. Dân sự hay hình sự? Các vị biểu quyết tha bổng hay kết án? Đã cách đây bao lâu? Bị cáo là da trắng hay da đen? Nạn nhân là da trắng hay da đen? Đã có ai là nạn nhân của tội ác bạo lực chưa? Hai cánh tay đưa lên. Khi nào? Ở đâu? Kẻ gây bạo lực có bị bắt không? Có bị kết án không? Da trắng hay da đen? Jake, Harry Rex và Ellen đã ghi chép nhiều trang. Quý vị có thành viên nào trong gia đình là nạn nhân của tội ác bạo lực không? Thêm nhiều cánh tay nữa. Khi nào? Ở đâu? Điều gì xảy ra cho kẻ thủ ác? Có bị truy tố không? Có bị đưa ra tòa không? Có bị kết án không? Có bao nhiêu bạn bè hoặc thành viên gia đình được tuyển mộ vào lực lượng chấp pháp? Ai? Ở đâu?

Trong ba giờ đồng hồ không ngưng nghỉ, Buckley thăm dò và lượm lặt như một nhà phẫu thuật. Ông là một bậc thầy. Sự chuẩn bị là rõ rệt. Ông đặt ra những câu hỏi mà Jake chưa hề nghĩ đến. Và ông đã hỏi hầu như tất cả mọi câu mà Jake đã soạn thảo. Ông tinh tế chọc cả vào những chi tiết cảm xúc và ý kiến cá nhân. Và, chờ khi đúng dịp, ông nói ra điều gì đó vui nhộn để làm mọi người bật cười và giảm bớt căng thẳng. Ông nắm phòng xử trong lòng bàn tay, và khi Noose chặn Buckley lại vào lúc năm giờ thì ông đã làm chủ hoàn toàn tình thế. Ông sẽ hoàn tất vào buổi sáng.

Ngài thẩm phán hoãn phiên tòa đến sáng hôm sau. Jake nói chuyện một lúc với thân chủ của anh trong khi đám đông di chuyển ra cửa hậu. Ozzie đứng đó với chiếc còng. Khi Jake nói xong, Carl

Lee quỳ xuống trước gia đình ông ở dãy ghế đầu, ôm lấy tất cả họ. Ông sẽ gặp lại họ ngày mai, ông nói vậy. Ozzie dẫn ông vào phòng chờ rồi xuống cầu thang, nơi một toán cảnh sát đã đợi sẵn để đưa ông về nhà giam.

Ngày thứ hai, mặt trời mọc nhanh ở phía đông và chỉ trong ít giây đã đốt màn sương trên thảm cỏ Bermuda dày bao quanh tòa án hạt Ford. Một lớp sương mù nhơm nhớp và vô hình bốc lên từ thảm cỏ, bám vào những chiếc giày nặng trĩch và những chiếc quần kền càng của các binh lính. Mặt trời thiêu đốt họ khi họ uể oải bước đi trên các vỉa hè của khu thương mại Clanton. Họ lảng vảng bên dưới những ngọn cây tỏa bóng và dưới vòm mái của các cửa hiệu nhỏ. Khi bữa điểm tâm được phục vụ dưới các lều bạt, các binh lính cởi áo ngoài, chỉ còn mặc những chiếc áo lót màu xanh lá sũng mồ hôi.

Các nhà thuyết giáo da đen và giáo dân của họ đi thẳng đến chỗ dành cho họ và dựng lều. Họ mở những chiếc ghế xếp bên dưới các cây sồi và đặt những thùng nước đá lên những chiếc bàn xếp. Những tấm biểu ngữ xanh và trắng *THẢ CARL LEE* được gắn lên cây cọc và cắm xuống đất thành những hàng rào ngay ngắn. Agee đã cho in một số áp phích mới với ảnh trắng đen Carl Lee được phóng to ở giữa, còn bên mép là các màu đỏ, trắng và xanh. Chúng trông bắt mắt và chuyên nghiệp.

Các thành viên của Klan ngoan ngoãn đi đến phần thảm cỏ dành cho họ. Họ cũng mang đến những áp phích của mình—những áp phích nền trắng chữ đỏ hét lên *THỊT CARL LEE, THỊT CARL LEE*. Họ huơ chúng trước những người da đen ở thảm cỏ bên kia, và cả hai nhóm bắt đầu quát tháo nhau. Các binh lính lập thành một hàng vào ngay ngắn dọc vỉa hè. Họ đứng ôm súng nhưng hững hờ trong khi những lời lẽ thô tục và những tiếng hô hào bay qua bay lại trên đầu họ. Đó là vào lúc tám giờ sáng của Ngày Hai.

Các phóng viên tỏ ra dễ dãi với mọi thứ họ đưa tin. Họ lao ra thăm cỏ trước tòa khi cuộc chửi bới bắt đầu. Ozzie và ông đại tá đi lòng vòng quanh tòa án, chỉ trở chỗ này chỗ nọ và hét vào các bộ đàm của mình.

Vào lúc chín giờ, Ichabod ngỏ lời chào buổi sáng với đám đông mà lúc này chỉ còn toàn chỗ đứng. Buckley chậm chậm đứng dậy. Với sự sinh động tuyệt vời, ông thông báo cho Ngài thẩm phán rằng ông không có câu hỏi nào thêm cho ban bồi thẩm.

Luật sư Brigance đứng bật dậy khỏi ghế ngồi của mình với các đầu gối cao su và cơ nhện nhạo trong bao tử. Anh bước đến rào chắn và nhìn vào những cặp mắt lo âu của chín mươi bốn vị bồi thẩm triển vọng

Đám đông chăm chú lắng nghe người đàn ông trẻ tuổi, vênh váo và ba hoa, kẻ đã từng khoe khoang chưa bao giờ cãi thua một vụ án giết người nào. Anh tỏ ra thư thái và tự tin. Giọng anh tuy lớn nhưng ấm áp. Những từ ngữ anh dùng tuy uyên bác nhưng bình dân. Anh tự giới thiệu bản thân, giới thiệu thân chủ của anh, gia đình của ông ta, và dành lời cuối cùng cho cô bé gái. Anh khen ngợi vị D.A. về cuộc thẩm vấn gây kiệt quệ chiều hôm qua và thừa nhận rằng phần lớn các câu hỏi của anh đã được ông ta hỏi mất rồi. Anh nhìn vào các ghi chép của mình. Câu hỏi đầu tiên của anh là một quả bom tấn.

“Thưa quý bà quý ông, có ai trong quý vị tin rằng bào chữa bằng viện dẫn tâm thần là điều không nên sử dụng trong mọi tình huống?”

Họ lúng túng đôi chút, nhưng không có cánh tay nào đưa lên. Anh đã gây bất ngờ cho họ ngay từ đầu. Tâm thần! Tâm thần! Hạt mầm đã được gieo.

“Nếu chúng tôi chứng minh được Carl Lee Hailey bị tâm thần khi ông ta bắn Billy Ray Cobb và Pete Willard, ai là người trong ban bồi thẩm này không thấy ông ta vô tội?”

Câu hỏi này khá lắt léo, và được cố tình như vậy.

Không cánh tay nào cả. Vài người cũng muốn đáp lại nhưng không dám chắc mình có đưa ra được câu trả lời phù hợp hay không.

Jake đăm đăm nhìn họ, biết rằng hầu hết đã bị rối trí, nhưng cũng biết rằng mọi thành viên trong ban bồi thẩm lúc này đều đang nghĩ về việc thân chủ của anh bị tâm thần.

Đó là chỗ mà anh sẽ bỏ họ lại.

"Cảm ơn," anh nói với tất cả sự duyên dáng mà anh chưa bao giờ quy tụ được trong đời. "Tôi không hỏi gì nữa, thưa Ngài."

Buckley trông hoang mang. Ông nhìn vị thẩm phán, người cũng ngỡ ngàng chẳng kém.

"Chỉ có vậy thôi ư?" Noose ngờ vực hỏi. "Chỉ có vậy thôi sao, ông Brigance?"

"Vâng, thưa Ngài. Với tôi, ban bồi thẩm có vẻ ổn. Jake nói với vẻ tin cậy, trái ngược hẳn với Buckley, người đã tra tấn họ trong ba tiếng đồng hồ. Với Jake, ban bồi thẩm còn lâu mới là chấp nhận được, nhưng sẽ là vô nghĩa nếu lặp lại cùng những câu hỏi mà Buckley đã nêu ra.

"Rất tốt. Mời các vị luật sư vào phòng của tôi nhé."

Buckley, Musgrove, Jake, Ellen và ông Pate đi theo Ichabod ra cánh cửa phía sau bục thẩm phán rồi ngồi quanh chiếc bàn làm việc trong phòng ông. Noose lên tiếng: "Thưa quý vị, tôi đoán quý vị sẽ muốn thẩm vấn cá nhân từng bồi thẩm về án tử hình."

"Vâng, thưa ông," Jake nói.

"Đúng vậy, thưa Ngài," Buckley nói.

"Rất tốt. Ông chấp hành viên, xin ông vui lòng đưa bồi thẩm số một vào đây, bà Carlene Malone."

Ông Pate trở ra phòng xử và xướng tên Carlene Malone. Ít lâu sau, bà theo ông vào phòng thẩm phán. Bà rất hoảng sợ. Các luật sư mỉm cười nhưng không nói gì cả: đó là theo lời dặn của Noose.

“Mời bà ngồi,” Noose nói trong lúc cởi chiếc váy của ông. “Chuyện này chỉ mất có một phút thôi, bà Malone ạ. Đối với án tử hình, liệu bà có những cảm xúc mạnh mẽ theo hướng này hay hướng khác không?” Noose hỏi.

Bà lo lắng lắc đầu, nhìn chăm chặp Ichabod. “Ờ, không, thưa ngài.”

“Nếu bà được chọn vào bồi thẩm đoàn này và nếu ông Hailey bị tuyên có tội, liệu bà có nghĩ đến việc áp đặt án tử hình không?”

“Chắc chắn rồi. Tôi nghĩ nó phải luôn luôn được áp dụng. Có thể mới ngăn được vài sự việc xấu xa. Tôi toàn tâm ủng hộ nó.”

Jake tiếp tục mỉm cười và lịch sự gật đầu với bồi thẩm số một. Buckley cũng mỉm cười và nháy mắt với Musgrove.

“Cảm ơn bà Malone. Bà có thể trở về chỗ ngồi của bà trong phòng xử,” Noose nói.

“Đưa số hai đến,” Noose lệnh cho ông Pate. Marcia Dickens, một phụ nữ lớn tuổi với khuôn mặt cau có, được đưa vào phòng thẩm phán.

“Vâng, thưa ông,” bà nói. “Tôi rất ủng hộ án tử hình. Biểu quyết án tử với tôi không có vấn đề gì.”

Jake ngồi đó, mỉm cười. Buckley lại nháy mắt. Noose cảm ơn bà rồi cho gọi số ba.

Số ba và số bốn cũng đều không dung thứ, sẵn sàng để giết nếu có đủ chứng cứ. Số năm, Gerald Ault, vũ khí bí mật của Jake, được mời ngồi trong phòng thẩm phán.

“Cảm ơn ông Ault, việc này chỉ mất có một phút thôi,” Noose lặp lại. “Trước tiên, ông có cảm xúc mạnh mẽ nào không trong việc chống hay ủng hộ án tử hình?”

“Ồ, có đấy, thưa ông.” Ault háo hức đáp, giọng nói và khuôn mặt ông toát ra sự trắc ẩn. “Tôi rất chống lại việc đó. Nó tàn ác và bất bình thường. Tôi sẽ thấy xấu hổ khi sống trong một xã hội cho phép giết một sinh linh con người một cách hợp pháp.”

“Tôi hiểu. Nếu ông là bồi thẩm, trong mọi tình huống, liệu ông có biểu quyết áp đặt án tử hình không?”

“Ồ không, thưa ông. Trong bất cứ tình huống nào, bất kể tội ác nào. Không, thưa ông.”

Buckley đằng hắng rồi u ám tuyên bố, “Thưa Ngài, Công tố xin miễn ông Ault theo thẩm quyền do lập trường và thái độ của ông ta.”

“Kiến nghị được chấp nhận. Ông Ault, ông được miễn làm bốn phần bồi thẩm,” Noose nói. “Ông có thể rời ngay khỏi phòng xử nếu như ông muốn. Nếu ông chọn ở lại phòng xử, tôi yêu cầu ông không ngồi cùng các bồi thẩm khác.”

Ault bối rối và tuyệt vọng nhìn người bạn Jake mà lúc này đang nhìn xuống sàn với chiếc miệng khép kín. “Tôi có thể hỏi vì sao không?” Gerald hỏi.

Noose tháo cặp mực kính và trở thành một giáo sư. “Thưa ông Ault, theo luật pháp, tòa án được yêu cầu miễn mọi bồi thẩm tiềm năng nào thừa nhận ông ta hay bà ta không thể cân nhắc, và từ khóa ở đây là cân nhắc án tử hình. Ông thấy đó, dù ông có thích hay không, án tử hình cũng vẫn là một biện pháp trừng phạt ở Mississippi và hầu hết các bang. Cho nên sẽ là bất công nếu chọn các bồi thẩm nào không thể tuân theo luật.”

Sự hiếu kỳ của đám đông dâng cao khi Gerald Ault xuất hiện từ phía sau bục thẩm phán, bước đến cánh cổng nhỏ ở rào chắn rồi rời khỏi phòng xử. Chấp hành viên xướng tên người số sáu, Alex Summers, rồi dẫn ông ta vào phòng thẩm phán. Một lúc sau Alex Summers trở lại và ngồi vào chỗ của ông trong hàng ghế đầu. Ông đã nói dối về án tử hình. Ông cũng chống lại án tử như hầu hết người da đen, nhưng ông nói với Noose rằng ông không phản đối nó. Không sao cả. lát sau, trong lúc giải lao, ông lặng lẽ gặp các bồi thẩm da đen khác và giải thích cho họ phải trả lời các câu hỏi như thế nào trong phòng thẩm phán.

Quy trình chậm chạp này tiếp diễn cho đến giữa buổi chiều, khi bồi thẩm cuối cùng rời khỏi phòng thẩm phán. Mười một người bị

miễn do sự dè dặt đối với án tử. Noose giải lao vào lúc ba giờ rưỡi và cho phép các luật sư xem lại các ghi chép của mình cho đến bốn giờ.

Trong thư viện ở tầng ba, Jake và ê kíp của anh nhìn bản danh sách bồi thẩm và các tấm thẻ. Đã đến lúc phải quyết định. Anh đã mơ về những cái tên viết bằng bút xanh, đỏ và đen cùng các con số bên cạnh chúng. Anh đã quan sát họ trong phòng xử rông rã suốt hai ngày. Anh đã biết họ. Ellen muốn nữ. Harry Rex muốn nam.

Noose nhìn vào bản danh sách hoàn chỉnh của ông, với các bồi thẩm được đánh số lại để phản ánh việc miễn do thiên kiến, rồi nhìn các luật sư. "Quý vị đã sẵn sàng chưa? Tốt. Như quý vị đã biết, đây là một vụ trọng án, nên mỗi người các ông có mười hai quyền phản đối. Ông Buckley. Ông được yêu cầu trình ra bản danh sách mười hai bồi thẩm cho bên bị. Xin vui lòng khởi đầu bằng bồi thẩm số một và chỉ đề cập đến mỗi bồi thẩm bằng con số."

"Dạ vâng, thưa Ngài, Công tố sẽ chấp nhận các bồi thẩm số một, hai, ba, bốn, sử dụng quyền phản đối đối với số năm, chấp nhận các số sáu, bảy, tám, chín. Sử dụng quyền phản đối thứ hai đối với số mười, chấp nhận các số mười một, mười hai, mười ba, sử dụng quyền phản đối thứ ba đối với số mười bốn, và chấp nhận số mười lăm. Đó là mười hai người, tôi tin vậy."

Jake và Ellen khoanh và ghi chú tên các bản danh sách của họ. Noose cẩn thận đếm lại. "Đúng đấy, ông Brigance, mười hai người." Buckley đã đệ trình mười hai nữ. Hai nam da đen và một nam da trắng bị gạch tên.

Jake sột soạt viết những cái tên trong bản danh sách của anh. "Bên bị xin gạch tên các bồi thẩm số một, hai, ba, chấp nhận số bốn, sáu, bảy, gạch số tám, chín, mười một, mười hai, chấp nhận mười ba, gạch mười bốn. Tôi tin chúng tôi đã sử dụng tám trong số các quyền phản đối."

Ngài thẩm phán gạch những đường thẳng và kiểm tra những đánh dấu dọc theo bản danh sách của ông, tính toán một cách chậm chạp. "Cả hai ông đều chấp nhận các bồi thẩm số bốn, sáu, bảy, và

mười ba. Ông Buckley, trở lại phiên ông đấy. Hãy cho chúng tôi thêm tám bồi thẩm nữa.”

“Công tố sẽ chấp nhận số mười sáu, sử dụng quyền phản đối đối với mười bảy, chấp nhận mười tám, mười chín, hai mươi, gạch hai mươi một, chấp nhận hai mươi hai, gạch hai mươi ba, chấp nhận hai mươi bốn, gạch hai mươi lăm và hai mươi sáu, và chấp nhận hai mươi bảy và hai mươi tám. Đó là mười hai người, và còn lại bốn quyền phản đối.”

Jake điếng người. Một lần nữa, Buckley đã gạch tất cả những người da đen và nam giới. Hắn đang đọc được anh nghĩ gì trong đầu.

“Ông Brigance, đến phiên ông đấy.”

“Chúng tôi xin hội ý một lúc được không thưa Ngài?”

“Năm phút,” Noose đáp.

Jake và cô thư ký của anh bước sang phòng cà phê ở bên cạnh, nơi Harry Rex đang chờ sẵn. “Nhìn này,” Jake nói khi trải bản danh sách ra bàn và ba người châu đầu lại. “Chúng ta đã đi đến hai mươi chín. Tôi chỉ còn bốn quyền phản đối và Buckley cũng vậy. Hắn gạch tất cả những người da đen và nam giới. Ngay lúc này, toàn bộ các bồi thẩm đều là nữ da trắng. Hai người kế tiếp là nữ da trắng, ba mươi một là Clyde Sisco, và ba mươi hai là Barry Acker.”

“Vậy bốn trong số sáu người kế tiếp là da đen,” Ellen nói. “Phải, nhưng Buckley sẽ không để ta đi đến đó. Tôi thực sự ngạc nhiên khi hắn để chúng ta có cái chuỗi này ở gần vòng bốn như vậy.”

“Tôi biết anh muốn Acker. Còn Sisco thì sao nhỉ?” Harry Rex hỏi.

“Tôi e ngại ông này. Lucien nói ông ta là một gã lưu manh có thể mua chuộc được.”

“Tuyệt! Vậy ta chọn ông ta rồi mua ông ta luôn đi.”

“Hay nhỉ. Làm sao anh biết Buckley chưa mua chuộc ông ta?”

“Là tôi thì tôi chọn ông ta đấy.”- Jake nghiên cứu bản danh sách, đếm đi đếm lại. Ellen muốn gạch cả hai người nam Acker và Sisco.

Họ trở về phòng thẩm phán và ngồi xuống. Phóng viên tòa án đã sẵn sàng. "Thưa Ngài, chúng tôi sẽ gạch hai mươi hai và hai mươi tám, còn lại hai quyền phản đối."

"Đến phiên ông, ông Buckley. Hai mươi chín và ba mươi."

"Công tố nhận cả hai. Còn lại hai quyền phản đối."

"Đến phiên ông, ông Brigance."

"Chúng tôi gạch hai mươi chín và ba mươi."

"Và ông đã hết quyền phản đối rồi, đúng không?" Noose hỏi.
"Đúng vậy."

"Tốt lắm. Ông Buckley, ba mươi một và ba mươi hai."

"Công tố nhận cả hai," Buckley nói nhanh, nhìn vào tên những người da đen đến sau Clyde Sisco.

"Tốt. Vậy là đã đủ mười hai. Ta hãy chọn hai người trừ bị. Hai ông, mỗi ông đều sẽ có hai quyền phản đối đối với những ngư thay thế. Ông Buckley, ba mươi ba và ba mươi bốn."

Bồi thẩm thứ ba mươi ba là nam da đen. Ba mươi bốn là một nữ da trắng mà Jake muốn nhận. Hai người kế tiếp là nam da đen.
"Chúng tôi gạch ba mươi ba, chấp nhận ba mươi bốn và ba mươi lăm."

"Bên bị chấp nhận cả hai." Jake nói.

Ông Pate vẫn hồi trật tự trong phòng xử khi Noose và các luật sư ngồi vào chỗ của họ. Ngài đọc tên của mười hai người và họ chậm chạp, lo lắng đi vào khoang bồi thẩm, nơi họ được Jean Gillespie sắp chỗ theo thứ tự. Mười nữ, hai nam, tất cả đều da trắng. Những người da đen trong phòng xử rì rầm nhìn nhau đầy hoài nghi.

"Anh chọn cái bồi thẩm đoàn này đấy à?" Carl Lee thì thào với Jake.

"Tôi sẽ giải thích sau," Jake nói.

Hai người trừ bị được xưng tên và được xếp ngồi gần khoang bồi thẩm. "Thưa quý bà quý ông, quý vị đã được chọn lọc kỹ lưỡng

để phục vụ công việc bồi thẩm trong vụ án này. Như chỉ dẫn của tôi, quý vị đã tuyên thệ sẽ phán xét công bằng tất cả mọi vấn đề trình bày trước quý vị và sẽ tuân thủ luật pháp. Nay, theo luật của Mississippi, quý vị sẽ bị cách ly cho đến khi phiên tòa này kết thúc. Điều đó có nghĩa quý vị sẽ được đưa vào một nhà trọ và sẽ không được phép về nhà cho đến khi xong việc. Tôi biết đó là một việc cực kỳ khó khăn, nhưng đó là việc mà pháp luật đòi hỏi. Một lát nữa chúng ta sẽ nghỉ ngơi đến sáng, và quý vị sẽ được trao cơ hội để gọi điện về nhà, nhờ người nhà gom y phục, đồ vệ sinh hay bất cứ thứ gì quý vị cần. Mỗi đêm, quý vị sẽ ngủ ở nhà trọ tại một địa điểm không được tiết lộ ở bên ngoài Clanton. Có câu hỏi nào không?”

Mười hai người có vẻ choáng váng, hoang mang với ý nghĩ sẽ không được về nhà trong nhiều ngày. Họ nghĩ về gia đình, con cái, công ăn việc làm, chuyện giặt ủi. Tại sao lại là họ? Trong biết bao người đang ở trong phòng xử này, tại sao lại là họ?

Không thấy ai hỏi han gì, Noose giọng chiếc búa của ông và phòng xử bắt đầu văn dãn. Jean Gillespie hộ tống bồi thẩm đầu tiên vào phòng thẩm phán, nơi bà gọi về nhà, dặn mang đến quần áo và bàn chải đánh răng.

“Chúng tôi sẽ đi đâu?” bà hỏi Jean.

“Đó là bí mật,” Jean nói.

“Đó là bí mật,” bà lặp lại với chồng qua điện thoại. Vào khoảng bảy giờ, các gia đình hồi đáp bằng một mớ hồ lộn nhữn và li và hộp. Những món họ chọn ra được chất lên một chiếc xe buýt Greyhound đậu ở cửa sau tòa án. Được dẫn đường bởi hai xe tuần tra cùng một xe jeep quân đội và được bọc hậu bởi ba chiếc xe của cảnh sát bang, chiếc xe buýt đánh vòng qua quảng trường rồi rời khỏi Clanton.

Stump Sisson qua đời vào tối thứ Tư ở bệnh viện bỏng tại Memphis. Cơ thể thấp bé và phì nộn của ông đã bị bỏ bê suốt nhiều năm và đã chứng tỏ sự kém cỏi của nó trong việc kháng cự những biến chứng phức tạp từ những vết bỏng nặng. Cái chết của ông đã

nâng số lượng tử vong liên quan đến vụ hãm hiếp Tonya Hailey lên đến con số bốn. Cobb, Willard, Bud Twitty, và giờ là Sisson.

Lập tức, tin tức cái chết của ông đã lan đến căn nhà gỗ nằm sâu trong rừng, nơi **những người yêu nước** gặp nhau và ăn uống mỗi tối, sau mỗi phiên tòa. Báo thù, họ thề nguyện như thế, thề ăn miếng trả miếng, và vân vân. Đã có những chiêu mộ mới từ hạt Ford—năm người cả thảy—nâng tổng số thành mười một người địa phương. Họ háo hức, họ đói bạo lực, và họ muốn phải có vài hành động.

Vụ xét xử đến nay vẫn quá sức tĩnh lặng. Đã đến lúc phải có điều gì đó nhộn nhịp.

Jake đi qua đi lại trước chiếc trường kỷ, đọc phát biểu khai mạc của anh để đến hàng trăm lần. Ellen lắng nghe chăm chú. Cô nghe, ngắt lời, phản đối, phê phán, tranh cãi trong suốt hai giờ đồng hồ. Giờ thì cô đã thấm mệt. Anh đã diễn tập hoàn hảo. Món margarita đã xoa dịu anh và làm mềm chiếc lưỡi của anh. Những lời lẽ tuôn ra lưu loát. Anh quả là có tài. Đặc biệt là sau vài cữ uống.

Sau khi anh kết thúc, họ ra ngồi ở ban công, nhìn những ngọn nến nhích chậm chậm trong bóng tối quanh quảng trường. Tiếng cười từ các tụ bài poker bên dưới các lều bạt khế vọng lại trong đêm. Không thấy mặt trăng đâu cả.

Ellen đi pha cữ cuối cùng. Cô trở lại cùng với các ca bia chứa đá và margarita. Cô đặt chúng lên bàn và đứng sau sếp cô. Cô đặt hai tay lên vai anh và bắt đầu chà xát dưới gáy bằng các ngón cái. Anh thư giãn và lắc đầu từ bên này sang bên kia. Cô xoa bóp vai và phần lưng trên của anh, rồi ép sát cơ thể cô vào anh.

“Ellen, đã mười giờ rưỡi rồi, tôi buồn ngủ quá. Tối nay cô ở đâu?”

“Anh nghĩ tôi nên ở đâu?”

“Tôi nghĩ cô nên ở căn hộ của cô tại Ole Miss.”

“Tôi quá xin, không thể lái xe được.”

“Nesbit sẽ đưa cô về.”

“Xin hỏi, anh sẽ ở đâu?”

“Ở ngôi nhà mà tôi và vợ tôi sở hữu trên đường Adams.”

Cô ngưng chà xát và với lấy chiếc ca của cô. Jake đứng dậy, chồm qua lan can gọi Nesbit. “Nesbit! Dậy đi! Anh sắp phải lái đến Oxford đây!”

Carla tìm ra bài phóng sự trên trang hai của chủ đề đình. “Bồi thẩm đoàn toàn da trắng cho Hailey,” dòng tít ghi như vậy. Jake đã không gọi vào tối thứ Ba. Cô đọc bài phóng sự, quên cả tách cà phê.

Ngôi nhà nằm ở một khu vực bán biệt lập với bãi biển. Hàng xóm gần nhất ở cách đến gần hai trăm mét. Cha cô sở hữu mảnh đất ở giữa và không có kế hoạch bán nó đi. Ông đã xây ngôi nhà từ mười năm về trước, khi ông bán công ty của ông ở Knoxville và nghỉ hưu trong thịnh vượng. Carla là con một, và nay Hanna có thể là cháu gái duy nhất. Ngôi nhà—với bốn phòng ngủ và bốn phòng tắm nằm rải rác trên ba tầng lầu—có đủ không gian cho một tá cháu ngoại. Cô đọc xong bài báo rồi bước đến các cửa sổ nhỏ trong phòng điếm tâm, nhìn ra bãi biển và đại dương. Khối sáng cam của vầng dương vừa nhú khỏi chân trời. Cô thường chọn sự ấm áp của chăn nệm cho đến mãi sau rạng đông, nhưng cuộc sống cùng Jake đã mang tới sự phiêu lưu mới trong bảy giờ đầu tiên mỗi ngày. Cơ thể cô được cấu tạo để cùng lắm chỉ thức dậy vào lúc năm giờ ba mươi. Anh có lần bảo cô rằng mục tiêu của anh là đi làm lúc trời còn tối và trở về nhà từ chỗ làm cũng trong bóng tối. Anh thường đạt mục tiêu của mình. Anh rất hãnh diện vì làm việc nhiều giờ hơn mỗi ngày so với mọi luật sư khác ở hạt Ford. Anh rất khác cô, nhưng cô yêu anh.

Cách bảy mươi bảy cây số phía đông bắc hạt Ford, thủ phủ Milburn của hạt Temple nằm yên bình bên dòng sông Tippah. Milburn có ba ngàn dân và hai nhà trọ. Nhà trọ Temple Inn vắng lặng. Không có lý do tinh thần nào để ở đó vào thời điểm này trong năm. Ở cuối một chái nhà tách biệt, tám căn phòng được choán giữ

và canh gác bởi các binh lính và vài cảnh sát bang. Mười người phụ nữ được ghép phòng với nhau rất khéo, cũng như Barry Acker và Clyde Sisco. Người thay thế da đen, Ben Lester Newton, được hưởng một phòng riêng, cũng như người thay thế kia, Francie Pitts. Truyền hình đã bị ngắt và không một tờ báo nào được cho phép. Bữa ăn tối thứ Ba được đưa đến tận phòng, và bữa điểm tâm thứ Tư được mau chóng mang đến vào lúc bảy giờ ba mươi, khi chiếc Greyhound được làm nóng máy và thổi khói diesel mù mịt cả bãi xe. Ba mươi phút sau, mười bốn người được đưa lên xe và lên đường đến Clanton cùng những chiếc xe hộ tống.

Trên xe buýt, họ thảo luận với nhau về gia đình và công việc. Vài ba người đã quen biết nhau từ trước hôm thứ Hai, nhưng phần lớn là những người xa lạ. Họ lúng túng tránh đề cập đến lý do họ ở đó và nhiệm vụ trước mắt họ. Thẩm phán Moose rất dứt khoát trong chuyện này: không có bàn luận nào về vụ án. Họ muốn nói về nhiều điều: vụ cưỡng dâm, những gã cưỡng hiếp, Carl Lee, Jake, Buckley, Moose, Klan, rất nhiều điều. Mọi người đều biết những vụ đột thập giá, nhưng không ai bàn luận gì, chí ít là không bàn luận trên xe buýt. Họ đã có nhiều bàn luận trong các phòng của nhà trọ.

Chiếc Greyhound đến tòa án lúc chín giờ kém năm. Các bồi thẩm dõi nhìn qua cửa sổ xe tối mờ để xem có bao nhiêu người da đen, bao nhiêu thành viên Klan và bao nhiêu người khác đang bị các vệ binh ngăn cách. Chiếc xe buýt được dễ dàng cho qua các rào cản, và đậu lại ở phía sau tòa án, nơi các cảnh sát đang chờ sẵn để hộ tống họ lên cầu thang càng nhanh càng tốt. Họ leo lên cầu thang và vào phòng bồi thẩm, nơi cà phê và bánh rán đang đợi sẵn. Chấp hành viên thông báo cho họ rằng đã chín giờ và Ngài thẩm phán đã sẵn sàng để bắt đầu. Ông dẫn họ vào phòng xử chặt kín rồi vào khoang bồi thẩm, nơi họ ngồi vào những chỗ đã ấn định cho họ.

“Tất cả đứng dậy chào tòa,” ông Pate hô lớn.

“Mời an tọa,” Moose nói khi ngồi phịch xuống chiếc ghế da ngất ngưỡng phía sau bục thẩm phán. “Chào buổi sáng, thưa quý bà quý ông,” ông nồng nhiệt nói với các bồi thẩm. “Tôi tin rằng tất cả quý vị đều cảm thấy thoải mái sáng nay và sẵn sàng đi tiếp.”

Tất cả đều gật đầu.

“Tốt. Tôi sẽ hỏi quý vị câu này mỗi buổi sáng: Tối qua có ai tìm cách liên lạc với quý vị, nói chuyện với quý vị, hay ảnh hưởng lên quý vị bằng cách này hay cách khác không?”

Tất cả đều lắc đầu.

“Tốt. Quý vị có thảo luận với nhau về vụ án không?”

Tất cả đều nói dối và lắc đầu.

“Tốt. Nếu có ai tìm cách liên lạc với quý vị và thảo luận về vụ án này, tôi mong quý vị hãy báo cáo cho tôi ngay lập tức. Quý vị đã hiểu chưa?”

Họ gật đầu.

“Nay đã đến lúc chúng ta sẵn sàng để khởi đầu phiên tòa. Trình tự công việc đầu tiên là cho phép các luật sư có lời phát biểu khai mạc. Tôi muốn lưu ý quý vị rằng bất cứ điều gì các luật sư nói đều không được tuyên thệ, và không được xem là bằng chứng. Ông Buckley, ông có muốn phát biểu khai mạc không?”

Buckley đứng dậy, cài nút chiếc áo vest polyester láng bóng của ông.

“Vâng, thưa Ngài.”

“Tôi cũng nghĩ vậy. Ông có thể tiến hành được rồi.”

Buckley nhắc chiếc bọc gỗ nhỏ, di chuyển nó đến đối diện khoang bồi thẩm, nơi ông đứng ra phía sau, hít thở sâu rồi chậm chậm lật xem vài ghi chép trong cuốn sổ. Ông tận hưởng cái giai đoạn yên ắng ngắn ngủi này, khi tất cả mọi cặp mắt đều dồn về ông, tất cả mọi đôi tai đều khắc khoải chờ từng lời của ông. Ông khởi đầu bằng việc cảm ơn các bồi thẩm có mặt ở đó vì lòng hy sinh và tinh thần công dân của họ (cứ như họ được phép lựa chọn vậy, Jake nghĩ thế). Ông tự hào về họ và hân hạnh được hợp tác với họ trong vụ án cực kỳ quan trọng này. Một lần nữa, ông là luật sư của họ. Thân chủ của ông là bang Mississippi. Ông bày tỏ lo ngại rằng trách nhiệm kinh khủng mà họ, những người dân, trao cho ông, Rufus Buckley,

một luật sư khiêm tốn và quê mùa đến từ Smithfield. Ông huyền thuyên về mình và suy nghĩ của mình về phiên tòa; về những hy vọng và cầu nguyện của ông rằng ông có thể làm tốt công việc cho người dân của bang này.

Ông tung bài diễn văn rất giống với tất cả những phát biểu khai mạc của ông, nhưng bài diễn văn này là một cuộc trình diễn hoàn hảo hơn. Nó đã được trau chuốt, được thanh tẩy khỏi mọi thứ rác rưởi và ám chướng. Jake chỉ muốn mắng vào mặt Buckley, nhưng từ kinh nghiệm của mình anh biết Ichabod sẽ không chấp nhận một sự phản đối nào trong phát biểu khai mạc trừ phi sự vi phạm là quá mức sống sượng, và bài hùng biện của Buckley không đi theo đúng chuẩn. Tất cả sự chân thành và vồn vã giả tạo này làm cho Jake cáu tiết vô cùng tận, trước hết vì bồi thẩm đoàn sẽ lắng nghe và thường xuyên ăn phải bã. Bên nguyên luôn là người tốt, người tìm kiếm lẽ phải và sự công bằng, người trừng phạt kẻ đã phạm tội ác tày trời, nhốt hắn ta lại vĩnh viễn để hắn ta không gây thêm tội ác nào nữa. Buckley là bậc thầy trong việc thuyết phục bồi thẩm đoàn—ngay từ vạch xuất phát, ngay từ bài phát biểu khai mạc—rằng điều đó là tùy thuộc vào họ. Ông ta và mười hai người được chọn ra là những người mẫn cán tìm chân lý, cùng với nhau như một đội, đoàn kết để chống lại cái ác. Điều mà họ theo đuổi là chân lý, không gì khác ngoài chân lý. Tìm được chân lý thì công lý sẽ thắng. Đi theo ông ta, Rufus Buckley, người luật sư của nhân dân, họ sẽ tìm ra chân lý.

Vụ hãm hiếp là một hành động khủng khiếp. Ông là một người cha, kỳ thực cũng có con gái bằng độ tuổi Tonya Hailey, và khi mới thoát nghe vụ hãm hiếp ông đã thấy quặn cả bụng. Ông buồn đau cho Carl Lee và vợ ông ta. Phải, ông đã nghĩ đến cô con gái bé bỏng của ông và đã nghĩ đến việc báo thù.

Jake nhoen một nụ cười nhanh với Ellen. Chuyện này thật thú vị. Buckley đã chọn đối đầu với vụ hãm hiếp thay vì cố giấu nhem nó trước bồi thẩm đoàn. Jake đã trông đợi một một cuộc đối đầu lớn với ông ta về tính chấp nhận được của mọi lời khai liên quan đến vụ hãm hiếp. Nghiên cứu của Ellen đã tìm ra điều luật quy định rõ những chi tiết gớm guốc là không thể chấp nhận, nhưng điều không

được rõ ràng lắm là chúng có thể được nhắc đến hay đề cập đến hay không. Dĩ nhiên Buckley đã cảm thấy tốt hơn hết là chấp nhận vụ hãm hiếp thay vì che giấu nó. Một nước cờ cao, Jake nghĩ, vì toàn bộ mười hai người và cả thế giới còn lại đang nào cũng đã biết rõ các chi tiết rồi.

Ellen cũng mỉm cười. Vụ hãm hiếp Tonya Hailey lần đầu tiên sắp được xử.

Buckley trình bày rằng việc cha mẹ muốn báo thù cũng là lẽ tự nhiên. Nếu là ông thì cũng thế thôi, ông thừa nhận. Nhưng—ông tiếp tục với giọng nói càng lúc càng đanh thép—có một sự khác biệt lớn giữa việc muốn báo thù và thực hiện việc báo thù.

Lúc này ông đã nóng máu. Ông cố tình đi qua đi lại, phớt lờ cả chiếc bục, để tìm kiếm nhịp độ. Ông lao vào một bài diễn văn hai mươi phút về hệ thống công lý hình sự, nó đi vào vận hành như thế nào ở Mississippi, và đã có bao nhiêu kẻ cưỡng dâm mà cá nhân ông, Rufus Buckley, đã gửi đến nhà ngục Pachman để thụ án chung thân đối với hầu hết chúng. Hệ thống hữu hiệu vì người dân Mississippi có thừa đủ trí khôn để làm cho nó hữu hiệu, và hệ thống đó sẽ sụp đổ nếu như những kẻ như Carl Lee Hailey được phép đi tắt qua hệ thống và thực thi công lý theo cách riêng của họ. Hãy hình dung mà xem. Một xã hội vô luật pháp nơi những kẻ tự hành công lý mặc sức tự tung tự tác. Không cảnh sát, không nhà tù, không xét xử, không bồi thẩm. Mỗi người phải tự lo cho bản thân.

Quả là một sự trớ trêu, ông nói, hạ giọng trong một khoảnh khắc. Carl Lee Hailey lúc này đang ngồi phía trước họ, đòi hỏi một quy trình đúng đắn và một phiên xử công bằng, thế mà chính ông ta đã không tin vào những điều như thế. Hãy hỏi những người mẹ của Billy Ray Cobb và Pete Willard. Hãy hỏi họ xem những người con của họ phải được xét xử công bằng kiểu nào đây.

Ông dừng lại để cho phép bồi thẩm đoàn và phòng xử hấp thu và cân nhắc suy nghĩ sau cùng này. Nó lắng đọng sâu sắc, và từng người trong bồi thẩm đoàn đều hướng mắt về Carl Lee Hailey. Họ không có vẻ gì là trắc ẩn. Jake cạy móng tay bằng con dao nhỏ,

trông cực kỳ chán chường. Tại bục diễn thuyết, Buckley giả vờ như kiểm tra lại các ghi chép của ông rồi nhìn đồng hồ đeo tay. Ông lại nói tiếp, lần này với một âm điệu tự tin và thực tiễn bậc nhất. Công tố sẽ chứng minh rằng Carl Lee Hailey đã lập kế hoạch kỹ lưỡng cho việc giết người. Ông ta đã chờ đợi gần một giờ bên trong căn phòng nhỏ cạnh cầu thang, nơi ông ta biết các gã kia sẽ được dẫn qua để đưa về nhà giam. Cách chi đó, ông ta đã tuồn được một khẩu M-16 vào tòa án. Buckley bước đến chiếc bàn nhỏ cạnh người phóng viên tòa án và nhắc bóng khẩu M-16. “Đây là khẩu M-16,” ông tuyên bố với bồi thẩm đoàn, lắc nó dữ dội bằng một tay. Ông đặt nó lên bục diễn thuyết và nói về việc khẩu súng đã được Carl Lee Hailey cẩn thận lựa chọn như thế nào bởi lẽ ông ta đã từng sử dụng nó trước đây trong cận chiến và biết cách dùng nó để giết người. Ông ta đã được huấn luyện sử dụng M-16. Đó là một khẩu súng bất hợp pháp. Ta không thể mua nó ở Western Auto. Ông ta phải tìm kiếm nó. Ông ta đã lên kế hoạch cho khẩu súng đó.

Chứng cứ đã rõ ràng: có toan tính trước, lập kế hoạch kỹ lưỡng, giết người một cách máu lạnh.

Và rồi còn có chuyện cảnh sát DeWayne Looney nữa. Một cảnh sát kỳ cựu từng phục vụ mười bốn năm tại văn phòng cảnh sát trưởng.

Một người đàn ông của gia đình—một trong những viên chức chấp pháp tốt nhất mà ông từng biết. Bị bắn gục bởi Carl Lee Hailey trong khi đang làm bốn phận. Chân của ông đã bị của một phần. Ông ta làm gì xấu cơ chứ? Có lẽ bên bị sẽ nói đó là do tai nạn nên không thể tính đến. Đó không phải là cách biện minh ở Mississippi này.

Không có sự biện minh nào cả đối với tất cả sự bạo hành đó, thừa quỹ bà quý ông. Phán quyết phải là có tội.

Mỗi người họ được một tiếng đồng hồ cho bài phát biểu khai mạc, và sự căm dỗ của việc dư dả thời gian đã chứng tỏ là không thể nào cưỡng nổi đối với vị D.A., người mà các bình luận đang trở nên lặp đi lặp lại. Ông đã hai lần bị lạc ý khi lên án thủ đoạn viên

dẫn tâm thần. Các bồi thẩm trông bắt đầu chán ngán. Họ tìm kiếm những điểm khác trong phòng xử và dồn sự chú ý. Các họa sĩ ngừng vẽ, các phóng viên ngừng viết, và Noose đã chùi cặp mực kính của ông đến bảy hoặc tám lần. Điều mà ai cũng biết là Noose chùi mực kính là để đỡ buồn ngủ và để chiến đấu chống lại sự chán chường, và ông đã chùi mực kính thường xuyên trong suốt phiên tòa này. Jake từng thấy ông chùi mực kính bằng khăn tay, cà vạt, hay vạt áo trong khi các nhân chứng bật khóc và khi các luật sư la lối, vung tay quát nạt nhau. Noose không bỏ qua một từ nào, một phản đối hay một chiêu trò nào. Ông chỉ chán ngán tất cả những chuyện đó, ngay cả với một vụ việc ở tầm cỡ này. Ông không bao giờ ngủ gục trên ghế thẩm phán, mặc dù đôi lúc sự cảm dỗ là cực lớn. Thay vào đó, ông tháo mực kính, đưa nó lên ánh sáng, thổi phù phù vào nó, chùi nó cứ như thể nó bị bám đầy mỡ, rồi gắn nó lại ở phía bắc của cái hạt mụn cóc. Chưa đầy năm phút sau, nó sẽ bị dơ trở lại. Buckley càng lê lét thì cặp mực kính của Noose càng sạch bóng.

Cuối cùng, sau một tiếng rưỡi đồng hồ, Buckley chịu ngậm miệng lại và phòng xử thở phào.

“Mười phút giải lao,” Noose tuyên bố rồi lần ra cánh cửa, đi qua phòng thẩm phán để đến thẳng nhà vệ sinh nam.

Jake đã lên kế hoạch một bài phát biểu khai mạc ngắn. Sau cuộc chạy marathon của Buckley, anh quyết định làm cho nó thậm chí còn ngắn hơn. Hầu hết mọi người đều không ưa các luật sư dài dòng, ba hoa và lảm lòi, những người luôn cảm thấy một điểm nào có ý nghĩa thì phải nhắc đi nhắc lại ít nhất ba lần, còn những điểm quan trọng thì phải đóng, phải khoan bằng cách liên tục lặp lại, bất kể ai là người phải nghe. Vì hai lý do rất tốt, các bồi thẩm đặc biệt không ưa những luật sư lãng phí thời gian. Thứ nhất, họ không thể bảo các luật sư này im miệng. Họ là những người bị cầm giữ. Ở ngoài phòng xử, người ta có thể chửi mắng luật sư, bắt luật sư câm miệng lại, nhưng trong khoang bồi thẩm thì họ đã trở nên sa bầy và bị cấm nói. Cho nên họ phải nương cậy vào việc ngủ gục, việc ngáy, việc nhòm ngó, việc vắn vẹo, việc xem đồng hồ, hay hàng tá biểu hiện khác mà những luật sư nhằm chán chường bao giờ nhận ra. Thứ hai,

các bồi thẩm không thích những phiên tòa kéo dài. Hãy tóm gọn những thứ tào lao và giải quyết cho xong. Hãy đưa cho chúng tôi các sự kiện và chúng tôi sẽ đưa cho quý vị lời phán quyết.

Anh giải thích điều này cho thân chủ của anh trong lúc giải lao. “Tôi đồng ý. Anh hãy nói ngắn thôi,” Carl Lee nói.

Anh đã làm đúng y chang như vậy. Một phát biểu khai mạc mười bốn phút và bồi thẩm đoàn thích thú với từng lời. Anh bắt đầu bằng việc nói về những bé gái, và chúng đặc biệt như thế nào. Chúng khác với các bé trai và cần có sự bảo vệ đặc biệt. Anh kể cho họ về con gái của anh và mối dây liên hệ cha con, một mối dây không thể nào giải thích mà cũng không thể nào xen vào. Anh thừa nhận sự ngưỡng mộ đối với ông Buckley về khả năng ông ta có thể tha thứ và đối xử nhân từ với bất kỳ tay biến thái và nghiện ngập nào có thể cưỡng hiếp con gái của ông ta. Ông ta quả thật là một vĩ nhân. Nhưng trên thực tế, liệu họ, với tư cách bồi thẩm, với tư cách cha mẹ, có thể nào nhân từ như thế, tin cậy như thế nếu con gái của họ bị hãm hiếp—bởi hai gã say xỉn, vô cảm, cục súc đã trói con bé vào một thân cây và...

“Phản đối!” Buckley hét lên.

“Chấp nhận phản đối!” Noose hét lại.

Phớt lờ những tiếng hét qua lại, anh nhỏ nhẹ nói tiếp. Anh yêu cầu họ hãy thử hình dung, xuyên suốt phiên tòa, họ cảm thấy thế nào nếu đó là con gái của họ. Anh yêu cầu họ không kết án Carl Lee mà hãy trả ông ta về lại với gia đình của ông ta. Anh không nhắc gì đến chuyện tâm thần. Họ đã biết nó sẽ đến. Chỉ mới mở lời ít lâu, anh đã kết thúc, để lại ấn tượng nơi bồi thẩm đoàn về sự tương phản rõ rệt giữa hai phong cách trái ngược nhau.

“Chỉ thế thôi sao?” Noose ngạc nhiên hỏi.

Jake gật đầu và đến ngồi bên thân chủ của anh.

“Rất tốt. Ông Buckley, ông có thể mời nhân chứng đầu tiên của ông.”

“Công tố mời Cora Cobb.”

Chấp hành viên vào phòng nhân chứng để triệu tập bà Cobb. Ông dẫn bà qua cánh cửa cạnh khoang bồi thăm để vào phòng xử, nơi bà được Jean Gillespie cho tuyên thệ và sắp ngồi vào ghế nhân chứng.

“Hãy nói vào micro,” chấp hành viên hướng dẫn.

“Bà là Cora Cobb?” Buckley mở hết giọng khi ông đứng trên bục diễn thuyết gần rào chắn.

“Vâng, thưa ông.”

“Bà sống ở đâu?”

“Đường số 3. Lake Village, hạt Ford.”

“Bà là mẹ của Billy Ray Cobb đã khuất?”

“Vâng, thưa ông,” bà nói với đôi mắt ngấn lệ. Bà là một phụ nữ nông thôn bị chồng bỏ từ lúc các con trai còn bé. Chúng tự bươn chải trong khi bà làm việc hai ca tại một xưởng sản xuất hàng nội thất rẻ rilen nằm giữa Karaway và Lake Village. Bà đã mất kiểm soát các con từ khi chúng còn rất bé. Nay bà trạc năm mươi tuổi, cố làm ra vẻ như bốn mươi bằng thuốc nhuộm tóc và son phấn, nhưng lại rất dễ bị đoán nhầm ngoài sáu mươi.

“Lúc mất con trai bà bao nhiêu tuổi?”

“Hai mươi ba.”

“Lần cuối cùng bà thấy anh ta còn sống là khi nào?”

“Chỉ vài giây trước khi nó bị giết.”

“Bà thấy anh ta ở đâu?”

“Ở đây, trong phòng xử này.”

“Anh ta bị giết ở đâu?”

“Ở dưới nhà.”

“Bà có nghe thấy những tiếng súng đã giết chết con trai của bà không?”

Bà bắt đầu sụt sùi khóc. “Có, thưa ông.”

“Lần cuối bà thấy anh ta là ở đâu?”

“Tại lễ tang.”

“Tình trạng anh ta như thế nào?”

“Nó đã chết.”

“Không còn gì khác để hỏi,” Buckley tuyên bố.

“Ông Brigance, thẩm vấn chéo chứ?”

Bà là một nhân chứng vô hại, được gọi đến để thiết lập rằng nạn nhân đã thực sự chết, và để khơi gợi đôi chút thiện cảm. Thẩm vấn chéo chẳng thể đạt được gì và nếu là bình thường thì bà đã được miễn. Nhưng Jake đã nhìn thấy một cơ hội mà anh không thể bỏ qua. Anh thấy đó là một dịp để tạo cảm hứng cho phiên tòa, để đánh thức Noose, Buckley và bồi thẩm đoàn, để đơn giản khiến mọi người tỉnh giấc. Bà không thực sự đáng thương đến vậy; bà đang vờ vĩnh chi đó. Có lẽ Buckley đã dẫn dò bà cổ rặn ra nước mắt.

“Chỉ vài câu hỏi thôi,” Jake nói khi bước đến bục diễn thuyết, phía sau Buckley và Musgrove. Vị D.A. lập tức cảnh giác.

“Bà Cobb, có đúng con trai bà đã từng bị kết án vì buôn bán cần sa không?”

“Phản đối!” Buckley gầm lên, đứng bật dậy. “Không thể kể đến thành tích hình sự của nạn nhân.”

“Chấp nhận phản đối!”

“Cảm ơn Ngài,” Jake lễ độ nói như thể Noose vừa cho anh một ân huệ.

Bà Cobb chùi nước mắt và khóc lớn hơn.

“Bà nói con trai bà hai mươi ba tuổi khi anh ta qua đời?”

“Vâng.”

“Ở tuổi hai mươi ba, có bao nhiêu đứa trẻ đã bị anh ta hãm hiếp?”

“Phản đối! Phản đối!” Buckley hét lớn, vung hai tay, tuyệt vọng nhìn Noose, người cũng quát lên, “Chấp nhận! Chấp nhận! Ông Brigance, ông đã sai quy tắc. Ông sai quy tắc rồi!”

Bà Cobb khóc ầm lên, không thể kiểm soát, khi những tiếng quát bột phát. Bà cố giữ chiếc micro sao cho nó ở ngay trước mặt. Tiếng khóc than buồn đau của bà vang vọng khắp phòng xử chứng hững.

“Ông ta phải bị khiển trách, thưa Ngài!” Buckley đòi hỏi, khuôn mặt và đôi mắt toát lửa giận, còn cái cổ thì đỏ tía.

“Tôi rút lại câu hỏi” Jake lớn tiếng đáp khi anh trở về chỗ ngồi của mình.

“Rẻ tiền lắm, Brigance,” Musgrove lầu bà.

“Xin ông hãy khiển trách ông ta và dặn bồi thẩm đoàn miễn chấp,” Buckley cầu xin.

“Có cần thẩm vấn thêm không?” Noose hỏi.

“Không,” Buckley đáp rồi cầm khăn tay lao đến bục nhân chứng để giải cứu bà Cobb, người đang hai tay ôm đầu thổn thức và rung lên bần bật.

“Bà đã được miễn, thưa bà Cobb,” Noose nói. “Chấp hành viên, làm ơn hãy trợ giúp nhân chứng.”

Với sự trợ lực của Buckley, ông chấp hành viên đỡ tay bà đứng dậy khỏi bục nhân chứng, ngay trước khoang bồi thẩm. Ông đưa bà qua rào chắn xuống lối đi trung tâm. Bà kêu khóc, rên rĩ theo từng bước chân. Những tiếng ồn bà gây ra tăng dần lên khi bà đến gần cửa hậu, cho đến khi bà gào to hết cỡ và bước ra ngoài.

Noose nhìn Jake không chớp mắt cho đến khi bà đi khỏi và phòng xử yên ắng trở lại. Rồi ông quay sang bồi thẩm đoàn và nói: “Xin làm ơn hãy miễn chấp câu hỏi sau cùng này của ông Brigance.”

“Anh làm vậy để làm gì?” Carl Lee thì thào với luật sư của ông.

“Tôi sẽ giải thích sau.”

“Công tổ cho mời Earnestine Willard,” Buckley tuyên bố bằng một giọng bình tĩnh hơn và với nhiều sự ngập ngừng hơn hẳn. Bà được đưa ra từ phòng nhân chứng ở phía trên phòng xử. Bà tuyên thệ và được cho ngồi.

“Bà là Earnestine Willard?” Buckley hỏi.

“Vâng, thưa ông,” bà nói bằng một giọng yếu ớt. Cuộc đời cũng nghiệt ngã cả với bà, nhưng bà vẫn giữ phần nào phẩm giá, điều khiến bà trở nên đáng thương và đáng tin hơn bà Cobb. Trang phục của bà không mắc tiền nhưng sạch sẽ và được là ủi ngay ngắn. Tóc bà không dùng đến thứ thuốc nhuộm đen rẻ tiền mà bà Cobb phụ thuộc nhiều đến vậy. Khuôn mặt bà không có những lớp phấn son. Khi bà bắt đầu khóc thì bà khóc vì nỗi niềm của chính mình.

“Và bà sống ở đâu?”

“Ở ngoại ô Lake Village.”

“Pete Willard là con trai bà?”

“Vâng, thưa ông.”

“Khi nào bà thấy anh ta lần cuối cùng lúc còn sống?”

“Đúng tại phòng này, ngay trước khi nó bị giết.”

“Bà có nghe thấy những tiếng súng đã giết chết con trai của bà không?”

“Có, thưa ông.”

“Bà thấy anh ta lần cuối khi nào?”

“Tại lễ tang.”

“Và tình trạng anh ta như thế nào?”

“Nó đã chết,” bà nói, chậm nước mắt bằng một mảnh khăn Kleenex.

“Tôi rất tiếc,” Buckley nói. “Không có câu hỏi nào khác,” ông nói thêm, thận trọng nhìn Jake.

“Có thẩm vấn chéo không?” Noose hỏi, cũng nhìn Jake đầy ngờ vực.

“Chỉ đôi câu thôi,” Jake nói.

“Bà Willard, tôi là Jake Brigrance.” Đứng sau bục diễn thuyết, anh nhìn bà không chút xót thương.

Bà gật đầu.

“Con trai bà bao nhiêu tuổi lúc anh ta từ trần?”

“Hai mươi bảy.”

Buckley kéo ghế ra xa bàn và ngồi lên mép, sẵn sàng để bật dậy. Noose gỡ mực kính và chồm về phía trước. Carl Lee cúi thấp đầu.

“Trong hai mươi bảy năm cuộc đời, đã có bao nhiêu đứa trẻ bị anh ta hãm hiếp?”

Buckley bật dậy thẳng đứng. “Phản đối! Phản đối! Phản đối!”

“Chấp nhận! Chấp nhận! Chấp nhận!”

Tiếng la lối khiến bà Willard hoảng sợ, và bà càng khóc lớn hơn nữa.

“Khiển trách ông ta đi, ông thẩm phán! Ông ta phải bị khiển trách!”

“Tôi rút lại câu hỏi,” Jake nói trên đường trở về chỗ ngồi của anh.

Buckley đưa hai tay cầu xin. “Nói vậy là chưa đủ tốt, ông thẩm phán! Ông ta phải bị khiển trách!”

“Ta vào phòng của tôi đi,” Noose ra lệnh. Ông miễn cho nhân chứng và ngưng phiên tòa cho đến một giờ chiều.

Harry Rex đang đợi trên ban công văn phòng của Jake với những chiếc sandwich và một vài margarita. Jake từ chối và uống nước bưởi. Ellen muốn uống chỉ một ly, một ly nhỏ thôi mà cô nói là để làm dịu thần kinh. Bữa trưa đã được Dell chuẩn bị cho Ngày Ba và được giao đến văn phòng của Jake. Đó là lời cổ vũ của Coffee Shop.

Họ ăn và thư giãn trên ban công, ngắm nhìn cuộc hội hè quanh tòa án.

“Chuyện gì đã xảy ra trong phòng thẩm phán?” Harry Rex thắc mắc.

Jake gặm một miếng sandwich Reuben. Anh bảo anh muốn nói chuyện gì khác chuyện xét xử.

“Chuyện gì xảy ra trong phòng thẩm phán vậy, chết tiệt?”

“Đội Cardinals đã bị thua ba bàn, cô biết điều đó không, Row Ark?”

“Tôi tưởng là bốn chứ.”

“Chuyện gì xảy ra trong phòng thẩm phán?”

“Anh có thực sự muốn biết không?”

“Có! Có chứ!”

“Được rồi. Tôi phải dùng phòng vệ sinh đây. Khi nào trở lại tôi sẽ nói cho anh biết.” Jake bỏ đi.

“Row Ark, chuyện gì xảy ra trong phòng thẩm phán vậy?”

“Cũng chẳng có gì nhiều. Moose quần Jake một trận tới bờ, nhưng không có tổn thất thường trực nào. Buckley muốn máu, và Jake nói anh chắc chắn điều đó sẽ đến nếu khuôn mặt của Buckley đỏ thêm nữa. Buckley chửi bới, la hét, tố cáo Jake cố tình làm nóng bời thẩm đoàn, như cách ông ta gọi. Jake chỉ mỉm cười với ông ta và nói ‘tôi rất tiếc, Thống đốc’. Mỗi lần anh ta nói thống đốc là Buckley lại hét toáng lên với Moose, ‘Ông ta gọi tôi là thống đốc kìa, ông thẩm phán, ông làm gì đi chứ. Và Moose nói ‘Làm ơn đi, các quý ông, tôi chờ đợi các ông hành xử một cách chuyên nghiệp.’ Và Jake bèn nói, ‘Cảm ơn, Ngài.’ Rồi anh ta lại chờ vài phút nữa để tiếp tục gọi Buckley là thống đốc.”

“Tại sao anh ta phải làm cho hai người phụ nữ lớn tuổi ấy khóc?”

“Đó là một nước đi thông minh, Harry Rex ạ. Anh ta chỉ ra cho bời thẩm đoàn, Moose, Buckley, và mọi người rằng đây là phòng xử của

anh ta và anh ta không sợ bất cứ gã chết tiệt nào ở đó. Anh ta gây sự trước. Anh ta làm cho Buckley trở nên bồn chồn đến mức, ngay lúc này đây, ông ta không có cách chi thư giãn nổi. Noose tôn trọng anh ta vì anh ta không để cho Ngài dọa nạt. Các bồi thẩm bị sốc, nhưng anh ta đã đánh thức họ dậy và nói với họ một cách khá sỗ sàng rằng đây là một trận chiến. Một nước đi thông minh.”

“Ừ, tôi cũng nghĩ vậy.”

“Nó chẳng làm hại gì chúng ta. Những người phụ nữ đó đang muốn giành thiện cảm, nhưng Jake lại nhắc nhở bồi thẩm đoàn về những gì các cậu con ngọt ngào của họ đã làm trước khi chết.”

“Lũ dê tiệt.”

“Nếu có sự oán ghét nào từ bồi thẩm đoàn thì họ sẽ quên đi vào lúc nhân chứng cuối cùng tuyên thệ.”

“Jake cũng hay nhỉ?”

“Anh ta giỏi đấy. Rất giỏi. Anh là người giỏi nhất tôi từng gặp ở tuổi của anh ta.”

“Đợi đến phát biểu bế mạc đã. Tôi đã nghe vài cuộc. Anh ta có thể lấy được thiện cảm từ những người khắt khe nhất.”

Jake trở lại và rót một ít margarita. Chỉ một ly rất nhỏ thôi để làm dịu thần kinh. Harry Rex thì uống như một thủy thủ.

Sau bữa trưa, Ozzie là nhân chứng đầu tiên của Công tố. Buckley đã lập ra một bản sơ đồ nhiều màu sắc, thể hiện tầng một và tầng hai của tòa án, và tự chung nó vạch lại những di chuyển chính xác cuối cùng của Cobb và Willard.

Rồi sau đó Buckley đã soạn ra một bộ mười tấm ảnh 16 x 24 chụp cảnh Cobb và Willard vừa chết trên cầu thang. Các tấm ảnh trông kinh tởm. Jake từng xem nhiều ảnh chụp xác chết, và mặc dù chẳng có tấm ảnh nào là đặc biệt dễ nhìn xét theo bản chất của chúng, một số tấm trông cũng không đến nỗi quá tệ. Trong một vụ như thế này, nạn nhân đã bị bắn vào tim bởi một khẩu súng ngắn .357 và đơn giản đã lảo ra chết ở hàng hiên nhà mình. Đó là một

ông già cao to, vạm vỡ, và viên đạn đã không bao giờ tìm được đường ra khỏi cái xác của ông. Do đó không có máu, chỉ có một lỗ nhỏ trên áo khoác của ông, rồi một lỗ nhỏ bị bít ở ngực. Trông ông như đang ngủ thiếp đi rồi ngã lăn quay, hay qua đời trong lúc say xỉn ngoài hàng hiên, kiểu như Lucien vậy. Đó chẳng phải là một khung cảnh ngoạn mục gì, và Buckley cũng không mấy hãnh diện về chúng. Chúng không được phóng lớn. Ông sẽ chỉ trao những tấm ảnh chụp lấy liền nhỏ cho bồi thẩm đoàn, và trông ông có vẻ ghê tởm vì chúng sạch sẽ đến thế.

Nhưng hầu hết các tấm ảnh người bị giết đều trông rùng rợn, khiến ta muốn ói mửa: máu bắn lên tường, trên trần nhà; những phần cơ thể bay tự do và vương vãi khắp nơi. Những tấm ảnh kiểu này sẽ luôn được Buckley phóng to và đưa thành bằng chứng với sự phô trương ầm ĩ, rồi được ông vung vẩy quanh phòng xử khi ông và nhân chứng mô tả lại khung cảnh trong các tấm ảnh. Cuối cùng, khi các bồi thẩm đã xôn xao vì tò mò, Buckley sẽ lễ phép xin thẩm phán được trình chúng ra cho các bồi thẩm xem, và thẩm phán sẽ luôn luôn chấp thuận. Rồi Buckley và mọi người khác sẽ quan sát thật kỹ khuôn mặt họ khi họ bị sốc, khi họ kinh hoàng, và thỉnh thoảng khi họ nôn mửa. Jake kỳ thực đã từng thấy hai bồi thẩm nôn mửa khi được trao các tấm ảnh một thi thể bị xả một cách tồi tệ.

Những tấm ảnh có tính gây tổn hại và kích động cũng chính là những tấm có khả năng cao được chấp nhận. "Có tính chứng cứ," đó là thuật ngữ mà Tòa Thượng Thẩm sử dụng. Những tấm ảnh này có thể "trợ giúp bồi thẩm đoàn", theo như những quyết định đã chín mươi tuổi của Tòa án. Ở Mississippi đã có sự thiết lập vững chắc rằng những tấm ảnh giết người luôn luôn được chấp nhận, bất kể tác động của chúng lên bồi thẩm đoàn có là như thế nào. Jake đã xem các tấm ảnh chụp Cobb và Willard từ nhiều tuần trước. Anh đã gửi lời phản đối chuẩn và đã nhận lời từ chối chuẩn.

Những tấm ảnh này được gắn một cách chuyên nghiệp lên một tấm bảng nặng, điều mà vị D.A. đã không làm trước đây. Ông trao tấm đầu tiên cho Reba Betts trong khoang bồi thẩm. Đó là tấm chụp cận cảnh đầu và óc của Willard.

“Chúa ơi!” bà hỗn hển và đẩy nó sang người bồi thẩm bên cạnh, người này kinh hoàng trở mắt nhìn rồi chuyển nó đi tiếp. Họ trao tay cho nhau rồi trao cho các bồi thẩm thay thế. Buckley thu hồi lại rồi đưa cho Reba tấm kế tiếp. Thủ tục này tiếp diễn trong ba mươi phút, cho đến khi toàn bộ các tấm ảnh trở về tay vị D.A. Sau đó ông cầm lên khẩu M-16, đẩy về hướng Ozzie. “Ông có nhận ra được khẩu súng này không?”

“Có, đó là vũ khí được tìm thấy ở hiện trường.”

“Ai là người thu nhặt nó ở hiện trường?”

“Là tôi.”

“Và ông đã làm gì với nó?”

“Gói nó vào một túi nhựa rồi bỏ vào trong hầm kho của nhà giam. Khóa cửa hầm lại cho đến khi tôi trao nó cho ông Laird ở phòng thí nghiệm hình sự tại Jackson.”

“Thưa Ngài, Công tố đề nghị đưa món vũ khí này, vật chứng S-13, thành tang chứng,” Buckley nói, lắc dữ dội khẩu súng.

“Không phản đối” Jake nói.

“Chúng tôi không còn gì để hỏi nhân chứng,” Buckley tuyên bố.

“Có thẩm vấn chéo không?”

Jake lật giở các ghi chép của anh sau khi chậm chậm bước đến bục diễn thuyết. Anh chỉ có vài câu hỏi cho người bạn của mình. “Cảnh sát trưởng, có phải ông là người đã bắt Billy Ray Cobb và Pete Willard?”

Buckley đẩy ghế ra sau, đặt bộ khung khung của ông lên mép ghế ở tư thế sẵn sàng nhảy dựng lên nếu cần.

“Phải, là tôi bắt,” ông cảnh sát trưởng nói.

“Vì lý do gì?”

“Vì vụ cưỡng hiếp Tonya Hailey,” ông trả lời hoàn hảo.

“Và cô bé bao nhiêu tuổi vào lúc bị Cobb và Willard cưỡng hiếp?”

“Cô bé mười tuổi.”

“Cảnh sát trưởng, có đúng là Pete Willard đã ký vào bản nhận tội viết tay của hắn ở...”

“Phản đối! Phản đối! Ngài! Như vậy là không thể chấp nhận và ông Brigance biết điều đó.”

Ozzie gật đầu xác nhận bất chấp lời phản đối.

“Chấp nhận phản đối.”

Buckley đang run rẩy. “Tôi yêu cầu xóa câu hỏi trong phần ghi chép của tòa và dẫn bồi thẩm đoàn miễn chấp.”

“Tôi rút lại câu hỏi này,” Jake nói với Buckley cùng một nụ cười.

“Xin vui lòng miễn chấp câu hỏi này của ông Brigance,” Noose căn dặn bồi thẩm đoàn.

“Không còn câu hỏi nào khác,” Jake nói.

“Có hỏi gì thêm không, ông Buckley?”

“Không, thưa ông.”

“Rất tốt. Cảnh sát trưởng, ông có thể bước xuống được rồi.”

Nhân chứng kế tiếp của Buckley là người lấy dấu vân tay đến từ Washington. Ông này dành hẳn một giờ để nói với bồi thẩm đoàn những gì ông ta biết từ nhiều tuần qua. Kết luận kịch tính cuối cùng của ông đã liên kết một cách không thể nhầm lẫn dấu vân tay trên khẩu M-16 với dấu vân tay của Carl Lee Hailey. Rồi đến chuyên gia đạn đạo từ phòng thí nghiệm hình sự của bang, người mà lời tuyên thệ cũng nhằm chán và tẻ nhạt như người tuyên thệ trước ông trên bục nhân chứng. Phải, không nghi ngờ gì nữa, các mảnh đạn tìm thấy ở hiện trường được bắn ra từ chính khẩu M-16 đang nằm trên bàn. Đó là ý kiến sau cùng của ông và, với những sơ đồ và biểu đồ, nó lấy đi của Buckley một tiếng đồng hồ để đưa nó đến bồi thẩm đoàn. Sự hủy diệt của bên nguyên, Jake gọi vậy; một sự nhu nhược mà tất cả mọi công tố viên đều mắc phải.

Bên bị không có câu hỏi nào cho cả hai chuyên gia, và vào lúc năm giờ ba mươi Noose nói lời tạm biệt với các bồi thẩm với lời căn dặn nghiêm ngặt không được thảo luận về vụ việc. Họ lễ phép gật đầu khi xếp hàng rời phòng xử. Noose giơng chiếc búa của ông và dời phiên xử đến chín giờ sáng hôm sau.

Bốn phận công dân cao cả của bồi thẩm đoàn đã nhanh chóng trở thành chuyện xưa cũ. Đêm thứ hai ở Temple Inn đã chứng kiến các điện thoại bị tháo đi theo lệnh của thẩm phán. Một số tờ tạp chí cũ do thư viện Clanton hiến tặng được phát hành nhưng nhanh chóng bị vứt bỏ. Có rất ít sự quan tâm trong nhóm đối với các tờ The New Yorker, The Smithsonian, và Architectural Digest.

“Có tờ Penthouse nào không?” Clyde Sisco rí tai chấp hành viên khi ông đi quanh phân phát. Ông nói không, nhưng hứa rằng sẽ xem thử mình có thể làm được gì.

Bị gò bó trong những căn phòng không truyền hình, nhật báo và điện thoại, họ chẳng biết làm gì ngoài việc chơi bài và trò chuyện về phiên tòa. Cuộc đi đến cuối hành lang để lấy đá và nước ngọt trở thành một dịp đặc biệt mà những người cùng phòng lên kế hoạch và luân phiên nhau. Sự chán chường trĩu nặng. Ở mỗi đầu hành lang đều có hai người lính canh giữ màn đêm và sự cô độc. Sự bất động chỉ bị ngắt quãng bởi sự xuất hiện có hệ thống của các bồi thẩm mang theo tiền lẻ để mua nước uống từ máy tự động.

Giờ ngủ đến rất sớm, và khi lính gác đến gõ cửa vào lúc sáu giờ sáng thì các bồi thẩm đều đã thức dậy, một số người thậm chí còn mặc sẵn trang phục. Họ ngốn ngấu bữa điểm tâm ngày thứ Năm gồm bánh kếp và xúc xích, rồi háo hức leo lên chiếc Greyhound vào lúc tám giờ cho chuyến đi trở về tòa.

Ngày thứ tư liên tiếp, phòng tròn đông nghẹt người vào lúc tám giờ. Lúc tám giờ ba mươi, những người dự khán được thông báo tất cả các ghế ngồi đã bị chiếm. Prather mở cửa và đám đông chầm

chậm xếp hàng đi qua chiếc cổng dò kim loại, thoát khỏi những cặp mắt dò chừng của cảnh sát và cuối cùng vào được phòng xử, nơi những người da đen dàn hàng ở bên trái và những người da trắng dàn hàng ở bên phải. Hàng ghế đầu một lần nữa được Hastings giữ lại cho Gwen, Lester, lũ trẻ và những người họ hàng khác. Agee và các thành viên của Hội đồng ngồi ở dãy thứ hai cùng những người họ hàng không lên được dãy đầu. Agee luân phiên phụ trách làm bốn phận ở phòng xử lẫn làm bốn phận đối với các mục sư trong cuộc biểu tình bên ngoài. Cá nhân ông thích làm bốn phận trong phòng xử hơn vì nơi đó an toàn hơn, nhưng quả thực ông cũng nhớ các camera và những phóng viên đông đúc đến vậy ở thảm cỏ trước tòa. Bên phải ông, tức phía bên kia lối đi, là nơi gia đình và bạn bè các nạn nhân ngồi. Đến lúc này họ vẫn cư xử tốt.

Vài phút trước chín giờ, Carl Lee được áp tải ra ngoài từ phòng chờ nhỏ. Chiếc còng đã được tháo bởi một trong rất nhiều cảnh sát bao quanh ông. Ông nở một nụ cười rộng với gia đình rồi ngồi vào chiếc ghế của ông. Chấp hành viên ló đầu qua cánh cửa cạnh khoang bồi thẩm. Hải lòng với những gì mình thấy, ông mở cửa ra, thả các bồi thẩm để họ đi vào những chiếc ghế đã ấn định cho họ. Ông Pate quan sát tất cả những điều này từ cánh cửa dẫn đến phòng thẩm phán, và khi mọi thứ đều hoàn hảo, ông bước lên phía trước và hô lớn: "Tất cả đứng dậy chào Tòa!"

Khoác chiếc váy đen nhẵn nhúm và bạc màu mà mình yêu thích, Ichabod nhảy vào ghế thẩm phán rồi bảo mọi người ngồi vào chỗ.

Ông chào đón bồi thẩm đoàn và hỏi họ có điều gì xảy ra hoặc không xảy ra kể từ lúc hoãn tòa hôm qua không.

Ông nhìn các luật sư. "Ông Musgrove đâu rồi?"

"Ông ấy đến trễ một chút, thưa Ngài" Buckley tuyên bố.

"Mời nhân chứng kế tiếp của ông đi," Noose lệnh cho Buckley. Nhà bệnh lý học từ phòng thí nghiệm hình sự của bang vào phòng xử từ phòng tròn. Thông thường, ông sẽ quá bận rộn nếu là một phiên tòa giản đơn và sẽ gửi một trong các thuộc cấp của ông đến để giải thích với bồi thẩm đoàn chính xác điều gì đã giết chết Cobb

và Willard. Nhưng đây là vụ việc Hailey, và ông cảm thấy mình bắt buộc phải thân chinh đến làm việc. Thật ra đây là một vụ việc giản đơn nhất mà lâu nay ông mới gặp. Các thi thể được phát hiện lúc đang chết, vũ khí nằm ngay bên cạnh xác, và có đủ lỗ đạn trên người các gã này để giết họ đến một chục lần. Tất cả mọi người trên thế gian đều biết các gã này bị giết như thế nào. Nhưng ông D.A. đã một mực đòi một sự đánh giá tâm thần thấu suốt nhất, cho nên ông bác sĩ mới phải bước lên bục vào sáng thứ Năm, cầm theo những tấm ảnh xét nghiệm tử thi và những biểu đồ giải phẫu nhiều màu sắc.

Trước đó, trong phòng thẩm phán, Jake đã đề xuất đồng ý các nguyên nhân gây tử vong, nhưng Buckley không chịu. “Không được đâu, thưa Ngài.” Ông ta muốn bồi thẩm đoàn phải nghe và biết họ chết như thế nào.

“Chúng tôi sẽ thừa nhận họ chết vì nhiều vết thương do đạn bắn ra từ khẩu M-16,” Jake nêu rõ.

“Không, thưa Ngài. Tôi có quyền được chứng minh điều đó” Buckley ương ngạnh nói.

“Nhưng ông ta đang đề xuất đồng ý các nguyên nhân gây tử vong kia mà,” Noose nghi hoặc nói.

“Tôi có quyền được chứng minh điều đó,” Buckley vẫn khẳng khái.

Cho nên ông ta đã được chứng minh. Một sự hủy diệt kinh điển của bên nguyên, Buckley đã chứng minh điều đó. Trong ba tiếng đồng hồ, nhà bệnh lý học nói về việc Cobb bị trúng bao nhiêu viên đạn, Willard trúng bao nhiêu viên đạn, mỗi viên đạn gây ra điều gì khi đi sâu vào cơ thể và gây ra những tổn hại khủng khiếp sau đó. Các biểu đồ giải phẫu được đặt lên những chiếc giá trước mặt bởi bồi thẩm đoàn. Vị chuyên gia lấy ra một viên nhựa có đánh số tượng trưng cho viên đạn, rồi chậm chậm di chuyển nó qua cơ thể. Mười bốn viên nhựa cho Cobb và mười một cho Willard. Buckley hỏi một câu, gợi ý một câu trả lời, rồi ngắt lời để bài bác một điểm.

“Thưa Ngài, chúng tôi sẽ rất mừng nếu được đồng ý các nguyên nhân gây tử vong” cứ sau mỗi mười lăm phút Jake lại nói câu đó để rồi lại thất vọng tràn trề.

“Chúng tôi không đồng ý,” Buckley cộc cằn nói rồi di chuyển viên nhựa kế tiếp.

Jake buông mình xuống ghế, lắc đầu nhìn các bồi thẩm, những người hãy còn thức.

Ông bác sĩ kết thúc vào buổi trưa. Một mẻ, tê dại và chán ngấy, Noose ban thưởng đến hai giờ nghỉ ăn trưa. Các bồi thẩm được chấp hành viên đánh thức và đưa vào phòng của họ, nơi họ ăn món thịt nướng phục vụ trong đĩa nhựa, rồi túm tụm vào chơi bài. Họ đã bị cấm không được rời khỏi tòa.

Trong mọi thị trấn nhỏ miền nam đều có một nhóc tí sinh ra đã biết kiếm tiền nhanh. Cậu là một đứa bé mà từ lúc năm tuổi đã dựng gian bán nước chanh đầu tiên trên con đường nhà mình và chém đến hai mươi lăm xu cho mỗi ly nước hương vị nhân tạo. Cậu biết nó ngon tuyệt, nhưng cậu cũng biết người lớn cho là cậu đáng yêu. Cậu là đứa nhóc đầu tiên trên con đường đã mua một chiếc máy xén cỏ tại Western Auto; đã đến gõ cửa các ngôi nhà từ tháng Hai để xin dọn dẹp vườn tược cho mùa hè. Cậu là đứa nhóc đầu tiên tự trả tiền để mua chiếc xe đạp mà cậu dùng để đi giao báo vào buổi sáng và buổi chiều. Cậu bán thiệp Giáng sinh cho các bà cụ vào tháng Tám. Cậu bán bánh trái cây giao đến từng nhà vào tháng Mười một. Vào các sáng thứ Bảy, khi bạn bè còn mải mê xem phim hoạt hình, cậu ra chợ trời gần tòa án để bán đậu phộng chiên và xúc xích rán. Ở tuổi mười hai, cậu đã mua chứng chỉ tiền gửi đầu tiên và đã có người giao dịch ngân hàng của riêng mình. Ở tuổi mười lăm, cậu đã mua bằng tiền mặt một chiếc bán tải mới cùng ngày mà cậu vượt qua cuộc thi lấy bằng lái. Cậu mua một xe kéo để gắn vào chiếc bán tải và chất thiết bị xén cỏ lên đó. Cậu bán áo thun tại các trận bóng bầu dục của trường trung học. Cậu là một người giàu nghị lực, một triệu phú tương lai.

Ở Clanton, tên của cậu là Hinky Myrick, mười sáu tuổi. Cậu sốt ruột đứng chờ ở phòng tròn cho đến khi Moose cho giải lao để ăn trưa, rồi len qua các cảnh sát để chui vào phòng xử. Chỗ ngồi là thứ quý giá đến mức hầu như không một người dự khán nào bỏ đi ăn trưa. Một số người đứng nhìn những người bên cạnh, trỏ ngón tay vào ghế ngồi của họ để đảm bảo mọi người đều biết đó là chỗ của họ cho đến hết hôm nay, sau đó mới vào phòng vệ sinh. Nhưng hầu hết đều ngồi lại cái không gian cực kỳ quý báu của họ trên băng ghế và nhìn đối qua bữa.

Hinky đánh hơi được cơ hội. Cậu cảm thấy mọi người có nhu cầu. Thứ Năm, cũng giống như hôm thứ Tư, cậu đẩy chiếc xe bán hàng dọc lối đi ra phía trước phòng xử. Chiếc xe chất đủ loại sandwich và xuất ăn trưa đựng trong hộp nhựa. Cậu bắt đầu rao đến đầu bên xa của các dãy ghế, rồi nhờ khách hàng của mình chuyển thức ăn xuống. Cậu từ từ luồn lách đến mặt sau của phòng xử. Cậu là một tay đầu cơ gian hùng. Một đĩa salad cá hồi và bánh mì trắng có giá hai đô la; vốn của cậu là tám mươi xu. Một suất thịt gà nguội và vài hạt đậu có giá ba đô la; vốn của cậu là một đô la hai mươi lăm xu. Nhưng họ vẫn vui vẻ trả số tiền mà cậu nêu ra và giữ được chỗ ngồi của họ. Cậu bán sạch trước khi đi đến dãy thứ tư và bắt đầu nhận đặt hàng từ những người còn lại trong phòng xử. Hinky là nhân vật của thời khắc đó.

Với hàng đồng đặt hàng, cậu chạy khỏi tòa án, băng qua thảm cỏ, băng qua đám đông da đen, qua đường Caffey và đến quán của Claude. Cậu chạy vào bếp, chìa tờ bạc hai mươi đô la cho đầu bếp rồi trao cho ông ta tờ đặt hàng. Cậu đứng chờ và canh đồng hồ. Ông đầu bếp chuyển động chậm chạp. Cậu bèn chìa cho ông thêm một tờ hai mươi đô la nữa.

Phiên tòa đã mở ra một làn sóng thịnh vượng mà Claude chưa bao giờ dám mơ tưởng. Điểm tâm và bữa trưa trong quán cà phê nhỏ của ông trở thành những biến cố khi nhu cầu vượt xa lực số lượng ghế ngồi và những người bụng đói phải xếp hàng trên vỉa hè trong nắng nóng và khói mù để chờ lấy bàn. Sau khi ăn bữa trưa hôm thứ Hai, ông dạo quanh Clanton, mua hết các bàn xếp và các

ghế phù hợp mà ông tìm được. Đến bữa trưa hôm sau thì các lối đi trong quán biến mất, buộc các cô phục vụ phải xoay xở linh hoạt giữa những hàng người, hầu hết là da đen.

Phiên tòa là chủ đề duy nhất trong các cuộc trò chuyện. Hôm thứ Tư, thành phần bồi thẩm đoàn đã bị lên án gay gắt. Đến thứ Năm, các thảo luận tập trung vào mối ác cảm đang gia tăng đối với viên công tố.

“Tôi nghe nói hãn muốn vận động chức thống đốc.”

“Hãn là Dân chủ hay Cộng hòa vậy?”

“Không có lá phiếu của người da đen, hãn không thắng nổi đâu, ở bang này thì đừng hòng.”

“Ừ, sau phiên tòa này hãn khó mà có được nhiều phiếu da đen.”

“Hãn cứ thử thì biết.”

“Hãn hành động cứ như đám Cộng hòa vậy.”

Tại Clanton trước phiên tòa, buổi trưa bắt đầu vào mười hai giờ kém mười, lúc mà các cô thư ký trẻ trung, rậm nắng, xinh đẹp, xiêm từ các ngân hàng, văn phòng luật, đại lý bảo hiểm và từ tòa án rời khỏi bàn làm việc của họ và đổ ra vỉa hè. Trong khi bữa y tươi trưa diễn ra, họ đi lang thang quanh quảng trường. Họ đến bưu điện. Họ tiến hành các giao dịch ngân hàng. Họ mua sắm. Hầu hết đều mua thức ăn ở quán Chinese Deli và ăn trên các băng ghế công viên dưới bóng các ngọn cây quanh tòa. Họ gặp bạn bè và tán gẫu. Buổi trưa, chiếc chòi ở mặt trước tòa án thu hút nhiều cô gái xinh đẹp còn hơn cả cuộc thi hoa hậu Mississippi. Theo một luật bất thành văn ở Clanton, một cô gái văn phòng ở quảng trường sẽ được ưu ái bữa trưa và không cần phải trả tiền cho đến một giờ. Cách đàn ông theo chân họ vào quán lúc mười hai giờ để ngắm nghía các cô gái.

Nhưng phiên tòa đã làm thay đổi nhiều điều. Các ngọn cây phủ bóng mát nay nằm trong khu vực chiến sự. Từ mười một giờ đến một giờ, các quán cà phê đều chật cứng các binh lính và người lạ, những người không tìm được chỗ ngồi trong phòng xử. Quán

Chinese Deli đầy ắp những người lạ. Các cô gái văn phòng thôi lang thang và ở lại ăn trưa tại bàn làm việc của họ.

Tại Tea Shoppee, giới ngân hàng và các cổ cồn trắng bàn luận nhiều hơn về sự nổi tiếng của phiên tòa và cách mà thị trấn nhìn nhận về nó. Mỗi quan tâm đặc biệt là Klan. Không một khách hàng nào biết ai đó có liên hệ với Klan. Chúng từ lâu đã bị quên lãng ở Mississippi. Nhưng những con kền kền thì lại thích những bộ váy trắng, và theo như hiểu biết của thế giới bên ngoài thì Clanton, Mississippi, đã từng là mái nhà của Ku Klux Klan. Họ thù hận Klan vì nó đã đến đây. Họ nguyên rửa báo chí vì đã giữ nó lại ở đây.

Bữa trưa ngày thứ Năm, Coffee Shop phục vụ món đặc biệt trong ngày là sườn heo chiên đồng quê, củ cải xanh, và một trong ba món: khoai mỡ tẩm đường, hoặc ngũ cốc ăn với kem, hoặc mứt tây chiên. Dell phục vụ các món đặc biệt trong cái quán chật cứng, chia đồng đều giữa dân địa phương, khách lạ, và các binh lính. Theo một luật bất thành văn nhưng đã được thiết lập vững chắc, mọi người đều tuân thủ nghiêm ngặt việc không trò chuyện với những ai để râu hay có phát âm lạ lẫm, mặc dù với những người dân hiểu khách thì thật là bất tiện nếu không tươi cười và tiếp chuyện người ngoài. Cái mím miệng kiêu ngạo từ lâu đã thay thế sự đón tiếp nồng nhiệt dành cho những khách viếng thăm trong ít ngày đầu tiên sau vụ xả súng. Có quá nhiều những kẻ sẵn tin đã phản bội những người tiếp đãi họ khi cho in ra những lời lẽ không tốt lành, không làm mát lòng và chẳng hề công bằng về hạt và người dân của hạt. Thật nực cười khi họ kéo đến hàng đàn từ khắp mọi nơi và chỉ trong vòng hai mươi bốn giờ đã trở thành chuyên gia về cái nơi mà họ chưa bao giờ nghe đến trước đó, về những con người mà họ chưa bao giờ gặp.

Dân địa phương đã quan sát họ khi họ lê lết như đám ngổ quanh quảng trường, bám theo cảnh sát trưởng, theo công tố viên, theo luật sư bào chữa, theo bất cứ ai có thể biết điều gì đó. Dân địa phương quan sát họ chờ đợi ở cửa sau của tòa án như những con sói đói để vồ lấy bị cáo, người luôn bị vây quanh bởi cảnh sát, và luôn phớt lờ họ khi họ hét vào ông ta với cùng những câu hỏi lỗ bịch. Dân địa phương quan sát họ với sự chán ghét khi họ chữa

camera vào các thành viên của Klan và vào những người da đen bất nháo. Họ luôn tìm kiếm những yếu tố cực đoan nhất, rồi làm cho chúng trông có vẻ giống như một chuẩn mực.

Dân địa phương quan sát họ và căm ghét họ.

“Cái thứ tào lao màu cam trên mặt họ là gì vậy?” Tim Nunley hỏi khi nhìn người phóng viên ngồi trong một khoang gần cửa sổ. Jack Jones nhai lạo xạo món mứt tây của anh và ngắm nghía khuôn mặt cam.

“Tôi nghĩ là thứ gì đó dùng cho camera. Làm cho khuôn mặt trông trắng trẻo hơn trên tivi.”

“Nhưng nó trắng sẵn rồi mà.”

“Tôi biết, nhưng trên tivi nó trông không trắng nếu không được tô cam.”

Nunley không thấy thuyết phục. “Vậy dân da đen thì dùng gì trên tivi?” ông hỏi.

Không ai trả lời được.

“Ông thấy cái cô trên tivi tối qua chưa?” Jack Jones hỏi.

“Chưa. Cô ta từ đâu đến vậy?”

“Kênh bốn, Memphis. Tối qua cô ta bóng vắn mẹ của Cobb. Dĩ nhiên cô ta hỏi liên tục cho đến khi bà già ấy bật khóc. Hình ảnh họ phát trên tivi toàn là cảnh khóc lóc. Tởm thật đấy. Tối hôm trước đó, cô ta phỏng vấn vài thành viên của Klan từ Ohio nói về việc chúng ta cần gì ở Mississippi này. Cô ta là người tồi tệ nhất.”

Công tố kết thúc việc buộc tội Carl Lee vào chiều thứ Năm. Sau bữa trưa, Buckley đưa Murphy lên bục. Đó là một lời khai gây kiệt quệ và căng thẳng thần kinh bậc nhất vì người đàn ông bé nhỏ đáng thương này cứ lặp lặp không sao kiểm soát được trong suốt một giờ đồng hồ.

“Bình tĩnh lại đi, ông Murphy,” Buckley nói phải đến lần thứ một trăm.

Ông ta không bình tĩnh được và phải uống nước. Ông ta cố gật đầu xác nhận và lắc đầu phủ nhận nhiều nhất có thể. Phóng viên tòa án đã có một khoảng thời gian vất vả để nhặt nhanh từ những cú gật đầu và lắc đầu.

“Tôi chưa hiểu,” cô ta nói, quay lưng lại bức nhân chứng. Thế là ông lại ra sức giải thích và mắc nghẽn, thường là ở các phụ âm nặng như “P” hoặc “T.” Ông thường thốt lên từ gì đó rồi lặp bập phun nó ra một cách thiếu mạch lạc.

“Tôi không hiểu gì cả,” cô ta tuyệt vọng nói khi ông phát biểu xong. Buckley thở dài. Các bồi thẩm gà gật và đong đưa dữ dội. Một nửa số người dự khán cắn móng tay.

“Ông có thể lặp lại được không?” Buckley hỏi với tất cả sự kiên nhẫn ông có được.

“Tôi x..x..xin xin xin lỗi,” ông thường xuyên nói. Trông ông thật đáng thương.

Qua tất cả màn tuyên thệ đó, cuối cùng cũng xác định được rằng ông đang uống Coke ở cầu thang sau, đối diện với chiếc cầu thang nơi hai gã kia bị giết chết, thì thấy có một người đàn ông da đen ló đầu ra khỏi phòng lao công nhỏ ở cách đó mười hai mét. Nhưng ông không nghĩ ngợi nhiều về việc này. Rồi khi các gã kia bước xuống, người đàn ông da đen đơn giản bước ra, vừa khai hỏa vừa la hét và cười lớn. Khi đã ngừng bắn, ông ta quăng khẩu súng và bỏ chạy. Phải, ông ta đang ngồi đằng kia. Cái ông da đen ấy.

Noose chùi những vết bẩn trên cặp mực kính của ông trong lúc nghe Murphy nói. Khi Buckley ngồi xuống, Ngài nhìn Jake như van lơn. “Thẩm vấn chéo chứ?” ông khổ sở hỏi. Jake đứng dậy với cuốn sổ ghi chép. Phóng viên tòa án trừng trừng nhìn anh. Harry Rex khẽ huýt gió. Ellen nhắm mắt lại. Các bồi thẩm siết hai bàn tay vào nhau, chăm chú quan sát anh.

“Đừng làm thế.” Carl Lee thì thầm, giọng chắc nịch.

“Không, thưa Ngài, chúng tôi không có câu hỏi nào khác.”

“Cảm ơn ông Brigance,” Noose nói rồi hít thở trở lại.

Nhân chứng kế tiếp là sĩ quan Rady, thanh tra thuộc văn phòng cảnh sát trưởng. Ông thông báo cho bồi thẩm đoàn rằng ông tìm thấy một lon Royal Crown Cola trong phòng kho gần các cầu thang, và dấu vân tay trên lon trùng khớp với dấu vân tay của Carl Lee Hailey.

“Nó đây hay nó cạn?” Buckley hỏi đầy nghiêm trọng.

“Nó cạn sạch.”

Ghé thật, Jake nghĩ, thì ra là ông ta khát nước. Bữa tối thịt gà của Oswald đang đợi sẵn ở quán Kennedy. Không, anh không có câu hỏi nào cho nhân chứng này.

“Chúng tôi còn một nhân chứng cuối cùng, thưa Ngài,” Buckley long trọng nói vào lúc bốn giờ chiều. “Sĩ quan DeWayne Looney.”

Looney chống nạng khập khểnh bước vào phòng xử, đi thẳng đến bục nhân chứng. Ông tháo súng ra và trao lại cho ông Pate.

Buckley nhìn ông đầy hãnh diện. “Xin ông vui lòng cho biết tên, thưa ông.”

“DeWayne Looney.”

“Địa chỉ của ông?”

“Mười bốn trên sáu mươi tám đường Bennington, Clanton, Mississippi.”

“Ông bao nhiêu tuổi?”

“Ba mươi chín.”

“Ông làm việc ở đâu?”

“Văn phòng cảnh sát trưởng hạt Ford.”

“Và ông làm gì ở đó?”

“Tôi đang là điều phối viên.”

“Ông làm việc ở đâu hôm thứ Hai 20 tháng Năm?”

“Khi đó tôi là cảnh sát.”

“Ông có đang làm nhiệm vụ không?”

“Có. Tôi được phân công đưa hai nghi phạm từ nhà giam đến tòa án và trở về.”

“Hai nghi phạm này là ai?”

“Billy Ray Cobb và Pete Willard.”

“Ông cùng họ rời tòa án vào lúc mấy giờ?”

“Khoảng một giờ ba mươi, tôi nghĩ vậy.”

“Ai làm nhiệm vụ cùng ông?”

“Marshall Prather. Anh ta và tôi chịu trách nhiệm áp tải hai nghi phạm. Có vài cảnh sát khác trong phòng xử cũng hỗ trợ chúng tôi, và chúng tôi có hai, ba người chờ sẵn ở bên ngoài. Nhưng tôi và Marshall là những người chịu trách nhiệm.”

“Chuyện gì đã xảy ra khi kết thúc phiên sơ bộ?”

“Chúng tôi lập tức còng tay Cobb và Willard rồi đưa họ ra khỏi nơi đây. Chúng tôi đưa họ vào căn phòng nhỏ đằng kia rồi chờ vài giây, và Prather đi xuống cầu thang.”

“Rồi chuyện gì xảy ra?”

“Chúng tôi bắt đầu xuống cầu thang. Cobb đi trước, rồi đến Willard, sau đó là tôi. Như tôi nói, Prather đã đi xuống rồi. Anh ta đã ra cửa.”

“Vâng, thưa ông. Rồi chuyện gì xảy ra?”

“Khi Cobb xuống đến gần chân cầu thang thì vụ xả súng bắt đầu. Tôi đang ở chiếu nghỉ, chuẩn bị bước xuống. Thoạt đầu, trong giây đầu, tôi chẳng thấy ai cả, rồi tôi thấy ông Hailey cầm súng bắn xối xả. Cobb bị hất ngược vào Willard và cả hai la hét ngã đè lên nhau, cố chạy ngược về phía tôi đang đứng.”

“Vâng, thưa ông. Xin hãy mô tả ông thấy gì.”

“Có thể nghe tiếng đạn dội ngược từ các bức tường, văng tung tóe. Đó là khẩu súng nổ to nhất mà tôi từng nghe thấy và có vẻ như

ông ta bắn mãi mà không bao giờ dứt. Các gã kia quẩn quại, vùng vẫy, la hét và kêu ré lên. Họ đang bị còng, ông biết đấy.”

“Vâng, thưa ông. Điều gì đã xảy ra cho ông?”

“Như tôi đã nói, tôi chưa bước qua được chiếu nghỉ. Tôi nghĩ một trong các viên đạn đã nảy lên tường, văng trúng vào chân tôi. Tôi đang cố chạy ngược lên gác thì cảm thấy chân bị bỏng ran.”

“Và chân ông bị làm sao?”

“Họ đã cưa nó. Ngay dưới đầu gối” Looney trả lời tỉnh khô, như thể cưa chân là một việc thán gì nào cũng có.

“Ông nhìn thấy rõ người đàn ông cầm súng chứ?”

“Vâng, thưa ông.”

“Ông có thể xác định người đó trước bồi thẩm đoàn không?”

“Vâng, thưa ông. Đó là ông Hailey, người đàn ông ngồi đằng kia.” Câu trả lời này lẽ ra là thời điểm hợp lý để kết thúc phần tuyên thệ của Looney. Ông ta ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề, tạo được thiện cảm, tích cực trong nhận dạng. Bồi thẩm đoàn đã lắng nghe từng lời. Nhưng Buckley và Musgrove đã lôi ra các bức sơ đồ lớn của tòa án và bố trí chúng phía trước các bồi thẩm để Looney có thể khập khiễng đi đến đó trong một lúc. Theo chỉ đạo của Buckley, ông vạch lại sự chuyển động chính xác của từng người trước vụ xả súng.

Jake xoa trán và bút sống mũi. Moose lau đi lau lại cặp mắt kính của ông. Các bồi thẩm xôn xao.

“Có thẩm vấn chéo không, ông Brigance?” Cuối cùng, Moose hỏi.

“Chỉ vài câu thôi,” Jake nói khi Musgrove dọn dẹp những thứ bày bừa.

“Sĩ quan Looney, Carl Lee nhìn vào ai khi ông ta xả súng?”

“Nhìn các gã đó, theo như tôi biết.”

“Có lúc nào ông ta nhìn ông không?”

“Vâng, thì, tôi không có nhiều thời gian để tiếp xúc qua mắt với ông ta. Thật ra tôi đang di chuyển theo hướng ngược lại.

“Vậy là ông ta không nhắm vào ông?”

“Ồ không, thưa ông. Ông ta chỉ nhắm vào hai gã kia thôi. Và bắn họ nữa.”

“Ông ta làm gì trong khi bắn?”

“Ông ta chỉ la hét và cười như một gã mất trí. Đó là những âm thanh kỳ lạ nhất mà tôi từng nghe, cứ như ông ta bị điên hay sao đó. Ông biết đấy, tất cả những âm thanh đó là điều mà tôi không bao giờ quên được. Tiếng súng bắn, tiếng đạn rít, tiếng mấy gã kia la hét khi bị trúng đạn, trên hết là cái tiếng cười điên loạn của ông ta.”

Câu trả lời hoàn hảo đến mức Jake phải cố ngăn nụ cười. Anh và Looney đã tập dợt hàng trăm lần, và đó là một màn trình diễn tuyệt đẹp. Mọi câu hỏi đều hoàn hảo. Jake bận rộn lật giở cuốn sổ chi chép rồi liếc nhìn bồi thẩm đoàn. Tất cả họ đang chăm chú nhìn Looney, bị thôi miên bởi câu trả lời của ông. Jake nguệch ngoạc ghi gì đó, bất cứ gì, không gì cả, chỉ là để giết thêm vài giây trước những câu hỏi quan trọng nhất của phiên tòa.

“Cảnh sát Looney, Carl Lee Hailey đã bắn trúng chân ông?”

“Vâng, thưa ông, ông ta đã bắn trúng chân tôi.”

“Ông có nghĩ ông ta cố tình không?”

“Ồ không, thưa ông. Đó là một tai nạn.”

“Ông có muốn thấy ông ta bị trừng phạt vì đã bắn ông không?”

“Không, thưa ông. Tôi không có nguyện vọng xấu nào về người đàn ông này. Ông ta đã làm điều mà nếu là tôi thì tôi cũng sẽ làm.” Buckley buông cây viết xuống và ngã vào chiếc ghế của ông. Trông ông có vẻ ngán ngẩm với nhân chứng ngô sao của mình.

“Ông nói vậy là ý gì?”

“Ý tôi là tôi không trách ông ta về việc ông ta đã làm. Mấy gã đó đã hãm hiếp cô con gái bé bỏng của ông ta. Tôi cũng có con gái. Ai mà hãm hiếp nó thì kẻ đó sẽ chết như con chó. Tôi sẽ bắn hắn tan xác, giống như Carl Lee đã làm vậy. Chúng ta phải trao cúp cho ông ta mới phải.”

“Ông có muốn bồi thẩm đoàn kết án Carl Lee không?”

Buckley bật dậy, gầm lên, “Phản đối! Phản đối! Câu hỏi không hợp thức!”

“Không” Looney nói lớn. “Tôi không muốn ông ta bị kết án! Ông ta là một người hùng. Ông ta...”

“Đừng trả lời, ông Looney!” Noose lớn tiếng. “Đừng trả lời!”

“Phản đối! Phản đối!” Buckley kiễng chân lên hét tiếp.

“Ông ta là một người hùng! Hãy thả ông ta ra!” Looney hét trả.

“Trật tự! Trật tự!” Noose nện búa.

Buckley tắt tiếng. Looney tắt tiếng. Jake bước về chiếc ghế của anh và nói, “Tôi rút lại câu hỏi.”

“Xin vui lòng miễn chấp,” Noose căn dặn bồi thẩm đoàn.

Looney mỉm cười với bồi thẩm đoàn rồi khập khiễng rời phòng xử. “Mời nhân chứng kế tiếp của ông đi,” Noose nói, tháo cặp mực kính ra.

Buckley chậm chậm đứng dậy. Với một nỗ lực trình diễn tuyệt vời, ông nói, “Thưa Ngài, Công tố xin thôi.”

“Tốt,” Noose đáp và nhìn Jake. “Tôi đoán ông có vài kiến nghị phải không, ông Brigance?”

“Vâng, thưa Ngài.”

“Rất tốt, chúng ta sẽ vào phòng tôi để bàn về chúng.”

Noose cho miễn bồi thẩm đoàn của ông với cùng những dặn dò lúc ra về, và dời phiên tòa đến chín giờ ngày thứ Sáu.

Jake thức dậy trong bóng tối với cơn khó ở nhẹ, một cơn nhức đầu do buồn ngủ, do Coors, và do một âm thanh từ xa, không lẫn vào đâu được, là tiếng chuông cửa reo liên hồi như thể một ngón cái lớn đang dấn chặt vào nút chuông. Anh mặc áo khoác ngủ ra mở cửa trước, cố tập trung nhìn hai thân hình đang đứng ở hàng hiên. Ozzie và Nesbit, cuối cùng anh cũng xác định được họ.

“Các ông cần gặp tôi có việc gì?” anh hỏi trong khi mở cửa.

Họ theo anh vào nhà.

“Chúng sẽ giết anh hôm nay đây,” Ozzie nói.

Jake ngồi xuống trường kỷ, xoa bóp hai thái dương.

“Chúng có thể thành công đây.”

“Jake, chuyện này nghiêm túc đây. Chúng có kế hoạch giết anh.”

“Ai?”

“Klan.”

“Mickey Mouse nói hả?”

“Ừ. Hắn gọi điện hôm qua, nói là sắp có chuyện. Hai giờ sau hắn gọi lại, nói anh là người may mắn. Nói hôm nay là một ngày hệ trọng. Đã đến lúc nhận nhíp. Chúng đã chôn cất Stump Sisson sáng nay ở Loydsville, và đã đến lúc phải thường xuyên ăn miếng trả miếng. Máu phải đổi bằng máu.”

“Tại sao lại là tôi? Tại sao chúng không giết Buckley hay Moose hay gã nào đó đáng chết hơn?”

“Chúng tôi không có dịp để thảo luận chuyện đó.”

“Phương pháp hành quyết là gì?” Jake hỏi, đột nhiên cảm thấy ngưỡng ngùng vì ngồi đó trong bộ áo khoác ngủ.

“Hắn không nói.”

“Hắn có biết không?”

“Hắn không đi sâu vào chi tiết. Hắn chỉ nói chúng sẽ cố giết anh vào một lúc nào đó trong hôm nay.”

“Vậy tôi phải làm gì? Đầu hàng à?”

“Mấy giờ thì anh đến văn phòng?”

“Bây giờ là mấy giờ?”

“Gần năm giờ.”

“Tôi tắm, mặc quần áo xong là tôi đi liền.”

“Chúng tôi sẽ chờ.”

Lúc năm giờ ba mươi, họ hồi anh vào văn phòng rồi khóa cửa lại. Lúc tám giờ, một trung đội binh lính tụ tập ở vỉa hè dưới ban công, chờ mục tiêu. Harry Rex và Ellen quan sát từ tầng hai của tòa án. Jake bị kẹp giữa Ozzie và Nesbit, cả ba đi lom khom ở tâm của một đội hình thắt chặt. Họ băng qua đường Washington, hướng đến tòa án. Những con kèn kèn đánh hơi thấy điều gì đó, bèn vây lấy lớp bọc.

Nhà máy thức ăn gia súc bỏ hoang nằm gần đường ray bỏ phế dưới ngọn đồi cao nhất của Clayton, cách phía bắc hai dãy nhà và nằm về phía đông quảng trường. Bên cạnh nó là một con đường hoang vắng trải nhựa và sỏi chạy xuống đồi giao với đường Sedar. Sau đó thì đường rộng và êm hơn, tiếp tục đi xuống đồi rồi đi hết và xuất hiện trở lại trên đường Quincy, ráp phía đông quảng trường Clanton.

Từ vị trí của mình bên trong một hầm chứa, gã đeo mặt nạ có tầm nhìn rõ—tuy cách xa—cửa sau của tòa án. Hắn lom khom trong bóng tối và nhắm qua một lỗ nhỏ, tự tin rằng cả thế giới chẳng ai

thấy được hẳn. Rượu whiskey tiếp sức cho sự tự tin và cú nhắm bắn mà hẳn đã tập dượt để đến hàng ngàn lần từ bảy giờ ba mươi đến tám giờ, lúc hẳn nhận thấy có các hoạt động quanh văn phòng của tên luật sư mê mọi đen.

Một đồng sự chờ trên chiếc bán tải nấp trong một nhà kho xập xệ gần hầm chứa. Máy xe đang nổ và gã lái xe rít liên tục Lucky Strike, lo lắng nghe ngóng tiếng lạch cạch từ khẩu súng săn hươu. Khi đám người che chắn bước qua đường Washington, gã mặt nạ cũng bắt đầu hoảng loạn. Qua ống nhắm, hẳn chỉ loáng thoáng thấy chiếc đầu của tên luật sư mê mọi đen. Nó chao đảo, nhấp nhô, vòng vèo giữa một biển cây xanh, bị vây bọc và săn đuổi bởi hàng tá phóng viên. Bắn đi, món whiskey nói, hãy tạo ra thứ gì đó nhộn nhịp đi. Hẳn cố hết sức canh đồng những nhấp nhô và vòng vèo để có thể bóp cò khi mục tiêu đến gần cửa sau của tòa án.

Tiếng súng rõ mồn một, không nhằm lẫn vào đâu.

Một nửa số binh lính nằm bẹp xuống đất, nửa kia tóm lấy Jake, quăng mạnh anh vào hàng hiên. Một lính canh đau đớn hét lên. Các phóng viên và dân truyền hình khom xuống, va vấp, nhưng vẫn dũng cảm giữ cho các camera tiếp tục quay để thu hình cuộc tàn sát. Người lính ôm cổ, tiếp tục hét. Thêm một phát súng khác. Rồi đến một phát nữa.

“Anh ấy trúng đạn rồi!” ai đó la lớn. Các binh lính lồm cồm bò đến người bị bắn. Jake chạy thoát qua cửa, đến nơi an toàn bên trong tòa. Anh nằm sấp xuống ở lối vào phía sau tòa, hai tay ôm lấy đầu. Ozzie đứng cạnh anh, quan sát các binh lính qua cánh cửa. Tay súng ló đầu khỏi hầm chứa, vút khẩu súng vào băng ghế sau rồi biến mất vào miền quê cùng đồng bọn của hẳn. Chúng còn một tang lễ phải viếng ở nam Mississippi.

“Anh ấy bị trúng đạn ở cổ!” ai đó la lớn và các đồng đội của anh ta xông qua các phóng viên. Họ nhắc anh ta lên, lôi anh ta đến chiếc xe jeep.

“Ai bị trúng đạn vậy?” Jake hỏi, vẫn không bỏ hai bàn tay ra khỏi mắt.

“Một trong các lính canh,” Ozzie nói. “Anh có sao không đấy?”

“Chắc là không,” anh đáp, vỗ hai tay sau gáy và nhìn xuống sàn. “Cặp của tôi đâu rồi?”

“Nó nằm ở lối đi ngoài kia. Một phút nữa chúng tôi sẽ lấy nó về.” Ozzie lôi ra chiếc bộ đàm từ thắt lưng và thét những mệnh lệnh cho người điều phối, hình như là điều động tất cả mọi người đến tòa án.

Khi vụ bắn súng có vẻ như kết thúc, Ozzie nhập bọn với các binh lính bên ngoài. Nesbit đứng cạnh Jake. “Anh có sao không?” anh ta hỏi.

Viên đại tá tiến đến, quát tháo và chửi bới.

“Chuyện quái gì xảy ra thế này?” ông hỏi.

“Tôi nghe có tiếng súng.”

“Mackenvale bị trúng đạn.”

“Anh ta đâu rồi?” viên đại tá hỏi.

“Đưa đi bệnh viện rồi,” một hạ sĩ nói, trở vào chiếc jeep đằng xa đang phóng đi.

“Thương tích ra sao?”

“Trông khá tệ. Bị trúng vào cổ.”

“Cổ ư? Sao lại di chuyển anh ta?”

Không ai trả lời.

“Có ai thấy gì không?” viên đại tá hỏi.

“Có vẻ như nó từ trên trời xuống,” Ozzie nói, nhìn qua đường Cedar. “Sao ông không cử một chiếc jeep lên đó để thám thính?”

“Ý hay đấy.” Viên đại tá quát vào các binh lính háo hức của ông một tràng những mệnh lệnh cộc cằn, điểm xuyết một cách thoải mái bằng những từ tục tằn. Lầm lẩm súng và sẵn sàng lâm chiến, các binh lính tản ra đủ mọi hướng trong cuộc truy lùng kẻ ám sát mà họ không thể xác định được là ai, kẻ mà trên thực tế đã ở hạt kê bên khi đội tuần tra trên bộ bắt đầu khám xét nhà máy thức ăn gia súc

bỏ hoang. Ozzie đặt chiếc cặp xuống sàn, cạnh bên Jake. "Jake có sao không vậy?" ông thì thầm hỏi Nesbit. Harry Rex và Ellen đứng trên cầu thang nơi Cobb và Willard bị bắn chết.

"Tôi không rõ. Anh ta không động đậy đã mười phút rồi," Nesbit nói.

"Jake, anh có ổn không?" ông cảnh sát trưởng hỏi.

"Ổn" anh chậm chậm nói, đôi mắt vẫn nhắm tịt. Anh lính ấy đã ở bên vai trái của Jake. "Chuyện này coi bộ ngu ngốc nhỉ?" anh ta vừa nói như thế với Jake thì bị dính một viên đạn xuyên cổ họng. Anh ta đã la hét và ngã vào Jake, hai tay ôm chiếc cổ họng ồ ạt máu. Jake ngã xuống và được đẩy đến nơi an toàn.

"Anh ta chết rồi phải không?" Jake khẽ hỏi.

"Chúng tôi vẫn chưa biết," Ozzie đáp. "Anh ta đang ở bệnh viện."

"Anh ta chết rồi. Tôi biết anh ta đã chết. Tôi nghe thấy cổ của anh ta bị nổ."

Ozzie nhìn Nesbit, rồi nhìn sang Harry Rex. Bốn năm vết máu to cỡ đồng xu nằm lổm đổm trên chiếc vest màu xám nhạt của Jake. Anh chưa nhận ra chúng, nhưng mọi người đều thấy rõ.

"Jake, áo vest của anh có vết máu kìa," Ozzie cuối cùng nói. "Ta trở về văn phòng của anh để anh thay đồ đi nhé."

"Chuyện đó có gì là quan trọng?" Jake lầm bầm nói với sàn nhà. Họ nhìn nhau.

Dell và những người khác ở Coffee Shop đứng nhìn ở vỉa hè khi họ đưa Jake từ tòa án bằng qua đường và vào lại văn phòng của anh, phớt lờ những câu hỏi ngớ ngẩn mà các phóng viên ném ra. Harry Rex khóa cửa trước, bỏ lại các cảnh vệ ngoài vỉa hè. Jake lên gác, cởi áo vest.

"Row Ark, sao cô không pha chút margarita nhỉ?" Harry Rex nói. "Tôi sẽ lên gác và ở lại với anh ta."

"Ông thẩm phán, chúng ta đã có vài sự chộn rộn," Ozzie trình bày khi Noose mở cặp lấy ra chiếc áo khoác.

“Chuyện gì vậy?” Buckley hỏi.

“Sáng nay họ toan giết Jake.”

“Cái gì?”

“Khi nào vậy?” Buckley hỏi.

“Khoảng một giờ trước có người đã bắn Jake lúc anh ta đang trên đường đến tòa án. Đó là một khẩu tầm xa. Chúng tôi chẳng có ý niệm nào về hung thủ. Hắn bắn trượt Jake, trúng phải người hộ tống anh ta. Người này đang được phẫu thuật.”

“Jake đâu rồi?” Ngài thẩm phán hỏi.

“Ở văn phòng của anh ta. Anh ta khá run rẩy.

“Là tôi thì cũng thế thôi,” Noose cảm thông nói.

“Anh ta muốn ông gọi cho anh ta khi nào ông đến đây.”

“Tất nhiên.”

Ozzie quay số rồi chìa ống nói cho thẩm phán.

“Noose đấy,” Harry Rex nói, trao ống nói cho Jake. “A lô.”

“Ông có sao không vậy?”

“Không sao cả. Hôm nay tôi sẽ không ở đó đâu.”

Noose chập vạt tìm câu trả lời. “Ông làm gì?”

“Đã nói là tôi không đến đó hôm nay mà. Tôi không có tinh thần để đến đó.”

“Ờ... Jake, nhưng những người còn lại chúng tôi thì sao?”

“Tôi không quan tâm, thật đấy,” Jake nói, nhấp ca margarita thứ hai.

“Ông nói sao cơ?”

“Tôi nói tôi không quan tâm, ông thẩm phán ạ. Tôi không quan tâm các ông làm gì, tôi sẽ không đến đó đâu.”

Noose lắc đầu nhìn chiếc điện thoại. “Ông có bị thương không đấy?” ông thiện cảm hỏi.

“Ông có bị bắn bao giờ chưa vậy, ông thẩm phán?”

“Chưa, Jake ạ.”

“Ông có bao giờ nhìn thấy ai bị trúng đạn và nghe thấy người này la hét chưa?”

“Chưa, Jake.”

“Ông có bao giờ bị máu của người khác văng tung tóe lên áo vest của mình chưa?”

“Chưa, Jake.”

“Tôi sẽ không đến đó.”

Noose ngưng nói và suy nghĩ một lúc. “Tạt qua đây đi Jake, ta hãy bàn về chuyện này.”

“Không, tôi sẽ không rời văn phòng của tôi. Ngoài đó nguy hiểm lắm.”

“Nếu như ta nghỉ ngơi đến một giờ thì ông có cảm thấy khá hơn không?”

“Đến lúc đó thì tôi say mềm rồi.”

“Sao cơ?”

“Tôi nói lúc đó thì tôi say mềm rồi.”

Harry Rex bịt mắt lại. Ellen bỏ vào bếp.

“Khi nào thì ông nghĩ ông sẽ tỉnh táo?” Noose nghiêm khắc hỏi. Ozzie và Buckley nhìn nhau.

“Thứ Hai.”

“Còn mai thì sao?”

“Mai là thứ Bảy.”

“Phải, tôi biết, và tôi có kế hoạch thượng tòa vào ngày mai. Chúng ta có một bồi thẩm đoàn đang bị cách ly, ông nhớ không?”

“Thôi được, tôi sẽ sẵn sàng ngày mai.”

“Nghe thật dễ chịu. Bây giờ tôi phải nói sao với bồi thẩm đoàn đây? Họ đang ngồi chờ chúng ta trong phòng bồi thẩm đấy. Phòng xử thì đã chật kín rồi. Thân chủ của anh cũng đang ngồi một mình chờ anh ở ngoài đó. Tôi phải nói sao với những người này đây?”

“Ông cứ nghĩ đại lý do nào đó. Tôi đặt niềm tin vào ông.”

Jake gác máy. Noose lắng nghe điều không thể tin nổi, cho đến khi thực tế trở nên lộ lộ rằng ông đã bị gác máy vào mặt. Ông trao lại ống nói cho Ozzie.

Ngài nhìn qua cửa sổ rồi tháo cặp mực kính. “Ông ta nói sẽ không đến hôm nay.”

Buckley im ắng một cách bất thường.

Ozzie bao biện. “Anh ta đã thực sự bị sốc, ông thẩm phán ạ.”

“Ông ta có hay say xỉn không?”

“Không, Jake thì không đâu,” Ozzie đáp. “Chỉ là anh ta thương xót cho cái anh lính bị bắn thê thảm đến vậy. Anh ta ở ngay cạnh Jake và đã lãnh viên đạn nhắm vào Jake. Gặp chuyện đó thì ai cũng hoảng vía cả, ông thẩm phán ạ.”

“Ông ta muốn chúng ta nghỉ đến sáng mai,” Noose nói với Buckley, ông này nhún vai và tiếp tục không nói gì.

Khi tin đồn lan rộng, một lễ hội thường trực đã được triển khai trên vỉa hè bên ngoài văn phòng của Jake. Cánh báo chí dựng trại và đến cào ô cửa sổ mặt trước để xem có ai đó hay thứ gì đó ở bên trong đáng để đưa tin hay không. Bạn bè tạt qua để thăm hỏi Jake, nhưng họ được nhiều phóng viên thông báo rằng anh đã khóa trái cửa và sẽ không ra ngoài. Phải, anh không bị thương tích gì cả.

Bác sĩ Batt đã được lên kế hoạch tuyên thệ sáng thứ Sáu. Ông và Lucien vào văn phòng qua cửa hậu lúc mười giờ hơn, và Harry Rex phải ra cửa hàng rượu.

Với tất cả những tiếng la hét, việc trò chuyện với Carla đã không dễ dàng gì. Anh gọi cho cô sau ba cỡ uống, và mọi thứ đã không

được tốt đẹp. Anh nói chuyện với cha cô, bảo ông ta rằng anh vẫn an toàn, không bị thương tích gì, và một nửa lực lượng Vệ binh Quốc gia của Mississippi đã được phân công bảo vệ anh. Để trấn an cô, anh nói sẽ gọi lại muộn hơn.

Lucien rất tức giận. Ông đã đánh vật với Bass để giữ cho ông ta tỉnh táo tối thứ Năm và tuyên thệ tốt vào thứ Sáu. Nay thì ông ta phải tuyên thệ vào thứ Bảy, và chẳng có cách chi giữ cho ông ta tỉnh táo trong hai ngày liên tiếp. Ông nghĩ đến tất cả những khoản rượu đã phải nhin hôm thứ Năm và tỏ ra rất tức giận.

Harry Rex trở lại với gần bốn lít rượu. Ông và Ellen pha các món uống và cãi nhau về thành phần của chúng. Cô rửa phin cà phê, rót đầy bằng Bloody Mary trộn và một lượng vodka Thụy Điển không cân xứng. Harry Rex bổ sung một lượng hậu hĩ tương ớt Tabasco. Ông đánh một vòng trong phòng họp, rót đầy lại các ly bằng món cocktail ngon tuyệt này.

Bác sĩ Bass nốc cuống quýt rồi xin thêm. Lucien và Harry Rex bàn luận về danh tính khả dĩ của tay súng. Ellen im lặng quan sát Jake. Anh ngồi ở một góc, mắt nhìn các kệ sách.

Điện thoại reo. Harry Rex chộp ống nói, chăm chú nghe. Ông gác máy rồi nói, "Ozzie gọi. Anh lính đã được phẫu thuật. Viên đạn nằm ở cột sống, Họ nghĩ anh ta sẽ bị liệt."

Họ đồng loạt nhấp rượu, chẳng ai nói một lời. Họ cố hết sức phớt lờ Jake trong lúc anh một tay xoa trán còn tay kia thì trút rượu. Tiếng gõ nhẹ của ai đó ở cửa hậu cắt ngang cuộc tưởng niệm ngắn ngủi.

"Ra xem ai đi," Lucien lệnh cho Ellen và cô đi ra để xem ai gọi cửa.

"Là Lester Hailey," cô báo cáo vào phòng họp.

"Cho cậu ta vào," Jake làu bàu, hầu như lẩm bẩm.

Lester được giới thiệu với bàn nhậu và được mời một ly Bloody Mary. Anh từ chối và yêu cầu món nào đó pha với whiskey.

“Ý hay đấy,” Lucien nói. “Tôi chán mấy món rượu nhẹ lắm rồi. Ta uống Jack Daniel’s đi.”

“Nghe được đấy,” Bass phụ họa khi hớp nốt chỗ cocktail còn sót trong ly của ông.

Jake cố rặn một nụ cười yếu ớt với Lester, rồi trở lại nghiên cứu các kệ sách. Lucien ném tờ một trăm đô la lên bàn, và Harry Rex lại ra cửa hàng rượu.

Khi thức dậy nhiều giờ sau đó, Ellen thấy mình nằm trên chiếc trường kỷ trong văn phòng của Jake. Căn phòng tối và tĩnh lặng, vương một mùi cay cay, nồng nồng. Cô thận trọng di chuyển. Trong phòng tác chiến, cô bắt gặp sếp của cô đang nằm ngáy trên sàn một cách yên bình, một phần thân thể ở dưới gầm của chiếc bàn tác chiến. Không có ngọn đèn nào để tắt nên cô thận trọng xuống cầu thang. Phòng họp vương vãi nhiều chai rỗng, lon bia, ly nhựa và hộp đựng thịt gà cho bữa chiều. Lúc này là chín giờ ba mươi tối. Cô đã ngủ trong năm tiếng đồng hồ.

Cô có thể ngủ lại nhà Lucien, nhưng lại cần thay đồ. Nesbit có thể đưa cô về Oxford, nhưng cô đang tỉnh táo, và lại Jake cũng đang cần sự bảo vệ. Cô khóa cửa trước rồi bước đến chiếc xe của cô. Ellen gần đến được Oxford thì thấy những ánh đèn xanh ở phía sau. Như thường lệ, cô đang lái với tốc độ khoảng 120 km/h. Cô đậu lại ở lề đường rồi bước đến các đèn sau, nơi cô lục bóp và chờ đợi cảnh sát bang. Hai người mặc thường phục tiến đến từ các ánh đèn xanh.

“Cô say rượu à?” một người hỏi rồi khạc tinh dầu thuốc lá.

“Không, thưa ông, tôi đang tìm giấy phép lái xe của tôi.”

Cô đang khom xuống các đèn sau, lục tìm bằng lái xe thì bất chợt bị đâm gục xuống đất. Một tấm mền nặng được ném vào và hai gã đàn ông ghì cô xuống. Một sợi dây được tròng qua ngực và eo của cô. Cô vùng chân đá và chửi rủa nhưng chẳng chống chọi được là bao. Tấm mền được chụp lên đầu cô, khóa chặt đôi tay cô ở bên dưới. Chúng thắt chặt sợi dây.

“Nằm yên đó, đồ chó cái! Nằm yên đó!”

Một tên rút chìa khóa xe cô khỏi công tắc rồi mở cốp xe. Chúng quăng cô vào đó rồi đóng sầm lại. Ánh sáng xanh được tắt trong chiếc Lincoln cũ. Nó gầm lên rồi phóng đi, kéo theo chiếc BMW. Chúng tìm ra con đường trải sỏi và đi theo nó vào rừng. Nó chuyển thành một con đường bụi bẩn, dẫn đến một bãi cỏ nhỏ, nơi một chiếc thập giá lớn đã được một đám Ku Kux Klan thả lửa sẵn.

Hai kẻ tấn công nhanh chóng khoác bộ váy và mặt nạ của chúng rồi đưa cô ra khỏi xe. Cô bị quăng xuống đất và tấm mền được tháo ra. Chúng khống chế, nhét giẻ vào miệng cô, lôi cô đến một chiếc cọc lớn cách chiếc thập giá vài bộ. Cô bị trói vào đó, lưng xoay về phía các thành viên của Klan, mặt áp vào cây cọc.

Cô thấy những bộ váy trắng và những chiếc nón nhọn. Cô tuyệt vọng cố khạc ra miếng giẻ vải bông đầy dầu mỡ tọng trong miệng. Cô chỉ có thể ú ớ và ho sặc sụa mà thôi.

Cây thập giá bốc cháy soi sáng bãi cỏ nhỏ, tỏa ra làn sóng nhiệt sáng rực, bắt đầu nướng da cô khi cô cố vùng vẫy để thoát khỏi cây cọc và phát ra những âm thanh yết hầu lả lẫm.

Một gã đội nón trùm tách hỏi những gã còn lại và tiến đến gần cô. Cô có thể nghe thấy tiếng hần bước tới và tiếng thở của hần. "Con chó cái mê mọi đen," hần nói bằng chất giọng giòn tan của người miền Trung Tây. Hần tóm lấy phần sau cổ áo của cô và xé chiếc áo khoác lụa trắng cho đến khi nó chỉ còn là những mảnh tơ tả máng trên cổ và vai. Hai tay cô bị trói chặt quanh chiếc cọc. Hần rút từ trong váy một con dao sắc và bắt đầu cắt rời phần còn lại của chiếc áo khoác khỏi cơ thể cô. "Đồ chó cái mê mọi đen. Đồ chó cái mê mọi đen."

Ellen nguyên rủa hần, nhưng những lời của cô chỉ là những tiếng rên ú ớ. Hần kéo dây khóa bên phải chiếc áo vải lanh hải quân. Cô tìm cách đá hần, nhưng sợi dây thừng nặng quanh mắt cá đã giữ chân cô lại bên cây cọc. Hần đặt mũi dao ở đáy dây khóa rồi cắt dọc xuống theo đường viền. Hần tóm quanh eo cô rồi giật bung chiếc áo ra như một ảo thuật gia. Đám Ku Klux Klan xấn tới.

Hắn vỗ mông cô và nói, "Ngon đấy, rất ngon." Hắn lùi lại, chiêm ngưỡng công trình của hắn. Cô ú ớ vùng vẫy nhưng không thể nào chống cự. Chiếc quần lót đã tụt xuống giữa đùi. Với tất cả sự long trọng, hắn cắt các dây quai, gọn gàng xẻ chúng ra sau. Hắn giật mạnh nó, ném dưới chân cây thập giá đang cháy. Hắn cắt các dây áo nịt ngực và lột chúng ra. Cô giật mạnh và những tiếng rên trở nên lớn hơn. Vòng bán nguyệt âm thầm nhích tới trước và dừng lại cách hơn ba mét.

Lửa lúc này trở nên nóng. Chiếc lưng và cặp đùi trần của cô sưng mồ hôi. Mái tóc màu đỏ sáng của cô xoa quanh cổ và vai. Hắn lại thọc tay vào váy, rồi lôi ra chiếc roi bò. Hắn quất nó rõ mạnh cạnh bên cô khiến cho cô nao núng. Hắn lùi lại, cẩn thận đo khoảng cách đến cây cọc.

Hắn vung cây roi bò, nhắm vào chiếc lưng trần. Gã cao lớn nhất bước tới, xoay lưng lại cô và lắc đầu. Không một lời nào được nói ra nhưng chiếc roi đã biến mất. Hắn bước đến cô, tóm lấy đầu cô. Bằng một con dao, hắn cắt tóc cô. Hắn tóm từng nắm tóc lớn và cắt lẹm cho đến khi đầu của cô lỏm chớm và trông xấu xí. Những nắm tóc lả tả rơi, chất thành đống dưới chân cô. Cô rên rĩ bất động.

Chúng đổ xô đi ra những chiếc xe của chúng. Một gallon xăng đã được tưới bên trong chiếc BMW mang biển số Massachusetts và kẻ nào đó đã quăng một que diêm. Khi biết chắc chúng đã đi khỏi, Mickey Mouse lách ra khỏi các bụi cây. Hắn cười trối cho cô rồi đưa cô đến một quãng rừng thưa nhỏ cách xa bãi cỏ. Hắn thu thập những phần y phục còn lại và tìm cách che phủ cho cô. Khi xe của cô đã cháy rụi bên con đường bụi bặm, hắn bỏ cô lại. Hắn lái đến Oxford, tìm đến một điện thoại trả tiền và gọi cho văn phòng cảnh sát trưởng hạt Lafayette.

Phiên tòa thứ Bảy là một phiên bất thường nhưng chẳng phải là không được nghe đến, đặc biệt là trong những vụ việc lớn khi mà bồi thẩm đoàn bị nhốt chặt. Những người tham gia chẳng thấy phiên vì thứ Bảy đưa sự kết thúc đến sớm hơn một ngày. Dân địa phương cũng chẳng thấy phiên vì đó là ngày nghỉ của họ. Và với hầu hết người dân hạt Ford, đó là cơ may duy nhất để họ được xem phiên tòa, hay ít nhất là để đi loanh quanh trên quảng trường và chứng kiến trước tiên mọi sự thể, nếu như họ không tìm được chỗ ngồi trong phòng xử. Biết đâu chẳng diễn ra thêm một vụ bắn súng nữa.

Lúc bảy giờ, các quán cà phê ở khu thương mại đã hoạt động hết công suất để phục vụ các khách hàng vắng lại. Cứ mỗi khách hàng được ban thưởng chỗ ngồi là lại có hai người phải quay đầu trở lui để lang thang quanh quảng trường và tòa án, chờ một chỗ ngồi trong phòng xử. Hầu hết những người này đều dừng chân một lúc trước văn phòng của Jake, hy vọng sẽ bắt được hình bóng vị luật sư bị mưu sát. Những kẻ khoác lác thì khoe khoang mình từng là thân chủ của người đàn ông nổi tiếng này.

Ở bên trên, cách vài bộ, mục tiêu đang ngồi ở bàn làm việc, nhấp món Bloody pha chế còn sót lại trong bữa tiệc hôm qua. Anh hút một điếu Roi—Tan, uống thuốc bột trị nhức đầu để tẩy xóa những mạng nhện trong não của anh. Quên vụ anh lính đi, anh tự nhủ suốt ba giờ qua. Quên bọn Klan đi. Hãy quên những dọa dẫm, mọi thứ liên quan đến phiên tòa, và đặc biệt là bác sĩ W.T. Bass. Anh thốt ra một lời cầu nguyện ngắn, mong sao Bass tỉnh táo ở trên bục nhân chứng. Vị chuyên gia và Lucien đã ở lại suốt buổi chiều, nhậu nhẹt

và tranh luận, lên án lẫn nhau về việc say xỉn và việc bị khai trừ một cách mất thể diện khỏi nghề nghiệp tương ứng của họ. Bạo lực bột phát ngăn ngui tại bàn làm việc của Ellen khi họ rời đi. Nesbit phải can thiệp vào và hộ tống họ ra xe tuần tra để đưa họ về nhà. Các phóng viên sôi sục vì tò mò khi hai lão già say mướt được cảnh sát đưa ra khỏi văn phòng của Jake mà vẫn còn chửi nhau, Lucien ngồi ở băng sau và Bass ngồi ở băng trước.

Jake xem lại kiệt tác của Ellen về viện dẫn tâm thần.

Các câu hỏi cô nêu ra cho Bass chỉ cần vài chỉnh sửa nho nhỏ. Anh nghiên cứu bản lý lịch nghề nghiệp của vị chuyên gia tâm thần và thấy nó không thuyết phục, chỉ đáp ứng được ở hạt Ford. Vị bác sĩ tâm thần gần nhất ở cách đó đến gần 130 km.

Thẩm phán Noose liếc nhìn vị D.A. rồi nhìn Jake một cách đầy thiện cảm. Anh ngồi ở gần cửa, nhìn bức chân dung phai nhòa của một thẩm phán đã chết nào đó, treo phía trên vai Buckley.

“Sáng nay ông cảm thấy thế nào, Jake?” Noose nồng nhiệt hỏi.

“Tôi ổn.”

“Còn anh lính thì sao?” Buckley hỏi.

“Bị liệt.”

Noose, Buckley, Musgrave, và ông Pate nhìn vào cùng một điểm trên sàn và lắc đầu nguầy nguậy trong một khoảnh khắc im lặng để bày tỏ sự tôn trọng.

“Thư ký pháp luật của ông đâu?” Noose hỏi, nhìn chiếc đồng hồ treo tường.

Jake nhìn đồng hồ đeo tay của anh. “Tôi không biết. Tôi đang chờ cô ta đây.”

“Ông đã sẵn sàng chưa?”

“Tất nhiên.”

“Phòng xử đã sẵn sàng rồi chứ, ông Pate?”

“Vâng, thưa ông.”

“Rất tốt. Ta tiến hành đi.”

Noose mời mọi người trong phòng xử án tọa, và trong suốt mười phút ông đưa ra lời cáo lỗi đông dài với các vị bồi thẩm vì cuộc trì hoãn hôm qua. Họ là mười bốn người duy nhất trong phòng xử không biết chuyện gì đã xảy ra sáng thứ Sáu vì việc tường thuật cho họ có thể gây thiên kiến. Noose vòng vo nói với họ về những tình trạng khẩn cấp. Đôi khi trong phiên tòa các sự việc liên kết với nhau và tạo ra sự trì hoãn. Khi ông rốt cuộc hoàn tất, các bồi thẩm hoàn toàn hoang mang, chỉ cầu cho ai đó mời lên một nhân chứng.

“Ông có thể mời nhân chứng đầu tiên của ông,” Noose nói, hướng về phía Jake.

“Bác sĩ W.T. Bass,” Jake tuyên bố khi di chuyển đến bục diễn thuyết. Buckley và Musgrove trao đổi nhau những cái nháy mắt và những nụ cười ngớ ngẩn.

Bass được bố trí ngồi gần Lucien ở hàng ghế thứ hai cùng gia đình bị cáo. Ông ồ ào đứng dậy và mở đường đến lối đi trung tâm, giẫm lên chân và chen lấn mọi người với chiếc cặp da nặng và trống rỗng của ông. Jake nghe những tiếng xào xáo sau lưng anh và tiếp tục mỉm cười với bồi thẩm đoàn.

“Tôi thề, tôi thề,” Bass nói qua quýt khi ông tuyên thệ với Jean Gillespie.

Ông Pate dẫn ông đến bục nhân chứng và đưa ra mệnh lệnh chuẩn, yêu cầu phải nói lớn và sử dụng micro. Mặc dù gây méch lòng và mất thiện cảm, vị chuyên gia trông ngạo nghễ và tinh táo đáng kể. Ông mặc bộ vest len thêu tay màu xám đậm mắc tiền nhất của ông, một áo trắng cài nút cổ được hồ bột hoàn hảo, đeo một chiếc nơ nhỏ xinh xắn màu đỏ có họa tiết, khiến ông trông khá trí tuệ. Trông ông giống như một chuyên gia trong lĩnh vực nào đó. Bất chấp các phản đối của Jake, ông vẫn xỏ đội ủng cao bồi da đà điệu màu xám nhạt mà ông đã trả đến hơn một ngàn để mua nó dù thật ra nó chỉ đáng giá chưa đến một phần mười. Mười một năm về trước, Lucien đã nằng nặc đòi ông phải mang ủng trong vụ viện dẫn tâm thần đầu tiên. Bass mang nó, và bị cáo vô cùng minh mẫn đã

được đi nhà lao Pachman. Ông mang nó trong vụ viện dẫn tâm thần thứ hai, một lần nữa cũng theo mệnh lệnh của Lucien, và một lần nữa cũng kết thúc ở Pachman. Lucien gọi nó là món bùa hên của Bass.

Jake không ưa cái đôi ủng chết tiệt đó. Nhưng bồi thẩm đoàn có thể sẽ liên tưởng, Lucien lập luận vậy. Nó đâu phải bằng da đà điều mắc tiền, Jake cự cãi. Họ quá ngốc để nhận ra sự khác biệt, Lucien đáp. Không thể làm cho Jake dao động. Dân ngáo vờ sẽ tin tưởng người nào mang ủng, Lucien giải thích. Được rồi, Jake nói, cứ để ông ta mang một đôi ủng sắt sọc, nguy trang một ít bùn ở gót và đế, một đôi ủng mà họ thực sự có thể liên tưởng. Một đôi ủng như vậy sẽ không tồn được bộ vest, Bass nói xen vào.

Ông ngồi bắt chéo chân, gác chiếc ủng bên phải lên đầu gối bên trái để phô nó ra. Ông nhoẻn cười với nó rồi nhoẻn cười với bồi thẩm đoàn. Con đà điều hẳn phải tự hào lắm đây.

Trên bục diễn thuyết, Jake đang nhìn vào cuốn sổ tay của anh thì trông thấy đôi ủng. Nó lộ ra phía trên chân song của bục nhân chứng. Bass đang chiêm ngưỡng nó, các bồi thẩm đang nghĩ ngợi về nó. Anh húng hắng rồi trở lại với các ghi chép của mình.

"Xin ông vui lòng cho biết tên."

"Bác sĩ W.T. Bass," ông đáp, sự chú ý của ông đột nhiên hướng ra khỏi chiếc ủng. Ông nhìn Jake chăm chú, vẻ nghiêm trọng.

"Địa chỉ của ông?"

"Chín-không-tám West Canterbury, Jackson. Mississippi."

"Nghề nghiệp của ông?"

"Tôi là bác sĩ tâm thần."

"Ông có giấy phép hành nghề ở Mississippi chứ?"

"Vâng."

"Ông được cấp phép khi nào?"

"Ngày 8 tháng Hai, 1963."

“Ông có được cấp phép hành nghề y ở bang khác không?”

“Có.”

“Ở đâu?”

“Texas.”

“Ông có giấy phép đó khi nào?”

“Ngày 3 tháng Mười một, 1962.”

“Ông học đại học ở đâu?”

“Tôi nhận bằng tốt nghiệp ở Đại học Millsaps năm 1956, và nhận bằng M.D., hay Bác sĩ Y khoa, từ Đại học thuộc Trung tâm Khoa học Y tế ở Dallas, Texas, năm 1960.”

“Đó có phải là một trường y được công nhận không?”

“Phải.”

“Ai công nhận?”

“Hội đồng Giáo dục Y khoa, các bệnh viện thuộc Hiệp hội Y Khoa Hoa Kỳ, cơ quan công nhận nghề nghiệp của chúng tôi, và cơ quan thẩm quyền về giáo dục của Bang Texas.”

Bass thư giãn một chút, thả chân xuống rồi lại bắt chéo chân, khoe chiếc ủng bên trái. Ông nhè nhẹ đóng đưa và xoay một phần chiếc ghế quay tiện nghi về phía bồi thẩm đoàn.

“Ông thực tập nội trú ở đâu và trong bao lâu?”

“Sau khi tốt nghiệp trường y tôi trải qua mười hai tháng thực tập nội trú tại Trung tâm Y khoa Rocky Mountain ở Denver.”

“Chuyên ngành của ông là gì?”

“Tâm thần.”

“Hãy giải thích cho chúng tôi đó là gì.”

“Tâm thần học là một nhánh y học liên quan đến việc điều trị các rối loạn tâm thần. Không phải luôn luôn, nhưng nó thường xử lý những sự cố tâm thần, cơ sở hữu cơ của nó vẫn chưa được biết rõ”

Lần đầu tiên Jake có thể hít thở kể từ khi Bass lên bục. Nhân chứng của anh đang đối đáp tốt.

“Nghe đây, ông bác sĩ,” anh nói khi ngẫu nhiên bước đến cách khoảng bốn trăm chừng ba tấc, “hãy mô tả với tôi bốn trăm đoàn về huấn luyện chuyên môn mà ông nhận được trong lĩnh vực tâm thần.”

“Huấn luyện chuyên môn của tôi về tâm thần học bao gồm hai năm nội trú tại Bệnh viện Tâm thần Bang Texas, một trung tâm đã được công nhận. Tôi đã tham gia vào công việc khám nghiệm các bệnh nhân bị rối loạn thần kinh chức năng và tâm thần. Tôi đã từng nghiên cứu về tâm lý học, tâm bệnh học, và tâm lý trị liệu. Sự huấn luyện này được giám sát bởi các giáo viên tâm lý có năng lực, bao gồm việc hướng dẫn về các khía cạnh tâm thần trong y khoa, các khía cạnh hành vi của trẻ em, thanh thiếu niên và người lớn.”

Khó có ai trong phòng xử hiểu được những gì Bass vừa nói, nhưng những điều đó lại đến từ miệng một người đàn ông mà bỗng dưng có vẻ là một thiên tài, một chuyên gia. Ông ta hẳn phải là một người có sự hiểu biết và trí thông minh tuyệt vời thì mới phát ra được những từ ngữ đó. Với chiếc nơ con bướm và những thuật ngữ chuyên môn, Bass vẫn đang giành được uy tín theo từng câu trả lời, bất chấp đôi ủng của ông.

“Có phải ông có văn bằng của Ủy ban Tâm lý học Hoa Kỳ?”

“Tất nhiên,” ông trả lời đầy tự tin.

“Ông được cấp bằng về chuyên khoa nào?”

“Tháng Tư 1967.”

“Tôi được cấp bằng về tâm thần học.”

“Và ông được cấp bằng khi nào?”

“Phải làm sao thì mới được Ủy ban Tâm lý học Hoa Kỳ cấp bằng?”

“Ứng viên phải trải qua những kỳ thi vấn đáp và thực hành, và cũng phải thi viết theo chỉ đạo của Ủy ban.”

Jake liếc qua các ghi chép của anh và bắt gặp Musgrove đang nháy mắt với Buckley.

“Ông bác sĩ, ông có chân trong hội đoàn nghề nghiệp nào không?”

“Có.”

“Hãy nêu tên các hội đoàn đó ra.”

“Tôi là thành viên của Hiệp hội Y khoa Hoa Kỳ, Hiệp hội Tâm thần Hoa Kỳ, và Hiệp hội Y khoa Mississippi.”

“Đã bao lâu ông tham gia vào thực hành điều trị tâm thần?”

“Hai mươi hai năm.”

Jake bước ba bước về phía bục thẩm phán và nhìn Noose, người cũng đang chăm chú nhìn anh.

“Thưa Ngài, bên bị giới thiệu bác sĩ Bass là chuyên gia về lĩnh vực tâm thần.”

“Tốt lắm,” Noose đáp. “Ông có muốn kiểm tra nhân chứng không, ông Buckley?”

Vị D.A. đứng dậy với cuốn sổ ghi chép. “Có, thưa Ngài, chỉ vài câu hỏi thôi.”

Ngạc nhiên nhưng không lo lắng, Jake trở về chỗ của anh bên cạnh Carl Lee. Vẫn chưa thấy Ellen trong phòng xử.

“Bác sĩ Bass, theo ý kiến của ông, ông có phải là chuyên gia trong lĩnh vực tâm thần không?”

“Phải.”

“Ông có bao giờ dạy về tâm thần chưa?”

“Chưa.”

“Ông đã từng xuất bản bài viết nào về tâm thần chưa?”

“Chưa.”

“Ông đã từng viết cuốn sách nào về tâm thần chưa?”

“Chưa.”

“Nghe đây, ông đã tuyên thệ ông là thành viên của A.M.A., M.M.A và Hiệp hội Tâm thần Hoa Kỳ, có đúng không?”

“Đúng.”

“Ông có bao giờ là viên chức tại một trong ba tổ chức này không?”

“Không.”

“Hiện nay ông đang nắm giữ vị trí nào nơi ông làm việc?”

“Không vị trí nào cả.”

“Kinh nghiệm tâm thần của ông có bao gồm công việc nào nằm dưới sự bảo trợ của chính quyền liên bang hay chính quyền tiểu bang không?”

“Không.”

Sự ngạo mạn bắt đầu phai nhòa trên khuôn mặt ông, và sự tự tin cũng biến mất trong giọng nói của ông. Ông ném một tia nhìn về phía Jake, người đang vùi mặt vào một tập hồ sơ.

“Bác sĩ Bass, ông có tham gia vào thực hành điều trị tâm thần toàn thời gian không?”

Vị chuyên gia lưỡng lự, nhìn nhanh Lucien ở dãy ghế thứ hai. “Tôi thường xuyên tiếp bệnh nhân.”

“Bao nhiêu bệnh nhân và thường xuyên ở mức nào?” Buckley vặc lại với một vẻ tự tin khổng lồ.

“Tôi tiếp từ năm đến mười bệnh nhân mỗi tuần.”

“Tức một hay hai người mỗi ngày?”

“Đại thể là vậy.”

“Và ông xem đó là hành nghề toàn thời gian?”

“Nếu tôi muốn bận thì tôi bận.”

Buckley ném cuốn sổ ghi chép của ông lên bàn rồi nhìn Noose.
“Thưa Ngài, Công tố phản bác tuyên thệ của người đàn ông này, nói rằng ông ta là chuyên gia về lĩnh vực tâm thần. Rõ ràng ông ta không đủ tư cách.”

Jake bật dậy với cái miệng há hốc.

“Bác bỏ, ông Buckley. Ông có thể tiếp tục, ông Brigance.”

Jake lục tìm trong sổ ghi của anh rồi trở lại bục diễn thuyết, ý thức rõ sự khả nghi mà vị D.A. vừa khoác lên nhân chứng ngôi sao của anh một cách đầy nghệ thuật. Bass lại luân chuyển cặp ủng.

“Nghe đây, bác sĩ Bass, ông đã khám cho bị cáo Carl Lee Hailey chưa vậy?”

“Rồi.”

“Bao nhiêu lần?”

“Ba.”

“Ông khám khi nào?”

“10 tháng Sáu.”

“Mục đích của việc khám là gì?”

“Tôi khám ông ta để xác định tình trạng tâm thần hiện tại cũng như tình trạng hôm 20 tháng Năm, khi ông ta được cho là đã bắn ông Cobb và ông Willard.”

“Việc khám bệnh này diễn ra ở đâu?”

“Ở nhà giam hạt Ford.”

“Một mình ông khám?”

“Phải. Chỉ có ông Hailey và tôi.”

“Ông khám trong bao lâu?”

“Ba giờ.”

“Ông có rà soát tiền sử y khoa của ông ta không?”

“Theo kiểu lòng vòng, có thể nói như vậy. Chúng tôi nói chuyện rất lâu về quá khứ của ông ta.”

“Ông biết được gì à?”

“Chẳng có gì đặc biệt, ngoại trừ chuyện chiến tranh.”

“Chuyện chiến tranh ra sao?”

Bass khoanh tay lại trên chiếc bụng hơi thừa cân của ông rồi tỉnh quái chau mày nhìn vị luật sư bên bị. “Thế này, ông Brigance ạ, giống như nhiều cựu chiến binh, ông Hailey có những thể nghiệm khủng khiếp ở nơi chiến trường.”

Chiến tranh là địa ngục, Carl Lee nghĩ vậy. Ông chăm chú lắng nghe. Chiến trường thật kinh hoàng. Ông đã bị bắn. Ông đã mất bạn bè. Ông đã giết người, rất nhiều người. Ông đã giết trẻ em, những đứa trẻ cầm súng và lựu đạn. Ông chỉ ước gì chưa từng nhìn thấy chiến trường đó. Ông nằm mơ thấy nó, thi thoảng vẫn có những hồi tưởng và ác mộng. Nhưng ông không cảm thấy bị khủng hay bị điên vì nó. Ông không cảm thấy bị khủng hay bị điên vì Cobb và Willard. Thật ra, ông cảm thấy mãn nguyện vì họ đã chết. Ông đã một lần giải bày tất cả những điều đó cho Bass lúc ở nhà giam, và Bass có vẻ không ấn tượng. Rồi họ đã trò chuyện hai lần nữa, mỗi lần chưa bao giờ vượt quá một giờ.

Carl Lee nhìn bồi thắm đoàn và ngờ vực lắng nghe vị chuyên gia, người đã nói chuyện rất lâu về những thể nghiệm chiến tranh ghê rợn của ông. Những từ ngữ của Bass nhảy lung tung khi ông giải thích những thuật ngữ chuyên môn cho những kẻ chẳng có chuyên môn về ảnh hưởng của chiến tranh lên Carl Lee. Chúng nghe có vẻ hay ho. Đã có những cơn ác mộng trong nhiều năm qua, đã có những giấc mơ mà Carl Lee chưa bao giờ quá lo lắng, nhưng khi nghe Bass giải thích thì chúng lại là những sự kiện cực kỳ ý nghĩa.

“Ông ta có tự ý nói về chiến tranh không?”

“Không hẳn,” Bass đáp rồi giải thích rất chi tiết cái nhiệm vụ khủng khiếp mà ông phải đối đầu khi lôi chiến tranh ra khỏi cái bộ não phức tạp, chất chứa, và có lẽ không mấy ổn định ấy. Carl Lee

không nhớ theo cách đó. Nhưng ông chăm chú lắng nghe với một biểu hiện đau đớn, lần đầu tiên trong đời tự hỏi liệu mình có quả thật hơi bị điên hay không.

Sau một giờ, cuộc chiến đã được khơi lại và những hệ quả của nó là hoàn toàn thảm thía. Jake quyết định dẫn tới.

“Nghe đây, ông Bass,” Jake gãi đầu nói. “Ngoài Việt Nam ra, ông có ghi nhận sự kiện đáng kể nào liên quan đến tiền sử tâm thần của ông ta không?”

“Không, ngoại trừ vụ hãm hiếp cô con gái của ông ta.”

“Ông có thảo luận vụ hãm hiếp với Carl Lee không?”

“Rất lâu, trong cả ba lần khám.”

“Hãy giải thích với bồi thẩm đoàn vụ hãm hiếp đã gây ra điều gì cho Carl Lee.”

Bass xoa cằm, trông có vẻ bối rối. “Xin nói thẳng nhé, ông Brigance, cần phải có rất nhiều thời gian mới giải thích được vụ hãm hiếp này tác động đến ông Hailey như thế nào.”

Jake suy nghĩ một lát, có vẻ như đã phân tích thấu đáo tuyên bố sau cùng này. “Vậy ông tóm lược nó cho bồi thẩm đoàn có được không?”

Bass gật đầu nghiêm trọng. “Tôi sẽ thử.”

Lucien càng lúc càng ngán ngẩm khi nghe Bass nói, và bắt đầu nhìn bồi thẩm đoàn với hy vọng chạm mắt Clyde Sisco, người cũng đã mất quan tâm và có vẻ như đang ngăm ngửa đôi ủng. Từ khóe mắt, Lucien chăm chú quan sát, chờ đợi Sisco đảo mắt quanh phòng xử.

Cuối cùng, khi Bass miên man xong, Sisco mới rời mắt khỏi bức nhân chứng để nhìn Carl Lee, rồi Buckley, rồi một trong các phóng viên ở hàng ghế đầu. Sau đó, ánh nhìn của ông ta khóa chặt vào đôi mắt mở lớn của ông già râu, người từng trao cho ông ta tám ngàn đô la tiền mặt để thực hiện bốn phận công dân và đưa ra phán quyết đúng đắn. Họ tập trung rõ rệt vào nhau, và cả hai đều cố rặn

ra một nụ cười mỉm. Bao nhiêu? Ánh mắt của Lucien hỏi. Sisco nhìn sang bức nhân chứng, nhưng chỉ vài giây sau ông ta đã lại nhìn Lucien. Bao nhiêu? Lucien hỏi, môi của ông mấp máy không thành tiếng.

Sisco nhìn đi chỗ khác rồi quay về Bass, ngẫm nghĩ về một cái giá công bằng. Ông ta nhìn sang phía Lucien, gãi đầu, rồi bất chợt, trong khi đang nhìn Bass, ông ta xòe năm ngón tay, đặt trên mặt và khẽ ho. Rồi ông ta lại ho nữa, đôi mắt nhìn chăm chú vị chuyên gia.

Năm trăm hay năm ngàn? Lucien tự hỏi.

Nếu biết Sisco thì đó là năm ngàn, thậm chí năm chục ngàn. Cũng vậy thôi, Lucien sẽ chi trả. Ông ta đáng giá một đồng tiền.

Đến mười giờ ba mươi, Noose đã lau cặp kính đến hàng trăm lần và tiêu thụ cả chục tách cà phê. Bàn quang của ông thúc giục ông phải đi xả gấp. “Đã đến lúc giải lao phiên buổi sáng. Chúng ta sẽ hoãn đến mười một giờ.” Ông giọng chiếc búa rồi biến mất.

“Tôi nói có được không?” Bass bần chồn hỏi. Ông đi theo Jake và Lucien vào thư viện luật ở tầng ba.

“Ông nói tốt đấy,” Jake nói. “Chỉ cần ông giấu đôi ủng đó cho khuất mắt.”

“Đôi ủng đó quan trọng đấy,” Lucien phản đối.

“Tôi cần phải uống,” Bass khẩn khoản nói.

“Quên đi!” Jake nói.

“Tôi cũng vậy,” Lucien hòa theo. “Ta chạy sang văn phòng của anh làm nhanh một ly đi.”

“Ý hay đấy!” Bass nói.

“Quên đi!” Jake lặp lại. “Ông đang tỉnh táo và đang làm tốt cơ mà.”

“Ta có đến ba mươi phút lận” Bass nói khi ông và Lucien rời thư viện, xồng xộc xuống cầu thang.

“Không! Đừng làm vậy, Lucien!” Jake cứng rắn.

“Chỉ một ly thôi” Lucien đáp, giương một ngón tay lên trước Jake.
“Chỉ một.”

“Ông có bao giờ chịu uống một ly đâu.”

“Theo chúng tôi đi, Jake. Nó sẽ giúp xoa dịu thần kinh của anh đấy.”

“Chỉ một thôi,” Bass la lớn khi biến mất dưới các bậc thang.

Lúc mười một giờ, Bass ngồi vào ghế nhàn chứng, nhìn các bồi thẩm qua đôi mắt đờ đẫn. Ông mỉm cười, hầu như khúc khích. Ông ý thức sự hiện diện của các họa sĩ ở hàng ghế đầu nên cố hết sức hành xử như chuyên gia. Thần kinh của ông quả thật đã được xoa dịu.

“Bác sĩ Bass. Ông biết về việc kiểm tra trách nhiệm hình sự liên quan đến điều luật M’Naghten chứ?” Jake hỏi.

“Dĩ nhiên là tôi biết!” Bass đáp với vẻ trịch thượng đột ngột.

“Ông có thể giải thích điều luật này cho bồi thẩm đoàn không?”

“Dĩ nhiên. Điều luật M’Naghten là một chuẩn mực cho trách nhiệm hình sự ở Mississippi cũng như ở mười lăm tiểu bang khác. Nó có nguồn gốc từ Anh, vào năm 1843, khi một người đàn ông tên là Daniel M’Naghten toan ám sát thủ tướng, ngài Robert Peel. Hắn bắn trật và giết chết viên thư ký của thủ tướng, Edward Drummond. Trong phiên tòa, chứng cứ cho thấy rõ M’Naghten bị mắc một chứng mà ta có thể gọi là chứng hoang tưởng tâm thần phân liệt. Bồi thẩm đoàn ra phán quyết vô tội, viện lý do tâm thần. Từ đó điều luật M’Naghten này được thiết lập. Nó vẫn được áp dụng tại Anh ở mười sáu tỉnh.”

“Điều luật M’Naghten có ý nghĩa gì?”

“Điều luật M’Naghten khá đơn giản. Mọi người đều được giả định là tỉnh táo, và để thiết lập sự biện hộ dựa trên lý do tâm thần thì phải chứng minh được rõ ràng rằng khi bị cáo làm những gì anh ta đã làm, anh ta đang mất lý trí do một chứng bệnh tinh thần khiến anh ta không biết bản chất và mức độ của hành động mình đang

làm, hoặc nếu anh ta có biết những gì mình đang làm thì anh ta không biết điều đó là sai trái."

"Ông có thể giảm lược được không?"

"Được. Nếu bị cáo không thể phân biệt đúng sai, thì về mặt pháp lý anh ta bị tâm thần."

"Xin vui lòng định nghĩa thế nào là tâm thần."

"Về mặt y học mà nói, nó không có định nghĩa. Nó hoàn toàn là một chuẩn mực pháp luật cho trạng thái và điều kiện tâm thần của một người."

Jake hít thở sâu rồi dẫn tới. "Nghe đây, ông bác sĩ, dựa trên khám nghiệm của ông đối với bị cáo, ông có ý kiến nào không về tình trạng tâm thần của Carl Lee Hailey hôm 20 tháng Năm năm nay, vào lúc diễn ra vụ bắn súng?"

"Vâng, tôi có."

"Và ý kiến đó là gì?"

"Theo ý kiến của tôi," Bass chậm rãi nói, "bị cáo đã hoàn toàn mất kết nối với thực tại khi con gái của ông ta bị hãm hiếp. Khi ông ta nhìn thấy con bé ngay sau vụ hãm hiếp, ông ta đã không nhận ra nó, và khi ai đó nói với ông ta rằng con ông bị hãm hiếp tập thể và bị đánh đập, suýt nữa bị treo cổ, đã có điều gì đó rạn vỡ trong đầu của ông ta. Đó là một diễn giải rất cơ bản, nhưng đó là điều đã xảy ra. Một thứ gì đó rạn vỡ. Ông ta đã bị mất kết nối với thực tại."

"Chúng phải bị giết. Ông ta có lần nói với tôi rằng khi gặp họ lần đầu tiên tại tòa, ông ta thấy không thể hiểu nổi vì sao các cảnh sát lại bảo vệ cho họ. Ông ta luôn chờ đợi một cảnh sát rút súng ra và bắn nát đầu của họ. Vài ngày trôi qua và không ai giết họ cả, cho nên ông ta hình dung đó là việc của ông ta. Ý tôi là ông ta cảm thấy phải có ai đó trong hệ thống hành quyết hai gã kia vì họ đã cưỡng hiếp cô con gái nhỏ của ông ta. Ông Brigance, điều mà tôi đang nói là, về mặt tâm thần, ông ta đã rời khỏi chúng ta. Ông ta đã ở trong một thế giới khác. Ông ta bị ảo giác. Ông ta đã bị điên."

Bass biết mình đang nói tốt. Giờ thì ông đang nói với bồi thẩm đoàn, chứ không phải với luật sư nữa.

“Một ngày sau vụ hãm hiếp, ông ta đã nói chuyện với con gái của ông ta ở bệnh viện. Con bé nói rất khó nhọc với các quai hàm bị vỡ và những vết thương khác, nhưng nó có nói rằng đã thấy ông ta trong rừng, đang chạy đến để cứu nó, và nó đã hỏi ông ta vì sao ông ta lại biến mất. Giờ thì ông nghĩ coi, ông có thể hình dung chuyện đó tác động thế nào đến người cha không? Con bé sau đó còn nói với ông ta rằng nó đã van xin được gặp cha, và hai gã kia đã cười vào nó, bảo nó rằng nó chẳng có thằng cha nào cả.”

Jake để cho những lời đó lắng đọng. Anh nhìn dàn ý của Ellen và thấy chỉ còn hai câu hỏi nữa.

“Nghe đây, ông Bass, dựa trên các quan sát của ông đối với Carl Lee Hailey, và dựa trên những chẩn đoán của ông về trạng thái thần kinh của ông ta vào lúc diễn ra vụ xả súng, và với một mức độ tin cậy hợp lý trong y học, ông có ý kiến gì không về khả năng phân biệt đúng sai của Carl Lee Hailey khi ông ta bắn những gã đó?”

“Tôi có.”

“Và ý kiến đó là?”

“Xét tình trạng tâm thần, ông ta hoàn toàn không có khả năng phân biệt giữa đúng và sai.”

“Dựa trên cùng các yếu tố nêu trên, ông có ý kiến gì không về khả năng Carl Lee Hailey có thể hiểu và thích thú với bản chất và phẩm chất những hành động của ông ta?”

“Tôi có.”

“Và ý kiến đó là?”

“Theo ý kiến của tôi, với tư cách chuyên gia trong lĩnh vực tâm thần, ông Hailey hoàn toàn không có khả năng hiểu và thích thú với bản chất và phẩm chất những gì ông ta đang làm.”

“Cảm ơn ông, bác sĩ. Tôi xin giới thiệu nhân chứng.”

Jake gom cuốn sổ ghi chép rồi bước về chỗ ngồi đầy tự tin. Anh liếc nhìn Lucien, người đang mỉm cười gật đầu. Anh liếc sang bồi thẩm đoàn. Họ đang nhìn Bass và suy nghĩ về phần làm chứng của ông. Wanda Womack, người phụ nữ trẻ với vầng hào quang thiện cảm trên đầu, nhìn Jake, khẽ mỉm cười. Đó là tín hiệu tích cực đầu tiên mà anh nhận được từ bồi thẩm đoàn kể từ khi phiên tòa bắt đầu.

“Càng lúc càng tốt,” Carl Lee thì thầm.

Jake mỉm cười với thân chủ của anh. “Anh đúng là bị điên đó, bạn hiền.”

“Có thẩm vấn chéo không?” Noose hỏi Buckley.

“Chỉ vài câu hỏi thôi,” Buckley nói rồi chiếm bục diễn thuyết. Jake không thể hình dung nổi Buckley định tranh luận về tâm thần học với một chuyên gia, cho dù đó là W.T. Bass.

Nhưng Buckley không có kế hoạch tranh luận về tâm thần học. “Bác sĩ Bass, tên họ đầy đủ của ông là gì?”

Jake lặng người. Câu hỏi tiềm ẩn một điềm xui rủi. Buckley đã hỏi với vẻ rất hoài nghi.

“William Tyler Bass.”

“Ông thường được gọi là gì?”

“W.T. Bass.”

“Có bao giờ ông được biết đến với cái tên là Tyler Bass không?”

Vị chuyên gia lưỡng lự. “Không,” ông nhu mì nói.

Một cảm giác lo lắng khủng khiếp chọt dâng lên trong Jake, giống như một mũi giáo đâm thẳng vào bụng anh. Câu hỏi này chỉ có thể đồng nghĩa với rắc rối.

“Ông chắc chắn chứ?” Buckley hỏi với cặp chân mày nhướn lên và một sự hoài nghi khổng lồ trong giọng nói.

Bass nhún vai. “Có lẽ lúc tôi trẻ.”

“Tôi hiểu. Ông đã tuyên thệ rằng ông học y khoa ở Trung tâm Khoa học Y tế của Đại học Texas, đúng không?”

“Đúng vậy.”

“Và trung tâm đó ở đâu?”

“Dallas.”

“Ông là sinh viên ở đó năm nào?”

“Từ 1956 đến 1960.”

“Và ông đăng ký học dưới tên nào?”

“William T. Bass.”

Jake đờ người vì sợ. Buckley đã nắm điều gì đó, một bí mật tăm tối từ quá khứ mà chỉ có Bass và ông ta biết được.

“Có bao giờ ông dùng các tên Tyler Bass khi còn là sinh viên y khoa không?”

“Không.”

“Ông chắc chắn chứ?”

“Tôi chắc chắn.”

“Số an sinh xã hội của ông là gì?”

“410-96-8585.”

Buckley đánh một dấu xác nhận bên cạnh một câu nào đó trong cuốn sổ ghi.

“Và ngày sinh của ông là ngày nào?” ông cẩn thận hỏi.

“14 tháng Chín, 1934.”

“Và tên của mẹ ông là gì?”

“Jonnie Elizabeth Bass.”

“Họ lúc chưa lập gia đình bà ta là gì?”

“Skidmore.”

Thêm một dấu xác nhận. Bass lo lắng nhìn Jake.

“Còn nơi sinh của ông?”

“Carbondale, Illinois.”

Lại một dấu xác nhận nữa.

Phản đối về tính thích đáng của các câu hỏi là một điều hợp thức và có thể được chấp nhận, nhưng đầu gối của Jake cứ nhũn ra như một miếng rau câu, còn ruột của anh thì bỗng dưng lỏng lẻo. Anh sợ sẽ phải xấu hổ nếu đứng dậy và cố nói.

Buckley nhìn các dấu xác nhận của ông và chờ trong vài giây. Mọi chiếc tai trong phòng xử đều chờ đợi câu hỏi kế tiếp, biết rằng nó sẽ rất bạo ngược. Bass nhìn vị D.A. như một tù nhân đang nhìn đội hành quyết, chỉ hy vọng và cầu nguyện các phát súng cách chi đó sẽ bắn trượt.

Cuối cùng, Buckley mỉm cười với vị chuyên gia. “Ông Bass, đã bao giờ ông bị kết án vì trọng tội chưa?”

Câu hỏi vang vọng qua sự tĩnh lặng và đáp xuống đôi vai run rẩy của Tyler Bass từ đủ mọi hướng. Ngay cả cái vẻ thoáng hiện trên khuôn mặt ông cũng tiết lộ được câu trả lời.

Carl Lee liếc nhìn luật sư của ông.

“Dĩ nhiên là không!” Bass lớn tiếng trả lời trong tuyệt vọng.

Buckley chỉ gật đầu rồi chậm chậm bước đến chiếc bàn nơi Musgrove, với tất cả sự trịnh trọng, trao cho ông những giấy tờ trông quan trọng.

“Ông có chắc không đấy?” Buckley lớn tiếng.

“Dĩ nhiên là tôi chắc,” Bass phản đối, mắt không rời các giấy tờ trông quan trọng đó.

Jake biết anh cần phải đứng dậy, nói điều gì đó hay làm điều gì đó để chặn cuộc tàn sát chỉ còn cách có vài giây, nhưng tâm trí anh đã tê liệt.

“Ông chắc à?” Buckley hỏi.

“Phải,” Bass lí nhí đáp.

“Ông chắc chắn như đã tuyên thệ trước bồi thẩm đoàn này chứ?” Đó là một câu hỏi cài bẫy, một câu hỏi sát thủ, một câu hỏi chết chóc bậc nhất, câu hỏi mà Jake đã vận dụng nhiều lần và khi nghe đến anh biết rằng Bass đã đi đời. Và Carl Lee cũng thế.

“Dĩ nhiên,” Bass trả lời với sự kiêu ngạo vờ vĩnh

Buckley bước vào cuộc giết chóc. “Ông đang nói với bồi thẩm đoàn này rằng vào ngày 7 tháng Mười 1956, tại Dallas, Texas, ông không bị kết án do phạm trọng tội dưới cái tên Tyler Bass?”

Buckley đưa ra câu hỏi trong lúc nhìn bồi thẩm đoàn và đọc điều gì đó từ các tài liệu trông quan trọng.

“Đó là dối trá,” Bass nhỏ nhẹ nói một cách thiếu thuyết phục.

“Ông có chắc đó là dối trá không?”

“Đó là sự dối trá trơ tráo.”

“Ông có phân biệt được dối trá với sự thật không vậy, bác sĩ Bass?”

“Chết tiệt, tôi phân biệt được chứ.”

Noose đặt cặp mực kính lên mũi và chồm lên phía trước. Các bồi thẩm thôi xôn xao. Các phóng viên thôi ghi chép. Các cảnh sát ở dọc bờ tường phía sau đứng yên và lắng nghe.

Buckley nhặt lên một trong các tài liệu trông quan trọng và nghiên cứu nó. “Ông đang nói với bồi thẩm đoàn này rằng, ngày 17 tháng Mười 1956, ông không bị kết án vì tội ấu dâm ư?”

Giữa một cuộc khủng hoảng trong phòng xử, ngay cả ở phòng xử này, Jake biết điều rất quan trọng là phải giữ được một khuôn mặt lạnh và ngay thẳng. Điều rất quan trọng là các bồi thẩm, những người chẳng bỏ lỡ gì cả, phải có cái nhìn tích cực về luật sư của bị cáo. Jake đã tập luyện cái vẻ lạc quan, mọi-thứ-đều-tuyệt-vời, tôi đang-kiểm-soát-được qua nhiều phiên xử và nhiều sự bất ngờ, nhưng với tội “ấu dâm” thì sự lạc quan, tự tin hay vẻ ngoài nào đó đã lập tức bị thay thế bằng biểu hiện chán chường, nhợt nhạt, đau

đón, bị soi mói bởi ít nhất một nửa số người ngồi trong khoang bồi thăm.

Nửa kia quắc mắt với nhân chứng trên bục.

“Ông có từng bị kết án về tội ấu dâm không, ông bác sĩ?” Buckley hỏi lại sau một khoảng khắc im lặng kéo dài.

Không có câu trả lời.

Noose đuổi mình rồi khom về phía nhân chứng. “Xin vui lòng trả lời câu hỏi, bác sĩ Bass.”

Không đếm xỉa đến Ngài, Bass chăm chăm nhìn vị D.A. và nói, “Ông nhắm người rồi.”

Buckley khịt mũi bước đến chỗ Musgrove, người đang chìa ra vài tờ giấy trông quan trọng khác. Ông mở một chiếc phong bì lớn màu trắng, lấy ra thứ gì đó trông như những tấm ảnh 20 x 25 cm.

“Tốt lắm, ông Bass, tôi có vài tấm ảnh của ông do Sở Cảnh sát Dallas chụp ngày 11 tháng Chín, 1956. Ông có muốn xem không?”

Không có câu trả lời.

Buckley trao chúng cho nhân chứng. “Ông có muốn xem lại mấy tấm ảnh này không, bác sĩ Bass? Biết đâu chúng sẽ khơi lại được trí nhớ của ông.”

Bass chậm chậm lắc đầu rồi cúi xuống, trân trân nhìn đôi ủng.

“Thưa Ngài, Công tố xin đệ trình các bản sao này làm bằng chứng theo các đạo luật của Quốc hội về Phán xét Cuối cùng và Trình tự Kết án trong vụ việc mang tên Công tố của Texas chống lại Tyler Bass, nói rằng Công tố đã nhận các ghi chép từ những viên chức phù hợp ở Dallas, Texas, cho thấy ngày 17 tháng Mười, 1956, một người tên Tyler Bass đã bị tuyên có tội, và nhân chứng bác sĩ W.T. Bass này với người đó chính là cùng một người.”

Musgrove lịch sự trao cho Jake một bản sao tất cả những gì mà Buckley đang vung vẩy.

“Có phản đối gì trong phần giới thiệu vật chứng này không?”
Noose hỏi, hướng về phía Jake.

Cần có một bài phát biểu. Một sự giải thích thông minh, xúc động, chạm được đến trái tim của các bồi thẩm, làm cho họ thổn thức vì cảm thương cho Bass và cho bệnh nhân của ông. Nhưng các trình tự luật lệ không cho phép điều đó vào lúc này. Tất nhiên bằng chứng được chấp nhận. Không đứng nổi dậy, Jake đành tiêu cực khoác tay. Không phản đối.

“Chúng tôi không còn câu hỏi nào khác,” Burkley tuyên bố.

“Có hỏi thêm gì không, ông Brigance?” Noose hỏi.

Trong một tích tắc thời gian có được, Jake không thể nghĩ ra điều gì anh có thể hỏi Bass để cải thiện tình thế. Bồi thẩm đoàn đã nghe đủ từ vị chuyên gia của bên bị.

“Không,” Jake lặng lẽ nói.

“Rất tốt, bác sĩ Bass, ông được miễn.”

Bass thoát nhanh qua cánh cửa nhỏ của rào chắn, xuống lối đi trung tâm rồi ra khỏi phòng xử. Jake nhìn chăm chặp sự ra về của ông, chuyển tải nhiều cảm hờn nhất có thể. Rất quan trọng phải cho bồi thẩm đoàn thấy bị cáo và luật sư của ông ta bị sốc như thế nào. Bồi thẩm đoàn cần phải tin rằng một gã tội phạm bị kết án đã được đưa lên bục nhân chứng mà họ không hề hay biết.

Khi cửa khép lại và Bass đi khỏi, Jake đảo mắt quanh phòng xử, hy vọng tìm ra một khuôn mặt động viên. Không có khuôn mặt nào như vậy cả. Lucien vuốt râu nhìn sàn nhà. Lester ngồi khoanh tay, khuôn mặt thể hiện sự ghê tởm. Gwen thì đang khóc.

“Mời nhân chứng kế tiếp của ông đi,” Noose nói.

Jake tiếp tục tìm kiếm. Ở dãy ghế thứ ba, ngồi giữa giám mục Ollie Agee và giám mục Luther Roosevelt là Norman Reinfeld. Khi đôi mắt của ông ta và Jake chạm nhau, ông ta chau mày và lắc đầu như thể muốn nói “Tôi đã bảo rồi mà.” Phía bên kia phòng xử, hầu hết

những người da trắng đều trông thanh thản, vài người thậm chí còn toét miệng cười với Jake.

“Ông Brigance, ông có thể mời nhân chứng kế tiếp của ông.”

Kháng lại cơ thể mình, Jake cố đứng dậy. Đầu gối anh oằn xuống và anh phải đổ về phía trước, hai lòng bàn tay chống lên bàn. “Thưa Ngài,” anh nói bằng một giọng cao, rin rít, giọng của kẻ thất bại, “ta có thể hoãn lại đến một giờ được không?”

“Nhưng, ông Brigance, mới có mười một giờ ba mươi thôi mà.”

Nói dối có vẻ là thích hợp. “Vâng, thưa Ngài, nhưng nhân chứng kế tiếp của chúng tôi không có ở đây, và sẽ không đến trước một giờ.”

“Rất tốt. Ta sẽ hoãn lại đến một giờ vậy. Tôi cần các luật sư vào phòng của tôi.”

Cạnh phòng thẩm phán có một phòng cà phê, nơi các luật sư thường lai vãng và tán gẫu hàng giờ, và cạnh đó là phòng vệ sinh. Jake đóng cửa phòng vệ sinh, khóa trái lại, rồi cởi áo vest ra, ném xuống sàn. Anh quỳ xuống cạnh bồn tiểu, chờ một lúc rồi nôn tháo.

Ozzie đứng trước thẩm phán, định nói riêng chi đó trong khi Musgrove và vị D.A. cười với nhau. Họ chờ Jake. Cuối cùng, Jake vào phòng và xin cáo lỗi.

“Jake, tôi có vài tin xấu,” Ozzie nói.

“Để tôi ngồi đã.”

“Tôi nhận được một cú điện thoại từ cảnh sát trưởng hạt Lafayette. Thư ký pháp luật của anh, Ellen Roark, đang ở trong bệnh viện.”

“Chuyện gì xảy ra vậy?”

“Klan tóm được cô ta đêm qua. Đâu đó giữa nơi đây và Oxford. Chúng trói cô ta vào cây cọc rồi đánh cô ta.”

“Cô ta thế nào?”

“Ồn định nhưng nghiêm trọng.”

“Chuyện gì đã xảy ra?” Buckley hỏi.

“Chúng tôi không chắc lắm. Chúng chặn xe cô ta lại cách chi đó rồi đưa cô ta vào rừng. Cắt hết quần áo của cô ta rồi cắt tóc cô ta. Cô ta bị sang chấn và bị các vết cắt trên đầu, cho nên họ hình dung cô ta đã bị đánh.”

Jake lại thấy buồn nôn. Anh không nói được. Anh xoa bóp hai thái dương và nghĩ sẽ tốt hơn biết bao nếu người bị trói vào cọc và đánh đập chính là Bass.

Noose nhìn vị luật sư bên bị đẩy thiện cảm.

“Jake, ông ổn chứ?”

Không có câu trả lời.

“Ta hoãn lại đến hai giờ đi nhé. Tôi nghĩ việc trì hoãn này có ích cho tất cả chúng ta,” Noose nói.

Jake bước chậm lên các bậc thang trước nhà, cầm theo một chai Coors đã uống cạn. Trong một khoảnh khắc anh đã nghiêm túc nghĩ đến việc chọi nó vào đầu Lucien. Anh nhận ra vết thương sẽ không được cảm nhận.

Lucien khuấy khuấy các viên đá, đưa mắt nhìn xa xăm về hướng quảng trường, nơi mà từ lâu đã vắng người, ngoại trừ các binh lính và đám thanh thiếu niên vẫn thường hay túm tụm quanh rạp hát để đón xuất đúp tối thứ Bảy.

Họ không nói gì cả. Lucien nhìn đi chỗ khác. Jake thì chăm chăm nhìn ông với chiếc chai rỗng trên tay. Bass đã ở cách xa hàng trăm cây số.

Sau khoảng một phút, Jake hỏi, “Bass đâu rồi?”

“Đi rồi.”

“Đi đâu?”

“Về nhà.”

“Nhà ông ta ở đâu?”

“Anh muốn biết để làm gì?”

“Tôi muốn xem nhà ông ta. Tôi muốn gặp ông ta trong nhà của ông ta. Tôi muốn đánh chết ông ta bằng cây gậy bóng chày ngay tại nhà của ông ta.”

Lucien tiếp tục khuấy các viên đá. “Tôi không trách anh.”

“Ông có biết không?”

“Biết gì?”

“Vụ ông ta bị kết án.”

“Quý tha ma bắt, làm sao tôi biết được. Chẳng ai biết cả. Án đã được xóa rồi.”

“Tôi không hiểu.”

“Bass nói với tôi biên bản vụ kết án ở Texas đã được xóa ba năm sau khi nó được thiết lập.”

Jake đặt chai bia xuống hàng hiên cạnh chiếc ghế của anh. Anh với một chiếc ly bắn, thổi vào nó, bỏ đá vào rồi rót đầy Jack Daniel’s.

“Lucien, ông làm ơn giải thích có được không?”

“Theo lời Bass, cô gái khi ấy mười bảy tuổi, là con gái một thẩm phán danh tiếng ở Dallas. Họ mê đắm nhau, và ông thẩm phán bắt quả tang họ quăn quýt nhau trên trường kỷ. Ông ta bèn thúc đẩy việc khởi tố và Bass chẳng có cơ may nào cả. Ông ta bị tuyên phạm tội ấu dâm. Nhưng cô gái ấy đang yêu. Họ vẫn tiếp tục gặp nhau và cô ta có thai. Bass kết hôn với cô ta, và biểu cho ông thẩm phán đứa cháu trai đầu tiên của ông ta. Lão già đã đổi thái độ và vụ án đã được xóa.”

Lucien uống rồi nhìn ánh sáng từ quảng trường.

“Điều gì xảy ra với cô gái?”

“Theo lời Bass thì vài tuần trước khi tốt nghiệp trường y, vợ của ông—lúc đó lại mang thai lần nữa—cùng cậu con trai đã bị chết trong vụ lật tàu ở Fort Worth. Kể từ đó ông ta bắt đầu uống và không đoái hoài cuộc sống nữa.”

“Và ông ta chưa bao giờ kể cho ông trước đó?”

“Đừng có chất vấn tôi. Tôi đã bảo tôi không biết gì về chuyện này mà. Chính tôi đã hai lần đưa ông ta lên bục nhân chứng, nhớ lại đi. Tôi mà biết thì đâu có để cho ông ta tuyên thệ.”

“Tại sao ông ta không kể cho ông biết?”

“Tôi đoán ông ta nghĩ vụ án đã được xóa rồi. Tôi cũng chẳng biết nữa. Cơ bản mà nói thì ông ta đúng. Sau vụ xóa án thì chẳng có án nào khác cả. Nhưng ông ta quả thật đã từng bị kết án.”

Jake cay đắng hớp một ngụm whiskey dài. Nó thật kinh tởm. Họ ngồi im lặng trong mười phút. Trời đã tối và đám dế đang hợp xướng hết công suất. Sallie bước đến cửa chắn và hỏi Jake xem anh có muốn dùng bữa tối hay không. Anh cảm ơn và nói không.

“Chiều nay chuyện gì xảy ra vậy?” Lucien hỏi.

“Carl Lee tuyên thệ, và chúng tôi đã hoãn lại vào lúc bốn giờ. Bác sĩ tâm thần Buckley chưa sẵn sàng. Ông ta sẽ tuyên thệ vào thứ Hai.”

“Carl Lee thế nào?”

“Ổn. Ông ta theo sau Bass. Ông có thể cảm nhận sự căm ghét từ các bồi thẩm. Ông ta trông cứng nhắc và có vẻ như trả bài. Tôi không nghĩ ông ta ghi được nhiều điểm lắm đâu.”

“Buckley thì thế nào?”

“Như phát rồ. Hắn quát tháo Carl Lee suốt cả giờ đồng hồ. Carl Lee liên tục cự cãi, rồi họ lời qua tiếng lại với nhau. Tôi nghĩ cả hai đều bị tổn thương. Trong phần hỏi thêm, tôi nói đỡ cho ông ta một chút, rốt cuộc ông ta trông có vẻ đáng thương và thiện cảm. Về cuối còn suýt khóc nữa.”

“Thế thì tốt.”

“Ừ, tốt thật đấy. Nhưng rồi họ cũng sẽ kết án ông ta, đúng không?”

“Tôi hình dung vậy.”

“Sau khi hoãn tòa, ông ta đã tìm cách sa thải tôi. Nói là tôi đã cãi thua vụ án của ông ta và đòi có luật sư mới.”

Lucien đi ra mép hàng hiên và mở khóa quần. Ông tựa vào cây cột và tưới nước cho các bụi cây. Ông đang đi chân trần và có vẻ là nạn nhân của lũ lụt. Sallie mang ra thức uống mới.

“Row Ark sao rồi?” ông hỏi.

“Ổn định, họ nói thế. Tôi đã gọi vào phòng của cô ta và y tá bảo cô ta không nói được. Mai tôi sẽ tạt qua.”

“Hy vọng cô ta không sao. Cô ta là một cô gái tốt.”

“Cô ta là một cô chó cực đoan, nhưng là một cô chó rất thông minh đấy. Tôi cảm thấy như mình có lỗi vậy, Lucien ạ.”

“Không phải lỗi tại anh. Thế giới này thật điên loạn, Jake ạ. Đây rầy những kẻ điên. Ngay lúc này đây, tôi nghĩ một nửa số người điên đó đang ở hạt Ford.”

“Cách đây hai tuần, chúng đã lên kế hoạch đánh mìn bên ngoài cửa sổ cửa sổ phòng ngủ của tôi. Chúng đánh đến chết ông chồng bà thư ký của tôi. Hôm qua chúng bắn hụt tôi, trúng phải một cảnh vệ. Giờ thì chúng tóm cô thư ký pháp luật của tôi, trói cô ta vào cây cọc, xé y phục của cô ta, cắt tóc cô ta, và cô ta đang nằm viện với một cơn sang chấn. Tôi tự hỏi kế tiếp sẽ là gì.”

“Tôi nghĩ anh nên đầu hàng đi.”

“Tôi sẽ làm vậy. Tôi sẽ đi đến tòa án ngay bây giờ, sẽ giao nộp chiếc cặp của tôi, sẽ hạ tay xuống xin đầu hàng. Nhưng đầu hàng ai đây? Kẻ thù là vô hình.”

“Anh không thể bỏ cuộc, Jake. Thân chủ đang cần anh.”

“Kệ xác gã thân chủ ấy đi. Hắn đã tính chuyện sa thải tôi hôm nay.”

“Ông ta cần anh. Chuyện này còn chưa xong được đâu.”

Nesbit ló nửa đầu qua cửa sổ xe. Nước dãi nhỏ xuống bên trái cằm, rơi xuống cánh cửa rồi kết thành một vũng tại chữ “O” của từ

Ford trên huy hiệu của văn phòng cảnh sát trưởng ở hông xe. Một lon bia rỗng làm ướt đũng quần anh. Sau hai tuần lễ làm nhiệm vụ cảnh vệ, anh đã quen ngủ với muỗi trên chiếc xe tuần tra trong lúc bảo vệ cho tay luật sư của gã da đen.

Ít lâu sau khi ngày thứ Bảy chuyển thành ngày Chủ nhật, chiếc radio phá vỡ giấc ngủ của anh. Anh chộp chiếc micro trong lúc cúi cầm bằng cổ tay áo bên trái.

"S.O.8," anh trả lời.

"10-20 của anh là gì?"

"Cùng chỗ cách đây hai giờ."

"Nhà của Wilbanks hả?"

"Đó là 10-4."

"Brigance có đó không?"

"Ở 10-4"

"Đánh thức anh ta dậy, đưa anh ta đến nhà của anh ta trên đường Adams. Khẩn cấp đấy."

Nesbit bước qua những chai rỗng trên hàng hiên, đi qua cánh cửa không khóa, nơi anh tìm thấy Jake nằm ườn trên trường kỷ trong căn phòng ở mặt trước.

"Dậy đi, Jake! Anh phải về nhà! Khẩn cấp đấy!"

Jake bật dậy và đi theo Nesbit. Họ dừng lại ở các bậc thang trước nhà và nhìn qua mái vòm của ngôi nhà tòa án. Xa xa, một cụm khói đen đang cuộn cuộn dâng cao từ một quầng sáng cam, trôi từ từ về phía vầng trăng khuyết.

Đường Adams bị phong tỏa bởi đủ loại xe tự nguyện, phần lớn là bán tải. Mỗi xe đều có đa dạng những đèn báo khẩn cấp màu đỏ và màu vàng, tổng cộng ít nhất là hàng ngàn. Trong một bản hợp xướng tĩnh lặng, chúng xoay, chúng chớp, chúng đột nhập màn đêm và thấp sáng cả con đường.

Xe cứu hỏa đậu bừa ở trước nhà. Lính cứu hỏa và những người tình nguyện cuống cuống làm việc, xếp thành hàng và tổ chức thành đội hình, thi thoảng làm theo các mệnh lệnh của viên chỉ huy cứu hỏa. Ozzie, Prather và Hastings đứng gần một xe cứu hỏa. Một số cảnh vệ đứng lẫn lữa bên cạnh một chiếc jeep.

Ngọn lửa chói lòa. Lửa gầm reo từ mọi cánh cửa sổ dọc theo mặt tiền, cả trên gác lẫn dưới nhà. Lán đậu xe đã hoàn toàn bị nuốt chửng. Chiếc Cutlass của Carla bốc cháy cả bên trong lẫn bên ngoài, riêng bốn bánh xe tỏa ánh sáng sậm hơn. Kỳ lạ thay, một chiếc xe khác, nhỏ hơn, không phải là chiếc Saab, cũng bốc cháy bên cạnh chiếc Cutlass.

Tiếng rền rĩ, tiếng lách cách của ngọn lửa, cộng với tiếng ầm ầm của các xe cứu hỏa, và với những giọng nói lớn, tất cả thu hút những người láng giềng từ cách đó nhiều dãy nhà. Họ bu lại nhìn trên thảm cỏ bên kia đường.

Jake và Nesbit chạy dọc theo con đường. Viên chỉ huy nhận ra họ, liền chạy tới đón.

“Jake! Có ai trong nhà không vậy?”

“Không!”

“Tốt, tôi đã không nghĩ vậy.”

“Chỉ có con chó thôi.”

“Con chó!”

Jake gật đầu rồi nhìn căn nhà.

“Tôi rất tiếc”, viên chỉ huy nói.

Họ tụ tập cạnh chiếc xe của Ozzie đậu trước nhà bà Pickle. Jake trả lời các câu hỏi.

“Không có chiếc Volkswagen của anh trong đó, đúng không Jake?” Jake nhìn đường kẻ, chỗ đậu xe của Carla trong sự im lặng chững hững. Anh lắc đầu.

“Tôi nghĩ là không. Trông có vẻ như đó là nơi nó bột phát.”

“Tôi không hiểu,” Jake nói.

“Nếu không phải là xe anh thì có kẻ nào đó đã đậu ở đó, đúng không? Anh có để ý mặt sàn của lán xe cháy như thế nào không? Thường thì bê tông không bốc cháy. Đó là xăng. Kẻ nào đó đã tưới xăng lên chiếc VW, đậu nó lại rồi bỏ chạy. Có lẽ hắn sử dụng một thiết bị nào đó để đánh lửa.”

Prather và hai người tình nguyện đồng ý.

“Nó cháy bao lâu rồi?” Jake hỏi.

“Chúng tôi mới đến đây được mười phút,” viên chỉ huy nói, “khi đó nó đã cháy lớn lắm rồi. Tôi đoán cũng phải ba mươi phút. Đó là một vụ phóng hỏa chuyên nghiệp. Kẻ nào đó biết rõ hắn làm gì.”

“Tôi nghĩ ta không lời được gì ra khỏi đó đâu, phải không nhỉ?” Jake băng quơ hỏi dù đã biết câu trả lời.”

“Không cách chi, Jake ạ. Nó quá lớn rồi. Nếu có người bị kẹt thì người của tôi cũng chẳng thể vào được đó. Đó là một vụ phóng hỏa chuyên nghiệp.”

“Sao ông lại nói vậy?”

“Thì đó, anh nhìn xem. Nó cháy đều khắp ngôi nhà. Anh có thể thấy ngọn lửa từ mọi cánh cửa sổ. Cả trên gác lẫn dưới nhà. Điều đó rất bất thường. Chỉ trong một phút lửa đã leo đến mái.”

Hai nhóm khuôn vôi nhích dần tới, phun nước về hướng các cửa sổ gần hàng hiên trước nhà. Một ống nhỏ hơn nhắm vào các cửa sổ trên gác. Sau khi đứng xem một vài phút cảnh dòng nước biến mất trong lửa mà chẳng có hiệu quả rõ rệt nào, viên chỉ huy nhổ nước miếng, nói, “Nó sẽ cháy rụi cho coi.” Nói xong ông biến mất quanh một xe cứu hỏa và bắt đầu quất tháo.

Jake nhìn Nesbit. “Anh giúp tôi việc này được không?”

“Tất nhiên, Jake.”

“Lái xe đến nhà Harry Rex rồi lời ông ta về đây. Tôi không muốn ông ta bỏ lỡ cảnh này.”

“Được thôi.”

Trong hai tiếng đồng hồ, Ozzie, Harry Rex, và Nesbit ngồi trên xe tuần tra nhìn ngọn lửa hoàn thành dự đoán của viên chỉ huy. Thị thoảng, một người láng giềng dừng chân, thể hiện sự cảm thông và hỏi thăm gia đình. Bà Pickle, bà cụ dễ mến ở kế bên, đã khóc ròng khi được Jake thông báo rằng Max đã bị lửa thiêu.

Vào khoảng ba giờ, các cảnh sát và những người tò mò khác đã đi khỏi, và đến khoảng bốn giờ thì ngôi nhà nhỏ cổ kính phong cách Victoria chỉ còn là đồng gạch vụn bốc khói. Những lính cứu hỏa cuối cùng dập tắt mọi dấu hiệu của khói từ đồng đồ nát. Chỉ còn lại ống khói và bộ khung cháy rụi của hai chiếc xe là còn lừng lững phía trên đồng gạch đá khi những đôi ủng cao su nặng đá và moi móc những thứ rác rến, tìm kiếm những tia lửa hay ngọn lửa ẩn nấp, cách chi đó có thể sống dậy từ phần còn lại của đồng hoang tàn. Họ cuộn lại các vòi phun cuối cùng khi mặt trời ló dạng. Jake cảm ơn, tiễn họ về. Anh cùng Harry Rex băng qua sân sau và xem xét tổn thất.

“Ồi trời, chỉ là một ngôi nhà thôi mà,” Harry Rex nói.

“Anh gọi cho Carla kể giùm chuyện này được không?”

“Không. Tôi nghĩ anh nên gọi.”

“Tôi nghĩ tôi sẽ chờ.”

Harry Rex nhìn đồng hồ. “Gần đến điểm tâm rồi, đúng không nhỉ?”

“Hôm nay là Chủ nhật, Harry Rex ạ. Chẳng quán nào mở cửa đâu.”

“Ồi trời, Jake, anh chỉ là nghiệp dư thôi, tôi mới là dân chuyên nghiệp. Tôi có thể tìm thức ăn bất cứ lúc nào, bất cứ ngày nào.”

“Ở trạm dừng xe à?”

“Trạm dừng xe!”

“Được thôi. Và khi nào ăn xong chúng ta sẽ đi Oxford thăm Row Ark.”

“Tuyệt. Tôi đang nóng lòng chờ xem mái tóc lờm chờm của cô ta đây.”

Sallie nhắc điện thoại rồi ném ống nghe vào Lucien. Ông lóng ngóng cầm nó cho đến khi nó được đặt đúng chỗ bên cạnh đầu.

“Nghe đây, ai gọi đó?” ông hỏi, liếc nhìn vào bóng tối qua cửa sổ.

“Có phải là ông Lucien Wilbanks không?”

“Phải, ai đó?”

“Ông có biết Clyde Sisco không?”

“Biết.”

“Việc đó là năm ngàn.”

“Gọi lại tôi vào buổi sáng nhé!”

Sheldon Roark ngồi trên bậu cửa sổ, chân gác lên lưng ghế, đọc phiên bản của tờ Memphis Sunday về phiên tòa xử Hailey. Ở cuối trang nhất có ảnh con gái ông và bài phóng sự về cuộc chạm trán của cô với Klan. Cô nằm nghỉ thoải mái trên chiếc giường gần đó. Bên trái đầu cô được cạo trọc và phủ một lớp băng dán dày. Tai trái được khâu hai mươi tám mũi. Cơn sang chấn trầm trọng đã giảm thành sang chấn nhẹ, và các bác sĩ đã hứa cô có thể rời viện vào thứ Tư.

Cô không bị cưỡng hiếp hay quất roi. Khi các bác sĩ gọi cho ông ở Boston, họ đã rất kiệm lời về chi tiết. Ông đã căng thẳng suốt nhiều giờ, không biết chúng đã làm hại gì con gái, và chờ đợi điều tồi tệ nhất. Đêm muộn ngày thứ Bảy, các bác sĩ cho chụp thêm X quang và bảo ông hãy thư giãn. Các vết sẹo sẽ nhạt dần và tóc sẽ mọc lại. Cô đã bị dọa và bị đánh, nhưng sự việc có thể còn tệ hơn thế nhiều. Ông nghe có tiếng lao xao ngoài hành lang. Ai đó đang cự cãi với cô y tá. Ông đặt tờ báo xuống giường của con và ra mở cửa.

Cô y tá đã bắt gặp Jake và Harry Rex đang lẫn lút ngoài hành lang. Cô giải thích rằng giờ thăm bệnh là hai giờ chiều, và như vậy là hãy còn sáu tiếng nữa; chỉ có gia đình bệnh nhân mới được viếng; và cô sẽ gọi an ninh nếu họ không chịu đi khỏi. Harry Rex trình bày rằng ông cóc cần biết giờ thăm viếng hay những luật lệ ngu ngốc của bệnh viện; rằng bệnh nhân là vị hôn thê của ông và ông cần được gặp cô lần cuối trước khi cô chết; và nếu cô y tá không câm cái miệng lại thì ông sẽ kiện cô ta về tội quấy nhiễu bởi vì ông là luật

sư và đã suốt một tuần nay ông chưa kiện cáo ai nên rất chi là ngứa ngáy.

“Có chuyện gì ngoài đó vậy?” Sheldon hỏi.

Jake nhìn người đàn ông nhỏ thó với mái tóc hung và đôi mắt xanh. “Ông là Sheldon Roark phải không?” anh nói.

“Là tôi đây.”

“Tôi là Jake Brigrance. Người...”

“Vâng, tôi có nghe về anh. Không sao đâu, cô y tá, họ đi cùng tôi.”

“Phải đó,” Harry Rex nói, “Chúng tôi đi cùng ông ta. Giờ thì làm ơn buông tha cho chúng tôi trước khi tôi cho cô ra hầu tòa.”

Cô y tá thề sẽ gọi an ninh rồi dùng dùng bỏ đi dọc hành lang.

“Tôi là Harry Rex Vonner,” ông nói và bắt tay Sheldon Roark.

“Vào đi,” ông Roark nói. Họ theo ông vào căn phòng nhỏ và nhìn Ellen. Cô vẫn đang ngủ.

“Cô ta bị nặng không?” Jake hỏi.

“Sang chấn nhẹ. Hai mươi tám mũi khâu ở tại và mười một mũi trên đầu. Nó sẽ ổn thôi. Bác sĩ nói nó có thể xuất viện vào thứ Tư. Đêm qua nó thức dậy và hai cha con đã nói chuyện rất lâu.”

“Tóc của cô ấy trông tởm quá,” Harry Rex nhận xét.

“Chúng giật tóc nó và cắt bằng một con dao cùn, nó kể vậy. Chúng còn cắt rời cả quần áo của nó và có lúc đã dọa quất roi nó. Vết thương ở đầu là do nó tự gây ra, nó nghĩ chúng sẽ giết hoặc cưỡng hiếp nó, hoặc cả hai. Cho nên nó đã tự đập đầu vào cây cọc mà nó bị trói vào. Hẳn việc đó đã khiến chúng sợ.”

“Ý ông nói chúng không đánh cô ta?”

“Không. Chúng không đánh nó. Chỉ dọa cho nó sợ chết khiếp.”

“Cô ấy đã thấy gì?”

“Chẳng gì nhiều. Thập giá cháy, váy trắng, và khoảng một chục gã đàn ông. Cảnh sát trưởng nói đó hẳn là bãi cỏ cách đây gần 18 km về hướng đông. Thuộc sở hữu của một công ty giấy nào đó.”

“Ai tìm ra cô ta?” Harry Rex hỏi.

“Cảnh sát trưởng nhận được một cuộc gọi nặc danh từ một người tên là Mickey Mouse.”

“À vâng, ông bạn cũ của tôi.”

Ellen khẽ rên rĩ trở mình.

“Ta ra ngoài đi,” Sheldon nói.

“Chỗ này có quán cà phê nào không nhỉ?” Harry Rex hỏi. “Chưa đến bệnh viện tôi đã thấy đói rồi.”

“Tất nhiên. Ta đi uống cà phê nhé.”

Quán cà phê ở tầng một vắng lặng. Jake và ông Roark uống cà phê đen. Harry Rex khởi đầu bằng ba chiếc bánh ngọt và nửa lít sữa. “Theo báo chí thì mọi thứ không tiến triển tốt lắm,” Sheldon nói.

“Báo chí thật tử tế,” Harry Rex nhồm nhoàm nói. “Anh Jake đây đã bị đá đít tới bởi trong phòng xử. Và cả cuộc sống bên ngoài phòng xử cũng chẳng mấy tốt đẹp. Khi nào chúng không bắn anh ta, bắt cóc thư ký pháp luật của anh ta thì chúng đốt nhà của anh ta.”

“Chúng đốt nhà của anh?”

Jake gật đầu. “Đêm qua. Nó hẳn còn bốc khói đấy.”

“Hình như tôi cũng có ngửi thấy mùi khói.”

“Chúng tôi đứng nhìn nó cháy rụi. Phải mất đến bốn tiếng đồng hồ”

“Tôi rất tiếc khi nghe chuyện này. Chúng đã từng đe dọa tôi trước đây, nhưng điều tồi tệ nhất mà tôi nhận được chỉ là việc cắt lốp bánh xe. Tôi chưa bao giờ bị bắn cả.”

“Tôi đã bị bắn vài lần.”

“Ở Boston các ông có bọn Klan không?” Harry Rex hỏi.

“Theo tôi biết thì không.”

“Uổng nhỉ. Đám đó giúp nâng quy mô việc hành nghề luật pháp của ông đó.”

“Có vẻ thế thật. Chúng tôi đã xem các bản tin truyền hình về cuộc náo loạn quanh tòa án hồi tuần trước. Tôi đã theo dõi khá sát sao kể từ khi Ellen bắt đầu tham gia. Đó là một vụ án nổi tiếng, ngay cả ở trên đó. Tôi ước gì mình có một vụ như thế này.”

“Nhường hết cho ông đó,” Jake nói.

“Tôi nghĩ thân chủ của tôi đang tìm một luật sư mới.”

“Bên Công tố mời bao nhiêu bác sĩ tâm thần vậy?”

“Chỉ một. Ông ta sẽ tuyên thệ buổi sáng, và chúng tôi sẽ có lời phát biểu bế mạc. Bồi thẩm đoàn sẽ phán quyết cuối chiều mai.”

“Thật tiếc là Ellen đã để lỡ. Ngày nào nó cũng gọi cho tôi để kể về vụ án.”

“Jake đã sai ở chỗ nào?” Harry Rex hỏi.

“Đừng nói khi đang ăn đầy miệng chứ,” Jake nói.

“Tôi nghĩ Jake đã làm rất tốt. Anh ta đã bắt đầu bằng một tập hợp các dữ kiện rời rạc. Hailey tiến hành vụ xả súng, lên kế hoạch một cách kỹ lưỡng, rồi cạy vào những lý lẽ khá yếu ớt để viện dẫn tâm thần. Bồi thẩm đoàn ở Boston thì sẽ không thiện cảm lắm đâu.”

“Ở hạt Ford cũng thế,” Harry Rex bổ sung.

“Tôi hy vọng, dưới ống tay áo, các ông có được một phần tổng kết làm lay động lòng người,” Sheldon nói.

“Ống tay áo anh ta cũng còn chẳng có nữa là,” Harry Rex nói.

“Chúng bị cháy rụi hết ráo rồi. Cả quần và quần lót cũng thế.”

“Tại sao mai ông không ghé qua xem?” Jake hỏi. “Tôi sẽ giới thiệu ông với thẩm phán và xin cho ông được ưu ái vào phòng của ông ta.”

“Anh ta sẽ không làm vậy với tôi,” Harry Rex nói.

“Tôi có thể hiểu vì sao,” Sheldon nói cùng một nụ cười.”

“Có thể tôi sẽ đến. Đẳng nào tôi cũng đã có kế hoạch ở lại đến thứ Ba. Ở đó có an toàn không vậy?”

“Không an toàn lắm đâu.”

Vợ của Woody Mackenvale ngồi trên dãy ghế nhựa trong hành lang gần phòng chôn. Cô lặng lẽ khóc trong khi cố tỏ ra can trường trước hai cậu con trai ngồi kế bên. Mỗi cậu bé nắm chặt chiếc khăn giấy Kleenex đã ướt sũng, thi thoảng chùi má của mẹ và chùi nước mũi của chính chúng. Jake quỳ xuống trước cô và chăm chú lắng nghe cô kể lại các bác sĩ nói gì. Viên đạn bị kẹt ở cột sống, triệu chứng liệt là trầm trọng và vĩnh viễn. Anh từng là quản đốc tại một cơ sở ở Booneville. Công việc tốt. Cuộc sống tốt. Cô chưa bao giờ phải đi làm, ít nhất cho đến hiện thời. Bằng cách nào đó gia đình cô phải vượt qua, nhưng cô không chắc làm thế nào. Anh từng huấn luyện cho đội Little League của các con. Anh là một người rất năng động.

Cô khóc rống lên và các cậu con trai chùi má của mẹ chúng.

“Anh ấy đã cứu mạng tôi,” Jake nói với cô rồi nhìn mấy đứa bé. Cô nhắm mắt lại và gật đầu. “Anh ấy chỉ làm công việc của mình. Chúng tôi sẽ vượt qua thôi.”

Jake lấy một mảnh khăn Kleenex trong chiếc hộp trên ghế và lau nước mắt cho cô. Một nhóm người thân đứng gần đó và nhìn. Harry Rex bồn chồn đi qua lại ở cuối hành lang.

Jake ôm cô và xoa đầu các cậu bé. Anh trao cho cô số điện thoại của anh—số văn phòng—và dặn cô gọi lại nếu như cô cần anh giúp điều gì. Anh hứa sẽ đến thăm Woody sau khi phiên tòa kết thúc.

Các tiệm bán bia mở cửa trưa Chủ nhật, cứ như thể các con chiên ở nhà thờ sẽ cần đến nó vào lúc ấy và sẽ dừng lại trên đường trở về từ mái nhà của Chúa để mua vài lô sáu lon rồi đến dùng bữa trưa tại nhà ông bà và trải qua một bữa chiều hoành tráng. Lạ lùng thay, chúng đóng cửa trở lại vào lúc sáu giờ chiều, cứ như thể cùng

những con chiên ấy bị từ chối bán bia khi họ trở lại nhà thờ để dự lễ Chủ nhật. Trong sáu ngày kia, bia được bán từ sáu giờ sáng cho đến nửa đêm. Nhưng ngày Chủ nhật, việc bán bia bị cắt giảm, cứ như để vinh danh Đấng Toàn Năng.

Jake mua một lô sáu chai tại tiệm tạp hóa Bates rồi chỉ đạo tài xế của anh lái xe về phía hồ. Chiếc Bronco cổ của Harry Rex mang theo đến tám centimet bùn khô dọc theo cửa và tấm chắn bùn. Lớp xe chẳng còn nhận ra được. Kính chắn gió đã bị nứt và dễ gây nguy hiểm, với hàng ngàn côn trùng chết đóng thành bánh quanh các mép. Tấm dán đăng kiểm đã bốn tuổi đời và không thể nhìn thấy từ bên ngoài. Hàng chục lon bia rỗng nằm ngổn ngang trên sàn xe. Bộ phận điều hòa không khí đã thôi hoạt động từ sáu năm nay. Jake gợi ý dùng chiếc Saab. Harry Rex đã chửi rủa anh ngu ngốc. Chiếc Saab đỏ là một mục tiêu dễ nhận ra bởi các tay bắn tỉa. Chiếc Bronco thì chẳng ai nghi ngờ.

Họ đi chậm chậm theo một hướng chung chung để ra hồ, chẳng nhằm đến một nơi cụ thể nào. Willie Nelson rên khóc trên máy nghe nhạc. Harry Rex vỗ tay lái hát một mình. Giọng nói của ông lúc bình thường đã thô và cọc. Khi hát, nó trở thành tàn ác. Jake nhấp bia và tìm ánh sáng ban ngày qua tấm kính chắn gió.

Cơn nóng đang sắp bị bẻ gãy. Những đám mây đen đang lù lù kéo đến ở hướng tây nam, và khi họ đi qua quán Huey's thì trời đổ mưa, tưới nước cho khu đất cằn cỗi. Nó rửa và lấy đi lớp bùn lầy từ những cây khoai mì nằm dọc bên lòng đường, lơ lửng từ các cành cây, trông như rêu Tây Ban Nha. Nó làm mát mặt đường thô ráp và tạo ra một màn sương nhơm nhớp, dâng lên cách mặt đường cao tốc đến một mét. Bị nung nóng, những con rạch đỏ hấp thu nước, và khi đầy lên thì bắt đầu đưa những dòng nước nhỏ đến những con hào trên đồng và những con mương bên đường. Mưa trút xuống bông và đậu nành, đổ hạt lên những dây cây trồng cho đến khi hình thành những vũng nhỏ giữa những ngọn cây.

Kỳ lạ thay các cây gạt nước vẫn hoạt động. Chúng khua qua khua lại dữ dội, gạt đi lớp bùn và côn trùng. Bão đã nổi lên. Harry Rex tăng âm lượng máy nghe nhạc.

Những người da đen khuôn mía và đội nón rơm trụ lại dưới chân cầu, chờ cho bão đi qua. Dưới chân họ, những lạch nước đang hồi sinh. Nước bùn từ các cánh đồng và mương rãnh trút xuống, làm khuấy động những mạch nước và suối nước nhỏ. Nước dâng lên và đổ về phía trước. Những người da đen ăn bologna, gặm bánh quy, và tám chuyện câu cá.

Harry Rex thấy đói. Ông dừng xe ở tiệm tạp hóa Treadway's ở gần hồ để mua thêm bia, hai suất cá trê và một bịch lớn da heo quay đỏ và nóng, dùng với gia vị Cajun. Ông ném chúng vào Jake. Họ băng qua con đập trong cơn mưa xối xả không thấy nổi đường sá. Harry Rex dừng xe gần một chái nhà nhỏ trong một khu vực dã ngoại. Họ ngồi bên chiếc bàn xi măng, nhìn mưa dội xuống hồ Chatulla. Jake uống bia trong khi Harry Rex ăn cá trê.

"Khi nào thì anh mới nói chuyện với Carla?" ông hỏi rồi nhấp một ngụm bia.

Cái mái thiếc găm rú ở trên đầu. "Nói chuyện gì?"

"Ngôi nhà."

"Tôi không nói với cô ấy đâu. Tôi nghĩ tôi có thể xây lại nó trước khi cô ấy về."

"Ý anh là cỡ cuối tuần?"

"Ừ."

"Anh bị khùng rồi, Jake. Anh uống quá nhiều, anh bị mất trí rồi."

"Tôi đáng bị như thế. Tôi chỉ còn hai tuần nữa là phá sản. Tôi sắp thua vụ án lớn nhất trong sự nghiệp của mình, một vụ án mà tôi được trả công có chín trăm đô la. Ngôi nhà đẹp của tôi mà mọi người đều dừng lại chụp ảnh và các cụ bà ở câu lạc bộ làm vườn muốn đưa lên tạp chí Southern Living nay chỉ còn là một đồng trống nát. Vợ tôi đã đi khỏi, và cô ta mà nghe được chuyện ngôi nhà thì cô ta hẳn sẽ ly dị tôi. Chắc chắn như thế. Vậy là tôi mất vợ. Và một khi con gái tôi biết được con cún chết tiệt của nó đã chết cháy thì nó sẽ thù tôi đến suốt kiếp. Cái đầu tôi đang bị treo giá. Đám Klan đang truy lùng tôi. Những tay bắn tỉa đang nhắm bắn tôi. Một người lính

đang nằm viện với viên đạn trong sống lưng. Anh ta sẽ sống đời thực vật, và tôi sẽ nghĩ về anh ta từng ngày từng giờ trong suốt phần còn lại cuộc đời mình. Chồng bà thư ký của tôi đã bị giết do lỗi của tôi. Bồi thẩm đoàn nghĩ tôi là một gã lưu manh khoác lác do nhân chứng chuyên gia của tôi. Thân chủ của tôi thì muốn sa thải tôi. Ông ta mà bị kết án thì tất cả mọi người sẽ oán hận tôi. Ông ta sẽ thuê một luật sư khác cho phiên kháng cáo, một gã nào đó của ACLU, và họ sẽ kiện tôi vì cho lời khuyên xét xử không hiệu quả. Và họ đúng. Cho nên cái thằng tôi sẽ bị kiện vì tội bất chính. Tôi không còn vợ, không còn con gái, không nhà cửa, không được hành nghề, không có thân chủ nào, không tiền bạc, chẳng còn gì ráo trọi.”

“Anh cần sự giúp đỡ của bác sĩ tâm thần thì có, Jake ạ. Tôi nghĩ anh nên hẹn gặp bác sĩ Bass. Làm chút bia coi nào.”

“Tôi nghĩ tôi sẽ phải dọn về sống với Lucien và ngồi ở hàng hiên suốt cả ngày.”

“Tôi lấy văn phòng của anh có được không đấy?”

“Anh nghĩ cô ấy có ly dị tôi không?”

“Có thể lắm. Tôi đã có bốn cuộc ly hôn, và họ đã nộp đơn vì đủ thứ các lý do chết tiệt.”

“Carla thì không đâu. Tôi tôn thờ đến cả con đường cô ấy đi và cô ấy biết điều đó.”

“Vậy khi nào về Clanton, cô ấy sẽ ngủ dưới đất vậy.”

“Không đâu, chúng tôi sẽ tậu một ngôi nhà di động nho nhỏ ấm cúng loại có hai phần. Chúng tôi sẽ sống tốt trong đó cho đến khi vụ phá sản qua đi. Rồi chúng tôi sẽ tìm một ngôi nhà cũ khác và khởi sự lại từ đầu.”

“Anh tìm một cô vợ khác và khởi sự lại từ đầu thì có. Cớ gì cô ta chịu rời ngôi nhà lộng lẫy bên bãi biển để về ở cái nhà di động tại Clanton?”

“Vì có tôi ở trong cái nhà di động đó.”

“Không đủ thuyết phục, Jake ạ. Anh sẽ là một gã say xỉn, bị phá sản, một luật sư bị khai trừ, sống trong một căn nhà di động. Anh sẽ bị mọi người ruồng bỏ. Ngoại trừ tôi và Lucien, tất cả các bạn bè của anh sẽ quên anh. Cô ta sẽ không bao giờ trở về. Hết rồi, Jake ơi. Với tư cách là bạn của anh và luật sư chuyên về ly hôn, tôi khuyên anh nên nộp đơn trước đi. Hãy làm việc đó ngay ngày mai để cô ta không bao giờ biết chuyện gì xảy ra cho cô ta.”

“Tại sao tôi phải kiện ly hôn cô ta?”

“Vì cô ta sẽ kiện anh. Ta sẽ kiện trước, lấy cớ là cô ta bắt anh phải kiêng khem vào những lúc anh hứng tình.

“Đó có được xem là cơ sở để ly hôn không?”

“Không. Nhưng ta còn tuyên bố là anh bị điên, bị mất trí tạm thời nữa. Cứ để tôi lo cho. Đạo luật M’Naghten. Tôi là một luật sư ly hôn nhếch nhác, nhớ không?”

“Làm sao tôi quên được.”

Jake nốc bia nóng từ cái chai bị bỏ bê của anh rồi khai một chai khác. Mưa đã thưa hạt và mây đã sáng lên. Một làn gió mát thổi đến từ hồ.

“Họ sẽ kết án ông ta phải không, Harry Rex?” anh hỏi, mắt nhìn cái hồ ở xa xa.

Harry Rex ngưng nhai rồi chùi miệng. Ông đặt đĩa giấy lên bàn rồi uống một ngụm bia dài. Gió hất những hạt mưa nhẹ lên mặt ông. Ông lau chúng bằng một bên tay áo.

“Đúng vậy đó, Jake. Thân chủ của anh sắp tiêu tủng rồi. Tôi có thể thấy điều đó trong mắt họ. Cái vụ tâm thần tào lao không có tác dụng đâu. Họ không muốn tin một lời nào của Bass, và sau khi Buckley lột quần ông ta xuống thì tất cả đã chấm hết. Carl Lee Hailey dẫu sao cũng chẳng giúp gì được cho chính ông ta. Ông ta có vẻ như thuộc bài và tỏ ra chân thật quá mức. Ông ta có một phần trả lời rất tệ. Giống như ông ta cầu xin sự thiện cảm vậy. Tôi đã quan sát bồi thẩm đoàn lúc ông ta tuyên thệ. Tôi không thấy sự hậu

thuần nào cho ông ta cả. Họ sẽ kết án ông ta, Jake ạ. Và sẽ nhanh thôi.”

“Cảm ơn anh vì đã nói thẳng.”

“Tôi là bạn của anh, và tôi nghĩ anh nên bắt đầu chuẩn bị cho việc kết án và một kháng cáo kéo dài.”

“Anh biết đấy, Harry Rex, Tôi chỉ ước chưa từng bao giờ nghe nói gì về Carl Lee Hailey.”

“Tôi nghĩ điều đó đã quá muộn màng rồi, Jake ạ.”

Sallie ra mở cửa và nói với Jake rằng cô rất tiếc về vụ ngôi nhà. Lucien đang ở trong phòng làm việc của ông trên gác và đang tỉnh táo. Ông trở vào một chiếc ghế, mời Jake ngồi. Những giấy tờ pháp luật nằm bừa bộn trên bàn làm việc của ông.

“Tôi đã dành cả buổi chiều để soạn bài phát biểu bế mạc” ông nói, khoát tay về phía đồng hồ độn trước mặt ông. “Hy vọng duy nhất của anh để cứu Hailey là một màn trình diễn như bỏ bùa trong phần tổng kết. Ý tôi nói là một phát biểu bế mạc tuyệt vời nhất trong lịch sử tư pháp. Nó sẽ phải là như vậy.”

“Và tôi đoán ông đã tạo ra được một kiệt tác như thế.”

“Thực tế là tôi đã tạo ra được nó. Nó tốt hơn nhiều so với mọi thứ anh có thể nghĩ ra. Và tôi đã đoán—rất đúng—rằng anh sẽ dành chiều Chủ nhật để tiếc thương chuyện mất nhà và nhận chìm những buồn đau bằng Coors. Tôi biết anh sẽ chẳng chuẩn bị gì cả. Cho nên tôi đã làm việc này hộ anh.”

“Tôi ước gì có thể tỉnh táo được như ông, Lucien.”

“Khi say, tôi là một luật sư giỏi hơn anh lúc tỉnh đấy.”

“Nhưng ít ra tôi cũng là luật sư.”

Lucien giúi một cuốn sổ về phía Jake. “Đây này. Một biên soạn từ những bài phát biểu bế mạc hay nhất của tôi. Đỉnh cao của Lucien Wilbanks. Tất cả đã được tổng hợp lại cho anh và thân chủ của anh. Tôi gợi ý anh nên học thuộc lòng nó và sử dụng từng chữ một. Nó

tốt đến mức đó cơ đấy. Đừng tìm cách chỉnh sửa hay cải tiến. Anh sẽ chỉ tổ làm hỏng bát nó mà thôi.”

“Tôi sẽ suy nghĩ chuyện này. Tôi đã từng làm việc đó trước đây, nhớ không?”

“Anh chẳng bao giờ biết được đâu.”

“Chết tiệt, Lucien! Đừng có quấy rầy tôi nữa!”

“Thoải mái đi, Jake. Ta uống chút gì đi nhé? Sallie! Sallie!”

Jake vút bản kiết tác lên trường kỷ rồi bước đến cửa sổ nhìn ra sân sau. Sallie chạy lên gác. Lucien gọi một whiskey và một bia.

“Anh thức trắng đêm hôm qua phải không?” Lucien hỏi.

“Không, tôi ngủ từ mười một đến mười hai giờ.”

“Trông anh tệ lắm đấy. Anh cần một đêm nghỉ ngơi thật tốt.”

“Tôi cảm thấy rất tệ. Ngủ nghê cũng chẳng giúp được gì. Chẳng có gì giúp được tôi cả ngoại trừ việc kết thúc phiên tòa. Tôi không hiểu, Lucien ạ. Tôi không hiểu vì sao mọi thứ lại đi sai đến vậy. Chắc chắn rằng, trước Chúa, chúng ta xứng đáng có được chút may mắn. Vụ án thậm chí không nên xử ở Clanton. Chúng ta đã bị phân cho một bồi thẩm đoàn tệ hại nhất có thể—một bồi thẩm đoàn đã bị xáo trộn. Nhưng tôi không thể chứng minh được điều đó. Nhân chứng ngôi sao của chúng ta đã bị hủy diệt hoàn toàn. Bị cáo đã có một phần trả lời tồi tệ. Và bồi thẩm đoàn thì không tin tưởng tôi. Tôi không biết còn điều gì nữa có thể sai.”

“Anh vẫn có cửa thắng vụ án, Jake ạ. Cần có một phép lạ, nhưng những chuyện như thế đôi khi vẫn xảy ra. Tôi đã nhiều lần giục lại chiến thắng ngay trên bờ vực của thất bại bằng một phát biểu bề mặt hiệu quả. Hãy tập trung vào một hay hai bồi thẩm. Hãy diễn cho họ xem. Hãy nói chuyện với họ. Nhớ không, chỉ cần một người thôi, ta sẽ treo được bồi thẩm đoàn.”

“Tôi có phải làm cho họ khóc không?”

“Nếu anh làm được thì tốt quá. Không dễ đâu. Nhưng tôi tin vào những giọt nước mắt trong khoang bồi thẩm. Chúng rất hiệu quả

đấy.”

Sallie mang thức uống đến và họ theo cô xuống nhà, ra hàng hiên. Sau khi trời tối, cô mang sandwich và khoai tây chiên đến cho họ. Lúc mười giờ, Jake xin cáo lui rồi trở về phòng của anh. Anh gọi cho Carla và nói chuyện trong một giờ. Đã không có nhắc nhở nào về ngôi nhà. Bụng của anh thắt lại khi anh nghe giọng của cô và nhận ra rằng, một ngày nào đó rất sớm thôi, anh sẽ bắt buộc phải nói với cô rằng ngôi nhà, ngôi nhà của cô đã không còn tồn tại nữa. Anh gác máy và cầu nguyện cô đừng đọc được chuyện này trên báo chí.

Clanton trở lại bình thường vào sáng thứ Hai, khi các rào cản được đặt vào vị trí quanh quảng trường và các binh lính túa ra để gìn giữ nền hòa bình cho công chúng. Với đội hình lỏng lẻo, họ đi lảng vảng, quan sát những người của Klan trở lại rêu dắt dành cho mình ở một bên, và những người da đen phản kháng ở bên kia. Một ngày nghỉ ngơi đã giúp cả hai nhóm hồi sinh năng lượng, và đến tám giờ ba mươi thì họ đã hò reo ầm ĩ. Sự sụp đổ của bác sĩ Bass là một tin tức lớn, và người của Klan đã đánh hơi thấy chiến thắng. Hơn thế nữa, họ đã giáng được đòn trực tiếp trên đường Adams. Có vẻ như họ đang ầm ĩ hơn bình thường.

Lúc chín giờ, Noose triệu tập các luật sư vào phòng ông.

"Chỉ là tôi muốn biết chắc chắn các ông có còn sống và khỏe mạnh hay không" Ông nhoen cười với Jake.

"Sao ông không hôn hôn tôi luôn đi, ông thẩm phán," Jake thì thầm, nhưng đủ lớn để mọi người nghe thấy. Các công tố lặng người. Ông Pate hắng giọng.

Noose nghiêng đầu như thể nghe không rõ.

"Ông nói sao, ông Brigance?"

"Tôi nói, 'Sao ông không cho phép chúng tôi bắt đầu đi, ông thẩm phán?'"

"Vâng, tôi nghĩ ông đã nói như vậy. Cô thư ký của ông sao rồi, cô Roark ấy?"

"Cô ta sẽ ổn thôi."

“Là Klan gây ra à?”

“Vâng, thưa thẩm phán. Cùng đám Klan đã tìm cách giết hại tôi. Cùng đám Klan đã thả súng cả hạt bằng thập giá và ai biết được còn chuyện gì khác nữa với ban bồi thẩm của chúng ta. Cùng đám Klan đó có lẽ đã dọa nạt hầu hết các bồi thẩm đang ngồi ngoài kia. Vâng, thưa ông, đó là cùng một đám Klan.”

Noose tháo mắt kính ra. “Ông có thể chứng minh điều đó không?”

“Ý ông là tôi phải có lời thú nhận viết tay, ký tên và công chứng từ đám người của Klan ư?”

“Ông Brigance, nếu ông không chứng minh được thì xin ông đừng nói.”

“Vâng, thưa Ngài.”

Jake rời phòng thẩm phán và đóng sầm cửa lại. Ít giây sau, ông Pate yêu cầu mọi người giữ trật tự và đứng dậy. Noose chào đón bồi thẩm đoàn của ông đã trở lại, hứa hẹn rằng những thử thách đã sắp đến hồi kết thúc. Không ai cười với ông. Họ đã trải qua một dịp cuối tuần cô độc ở Temple Inn.

“Công tố có nhân chứng nào không?” ông hỏi Buckley.

“Một nhân chứng, thưa Ngài.”

Bác sĩ Rodeheaver được mời ra từ phòng nhân chứng. Ông cẩn trọng ngồi vào ghế nhân chứng và nồng nhiệt gật đầu với bồi thẩm đoàn. Trông ông mới thật giống một bác sĩ tâm thần. Vest đen, không đi ủng.

Buckley đến bục diễn thuyết và mỉm cười với bồi thẩm đoàn.

“Ông là bác sĩ Wilbert Rodeheaver?” ông cất giọng, nhìn vào bồi thẩm đoàn như muốn nói, ‘Giờ thì quý vị sẽ được gặp một bác sĩ tâm thần thứ thiệt.’

“Vâng, thưa ông.”

Buckley đưa ra những câu hỏi, hàng triệu câu hỏi, về lý lịch học tập và nghề nghiệp. Rodeheaver trông tự tin, thoải mái, có chuẩn bị, và quen thuộc với chiếc ghế nhân chứng. Ông nói lê thê về những huấn luyện giáo dục rộng lớn của ông; về kinh nghiệm to lớn của ông trong thực hành điều trị tâm thần; về công việc đồ sộ của ông mới gần đây trên cương vị trưởng khoa tại bệnh viện tâm thần của bang. Buckley hỏi ông có viết nhiều bài báo chuyên môn không. Ông nói có, và trong ba mươi phút họ đã thảo luận về các bài viết của người đàn ông rất uyên bác này. Ông đã nhận những giải thưởng nghiên cứu của chính phủ liên bang và của nhiều tiểu bang. Ông là thành viên của các tổ chức mà Bass cũng là thành viên, nhưng nhiều hơn một chút. Ông được cấp chứng chỉ bởi mọi hiệp hội có dính líu đến việc nghiên cứu về trí não con người. Ông tao nhã và tỉnh táo. Buckley giới thiệu ông là chuyên gia, và Jake không có câu hỏi nào.

Buckley tiếp tục. "Bác sĩ Rodeheaver, ông khám lần đầu cho Carl Lee Hailey là khi nào?"

Vị chuyên gia kiểm tra các ghi chép của ông. "19 tháng Sáu."

"Việc khám diễn ra ở đâu?"

"Ở văn phòng của tôi tại Whitfield."

"Ông khám ông ta trong bao lâu?"

"Vài giờ."

"Mục đích của việc khám là gì?"

"Để xác định tình trạng tâm thần của ông ta vào lúc đó và vào lúc ông ta giết ông Cobb và ông Willard."

"Ông có tiền sử bệnh lý của ông ta không?"

"Hầu hết thông tin được thu thập bởi một người cộng sự tại bệnh viện. Tôi đã xác minh chúng nơi ông Hailey."

"Tiền sử ông ta tiết lộ điều gì?"

"Không có gì đặc biệt. Ông ta nói rất nhiều về Việt Nam, nhưng không có gì đặc biệt cả."

“Ông ta có tự ý nói về Việt Nam không?”

“Ồ có chứ. Ông ta muốn nói chuyện đó mà. Cứ như thể ông ta được dặn phải nói chuyện đó càng nhiều càng tốt vậy.”

“Trong cuộc khám lần đầu, ông còn trao đổi nào khác với ông ta không?”

“Chúng tôi trao đổi nhiều đề tài. Tuổi thơ của ông ta, gia đình, học vấn, nhiều việc làm khác nhau, tất cả mọi thứ.”

“Ông ta có trao đổi về việc con gái ông ta bị hãm hiếp không?”

“Có, rất chi tiết nữa là khác. Ông ta rất đau đớn khi kể lại. Nếu là con gái tôi thì tôi cũng sẽ đau khổ như thế thôi.”

“Ông ta có thảo luận với ông về những sự kiện dẫn đến vụ xả súng vào Cobb và Willard không?”

“Có, chúng tôi có trao đổi khá lâu về chuyện này. Tôi đã cố tìm hiểu mức độ kiến thức và hiểu biết của ông ta về các sự kiện đó.”

“Ông ta nói gì với ông?”

“Thoạt đầu thì không nhiều. Nhưng với thời gian, ông ta đã cởi mở hơn và đã mô tả ông ta thám thính tòa án như thế nào từ ba ngày trước vụ xả súng, chọn vị trí tốt để tấn công như thế nào.”

“Còn về vụ xả súng thì sao?”

“Ông ta chưa bao giờ nói gì nhiều với tôi về vụ xả súng. Ông ta nói ông ta không nhớ nhiều, nhưng tôi nghi là không phải.”

Jake đứng bật dậy. “Phản đối! Nhân chứng chỉ có thể tuyên thệ những gì ông ta thực sự biết. Ông ta không được tự suy xét.”

“Chấp nhận phản đối. Hỏi tiếp đi, ông Buckley.”

“Ông còn quan sát thấy điều gì khác liên quan đến tinh thần, thái độ, cách nói năng của ông ta không?”

Rodeheaver bắt chéo chân và khe khẽ đong đưa. Ông hạ cặp mày xuống trong cơn suy tư. “Thoạt đầu, ông ta không tin tưởng tôi và gặp khó khi nhìn thẳng vào mắt tôi. Trước các câu hỏi của tôi, ông

ta chỉ đưa ra những câu trả lời ngắn. Ông ra rất bức tức về việc bị canh giữ và thi thoảng bị còng tay khi ngụ tại cơ sở này của chúng tôi. Ông ta chất vấn về những bức tường độn bông. Nhưng, sau một thời gian, ông ta đã mở lòng ra và nói năng thoải mái về hầu hết mọi chuyện. Ông ta thẳng thừng từ chối trả lời vài câu hỏi, nhưng ngoài ra thì tôi có thể nói ông ta khá hợp tác.

“Ông khám lại cho ông ta khi nào và ở đâu?”

“Ngày hôm sau, ở cùng chỗ đó.”

“Tinh thần và thái độ của ông ta như thế nào?”

“Cũng gần gần như hôm trước. Thoạt đầu lạnh lùng, nhưng đến một lúc thì mở lòng. Ông ta cơ bản thảo luận cùng những chủ đề như hôm trước.”

“Việc khám kéo dài trong bao lâu?”

“Khoảng bốn tiếng.”

Buckley rà soát gì đó trong cuốn sổ ghi chép của ông rồi thì thảo với Musgrove. “Nghe đây, bác sĩ Rodeheaver, theo kết quả ông khám nghiệm ông Hailey trong hai ngày 19 và 20 tháng Sáu, liệu ông có đi đến một chẩn đoán y học về tình trạng tâm thần của bị cáo trong những ngày kể trên hay không?”

“Có, thưa ông.”

“Và chẩn đoán đó là gì?”

“Ngày 19 và 20 tháng Sáu, ông Hailey có vẻ sáng suốt. Hoàn toàn bình thường, tôi có thể nói vậy.”

“Cảm ơn ông. Dựa trên các khám nghiệm của ông, ông có đi đến chẩn đoán nào không về tình trạng tâm thần của ông Hailey vào ngày ông ta bắn Billy Ray Cobb và Pete Willard?”

“Có.”

“Và chẩn đoán đó là gì?”

“Vào lúc đó, tình trạng tâm thần của ông là sáng suốt, không có bất kỳ khiếm khuyết tâm thần nào cả.”

“Ông chẩn đoán vậy dựa theo những yếu tố nào?”

Rodeheaver quay sang bồi thẩm đoàn và biến thành một giáo sư. “Quý vị phải xem mức độ chủ tâm hành động trong vụ án này. Động cơ là một yếu tố của chủ tâm. Ông ta chắc chắn có động cơ để làm những gì ông ta đã làm, và tình trạng tâm thần của ông ta vào lúc đó đã không ngăn ông ta nuôi dưỡng chủ tâm cần thiết. Nói thẳng ra, ông Hailey đã lên kế hoạch kỹ càng cho những gì ông ta đã làm.”

“Ông bác sĩ, ông có biết đạo luật M’Naghten về kiểm tra trách nhiệm hình sự không?”

“Dĩ nhiên.”

“Ông có có được báo trước rằng một bác sĩ tâm thần, bác sĩ W.T. Bass, đã nói với bồi thẩm đoàn này rằng ông Hailey không có khả năng nhận biết sự khác biệt giữa đúng và sai, và ngoài ra ông ta không có khả năng hiểu và nhận thức về bản chất và phẩm chất các hành động của ông ta?”

“Có, tôi có được báo trước điều đó.”

“Ông có đồng ý với tuyên thệ này không?”

“Không. Tôi thấy nó trái với lẽ thường, và cá nhân tôi thấy rất xúc phạm về điều đó. Chính ông Hailey đã tuyên thệ ông ta đã lên kế hoạch vụ giết người. Ông ta thật ra đã thừa nhận tình trạng tâm thần của ông lúc đó không hề ngăn trở năng lực lập kế hoạch của ông. Điều đó được gọi là chủ tâm trong mọi sách luật và sách vở y khoa. Tôi chưa bao giờ nghe nói có ai đó lên kế hoạch giết người, thừa nhận mình lên kế hoạch, rồi lại nói không biết mình đang làm gì. Điều đó thật phi lý.”

Lúc này, ngay cả Jake cũng cảm thấy phi lý. Và khi ông ta oang oang trong phòng xử thì nó nghe cực kỳ phi lý. Rodeheaver nói năng mạch lạc và uy tín của ông có vẻ như bất tận. Jake nghĩ đến Bass và tự nguyện rửa bản thân.

Lucien ngồi với những người da đen và đồng ý đến từng chữ những gì Rodeheaver tuyên thệ. So với Bass, vị bác sĩ của bên nguyên tố ra đáng tin hơn hẳn. Lucien phớt lờ khoang bồi thẩm. Thi

thoảng, ông liếc nhanh mà đầu không cử động để bắt ánh mắt trắng trợn và công khai mà Clyde Sisco đang hướng về ông. Nhưng Lucien không để cho bốn mắt chạm nhau. Người truyền tin đã không gọi lại vào thứ Hai như được dặn. Một cái gật đầu xác nhận hay một cái nháy mắt từ Lucien có thể hoàn tất một thỏa thuận trong đó việc thanh toán sẽ được thu xếp muộn hơn, sau phần phán quyết. Sisco biết luật chơi, và ông ta đang chờ câu trả lời. Chẳng có câu trả lời nào cả. Lucien muốn thảo luận trước việc đó với Jake.

“Nghe đây, ông bác sĩ. Dựa trên những yếu tố này và dựa trên chẩn đoán của ông về tình trạng tâm thần của ông ta ngày 20 tháng Năm, và ở một mức độ chuẩn xác y học hợp lý, ông có ý kiến nào không về khả năng ông Hailey nhận biết sự khác biệt giữa đúng và sai khi ông ta bắn Billy Ray Cobb, Pete Willard, và cảnh sát DeWayne Looney?”

“Tôi có.”

“Và ý kiến đó là gì?”

“Tình trạng tâm thần của ông ta là rất tốt, và ông ta hoàn toàn có khả năng phân biệt giữa đúng và sai.”

“Và, dựa trên cùng những yếu tố đó, ông có ý kiến nào không về việc ông Hailey có khả năng hiểu và nhận thức về bản chất và phẩm chất các hành động của ông ta?”

“Tôi có.”

“Và ý kiến đó là gì?”

“Là ông ta hoàn toàn nhận thức điều ông ta đang làm.”

Buckley với lấy sổ ghi chép rồi lịch sự cúi chào. “Cảm ơn, bác sĩ, tôi không còn câu hỏi nào khác.”

“Có thẩm vấn chéo không, ông Brigance?” Noose hỏi.

“Chỉ vài câu thôi.”

“Tôi cũng nghĩ thế. Ta giải lao mười lăm phút nhé.”

Jake phớt lờ Carl Lee, bước nhanh khỏi phòng xử, lên cầu thang để đến thư viện luật ở tầng ba. Harry Rex đang chờ sẵn và mỉm cười.

“Thư giãn đi, Jake. Tôi đã gọi cho mọi tờ báo ở North Carolina, và họ không có bài viết nào về ngôi nhà cả. Cũng chẳng có bài nào về Row Ark. Tờ báo sáng ở Raleigh chạy một phóng sự về phiên tòa, nhưng thực sự nó chỉ nói chung chung. Chẳng có gì khác cả. Carla không biết gì đâu, Jake. Có thấy tuyệt chưa?”

“Tuyệt vời. Rất tuyệt vời. Cảm ơn nhé, Harry Rex.”

“Đừng nhắc chuyện đó nữa. Jake này, tôi ghét phải nêu điều này ra.”

“Tôi nóng lòng nghe anh đây.”

“Anh biết tôi ghét Buckley mà, ghét còn hơn cả anh nữa đấy chứ. Nhưng tôi và Musgrove thì không có vấn đề gì cả. Tôi có thể nói chuyện với Musgrove. Tối qua tôi nghĩ có thể sẽ là một ý hay nếu chúng ta—tức là tôi—tiếp cận họ thông qua Musgrove và tìm hiểu các khả năng cho một cuộc điều đình.”

“Không!”

“Nghe này, Jake. Điều đó thì có hại gì đâu chứ? Không hại gì cả! Nếu anh cãi cho ông ta bị kết án giết người nhưng né được phòng hơi ngạt thì anh đã cứu được mạng ông ta rồi đó, anh biết đấy.”

“Không!”

“Coi nào, Jake. Thân chủ của anh chỉ còn cách phán quyết tử hình có bốn mươi tám giờ nữa thôi. Anh mà không tin điều đó thì anh mù rồi, Jake, anh bạn mù của tôi.”

“Cớ gì Buckley chịu điều đình? Hẳn đã trông được thông lọng vào cổ chúng ta rồi còn gì.”

“Có lẽ là chưa đâu. Nhưng ít nhất hãy để tôi thử xem sao.”

“Không, Harry Rex. Quên chuyện đó đi.”

Rodeheaver trở lại ghế của ông sau thời gian giải lao, và Jake nhìn ông từ sau bọc diễn thuyết. Trong sự nghiệp tư pháp ngắn ngủi của mình, anh chưa bao giờ thắng một cuộc tranh luận nào, trong hay ngoài tòa án, trước một nhân chứng chuyên gia. Và với cái cách mà vận may của anh đang cạn kiệt, anh quyết định không tranh cãi chuyên môn với người đàn ông này.

“Bác sĩ Rodeheaver, tâm thần học là môn học về trí não con người, phải không ạ?”

“Đúng vậy.”

“Và nó cùng lắm cũng chỉ là một môn khoa học không chính xác, phải không ạ?”

“Chính xác.”

“Có thể nào ông khám cho một người và đi đến những chẩn đoán, rồi một bác sĩ tâm thần kế tiếp lại đi đến những chẩn đoán hoàn toàn khác?”

“Vâng, điều đó cũng có thể.”

“Vậy trên thực tế ta có thể có mười bác sĩ tâm thần khám cho một bệnh nhân thần kinh và đi đến mười ý kiến khác nhau về điều gì gây bất ổn nơi bệnh nhân?”

“Khó có khả năng lắm.”

“Nhưng cũng có thể xảy ra, phải không ông bác sĩ?”

“Vâng, có thể. Cũng giống như những ý kiến pháp luật thôi, tôi nghĩ vậy.”

“Nhưng chúng ta không đối phó với những ý kiến pháp luật trong vụ này, phải không ông bác sĩ?”

“Vâng.”

“Thưa bác sĩ, có phải sự thật là, trong nhiều vụ án, tâm thần học không thể cho ta biết điều gì sai trong tâm trí con người?”

“Đúng vậy.”

“Và các bác sĩ tâm thần lúc nào cũng bất đồng với nhau, đúng không ạ?”

“Dĩ nhiên.”

“Giờ thì ông nghe đây, ông đang làm việc cho ai, thưa bác sĩ?”

“Cho Bang Mississippi.”

“Và đã bao lâu rồi?”

“Mười một năm.”

“Và ai là người đang truy tố ông Hailey?”

“Công tố Mississippi.”

“Trong mười một năm sự nghiệp của ông với Công tố, đã bao nhiêu lần ông tuyên thệ trước tòa khi có việc viện dẫn tâm thần?”

Rodeheaver suy nghĩ hồi lâu. “Tôi nghĩ đây là lần thứ bốn mươi ba của tôi.”

Jake kiểm tra gì đó trong hồ sơ rồi nhìn ông bác sĩ với một nụ cười nhỏ chẳng lành. “Và ông chắc đây không phải là lần thứ bốn mươi sáu chứ?”

“Hẳn là vậy, vâng. Tôi không biết chắc.”

Phòng xử trở nên im ắng. Buckley và Musgrove chồm xuống các bản ghi chép, nhưng vẫn quan sát kỹ nhân chứng của họ.

“Ông đã bốn mươi sáu lần tuyên thệ cho Công tố trong các phiên có viện dẫn tâm thần.”

“Nếu ông đã nói thế.”

“Và đã bốn mươi sáu lần ông tuyên thệ rằng bị cáo không bị tâm thần. Đúng vậy không, ông bác sĩ?”

“Tôi không chắc.”

“Được rồi, để tôi nói đơn giản, ông đã tuyên thệ bốn mươi sáu lần rằng, theo ý kiến của ông, bị cáo không hề bị tâm thần. Đúng không?”

Rodeheaver hơi khựng lại. Một chút gì đó không thoải mái toát ra từ mắt ông. “Tôi không chắc.”

“Ông chưa bao giờ gặp một bị cáo hình sự bị tâm thần, phải không ông bác sĩ?”

“Dĩ nhiên là tôi có gặp.”

“Tốt. Vậy thưa ông, xin ông vui lòng cho chúng tôi biết tên của bị cáo đó và phiên tòa xử ông ta đặt ở đâu?”

Buckley đứng dậy và cởi nút chiếc áo khoác. “Thưa Ngài, Công tố phản đối các câu hỏi này. Không thể đòi hỏi bác sĩ Rodeheaver phải nhớ tên và địa điểm xét xử của nơi mà ông từng tuyên thệ.”

“Bác bỏ phản đối. Ngồi xuống đi. Ông bác sĩ, hãy trả lời câu hỏi.”

Rodeheaver hít thở sâu, mắt ngó lên trần nhà. Jake liếc nhìn các bồi thẩm. Họ đã tỉnh dậy và đang chờ câu trả lời.

“Tôi không thể nhớ được” cuối cùng ông nói.

Jake nhắc lên một xấp giấy dày và huơ nó trước nhân chứng. “Ông bác sĩ, có thể nào lý do ông không thể nhớ là vì suốt trong mười một năm, bốn mươi sáu phiên tòa, ông đã chưa bao giờ tuyên thệ có lợi cho bị cáo?”

“Thật tình là tôi không thể nhớ.”

“Ông có thể nào trung thực nêu ra một phiên tòa mà ông thấy bị cáo bị tâm thần không?”

“Tôi chắc chắn có vài phiên.”

“Có hay không, ông bác sĩ?”

Vị chuyên gia liếc nhanh vị D.A. “Không, trí nhớ đã phản lại tôi. Lúc này tôi không nhớ được.”

Jake bước chậm chậm đến bàn bên bị rồi nhặt lên một tập hồ sơ dày.

“Bác sĩ Rodeheaver, ông còn nhớ ông đã tuyên thệ trong phiên tòa xử một người đàn ông mang tên Danny Booker ở hạt McMurphy

vào tháng Mười hai năm 1975 chứ? Một vụ giết người kếp kinh hoàng?”

“Vâng, tôi nhớ phiên tòa đó.”

“Và trong vụ này ông đã tuyên thệ ông ta không bị tâm thần, có đúng vậy không?”

“Đúng vậy.”

“Ông có nhớ bao nhiêu bác sĩ tâm thần đã tuyên thệ đứng về phía ông ta không?”

“Không nhớ chính xác. Họ gồm nhiều người.”

“Những cái tên như Noel McClacky, M.D; O.G. McGuire, M.D; và Lou Watson liệu có làm rung lên tiếng chuông nào không?”

“Có đấy.”

“Tất cả họ đều là bác sĩ tâm thần, đúng không?”

“Đúng.”

“Tất cả họ đều đủ tư cách, đúng không?”

“Đúng.”

“Và tất cả họ đã khám cho ông Booker và tuyên thệ tại tòa rằng, theo ý kiến của họ, người đàn ông đáng thương đó bị tâm thần?”

“Đúng vậy.”

“Còn ông thì tuyên thệ rằng ông ta không bị tâm thần?”

“Đúng vậy.”

“Có bao nhiêu bác sĩ khác hậu thuẫn lập trường của ông?”

“Tôi nhớ là không ai cả.”

“Vậy là ba chống một?”

“Phải, nhưng tôi vẫn tự tin rằng tôi đúng.”

“Tôi hiểu. Bồi thẩm đoàn đã làm gì, ông bác sĩ?”

“Họ... ơ... họ tuyên không có tội vì lý do tâm thần.”

“Cảm ơn ông, bác sĩ Rodeheaver, ông là bác sĩ trưởng tại Whitfield, đúng không?”

“Vâng, có thể nói vậy.”

“Ông có trực tiếp hay gián tiếp điều trị mọi bệnh nhân ở Whitfield không?”

“Tôi chịu trách nhiệm trực tiếp, ông Brigance ạ. Có thể tôi không gặp trực tiếp các bệnh nhân, nhưng các bác sĩ của họ nằm dưới sự giám sát của tôi.”

“Cảm ơn ông. Ông bác sĩ, hiện nay Danny Booker đang ở đâu?”

Rodeheaver bắn một tia nhìn khẩn khoản đến Buckley và lập tức che giấu nó bằng một ánh mắt nồng nhiệt và thư giãn với bồi thẩm đoàn.

Ông lưỡng lự vài giây, rồi lưỡng lự thêm vài giây rất dài.

“Ông ta ở Whitfield, đúng vậy không?” Jake hỏi bằng một âm điệu nói lên với mọi người rằng câu trả lời phải là “đúng.”

“Tôi tin vậy,” Rodeheaver nói.

“Vậy ông ta nằm trực tiếp dưới sự chăm sóc của ông phải không, ông bác sĩ?”

“Tôi cho là vậy.”

“Và chẩn đoán của ông ta là thế nào, ông bác sĩ?”

“Tôi thực sự không biết. Tôi có nhiều bệnh nhân và..”

“Tâm thần phân liệt?”

“Vâng, có thể vậy.”

Jake bước ra sau, ngồi lên rào chắn. Anh mở cao giọng. “Nghe đây, ông bác sĩ, tôi muốn làm rõ điều này với bồi thẩm đoàn. Năm 1975, ông tuyên thệ rằng Danny Booker hoàn toàn tỉnh táo và hiểu chính xác ông ta làm điều gì khi gây tội ác, và bồi thẩm đoàn đã không đồng ý với ông và phán quyết ông ta không có tội, và từ đó trở đi ông ta là bệnh nhân tâm thần phân liệt trong bệnh viện của

ông, dưới sự giám sát và điều trị của ông. Tôi nói vậy có đúng không?”

Nụ cười ngẩn ngơ trên khuôn mặt Rodeheaver nói với bồi thẩm đoàn rằng anh nói đúng.

Jake nhặt lên một tờ giấy nữa và có vẻ như đang kiểm tra lại nó. “Ông còn nhớ ông đã tuyên thệ trong phiên tòa xử một người đàn ông tên là Adam Couch ở hạt Cupree vào tháng Năm năm 1977 chứ?”

“Tôi nhớ vụ này.”

“Đó là một vụ cưỡng dâm, đúng không?”

“Vâng.”

“Và ông đã tuyên thệ đứng về phía Công tố để chống lại ông Couch?”

“Đúng vậy.”

“Và ông nói với bồi thẩm đoàn rằng ông ta không bị tâm thần?”

“Đó là tuyên thệ của tôi.”

“Ông biết có bao nhiêu bác sĩ đã tuyên thệ đứng về phía ông ta và nói với bồi thẩm đoàn rằng ông ta là một người bị bệnh nặng, rằng ông ta bị tâm thần?”

“Nhiều người nói vậy.”

“Ông có bao giờ nghe tên các bác sĩ sau đây không: Felix Perry, Gene Shumate, và Hobny Wicker?”

“Có.”

“Có phải họ đều là những bác sĩ tâm thần đủ tư cách?”

“Vâng, họ có đủ tư cách.”

“Và họ đã tuyên thệ đứng về phía ông Couch, đúng không?”

“Vâng.”

“Và tất cả họ đều nói ông ta bị tâm thần?”

“Đúng vậy.”

“Và ông là bác sĩ duy nhất trong phiên tòa nói ông ta không bị tâm thần?”

“Vâng, theo như tôi nhớ.”

“Và bồi thẩm đoàn đã làm gì, ông bác sĩ?”

“Ông ta được tuyên không có tội.”

“Vì lý do tâm thần?”

“Vâng.”

“Và ông Couch hiện nay đang ở đâu, thưa bác sĩ?”

“Tôi nghĩ ông ta ở Whitfield.”

“Và ông ta đã ở đó bao lâu rồi?”

“Từ sau phiên tòa, tôi tin là vậy.”

“Tôi hiểu. Ông có thường nhận bệnh nhân và giữ họ nhiều năm trong khi họ hoàn toàn tỉnh trí không?”

Rodeheaver trở mình và bắt đầu nóng nảy. Ông nhìn luật sư của ông, vị luật sư của nhân dân, như thể nói lên rằng ông đã chán câu chuyện này lắm rồi, hãy làm điều gì đó để chặn nó lại đi.

Jake nhặt lên thêm những tờ giấy nữa. “Ông bác sĩ, ông còn nhớ phiên tòa xử một người đàn ông mang tên Buddy Wooddall ở hạt Cleburne, tháng Năm năm 1979 chứ?”

“Vâng, tôi chắc chắn còn nhớ.”

“Tội sát nhân, đúng không ạ?”

“Vâng.”

“Và ông đã tuyên thệ với tư cách chuyên gia trong lĩnh vực tâm thần và nói với bồi thẩm đoàn rằng ông Wooddall không bị tâm thần?”

“Đúng vậy.”

“Ông nhớ bao nhiêu bác sĩ tâm thần đã tuyên thệ đứng về phía ông ta và nói với bồi thẩm đoàn rằng người đàn ông đáng thương đó bị tâm thần?”

“Tôi tin là năm người, ông Brigance ạ.”

“Đúng vậy, thưa bác sĩ. Năm chọi một. Ông còn nhớ bồi thẩm đoàn làm gì chứ?”

Cơ giận dữ và tuyệt vọng đang dâng cao trên bục nhân chứng. Thân thể của vị giáo sư thông thái với tất cả những câu trả lời đúng nay đang trở nên rệu rã. “Vâng, tôi nhớ. Ông ta được tuyên không có tội vì lý do tâm thần.”

“Ông giải thích sao về chuyện đó, bác sĩ Rodeheaver? Năm chọi một, và bồi thẩm đoàn phán quyết trái với ý ông?”

“Ta không thể tin tưởng vào các bồi thẩm” ông thốt lên rồi ngó người. Ông nhấp nhồm và nhoẻn cười bối rối với các bồi thẩm. Jake trừng trừng nhìn ông với nụ cười hiểm ác, rồi nhìn bồi thẩm đoàn, ra vẻ như không thể tin nổi. Anh khoanh tay, đợi cho những lời cuối cùng lắng đọng. Anh chờ đợi, nhìn xoáy và mỉm cười với nhân chứng.

“Ông có thể tiếp tục, ông Brigance,” Noose cuối cùng nói.

Cử động từ từ mà lạnh lẹn, Jake thu gom các hồ sơ và ghi chép của anh trong khi vẫn nhìn Rodeheaver. “Tôi nghĩ chúng ta đã nghe đủ từ ông Rodeheaver, thưa Ngài.”

“Có hỏi thêm gì không, ông Buckley?”

“Không, thưa ông. Công tố ngưng hỏi.”

Noose hướng về bồi thẩm đoàn. “Thưa quý bà quý ông, phiên tòa đã hầu như kết thúc. Sẽ không có thêm nhân chứng nào cả. Bây giờ tôi sẽ gặp các luật sư để bàn bạc vài lĩnh vực kỹ thuật, sau đó họ sẽ được cho phép đưa ra bài phát biểu bế mạc. Việc này sẽ bắt đầu vào lúc hai giờ và sẽ mất vài giờ. Quý vị sẽ tiếp nhận vụ việc vào khoảng bốn giờ, và tôi sẽ cho phép quý vị cân nhắc cho đến sáu giờ. Nếu quý vị không đưa ra được phán quyết hôm nay, quý vị sẽ được

đưa về phòng của quý vị cho đến ngày mai. Lúc này đã gần mười một giờ, và chúng ta sẽ nghỉ giải lao đến hai giờ. Tôi cần gặp các luật sư tại phòng của tôi.”

Carl Lee chồm tới, lần đầu tiên nói chuyện với luật sư của ông kể từ lần hoãn hôm thứ Bảy. “Anh vật lông lão khá lắm đấy, Jake.”

“Anh chờ nghe phát biểu bề mạt đi.”

Jake tránh gặp Harry Rex và lái xe đến Karaway. Mái nhà tuổi ấu thơ của anh là một ngôi nhà dân dã ở trong khu thương mại, bao quanh bởi những cây sồi, cây thích, cây du nhiều năm tuổi khiến nó luôn mát mẻ bất chấp cái nóng mùa hè. Ở sau nhà, vượt qua những ngọn cây, là một cánh đồng mở trải dài đến 15 km rồi biến mất tại một ngọn đồi nhỏ. Một lưới thép mỏng để ngăn xe chạy giựt lùi được dựng trên cỏ dại ở một góc. Tại đây, Jake đã lằm chằm những bước đi đầu đời, cưỡi chiếc xe đạp đầu tiên, ném trái banh bóng chày và bóng bầu dục đầu tiên. Dưới ngọn sồi bên cánh đồng, anh đã chôn cất ba con chó, một con gấu trúc Mỹ, một con thỏ, và vài con vịt. Một chiếc lốp xe '54 Buick treo đóng đưa cách không xa cái nghĩa trang nho nhỏ ấy. Ngôi nhà đã bị khóa và bỏ hoang suốt hai tháng. Một cậu nhóc hàng xóm được thuê cắt xén và trông nom thảm cỏ. Jake kiểm tra ngôi nhà mỗi tuần một lần. Cha mẹ anh đang ở đâu đó tại Canada trong một khu dã ngoại—một nghi thức mùa hè. Anh ước gì được ở cùng họ.

Anh mở khóa cửa rồi lên gác, vào phòng của anh. Nó chưa bao giờ thay đổi. Các bức tường phủ kín những tấm ảnh đội bóng của anh, những chiếc cúp, những chiếc nón bóng chày, những tấm poster hình Pete Rose, Archie Manning, và Hank Aaron. Một dây găng tay bóng chày treo trên cửa phòng kho. Chiếc nón và áo choàng tốt nghiệp vẫn nằm trong chiếc tủ nhiều ngăn. Mẹ anh vẫn lau rửa phòng hàng tuần. Có lần mẹ nói mẹ thường xuyên vào phòng anh và chờ đợi thấy anh đang làm bài tập về nhà hay đang sắp xếp các tấm thẻ bóng chày. Mẹ lật giở những cuốn sổ kỷ vật của anh và rớm nước mắt. Anh nghĩ đến căn phòng của Hanna, với những thú nhồi bông và giấy dán tường mang hình Mẹ Ngỗng. Họng anh chột nghẹn nghẹn.

Anh nhìn ra cửa sổ, qua các ngọn cây, và thấy chính mình đang đu đưa trên chiếc lốp xe gần ba chiếc thập giá trắng, nơi anh chôn những chú chó. Anh nhớ từng lễ tang, và cha anh hứa sẽ tìm cho anh con chó khác. Anh nghĩ đến Hanna và con chó của con và mắt anh ngấn lệ. Chiếc giường nay nhỏ hơn rất nhiều. Anh cởi giày rồi nằm xuống. Chiếc nón bóng bầu dục treo lơ lửng từ trần nhà. Lốp tám, đội Karaway Mustangs. Anh ghi bảy bàn thắng trong năm trận. Bụng anh chột quặn lên dữ dội. Anh cẩn thận đặt các ghi chép của anh—của anh chứ không phải của Lucien—vào chiếc tủ nhiều ngăn. Anh tự ngắm mình trong gương.

Jake hướng đến bồi thẩm đoàn. Anh bắt đầu đối mặt với vấn đề lớn nhất của mình, bác sĩ W.T. Bass. Anh xin lỗi. Một luật sư bước vào phòng xử, đối mặt với một bồi thẩm đoàn xa lạ, sẽ không có gì để thuyết phục họ ngoài uy tín của mình. Và nếu anh làm gì đó tác hại đến uy tín thì anh cũng sẽ tác hại đến chính nghĩa, đến thân chủ của mình. Anh cầu xin họ hãy tin anh không bao giờ đưa lên bục nhân chứng một kẻ bị kết án với tư cách một nhân chứng ngôi sao trong bất kể phiên tòa nào. Anh không hề biết vụ kết án, anh đưa tay thề thốt. Thế giới có đầy rẫy những bác sĩ tâm thần, và anh có thể dễ dàng tìm ra một người khác giá như anh biết Bass có vấn đề, nhưng anh đơn giản đã không biết. Và anh rất tiếc về điều đó.

Nhưng còn tuyên thệ của Bass thì sao. Ba mươi năm trước ông đã có quan hệ tình dục với một cô gái dưới mười tám tuổi tại Texas. Liệu điều đó có nghĩa ông ta nay đang nói dối trong phiên tòa này? Liệu điều đó có nghĩa ta không thể tin vào ý kiến chuyên môn của ông? Làm ơn hãy công bằng với Bass—bác sĩ tâm thần, và hãy quên Bass—một cá nhân con người. Làm ơn hãy công bằng với thân chủ của anh, Carl Lee Hailey. Ông ta chẳng biết gì về quá khứ của ông bác sĩ cả.

Có vài điều về Bass mà họ có thể sẽ thích biết. Những điều đã không được ông Buckley nhắc đến khi ông ta xé xác ông bác sĩ thành từng mảnh. Cô gái mà ông ta có quan hệ tình dục khi đó mười bảy tuổi. Cô ta sau này trở thành vợ của ông ta, sinh cho ông

ta một đứa con, và đang có thai đứa nữa thì bị chết cùng cậu con trong một tai nạn hỏa xa...

“Phản đối!” Buckley hét lên. “Phản đối, thưa Ngài. Chứng cứ này nằm ngoài hồ sơ!”

“Chấp nhận phản đối. Ông Brigance. Ông không được nêu những sự kiện không phải là chứng cứ. Xin bồi thẩm đoàn miễn chấp tuyên bổ sau cùng của ông Brigance.”

Jake phớt lờ Noose và Buckley, đau đớn nhìn bồi thẩm đoàn.

Khi những tiếng la hét lắng xuống, anh tiếp tục. Còn về Rodeheaver thì sao? Anh tự hỏi liệu vị bác sĩ của Công tố có từng quan hệ tình dục với một cô gái dưới mười tám hay không. Có vẻ thật ngốc khi nghĩ những điều như thế, phải không? Bass và Rodeheaver trong những ngày trẻ tuổi của họ... Nay điều đó có vẻ như chẳng quan trọng gì trong phòng xử này gần ba mươi năm sau đó.

Vị bác sĩ của Công tố là một người có thiên kiến rõ rệt. Một chuyên gia được huấn luyện cao từng điều trị hàng ngàn bệnh nhân mắc đủ loại bệnh tâm thần, thế mà khi liên quan đến tội ác thì ông ta lại không thể nhận ra tình trạng mất trí. Cần phải cân nhắc cẩn thận tuyên thệ của ông ta.

Họ nhìn anh, nuốt từng lời. Anh không phải là nhà thuyết giáo trong phòng xử, giống như đối thủ của anh. Anh điềm tĩnh, chân thành. Anh có vẻ mệt mỏi, hầu như đau đớn.

Lucien đang tỉnh táo. Ông khoanh tay ngồi, quan sát các bồi thẩm, tất cả ngoại trừ Sisco. Đó không phải là bài phát biểu bề mặt của ông, nhưng nó rất ổn. Nó đến từ trái tim.

Jake xin cáo lỗi vì sự thiếu kinh nghiệm của anh. Anh không tham dự quá nhiều phiên tòa, chẳng nhiều như ông Buckley. Và nếu như anh có vẻ hơi non nớt, hoặc nếu như anh phạm sai lầm, xin làm ơn đừng bắt Carl Lee phải gánh chịu. Đó không phải là lỗi của ông ta. Anh chỉ là một tân binh đang cố gắng hết sức mình chống lại một đối thủ dày dạn, tháng nào cũng truy tố vài vụ án sát nhân. Anh đã

phạm sai lầm với Bass, và anh đã phạm những sai lầm khác nữa. Anh xin bồi thẩm đoàn hãy thứ lỗi cho anh.

Anh có một cô con gái, đứa con có lẽ là độc nhất. Nó đã lên bốn, sắp bước sang năm tuổi, và thế giới của anh xoay quanh nó. Nó rất đặc biệt, nó là một bé gái, và nhiệm vụ của anh là phải bao bọc nó. Giữa hai cha con có một mối dây, có một thứ gì đó anh không thể mô tả. Anh nói về những bé gái.

Carl Lee có một cô con gái. Tên nó là Tonya. Anh trở vào cô bé ngồi bên mẹ và các anh ở dãy ghế đầu. Đó là một bé gái xinh đẹp mười tuổi. Và bé sẽ không bao giờ sinh con được nữa. Bé sẽ không bao giờ có con gái vì...

“Phản đối,” Buckley nói nhưng không hét.

“Chấp nhận phản đối,” Noose nói.

Jake phớt lờ những tiếng xôn xao. Anh nói một hồi về việc cưỡng dâm, giải thích vì sao cưỡng dâm còn tệ hơn cả giết người. Với việc giết người, nạn nhân qua đời và không bị buộc phải đối mặt với điều đã xảy ra. Gia đình sẽ đối mặt chứ không phải nạn nhân. Nhưng cưỡng dâm thì tồi tệ hơn nhiều. Nạn nhân sẽ phải đương đầu với nó, sẽ cố hiểu vì sao, sẽ đặt ra những câu hỏi, và tệ hơn cả là khi họ biết những tên cưỡng dâm vẫn sống nhơn nhơn và một ngày nào đó có thể sẽ trốn thoát hoặc được thả. Từng ngày từng giờ, nạn nhân sẽ nghĩ về vụ cưỡng dâm và tự đặt ra cho mình hàng ngàn câu hỏi. Nạn nhân sẽ sống lại khoảnh khắc đó, từng bước một, từng phút một, và điều đó là vô cùng tồi tệ.

Có lẽ tội ác kinh khủng nhất trong số mọi tội ác là hiếp dâm thô bạo một đứa trẻ. Một phụ nữ bị cưỡng hiếp luôn có ý niệm rất rõ tại sao nó xảy ra. Một con thú đang chìm đắm trong hận thù, giận dữ và bạo lực. Nhưng một đứa trẻ thì sao? Một đứa trẻ mười tuổi thì sao? Giả sử quý vị là cha mẹ của nó. Hãy hình dung quý vị đang cố giải thích cho con vì sao nó lại bị hãm hiếp. Hãy hình dung quý vị đang cố giải thích cho nó vì sao nó sẽ không sinh con được nữa.

“Phản đối.”

“Chấp nhận phản đối. Xin quý bà quý ông vui lòng miễn chấp câu nói sau cùng này.”

Jake không khi nào bỏ lỡ một đòn đánh. Giả sử đứa con gái tuổi thiếu niên của quý vị bị hãm hiếp. Và quý vị là cựu chiến binh từng tham chiến ở bên kia bán cầu, rất quen thuộc với khẩu M-16, và đã xoay được một khẩu như thế trong lúc con gái của quý vị đang nằm ở bệnh viện, vật vã giành sự sống. Giả sử tên cường dân đó đã bị bắt, và sáu ngày sau quý vị xoay sở tiếp cận được hắn trong phạm vi một mét rưỡi trong lúc hắn rời tòa. Và quý vị có khẩu M-16.

Quý vị sẽ làm gì đây?

Ông Buckley đã nói cho quý vị ông ta sẽ làm gì. Ông ta sẽ khóc thương cho con gái của ông ta, sẽ chìa má bên kia ra, và hy vọng hệ thống tư pháp sẽ có tác dụng. Ông ta sẽ hy vọng tên cường dân bị công lý trừng phạt, bị gửi đến Pachman, và ông ta sẽ hy vọng hắn không bao giờ được thả. Đó là điều ông ta sẽ làm, và ông ta sẽ được ngưỡng mộ vì có tấm lòng tử tế như vậy, trầm ẩn như vậy, vị tha như vậy. Nhưng một người cha có lý trí thì sẽ làm gì?

Jake sẽ làm gì? Nếu anh ta có một khẩu M-16? Anh sẽ bắn bể sọ gã con hoang đó!

Quá đơn giản. Đó mới là công lý.

Jake ngừng lại để uống nước, rồi anh đổi nhịp độ. Vẻ đau đớn và khiêm cung nhường chỗ cho sự công phẫn. Hãy nói về Cobb và Willard. Chúng đã khởi đầu mở xà bần này. Mạng sống của chúng là thứ mà Công tố toan biện hộ. Ai sẽ nhớ đến chúng ngoại trừ mẹ của chúng? Hãm hiếp trẻ em. Buôn bán ma túy. Xã hội nào mà nhớ đến những công dân năng nổ như thế chứ? Không có chúng, hạt Ford chẳng phải sẽ an toàn hơn sao? Những trẻ em khác trong hạt chẳng phải sẽ sống tốt hơn sao nếu hai gã cường dân và buôn ma túy ấy bị loại bỏ ra ngoài? Tất cả các bậc phụ huynh sẽ cảm thấy an toàn hơn. Carl Lee xứng đáng được thưởng huy chương. Hay ít ra cũng là một tràng pháo tay. Ông ta là một anh hùng. Đó là điều mà Looney đã nói. Hãy trao cúp cho ông ta. Hãy gửi ông ta về nhà, về với gia đình của ông ta.

Anh nói về Looney. Ông ta có con gái. Và ông ta chỉ còn có một chân, do Carl Lee Hailey. Nếu ai đó có quyền cay cú, có quyền đòi nợ máu thì đó phải là DeWayne Looney. Thế mà ông ta lại nói phải gửi Carl Lee Hailey về nhà với gia đình của mình. Anh thúc giục họ sự tha thứ như Looney đã tha thứ. Anh yêu cầu họ làm theo nguyện vọng của Looney.

Anh trở nên hòa dịu hơn, bảo họ rằng anh sắp nói xong. Anh muốn lưu lại nơi họ một ý nghĩ. Hãy mừng tượng nếu có thể mừng tượng. Cô bé nằm đó, bị đánh đập, máu me, đôi chân dang rộng và bị trói vào cây. Cô bé nhìn vào khu rừng xung quanh. Nửa tỉnh nửa mê và bị ảo giác, nó thấy ai đó đang chạy về phía nó. Đó là cha nó. Ông ta đang tuyệt vọng chạy đến để cứu nó. Trong những giấc mơ của nó, nó thường thấy cha khi nó cần cha nhất. Nó khóc đòi cha, và ông ta đã biến mất. Ông ta đã bị giải đi. Nó cần cha ngay lúc này cũng nhiều chẳng kém nó cần cha vào lúc đó. Xin làm ơn đừng giải ông ta đi. Cô bé đang chờ cha của nó ở dãy ghế đầu.

Hãy để ông ta về nhà với gia đình.

Phòng xử im phăng phắc khi Jake ngồi xuống cạnh thân chủ của anh.

Anh liếc nhìn bồi thẩm đoàn và thấy Wanda Womack gạt nước mắt bằng ngón tay. Lần đầu tiên trong hai ngày, anh cảm thấy một tia hy vọng vụt lóe lên.

Lúc bốn giờ, Noose nói lời tạm biệt bồi thẩm đoàn. Ông bảo họ hãy bầu ra một trưởng nhóm, sắp xếp tổ chức rồi bắt tay vào làm việc. Ông bảo họ có thể cân nhắc đến sáu giờ, có thể là bảy, và nếu không đạt được phán quyết nào thì ông sẽ cho hoãn đến chín giờ ngày thứ Ba. Họ đứng dậy và nối đuôi nhau rời phòng xử. Khi họ đi khỏi, Noose cho các luật sư nghỉ đến sáu giờ và dặn họ ở quanh quần gần tòa án hoặc để số lại cho thư ký.

Những người dự khán giữ chỗ ngồi của họ và thì thào bàn tán. Carl Lee được cho phép ngồi ở dãy đầu cùng gia đình. Buckley và Musgrove chờ trong phòng thẩm phán cùng Noose. Harry Rex,

Lucien, và Jake về văn phòng để dùng bữa tối nhẹ. Không ai trông đợi một phán quyết nhanh.

Chấp hành viên đã nhốt họ trong phòng bồi thẩm và căn dặn hai người tù bị ngồi sẵn bên ngoài hành lang hẹp. Bên trong, Barry Acker được bầu làm trưởng nhóm **qua vô tay**. Ông đặt các bản căn dặn bồi thẩm đoàn và các vật trưng bày lên một chiếc bàn nhỏ ở góc phòng. Họ lo lắng ngồi quanh hai chiếc bàn xếp ghép vào nhau.

"Tôi gợi ý ta tiến hành một biểu quyết không chính thức," ông nói. "Chỉ để xem chúng ta đang ở đâu. Có ai phản đối không?"

Không có phản đối nào. Ông đã có bản danh sách mười hai cái tên. "Hãy biểu quyết có tội, không có tội, hay không quyết. Hoặc giả quý vị cũng có thể tạm thời cho qua."

"Reba Betts."

"Không quyết."

"Bernice Toole."

"Có tội."

"Carol Corman."

"Có tội."

"Donna Lou Peck."

"Không quyết."

"Sue Williams."

"Cho qua."

"Jo Ann Gates."

"Có tội."

"Rita Mae Plunk."

"Có tội."

"Frances McGowan."

"Có tội."

“Wanda Womack.”

“Không quyết.”

“Eula Dell Yates.”

“Không quyết, tạm thời vậy. Tôi muốn bàn về nó.”

“Ta sẽ bàn. Clyde Sisco.”

“Không quyết.”

“Vậy là mười một. Tôi là Barry Acker, và tôi biểu quyết không có tội.”

Ông kiểm lại trong vài giây rồi nói, “Kết quả là năm có tội, năm không quyết, một cho qua, và một không có tội. Có vẻ như chúng ta có chia rẽ rồi đây.”

Họ xem qua các vật trưng bày, các tấm ảnh, dấu vân tay, báo cáo về đạn đạo. Lúc sáu giờ, họ thông báo với thẩm phán rằng họ chưa đạt được phán quyết. Họ đã đói bụng và muốn về. Ông cho hoãn lại đến sáng thứ Ba.

Không nói năng gì nhiều, họ ngồi hàng giờ ngoài hàng hiên, nhìn bóng tối bao quanh thị trấn bên dưới và xua muối. Đợt nóng đã trở lại. Không khí ẩm ướt dính nhơm nhớp trên da họ, làm sũng ướt những chiếc áo của họ. Những âm thanh của đêm hè nóng bức vọng lại nhẹ nhàng qua thảm cỏ trước nhà. Sallie đề xuất nấu một món gì đó. Lucien từ chối và gọi whiskey. Jake không có hứng thú để ăn, nhưng Coors đã nạp đầy hệ thống của anh, thỏa mãn mọi cơn cào do đói ở bên trong. Khi mọi thứ đều tốt đẹp và trời đã tối, Nesbit chui ra khỏi xe của anh, băng qua hàng hiên, đi qua cánh cửa chắn ở mặt tiền để vào nhà. lát sau, anh sập cửa, băng qua họ, cầm theo một lon bia lạnh, rồi biến mất về hướng chiếc xe của anh, đậu ở lối xe đi. Anh chẳng nói lời nào. Sallie ló đầu qua cửa, đề xuất việc nấu nướng lần cuối. Cả hai đều từ chối.

“Jake, tôi nhận được một cú điện thoại chiều nay. Clyde Sisco muốn hai mươi lăm ngàn để treo bồi thẩm đoàn, năm mươi ngàn để được tha bổng.”

Jake lắc đầu.

“Trước khi anh nói không, hãy nghe tôi trình bày đã. Ông ta biết mình không thể đảm bảo việc tha bổng, nhưng ông ta có thể đảm bảo việc treo bồi thẩm đoàn. Việc đó chỉ cần một biểu quyết mà thôi. Đó là hai mươi lăm ngàn. Tôi biết đó là rất nhiều tiền, nhưng tiền thì tôi có. Tôi sẽ chi trả và anh có thể hoàn lại cho tôi nhiều năm sau. Khi nào trả thì tôi không quan tâm. Nếu anh không bao giờ trả, tôi cũng chẳng quan tâm. Tôi có đầy thẻ C.D. ở ngân hàng.

Anh biết rồi mà, tiền với tôi chẳng là gì cả. Nếu tôi là anh thì tôi sẽ quyết chuyện đó trong vòng một phút.”

“Ông điên rồi, Lucien.”

“Dĩ nhiên là tôi điên. Bản thân anh cũng đâu thể hiện hay ho gì. Công việc ở tòa sẽ làm anh loạn trí. Thử nhìn phiên tòa đã gây ra điều gì cho anh đi. Không ăn, không ngủ, không nề nếp, không nhà cửa. Nhưng rượu chè thì bạt mạng.”

“Nhưng tôi có đạo đức.”

“Còn tôi thì không có. Vô đạo đức, vô luân lý, vô lương tri. Nhưng tôi thẳng, anh bạn ạ. Tôi thẳng nhiều hơn bất cứ ai quanh đây, và anh biết điều đó mà.”

“Đó là bại hoại, Lucien ạ”

“Anh nghĩ Buckley không bại hoại chắc. Hắn sẽ nói dối, gian lận, hối lộ, và cướp đi chiến thắng trong vụ này. Hắn không hề băn khoăn về các kiểu đạo đức, luật lệ, ý kiến hào nhoáng. Hắn không quan tâm đến đạo lý. Hắn chỉ quan tâm đến một thứ và duy nhất một thứ: chiến thắng! Và anh thì đang có một cơ hội bằng vàng để hạ hắn theo đúng luật chơi của chính hắn. Là tôi thì tôi sẽ làm đấy, Jake.”

“Quên nó đi, Lucien. Làm ơn quên nó đi có được không?”

Một giờ trôi qua mà không có lời nào. Ánh sáng của thị trấn bên dưới dần biến mất. Có thể nghe được tiếng ngáy của Nesbit trong màn đêm. Sallie mang ra cử cuối cùng rồi chúc họ ngủ ngon.

“Đó là phần khó khăn nhất,” Lucien nói. “Chờ đợi mười hai kết quả, chờ đợi những con người bình thường giải quyết tất cả những chuyện này.”

“Một hệ thống điên rồ, phải không?”

“Ừ, đúng vậy. Nhưng nó lại thường xuyên có tác dụng. Các bồi thẩm thường đúng đến chín mươi phần trăm số lần.”

“Tôi chỉ đơn giản không cảm thấy mình may mắn. Tôi đang chờ một phép lạ.”

“Jake, anh bạn của tôi ơi, phép lạ sẽ diễn ra vào ngày mai.”

“Ngày mai ư?”

“Ừ. Sáng sớm ngày mai.”

“Ông làm ơn trình bày rõ có được không?”

“Đến trưa mai, Jake ạ, sẽ có mười ngàn người da đen phần nộ bu như kiến quanh tòa án hạt Ford. Có thể còn nhiều hơn nữa đấy.”

“Mười ngàn! Để làm gì?”

“Để la hét, để hô hoán ‘Thả Carl Lee, thả Carl Lee’. Để khơi dậy địa ngục, để làm mọi người khiếp hãi, để dọa dẫm bồi thẩm đoàn, đơn giản là để lôi địa ngục ra từ tất cả mọi thứ. Sẽ có nhiều người da đen đến mức dân da trắng phải chạy tìm chỗ ẩn núp. Thống đốc sẽ gửi thêm binh lính.”

“Làm sao ông biết tất cả những chuyện đó?”

“Vì tôi đã lên kế hoạch cho nó, Jake ạ.”

“Ông ư?”

“Nghe đây Jake, khi tôi bước vào nghề tôi đã biết từng nhà thuyết giáo da đen trong mười lăm hạt. Tôi đã đến nhà thờ của họ. Cầu nguyện cùng họ, tuần hành cùng họ, hát cùng họ. Họ gửi các thân chủ đến cho tôi, còn tôi thì gửi tiền cho họ. Tôi là luật sư cấp tiến duy nhất của NAACP ở phía bắc Mississippi. Tôi cãi cho các vụ việc kỳ thị chủng tộc còn hơn cả mười hãng luật bất kỳ nào ở Washington. Họ là người dân của tôi. Tôi chỉ cần gọi vài cú điện thoại. Họ sẽ bắt đầu đến vào buổi sáng, và đến khoảng trưa thì anh sẽ khuấy động được những gã da đen cầm gậy gộc ở khu thương mại Clanton.”

“Họ từ đâu đến?”

“Từ khắp mọi nơi. Anh biết người da đen họ thích tuần hành và phản đối như thế nào rồi đấy. Đó là dịp tuyệt vời cho họ. Họ đang hướng tới việc đó.”

“Ông điên rồi, Lucien. Ông bạn điên của tôi.”

“Tôi sẽ thắng, bạn hiền ạ.”

Trong phòng 163, Barry Acker và Clyde Sisco hoàn tất ván bài gin rummy và chuẩn bị đi nằm. Acker gom vài đồng xu rồi nói ông muốn uống nước giải khát. Sisco nói ông ta không thấy khát.

Acker nhón chân đi qua người canh gác đang ngủ ở hành lang. Máy bán nước báo đã hết hàng nên ông lặng lẽ mở cửa thoát hiểm rồi lên cầu thang đi đến tầng hai, nơi ông tìm thấy một máy bán nước khác gần một máy làm đá viên. Ông nhét các đồng xu vào. Chiếc máy đáp lại bằng một lon Coke ăn kiêng. Ông cúi xuống để nhặt nó lên.

Từ bóng tối, hai thân hình ập tới. Chúng đấm ông gục xuống sàn, đá ông, rồi trói ông bằng dây xích và ổ khóa vào một góc tối sau chiếc máy làm đá ở gần cửa. Gã đô con túm cổ áo của Acker, quăng ông vào bức tường gạch tro. Gã nhỏ thó hơn đứng cạnh máy bán Coke, canh chừng hành lang tối.

“Mày là Barry Acker?” gã đô con nói với hàm răng nghiến chặt.

“Phải! Buông tôi ra!” Acker toan vùng thoát, nhưng gã tấn công ông đã nắm cổ nhắc ông lên, dúi ông vào tường bằng một tay. Hắn dùng tay kia rút ra một con dao sắc sáng loáng mà hắn kê sát mũi Acker. Sự vùng vẫy dừng lại.

“Nghe tao nói đây,” hắn đòi hỏi bằng một giọng thì thầm rành rọt, “và nghe cho kỹ vào. Chúng tao biết mày có gia đình và đang sống ở số nhà 1161 Forrest Drive. Chúng tao biết mày có ba đứa con, và chúng tao biết chúng chơi ở đâu, học ở trường nào. Vợ mày làm việc tại ngân hàng.”

Acker rũ cả người.

“Nếu thắng mọi đen đỏ được trả tự do thì mày sẽ phải hối tiếc. Gia đình mày sẽ phải hối tiếc. Việc đó có thể mất nhiều năm, nhưng mày sẽ cực kỳ hối tiếc.”

Hắn buông tay để ông ngã xuống sàn rồi túm lấy tóc ông. “Mày mà hé ra một lời về chuyện này cho bất cứ ai thì mày sẽ mất một đứa con. Hiểu chưa?”

Chúng biến mất. Acker hít thở sâu, hầu như đớp không khí. Ông xoa bóp cổ và gáy. Ông ngồi trong bóng tối, quá sợ hãi để có thể cử động.

Tại hàng trăm nhà thờ da đen nhỏ dọc phía bắc Mississippi, các giáo dân tụ tập trước bình minh, chất những chiếc giỏ dã ngoại, những phích đá, ghế xếp, và vại nước lên các xe buýt trường học chuyển đổi công năng và các xe bảy chỗ của nhà thờ. Họ chào đón bạn bè và bốn chồn tán gẫu về phiên tòa. Nhiều tuần nay họ đã đọc và bàn tán về Carl Lee Hailey; nay họ sắp sửa đi tiếp cứu. Nhiều người đã lớn tuổi và đã nghỉ hưu, nhưng cũng có những gia đình toàn vẹn, với cả trẻ em và xe nôi. Khi các xe buýt đã đầy, họ nhồi nhét leo lên các xe con, đi theo các nhà thuyết giáo của họ. Họ ca hát và cầu nguyện. Các nhà thuyết giáo gặp gỡ các nhà thuyết giáo khác tại các thị trấn nhỏ và thủ phủ của các hạt, và họ cùng nhau đổ ra các cao tốc tối đen. Khi ánh sáng ban ngày le lói, những cao tốc và đường xá dẫn đến hạt Ford đã ngập tràn những đoàn người hành hương rong rã.

Họ chen chúc trên những con đường hông của nhiều dãy nhà quanh quảng trường. Họ bọ đầu đầu đó và đổ người xuống. Viên đại tá béo phì vừa dùng xong điểm tâm, nay đứng ở chỗ chiếc chòi, theo dõi nghiêm ngặt. Xe buýt và xe con, nhiều chiếc có gắn loa, vẫn tiếp tục đổ đến quảng trường từ mọi hướng. Các rào chắn vẫn trụ vững. Ông thét những mệnh lệnh và các binh lính nhảy dựng lên theo các chỉ thị của ông. Sự sôi động dâng cao. Vào lúc bảy giờ ba mươi, viên đại tá gọi cho Ozzie, báo cho ông về cuộc xâm lăng. Ozzie đến tức thì và tìm thấy Agee, người đảm bảo với ông rằng đây chỉ là một cuộc tuần hành ôn hòa. Kiểu như một cuộc biểu tình ngồi vậy. Bao nhiêu người đang đến? Ozzie hỏi. Hàng ngàn, Agee nói. Hàng ngàn.

Họ dựng lều dưới những gốc sồi đường bệ và dầm nát thảm cỏ, dò xét tất tậ mọi thứ. Họ sắp xếp bàn ghế và các xe nôi. Họ thực sự ôn hòa cho đến khi một nhóm bắt đầu phát ra những tiếng hô quen thuộc: Thả Carl Lee! Họ lấy giọng, hùa theo. Lúc này vẫn chưa đến tám giờ.

Từ sáng sớm thứ Ba, một đài phát thanh của người da đen ở Memphis đã làm ngập các làn sóng bằng lời kêu cứu. Cần phải có những hình hài da đen để tuần hành và biểu tình ở Clanton, Mississippi cách đó một giờ đi đường. Hàng trăm chiếc xe hẹn nhau ở trước một siêu thị rồi lao thẳng về phương nam.

Tất cả các nhà hoạt động dân quyền và chính trị gia da đen trong thành phố đều lao vào cuộc hành trình.

Agee là người hăng hái nhất. Ông dùng loa để quát các mệnh lệnh đây đó. Ông lừa những người mới đến vào chỗ dành cho họ. Ông tổ chức các nhà thuyết giáo da đen. Ông đảm bảo với Ozzie và viên đại tá rằng mọi thứ đều ổn thỏa.

Mọi thứ đều ổn thỏa cho đến khi một nhóm nhỏ người của Klan khởi đầu cuộc ra mắt thường lệ. Cảnh tượng những chiếc váy trắng là điều mới mẻ đối với nhiều người da đen, và họ phản ứng một cách ồn ào. Họ nhích tới trước, la hét và cười nhạo. Các binh lính vây lấy những chiếc váy trắng để bảo vệ cho họ. Người của Klan chưng hửng và sợ hãi nên không thấy hét trả.

Vào lúc tám giờ ba mươi, các con đường ở Clanton đã chật kín. Những chiếc xe con, xe tải, xe buýt trống rỗng nằm rải rác, bừa phứa ở các bãi đậu và dọc theo các con phố dân cư tĩnh lặng. Một dòng thác liên tục những người da đen tản bộ đến quảng trường từ đủ mọi hướng. Giao thông hoàn toàn ách tắc. Các lối xe đi bị chặn. Những tiểu thương phải đậu xe cách xa cửa hàng của mình nhiều dãy nhà. Ông thị trưởng đứng ở trung tâm chiếc chòi, vắn vẹo hai bàn tay van xin Ozzie làm gì đó. Quanh ông, hàng ngàn người da đen đang bu lại và la hét, tạo thành dàn hợp xướng hoàn hảo. Ozzie hỏi ông thị trưởng liệu có muốn ông bắt giữ tất cả những ai đang ở trên thảm cỏ tòa án hay không.

Noose đậu xe ở một trạm dịch vụ cách nhà giam nửa dặm về phía nam rồi đi bộ đến tòa cùng một nhóm da đen. Họ tò mò nhìn ông, nhưng không nói năng gì. Không ai ngờ ông là một nhân vật uy quyền. Buckley và Musgrove đậu xe ở lối xe đi trên đường Adams. Họ vắng tục rồi đi bộ đến quảng trường. Họ nhìn thấy đồng đồ nát đã từng là ngôi nhà của Jake, nhưng không nhắc đến. Họ đang quá mải mê vắng tục. Với các binh lính mở đường, chiếc Greyhound từ Temple đi đến quảng trường vào lúc chín giờ hai mươi phút. Qua các cửa sổ tối, mười bốn hành khách sững sốt nhìn cái lễ hội quanh tòa án.

Ông Pate kêu gọi phòng xử chặt cứng giữ trật tự, và Noose bắt đầu chào đón bồi thẩm đoàn của ông. Ông xin lỗi về những hỗn độn ở bên ngoài, nhưng bảo rằng ông không thể làm gì được. Nếu không có chuyện gì để báo cáo, họ có thể tiếp tục bàn bạc.

“Tốt, quý vị có thể lui về phòng bồi thẩm và bắt tay vào làm việc. Chúng ta sẽ gặp lại ngay trước bữa trưa.”

Các bồi thẩm xếp hàng ra ngoài, đi vào phòng của họ. Mấy đứa bé nhà Hailey ngồi cùng cha tại bàn của bên bị. Những người dự khán, nay áp đảo là người da đen, ngồi lại tại chỗ và bắt đầu trò chuyện. Jake đã trở về văn phòng của anh. Trưởng nhóm Acker ngồi ở cuối chiếc bàn dài bụi bặm, nghĩ về hàng trăm, có lẽ là hàng ngàn, người dân hạt Ford đã từng phục vụ tại căn phòng này, từng ngồi quanh chiếc bàn này và thảo luận về công lý suốt trong thế kỷ qua. Mọi tự hào mà ông từng cảm nhận khi được phục vụ trong bồi thẩm đoàn một vụ án nổi tiếng bậc nhất đã bị suy giảm nặng nề bởi những gì đã xảy ra đêm qua. Ông tự hỏi có bao nhiêu bậc tiền bối của ông đã từng bị dọa giết. Có lẽ chỉ một vài, ông quyết định như vậy.

Những người khác pha cà phê rồi thông thả tìm về chỗ ngồi của họ ở quanh bàn. Với Clyde Sisco, căn phòng gợi nhớ những kỷ ức ngọt ngào. Bốn phen bồi thẩm đã chứng tỏ trước đó là là một phi vụ béo bở, và ông thấy thích thú với ý nghĩ về một khoản thanh toán đẹp cho một phán quyết công bằng và đúng đắn nữa. Người truyền tin chưa thấy liên lạc lại với ông.

“Quý vị muốn tiến hành như thế nào?” Người trưởng nhóm nói.

Rita Mae Plunk có dáng vẻ đặc biệt cứng rắn và không khoan nhượng. Bà là một người phụ nữ thô lỗ sống trong một ngôi nhà di động, không chồng, với hai cậu con trai ngoài giá thú, cả hai đều tỏ ra căm hận Carl Lee Hailey. Bà có vài điều muốn thổ lộ từ bộ ngực đồ sộ của bà.

“Tôi có vài điều muốn nói,” bà nói với Acker.

“Được thôi. Bà Plunk, ta hãy bắt đầu từ bà rồi xoay vòng quanh bàn đi nhé.”

“Hôm qua tôi đã biểu quyết có tội trong lần biểu quyết đầu tiên, và tôi sẽ biểu quyết có tội trong lần kế tiếp. Tôi không thấy lý do gì ai đó có thể biểu quyết không có tội, và tôi muốn một người trong quý vị giải thích cho tôi rõ cơ sao ông ta lại biểu quyết có lợi cho gã mọi đen đó!”

“Đừng dùng từ này nữa!” Wanda Womack la lớn.

“Nếu tôi muốn gọi là ‘mọi đen’ thì tôi cứ gọi là ‘mọi đen’, và bà chẳng làm được cái đểch gì tôi đâu,” Rita Mae đáp lại.

“Làm ơn đừng dùng từ đó,” Frances McGowan nói.

“Tôi thấy nó nghe giống như chỉ trích cá nhân vậy,” Wanda McGowan nói.

“Mọi đen, mọi đen, mọi đen, mọi đen, mọi đen, mọi đen,” Rita Mae hét lên qua chiếc bàn.

“Thôi nào,” Clyde Sisco nói.

“Trời ạ,” người trưởng nhóm nói. “Coi kìa, bà Plunk, ta hãy thành thật đi, được chứ? Phần lớn chúng ta đều dùng từ này, lúc này hay lúc khác. Tôi chắc chắn mỗi người chúng ta đều có sử dụng nó, người ít người nhiều. Nhưng với nhiều người thì nó nghe như sự chỉ trích, và tôi nghĩ sẽ là một ý tốt nếu không sử dụng nó trong các thảo luận của chúng ta. Chúng ta còn quá nhiều chuyện khác phải lo toan. Có thể nào ta thỏa thuận với nhau không dùng từ này không?”

Mọi người đều gật đầu ngoại trừ Rita Mae.

Sue Williams quyết định trả lời. Bà ăn mặc đẹp, trông quynh rũ, trạc tuổi bốn mươi. Bà làm việc cho bộ phận an sinh của hạt. "Hôm qua tôi không biểu quyết. Tôi đã cho qua. Nhưng tôi có xu hướng thiện cảm với ông Hailey. Tôi có con gái và nếu nó bị hãm hiếp thì điều đó chắc chắn ảnh hưởng lớn đến sự ổn định tinh thần của tôi. Tôi hiểu người làm cha mẹ có thể bị sụp đổ như thế nào trong tình huống này. Và tôi nghĩ sẽ không công bằng nếu chúng ta phán xét ông Hailey như thể ông ta phải hành động hoàn toàn có lý trí."

"Bà nghĩ ông ta bị tâm thần ư?" Reba Betts hỏi. Một người không quyết.

"Tôi không chắc. Nhưng tôi biết ông ta bất ổn. Ông ta không thể không bất ổn được."

"Vậy nên bà tin gã bác sĩ điên độn đã tuyên thệ có lợi cho hăn?" Rita Mae hỏi.

"Phải. Ông ta cũng đáng tin chẳng kém gì ông bác sĩ của bên Công tố."

"Tôi thích đôi ủng của ông ta," Clyde Sisco nói. Không ai cười.

"Nhưng hăn là một kẻ từng bị kết án," Rita Mae nói. "Hăn đã nói dối và tìm cách che giấu. Quý vị không thể tin bất cứ lời nào của hăn."

"Ông ta có quan hệ tình dục với một cô gái dưới mười tám," Clyde nói. "Nếu đó là một tội ác thì cả đồng người chúng ta đã bị khởi tố rồi."

Một lần nữa, chẳng ai hưởng ứng cái nỗ lực pha trò. Clyde quyết định sẽ im lặng một lúc.

"Ông ta sau đó đã kết hôn với cô gái," Donna Lou Peck nói, một người không quyết.

Từng người một đi quanh bàn, bày tỏ ý kiến của mình và trả lời các câu hỏi. Từ **M.Đ.** được thận trọng tránh né bởi những người muốn kết án. Chiến tuyến đã trở nên rõ ràng hơn. Có vẻ như hầu hết những người không quyết thiên về hướng có tội. Việc Carl Lee

lên kế hoạch kỹ lưỡng, việc ông ta biết chính xác sự di chuyển của các gã kia, khẩu M-16—tất cả đều có vẻ như được trù liệu từ trước. Nếu ông ta bắt quả tang hai gã đó đang hành sự hản ông ta đã không bị khép tội. Nhưng việc lên kế hoạch kỹ lưỡng trong sáu ngày không nói lên một bộ óc tâm thần. Wonda Womack, Sue Williams, và Clyde Sisco thiên về hướng tha bổng; những người còn lại giữ lập trường kết án. Barry Acker tỏ ra nước đôi rõ rệt.

Agee trải ra tấm biểu ngữ dài màu xanh mang dòng chữ *THẢ CARL LEE*. Mười lăm mục sư tập hợp phía sau ông, chờ cuộc tuần hành hình thành sau lưng họ. Họ đứng giữa đường Jackson, trước tòa án, trong lúc Agee hét những chỉ dẫn cho đám đông. Hàng ngàn người da đen chen chúc phía sau họ và, hấp, thế là họ lên đường. Họ nhích từng bước xuôi theo đường Jackson rồi rẽ trái sang đường Caffey, đi lên phía tây của quảng trường. Agee dẫn đầu đoàn tuần hành trong tiếng hô xung trận nay đã trở thành quen thuộc: "*Thả Carl Lee! Thả Carl Lee!*" Họ hét lên câu đó trong một dàn hợp xướng bất tận, lặp lại, đờ ẫn. Khi đám đông di chuyển quanh quảng trường, cả số lượng lẫn âm lượng dần tăng lên.

Đánh hơi thấy có rắc rối, các tiểu thương khóa trái cửa để được an toàn về nhà. Họ kiểm tra các hợp đồng để xem mình có được bảo hiểm cho tổn thất do bạo loạn hay không. Những binh lính sắc xanh bị mất hút giữa cả một biển sắc đen. Vã mồ hôi và bồn chồn, viên đại tá lệnh cho các binh lính của ông đi bọc quanh tòa án và phải quyết liệt.

Trong khi Agee và đoàn tuần hành đang di chuyển sang đường Washington, Ozzie gặp một nhóm người của Klan. Một cách chân thành và xã giao, ông thuyết phục họ rằng mọi thứ có thể vượt ngoài tầm kiểm soát, và ông sẽ không thể đảm bảo sự an toàn của họ. Ông thừa nhận quyền tụ tập của họ, nói rằng họ đã thể hiện được lập trường của mình, rồi yêu cầu họ đi ra khỏi quảng trường trước khi có rắc rối. Họ hội ý nhanh, rồi biến mất.

Khi tấm biểu ngữ đi ngang qua bên dưới phòng bồi thẩm, toàn bộ mười hai người sững sờ nhìn qua cửa sổ. Những tiếng hô không dứt làm rung chuyển các khung kính. Tiếng loa nghe như thể được treo

trên trần nhà. Các bồi thẩm ngó ngang nhìn đám đông. Đám đông da đen đang lấp đầy con đường rồi đi bọc qua đường Caffey. Đủ loại biểu ngữ tự chế lượn lờ phía trên đám đông, đòi trả lại tự do cho người đàn ông.

“Tôi không ngờ ở hạt Ford lại có nhiều mọi đen đến vậy,” Rita Mae nói. Đúng lúc đó, mười một người kia cũng có cùng suy nghĩ.

Buckley rất giận dữ. Ông và Musgrove quan sát từ cửa sổ tầng ba trong thư viện. Tiếng hò reo bên dưới phá vỡ cuộc trò chuyện yên ả của họ.

“Tôi không ngờ ở hạt Ford lại có nhiều mọi đen đến vậy,” Musgrove nói.

“Không phải đâu. Ai đó đã vận chuyển đám mọi đen đó đến đây. Tôi đang thắc mắc ai đã đưa chúng đến.”

“Có lẽ là Brigrance.”

“Ừ, có lẽ vậy. Sẽ rất thuận lợi cho họ nếu họ kích hoạt cái việc khơi dậy địa ngục này trong khi bồi thẩm đoàn đang bàn bạc. Dưới kia ắt hẳn có đến năm ngàn gã mọi đen.”

“Ít nhất là vậy.”

Noose và ông Pate quan sát và nghe ngóng từ cửa sổ tầng hai trong phòng của ông. Ngài không được vui. Ông lo lắng về bồi thẩm đoàn của ông. “Tôi không thấy bằng cách nào đó họ có thể tập trung được trước tất cả những gì đang diễn ra.”

“Canh thật đúng lúc, phải không ạ, thưa thẩm phán?” ông Pate nói.

“Chắc chắn là vậy.”

“Tôi không ngờ có nhiều người da đen đến vậy trong toàn hạt.”

Phải mất hai mươi phút ông Pate và Jean Gillespie mới tìm ra các luật sư và đưa phòng xử vào trật tự. Khi nó đã yên lặng, các bồi thẩm nổi đuôi nhau vào chỗ ngồi của họ. Không có nụ cười nào.

Noose hăng giọng. “Thưa quý bà quý ông, đã đến lúc dùng bữa trưa. Tôi không nghĩ quý vị có gì đó để báo cáo.”

Barry Acker lắc đầu.

“Tôi đã hình dung vậy. Ta hãy nghỉ dùng bữa cho đến một giờ ba mươi. Tôi nhận thức quý vị không thể rời phòng xử, nhưng tôi muốn quý vị ăn uống một lúc mà không làm việc gì liên quan đến vụ án. Tôi xin cáo lỗi vì những xáo trộn ngoài kia nhưng, thẳng thắn mà nói, tôi cũng chẳng thể làm gì được cả. Chúng ta sẽ giải lao cho đến một giờ ba mươi.”

Trong phòng thẩm phán, Buckley nổi điên. “Thật điên rồ, thưa thẩm phán! Không cách chi bởi thẩm đoàn có thể tập trung vào vụ việc giữa bấy nhiêu tiếng ồn ở ngoài kia. Đây là một nỗ lực cố tình nhằm dọa dẫm bởi thẩm đoàn.”

“Tôi không thích điều đó,” Noose nói.

“Nó đã được lên kế hoạch, ông thẩm phán ạ! Nó là cố tình đấy!” Buckley la lớn.

“Trông nó rất tệ,” Noose hưởng ứng.

“Tôi hầu như đã sẵn sàng cho một vụ xử sai.”

“Tôi sẽ không cho phép điều đó. Ông nói sao, Jake?”

Jake nhoen cười giây lát rồi nói, “Thả Carl Lee.”

“Hay nhỉ,” Buckley gầm lên. “Có lẽ ông đã lên kế hoạch tất cả những chuyện này.”

“Không, ông Buckley, nếu ông còn nhớ, tôi đã tìm cách ngăn nó lại. Tôi đã liên tục yêu cầu đổi địa điểm xét xử. Tôi đã liên tục nói phiên tòa không nên diễn ra ở phòng xử này. Ông muốn nó ở đây, ông Buckley, còn ông thì đã giữ nó ở đây, thẩm phán Noose. Cả hai ông giờ đây than vãn trông mới thật là ngốc nghếch.”

Jake thấy ấn tượng với sự ngạo mạn của chính anh, Buckley gầm gừ nhìn xuống qua cửa sổ. “Nhìn chúng kia. Đám mọi đen man rợ. Hẳn phải đến mười ngàn đứa ở ngoài kia.”

Trong bữa trưa, con số mười ngàn đã tăng lên thành mười lăm. Những chiếc xe đến từ rất xa—một số mang biển số Tennessee—đậu cả ở ven các đường cao tốc bên ngoài ranh giới của thành phố. Người da đen đi bộ đến năm cây số dưới cái nắng chói chang để gia nhập những hội hè quanh tòa án. Agge bỏ đi ăn trưa và quảng trường vắng lặng.

Dân da đen rất ôn hòa. Họ giở các phích đá, giỏ dã ngoại và chia sẻ thức ăn thức uống cho nhau. Họ tụ tập dưới bóng râm, nhưng cây cối không có đủ ở quanh đó. Họ tràn vào tòa án để tìm kiếm nước mát và nhà vệ sinh. Họ đi trên vỉa hè, dòm ngó qua cửa sổ các cửa hiệu và cửa hàng khóa trái. Do sợ hãi rắc rối từ đám đông, quán Coffee Shop và Tea Shoppe đã đóng cửa vào giờ ăn trưa. Bên ngoài quán Claude, dân tình nối đuôi nhau xếp hàng trên vỉa hè, kéo dài đến một dãy rưỡi nhà.

Jake, Harry Rex, và Lucien thư giãn trên ban công, thưởng ngoạn màn xiếc ở bên dưới. Một vại margarita mát lạnh được đặt lên bàn và từ từ bay biến. Có lúc họ cũng tham gia vào cuộc xuống đường bằng cách hô to "*Thả Carl Lee*" hoặc ngân nga hát theo bản "*We Shall Overcome*." Không ai nhớ ca từ ngoài Lucien. Ông đã thuộc nó từ những ngày đấu tranh dân quyền vinh quang trong thập niên sáu mươi, và vẫn còn tự xưng là người da trắng duy nhất ở hạt Ford nhớ hết các ca từ và khổ thơ. Hồi đó, ông thậm chí đã gia nhập một nhà thờ da đen—ông kể lại giữa những cú nhấp rượu—sau khi nhà thờ của ông biểu quyết khai trừ các giáo dân da đen. Ông đã từ bỏ nhà thờ da đen sau một bài thuyết giáo dài ba tiếng làm cháy đĩa. Ông quyết định rằng người da trắng không bị cấm dạng thờ phụng này. Tuy nhiên, ông vẫn góp phần.

Thi thoảng, một tổ truyền hình đi lạc đến gần văn phòng của Jake và hỏi vọng lên một câu. Jake giả tảng không nghe thấy, rồi cuối cùng hét lớn "*Thả Carl Lee*."

Đúng một giờ ba mươi, Agee tìm lại chiếc loa của ông, trải tấm biểu ngữ ra, sắp hàng các mục sư, rồi quy tụ những người tuần hành. Ông khởi đầu bằng một bản thánh ca hát trực tiếp vào loa, và cuộc diễu hành tràn xuống đường Jackson, đi ra đường Caffey, rồi đi

vòng vòng quanh quảng trường, mỗi vòng lại thu hút thêm nhiều người và tạo thêm nhiều tiếng ồn.

Phòng bồi thẩm lặng im trong mười lăm phút sau khi Reba Betts chuyển từ người không quyết thành người không có tội. Nếu bà bị một người đàn ông cưỡng hiếp thì bà đơn giản sẽ bắn bẻ đầu hắn nếu bà có cơ hội. Tỷ lệ lúc này là năm trên năm với hai người không quyết, và việc thỏa hiệp xem chừng là vô vọng. Người trưởng nhóm tiếp tục đi nước đôi. Bà Eula đáng thương thì lúc nói này lúc nói nọ, và mọi người đều biết cuối cùng bà sẽ đi theo đa số. Bà đã bật khóc ở cửa sổ và được Clyde Sisco đưa về chỗ ngồi. Bà muốn về nhà. Bà cảm thấy mình giống như một tù nhân.

Tiếng la hét và cuộc diễu hành đã gây tác động. Khi chiếc loa đi qua gần đó, mức độ lo lắng trong căn phòng nhỏ cũng dâng lên đến đỉnh sự cuồng loạn. Acker yêu cầu bình tĩnh, và họ sốt ruột chờ đợi cho đến khi sự huyền ảo lắng xuống ở phía trước tòa án. Nó chẳng bao giờ biến mất hoàn toàn. Carol Corman là người đầu tiên đặt vấn đề về sự an toàn của họ. Lần đầu tiên trong tuần qua, ngôi nhà trọ yên tĩnh trở thành một nơi hấp dẫn đến kinh khủng.

Ba tiếng đồng hồ hò reo không ngừng nghỉ đã làm rệu rã mọi sợi dây thần kinh. Người trưởng nhóm gợi ý họ nói về gia đình họ trong khi chờ Noose cử người đến tìm họ vào lúc năm giờ.

Bernice Toole, một người có tội không quả quyết, gợi ý một điều mà tất cả mọi người đều nghĩ đến nhưng không ai nói ra. "Tại sao chúng ta không đơn giản nói với ông thẩm phán rằng chúng ta đã vô vọng bết tắc?"

"Ông ta sẽ tuyên bố xử sai, đúng không nhỉ?" Jo Ann Gates nói.

"Phải," người trưởng nhóm đáp.

"Và ông ta sẽ cho xử lại trong vài tháng nữa. Sao ta không dời lại một ngày rồi thử lại vào ngày mai nhỉ?"

Họ nhất trí với nhau. Họ chưa sẵn sàng từ bỏ. Eula Dell rấm rút khóc.

Lúc bốn giờ, Carl Lee và lũ nhỏ bước đến một trong những cửa sổ cao nằm dọc mỗi bên hông tòa án. Ông để ý thấy có một tay nắm nhỏ, ông xoay nó, và cánh cửa sổ bật tung, mở ra một mặt bằng nhỏ bên trên thảm cỏ phía tây. Ông gật đầu với một viên cảnh sát rồi bước ra. Ông bế theo Tonya, nhìn đám đông.

Họ trông thấy ông. Họ hét gọi tên ông rồi ào đến tòa nhà, phía bên dưới ông. Agge dẫn đầu những người tuần hành lao ra khỏi đường và băng qua thảm cỏ. Một làn sóng người da đen tụ tập dưới hàng hiên nhỏ rồi lẫn tới để nhìn rõ hơn nữa người anh hùng của họ.

"Thả Carl Lee."

"Thả Carl Lee."

"Thả Carl Lee."

Ông vẫy chào những người hâm mộ ở bên dưới. Ông hôn con gái và ôm các cậu con trai. Ông vẫy tay rồi bảo các con cùng vẫy tay như ông.

Jake và băng đảng nhỏ của anh tận dụng sự sao lãng này để rón rén băng qua đường, đi vào tòa án. Jean Gillespie đã gọi điện. Moose muốn gặp các luật sư trong phòng của ông. Ông đang rối trí, còn Buckley thì đang giận dữ.

"Tôi yêu cầu xử sai! Tôi yêu cầu xử sai!" ông hét vào Moose chỉ một giây sau khi Jake bước vào.

"Ông đề nghị một vụ xử sai, Thống đốc ạ. Ông đâu có yêu cầu," Jake nói với đôi mắt vô hồn.

"Cút xéo đi, Brigance! Ông gài tất cả những chuyện này. Ông âm mưu cuộc nổi loạn này. Đám mọi đen dưới kia là người của ông."

"Phóng viên tòa án đâu rồi?" Jake hỏi. "Tôi muốn anh ta ghi lại câu này."

"Thôi đi các quý ông," Moose nói. "Chúng ta hãy chuyên nghiệp chút đi."

“Ông thẩm phán, Công tố đề nghị xử sai,” Buckley nói, cách chỉ đó cũng cố ra vẻ chuyên nghiệp.

“Bác bỏ.”

“Được thôi. Công tố đề nghị cho phép bồi thẩm đoàn bàn bạc ở một nơi nào khác phòng xử này.”

“Bây giờ thì mới là một ý tưởng thú vị,” Noose nói.

“Tôi thấy không có lý do nào họ không thể bàn bạc tại nhà nghỉ. Nơi đó yên tĩnh và rất ít người biết nó nằm ở đâu,” Buckley tự tin nói.

“Jake?” Noose hỏi.

“Không được, không có tác dụng đâu. Có một điều khoản quy định bởi luật pháp cho chúng ta thẩm quyền cho phép việc bàn bạc ở bên ngoài phòng xử.” Jake thò tay vào túi, lôi ra nhiều tờ giấy gấp đôi. Anh ném chúng lên bàn. “Công tố chống lại Dubose, vụ án năm 1963 tại hạt Linwood. Máy điều hòa không khí ở phòng xử hạt Linwood bị hỏng trong một đợt nóng. Vị thẩm phán tòa lưu động cho phép bồi thẩm đoàn bàn bạc tại thư viện địa phương. Bên bị phản đối. Bồi thẩm đoàn kết án. Trong phiên kháng cáo, Tòa Thượng Thẩm tuyên bố quyết định của ông thẩm phán là không đúng và nó lạm dụng quyền xét xử. Tòa Thượng Thẩm đã quyết rằng các bàn bạc của bồi thẩm đoàn phải diễn ra tại tòa án nơi bị cáo bị xét xử. Ông không thể đưa họ đi đâu cả.”

Noose đọc vụ án rồi trao cho Musgrove. “Chuẩn bị phòng xử đi”, ông nói với ông Pate.

Ngoại trừ các phóng viên, phòng xử dày đặc một màu đen. Các bồi thẩm trông phờ phạc và căng thẳng.

“Tôi đoán quý vị chưa đưa ra được phán quyết,” Noose nói.

“Chưa, thưa ông,” người trưởng nhóm nói.

“Cho tôi hỏi ông câu này nhé. Không cần nêu những con số phân chia, có phải quý vị đã đạt đến một điểm không thể đi xa hơn?”

“Chúng tôi đã bàn chuyện này, thưa Ngài. Và chúng tôi muốn ra về nghỉ ngơi thật tốt qua đêm nay, rồi thử lại lần nữa vào ngày mai. Chúng tôi chưa sẵn sàng rời bỏ.”

“Nghe thật dễ chịu. Tôi xin cáo lỗi vì những việc gây phân tâm nhưng, một lần nữa, tôi chẳng thể làm gì được cả. Tôi xin lỗi. Quý vị chỉ việc làm sao cho tốt nhất. Còn gì nữa không?”

“Không, thưa ông.”

“Rất tốt. Ta sẽ hoãn đến chín giờ sáng mai.”

Carl Lee khều vai Jake. “Tất cả những chuyện này là sao?”

“Nó có nghĩa là họ bị bế tắc. Có thể là sáu trên sáu, hay mười một trên một chống lại anh, hay mười một trên một ủng hộ anh trắng án. Cho nên đừng có mà phẫn khích vội.”

Barry Acker đồn ông chấp hành viên vào một góc rồi trao cho ông một tờ giấy trắng gấp đôi. Nó ghi như sau:

Luann:

Gom lũ trẻ lại, đưa về ngoại ngay. Đừng nói cho ai biết. Ở lại đó cho đến khi chuyện này qua đi. Cứ làm theo lời anh đi.

Chuyện này nguy hiểm đấy.

Barry

“Ông đưa cái này cho vợ tôi hôm nay được không? Số nhà tôi là 881-0774.”

“Dĩ nhiên,” ông chấp hành viên nói.

Tim Nunley, thợ máy ở xí nghiệp Chevrolet, thân chủ cũ của Jake Brigance, và khách hàng thường xuyên của quán Coffee Shop, đang ngồi uống bia trên trường kỷ trong ngôi nhà gỗ nhỏ nằm sâu trong rừng. Ông lắng nghe các chiến hữu trong Klan lúc họ say xỉn và chửi bới đám mọi đen. Thi thoảng, ông cũng chửi hòa theo. Ông để ý thấy họ thì thảo với nhau suốt từ hai đêm qua. Ông cảm thấy họ toan tính gì đó. Ông nghe ngóng thật kỹ.

Ông đứng dậy để đi lấy thêm bia. Bất chợt, chúng nhảy xổ vào ông. Ba chiến hữu ghim ông vào tường rồi đá và nện ông bằng nắm đấm. Ông bị đánh thê thảm, bị nhét giẻ vào miệng, bị giộng đầu xuống sàn, bị lôi ra ngoài, băng qua con đường sỏi, đi đến cánh đồng nơi ông từng được kết nạp làm thành viên. Một cây thập tự được thắp lửa. Ông bị trói vào một cây cọc và bị lột trần truồng. Một cây roi bò quất liên tục cho đến khi vai, lưng, đùi của ông đều đỏ thẫm.

Hai chục chiến hữu cũ đứng nhìn trong nín lặng kinh hoàng khi cây cọc và thân hình rũ rượi được tắm dầu hôi. Gã chỉ huy, kẻ cầm cây roi da bò, đứng bên ông như bất tận. Hắn tuyên cáo án tử hình rồi vút que diêm.

Mickey Mouse đã bị làm câm miệng

Chúng gói ghém những chiếc váy và đồ đạc rồi rời khỏi ngôi nhà. Hầu hết không bao giờ còn trở lại hạt Ford.

Thứ Tư. Lần đầu tiên sau nhiều tuần, Jake ngủ nhiều hơn tám tiếng đồng hồ. Anh đã ngủ gục trên trường kỷ tại văn phòng của anh, và bị đánh thức vào lúc năm giờ bởi âm thanh những hoạt động quân sự, chuẩn bị cho điều tồi tệ nhất. Anh đã được nghỉ ngơi, nhưng những cú nhói khó chịu đã trở lại cùng với ý nghĩ hôm nay có lẽ là một ngày trọng đại. Anh tắm rửa và cạo râu ở nhà dưới, rồi xé một túi **Fruit of the Loom** mới mà anh mua ở một cửa hàng. Anh thắng bộ vest bốn mùa đẹp nhất của Stan Atcavage. Nó cụt hơn vài phân và hơi rộng, nhưng xét về hoàn cảnh thì cũng không đến nỗi quá tệ. Anh nghĩ về đồng xà bần trên đường Adams, rồi nghĩ đến Carla, và cơn khó ở trong bụng lại bắt đầu dấy lên. Anh chạy ra lấy báo.

Trang nhất các tờ báo của Memphis, Jackson, và Tupelo đồng loạt đưa ảnh Carl Lee đứng ở hàng hiên nhỏ phía trên đám đông, đang bế con gái và vẫy chào dân da đen của ông. Không có tin tức nào về ngôi nhà của Jake. Anh thấy nhẹ nhõm và đột nhiên đói bụng.

Dell ôm anh như ôm một đứa trẻ thất lạc. Cô cời tạp dề, ngồi xuống cạnh anh tại một khoang góc. Khi các khách quen đến và nhìn thấy anh, họ dừng lại, vỗ vai anh. Thật dễ chịu khi gặp lại anh. Họ đã nhớ anh, và họ ủng hộ anh. Trông anh hốc hác quá, Dell nói vậy, cho nên anh gọi hầu hết các món trong thực đơn.

“Này, Jake, tất cả những người da đen đó có trở lại hôm nay không vậy?” Bert West hỏi.

“Có thể lắm,” anh nói trong khi ăn một khoanh bánh kếp.

“Tôi nghe nói họ đang lên kế hoạch đưa thêm người đến sáng nay,” Andy Rennick nói. “Mọi đài phát thanh ở bắc Mississippi đều nói dân da đen đang kéo đến Clanton.”

Tuyệt, Jake nghĩ. Anh rưới thêm Tabasco lên món trứng tráng.

“Bồi thẩm đoàn có nghe những tiếng hò reo đó không nhỉ?”

“Chắc chắn họ nghe,” Jake đáp. “Đó là vì sao họ làm vậy. Họ đâu có điếc.”

“Chắc họ sợ lắm.”

Dĩ nhiên, đó là điều Jake hy vọng.

“Gia đình anh sao rồi?” Dell nhỏ nhẹ hỏi.

“Ổn, tôi nghĩ vậy. Tôi mới gọi cho Carla tối qua.

“Cô ta có sợ không?”

“Hãi hùng.”

“Chúng đã làm gì anh gần đây?”

“Chẳng làm gì cả kể từ hôm Chủ nhật.

“Carla có biết không?”

Jake vừa nhai vừa lắc đầu.

“Tôi không nghĩ vậy đâu. Tôi cho anh quá.”

“Tôi không sao đâu mà. Ở đây mọi người nói gì?”

“Bữa trưa hôm qua chúng tôi đóng cửa. Có quá nhiều người da đen ở ngoài kia, và chúng tôi sợ có bạo loạn. Chúng tôi đã quan sát kỹ sáng nay, và có thể chúng tôi sẽ lại phải đóng cửa. Jake này, điều gì sẽ xảy ra nếu có kết án?”

“Có lẽ tôi sẽ rơi vào khó khăn.”

Anh ngồi lại trong một giờ, trả lời các câu hỏi của họ. Những khách lạ kéo đến, và Jake xin cáo lui.

Chẳng có gì để làm ngoài việc chờ đợi. Anh ngồi ở ban công, uống cà phê, hút xì gà, quan sát các cảnh vệ. Anh nghĩ về những

thân chủ mà anh từng có; nghĩ về cái văn phòng luật yên tĩnh ở phương nam với một bà thư ký và những khách hàng xếp hàng để được gặp anh; nghĩ về những lịch xử án và những cuộc thẩm vấn tại nhà giam; nghĩ về những thứ bình thường như gia đình, tổ ấm, nhà thờ vào các sáng Chủ nhật. Anh vẫn chưa gặp vận.

Chiếc xe buýt nhà thờ đầu tiên đến vào lúc bảy giờ rưỡi và bị các binh lính chặn lại. Các cánh cửa bật mở và một dòng bất tận những người da đen mang theo ghế xếp và giỏ thực phẩm tiến thẳng đến thăm cỏ mặt trước tòa. Trong một tiếng đồng hồ, Jake nhả khói vào bầu không khí nặng trĩu, hài lòng nhìn quảng trường được lấp đầy vượt công suất bởi những người phản đối ồn ào nhưng ôn hòa. Các giám mục đã rầm rộ xuất quân, chỉ đạo các giáo dân của mình và đảm bảo với Ozzie và viên đại tá rằng họ là những người không bạo động. Ozie tin lời họ. Viên đại tá thì bồn chồn. Đến chín giờ, các con đường đã chật ních người biểu tình. Một số nhận ra chiếc Greyhound. "Họ đến kia rồi!" Agee hét vào loa phóng thanh. Đám đông chen lấn đến góc đường Jackson và Quincy, nơi các binh lính, cảnh sát bang, và cảnh sát địa phương tạo thành một rào cản di động ở mặt sau tòa án.

Eula Bell Yates công khai khóc. Clyde Sisco ngồi cạnh cửa sổ, nắm tay bà. Những người khác sợ hãi nhìn khi chiếc buýt nhích dần quanh quảng trường. Một lối đi được các binh lính vũ trang khai thông từ chiếc buýt đến tòa án, và Ozzie bước lên xe. Tình hình vẫn trong vòng kiểm soát, ông trấn an họ giữa những tiếng gào thét. Chỉ cần họ theo ông và vào bên trong càng nhanh càng tốt.

Chấp hành viên khóa cửa lại vào lúc họ tụ tập quanh nơi uống cà phê. Eula Deli ngồi một mình trong góc sứt sứt khóc và nao núng theo từng tiếng hô "*Thả Carl Lee!*" bật phát từ bên dưới.

"Tôi không quan tâm chúng ta làm gì," bà nói. "Tôi thực sự không quan tâm. Nhưng tôi không thể chịu đựng thêm nữa. Tôi đã không gặp gia đình từ tám ngày nay rồi, và giờ thì đến sự điên loạn này. Tôi qua tôi không chớp mắt được chút nào cả." Bà khóc lớn hơn. "Tôi nghĩ tôi sắp hết chịu nổi rồi. Ta hãy ra khỏi đây đi."

Clyde trao cho bà một khăn Kleenex rồi vuốt vai bà. Jo Ann Gates, một người biểu quyết có tội không quả quyết đang sắp sửa sụp đổ. "Tôi qua cả tôi cũng không ngủ được! Tôi không thể chịu đựng thêm một ngày nào như hôm qua nữa. Tôi muốn về nhà với các con tôi."

Barry Acker đứng bên cửa sổ nghĩ về cuộc bạo loạn sẽ diễn ra sau một phán quyết có tội. Sẽ không một tòa nhà nào còn trụ lại được ở khu thương mại, kể cả ngôi nhà tòa án. Ông nghi ngờ sẽ chẳng có ai bảo vệ được các bồi thẩm sau một phán quyết sai. Có lẽ họ sẽ không ra được chiếc xe buýt. May thay, vợ và các con ông đã trốn thoát an toàn tại Arkansas.

"Tôi cảm thấy mình giống như con tin vậy," Bernice Toole, một người biểu quyết có tội, nói. "Đám đông sẽ tràn vào tòa án trong tích tắc nếu chúng ta tuyên ông ta có tội. Tôi cảm thấy bị đe dọa." Clyde trao cho bà chiếc hộp Kleenex.

"Tôi không quan tâm chúng ta làm gì," Eula Dell rên rỉ trong tuyệt vọng. "Ta ra khỏi đây đi thôi. Tôi thực sự không quan tâm chúng ta kết tội hăn hay cắt mũi hăn đi nữa. Hãy làm gì đi, thần kinh của tôi hết chịu nổi rồi."

Wanda Womack đứng cuối bàn, bồn chồn hắng giọng. Bà yêu cầu sự chú ý. "Tôi có một đề nghị," bà từ tốn nói. Điều này có thể giải quyết tình trạng hiện nay."

Tiếng khóc dừng bật và Barry Acker quay về ghế của ông. Bà đã nhận được sự chú ý hoàn toàn. "Đêm qua, trong lúc trằn trọc, tôi đã nghĩ đến một việc và tôi muốn quý vị xem xét nó. Nó có thể khó nhọc đấy. Nó có thể sẽ khiến quý vị rà soát lại trái tim và soi xét thật sâu vào tâm hồn. Nhưng dầu thế nào tôi cũng yêu cầu quý vị hãy thực hiện. Và nếu mỗi người quý vị đều trung thực với chính bản thân, tôi nghĩ chúng ta sẽ gói gọn được chuyện này trước buổi trưa.

Những âm thanh duy nhất là tiếng ồn từ con đường bên dưới.

"Ngay lúc này, chúng ta đang có những ý kiến chia đều nhau, hơn kém nhau một biểu quyết. Chúng ta không thể nói với thẩm phán Noose rằng chúng ta đang bế tắc một cách tuyệt vọng. Ông ta sẽ

tuyên bố một vụ xử sai, và chúng ta có thể về nhà. Nhưng, trong vài tháng nữa, toàn bộ màn kịch này sẽ lặp lại. Ông Hailey sẽ bị xử lại ở cùng phòng xử này, với cùng ông thẩm phán, nhưng với một bồi thẩm đoàn mới từ hạt này, một bồi thẩm đoàn gồm những bạn bè, vợ chồng, cha mẹ của chúng ta. Cùng một dạng người dân như chúng ta trong phòng này. Bồi thẩm đoàn đó sẽ đối mặt với cùng các vấn đề như chúng ta bây giờ, và những người này sẽ chẳng thông minh gì hơn chúng ta.

“Thời điểm để quyết định chính là lúc này đây. Sẽ là sai trái về mặt đạo đức nếu chúng ta trốn tránh trách nhiệm và chuyển trái bóng cho bồi thẩm đoàn kế tiếp. Ta có thống nhất với nhau điều này không ạ?”

Họ im lặng đồng ý.

“Tốt lắm. Đó chính là điều mà tôi muốn quý vị làm. Tôi muốn quý vị hãy giả định theo tôi trong một lúc. Tôi muốn quý vị vận dụng trí tưởng tượng. Tôi muốn quý vị nhắm mắt lại và chỉ lắng nghe giọng nói của tôi mà thôi.”

Họ ngoan ngoãn nhắm mắt lại. Việc gì cũng đáng một lần thử.

Jake nằm trên trường kỷ trong văn phòng của anh, nghe Lucien kể chuyện về ông bố và ông nội danh giá của ông; về hăng luật danh giá của họ; về tất cả những người mà họ đã moi móc cho hết tiền, hết đất.

“Của thừa kế của tôi được xây lên bởi các vị tổ tiên bừa phứa!” ông hét lớn. “Họ moi tiền bất cứ ai moi được!”

Harry Rex cười sặc sụa. Jake đã nghe những câu chuyện này trước đây, nhưng chúng lúc nào cũng vui và lúc nào cũng khác biệt.

“Còn chuyện cậu con trai thiếu năng của Ethel thì sao?” Jake hỏi.

“Đừng nói thế về cậu em của tôi,” Lucien phản đối. “Cậu ta là người thông minh nhất nhà đấy. Chắc chắn cậu ta là em trai tôi. Cha tôi thuê bà ta từ hồi bà ta mười bảy tuổi và, tin hay không thì tùy, hồi đó bà ta trông cũng xinh đấy. Ethel Twitty từng là cô gái nóng

bỏ nhất hạt Ford. Cha tôi không thể không xơi bà ta được. Bây giờ thì nghe buồn nôn đấy, nhưng đó là sự thật.”

“Nghe kinh tởm thật đấy” Jake nói.

“Bà ta có cả đồng con, trong đó hai đứa trông giống hệt tôi, đặc biệt là đứa bị đần độn. Hồi đó chuyện này đã gây rất nhiều bối rối.”

“Còn về mẹ của ông thì sao?” Harry Rex hỏi.

“Bà là một trong những mệnh phụ danh giá của miền Nam mà mỗi quan tâm chính là người nào có dòng dõi và người nào không có. Không có nhiều người dòng dõi quanh đây cho nên bà dành nhiều thời gian hơn ở Memphis, cố gây ấn tượng với các gia đình trồng bông và được họ chấp nhận. Một phần khá lớn tuổi thơ của tôi đã trải qua ở khách sạn Peabody, với những chiếc nơ bướm đỏ be bé được hồ bột, cố cư xử lịch lãm với những thằng bé con nhà giàu từ Memphis. Tôi ghét phải như thế, và tôi cũng chẳng quan tâm nhiều đến mẹ tôi. Bà ấy biết chuyện Ethel, nhưng chấp nhận nó. Bà ấy bảo ông già phải kín đáo, đừng có gây lúng túng cho gia đình. Cha tôi đã kín đáo, và tôi đã lãnh đủ với cậu em cùng cha khác mẹ bị thiếu năng.”

“Bà ấy mất khi nào?”

“Sáu tháng trước khi cha tôi chết trong một vụ rơi máy bay.”

“Bà ấy qua đời như thế nào?” Harry Rex hỏi.

“Bệnh lậu. Lây bởi một anh chàng dọn vườn.”

“Lucien! Ông nói nghiêm túc đấy chứ?”

“Bị ung thư. Mang bệnh trong ba năm, nhưng bà ấy vẫn giữ được phẩm hạnh cho đến tận cùng.”

“Từ lúc nào ông đi trật đường vậy?” Jake hỏi.

“Tôi nghĩ nó bắt đầu từ lớp một. Chú của tôi sở hữu một đồn điền lớn ở phía nam thị trấn, và ông ta cũng sở hữu nhiều gia đình da đen nữa. Đó là thời kỳ Suy thoái mà, đúng không? Tôi trải qua phần lớn tuổi thơ ở đó vì cha tôi quá bận rộn ở ngay đây, trong văn phòng này, còn mẹ tôi thì quá bận rộn với các câu-lạc-bộ-trà-nóng của bà

ấy. Toàn bộ các bạn chơi cùng của tôi đều là da đen. Tôi được nuôi lớn bởi các vú em da đen. Bạn thân nhất của tôi là Willie Ray Wilbanks. Không đùa đâu. Ông nội tôi đã mua ông nội của cậu ta. Và khi các nô lệ được trả tự do thì phần lớn họ vẫn giữ cái họ của gia đình chủ. Họ biết phải làm sao? Đó là lý do vì sao lại có nhiều Wilbanks da đen như vậy ở hạt Ford. Chúng tôi sở hữu toàn bộ nô lệ ở hạt Ford, và hầu hết đều trở thành Wilbanks."

"Biết đâu ông cũng có dây mơ rễ má với họ," Jake nói.

"Căn cứ theo bản ngã của các tổ tiên tôi, có lẽ tôi dây mơ rễ má với tất cả bọn họ thật đấy."

Điện thoại reo. Họ bất động nhìn sững nó. Jake ngồi dậy, nín thở. Harry Rex nhắc ống nghe rồi gác máy. "Gọi nhầm số," ông nói.

Họ nhìn nhau mỉm cười.

"Trở lại hồi lớp một đi" Jake nói.

"Được thôi. Khi đến tuổi đi học, Willie Ray và các cậu bạn nhỏ còn lại của tôi leo lên xe buýt đêm đầu đến một trường học da đen. Tôi cũng nhảy lên chiếc xe buýt đó, nhưng anh tài xế đã rất cẩn thận nắm tay tôi và kéo tôi ra ngoài. Tôi khóc lớn và la hét. Chú tôi đã đưa tôi về nhà và mách lại với mẹ tôi. 'Thằng Lucien nó leo lên xe buýt của đám mọi đen'. Mẹ tôi kinh hãi phết vào cái mộng tí tẹo của tôi. Cả ông già cũng đánh tôi nữa, nhưng nhiều năm sau ông ấy thú nhận đã thấy buồn cười về chuyện đó. Cho nên tôi phải đi học ở một trường da trắng, nơi tôi luôn luôn là một thằng nhóc con nhà giàu. Ai cũng ghét mấy đứa nhóc con nhà giàu, đặc biệt là ở một thị trấn nghèo như Clanton. Một khởi đầu như thế chẳng có gì là dễ thương cả, nhưng mọi người đều ghét tôi chỉ vì chúng tôi có tiền. Chính từ đó mà sự vô lối bắt đầu, ngay từ lớp một. Tôi quyết định phải khác với mẹ tôi vì bà ấy lúc nào cũng chau mày và nhìn đời bằng nửa con mắt. Và ông già tội lúc nào cũng quá bận rộn với những thú vui của ông ấy. Tôi bảo tôi tè vào đó. Tôi sẽ kiếm chuyện gì vui vui cho bản thân."

Jake đuổi người, nhắm mắt lại.

“Lo lắng hả?” Lucien hỏi.

“Tôi chỉ mong sao chuyện này qua đi.”

Điện thoại lại reo, và Lucien tóm ống nói. Ông lắng nghe rồi gác máy.

“Có chuyện gì?” Harry Rex hỏi.

Jake ngồi dậy, nhìn Lucien. Thời điểm đã đến.

“Jean Gillespie gọi. Bồi thẩm đoàn đã sẵn sàng.”

“Ồi Chúa ơi,” Jake day hai thái dương.

“Nghe tôi nói nè, Jake,” Lucien lên lớp. “Hàng triệu người sẽ thấy điều sắp sửa xảy ra. Anh hãy giữ sự điềm tĩnh. Hãy thận trọng với những gì anh nói.”

“Còn tôi thì sao nào?” Harry Rex rên rỉ. “Tôi phải đi ói đây.”

“Một lời khuyên kỳ lạ từ một người như ông, Lucien ạ,” Jake nói trong khi gài nút chiếc áo vest của Stan.

“Tôi đã học hỏi được nhiều. Thể hiện đẳng cấp của anh đi. Nếu anh thắng, hãy thận trọng những lời anh nói với báo chí. Hãy vững vàng và nhớ cảm ơn bồi thẩm đoàn. Nếu anh thua.”

“Nếu anh thua,” Harry xen ngang, “hãy ba chân bốn cẳng mà chạy, vì mọi đen sẽ gây bão trong tòa án.”

“Tôi cảm thấy bủn rủn,” Jake thú nhận.

Agee chiếm mặt bằng ở các bậc thang mặt trước rồi tuyên bố bồi thẩm đoàn đã sẵn sàng. Ông yêu cầu họ im lặng và lập tức đám đông im phăng phắc. Họ dịch lên sát các cây cột ở mặt tiền. Agee yêu cầu họ quỳ xuống và cầu nguyện. Họ ngoan ngoãn quỳ xuống và sốt sắng cầu nguyện. Từng người đàn ông, phụ nữ, trẻ em trên thảm cỏ mặt tiền đều gập mình trước Chúa, van xin Người giải cứu cho người hùng của họ.

Các binh lính túm tụm vào nhau và cũng cầu nguyện cho một cuộc tha bổng.

Ozzie và Moss Junuor đưa người vào phòng xử rồi dàn các cảnh sát và lực lượng dự bị bao quanh các bức tường và dọc theo lối đi. Jake bước vào từ phòng chờ, nhìn Carl Lee ngồi ở bàn bên bị. Anh liếc qua những người dự khán. Nhiều người đang cầu nguyện. Nhiều người đang cắn ngón tay. Gwen đang quệt nước mắt. Lester sợ sệt nhìn Jake. Lũ trẻ hoang mang và sợ hãi.

Noose yên vị trên ghế thẩm phán. Sự im lặng lan nhanh như điện, nuốt trọn cả phòng xử. Không có một âm thanh nào từ bên ngoài. Hai mươi ngàn người da đen quỳ sụp xuống đất tựa như những tín đồ Hồi giáo. Một sự bất động hoàn toàn ở cả bên trong lẫn bên ngoài phòng xử.

“Tôi được biết bồi thẩm đoàn đã đạt được phán quyết, có đúng vậy không nhỉ, ông chấp hành viên? Rất tốt. Chúng ta sẽ sớm mời bồi thẩm đoàn vào ghế, nhưng trước khi làm vậy, tôi xin có đôi lời dặn dò. Tôi sẽ không dung thứ một sự bột phát hay biểu lộ cảm xúc nào. Tôi sẽ chỉ đạo cảnh sát trưởng đưa đi bất cứ ai gây nhiễu loạn. Nếu cần thiết, tôi sẽ cho hốt sạch cả phòng xử. Ông chấp hành viên, xin ông đưa bồi thẩm đoàn vào ghế.”

Cửa mở ra. Có vẻ như phải mất đến hàng giờ Eula Cell Yates mới xuất hiện đầu tiên với đôi mắt đẫm lệ. Jake gục đầu xuống. Carl Lee bạo dạn nhìn bức chân dung của Robert E. Lee treo bên trên Noose. Họ lóng ngóng lấp đầy khoảng bồi thẩm. Trông họ hốt hoảng, căng thẳng, sợ hãi. Phần lớn đang khóc. Jake cảm thấy ngán ngẫm. Barry Acker trao ra một mẫu giấy, thu hút sự chú ý của tất cả mọi người.

“Quý bà quý ông, quý vị đã đạt được phán quyết rồi chứ?”

“Vâng, thưa ông, chúng tôi đã đạt được,” người trưởng nhóm đáp bằng một giọng the thé và nóng nảy.

“Xin vui lòng trao nó cho thư ký.”

Jean Gillespie nhận tờ giấy rồi trao cho Ngài thẩm phán. Ông nghiền ngẫm nó hầu như đến bất tận. “Về mặt kỹ thuật thì nó ổn,” cuối cùng ông nói. Eula Dell đang khóc sướt mướt và những tiếng nấc của bà là âm thanh duy nhất trong phòng xử. Jo Ann Gates và Bernice Toole thì chặm mắt bằng khăn tay.

Sự khóc lóc chỉ có thể mang một ý nghĩa. Jake đã nguyên sẽ phớt lờ bồi thẩm đoàn trước khi phán quyết được đọc ra, nhưng anh không thể nào làm vậy. Trong phiên tòa hình sự đầu tiên của anh, các bồi thẩm đã mỉm cười khi họ ngồi vào ghế. Hồi đó, Jake đã trở nên tự tin vào một phán quyết tha bổng. Vào lúc đó, Jake đã tin vào việc tha bổng. Vài giây sau anh mới biết những nụ cười ấy là vì một tội phạm sắp sửa được đưa ra khỏi đường phố. Từ sau vụ xử đó, anh nguyên sẽ không bao giờ nhìn bồi thẩm đoàn nữa. Nhưng anh vẫn luôn nhìn họ. Thật dễ chịu khi thấy một cái nháy mắt hay một ngón cái đưa lên, nhưng điều đó chưa bao giờ xảy ra.

Noose nhìn Carl Lee. "Yêu cầu bị cáo đứng dậy."

Jake biết có nhiều yêu cầu còn khủng khiếp hơn trong ngôn ngữ tiếng Anh, nhưng với một luật sư hình sự, yêu cầu đó, vào thời khắc cụ thể này, vẫn có những ngụ ý ghê gớm. Thân chủ của anh đứng dậy, lóng ngóng và đáng thương. Jake nhắm mắt lại, nín thở. Hai tay anh run rẩy và bụng đau nhói. Noose trả phán quyết lại cho Jean Gillespie.

"Bà thư ký, xin vui lòng đọc nó lên."

Bà thư ký mở mảnh giấy, quay mặt sang các bồi thẩm. "Theo từng mục của cáo trạng, bồi thẩm đoàn chúng tôi nhận thấy rằng bị cáo không có tội vì lý do tâm thần."

Carl Lee quay lại, chạy ồa đến rào chắn. Tonya và các cậu con trai bật dậy khỏi dãy ghế đầu và ôm choàng lấy cha. Phòng xử bùng nổ trong huyền não. Gwen hét lên rồi òa khóc. Bà dúi đầu vào đôi tay của Lester. Các giám mục đứng cả dậy, ngược nhìn lên, và hô lớn "Ngợi khen Thiên Chúa!",

"Vinh danh Chúa!" và "Chúa ơi! Chúa ơi! Chúa ơi!"

Những nhắc nhở của Noose chẳng còn nghĩa lý gì nữa. Ông miễn cưỡng giọng búa và nói, "Trật tự, trật tự, phòng xử trật tự." Giữa những tiếng hò reo, không ai còn nghe thấy giọng ông, và có vẻ như ông cũng đã chấp nhận cuộc đón mừng nho nhỏ này.

Jake lặng người, mất hồn, tê bại. Cử động duy nhất của anh là nụ cười yếu ớt hướng về khoảng bồi thẫm. Mắt anh ngấn lệ, đôi môi anh khẽ rung, và anh quyết định không làm gì để lôi kéo sự chú ý về phía anh. Anh gật đầu với Jean Gillespie, người mà lúc này đang khóc. Anh chỉ ngồi xuống bàn bên bị, gật đầu và cố mỉm cười, chẳng thể nào làm gì khác. Từ khóe mắt, anh thấy Musgrove và Buckley đang cất các hồ sơ, sổ ghi chép, và những giấy tờ trông có vẻ quan trọng, tống cả vào trong những chiếc cặp của họ. Hãy độ lượng, anh tự nhắc nhở bản thân.

Một thiếu niên luồn lách giữa hai cảnh sát để chuồn ra khỏi cửa rồi chạy đến phòng tròn và la lớn "Không có tội! Không có tội!" Cậu bé chạy đến các bậc thang mặt tiền và hô hoán với đám đông bên dưới "Không có tội! Không có tội!"

Hồn loạn bùng phát.

"Trật tự, trật tự tại tòa án," Noose nói khi những phản ứng muện từ bên ngoài cất lên như sấm động qua các cánh cửa sổ.

"Trật tự, trật tự tại phòng xử," ông chịu đựng sự phẫn khích thêm một phút nữa, rồi yêu cầu cảnh sát trưởng vẫn hồi trật tự. Ozzie đưa tay lên và cất tiếng. Tiếng vỗ tay, những cú ôm hôn và ngợi khen nhanh chóng tắt ngóm. Carl Lee buông các con của ông ra rồi trở lại bàn bên bị. Ông ngồi xuống cạnh luật sư của mình và choàng tay qua vai anh ta, vừa cười vừa khóc cùng một lúc.

Noose mỉm cười với bị cáo. "Ông Hailey, ông đã được phân xử bởi một bồi thẫm đoàn gồm những đồng bào của ông và đã được phán quyết không có tội. Tôi không nhớ có tuyên thệ nào của chuyên gia nói rằng ông là người nguy hiểm hoặc cần tiếp tục điều trị tâm thần. Ông là người tự do."

Ngài nhìn các luật sư. "Nếu không còn gì khác, tòa án này sẽ nghỉ cho đến ngày 15 tháng Tám."

Carl Lee được bao bọc bởi gia đình và bạn bè. Họ ôm ông, ôm lẫn nhau, ôm Jake. Họ khóc không hề ngưng và ngợi ca Thiên Chúa. Họ nói với Jake rằng họ yêu anh.

Các phóng viên lần sát đến rào chắn, bắt đầu bắn các câu hỏi vào Jake. Anh đưa hai tay lên, nói xin miễn bình luận. Nhưng sẽ có một cuộc họp báo lớn tại văn phòng của anh vào lúc hai giờ chiều.

Buckley và Musgrove rời đi qua cửa hông. Các bồi thẩm lại nhốt mình trong phòng của họ, chờ chiếc xe buýt cuối cùng đưa họ về nhà trọ. Barry Acker xin được nói chuyện với cảnh sát trưởng. Ozzie gặp ông ở hành lang, chăm chú lắng nghe, rồi hứa sẽ hộ tống ông về nhà và cung cấp sự bảo vệ hai mươi bốn trên hai mươi bốn giờ.

Các phóng viên tấn công Carl Lee. "Tôi chỉ muốn về nhà," ông nói đi nói lại. "Tôi chỉ muốn về nhà."

Cuộc đón mừng dâng lên cao độ trên thảm cỏ trước tòa. Có ca hát, có nhảy múa, có khóc lóc, có vỗ vai, có ôm hôn, có ơn Chúa, có chúc mừng, có những tràng cười, có những tiếng tung hô, có thánh ca, có đập tay nhau bên trên, đập tay nhau bên dưới, ngoéo tay nhau thân tình. Thượng đế được ngợi ca trong buổi lễ đại xá đầy vinh quang, sôi động, và đầy bất kính. Họ túm tụm trước tòa án, sốt ruột chờ vị anh hùng của họ xuất hiện để tắm ông ta bằng những lời tán dương xứng đáng nhất.

Sự kiên nhẫn của họ vơi dần. Nhưng sau mười lăm phút la hét "*Chúng tôi muốn Carl Lee! Chúng tôi muốn Carl Lee!*" người hùng của họ đã xuất hiện ở cửa. Đón mừng ông là tiếng reo hò đình tai, rung chuyển cả đất trời. Ông nhích dần qua đám đông cùng luật sư của mình và gia đình rồi dừng lại ở bậc thang trên cùng, bên dưới các cột trụ, nơi một mặt phẳng bằng gỗ dán chứa đến hàng ngàn chiếc micro. Tiếng hò reo và la hét của hai mươi ngàn giọng nói nghe đình tai nhức óc. Ông ôm luật sư của mình và họ vẫy tay với một biển những khuôn mặt la hét.

Tiếng la hét của đội quân các phóng viên hoàn toàn bị chìm ngấm. Thi thoảng, Jake dừng lại vẫy tay và hét lên điều gì đó về cuộc họp báo tại văn phòng của anh vào lúc hai giờ. Carl Lee ôm vợ và các con, và họ cùng vẫy tay. Đám đông hò reo tán thưởng. Jake lách ra và đi trở vào tòa án, nơi anh gặp Lucien và Harry Rex đang chờ sẵn ở một góc, cách xa sự xô bồ điên loạn của các khán giả. "Ta

ra khỏi đây đi," Jake hét lớn. Họ chen lấn qua đám đông, xuống tiền sảnh rồi thoát ra ở cửa hậu. Jake thấy có một đám phóng viên ở vỉa hè, bên ngoài văn phòng của anh.

"Ông đậu xe ở đâu?" anh hỏi Lucien. Ông trở vào con đường hông, và họ biến mất sau quán Coffee Shop.

Salle làm món sườn heo nướng ăn với cà chua non, rồi bưng ra cho họ ở hàng hiên. Lucien lấy ra một chai sâm banh loại mắc tiền và thề rằng ông đã để dành nó cho dịp này. Harry Rex ăn bốc và gặm xương cứ như thể ông chưa thấy thức ăn đã từ một tháng nay. Jake nghịch phần ăn của anh và chỉ uống món sâm banh đá lạnh. Sau hai ly, anh mỉm cười xa vắng. Anh đang thưởng thức khoảnh khắc này.

"Coi anh ta trông mới ngốc chưa kia, Harry Rex nói, miệng nhồm nhoàm thịt heo.

"Câm miệng đi, Harry Rex," Lucien nói. "Để anh ta thưởng thức cái thời khắc đẹp nhất của đời mình đi chứ."

"Anh ta đang thưởng thức đấy thôi. Coi cái nụ cười ngớ ngẩn đó kia."

"Tôi phải nói gì với báo chí đây?" Jake hỏi.

"Bảo họ anh cần ngay vài thân chủ," Harry Rex nói.

"Thân chủ thì không có vấn đề gì rồi," Lucien nói. "Họ sẽ sắp hàng ngoài vỉa hè chờ được hẹn."

"Sao anh không nói chuyện với các phóng viên tại tòa? Họ có camera di động và đủ mọi thứ. Tôi bắt đầu nói hộ cho họ rồi đấy," Harry Rex nói.

"Tôi chắc chắn đó sẽ là một viên ngọc" Lucien nói.

"Tôi đã nắm họ trong lòng bàn tay," Jake nói. "Họ chẳng chạy đi đâu được đâu. Chúng ta thậm chí có thể bán vé dự họp báo và làm giàu."

"Cho tôi ngồi xem với nhé, Jake, làm ơn đi mà," Harry Rex nói.

Họ tranh cãi nên sử dụng chiếc Bronco cổ hay chiếc Porsche nhỏ tã tời. Jake nói anh sẽ không lái xe. Harry Rex lớn tiếng chửi rủa, rồi họ leo lên chiếc Bronco. Lucien ngồi vào băng ghế sau. Jake ngồi ghế trước và chỉ đạo. Họ đi theo các con đường hậu, tránh hầu hết các luồng giao thông từ quảng trường. Cao tốc đông nghịt xe, và Jake chỉ đạo cho tài xế của anh đi qua một mê hồn trận những con đường trải sỏi. Họ tìm ra đường nhựa, và Harry Rex phóng đi về hướng hồ.

"Lucien này, tôi có một câu hỏi," Jake nói.

"Gì đó?"

"Ông có thỏa thuận với Sisco không vậy?"

"Không đâu, anh bạn, anh thắng nhờ chính bản thân mình."

"Ông có thể không đấy?"

"Tôi xin thề trước Chúa. Trên một chồng Kinh Thánh."

Jake muốn tin ông, cho nên anh buông xuôi. Họ đi trong im lặng, trong cái nắng vã mồ hôi, nghe Harry Rex hát một mình theo chiếc máy phát nhạc. Bất chợt, Jake trở ngón tay và hét lớn. Harry Rex nhấn thắng, đánh một vòng hoang dã sang trái rồi lao xuống một con đường sỏi khác.

"Chúng ta đi đâu vậy?" Lucien hỏi.

"Đi dạo chút thôi," Jake nói rồi nhìn dãy nhà đang tiến đến gần ở bên phải. Anh trở ngôi nhà thứ hai. Harry Rex lái vào lối đi và đậu lại

dưới một tán cây. Jake ra khỏi xe, nhìn quanh quất chiếc sân trước nhà, rồi bước đến hàng hiên. Anh gõ cánh cửa chắn.

Một người đàn ông xuất hiện. Một người lạ. “Vâng, ông muốn gì?”

“Tôi là Jake Brigance, và...”

Cánh cửa mở toang ra. Người đàn ông lao ra hàng hiên, nắm lấy tay Jake. “Thật vui khi gặp ông, Jake. Tôi là Mack Loyd Crowell. Tôi đã từng ở trong cái đại bồi thẩm đoàn đã suýt nữa không truy tố. Ông làm việc tốt lắm. Tôi tự hào về ông đấy.”

Jake bắt tay ông, cố nhớ lại cái tên. Rồi anh chợt nhớ ra. Mack Loyd Crowell là người đàn ông trong đại bồi thẩm đoàn đã bảo Buckley câm miệng và ngồi xuống. “Vâng, ông Mack Loyd, giờ thì tôi nhớ ra rồi. Cảm ơn ông.”

Jake trông lóng ngóng bên cánh cửa.

“Ông tìm Wanda phải không?” Crowell hỏi.

“Vâng, đúng vậy. Tôi chỉ đi ngang qua và chợt nhớ địa chỉ của bà ấy qua việc nghiên cứu bồi thẩm đoàn.”

“Ông đến đúng nơi rồi đấy. Bà ấy sống ở đây, và cả tôi cũng thế trong hầu hết thời gian. Chúng tôi không kết hôn hay gì cả, nhưng chúng tôi chung sống với nhau. Bà ấy đang chớp mắt. Bà ấy rất kiệt quệ.”

“Đừng đánh thức bà ấy dậy,” Jake nói.

“Bà ấy đã kể cho tôi chuyện gì xảy ra. Bà ấy đã dăng chiến thắng cho anh đó.”

“Bằng cách nào vậy? Điều gì đã xảy ra?”

“Bà ấy bảo họ nhắm mắt lại và lắng nghe bà ấy. Bà ấy bảo họ giả định rằng cô bé đó có tóc vàng và mắt xanh, rằng hai gã cường dâm là người da đen, rằng chúng trói chân phải của nó vào một gốc cây và chân trái vào hàng rào, rằng chúng hãm hiếp nó hết lần này đến lần khác, chửi rủa nó vì nó là da trắng. Bà ấy bảo họ hình dung cô bé đang nằm van xin được gặp cha trong khi chúng đá vào mồm nó, làm gãy hết răng nó, làm vỡ cả hai quai hàm của nó, làm gãy sống

mũi nó. Bà ấy bảo họ hình dung hai gã da đen say xỉn đó rút bia lên cô bé rồi đá lên mặt nó, rồi cười phá lên như những gã ngốc. Và rồi bà ấy bảo họ hình dung cô bé thuộc về họ, là con gái của họ. Bà ấy bảo họ hãy trung thực với bản thân và hãy viết lên một mảnh giấy rằng họ có giết những gã con hoang da đen đó hay không nếu như có cơ hội. Và họ đã bỏ phiếu kín. Toàn bộ mười hai người đều nói họ sẽ giết. Trưởng nhóm đã đếm phiếu. Mười hai trên không. Wanda nói nếu bà ấy biểu quyết kết án thì bà ấy sẽ phải ngồi lại phòng bồi thẩm đó cho đến tận Giáng sinh, và nếu họ trung thực với bản thân thì hẳn họ cũng sẽ cảm thấy giống như vậy. Mười người đồng ý với bà ấy, chỉ có một phụ nữ là kháng cự. Tất cả mọi người bắt đầu khóc lóc và chửi mắng bà ta thậm tệ đến mức bà ta cuối cùng cũng nhượng bộ. Trong phòng đó gay go lắm, ông Jake ạ.”

Jake nín thở lắng nghe từng lời. Anh nghe thấy có tiếng động. Wanda Womack bước đến cánh cửa chắn. Bà mỉm cười với anh rồi bật khóc. Anh nhìn bà qua cửa chắn, nhưng không nói nên lời. Anh cắn môi rồi gật đầu. “Cảm ơn,” anh yếu ớt nói. Bà gạt nước mắt và gật đầu đáp lại.

Trên đường Craft, hàng trăm chiếc xe sắp hàng cả ở mé đông lẫn mé tây lối đi xe nhà Hailey. Khoảnh sân dài phía trước chật ních xe cộ, trẻ em chơi đùa, và các bậc cha mẹ ngồi dưới bóng cây và trên mui xe. Harry Rex đậu xe ở con hào gần một thùng thư. Một đám đông ủa ra để đón vị luật sư của Carl Lee Hailey. Lester túm lấy anh và nói, “Anh lại làm được nữa, anh lại làm được.”

Họ bắt tay nhau, vỗ vai nhau khi băng qua khoảnh sân để đi đến hàng hiên. Agee ôm anh và ca ngợi Chúa. Carl Lee Hailey rời khỏi xích đu, bước xuống các bậc thang, theo sau là gia đình ông và những người ngưỡng mộ. Họ xúm xít quanh Jake khi hai người đàn ông tuyệt vời mặt đối mặt với nhau. Họ nắm chặt tay nhau, mỉm cười với nhau, cả hai cố tìm kiếm những lời lẽ. Họ ôm nhau. Đám đông vỗ tay và la hét.

“Cảm ơn anh, Jake,” Carl Lee dịu dàng nói.

Luật sư và thân chủ cùng ngồi lên xích đu, trả lời các câu hỏi về phiên tòa. Lucien và Harry Rex nhập bọn với Lester và vài người bạn của cậu ta dưới bóng cây để làm một vài ly. Tonya chạy nhảy quanh sân cùng hàng trăm đứa trẻ khác.

Lúc hai giờ ba mươi, Jake ngồi vào bàn làm việc của anh và trò chuyện với Carla. Harry Rex và Lucien uống cỡ margarita cuối và nhanh chóng say mềm. Jake uống cà phê và nói với vợ rằng anh sẽ rời Memphis trong ba giờ nữa và sẽ có mặt ở North Carolina vào khoảng mười giờ. Phải, anh ổn, anh nói vậy. Mọi chuyện đều ổn thỏa, và mọi chuyện đều đã qua đi. Hàng chục phóng viên đã chen chúc trong phòng họp của anh, cho nên hãy nhớ xem bản tin buổi tối. Anh sẽ gặp họ nhanh thôi, rồi anh sẽ lái xe đến Memphis. Anh nói anh yêu cô, anh nhớ cơ thể cô, và anh sẽ sớm đến đó. Anh gác máy.

Ngày mai anh sẽ gọi cho Ellen.

“Sao anh lại đi hôm nay?” Lucien hỏi.

“Anh ngốc lắm, Jake, đúng là ngốc. Anh đang nắm hàng ngàn phóng viên trong lòng bàn tay, thế mà lại rời thị trấn. Ngốc, ngốc ơ là ngốc,” Harry Rex hét lớn.

Jake đứng dậy. “Trông tôi thế nào, các bồ tèo?”

“Giống như thằng đàn nếu như anh rời thị trấn” Harry Rex nói.

“Loanh quanh ở đây vài ngày đi,” Lucien cố nài. “Đây là một cơ hội mà anh sẽ không bao giờ có lại. Làm ơn đi, Jake.”

“Thư giãn đi, các bồ tèo. Tôi sắp gặp họ bây giờ đây. Cứ để họ chụp ảnh tôi, trả lời vài câu hỏi ngu ngốc của họ, rồi tôi sẽ rời thị trấn.”

“Anh điên thật rồi, Jake,” Harry Rex nói.

“Tôi đồng ý,” Lucien nói.

Jake soi gương, chỉnh lại chiếc cà vạt của Stan, rồi mỉm cười với các ông bạn của anh. “Tôi rất cảm kích hai vị. Thật đấy. Tôi được trả

chín trăm đô la cho phiên tòa này, và tôi đang có kế hoạch chia nó lại cho hai vị đấy.”

Họ rót chỗ margarita cuối cùng, uống cạn nó, rồi theo chân Jake Brigance xuống cầu thang để đối mặt các phóng viên.